

#1 *NEW YORK TIMES* BESTSELLER

JOHN
GRISHAM

THE
PARTNER

"ONE TERRIFIC BOOK—SMART, FAST, STINGINGLY
SATIRIC, AND ALMOST CRIMINALLY ENTERTAINING."

—*Entertainment Weekly*

Đồng Đạo

John Grisham

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>



Table of Contents

GIỚI THIỆU NỘI DUNG

[Chương 1](#)
[Chương 2](#)
[Chương 3](#)
[Chương 4](#)
[Chương 5](#)
[Chương 6](#)
[Chương 7](#)
[Chương 8](#)
[Chương 9](#)
[Chương 10](#)
[Chương 11](#)
[Chương 12](#)
[Chương 13](#)
[Chương 14](#)
[Chương 15](#)
[Chương 16](#)
[Chương 17](#)
[Chương 18](#)
[Chương 19](#)
[Chương 20](#)
[Chương 21](#)
[Chương 22](#)
[Chương 23](#)
[Chương 24](#)
[Chương 25](#)
[Chương 26](#)
[Chương 27](#)
[Chương 28](#)
[Chương 29](#)
[Chương 30](#)
[Chương 31](#)
[Chương 32](#)
[Chương 33](#)
[Chương 34](#)
[Chương 35](#)
[Chương 36](#)
[Chương 37](#)
[Chương 38](#)
[Chương 39](#)
[Chương 40](#)
[Chương 41](#)
[Chương 42](#)
[Chương 43](#)

GIỚI THIỆU NỘI DUNG

Chiếc xe lao xuống vực và bốc cháy dữ dội. Nạn nhân chỉ còn sót lại mảnh xương chậu nham nhở song vẫn nhanh chóng được xác định là luật sư Patrick Lanigan.

Bốn năm sau, người ta tìm ra viên luật sư được coi là đã chết đó - kẻ đã tận mắt chứng kiến lễ mai táng chính mình - nhưng không thu hồi được 90 triệu đô là mà hắn, bằng những mưu mẹo thần sầu, đã nâng tay trên của đám đồng nghiệp tham lam, ti tiện.

Họ đâu biết rằng, chính hắn, do quá mệt mỏi với sự lẩn trốn, đã lấy thêm được tiền của họ, và chỉ cho họ cách tìm ra mình.

Bốn năm trước, hắn "giúp" họ mai táng mình. Bây giờ, hắn "giúp" họ bắt mình. Mọi sự đều đã được tính toán kỹ lưỡng. Tưởng không còn gì có thể làm hắn ngạc nhiên nữa. Song Lanigan không lường được một bất ngờ khủng khiếp đang chờ đợi hắn. Khủng khiếp hơn mọi bất ngờ mà hắn gây ra cho mọi người. Hắn vẫn không thể tính hết.

Chương 1

Họ tìm ra hẻm ở Ponta Porã, một thị trấn nhỏ êm đềm của Braxin, giáp biên giới với Paragoay, nơi miền đất mà người ta vẫn gọi là vùng biên.

Họ thấy hẻm sống trong một biệt thự nhỏ ẩn mình trên phố Tiradentes, một đường phố rộng với một hàng cây xanh chạy ở giữa và những cậu bé để chân đất đá bóng trên mặt hè nóng bỏng.

Theo như những gì họ biết thì hẻm sống một mình, không kể một người giúp việc đến và đi vào những giờ rảnh rang trong suốt tám ngày mà họ theo dõi.

Có thể thấy rằng hẻm đang sống một cuộc sống dễ chịu nhưng chắc chắn là không thừa thãi gì. Ngôi biệt thự khá là khiêm nhường mà bất kỳ một thương nhân địa phương nào cũng có thể có. Ô tô hẻm xài là một chiếc Volkswagen Beetle đời 1983, được sản xuất ở São Paulo cùng với cả triệu chiếc khác. Chiếc xe màu đỏ và được lau chùi bóng lộn. Tấm ảnh đầu tiên của hẻm mà họ chụp được là lúc hẻm đang lau xe ngay bên trong cổng.

Họ thấy hẻm giảm cân một cách đáng kể so với cái thân hình chùng hơn một tạ mà lần cuối cùng người ta nhìn thấy. Da và cả tóc hẻm sẫm màu hơn, cái cằm gọn ghẽ và cái mũi hơi nhọn. Những thay đổi tinh tế. Họ đã phải chi tiền kha khá cho một tay bác sĩ phẫu thuật ở Rio, người đã thực hiện những thay đổi này cách đây hai năm rưỡi.

Vậy là sau bốn năm săn lùng khổ ải, bốn năm với những ngõ cụt, những dấu vết mất hút và những tin tức sai lạc, bốn năm đổ tiền như trút vào cái túi thủng, cuối cùng thì họ cũng đã tìm thấy hẻm.

Nhưng rồi họ vẫn chờ đợi. Thoạt đầu thì họ muốn tóm hẻm ngay lập tức, gây mê và đưa hẻm tới một ngôi nhà an toàn ở Paragoay, trước khi hẻm phát hiện ra họ hay một người hàng xóm nào đó trở nên nghi ngờ. Cơn bốc đồng khi tìm ra hẻm khiến họ nghĩ tới một hành động nhanh chóng, thế nhưng sau hai ngày thì họ quyết định ẩn mình và chờ đợi. Họ lảng vảng trên phố Tiradentes, ăn mặc như những người địa phương, uống trà dưới bóng cây, tránh nắng, ăn kem, tán gẫu với bọn trẻ, tất cả chỉ để trông chừng ngôi nhà của hẻm. Họ bám theo khi hẻm chạy xe vào trong phố để mua hàng, và họ đã từ bên kia đường chụp ảnh hẻm khi hẻm bước ra khỏi tiệm thuốc. Họ đã áp sát hẻm ở một cửa hàng rau quả và nghe hẻm nói với người bán hàng bằng thứ tiếng Bồ Đào Nha tuyệt hảo, với hơi một chút giọng của một người Mỹ hay một người Đức chịu học gì đó. Hẻm mau mau chóng chóng mua hàng và trở về nhà, với cánh cổng đóng kín lại ngay. Chuyển đi chóng vánh này của hẻm đã để lại nhiều tấm ảnh cho họ.

Xưa kia hẻm cũng đã từng tập chạy, mặc dù trong những tháng trước khi biến mất thì quãng đường chạy của hẻm đã rút ngắn lại khi mà thân hình của hẻm mập ú lên. Giờ đây, hẻm đã xuống cân nhiều như vậy thì họ chẳng ngạc nhiên gì khi thấy hẻm chạy trở lại. Hẻm khóa cổng khi ra khỏi nhà và bắt đầu chạy từ từ trên hè phố Tiradentes. Chín phút cho dặm đường đầu tiên, với đoạn đường thẳng tắp và nhà cửa mỗi lúc một cách xa nhau hơn. Ra tới rìa thị trấn thì mặt đường không còn được trải nhựa nữa mà chỉ là đường đất và khi vào dặm đường thứ hai với tốc độ tám phút một dặm thì Danilo bắt đầu túa mồ hôi. Đã chừng giữa buổi sáng và thời tiết tháng Mười lúc này vào khoảng hai mươi tư độ. Hẻm tăng tốc độ khi ra khỏi thị trấn, chạy qua một bệnh viện nhỏ với đầy các bà mẹ trẻ và một nhà thờ nhỏ do những người Báp-tít dựng lên. Đoạn đường trở nên bụi bặm hơn khi hẻm hướng ra ngoại ô với tốc độ bảy phút một dặm.

Việc chạy của hẻm là hoàn toàn nghiêm túc và điều đó làm cho họ hết sức hài lòng. Đơn giản là Danilo sẽ chạy thẳng vào tay họ.

Ngay sau hôm tìm ra hẻm, một ngôi nhà nhỏ tồi tàn ở ngoại ô Ponta Porã đã được một người Braxin có tên là Osmar đứng ra thuê, và chẳng mấy chốc toàn bộ nhóm truy lùng đã dọn đến. Số lượng người Mỹ và người Braxin trong nhóm là bằng nhau, với Osmar ra lệnh bằng tiếng Bồ Đào Nha và Guy ra lệnh bằng tiếng Anh. Osmar có thể nói cả hai thứ tiếng này, và đã trở thành người phiên dịch chính thức cho cả nhóm.

Guy, đến từ Washington, là một cựu nhân viên chính phủ được thuê để tìm kiếm Danny Boy,

biệt danh mà người ta đặt cho Danilo Sinva. Với một số cấp, Guy được coi là người có thực tài, và ở những cấp khác anh ta được đánh giá là một thiên tài, còn quá khứ của anh ta thì hoàn toàn là một lỗ đen. Anh ta đã tốn khá nhiều thời gian của bản hợp đồng thứ năm cho việc tìm kiếm Danny Boy, và khoản tiền chi cho việc tìm kiếm con mồi là khá lớn. Mặc dù không để lộ ra, nhưng Guy đã đang dần dần mệt mỏi dưới áp lực của việc tìm kiếm này.

Bốn năm và ba triệu rưỡi đô la, mà chẳng có kết quả gì.

Nhưng giờ đây, họ đã tìm ra hắn.

Osmar và nhóm Braxin của anh ta không hề biết gì về những hành vi tội phạm của Danny Boy, thế nhưng một kẻ ngu ngốc cũng biết rằng hắn đã biến mất cùng với một lượng tiền có thể chất đầy cả một đoàn tàu và, dầu có tò mò về Danny Boy, Osmar vẫn nhanh chóng hiểu là không nên hỏi gì. Guy và những người Mỹ kia không hề mở miệng về chuyện này.

Những tấm ảnh của Danny Boy được phóng lên cỡ 18/24 và gắn lên dọc trên bức tường trong căn bếp của ngôi nhà nhỏ bần thủ, nơi mà những người đàn ông đầy vẻ kiên nhẫn kia, với những điều thuốc lá loại nặng luôn trên môi, xem xét chúng một cách cẩn trọng và rồi lắc đầu. Họ thì thảo với nhau và so sánh những tấm ảnh mới này với những tấm cũ, từng được chụp trước đây. Một người nhỏ con hơn, chiếc cằm gọn ghẽ và một cái mũi khác. Tóc hắn ngắn hơn và da dẻ sẫm màu hơn. Có thực sự là hắn không?

Họ đã nhầm một lần, ở Recife, vùng bờ biển miền đông bắc, cách đây mười chín tháng, khi họ thuê một căn hộ và xem xét những tấm ảnh gắn trên tường cho tới khi họ quyết định tóm một người Mỹ và kiểm tra dấu vân tay của anh ta. Dấu vân tay không đúng. Nhầm người. Họ tiêm thêm cho anh ta một liều thuốc gây mê và bỏ anh ta lại một cái rãnh bên đường.

Họ đã e ngại không dám tìm hiểu quá sâu vào đời sống hiện nay của Danilo Silva. Nếu hắn thực sự là kẻ mà họ muốn tìm kiếm thì đương nhiên hắn phải có rất nhiều tiền. Và tiền thì luôn luôn làm ra được những điều kỳ diệu với các nhà chức trách sở tại. Từ hàng chục năm nay, tiền bạc đã mua được sự an toàn cho những tên Quốc xã và những người Đức khác tìm đường tới ẩn náu ở Ponta Porã.

Osmar muốn tóm hắn. Guy nói phải đợi. Hắn đã mất hút bốn ngày liền và cái ngôi nhà nhỏ tồi tàn đó đã cuống cuống cả lên trong suốt ba mươi sáu tiếng đồng hồ.

Họ đã nhìn thấy hắn rời khỏi nhà trên chiếc Beetle màu đỏ. Tin báo lại rằng hắn có vẻ vội vã. Hắn lái xe băng ngang qua thị trấn tới sân bay, nhảy lên một chiếc máy bay chở khách cỡ nhỏ vào phút chót, và biến mất. Xe của hắn được để trong cái bãi gửi xe duy nhất, và họ đã không hề rời mắt khỏi nó cho dù là một giây. Chiếc máy bay đó hay đi hướng São Paulo, với bốn chặng dừng dọc đường.

Ngay lập tức có một kế hoạch đột nhập ngôi nhà của hắn và rà soát mọi thứ. Hắn phải có các hồ sơ giấy tờ liên quan tới tiền bạc. Guy đã mừng tượng tới việc tìm thấy những thông báo của nhà băng, những giấy tờ liên quan tới việc chuyển tiền, các thông báo về tài khoản; tất cả các loại giấy tờ được xếp gọn gàng trong một chiếc cặp và dẫn họ thẳng tới chỗ tiền kia.

Thế nhưng, anh ta khôn ngoan hơn thế. Nếu Danny Boy đã chạy trốn họ thì hắn sẽ không để lại đằng sau một chứng cứ nào hết. Và nếu thực sự hắn là kẻ mà họ muốn tìm kiếm thì ngôi nhà của hắn phải được bảo vệ rất kỹ lưỡng. Cho dù là đang ở đâu thì Danny Boy có thể cũng sẽ biết ngay khi họ mở cửa ra vào hoặc cửa sổ của ngôi nhà.

Họ đã chờ đợi, chửi thề, cãi cọ và mỗi lúc trở nên căng thẳng hơn. Guy vẫn hàng ngày gọi điện về Oasinhton, một việc chẳng thú vị gì. Họ tiếp tục dán mắt vào chiếc Beetle. Mỗi chuyến bay hạ cánh là ống nhòm và điện thoại di động lại nháo nhào cả lên. Ngày thứ nhất có sáu chuyến và ngày thứ hai năm chuyến. Ngôi nhà nhỏ trở nên nóng bức hơn và họ tỏa cả ra bên ngoài - những người Mỹ thì ngủ gà ngủ gật dưới tán cây ở vườn sau còn những người Braxin thì chơi bài bên hàng rào ở phía trước.

Guy và Osmar sau cùng quyết định sẽ tóm hắn nếu như hắn quay lại-Osmar tin tưởng là hắn sẽ quay lại. Có thể là hắn đi khỏi chỉ vì công chuyện gì đó. Họ sẽ tóm hắn, nhận dạng và nếu chẳng may lại nhầm người thì đơn giản là lại ném hắn xuống một cái rãnh nào đó và rút êm. Đó là

chuyện đã từng xảy ra mà.

Hắn trở về vào ngày thứ năm. Họ bám theo hắn tới phố Tiradentes, và tất cả đều thở phào. Vào ngày thứ tám, ngôi nhà nhỏ bỗng biến mất nên trống rỗng vì cả nhóm đã chiếm lĩnh các vị trí. Tuyến đường của hắn dài sáu dặm. Từ hôm về, ngày nào hắn cũng chạy, rời nhà vẫn cùng giờ đó, vẫn bộ đồ màu xanh da trời và da cam cùng đôi giày Nike cũ mềm.

Địa điểm thuận tiện nhất cách nhà hắn hai dặm rưỡi, lưng chừng một ngọn đồi nhỏ, không xa điểm vòng trở về của hắn cho lắm. Sau hai mươi phút chạy, Danilo lên tới đỉnh đồi, sớm hơn bình thường ít giây. Hắn chạy nhanh hơn, vì một lý do nào đó. Có thể là do những đám mây.

Một chiếc xe nhỏ bị xếp lốp dừng chắn ngang đường, cốp sau xe mở toang, đuôi xe đang được kích nâng lên. Lái xe là một gã đàn ông to con, có vẻ như giật mình vì sự xuất hiện của cái người vừa chạy vừa thở hồng hộc kia. Danilo chậm bước lại trong một giây. Phía bên phải có lối rộng hơn.

“Xin chào,” gã đàn ông to con kia vừa nói vừa bước lại phía Danilo.

“Xin chào” Danilo đáp, vẫn tiến lại phía chiếc xe.

Gã lái xe bất chợt rút một khẩu súng to tướng ra khỏi cốp xe và chĩa vào mặt Danilo. Hắn sững lại, mắt dán vào khẩu súng, miệng vẫn há ra để thở. Đôi tay lực lưỡng của gã lái xe tóm lấy cổ hắn và đẩy hắn dúi dúi về phía chiếc xe rồi ghì hắn xuống cái badô xộc. Gã nhét súng vào túi và dùng hai tay gập người Danilo lại, ấn vào trong cốp xe. Danny Boy giãy giụa nhưng không ăn thua gì.

Gã lái xe sập nắp cốp, quay kích hạ chiếc xe xuống, ném cái kích ra bên đường rồi cho xe vọt đi. Được một dặm, gã rẽ vào con đường nhỏ đầy bụi bặm, nơi các đồng sự của gã đang sốt ruột chờ đợi.

Họ trói hai tay Danny Boy bằng dây nilông, dùng một mảnh vải đen bịt mắt và rồi đẩy hắn lên đằng sau một chiếc xe van. Osmar ngồi bên phải hắn, một người Braxin ngồi bên trái. Một người khác lấy ra chùm chìa khóa đeo ở cạp quần hắn. Danilo không hề mở miệng khi chiếc xe bắt đầu lăn bánh. Mồ hôi hắn vẫn đang túa ra và hắn thở còn mạnh hơn lúc chạy.

Khi chiếc xe dừng lại trên con đường đất gần một cánh đồng, Danilo mới lần đầu tiên cất tiếng. “Các anh muốn gì?” Hắn hỏi bằng tiếng Bồ Đào Nha.

“Im đi,” Osmar đáp bằng tiếng Anh. Anh chàng người Braxin ngồi bên trái Danilo lấy ra một chiếc xilanh từ một cái hộp nhỏ bằng kim loại và hút đầy vào đó một thứ chất lỏng. Osmar kéo hai cổ tay hắn về phía mình trong khi anh chàng kia chọc kim tiêm vào phía trên cánh tay của hắn Danilo cứng người lên, cổ vùng vẫy nhưng rồi hiểu ra là không có hy vọng gì. Người hắn lỏng ra khi giọt thuốc cuối cùng được bơm vào thân thể. Nhịp thở của hắn chậm lại và cái đầu bắt đầu cúi xuống. Khi cằm hắn chạm vào ngực, Osmar nhẹ nhàng dùng ngón tay trở kéo gấu quần soóc của hắn lên một chút và thấy rõ điều mà anh ta chờ đợi. Nước da hắn trắng nhợt.

Việc tập chạy đã làm cho hắn gầy bớt đi và cũng làm cho hắn có nước da màu nâu.

Những vụ bắt cóc là quá quen thuộc ở cái vùng biên này. Người Mỹ thường dễ là những mục tiêu. Nhưng vì sao lại là hắn ? Danilo tự hỏi trong khi đầu trĩu xuống và mắt khép lại, trước khi hoàn toàn lịm đi.

Họ nhét hắn xuống phía dưới những chiếc thùng cáctông đựng đầy dưa và quả dâu. Đám lính biên phòng gặt đầu mà không thèm cả rời khỏi ghế, và lúc này Danny Boy đã ở trên đất Paragoay, tất nhiên, hắn vẫn không hề biết gì cả. Người hắn chao đi chao lại trên sàn xe trong khi đường mỗi lúc một trở nên xấu hơn và nhiều dốc hơn. Osmar liên tục đốt thuốc và thỉnh thoảng lại chỉ trỏ này nọ. Sau một giờ kể từ lúc tóm hắn, họ đã đến được chỗ rẽ cuối cùng. Đó là một căn nhà nhỏ trong một hẻm núi khó mà có thể nhìn thấy được từ ngoài con đường bụi bặm kia. Họ mang hắn xuống như một cái bao thịt và đặt hắn lên một chiếc bàn ở trong nhà, và Guy cùng một chuyên gia y văn tay bắt đầu vào việc.

Danny Boy vẫn ngáy như sấm trong khi người ta lấy dấu tay hắn. Những người Mỹ và người Braxin vây lại xung quanh nhìn chăm chú từng động tác. Trong cái thùng đặt bên cửa có một

chai uytxki chưa mở, để uống mừng, nếu đây đúng là Danny Boy.

Tay chuyên gia vân tay đột ngột bỏ sang căn phòng ở phía sau, chốt cửa lại và trải những dấu vân tay mới ra trước mặt. Ông ta chỉnh lại ánh sáng và rồi lôi ra bộ vân tay mẫu của Danny Boy được lấy từ hồ hồ còn trẻ hơn nhiều và đang xin vào Hội luật gia tiểu bang Louisiana.

Cả hai bộ đều ở trong tình trạng tốt và ngay lập tức có thể thấy rõ là chúng hoàn toàn trùng khớp với nhau. Tuy nhiên, ông ta vẫn cẩn thận kiểm tra lại cả mười ngón. Không vội vã gì. Cứ để bọn họ đợi ngoài đó, ông ta cảm thấy khoan khoái cái giây phút này. Sau cùng, ông ta mở cửa và nghiêm nghị nhìn vào cả hơn một chục gương mặt đang nhìn mình chờ đợi. Thế rồi, ông ta mỉm cười. “Đúng là hần,” ông ta nói bằng tiếng Anh, và cả bọn vỗ tay ầm lên.

Guy cho phép uống rượu, nhưng chỉ ở mức vừa phải. Còn có việc phải làm. Danny Boy, vẫn còn hôn mê, được tiêm cho một mũi nữa và bỏ vào trong căn phòng ngủ không hề có cửa ra ngoài cánh cửa ra vào nặng trịch được khóa từ bên ngoài. Ngay tại đó, hần sẽ bị thẩm vấn, và tra tấn, nếu cần thiết.

Những đứa trẻ để chân đất đá bóng trên hè phố quá mãi mê với trận đấu của chúng và chẳng thèm để ý gì đến ai. Chùm chìa khóa của Danny Boy chỉ có bốn chiếc và bởi vậy cánh cổng được mở ra một cách nhanh chóng và để ngỏ ở đó. Một gã trong bọn chờ sẵn trong chiếc xe đi thuê đậu dưới bóng cây lớn cách đó bốn ngôi nhà. Một gã khác, trên một chiếc mô tô, chờ ở cuối phố và luôn ở tư thế sẵn sàng.

Nếu một hệ thống bảo vệ báo động về vụ đột nhập, kẻ đột nhập sẽ dễ dàng biến mất, còn nếu không gã sẽ tha hồ ở trong đó mà lục lọi.

Cánh cửa vào nhà được mở ra mà không gây nên sự báo động nào. Bảng điều khiển của hệ thống bảo vệ gắn ngay trên tường cho thấy hệ thống đã bị ngắt. Gã thở nhẹ và đứng im một phút trước khi bắt đầu di quan. Gã tháo cái ổ cứng khỏi chiếc máy tính cá nhân của Danny Boy, và lượm lặt tất cả những cái đĩa. Gã lục lọi đồng hồ sơ trên bàn nhưng không thấy gì ngoài những hóa đơn thông thường, cái đã được thanh toán, cái thì chưa. Chiếc máy fax là loại rẻ tiền và quá thường, thoáng trông cũng biết ngay là đã hỏng. Gã chụp ảnh đám quần áo, thức ăn, đồ đạc, tủ sách và cả cái giá để tạp chí.

Năm phút sau lúc cánh cửa vào nhà bị mở ra, một tín hiệu cảm đã được kích hoạt từ căn phòng áp mái của Danilo và một cú điện thoại đã được tự động gọi đến một hãng bảo vệ tư nhân nằm cách đó mười một khúc phố, ở khu trung tâm Ponta Porã. Cú điện thoại này không được đáp lại bởi lẽ tay trực ban của hãng lại đang nằm đu đưa trên chiếc võng mắc ở sân sau. Mẫu thông tin xuất phát từ ngôi nhà của Danilo được tự động ghi lại và sẽ báo cho người nghe nó biết rằng đã có một vụ đột nhập. Mười lăm phút sau đó mới có người nghe được thông tin này và cho đến khi tay trực ban lão đến nhà Danilo thì kẻ đột nhập đã biến mất. Không thấy ông Silva đâu. Mọi thứ vẫn có vẻ như đầu vào đấy, kể cả chiếc Beetle trong nhà xe, cửa nhà lẫn cánh cổng đều được khóa.

Các chỉ dẫn trong hồ sơ là rất cụ thể. Với những cú báo động như vậy, không gọi cảnh sát. Trước tiên là tìm cách liên lạc với ông Silva, và trong trường hợp không thể tìm ngay được thì gọi một số điện thoại ở Rio - Xin gặp Eva Miranda.

Với một sự phấn khích khó dẫn xuống nổi, Guy gọi cú điện thoại thường ngày của anh ta về Oasinhton. Thực sự là anh ta đã nhắm mắt và mỉm cười khi thốt lên, “Đúng là hần.”

Đầu kia ngừng lại đôi chút và một câu hỏi, “Anh chắc chứ?”

“Vâng. Vân tay hoàn toàn khớp.”

Một thoáng ngừng nữa trong khi Stephano sắp xếp các ý nghĩ của lão, điều thường chỉ diễn ra trong một vài phần triệu giây. “Còn tiền?”

“Chúng tôi chưa bắt tay vào việc đó. Hần còn chưa tỉnh.”

“Khi nào?”

“Đêm nay.”

“Tôi chờ.” Stephano gác máy, mặc dù lão có thể nói cả vài tiếng đồng hồ.

Guy ngồi xuống một gốc cây to ở phía sau căn nhà. Cây cối xung quanh rậm rạp, bầu không khí thoáng đãng và mát mẻ. Những giọng nói hồ hởi của những con người đang vui vẻ vang tới tai anh ta. Phần lớn công việc đã kết thúc.

Guy đã kiếm được thêm năm mươi nghìn đôla. Tìm ra chỗ tiền sẽ có nghĩa là thêm một khoản nữa, và anh ta tin chắc là sẽ tìm thấy.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 2

T rung tâm Rio.

Trong một văn phòng nhỏ gọn trên tầng mười của ngôi nhà cao tầng, Eva Miranda nắm chặt chiếc điện thoại bằng cả hai tay và chậm rãi nhắc lại những lời mà nàng vừa được nghe. Cú báo động bí mật đã dẫn tới sự hiện diện của nhân viên bảo vệ. Danilo Silva không có nhà, nhưng xe của hắn vẫn ở đó và cửa nhà vẫn khóa.

Có ai đó đã vào nhà, và đó không thể là một cú báo động nhầm bởi vì hệ thống bảo vệ vẫn đang hoạt động khi người của hãng bảo vệ tới.

Còn Danilo vẫn bật vô âm tín.

Có lẽ là hắn ta đi chạy và quên mất cái việc phải làm thường lệ. Theo báo cáo của nhân viên bảo vệ thì cú báo động bí mật kia đã được kích hoạt cách đó một giờ mười phút. Nhưng Danilo chỉ chạy chưa đầy một giờ - sáu dặm với tốc độ bảy đến tám phút một dặm, thì tối đa là năm mươi phút. Không có ngoại lệ. Nàng biết hắn lắm.

Nàng gọi về nhà hắn ở phố Tiradentes, không có ai trả lời. Nàng gọi vào chiếc máy di động mà đôi khi hắn giữ ở bên mình, cũng không có ai nhận.

Cách đây ba tháng, hắn đã vô tình ngắt hệ thống bảo vệ và vụ đó đã làm cho cả hai bị một phen sợ hãi. Thế nhưng một cú điện thoại ngắn gọn là đủ để làm sáng tỏ vấn đề.

Hắn rất thận trọng với hệ thống bảo vệ và không thể nào cầu thả được. Bởi nó quá quan trọng.

Nàng lại phân cú nữa, và kết quả vẫn thế. Nàng tự nhủ chắc phải có một lý do nào đó cho chuyện này.

Nàng quay số máy của cái căn hộ ở Curitiba, một thành phố có một triệu rưỡi dân cư, và là thủ phủ của bang Paraná. Theo hai người thì chỉ có họ biết với nhau về căn hộ này. Nó được thuê dưới một cái tên khác, được dùng làm nhà kho và cho những cuộc gặp lúc này lúc khác. Đôi khi họ nghỉ cuối tuần ở đó, nhưng không đủ thường xuyên để làm vừa lòng Eva.

Nàng không chờ đợi một câu trả lời từ căn hộ này, và quả nhiên là thế. Danilo sẽ không tới đó mà lại không báo cho nàng biết trước.

Sau khi đã gọi tắt cả những số máy có thể, nàng bước ra khóa cửa phòng, đứng dựa vào cánh cửa, mắt nhắm lại, vẫn có thể nghe thấy tiếng các cộng sự và các thư ký ở bên ngoài. Hãng luật này hiện có ba mươi ba luật sư, là hãng lớn thứ hai ở Rio, với một chi nhánh ở São Paulo và một chi nhánh ở New York. Tiếng điện thoại, tiếng máy fax, máy photocopy hòa quyện vào nhau như thể một dàn đồng ca.

Ở tuổi ba mươi mốt, nàng là một cộng sự đầy kinh nghiệm của hãng; quá quen thuộc với những giờ làm việc kéo dài và cả vào những ngày thứ bảy. Hãng thuộc về mười bốn cổ đông nhưng chỉ có hai trong số đó là phụ nữ, và nàng đã có những kế hoạch để thay đổi tỉ lệ đó. Mười trong số mười chín người cộng sự là phụ nữ, điều cho thấy là ở Braxin, cũng như ở Mỹ, phụ nữ đang thích thú đi vào nghề này. Nàng đã học luật tại Đại học Thiên chúa giáo ở Rio, một trong những trường khá tốt, theo ý nàng. Cha nàng vẫn đang giảng dạy triết học ở đó.

Ông kiên quyết đòi nàng theo học luật ở Đại học Georgetown sau khi học xong luật ở Rio. Ông rất mê tín trường này. Uy tín của ông, cùng với những bài viết đầy ấn tượng, vẻ đẹp choáng váng và thú tiếng Anh thuần thực của nàng khiến cho việc tìm một chỗ làm tốt nhất ở một hãng hàng đầu trở nên khá dễ dàng.

Nàng dừng lại bên cửa sổ và tự nhủ mình bình tĩnh. Thời giờ đột nhiên trở nên cấp bách. Hàng loạt bước đi sắp tới đòi hỏi một bộ óc vững vàng. Rồi thì nàng cũng sẽ phải biến đi. Có một cuộc hẹn sau ba mươi phút nữa, nhưng nó sẽ phải được hoãn lại.

Tập hồ sơ đó được khóa chặt trong một cái ngăn chống cháy nhỏ. Nàng lấy nó ra và đọc lại bản chỉ dẫn; những chỉ dẫn mà nàng và Danilo đã rà đi rà lại nhiều lần.

Hắn biết là họ sẽ tìm ra hắn.

Eva đã cố tình không nghĩ tới khả năng này.

Đầu óc nàng nghĩ lan man trong nỗi lo lắng cho sự an toàn của hần. Chuông điện thoại vang lên làm nàng giật mình.

Không phải Danilo. Thư ký của nàng báo là có một khách hàng đang đợi. Vị khách này đến hơi sớm.

Nàng yêu cầu xin lỗi khách, khất một cái hẹn khác và đề nghị không làm phiền nàng nữa.

Số tiền đó hiện đang được để ở hai nơi: một nhà băng ở Panama, và một công ty tài chính hải ngoại ở Bermuda. Bản fax đầu tiên của nàng yêu cầu chuyển ngay tiền ra khỏi Panama, tới một nhà băng ở Antigua. Bản fax thứ hai chia số tiền này vào ba nhà băng ở Grand Cayman. Bản thứ ba chuyển tiền từ Bermuda tới Bahamas.

Lúc này là gần hai giờ ở Rio. Các nhà băng châu u đã đóng cửa, bởi vậy nàng sẽ buộc phải chuyển tiền loanh quanh ở vùng Caribê trong ít giờ tới cho đến khi các nhà băng khác trên thế giới mở cửa.

Những chỉ dẫn của Danilo khá rõ ràng nhưng cũng rất chung chung. Các chi tiết được để tùy ý nàng. Những vụ chuyển tiền đầu tiên là do Eva quyết định. Nàng đã tính để nhà băng nào được nhận bao nhiêu tiền. Nàng đã lập một danh sách các công ty ma để giấu tiền dưới những cái tên đó; một danh sách mà Danilo chưa bao giờ nhìn thấy. Nàng chia ra, nhập vào, tính toán các ngã chuyển tiền. Đó là một bài tập mà họ đã nhiều lần ôn lại, nhưng chưa bao giờ có tình huống cụ thể.

Danilo không thể biết tiền đã được chuyển đi đâu. Chỉ nàng biết. Nàng là người có đầu óc mê say trong lĩnh vực này và vào lúc này, trong hoàn cảnh này, nàng quyết định chuyển tiền vì thấy đó là việc thích hợp. Chuyên môn của nàng là luật thương mại. Hầu hết các thân chủ của nàng đều là các nhà doanh nghiệp Braxin. những người muốn đẩy mạnh xuất khẩu sang Mỹ và Canada. Nàng hiểu biết về thị trường, tiền tệ và hoạt động ngân hàng của nước ngoài. Cái mà nàng không biết là việc chuyển tiền lòng vòng quanh thế giới thì lại do Danilo đã dạy nàng.

Nàng liên tục nhìn đồng hồ. Hơn một giờ đã qua đi kể từ lúc có cú điện thoại từ Ponta Porã.

Trong khi một bản fax đang từ trong máy trườn ra thì chuông điện thoại lại vang lên. Sau cùng thì chắc chắn đó phải là Danilo, với một câu chuyện điên rồ nào đó và tất cả chuyện này đều là vớ vẩn cả. Có lẽ chỉ là một cuộc tập dượt để kiểm tra khả năng xử lý của nàng trong điều kiện phải chịu sức ép. Thế nhưng, hần đâu phải thứ người đùa cợt.

Hóa ra là một trong số các cổ đông của hãng, phiền lòng về việc nàng lại chậm trễ với một cuộc gặp nữa. Nàng xin lỗi với những lời lẽ ngắn gọn và trở lại bên chiếc máy fax.

Sức ép tăng lên với từng phút trôi qua, vẫn không hề có tin tức gì từ Danilo. Các cú phôn liên tục của nàng đều không được trả lời. Nếu thực sự là họ đã tìm được hần thì họ sẽ chẳng chịu chờ lâu để bắt hần phải mở miệng. Đó là điều mà hần sợ nhất. Đó cũng là lý do vì sao nàng phải cao bay xa chạy.

Một giờ rưỡi trôi qua. Sự thật đè nặng lên đôi vai nàng. Danilo mất tích, và hần sẽ không bao giờ đi đâu mà không gọi báo cho nàng trước. Hần đã tính toán những di chuyển rất thận trọng, luôn luôn sợ bị bám theo. Giờ đây thì cơn ác mộng khủng khiếp nhất của họ đang trở thành sự thật.

Tại một buồng điện thoại công cộng dưới gian đại sảnh của tòa nhà, Eva gọi hai cú. Cú thứ nhất là cho người quản lý nhà để xem có ai tới căn hộ của nàng ở Leblon, khu Nam Rio, nơi mà những người giàu có sinh sống và những người đẹp lui tới chơi bời. Câu trả lời là không, nhưng người quản lý nói sẽ để mắt tới mọi chuyện. Cú thứ hai là tới văn phòng của Cục điều tra Liên bang Mỹ (FBI) ở Biloxi, Mississippi. Bằng một giọng bình thản nhất có thể được cùng với sự cố gắng nhất để nói thứ tiếng Anh của người Mỹ, nàng giải thích rằng có chuyện khẩn cấp. Nàng chờ đợi, biết rõ rằng từ giây phút này trở đi là không thể nào còn quay lại được nữa.

“Xin chào,” một tiếng nói vang lên như thể chỉ cách có một góc phố vậy.

“Nhân viên đặc biệt Joshua Cutter phải không?”

“Phải”

Nàng thoáng dừng lại. “Có phải ông phụ trách vụ Patrick Lanigan không?” Nàng biết rõ là đúng như vậy.

Phía đầu dây kia ngập ngừng. “Phải. Ai vậy?”

Họ sẽ lần theo cú điện thoại này tới Rio, và điều đó phải mất chừng ba phút. Rồi việc tìm kiếm của họ sẽ chìm ngập trong cái thành phố mười triệu dân này. Thế nhưng, nàng vẫn nhìn quanh sợ hãi.

“Tôi gọi từ Braxin,” nàng nói theo kịch bản có sẵn. “Họ đã bắt Patrick.”

“Ai hả?” Cutter hỏi.

“Tôi sẽ cho ông một cái tên.”

“Tôi nghe đây,” Cutter nói, giọng ông ta đột nhiên trở nên khẩn trương.

“Jack Stephano. Ông có biết không?”

Một thoáng dừng trong khi Cutter cố ghi lại cái tên. “Không. Ông ta là ai thế?”

“Một thám tử tư ở Oasinhton. ông ta đã săn lùng Patrick suốt bốn năm qua.”

“Và bà nói là ông ta đã tìm ra hắc phải không?”

“Đúng vậy. Người của ông ta đã tìm thấy hắc.”

“Ở đâu?”

“Ở đây. Braxin.”

“Khi nào?”

“Hôm nay. Và tôi nghĩ là họ sẽ giết hắc mất.”

Cutter cân nhắc điều này trong một giây, rồi hỏi tiếp, “Bà có thể cho tôi biết thêm gì nữa không?”

Nàng cho ông ta số điện thoại của Stephano ở Oasinhton D.C, rồi gác máy và rời khỏi tòa nhà.

Guy thận trọng lật từng trang giấy tờ thu được từ nhà của Danny Boy, và kinh ngạc vì chẳng hề thấy một dấu vết gì. Một thông báo hàng tháng của một nhà băng địa phương liệt kê bảng thanh toán chừng ba nghìn đôla, không hề mảy may là điều họ trông đợi. Khoản tiền gửi duy nhất là một nghìn tám trăm đôla, các khoản vào bên có trong tháng thì chưa đầy một nghìn. Danny Boy sống hoàn toàn thanh đạm. Các hóa đơn tiền điện và điện thoại của hắc chưa trả nhưng chưa quá hạn. Chừng một chục hóa đơn các khoản nhỏ khác được đánh dấu đã trả.

Một trong số những người của Guy đã kiểm tra tất cả các số điện thoại trong danh sách của Danny Boy nhưng không tìm được điều gì hấp dẫn cả. Một người khác rà soát lại cái ổ cứng của chiếc máy tính của hắc và nhanh chóng thấy rằng Danny Boy không phải là một tay trộm điện tử cao siêu gì. Có một bài viết dài về những cuộc phiêu lưu của hắc ở vùng rừng rậm Braxin.

Câu chuyện mới nhất đã cách đây gần một năm.

Nhưng chính việc có rất ít giấy tờ thế này lại là điều rất đáng ngờ. Chỉ có một thông báo của nhà băng thôi ư? Trên đời này làm gì có ai lại giữ có mỗi bản thông báo mới nhất của nhà băng ở trong nhà? Tháng trước thì sao? Danny Boy phải có một cái kho đâu đó, cách xa nơi ở của hắc. Điều đó hoàn toàn phù hợp với một kẻ đang phải trốn tránh.

Vào lúc chập tối Danny Boy, vẫn còn đang bất tỉnh, đã bị lột hết quần áo, chỉ trừ lại có đồ lót. Đôi giày chạy bền thủ cùng đôi tất dẫm mồ hôi được lột ra, làm lộ rõ đôi chân hoàn toàn trắng trẻo. Nước da màu sẫm mới của hắc chỉ là thứ của rỏm. Hắc được đặt nằm lên trên một tấm ván mỏng chừng ba phân ngay cạnh chiếc giường. Trên tấm ván khoét sẵn những cái lỗ, và cổ tay, cổ chân hắc bị trói ghì xuống tấm ván bằng những sợi dây nilông. Một dải băng keo đen sì giữ chặt ngang trán hắc. Một cái túi kiểu để tiếp nước được treo lủng lẳng ngay phía trên mặt hắc, với cái ống dẫn ngoằn ngoèo được trích vào ven ở cổ tay trái.

Hắc giật nảy người vì một mũi tiêm nữa; mũi tiêm này là để đánh thức hắc dậy. Tiếng thở nặng nhọc của hắc trở nên nhanh hơn và rồi hắc mở cặp mắt đỏ lừ, thất thần, nhìn hồi lâu vào

cái túi. Tay bác sĩ người Braxin vào cuộc, và không hề nói một lời, chọc kim vào cánh tay trái của Danny Boy. Đó là một thứ chất kích thích đôi khi được dùng để buộc người ta phải nói. Nó rất có hiệu quả khi mà đối tượng có điều gì đó phải thú nhận.

Mười phút trôi qua. Hắn cố ngoái đầu, nhưng không được. Hắn chỉ nhìn được sang mỗi bên một chút ít. Căn phòng tối om trừ một ngọn đèn nhỏ đầu đó ở phía sau hắn.

Cánh cửa mở ra rồi khép lại. Guy một mình bước vào. Anh ta đi thẳng tới chỗ Danny Boy, đặt tay lên mép tấm ván và lên tiếng, "Xin chào, Patrick."

Patrick nhắm mắt lại. Giờ đây không còn Danilo Silva nữa, mãi mãi không còn. Một người bạn cũ thân thiết đã không còn nữa, vậy đó. Cuộc sống đơn giản trên phố Tiradentes đã nhạt nhòa đi cùng với Danilo; sự mai danh ẩn tích của hắn cũng đã biến mất cùng với cái lời chào kia.

Trong bốn năm qua, hắn đã thường mừng tượng cái cảm giác khi họ tóm được hắn. Liệu đó sẽ là một cảm giác được giải thoát? Hay công lý? Liệu có chút cảm giác hồi hộp như sắp được trở về nhà ngồi nghe nhạc không?

Dứt khoát là không. Lúc này, Patrick hoàn toàn khiếp sợ. Gần như trần truồng và bị trói ghì xuống như một con vật. Hắn biết mình sẽ không thể nào chịu nổi mấy giờ đồng hồ sắp tới.

"Anh có nghe thấy tôi nói không, Patrick?" Guy cúi xuống hỏi, và Patrick mỉm cười, không phải là vì hắn muốn cười mà là bởi vì cái cảm giác buồn cười nào đó mà hắn không thể nào kiềm chế được.

Guy nhận thấy rằng liều thuốc đã bắt đầu có công hiệu. Đó là một thứ chất kích thích phải được dùng rất đúng liều lượng. Cực kỳ khó khăn để xác định mức tỉnh táo thích hợp cho một cuộc thẩm vấn. Một liều quá nhỏ thì sức kháng cự của đối tượng sẽ không bị bẻ gãy. Hơi quá một chút thì đối tượng lập tức ngất đi.

Cánh cửa mở ra rồi lại khép vào. Một người Mỹ nữa bước vào phòng để nghe, nhưng Patrick không thể nhìn thấy người đó "Anh đã ngủ ba ngày rồi, Patrick," Guy nói. Thực ra mới chỉ gần năm giờ, nhưng làm sao mà Patrick có thể biết được điều đó. "Anh có đói hay khát không đấy?"

"Khát," Patrick đáp.

Guy mở nắp một chai nước khoáng và cẩn thận kê vào miệng Patrick.

"Cảm ơn," hắn nói, rồi mỉm cười.

"Anh có đói không?" Guy hỏi lại.

"Không. Anh muốn gì?"

Guy chậm rãi để chai nước khoáng lên mặt bàn và kề gần lại khuôn mặt Patrick. "Hãy giải quyết chuyện này trước đã, Patrick. Trong khi anh ngủ, chúng tôi đã lấy dấu vân tay của anh. Chúng tôi biết chính xác anh là ai. Bởi vậy chúng ta có thể bỏ qua chuyện loanh quanh ban đầu được chứ?"

"Tôi là ai?" Patrick hỏi với một nụ cười ngơ ngẩn.

"Patrick Lanigan."

"Từ đâu tới?"

"Biloxi, Mississippi. Sinh ra ở New Orleans. Học luật ở Tulane. Có vợ, một con gái sáu tuổi. Mất tích bốn năm nay."

"Tuyệt vời. Đúng là tôi."

"Nói đi, Patrick, anh đã chứng kiến tang lễ của chính mình phải không?"

"Đó là một tội ư?"

"Không. Người ta đồn vậy."

"Phải. Tôi đã chứng kiến. Tôi đã xúc động với buổi tang lễ đó. Không biết rằng mình có nhiều bạn đến thế."

"Hay lắm. Anh lánh mặt ở đâu sau đó."

“Chỗ này chỗ khác.”

Một cái bóng xuất hiện từ phía bên trái và một bàn tay đưa ra điều chỉnh chiếc van ở đáy cái túi. “Gì thế?” Patrick hỏi.

“Một thằng cha vớ vẩn,” Guy đáp, hất hàm về phía người đàn ông lại đang đứng lùi về phía góc phòng.

“Chỗ tiền đó đâu, Patrick?” Guy hỏi với một nụ cười.

“Tiền nào?”

“Chỗ tiền mà anh cuỗm đi ấy.”

“Ồ, chỗ tiền đó,” Patrick nói và thở dài. Mắt hắn đột nhiên nhắm lại và thân thể mềm ra. Vài giây trôi qua và lồng ngực hắn phập phồng chậm lại.

“Patrick,” Guy gọi, nhẹ nhàng lay cánh tay hắn. Không có phản ứng, chỉ có tiếng thở của một giấc ngủ sâu.

Liều lượng thuốc được giảm xuống ngay lập tức, và họ chờ đợi.

Hồ sơ của FBI về Jack Stephano khá ngắn gọn; cựu thám tử ở Chicago với hai bằng về lĩnh vực tội phạm học, một tay cao giá trong nghề săn lùng những kẻ tội phạm để lĩnh thưởng, một tay súng nhà nghề, một bậc thầy trong lĩnh vực tìm kiếm và gián điệp, và hiện là chủ một hãng có vẻ mờ ám ở Oasinhton D.c chuyên tìm kiếm những người mất tích và tiến hành các hoạt động theo dõi với giá rất cao.

Hồ sơ của FBI về Patrick Lanigan được chứa đầy trong tám cái thùng. Chuyện nọ liên quan tới chuyện kia. Không thiếu gì người muốn moi ra Patrick và điều hắn trở về. Stephano đã được thuê làm công việc đó.

Hãng của Stephano, mang tên Edmund Associates, nằm trên tầng thượng của một tòa nhà không có gì nổi bật ở phố K, cách Nhà Trắng sáu khúc phố. Hai nhân viên đặc biệt đứng chờ dưới đại sảnh, bên cửa thang máy trong khi hai người khác ập vào văn phòng của lão. Họ đã suýt phải ẩu đả với tay thư ký lực lưỡng, kẻ khẳng khẳng nói rằng Stephano đang rất bận. Họ thấy lão đang ở bàn làm việc riêng, một mình, và đang chuyện trò vui vẻ trên điện thoại. Nụ cười của lão vụt tắt khi họ ập vào với những tấm thẻ chìa ra.

“Chuyện quái gì vậy!” Stephano quát lên. Bức tường sau bàn làm việc của lão là cả một tấm bản đồ thế giới rất chi tiết, với những chấm đỏ bé xíu nhấp nháy trên những lục địa màu xanh lá cây. Cái chấm nào là Patrick?

“Ai muốn ông tìm Patrick Lanigan hả?” Một trong hai nhân viên đặc biệt lên tiếng hỏi.

“Đó là điều phải được giữ kín,” Stephano cười khẩy. Lão đã từng là một cảnh sát kỳ cựu và không dễ bị dọa nạt.

“Chiều nay chúng tôi nhận được một cú điện thoại từ Braxin,” người thứ hai nói.

Ta cũng vậy, Stephano nghĩ, hơi giật mình nhưng cố giữ vẻ bình thản. Đầu lão lướt nhanh qua các giả thuyết có thể về sự hiện diện của hai tay cóm này. Lão đã nói chuyện với Guy, ngoài ra không có ai khác. Guy hoàn toàn tin cậy. Guy sẽ không bao giờ hé chuyện với ai, nhất là với FBI. Không thể là Guy được.

Guy sử dụng điện thoại di động để gọi từ vùng núi miền đông Paragoay. Không thể nào có chuyện cú điện thoại đó bị nghe lén.

“Ông vẫn nghe đấy chứ?” Tay nhân viên thứ hai hỏi một cách tinh quái.

“Hừm, lão đáp, nghe mà không nghe.”

“Patrick đang ở đâu?” Tay nhân viên đầu tiên hỏi.

“Có lẽ là hắn đang ở Braxin.”

“Chỗ nào ở Braxin?”

Stephano nhún vai một cách thẳng thừng. “Tôi không biết. Đó là một đất nước rộng lớn.”

“Chúng tôi đang có lệnh bắt hắn,” tay nhân viên đầu tiên nói. “Hắn thuộc về chúng tôi.”

Stephano lại nhún vai, lần này thì với vẻ bình thường hơn, như thể lão muốn nói, “Quan trọng nhĩ?”

“Chúng tôi muốn có hân,” tay nhân viên thứ hai quát lên. “Và ngay bây giờ.”

“Tôi không thể giúp các ông được.”

“Ông nói dối,” tay nhân viên đầu tiên gầm lên, và cả hai người bọn họ áp sát tới trước mặt bàn, cùng nhìn chăm chặp vào lão. Tay nhân viên thứ hai nói tiếp. “Chúng tôi có người ở dưới nhà, ở bên ngoài, ở góc phố, ở quanh nhà ông tại Falls Church. Chúng tôi sẽ để mắt tới mọi bước đi của ông từ lúc này trở đi cho đến khi tóm được Lanigan.”

“Được thôi. Giờ thì các ông có thể đi.”

“Và đừng có làm hân đau đớn, hả? Chúng tôi sẽ sẵn lòng kiểm chuyện với ông nếu có bất kỳ điều gì xảy ra với hân đấy.”

Họ từ tốn đi ra và Stephano khóa ngay cửa lại. Phòng làm việc của lão không có cửa sổ. Lão đứng trước tấm bản đồ thế giới. Braxin có ba chấm đèn đỏ, điều không mấy có ý nghĩa. Lão chậm rãi lắc đầu, với vẻ hoàn toàn bối rối.

Lão đã tiêu tốn bao nhiêu thời gian và tiền bạc cho việc che giấu hành tung của mình.

Trong một số giới nhất định, hân của lão đứng vào hàng đầu trong việc nhận tiền và biến mất vào bóng tối. Chưa bao giờ lão bị bắt. Chưa bao giờ có ai biết Stephano đang giở trò với ai.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 3

Một mũi tiêm nữa để đánh thức hắn. Rồi một mũi khác để tăng độ nhạy cảm cho hệ thần kinh. Cánh cửa được mở toang ra và căn phòng đột ngột bừng sáng, ồn ào tiếng người nói này nói nọ. Guy đang đưa ra những mệnh lệnh và một ai đó lầu bầu bằng tiếng Bồ Đào Nha.

Patrick mở mắt, rồi nhắm lại ngay. Rồi hắn mở mắt ra khi những liều thuốc kia bắt đầu có công hiệu. Họ ào đến bên hắn, sục sạo trên người hắn. Chiếc quần lót của hắn bị xé toang và hắn nằm đó, trần trụi. Một lưỡi dao cao điện bắt đầu chạy xè xè, nhoi nhói trên da thịt hắn. Hắn cắn chặt môi và nhắm mắt, tim hắn đập thình thịch, mặc dù sự đau đớn chưa bắt đầu.

Guy cúi xuống, tay vẫn để yên nhưng mắt anh ta đang quan sát tất cả.

Patrick không hề cố mở miệng, nhưng để bảo đảm an toàn, thêm những bàn tay nữa xuất hiện và một dải băng keo lớn được dán kín lên trên miệng hắn. Những cực điện lạnh lẽo được gắn vào những phần thân thể đã được cạo nhẵn nhụi, và hắn nghe ai đó to tiếng hỏi về “cường độ dòng điện”. Băng keo được dán đè lên những cực điện. Hắn nghĩ là hắn đếm được tám cái áp lên da thịt hắn. Có thể là chín. Thần kinh hắn căng thẳng. Trong bóng tối, hắn có thể cảm thấy những bàn tay đang sờ lần trên người mình. Những mảnh băng keo dán rất chặt.

Hai hoặc ba người đàn ông đang bận rộn trong một góc phòng, điều chỉnh một thiết bị mà Patrick không nhìn thấy được. Những sợi dây điện chạy ngoằn ngoèo trên thân thể hắn như thể người ta trang trí cây thông Noel vậy.

Họ sẽ không giết hắn, hắn cố tự nhủ, mặc dù cái chết có thể ập tới vào bất cứ lúc nào trong mấy giờ đồng hồ tới. Hắn đã mừng tượng cơn ác mộng này cả nghìn lần trong bốn năm qua. Hắn đã cầu nguyện để điều này đừng bao giờ xảy ra, nhưng luôn biết rằng nó sẽ tới. Hắn luôn biết rằng họ đang ở đâu đó trong bóng tối, lần theo các dấu vết, bỏ tiền ra để mua chuộc, tìm kiếm từng góc ngách.

Patrick đã luôn biết. Eva thì quá ngây thơ.

Hắn nhắm mắt, cố thở đều và kiểm soát các suy nghĩ của mình. Những liều thuốc kia làm cho nhịp tim của hắn tăng nhanh và da thịt hắn ngứa ngáy.

Tôi không biết chỗ tiền đó ở đâu. Tôi không biết chỗ tiền đó ở đâu. Hắn gần như hét to lên. Nhưng dải băng keo đang bịt kín miệng hắn.

Hắn thường gọi Eva trong khoảng từ 4 đến 6 giờ chiều. Hàng ngày, cả bảy ngày trong tuần. Không có ngoại lệ, trừ trường hợp đã được dự liệu trước. Trong thâm tâm mình, hắn biết rằng lúc này nàng đã chuyển tiền đi, rằng nó đã được cất giấu an toàn ở hàng chục nơi lòng vòng trên thế giới. Và hắn không biết cụ thể là ở đâu.

Nhưng liệu họ có tin hắn không ?

Cánh cửa cọt kẹt, và hai hay ba bóng người gì đó rời khỏi căn phòng. Các hoạt động xung quanh tắt ván mà hắn đang nằm giả xuống. Rồi tất cả trở nên yên lặng. Hắn mở mắt ra và cái túi treo kia đã biến mất.

Guy đang nhìn hắn. Anh ta nhẹ nhàng gỡ dải băng keo trên miệng để hắn có thể nói, nếu như hắn muốn.

“Cảm ơn,” Patrick nói.

Tay bác sĩ người Braxin lại xuất hiện từ phía bên trái và chọc một mũi kim vào cánh tay hắn. Cái xilanh khá dài và không chứa gì cả ngoài một thứ nước có màu, nhưng làm sao mà Patrick có thể biết điều đó?

“Chỗ tiền đó đâu, Patrick ?” Guy hỏi.

“Tôi không có tiền nào cả,” Patrick đáp. Đầu hắn đau vì bị ghì sát lên tấm ván. Mảnh băng keo tì lên trán hắn nóng rực. Hắn đã không cựa quậy mấy tiếng đồng hồ.

“Anh sẽ phải nói, Patrick. Tôi cam đoan là như vậy. Anh vớ thể nói ngay bây giờ, hoặc là sau mười tiếng nữa khi mà anh đã nửa sống nửa chết. Tùy ý anh thôi.”

“Tôi không muốn chết, được chứ?” Patrick nói, cặp mắt đầy vẻ sợ hãi. Họ sẽ không giết mình, hẳn tự nhủ.

Guy cầm một cái thiết bị nhỏ, đơn giản, đặt sẵn bên cạnh Patrick và giơ lên trước mặt hắn. Đó là một thanh kim loại với một đầu được bọc cao su gá trên một cái hộp vuông nhỏ có hai sợi dây điện chạy ra.

“Thấy không,” Guy nói, như thể là Patrick được quyền lựa chọn. “Khi cái thanh này nằm ở phía trên, mạch điện hở.”

Guy thận trọng cầm lấy cái đầu bọc cao su bằng hai ngón tay, rồi từ từ hạ nó xuống.

“Nhưng khi nó di chuyển xuống cái tiếp điểm nhỏ xíu ở đây thì mạch sẽ đóng lại và dòng điện sẽ chạy qua dây dẫn tới những cực điện được gắn trên người anh.”

Anh ta dùng thanh kim loại chỉ cách cái tiếp điểm kia có vài xăngtimét. Patrick nín thở. Căn phòng vẫn yên tĩnh.

“Anh có muốn biết điều gì sẽ xảy ra khi bị điện giật không đây?” Guy hỏi.

“Không.”

“Vậy thì tiền ở đâu?”

“Tôi không biết. Tôi xin thề đấy.”

Cúi xuống gần sát mặt Patrick, Guy ấn cái thanh kim loại kia xuống tới tiếp điểm. Cú điện giật xảy ra ngay lập tức và khủng khiếp - da thịt hắn đau xé. Patrick giật nảy người và những sợi dây trở siết chặt thêm. Hắn nhắm nghiền mắt, nghiền chặt răng để cổ không phải hét lên, nhưng chỉ sau một vài giây, một tiếng thét rùng rợn đã vang khắp cả ngôi nhà.

Guy nâng thanh kim loại lên, chờ chốc lát để Patrick lấy lại nhịp thở và mở mắt ra, rồi nói, “Đó là mức độ đầu tiên, dòng điện có cường độ thấp nhất. Tôi có năm mức và sẽ dùng tới cả năm, nếu cần thiết. Tám giây ở mức độ thứ năm sẽ giết chết anh, và tôi sẵn sàng làm điều đó, như một biện pháp cuối cùng. Anh đang nghe đấy chứ, Patrick?”

Da thịt hắn vẫn còn như bị thiêu đốt suốt từ chân lên tới ngực. Tim còn đang đập dồn dập và hắn đang thở dốc.

“Anh đang nghe đấy chứ?” Guy nhắc lại.

“Có.”

“Tình thế của anh hoàn toàn đơn giản. Cho tôi biết chỗ tiền kia ở đâu và anh sẽ sống để ra khỏi căn phòng này. Cuối cùng, chúng tôi sẽ đưa anh trở lại Ponta Porã, và anh có thể tiếp tục cuộc sống mà anh thấy thích hợp với mình. Chúng tôi không có ý định báo cho FBI.” Guy ngừng lời và như nhứ cái cần gạt. “Tuy nhiên, nếu anh từ chối trả lời câu hỏi duy nhất này, thì anh sẽ chết. Anh hiểu chứ, Patrick?”

“Hiểu.”

“Tốt. Tiền ở đâu?”

“Tôi thề là tôi không biết. Nếu biết thì tôi đã nói.”

Guy lạnh lùng ấn thẳng thanh kim loại kia xuống, và dòng điện chĩa vào da thịt hắn như một dòng axit nóng bỏng. “Tôi không biết!” Patrick hét lên đau đớn. “Tôi thề là tôi không biết.”

Guy nâng cái thanh kim loại lên, và chờ đợi để Patrick tỉnh lại. Rồi anh ta bình thản hỏi, “Tiền đâu?”

“Tôi thề là tôi không biết mà.”

Một tiếng kêu thét nữa vang lên, lọt qua các cửa sổ để ngỏ của ngôi nhà, vọng vào mãi trong hẻm núi trước khi chìm vào đám cây rừng.

Cái căn hộ ở Curitiba nằm ở gần sân bay. Eva bảo người lái taxi chờ dưới đường. Nàng để chiếc túi to đựng đồ lại trong cốp xe nhưng mang theo chiếc cặp da cỡ lớn.

Nàng đi bằng thang máy lên tầng chín. Lúc này đang là mười một giờ đêm, dãy hành lang tối và im ắng. Nàng đi từ từ, quan sát tất cả các phía. Nàng mở cửa và nhanh chóng ngắt hệ thống báo

vệ với một chiếc chìa khóa khác.

Danilo không có trong phòng, và mặc dù không ngạc nhiên nhưng đó vẫn là một điều thất vọng. Không có tin nhắn nào ở máy ghi của điện thoại. Không hề có một dấu hiệu nào về hắn. Sự lo lắng của nàng đã tăng lên một mức độ nữa.

Nàng không thể ở lại lâu, bởi lẽ những người đã tóm Danilo có thể đang trên đường đến đây. Nhưng nàng vẫn rất từ tốn. Căn hộ có cả thầy ba phòng và nàng lần lượt kiểm tra lại từng phòng.

Các giấy tờ mà nàng cần nằm trong một tủ hồ sơ ở phòng làm việc. Nàng mở ba cái ngăn kéo nặng trĩu và xếp gọn đăm giấy tờ vào trong một cái cặp. Số giấy tờ này bao gồm các hồ sơ tài chính, tuy nhiên không phải là nhiều so với số tiền người ta đang truy tìm. Lượng giấy tờ của hắn là tối thiểu. Mỗi tháng, hắn đến đây một lần để cất giấu hồ sơ và ít nhất cũng mỗi tháng một lần thiêu hủy những giấy tờ cũ.

Nàng cài lại hệ thống bảo vệ và nhanh chóng đi ra ngoài. Không ai chú ý tới nàng cả. Nàng mượn phòng tại một khách sạn nhỏ trong thành phố, gần Bảo tàng Nghệ thuật đương đại. Các nhà băng châu Á đã mở cửa và lúc này là gần bốn giờ sáng ở Zurich. Nàng lôi ra chiếc máy fax nhỏ và nối nó vào ổ cắm điện thoại trong phòng. Chiếc giường nhỏ lập tức bừa bộn những bản chỉ dẫn và những điện chuyển tiền.

Nàng mệt bã người, nhưng không thể nghĩ tới chuyện ngủ. Danilo nói là họ sẽ tới tìm nàng. Nàng không thể trở về nhà. Những ý nghĩ của nàng không phải là về tiền, mà là về hắn. Hắn có còn sống không? Nếu còn thì hắn đang phải chịu đựng những gì? Hắn đã nói với họ đến đâu, và với cái giá thể nào?

Nàng lau mắt và bắt đầu thu xếp giấy tờ. Không có thời gian cho những giọt nước mắt.

Với trò tra tấn, cái kết quả tốt nhất sẽ tới sau ba ngày. Những ý chí bướng bỉnh sẽ bị bẻ gãy một cách chậm chạp. Sự đau đớn ám ảnh và sẽ còn lớn hơn trong khi nạn nhân chờ đợi cuộc hành hạ tiếp theo. Ba ngày, hầu hết các nạn nhân đều suy sụp hoàn toàn.

Guy không có được ba ngày. Tù nhân của anh ta không phải là một tù binh chiến tranh mà là một công dân Mỹ đang bị FBI truy nã.

Vào khoảng nửa đêm, họ để Patrick lại một mình trong ít phút để chịu đựng đau đớn và nghĩ về vòng hành hạ sắp tới. Thân thể hắn đầm đìa mồ hôi; người ngợp đỏ lựng vì nóng và vì những cú sốc điện. Máu rỉ ra dưới lớp băng keo trên ngực hắn, nơi những điện cực được gắn quá chặt và đang đốt cháy da thịt. Hắn ngáp ngáp không khí và liếm cặp môi khô nứt. Những sợi dây nilông vẫn đang siết vào cổ tay và cổ chân.

Guy quay lại một mình và ngồi xuống cái ghế đặt cạnh tấm ván. Trong một phút, cả căn phòng yên lặng với âm thanh duy nhất là tiếng thở của Patrick. Mắt hắn vẫn nhắm nghiền.

“Anh rất bướng bỉnh,” sau cùng, Guy lên tiếng.

Không có phản ứng gì.

Hai giờ đồng hồ đầu tiên đã không mang lại kết quả nào. Tất cả các câu hỏi đều nhằm vào chỗ tiền kia. Hắn không biết tiền ở đâu, hắn đã nói cả trăm lần. Còn chỗ tiền đó không? Không, hắn lặp đi lặp lại. Chuyện gì đã xảy ra với chỗ tiền đó? Hắn không biết.

Kinh nghiệm tra tấn của Guy là rất hạn chế. Anh ta đã tham khảo ý kiến một chuyên gia, một tay đồn mạt thực sự thích thú với cái trò này, và đã đọc một bản hướng dẫn khái quát, nhưng thấy rằng việc thực hành khó hơn nhiều.

Giờ đây, khi mà Patrick đã biết những trò hành hạ man rợ kia là thế nào thì điều quan trọng là phải làm cho hắn mở miệng.

“Anh ở đâu khi diễn ra cái lễ tang của chính anh, hả?” Guy hỏi.

Những cơ bắp của Patrick có vẻ hơi được thả lỏng ra một chút. Sau cùng đã có một câu hỏi không về chỗ tiền kia. Hắn lưỡng lự và suy nghĩ về điều đó. Có gì hại nào? Hắn đã bị tóm. Câu chuyện của hắn sẽ phải được nói ra. Có lẽ là nếu hắn hợp tác thì họ sẽ thôi tra điện.

“Ở Biloxi,” hắn nói.

“Trốn à ?”

“Tất nhiên.”

“Và anh đã chứng kiến lễ an táng mình chứ ?” “Phải.”

“Từ đâu thế?”

“Tôi ngồi trên một cái cây, với một chiếc ống nhòm.” Mắt hắn vẫn nhắm nghiền và hai tay nắm chặt.

“Sau đó anh đi đâu ?”

“Mobile.”

“Đó là nơi anh lần trốn à ?”

“Phải, đó là một nơi.”

“Anh trốn ở đó trong bao lâu ?”

“Không liên tục trong chừng vài tháng.”

“Lâu thế cơ à ? Anh sống tại đâu ở Mobile?”

“Những nhà trọ rẻ tiền. Tôi thường xuyên di chuyển. Lên lên xuống xuống vùng Vịnh. Destin. Bãi Panama City. Trở lại Mobile.”

“Anh đã thay đổi diện mạo của mình.”

“Có. Tôi cạo râu, nhuộm tóc, và giảm chừng hơn hai chục cân.”

“Anh có học một thứ tiếng nào không ?”

“Tiếng Bồ Đào Nha.”

“Vậy anh biết là anh sẽ đến đây ?”

“Đây là đâu ?”

“Cứ cho là Braxin đi.”

“Phải. Tôi cho rằng đây là một nơi tốt để ẩn náu.”

“Sau Mobile thì anh đi đâu ?”

“Toronto.”

“Vì sao lại là Toronto?”

“Sau Mobile thì anh đi đâu ?”

“Toronto.”

“Vì sao lại là Toronto?”

“Thì phải đi đâu đó. Đó là một nơi đẹp.”

“Anh kiếm giấy tờ tùy thân mới ở Toronto phải không?”

“Phải.”

“Anh đã trở thành Danilo Silva ở Toronto ?”

“Phải.”

“Anh theo học một khóa ngôn ngữ nữa phải không?”

“Phải.”

“Làm giảm cân một chút nữa chứ ?”

“Phải. Thêm hơn chục cân nữa.” Hắn vẫn nhắm nghiền mắt và cố quên đi sự đau đớn, hay ít nhất là cố gượng chịu đựng nó. Những cực điểm vẫn đang nóng âm ỉ và cứ sâu hơn vào da thịt hắn.

“Ba tháng.”

“Nghĩa là anh rời khỏi đó vào khoảng tháng Bảy năm 92 phải không?”

"Khoảng thế."

"Tiếp đó anh đi đâu?"

"Bồ Đào Nha."

"Vì sao lại là Bồ Đào Nha?"

"Thì vẫn phải đi đâu đó. Một đất nước đẹp. Chưa bao giờ tới đó cả."

"Anh ở đó bao lâu?"

"Vài tháng"

"Rồi đi đâu?"

"São Paulo."

"Vì sao lại là São Paulo?"

"Hai mươi triệu dân. Một nơi ăn náu tuyệt vời."

"Anh ở đó trong bao lâu?"

"Một năm."

"Nói xem anh đã làm gì ở đó."

Patrick hít một hơi sâu và nhắm mắt khi hấn cựa quậy cổ chân. Hấn thả lỏng người ra.

"Tôi ẩn mình trong thành phố đó. Thuê một ông thầy và học tiếng cho đến nơi đến chốn. Giảm cân thêm một ít nữa. Chuyển từ một căn hộ nhỏ bé này sang một căn hộ nhỏ bé khác."

"Anh đã làm gì với chỗ tiền đó?"

Một thoáng ngập ngừng. Một chút căng thẳng. Lại trò tra điện ư? Tại sao họ không thể tiếp tục nói về cuộc chạy trốn và dẹp chuyện tiền kia đi nhỉ?

"Tiền nào?" Hấn hỏi với vẻ tuyệt vọng.

"Thôi đi, Patrick. Khoản chín mươi triệu đôla mà anh đã đánh cắp từ hãng luật của anh và các khách hàng của nó."

"Tôi nói rồi. Các anh đã nhầm người."

Guy đột nhiên quát lớn ra phía cánh cửa. Nó lập tức mở ra và số người Mỹ còn ở ngoài đó ập vào. Tay bác sĩ người Braxin tiêm thêm hai ống thuốc nữa vào tĩnh mạch của Patrick rồi đi ra. Hai người đàn ông sẵn sàng bên cái thiết bị ở góc phòng. Chiếc máy ghi âm được bật lên. Guy đứng bên Patrick với cái cần gạt trong tay, cái kính và càng quyết tâm hơn trong việc giết chết nạn nhân nếu hấn không chịu nói.

"Số tiền được chuyển vào tài khoản hải ngoại của hãng luật của anh ở Nassau. Chính xác là lúc mười giờ mười lăm, giờ miền Đông, ngày 26 tháng Ba năm 1992 — 45 ngày sau cái chết của anh. Anh đã ở đó, Patrick, trông khỏe mạnh, da rám nắng và giả bộ làm một người khác. Chúng tôi có những bức ảnh do hệ thống camera bảo vệ của nhà băng ghi lại. Anh đã có những giấy tờ giả mạo hoàn hảo. Ngay sau khi được chuyển đến, số tiền này lại được chuyển đi một nhà băng ở Manta. Anh đã đánh cắp nó, Patrick. Nào, bây giờ nó ở đâu? Nói ra và anh sẽ được sống."

Patrick nhìn Guy lần cuối cùng, và nhìn cái thanh kim loại kia một lần nữa, thế rồi hấn nhắm chặt mắt lại, thu hết can đảm, và nói. "Tôi thề là tôi không biết anh đang nói chuyện gì."

"Patrick, Patrick ..."

"Xin đừng làm thế!" Hấn nài nỉ. "Xin đừng!"

"Đây mới chỉ là mức độ thứ hai, Patrick. Anh đã đi được nửa đường rồi đấy." Guy đẩy cần gạt xuống, và nhìn cái thân thể đang quằn quại.

Patrick kêu thét lên, không còn kiềm chế được nữa. Một tiếng kêu khốc liệt và kinh hoàng đến mức Osmar và đám người Braxin đang ở bên ngoài cũng phải chết sững giây lâu. Họ im bật trong bóng tối. Một người trong số họ lầm rầm cầu nguyện.

Phía ngoài đường, cách đó chừng ba chục mét, một người Braxin với một khẩu súng trong tay

đang ngồi bên lề đường trông chừng xe cộ qua lại mặc dù khó lòng mà xảy ra chuyện ấy. Nơi có nhà ở gần nhất cũng cách đây vài dặm. Anh ta cũng lầm rầm cầu nguyện khi tiếng kêu thét lại vang lên.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 4

C ú điện thoại thứ tư hay thứ năm gì đó của những người hàng xóm đã làm cho bà Stephano phải chú ý, và nó cũng buộc Jack phải nói thật với vợ. Ba người đàn ông mặc đồ màu sẫm lảng vảng bên chiếc xe đậu ngoài phố ngay trước cửa nhà họ là các nhân viên FBI. Lão giải thích vì sao họ lại có mặt ở đó. Lão nói với vợ phần lớn câu chuyện về Patrick, một vi phạm nghiêm trọng nghề nghiệp. Bà Stephano không bao giờ hỏi han gì.

Bà không quan tâm tới chuyện chồng bà làm gì ở văn phòng. Tuy nhiên, bà có cảm giác khá rõ về điều mà những người hàng xóm có thể nghĩ. Sau cùng thì đây là Falls Church, và người ta hẳn sẽ dị nghị.

Bà lên giường vào lúc nửa đêm. Jack ngủ ở chiếc xôpha trong căn phòng làm việc, cứ nửa tiếng lại dậy một lần để nhìn qua rèm cửa xem họ đang làm gì ngoài đó. Lão thiếp đi vào lúc ba giờ sáng, khi chuông cửa réo lên.

Lão ra mở cửa trong bộ đồ ngủ. Bốn người bọn họ đang đứng đợi và lão nhận ra ngay một trong số đó là Hamilton Jaynes, Phó giám đốc FBI. Nhân vật số hai này ở FBI tình cờ sống ở cách nhà lão có bốn đoạn phố và cùng ở trong một câu lạc bộ gôn với lão, mặc dù cả hai chưa bao giờ chạm mặt.

Lão để họ vào trong căn phòng làm việc rộng thênh thang của mình. Tiếp đó là những lời giới thiệu cứng nhắc. Họ ngồi đó trong lúc bà Stephano đi xuống trong chiếc áo choàng ngủ, rồi vội vã trở lên khi nhắc thấy những người đàn ông trong các bộ đồ màu sẫm.

Jaynes nói, thay mặt cho FBI. “Chúng tôi đang làm việc ngày đêm về vụ Lanigan này. Tin tức tình báo của chúng tôi cho biết hẳn đang ở trong tay ông. Ông có thể xác nhận hoặc phủ nhận chẳng?”

“Không,” Stephano đáp, mặt lạnh như tiền.

“Tôi có trát bắt giữ ông.”

Vẻ mặt hơi thay đổi, Stephano liếc nhìn một nhân viên có vẻ mặt dữ dằn khác. “Về tội gì?”

“Chứa chấp một kẻ bị Liên bang truy nã. Cản trở công vụ. Tùy ông gọi thế nào cũng được. Có gì khác nhau đâu? Tôi không quan tâm tới việc buộc tội ông. Tất cả những gì tôi muốn là tổng giam ông, rồi sau đó sẽ dọn dẹp cả cái hăng lẩn đấm thân chủ của ông. Hai mươi tư giờ đồng hồ để tóm gọn tất cả. Chúng tôi sẽ lo việc truy tố sau, tùy thuộc vào việc chúng tôi có tóm được gã Lanigan hay không. Ông hiểu chứ?”

“Hiểu. Tôi nghĩ thế.”

“Lanigan đang ở đâu?”

“Braxin.”

“Tôi muốn tóm gã. Và ngay bây giờ.”

Stephano nheo mày một đôi lần, và mọi quân bài đều đã rõ. Trong hoàn cảnh này, giao nộp Lanigan không phải là một bước đi tồi. Đám Liên bang này có cách để buộc hẳn phải mở miệng. Trước một cái án chung thân, Patrick có thể sẽ phải bật mí và khai khoản tiền kia ra. Có những áp lực to lớn từ đủ các phía đòi phải có điều đó.

“Thôi được, thỏa thuận thế này vậy,” Stephano nói. “Cho tôi bốn mươi tám giờ, tôi sẽ trao cho ông Lanigan. Còn ông thì xé cái trát bắt tôi đi và từ bỏ những đe dọa truy tố trong tương lai.”

“Đồng ý.”

Một khoảnh khắc im lặng trong khi cả hai phía đang nhắm nháp thắng lợi. Jaynes nói, “Tôi cần biết sẽ phải nhận hẳn ở đâu.”

“Phái một chiếc máy bay tới Asunción.”

“Paragoay ư? Thế Braxin thì sao?”

“Hẳn có bạn bè ở Braxin.”

“Thôi được.” Jaynes thẳm thì vào tai một đồng sự, người kia lập tức đứng dậy đi ra. “Hắn ta vẫn nguyên vẹn đấy chứ?” Ông ta hỏi Stephano.

“Phải.”

“Tốt nhất là nên như thế. Nếu có một vết bầm tím nào trên người hắn thì tôi sẽ quăng ông xuống địa ngục đấy.”

“Tôi cần phải gọi một cú điện thoại.”

Jaynes thực sự phải cố mỉm cười. Ông ta nhìn quanh các bức tường và nói. “Đây là nhà của ông mà.”

“Máy của tôi có bị nghe trộm không?”

“Không đâu.”

“Ông thề chứ?”

“Tôi nói là không mà.”

“Xin lỗi.” Stephano bước qua gian bếp, rồi vào trong phòng kho nơi lão để một cái điện thoại di động. Lão bước ra sân sau, đứng trong đám cỏ ướt và gọi Guy.

Tiếng kêu thét đã ngừng vào lúc mà gã người Braxin ngồi gác cái xe tải nghe thấy tiếng chuông điện thoại. Chiếc máy được để ở khoang lái, với cái cần ăngten cao gần năm mét nhô ra từ nóc xe. Anh ta trả lời máy bằng tiếng Anh, rồi chạy đi kiếm một người Mỹ.

Guy từ trong nhà chạy ra và chớp lấy máy.

“Hắn có mở miệng không?” Stephano hỏi.

“Một chút xíu. Hắn đã gục cách đây chừng một giờ.”

“Cậu đã biết những gì?”

“Khoản tiền đó vẫn còn. Hắn không biết nó nằm ở đâu. Nó do một người đàn bà ở Rio, một luật sư, kiểm soát.”

“Có tên cô ta không?”

“Dạ. Chúng tôi đang liên hệ. Osmar có người ở Rio.”

“Cậu có thể moi được ở hắn thêm gì nữa không?”

“Tôi không nghĩ vậy. Hắn nửa sống nửa chết rồi, Jack.”

“Ngừng ngay mọi chuyện mà cậu đang làm. Có bác sĩ ở đó không?”

“Tất nhiên.”

“Chữa trị ngay cho hắn. Đưa hắn tới Asunción càng nhanh càng tốt,”

“Nhưng sao ...”

“Không hỏi. Không có thời gian. Đám Liên bang (1) vây chúng ta kín rồi. Hãy làm theo lời tôi, và đừng có để hắn bị tổn thương gì đấy.”

“Đừng bị tổn thương? Tôi đã suýt giết chết hắn trong suốt năm giờ đồng hồ qua.”

“Làm theo lời tôi. Chữa trị cho hắn. Gây mê. Đi Asunción ngay. Cứ mỗi tiếng lại gọi cho tôi, vào đầu giờ.”

“Tùy ý sắp thôi.”

“Và kiếm người đàn bà kia.”

Đầu Patrick được nhẹ nhàng nâng lên và nước mát được rót vào miệng hắn. Những sợi dây trói được cắt ra, và họ nhẹ nhàng gỡ những dải băng keo, đám dây điện và các điện cực. Hắn co quắp, vặn vẹo và rên rĩ những lời mà chẳng ai hiểu gì cả. Một mũi moócphin được tiêm vào tĩnh mạch hắn và rồi Patrick lại chìm vào cơn hôn mê.

Vào lúc tảng sáng, Osmar có mặt ở sân bay Ponta Porã để chờ chuyến bay sẽ đưa anh ta tới Rio vào lúc cuối ngày. Anh ta đã liên lạc với người ở Rio, kéo họ ra khỏi giường với lời hứa hẹn về những khoản tiền lớn. Họ sẽ phải sục sạo trên các đường phố.

Nàng gọi cho cha trước tiên, ngay sau lúc mặt trời mọc, thời điểm trong ngày mà ông luôn luôn ở ngoài hiên với mấy tờ báo và một ly cà phê. Ông sống trong một căn hộ nhỏ ở Ipanema, cách bờ biển ba khúc phố, không xa Eva yêu quý của ông cho lắm. Khu nhà nơi ông ở đã được xây dựng cách đây ba chục năm và là một trong những tòa nhà cổ nhất trong khu phố giàu của Rio. Ông sống có một mình.

Nghe giọng nàng, ông biết ngay là có chuyện. Nàng bảo đảm với ông là nàng an toàn và sẽ vẫn như vậy, rằng một khách hàng ở châu u đột nhiên cần đến nàng trong hai tuần, và rằng nàng sẽ gọi cho ông hàng ngày. Nàng giải thích tiếp là vị khách hàng đặc biệt này có lẽ có gì đó mờ ám và rất cần trọng, và do đó có lẽ ông ta sẽ cho người ngó ngàng tới quá khứ của nàng. Đừng có lo ngại gì. Trong thương mại quốc tế thì điều đó không có gì là bất thường cả.

Ông những muốn có vài câu hỏi, nhưng hiểu rằng sẽ không có những câu trả lời.

Cú điện thoại cho vị cố đồng giám sát công việc của nàng thì khó khăn hơn nhiều. Câu chuyện mà nàng chuẩn bị trước được nói ra rành mạch, thế nhưng vẫn có những chỗ trống lớn trong đó. Một khách hàng mới đã gọi điện đêm hôm trước và nàng cần phải có mặt ngay ở Hamburg. Nàng sẽ bay một chuyến bay sớm. Vị khách này hoạt động trong ngành viễn thông, với những kế hoạch mở rộng thị trường lớn lao ở Braxin.

Vị cố đồng kia còn đang ngái ngủ. Ông ta bảo nàng gọi lại nói chi tiết sau.

Nàng gọi cho người thư ký vẫn với câu chuyện đó, và yêu cầu cô ta hoãn tất cả các cuộc hẹn và các cuộc gặp lại cho tới khi nàng trở về.

Từ Curitiba, nàng bay tới São Paulo và từ đó lên một chuyến bay của hãng Hàng không Achentina bay thẳng đi Buênốt Airét. Lần đầu tiên, nàng dùng tấm hộ chiếu mới của nàng, do Danilo “sắm” giúp từ cách đây một năm. Nàng đã cất giữ nó ở căn hộ kia, cùng với hai chiếc thẻ tín dụng mới và tám nghìn đôla Mỹ tiền mặt.

Giờ đây, nàng là Leah Pires, cùng tuổi nhưng khác ngày sinh. Danilo không biết những chi tiết này; hẳn không thể nào biết.

Nàng hoàn toàn cảm thấy mình là một người khác.

Có nhiều khả năng. Hẳn có thể đã bị một băng cướp bắn chết trong một vụ cướp đường thông thường trên một ngã đường nông thôn hoang dã. Chuyện vẫn xảy ra ở vùng biên. Hẳn cũng có thể đã lọt vào tay một băng nhóm ngầm nào đó biết rõ quá khứ của hẳn, bị tra tấn, bị giết và vùi xác trong rừng rậm. Có thể là hẳn đã phải mở miệng, và nếu như vậy thì chắc hẳn là tên nàng đã được nhắc tới. Nàng sẽ có thể phải sống chui lủi cả phần đời còn lại của mình. Chí ít thì hẳn cũng đã cảnh cáo nàng về điều này ngay từ đầu. Nhưng cũng có thể là hẳn đã không khai gì hết và nàng vẫn được là Eva.

Có thể Danilo vẫn còn sống ở đâu đó. Hẳn đã hứa với nàng là họ sẽ không giết hẳn. Họ có thể hành hạ khiến cho hẳn phải cầu xin được chết, nhưng họ không dám giết hẳn. Nếu các nhà chức trách Mỹ tìm ra hẳn trước thì sẽ đòi giải hẳn về Mỹ. Hẳn đã chọn Nam Mỹ bởi vì xứ sở này có truyền thống chống lại việc dẫn độ.

Nếu những kẻ thuộc thế giới ngầm tìm ra hẳn trước, họ sẽ đánh đập hẳn cho tới khi hẳn phải nói ra số tiền đó đang ở đâu. Đó là điều mà hẳn sợ nhất - việc bị cưỡng ép.

Nàng cố gắng chợp mắt một lúc ở sân bay Buênốt Airét nhưng không tài nào ngủ được. Nàng lại gọi về nhà hẳn ở Ponta Porã, gọi vào máy di động và gọi về căn hộ ở Curitiba. Vô ích.

Tại Buênốt Airét, nàng lên một chuyến bay đi New York, nơi nàng sẽ chờ ba tiếng đồng hồ rồi lên chuyến bay đi Zurich của hãng Hàng không Thụy Sĩ.

Họ đặt hẳn nằm trên ghế sau của chiếc van Volkswagen, và chẳng qua người chiếc dây an toàn để hẳn khỏi lặn xuống. Những đoạn đường phía trước rất gồ ghề. Trên người hẳn chỉ có độc chiếc quần cộc mặc khi tập chạy. Tay bác sĩ đã kiểm tra lại những chỗ băng bó - tám chỗ tất cả, bôi dầu lên những vết bồng và tiêm kháng sinh cho hẳn. Anh ta ngồi ở chiếc ghế phía trước bệnh nhân, và cặp cái túi đen nhỏ của mình ở giữa hai chân. Patrick đã phải chịu đựng đủ rồi. Giờ thì đến lúc anh ta phải lo cho hẳn.

Một hoặc hai ngày nghỉ ngơi và thêm chút thuốc giảm đau thì Patrick sẽ bắt đầu hồi phục.

Những vết bỏng sẽ để lại những cái sẹo nhỏ, và với thời gian thì sẽ mờ đi.

Tay bác sĩ ngoái lại và vỗ nhẹ trên vai hắn. Anh ta rất mừng là hắn đã không bị chết. “Hắn đã sẵn sàng,” anh ta nói với Guy ngồi ở ghế trước. Tay tài xế người Braxin bắt đầu cho xe chuyển bánh.

Họ dừng lại sau mỗi giờ, chính xác là sau sáu mươi phút, để có thể liên lạc bằng điện thoại di động ở vùng núi này, với chiếc ăngten được dựng lên trên nóc xe. Guy gọi cho Stephano, đang ngồi tại văn phòng của lão ở Oasinhton D.C. cùng với Hamilton Jaynes và một quan chức cấp cao khác của Bộ Ngoại giao Mỹ. Lầu Năm Góc cũng đang được tham khảo ý kiến.

Chuyện quái quỷ gì đang diễn ra thế nhỉ, Guy những muốn hỏi. Cái đám Liên bang này từ đâu đến vậy?

Trong sáu giờ đồng hồ đầu tiên, họ chạy được một trăm dặm. Thỉnh thoảng đường xấu đến mức gần như không thể đi được. Họ còn liên tiếp phải dừng lại để gọi cho Oasinhton. Vào lúc hai giờ chiều, đường xá đã khá hơn khi họ bắt đầu rời khỏi vùng núi.

Vấn đề dẫn độ rất rắc rối, và Hamilton Jaynes không muốn chuyện đó tí nào. Những kênh ngoại giao quan trọng được sử dụng đến. Giám đốc FBI gọi điện cho Chánh văn phòng Nhà Trắng. Đại sứ Mỹ tại Paragoay cũng bị lôi vào cuộc. Những lời hứa hẹn và những lời dọa nạt được đưa ra.

Một đối tượng tình nghi về tiền bạc có thể cưỡng lại chuyện bị dẫn độ từ Paragoay trong nhiều năm, nếu không nói là vĩnh viễn. Nhưng đối tượng này không có tiền trong tay và thậm chí không biết là hắn đang ở trên lãnh thổ nước nào.

Người Paragoay đã miễn cưỡng đồng ý lơ đi chuyện thủ tục dẫn độ.

Vào lúc bốn giờ, Stephano lệnh cho Guy tìm đến cái sân bay ở Concepción, một thị trấn nhỏ cách Asunción chừng ba giờ xe chạy. Tay tài xế người Braxin đã chửi thề bằng tiếng Bồ Đào Nha khi được yêu cầu quay đầu xe lại để đi về phía bắc.

Họ đến Concepción lúc tảng sáng và trời vẫn còn tối khi sau cùng họ cũng tới được sân bay, một tòa nhà nhỏ xây bằng gạch bên cạnh một dải đường băng hẹp trải nhựa. Guy gọi cho Stephano, và được chỉ thị để lại Patrick trong xe, với chìa khóa xe trong ổ cắm, rồi rời khỏi đó. Guy, tay bác sĩ, tay tài xế và một người Mỹ nữa từ từ bước ra xa khỏi xe, thỉnh thoảng ngoái đầu nhìn lại trông chừng. Họ tìm một điểm cách xa chừng ba bốn chục mét, dưới một tán cây lớn, nơi họ không thể bị nhìn thấy. Một giờ đồng hồ trôi qua.

Sau cùng, một chiếc King Air mang số hiệu đăng ký của Mỹ hạ cánh và chạy tới bên cái nhà ga nhỏ. Hai viên phi công bước ra và đi vào bên trong nhà ga. Một thoáng sau, họ đi tới chỗ chiếc xe, mở cửa, chui vào và lái nó chạy lại bên chiếc máy bay.

Patrick được đỡ ra khỏi xe để đưa lên máy bay. Một tay bác sĩ không quân đã chờ sẵn và ngay lập tức chăm sóc cho gã tù nhân. Viên phi công trả chiếc xe trở lại vị trí cũ của nó. Vài phút sau đó, chiếc máy bay cất cánh.

Chiếc King Air lấy thêm nhiên liệu ở Asunción, và trong lúc nó còn đang đỗ ở đó thì Patrick đã bắt đầu cựa quậy được. Hắn quá yếu và quá đau đớn đến mức không thể tự ngồi dậy. Tay bác sĩ cho hắn một chút nước mát và vài cái bánh ngọt.

Họ lại lấy thêm nhiên liệu ở La Paz và ở Lima. Đến Bogotá, họ chuyển hắn sang một chiếc Lear loại nhỏ, có tốc độ gấp hai lần chiếc King Air. Nó lấy thêm nhiên liệu ở Aruba, ngoài khơi Vê-nê-xuê-la, rồi bay thẳng tới một căn cứ của Hải quân Mỹ bên ngoài San Juan, Puécô Ricô. Một chiếc xe cứu thương đưa hắn tới bệnh viện của căn cứ này.

Sau gần bốn năm rưỡi, Patrick lại trở về lãnh thổ Mỹ.

(1) Ý nói FBI
John Grisham
Đồng Đạo

Chương 5

Hãng Luật nơi Patrick làm việc trước đây, một năm sau tang lễ của hắn, đã đệ đơn phá sản theo luật. Sau cái chết của hắn, tiêu đề giấy tờ chính thức của Hãng vẫn bao gồm cả tên hắn một cách trịnh trọng ở góc trên bên phải: Patrick S. Lanigan, 1954-1992. Song rồi những lời đồn đại cứ lan truyền mãi. Chẳng bao lâu sau, mọi người đều tin rằng hắn đã cuỗm khoản tiền kia và biến mất. Sau ba tháng, không còn ai ở vùng Vịnh lại tin rằng hắn đã chết. Tên hắn không còn ở trên tiêu đề nữa khi những món nợ cứ chồng chất lên.

Bốn cổ đông còn lại vẫn sát cánh bên nhau, bị ràng buộc bởi món nợ phá sản. Tên của họ đã cùng có trên các văn tự cầm cố và các kế ước ngân hàng, thuở họ còn đang nổi như cồn và sắp tới đỉnh cao của sự giàu có. Họ đã từng là các đồng bị cáo trong một vụ kiện tụng không thể nào gỡ nổi; cho tới vụ phá sản này. Kể từ sự ra đi của Patrick, họ đã cố gắng, bằng mọi cách có thể được, để chia tay nhau mà không nổi. Hai người trong số họ đã trở thành những kẻ nghiện rượu, thường uống ngay tại nơi làm việc sau những cánh cửa khóa chặt, nhưng không bao giờ uống cùng với nhau. Hai người kia còn đang trong giai đoạn phục hồi, vẫn còn chũnh choáng chứ chưa hẳn tỉnh táo.

Hắn đã lấy tiền của họ. Ngót trăm triệu. Những khoản tiền mà họ đã tiêu pha từ lâu trước khi có trong túi, như kiểu các luật sư vẫn làm. Những khoản tiền được chi cho việc tân trang một cách xa xỉ tòa nhà làm việc của họ ở trung tâm Biloxi. Những khoản tiền chi cho các ngôi nhà mới, những du thuyền, những ngôi nhà nghỉ ở vùng Caribê. Chỗ tiền đó đã đang trên đường đến với họ, đã được chấp thuận, giấy tờ đã được ký, lệnh chuyển tiền đã được đưa ra; họ đã có thể nhìn thấy nó, ngửi thấy nó, hầu như sờ được vào nó thì người cộng sự đã chết kia của họ lại cuỗm mất ở giây phút cuối cùng.

Hắn đã chết. Họ chôn cất hắn hôm 11 tháng hai năm 1992. Họ đã chia buồn với người vợ góa và ghi tên hắn lên tiêu đề của Hãng. Vậy mà sáu tuần lễ sau, bằng cách nào đó, hắn đã đánh cắp được tiền của họ.

Họ đã cãi vã về chuyện nên trách cứ ai. Charles Bogan, cổ đông hàng đầu và là bàn tay sắt của Hãng, đã khẳng khái đòi chuyển số tiền đó tới một tài khoản mới ở nước ngoài, và sau một số thảo luận, ý kiến đó được cho là hay. Không thể nào cất giấu nổi số tiền chín mươi triệu đôla, trong đó Hãng được giữ lại một phần ba, ở Biloxi, một thành phố nhỏ chỉ có năm mươi nghìn dân. Ai đó ở nhà băng sẽ tiết lộ. Rồi thì tất cả mọi người sẽ biết. Cả bốn người đã thề giữ bí mật, thậm chí ngay trong khi mỗi người đều có kế hoạch phô trương sự giàu sang của mình. Họ còn đã bàn tới cả việc mua một chiếc máy bay phản lực, loại sáu chỗ ngồi, cho Hãng.

Vậy là Bogan đã nhận phần trách nhiệm của mình. Với tuổi bốn mươi chín, ông ta lớn nhất trong số bốn người, và vào lúc này, là người điềm tĩnh nhất. Ông ta cũng phải chịu trách nhiệm về việc đã tuyển dụng Patrick chín năm về trước, và ông ta hối tiếc về nó không phải là ít.

Doug Vitrano, luật sư chính của Hãng, đã có một quyết định oan nghiệt là đề nghị nhận Patrick làm cổ đông thứ năm. Ba người kia đã đồng ý và khi cái tên Lanigan được bổ sung vào tên của Hãng, trên thực tế là hắn đã tiếp cận được với mọi hồ sơ trong văn phòng. Bogan, Rapley, Vitrano, Havarac và Lanigan, Luật sư và Tư vấn pháp lý. Một quảng cáo lớn trên những trang vàng tuyên bố họ là "Những chuyên gia về các tổn thất ở nước ngoài." Chuyên gia hay không thì cũng giống như hầu hết các hãng khác, họ đều sẵn sàng nhận mọi việc nếu các khoản thù lao là béo bở.

Tất cả bọn họ đều trong độ tuổi giữa đến cuối bốn mươi. Havarac được người cha của ông ta nuôi dưỡng nhờ một chiếc tàu đánh bắt tôm. Ông ta hãnh diện với đôi bàn tay vẫn đầy chai của mình, và ước ao được tự tay bẻ gãy cổ Patrick. Rapley bị trầm uất một cách nghiêm trọng và hiếm khi rời khỏi nhà, nơi ông ta vẫn viết lách gì đó trong một căn phòng áp mái tối tăm.

Khoảng hơn chín giờ sáng, Bogan và Vitnino đang ở bàn làm việc của họ thì nhân viên đặc biệt Cutter bước vào tòa nhà trên phố Vieux Marche, trong khu phố cổ của Biloxi. Ông ta mỉm cười với cô nhân viên lễ tân và hỏi có luật sư nào trong văn phòng không. Đó là một câu hỏi bình thường. Họ đã có tiếng là mấy kẻ nghiện ngập thỉnh thoảng mới đến nơi làm việc.

Cô dẫn ông ta vào một phòng họp nhỏ và mang cà phê đến. Vitrano bước vào trước, trông có vẻ gọn gàng, mặt mũi tỉnh táo. Bogan theo sát ngay đằng sau. Họ khuấy đường trong cà phê và nói chuyện về thời tiết.

Trong những tháng ngay sau sự biến mất của Patrick và số tiền kia, Cutter thỉnh thoảng có ghé vào và thông báo đôi điều mới nhất về cuộc điều tra của FBI. Họ đã trở nên chỗ quen biết thân tình, dù rằng những cuộc gặp này luôn gây buồn bã. Khi thời gian không còn được tính bằng tháng mà bằng năm, những buổi thông báo tình hình này cũng trở nên thưa hơn, và bao giờ cũng có cùng một kết thúc: chưa thấy dấu tích của Patrick. Đã gần một năm kể từ khi Cutter nói chuyện với hai người bọn họ.

Bởi vậy, họ đồ chừng đơn giản là ông ta vẫn tử tế, ngẫu nhiên có chuyện gì đó ở trung tâm thành phố, hay có thể là muốn uống chút cà phê, và cuộc gặp này sẽ là bình thường và nhanh chóng.

Cutter nói, “Chúng tôi hiện đang giam giữ Patrick.”

Charlie Bogan nhắm mắt lại và há hốc mồm kêu lớn, “ Ôi, lạy Chúa,” rồi úp mặt vào hai lòng bàn tay. “ Ôi, lạy Chúa.”

Đầu Vitrano ngửa ra đằng sau, mồm cũng há hốc ra. Ông ta nhìn lên trần nhà với vẻ không thể nào tin nổi. “Hắn ở đâu rồi ?” Ông ta cố lắm mới hỏi được.

“Hắn đang ở trong một căn cứ quân sự ở Puéctô Ricô. Hắn bị tóm ở Braxin.”

Bogan đứng dậy và đi tới một góc phòng, cạnh mấy giá sách, giấu mặt vào đó và cố kìm lại những giọt nước mắt. “Ôi, lạy Chúa,” ông ta lặp đi lặp lại.

“ Ông có chắc đúng hắn không ?” Vitrano hỏi về thiếu tin tưởng.

“Chắc.”

“Nói thêm đi nào,” Vitrano giục.

“Về chuyện gì cơ chứ ?”

“Chẳng hạn như làm thế nào mà các anh tìm ra hắn? Và ở đâu ? Và hắn lúc đó đang làm gì ? Trông hắn thế nào ?”

“Chúng tôi không tìm thấy hắn. Hắn được trao cho chúng tôi.”

Bogan ngồi xuống bàn, chiếc khăn tay áp vào mũi. “Tôi xin lỗi,” ông ta lúng túng nói.

“Các ông có biết một người đàn ông tên là Jack Stephano không ?” Cutter hỏi.

Cả hai đều gật đầu với vẻ hơi miễn cưỡng.

“ Các ông có nằm trong cái tổ hợp nhỏ của lão ta không?”

Cả hai đều lắc đầu phủ nhận.

“May cho các ông đấy. Stephano tìm ra hắn, tra tấn hắn, thiếu chút nữa thì đã giết chết hắn, nhưng lão đã phải trao hắn lại cho chúng tôi.”

“Chuyện tra tấn nghe hay đấy,” Vitrano nói. “Kể lại cho chúng tôi nghe xem nào.”

“Bỏ qua chuyện đó đi. Chúng tôi nhận lại hắn đêm qua ở Paragoay, chở hắn về Puéctô Ricô. Hắn đang nằm trong bệnh viện ở đó. Hắn sẽ được ra viện và đưa về đây trong ít ngày tới.”

“Còn tiền thì sao ?” Bogan gắng gượng hỏi, giọng khản đi.

“Không có dấu hiệu gì. Nhưng mà chúng tôi chưa rõ Stephano biết những gì.”

Vitrano nhìn chằm chằm xuống mặt bàn, mắt long sòng sọc. Patrick đã cuỗm theo chín mươi triệu đôla khi hắn biến đi bốn năm về trước. Không thể nào tiêu hết được chỗ tiền đó. Có thể là hắn đã tậu các biệt thự và máy bay lên thẳng, cùng cả đồng đàn bà nhưng vẫn phải còn hàng chục triệu đôla. Chắc chắn là họ có thể tìm ra. Phần của Hăng là một phần ba.

Có thể, chỉ là có thể.

Bogan chớp chớp mắt và nghĩ tới người vợ cũ của ông ta, một người đàn bà tâm đầu ý hợp bỗng trở nên độc ác khi chuyện động trời này xảy ra. Cô ta cảm thấy nhục nhã vì vụ phá sản, và

do vậy đã mang đứa con nhỏ nhút của họ đi Pensarola, đệ đơn xin ly hôn và đưa ra những lời buộc tội xấu xa. Bogan đã uống rượu và dùng chất kích thích. Cô ta biết điều đó và dùng nó để chơi ông ta. Bogan không thể phản bác được gì nhiều. Sau cùng, ông ta cũng làm sáng tỏ được danh dự của mình nhưng vẫn bị từ chối quyền đến thăm đứa trẻ.

Thật trớ trêu. Bogan vẫn còn yêu người vợ cũ của mình, vẫn nghĩ tới việc đưa được cô ta trở về. Có thể là tiền bạc sẽ thu hút được sự chú ý của cô ta. Có thể có hy vọng. Chắc chắn là họ sẽ tìm ra.

Cutter phá vỡ sự im lặng. "Stephano đang gặp rắc rối to. Trên mình Patrick đầy những vết bồng vì họ đã tra tấn hắn."

"Được đấy," Vitrano nói với một nụ cười.

"Ông chờ đợi sự thông cảm từ chúng tôi ư?" Bogan hỏi.

"Dù sao thì Stephano cũng là một vấn đề. Chúng tôi sẽ theo dõi lão, có thể lão sẽ dẫn chúng ta tới chỗ tiền kia."

"Sẽ dễ dàng tìm ra chỗ tiền kia thôi," Vitrano nói. "Một cái xác chết nào đó. Ai đó đã bị Patrick giết. Một vụ phải chịu án tử hình, dứt khoát. Giết người vì tiền. Dưới sức ép đó thì Patrick sẽ phải khai ra."

"Hay tốt hơn là giao hắn cho chúng tôi," Bogan nói không hề cười. "Mười phút, và chúng ta sẽ biết mọi thứ."

Cutter nhìn đồng hồ. "Tôi đi đây. Phải đến Point Clear báo tin này cho Trudy."

Bogan và Vitrano không ai bảo ai cùng khịt khịt mũi, rồi cười phá lên. "Cô ả đó chưa biết ư?" Bogan hỏi.

"Chưa."

"Hãy quay video lại," Vitrano nói, cố nén cơn cười. "Tôi muốn được nhìn thấy mặt ả."

"Tôi thực sự cũng đang muốn gặp chị ta."

"Con chó cái ấy," Bogan hằn học.

Cutter đứng lên và nói, "Hãy nói với các cổ đông khác, nhưng chờ đến trưa đã. Chúng tôi đã dự kiến tổ chức một cuộc họp báo vào lúc đó. Tôi sẽ liên lạc sau."

Mãi lâu sau khi Cutter đã đi khỏi, họ vẫn không hề nói nửa lời. Có quá nhiều câu hỏi, quá nhiều điều để nói. Cả căn phòng như quay cuồng với bao nhiêu khả năng và bao nhiêu kịch bản khác nhau.

Là nạn nhân của một vụ tai nạn xe nghiêm trọng, trên một con đường vùng nông thôn chẳng có ai chứng kiến, Patrick đã được người vợ yêu quý của hắn, Trudy, an táng hôm 11 tháng Hai năm 1992. Chị ta là một góa phụ đầy hấp dẫn trong bộ đồ Armani màu đen, và trong khi người ta còn đang lắp đặt lên trên quan tài hắn thì chị ta đã bắt đầu tiêu tiền.

Chức thư của hắn, đơn giản và mới được sửa lại, đã để tất cả lại cho chị ta. Vài giờ trước đám tang, Trudy và Doug Vitrano đã thận trọng mở chiếc két trong phòng làm việc của Patrick và kiểm lại các thứ bên trong. Họ tìm thấy trong đó cái chúc thư, hai giấy chứng nhận sở hữu xe hơi, bản kế ước trả góp hàng năm cho ngôi nhà của gia đình Lanigan, một chứng nhận bảo hiểm sinh mạng với giá nửa triệu đôla mà Trudy có được biết, cùng một chứng nhận bảo hiểm khác với giá hai triệu đôla mà chị ta chưa bao giờ nghe nói đến.

Vitrano nhanh chóng xem xét tờ chứng nhận bảo hiểm bất ngờ này. Nó được Patrick mua từ tám tháng trước đó và Trudy là người được hưởng duy nhất. Cả hai khoản bảo hiểm này đều do cùng một hãng lớn, có khả năng thanh toán, bán ra. Chị ta thì là không hề biết gì về nó, và nụ cười trên gương mặt chị ta đã làm cho Vitrano tin rằng chị ta thực sự bị bất ngờ. Có đám tang hay không thì Trudy cũng hoàn toàn choáng váng trước khoản tiền kếch sù này. Và với nỗi đau giảm đi đáng kể, chị ta đã chịu đựng được suốt cả đám tang mà không đến nỗi suy sụp gì.

Hãng bảo hiểm kia gây khó dễ, như họ vẫn thường làm lúc thoát đầu, thế nhưng Vitrano đã có

những đe dọa đủ sức để buộc họ phải thanh toán. Bốn tuần sau lễ tang, Trudy đã lấy về được hai triệu rưỡi đôla cho mình.

Một tuần sau đó, chị ta lái một chiếc Rolls-Royce màu đỏ rực chạy quanh Biloxi và bắt đầu làm cho mọi người thấy ghét. Thế rồi khoản chín mươi triệu đôla kia biến mất tăm mất tích, và những lời đồn đại loan ra.

Có lẽ chị ta không phải là một góa phụ.

Patrick là đối tượng bị tình nghi đầu tiên, và sau cùng, duy nhất. Những lời đồn đại trở nên độc ác hơn, và bởi vậy, Trudy chất cả cô con gái nhỏ lẫn Lance, người bạn tình từ thời trung học của chị ta, lên chiếc Rolls-Royce và bỏ đi tới Mobile, cách Biloxi một giờ xe chạy về phía đông. Chị ta kiếm được một tay luật sư tinh quái và nhận được nhiều lời khuyên về việc bảo vệ đồng tiền của mình như thế nào. Chị ta mua một ngôi nhà cổ khá đẹp ở Point Clear, nhìn ra vịnh Mobile, và để Lance đứng tên.

Lance là một gã đàn ông hư hỏng nhưng đẹp trai và khỏe mạnh, người mà Trudy đã lên giường cùng từ hồi mười bốn tuổi. Gã đã bị kết tội buôn lậu ma túy ở tuổi mười chín và phải ngồi tù ba năm trong khi Trudy được hưởng một thời gian tuyệt vời ở trường cao đẳng, cầm đầu đám nữ sinh, quyến rũ các nam sinh trong đội bóng của nhà trường, tung búng trong các cuộc liên hoan và cuối cùng, vẫn tốt nghiệp với các phần thưởng. Chị ta cưới một người bạn học giàu có và ly dị hai năm sau đó. Chị ta đã hưởng thụ cuộc sống độc thân trong ít năm, cho tới khi gặp và cưới Patrick, một luật sư trẻ đầy triển vọng mới đến lập thân ở vùng bờ biển này. Cuộc tình của họ thừa đam mê nhưng thiếu chín chắn.

Suốt thời gian học cao đẳng, trong cả hai cuộc hôn nhân và với một loạt những chỗ làm việc ngắn ngủi khác nhau, Trudy vẫn luôn luôn giữ Lance kề bên. Gã là cả một sự đam mê, một gã đàn ông vạm vỡ, khỏe mạnh mà chị ta không bao giờ biết chán. Chị ta biết ngay từ cái lần đầu hồi mới mười bốn tuổi ấy rằng chị ta sẽ không bao giờ thiếu được gã.

Lance mở toang cánh cửa, ngực để trần, mớ tóc đen của gã được buộc túm lại đằng sau như một cái đuôi ngựa, và trên đùi tại bên trái của gã là một cái hoa tai kim cương to tướng. Gã khinh bỉ nhìn Cutter cũng như vẫn khinh bỉ cả thế giới này, và không nói một lời.

"Trudy có nhà không?" Cutter hỏi.

"Có lẽ có."

Tấm thẻ được chìa ra, và trong tích tắc vẻ khinh bỉ kia biến mất. "Nhân viên đặc biệt Cutter, FBI. Trước đây tôi đã có nói chuyện với chị ta."

Lance thường mua ma túy từ Mêhicô và đưa về bằng chiếc xuồng cao tốc loại lớn mà Trudy đã mua tặng. Gã bán lại số ma túy này cho một băng nhóm tội phạm ở Mobile. Công việc làm ăn chậm chạp bởi lẽ các nhà chức trách đang nghi vấn.

"Cô ấy đang ở phòng tập," Lance vừa nói vừa hất hàm. "Ông muốn gì?"

Cutter phớt lờ gã và bước ngang qua lối đi tới một căn nhà để xe đã được sửa lại, nơi đang phát ra tiếng nhạc âm ỉ. Lance lăm lè bước theo sau.

Trudy đang ở giữa một bài tập thể hình trước một siêu người mẫu trên cái màn hình TV cỡ lớn đặt ở cuối phòng. Chị ta nhảy nhót, xoay người và lăm nhăm lời của một bài hát trời ơi nào đó, và trông thật tuyệt vời. Không một chút mờ thừa nào trên cái thân hình kia. Cutter có thể đứng thế này mà ngắm hàng giờ. Ngay cả những giọt mồ hôi của chị ta cũng thật long lanh.

Tập như vậy hai giờ một ngày và ở tuổi ba mươi lăm, Trudy trông vẫn giống như một cô nữ sinh trung học.

Lance nhấn một cái công tắc và đoạn băng video ngừng phát. Trudy quay lại, thấy Cutter, bèn ném cho ông ta một cái nhìn có lẽ sẽ làm một miếng phomat phải chảy ra. "Ông có chuyện gì không?" Chị ta gắt lên, rõ ràng là không muốn bài tập của mình bị ngắt quãng.

"Tôi là nhân viên đặc biệt Cutter, FBI," ông ta nói, chìa thẻ ra và bước lại gần chị ta. "Chúng ta đã gặp nhau một lần cách đây vài năm."

"Tôi có thể làm gì cho ông?"

“Tôi có tin tức tốt lành cho bà,” Cutter nói với một nụ cười thoải mái.

“Gì vậy?”

“Chúng tôi đã tìm thấy chồng bà, thừa bà Lanigan, và ông ta còn sống.”

Một thoáng ngừng để thông tin này có thể được tiếp nhận. “Patrick ư?” Chị ta nói.

“Đúng là ông ta.”

“Ông nói dối,” Lance nhếch mép.

“E là không phải như vậy. Ông ta đang bị tạm giữ ở Puértô Ricô. Sẽ được đưa về đây trong khoảng một tuần nữa gì đó. Đơn thuần là chúng tôi cho rằng bà cần được biết tin vui này trước khi chúng tôi cho báo chí biết.”

Sững sờ và kinh ngạc, chị ta lùi lại và ngồi xuống một chiếc ghế băng đặt cạnh chiếc máy nâng. Làn da màu đồng tươi tắn của chị ta nhợt đi. Tầm thân mềm mại như rúm ró lại. Lance bước đến bên chị ta. “Òi, lạy Chúa,” chị ta lẩm bẩm.

Cutter ném tấm danh thiếp ra trước mặt họ. “Gọi cho tôi, nếu tôi có thể giúp gì được.” Họ không nói gì khi ông ta bỏ đi.

Cutter thấy rõ là chị ta không có chút giận dữ gì vì bị lừa dối bởi cái chết giả kia. Cũng không có dấu hiệu vui mừng nhỏ nhất nào đối với sự trở về của người chồng. Không một chút nhẹ nhõm thường thấy nào ở cuối một nỗi thống khổ.

Không gì cả ngoài sự sợ hãi: nỗi sợ phải mất tiền. Cái hãng bảo hiểm sinh mạng kia sẽ kiện ngay lập tức.

Trong lúc Cutter đang ở Mobile, một nhân viên đặc biệt khác từ văn phòng FBI ở Biloxi cũng đi tới nhà bà mẹ của Patrick ở New Orleans để thông báo tin này. Bà Lanigan quá xúc động, và nài nỉ khách ngồi lại cho bà hỏi han. Anh ta ở lại chừng một giờ nhưng không có gì nhiều để trả lời cho bà. Bà đã khóc vì vui mừng, và sau khi khách ra về, bà đã dành cả thời gian còn lại trong ngày để gọi điện báo cho bạn bè cái tin tuyệt vời là sau cùng thì con trai bà vẫn còn sống.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 6

Jack Stephano bị FBI bắt tại văn phòng của lão ở Oasinhton D.C. Lão bị giữ ba mươi phút trong phòng giam và rồi bị đưa đến một phòng xét xử nhỏ tại Tòa án Liên bang, nơi lão phải đối mặt với một thẩm phán Liên bang trong một cuộc thẩm vấn kín. Lão được thông báo rằng sẽ được thả ra ngay nếu tự nguyện chấp thuận là sẽ không rời khỏi địa phương và sẽ bị FBI theo dõi 24/24 giờ. Trong khi lão đang ở tòa án thì một nhóm các nhân viên đặc biệt đã ập vào văn phòng, tịch thu mọi hồ sơ, và cho những người làm của lão ra về.

Sau khi ra khỏi tòa án, Stephano được chở đến trụ sở FBI ở đại lộ Pennsylvania, nơi Hamilton Jaynes đang đợi lão. Khi còn lại hai người trong văn phòng của Jaynes, vị phó giám đốc đưa ra một lời xin lỗi tử tế về vụ bắt bớ này, nhưng nói rằng ông ta không còn lựa chọn nào khác. Người ta không thể không bắt giữ một kẻ bị Liên bang truy nã, đầu độc đối tượng, tra tấn, làm đối tượng suýt chết mà lại không bị kết vào tội gì.

Vấn đề là chỗ tiền kia. Vụ bắt giữ chỉ là đòn gây sức ép. Stephano thề là Patrick không hề khai ra điều gì.

Trong lúc họ trao đổi, cửa ra vào văn phòng của Stephano đã bị niêm phong lại và các thông báo của Liên bang được dán lên trên đó. Điện thoại tại nhà lão bị gắn thiết bị nghe trộm, trong khi bà Stephano đang còn mãi chơi bài.

Sau cuộc gặp ngắn ngủi và không mang lại kết quả gì với Jaynes, lão được thả xuống gần Tòa án Tối cao. Do đã được lệnh không được lảng vảng đến văn phòng của mình, lão vẫy một chiếc taxi và bảo chở tới khách sạn Hay-Adams, góc phố H và phố 16. Lão ngồi trong xe, nhẫn nại đọc một tờ báo, thỉnh thoảng lại sờ sờ cái thiết bị theo dõi mà họ đã khâu vào nẹp chiếc áo khoác của lão. Đó là một cái máy phát nhỏ xíu nhưng cực mạnh được dùng để giám sát di chuyển của người, hàng hóa, thậm chí là cả xe cộ. Lão đã sờ lần trong lúc nói chuyện với Jaynes và lúc đó đã muốn dứt tung cái thiết bị này ra và quăng trả nó lên mặt bàn của ông ta.

Nhưng lão là một chuyên gia trong lĩnh vực theo dõi này. Lão nhét cái áo khoác xuống bên dưới ghế xe, rồi nhanh chóng đi vào khách sạn Hay-Adams, đối diện với công viên Lafayette. Được thông báo là không còn phòng, lão yêu cầu được gặp tay quản lý, một khách hàng cũ, và chỉ trong vòng vài phút lão đã được hộ tống lên một căn hộ ở tầng bốn, nơi mà từ đó có thể thấy toàn bộ quang cảnh Nhà Trắng. Lão cởi tuốt quần áo ra và cẩn thận đặt ngay ngắn từng thứ lên trên giường, kiểm tra kỹ càng từng phân vải một. Rồi lão gọi bữa trưa. Lão cũng gọi điện cho vợ nhưng không có ai trả lời.

Thế rồi lão gọi Benny Aricia, khách hàng của lão, người có chín mươi triệu đôla bị biến mất chỉ vài phút sau khi số tiền này được chuyển vào cái nhà băng ở Nassau. Phần của Benny là sáu mươi triệu, và ba mươi triệu còn lại thuộc về các luật sư của ông ta, Bogan, Vitrano và cái đám lừa đảo bắn thủ còn lại ở Biloxi. Thế nhưng, số tiền đã biến mất trước khi nó tới được tay Benny.

Ông ta đang nấu mình ở khách sạn Willard, cũng gần với Nhà Trắng, chờ nghe tin tức từ Stephano.

Họ gặp nhau một giờ sau tại khách sạn Four Seasons ở Georgetown, trong một căn hộ mà Benny mới đặt trước đó một tuần.

Benny đã gần sáu mươi, nhưng trông trẻ hơn đến chục tuổi. Ông ta có một thân hình gọn gàng và nước da rám nắng của một tay nghỉ hưu giàu có ở Nam Florida do chơi gôn hàng ngày. Benny sống trong một căn nhà bên một con kênh đào ở Boca, cùng với một cô gái Thụy Điển trẻ trung chỉ bằng cỡ tuổi con gái mình.

Khi khoản tiền kia bị đánh cắp, hãng luật đó đang có một khoản bảo hiểm về các vụ lừa đảo và đánh cắp gây ra bởi các cổ đông và nhân viên của nó. Trò biển thủ là phổ biến trong các hãng luật. Khoản bảo hiểm đó, do công ty bảo hiểm Monarch-Sierra bán ra, có giới hạn tối đa là bốn triệu đôla và sẽ phải được trả cho hãng luật. Benny đã khởi kiện hãng luật với một nỗ lực rất lớn. Đơn kiện đòi sáu mươi triệu đôla; tất cả là thuộc về ông ta.

Do không còn mấy để mà thu hồi, và do hăng luật kia sắp phải ra tòa về vụ phá sản, Benny đành bằng lòng với khoản bốn triệu mà Monarch-Sierra trả. Ông ta đã tiêu gần một nửa số tiền đó vào việc tìm kiếm Patrick. Căn nhà mộng mơ ở Boca ngốn mất nửa triệu. Còn những chi tiêu khác ở chỗ này chỗ nọ, và Benny chỉ còn một triệu cuối cùng.

Ông ta đứng bên cửa sổ và nhăm nháp ly cà phê loại đã tách caphêin. “Liệu tôi có sắp sửa bị bắt không đây?” Benny hỏi.

“Có lẽ là không. Nhưng dù sao thì tôi vẫn khuyên ông thận trọng.”

Benny đặt ly cà phê xuống bàn và ngồi đối diện với Stephano. “Ông đã nói chuyện với các công ty bảo hiểm chưa?”

“Chưa. Tôi sẽ gọi sau. Đám các ông thì không sao đâu.”

Northern Case Mutual, cái hãng bảo hiểm làm cho Trudy trở nên giàu có kia, đã âm thầm bỏ ra nửa triệu đôla cho cuộc tìm kiếm. Monarch-Sierra bỏ ra một triệu. Tổng cộng, cái tổ hợp nhỏ bé của Stephano đã cam kết và thực chi hơn ba triệu đôla vào cuộc săn lùng Patrick.

“Có may mắn gì với con bé kia không?” Benny hỏi.

“Chưa. Người của chúng tôi đang ở Rio. Họ đã tìm thấy bố con bé, nhưng lão ta không chịu nói. Với hăng luật của con ranh con cũng vậy. Họ nói nó vắng mặt ở thành phố vì công chuyện.”

Benny khoanh tay và ôn tồn nói, “Giờ thì cho tôi biết chính xác là hần đã nói gì?”

“Tôi còn chưa nghe cuốn băng. Theo dự kiến thì nó sẽ được chuyển đến văn phòng của tôi vào chiều nay, nhưng lúc này mọi chuyện đã trở nên phức tạp. Cũng xin nói thêm là nó được gửi đi từ vùng rừng rậm Paragoay đấy.”

“Điều đó thì tôi biết.”

"Theo Guy, hần đã gục sau năm giờ bị tra điện. Hần nói là số tiền vẫn chưa bị động đến, được cất giấu trong nhiều nhà băng khác nhau, nhưng hần không thể nói ra được tên một nhà băng nào. Guy đã suýt giết chết hần khi hần không thể, hoặc giả là không chịu, nói tên các nhà băng kia. Nhưng lúc đó thì Guy đã cân nhắc, một cách đứng đắn, rằng có ai khác đó kiểm soát khoản tiền kia. Vài cú đòn nữa và cái tên con bé kia bật ra. Người của Guy lập tức liên lạc với Rio, và xác nhận được về nhân thân con bé. Có điều là nó đã biến mất.”

“Tôi muốn nghe cuốn băng đó.”

“Tàn bạo lắm, Benny. Da thịt của hần bị thiêu đốt và hần kêu văng lên.”

Benny không thể nào nén cười. “Tôi biết. Đó chính là thứ mà tôi muốn nghe.”

Họ đưa Patrick tới cuối một dãy nhà trong cái bệnh viện của căn cứ. Phòng của hần là căn phòng duy nhất ở nơi đây mà người ta có thể khóa từ bên ngoài và cửa sổ thì không mở ra được. Những tấm rèm cửa được che kín. Hai lính gác ngồi ngay ngoài hành lang.

Các vết thương của Patrick là nghiêm trọng và đau khủng khiếp, và bởi vậy các bác sĩ của hần, bốn người tất cả, đã có một quyết định đơn giản là liên tục tiêm thuốc ngủ cho hần trong lúc này. Không việc gì phải vội vã đưa hần đi đâu cả. Hần là một kẻ bị truy nã, nhưng sẽ phải mất ít ngày để quyết định xem ai có quyền nhận hần trước.

Họ giữ cho căn phòng tối, với một chút âm nhạc, túi truyền lúc nào cũng căng đầy và Patrick ngủ yên với một giấc ngủ không mộng mị, quên hần đi cơn bão tố đang gào thét chờ đợi mình.

Vào tháng Tám năm 1992, năm tháng sau khi khoản tiền kia biến mất, một Thẩm phán Liên bang ở Biloxi đã truy tố Patrick về tội ăn cắp. Có bằng chứng đủ cho thấy rằng hần đã làm vụ này và không hề có một dấu hiệu, dù là nhỏ nhất nào rằng, còn có ai khác nữa đáng bị tình nghi. Vụ việc diễn ra vượt qua các đường biên giới quốc tế, bởi vậy quyền tài phán thuộc về Liên bang.

Văn phòng cảnh sát trưởng quận Harrison và văn phòng công tố viên địa phương đã tiến hành một cuộc điều tra chung về vụ giết người này, nhưng đã từ lâu chuyển sang các vấn đề khác cấp bách hơn. Nay đột nhiên, vụ việc đó lại trở lại với họ.

Cuộc họp báo vào buổi trưa bị hoãn lại trong khi các nhà chức trách họp tại văn phòng của

Cutter ở trung tâm Biloxi. Đó là một cuộc họp căng thẳng, mà những người dự họp có các lợi ích xung đột với nhau. Ngồi bên này bàn là Cutter và FBI, những người nhận lệnh từ Maurice Mast, công tố viên Liên bang phụ trách khu vực miền tây Mississippi vừa từ Jackson đến. Bên kia bàn là Raymond Sweeney, cảnh sát trưởng quận Harrison và phụ tá của ông ta là Grimshaw, cả hai đều ghét cay ghét đắng FBI. Người đại diện cho họ là T.L.Parrish, công tố viên phụ trách quận Harrison và các quận xung quanh.

Đó là chuyện xung đột giữa Liên bang và bang, giữa ngân sách lớn và nhỏ, với những con người đầy cá tính ngồi quanh phòng và ai cũng muốn được phần lớn nhất trong vụ Patrick này.

"Điều quan trọng ở đây là phải dùng án tử hình," Parrish nói.

"Chúng ta có thể dùng án tử hình của Liên bang," Mast nói một cách rụt rè.

Parrish mỉm cười và hạ ánh mắt xuống. Án tử hình mới được thông qua gần đây bởi một cái Quốc hội không biết làm thế nào để thực hiện nó. Tất nhiên, cũng là điều tốt khi Tổng thống ký nó thành luật, thế nhưng còn quá nhiều trở ngại.

Mặt khác, bang lại có một truyền thống phong phú và đã được kiểm nghiệm trong việc thực thi các án tử hình. "Luật của chúng tôi tốt hơn," Parrish nói. "Và tất cả chúng ta đều biết điều đó." Parrish đã đưa tám phạm nhân vào danh sách tử tù. Mast thì còn chưa có cơ hội truy tố một ai về tội giết người.

"Và còn vấn đề nhà tù," Parrish tiếp tục. "Chúng tôi sẽ đưa hắn tới Parchman, nơi mà hắn sẽ bị giam hai mươi ba giờ mỗi ngày, trong một căn phòng ẩm ướt với hai bữa ăn tồi tệ, hai lần tắm một tuần, đầy gián muỗi và những kẻ hiếp dâm đồng tính. Nếu hắn vào tay quý vị, hắn sẽ có cả một câu lạc bộ ngoại ô cho quãng đời còn lại trong khi các tòa án Liên bang sẽ nuông chiều hắn và tìm ra cả nghìn cách để cho hắn được sống."

"Sẽ không phải là một cuộc dã ngoại đâu," Mast nói một cách đầy lúng túng và bị động.

"Thì có lẽ cũng là một ngày đi biển. Nào thôi, Maurice. Vấn đề là sức ép. Chúng ta có hai điều bí ẩn, hai vấn đề phải được giải đáp trước khi Lanigan nằm xuống. Vấn đề lớn là tiền. Nó ở đâu? Hắn đã làm gì với số tiền đó? Có thể thu hồi và trả lại được cho những người chủ của nó hay không? Vấn đề thứ hai thì chính là chuyện ai đã được đem chôn ở đó. Tôi có linh cảm rằng chỉ có Lanigan mới có thể cho chúng ta biết, và hắn sẽ không nói trừ khi buộc phải nói. Phải làm cho hắn khiếp sợ, Maurice. Parchman thì kinh hoàng lắm. Tôi cam đoan với ngài rằng hắn đang cầu nguyện để được Liên bang truy tố đấy."

Mast bị thuyết phục nhưng lại khó lòng mà đồng ý. Đơn giản là vụ này quá lớn, không thể trao cho tòa án địa phương được. Đám báo chí lúc này đang đổ xô đến đây.

"Ông biết đấy, còn có những tội danh khác," ông ta nói. "Vụ trộm cắp xảy ra ở bên ngoài lãnh thổ, cách đây rất xa."

"Phải, nhưng nạn nhân là một cư dân của quận này vào thời điểm đó," Parrish nói.

"Vụ này không đơn giản."

"Ông muốn nói gì?"

"Có lẽ là chúng ta nên làm chung," Mast nói, và sự căng thẳng giảm đi đáng kể. Liên bang có thể ra đòn trước bất kỳ lúc nào, và việc vị công tố Liên bang đề nghị chia sẻ trách nhiệm là điều cao nhất mà Parrish có thể hy vọng.

Parchman là vấn đề cốt lõi và ai trong căn phòng này cũng biết điều này. Tay luật sư Lanigan kia hắn phải biết điều gì đang đợi hắn ở đó, và khả năng sống mười năm ở cái địa ngục đó trước khi chết có thể làm cho hắn phải mở miệng.

Một kế hoạch được thảo ra để chia cái bánh và cả Parrish lẫn Mast đều ngầm thỏa thuận về việc chia sẻ sự phô trương. FBI sẽ tiếp tục cuộc tìm kiếm khoản tiền kia. Giới chức địa phương sẽ tập trung vào vụ giết người. Parrish sẽ nhanh chóng nhóm họp cái hội thẩm đoàn của ông ta. Một mặt trận thống nhất sẽ được ra mắt công chúng. Những vấn đề rắc rối như việc xét xử và những kháng cáo sau đó được bỏ qua với một lời hứa vội vã là sẽ đề cập sau. Điều quan trọng lúc này là tìm ra được một cuộc ngừng bắn để bên này khỏi phải lo ngại về bên kia.

Do một phiên xét xử đang diễn ra trong tòa nhà Tòa án Liên bang, đám báo chí được lùa ngang phố sang Tòa án Biloxi, nơi có thể sử dụng phòng xét xử chính nằm trên tầng hai. Có vài chục phóng viên. Hầu hết là đám địa phương, nhưng cũng có những người khác đến từ Jackson, New Orleans và Mobile. Họ chen lấn và túm tụm ở đằng trước giống như đám trẻ con trong một cuộc diễu hành.

Mast và Parrish nghiêm trang bước tới một bục gỗ trên có để sẵn các micrô, loằng ngoằng dây rợ. Cutter và nhóm cảnh sát còn lại đứng thành một hàng ngang sau lưng họ. Đèn bật sáng và các máy ảnh chụp lia lịa.

Mast hắng giọng và nói, “Chúng tôi hài lòng được thông báo việc đã bắt giữ ông Patrick S.Lanigan, một cựu công dân của Biloxi. Ông ta vẫn còn sống, và khỏe mạnh, và hiện đang ở trong tay chúng tôi.” Ông ta ngừng lời nhằm gây ấn tượng, thưởng thức khoảnh khắc tằm trong luồng hào quang của mình, lắng nghe những tiếng kêu đầy kích động và hồi hộp như của một bầy kèn kèn. Tiếp đó, ông ta nói thêm về một số chi tiết của vụ bắt giữ đó - Braxin, hai ngày trước, những giấy tờ tùy thân giả mạo - mà không để lộ bất kỳ một dấu hiệu nhỏ nhất nào rằng cả ông ta lẫn FBI đều không làm được trò về gì trong việc thực sự tìm ra Patrick. Tiếp đó là vài chi tiết vô dụng về việc đưa tù nhân đến, những tội danh có thể có, bàn tay kiên quyết và nhanh chóng của pháp luật Liên bang.

Parrish không diễn giải nhiều như vậy. Ông ta đã hứa hẹn việc nhanh chóng khởi tố tội giết người, và về bất kỳ tội danh nào khác mà ông ta có thể tính đến.

Các câu hỏi dồn dập được đưa ra. Mast và Parrish từ chối bình luận về gần như mọi thứ, và liên tiếp từ chối như vậy trong khoảng một tiếng rưỡi đồng hồ.

*

**

Ả kiên quyết đòi cho Lance được có mặt trong suốt buổi gặp. Ả nói là cần gã. Trông gã rất chơi bời trong bộ đồ cộc bó chèn. Đòi chân cuộn cuộn những bắp thịt của gã đầy lông lá và rám nắng. Viên luật sư cảm thấy kinh tởm, nhưng mà ông ta đã quá từng trải.

Trudy ăn mặc rất mốt — váy cộc bó chặt, chiếc áo blu màu đỏ khêu gợi, trang điểm kỹ càng và mang đầy đồ nữ trang. Ả bắt chéo cặp chân thon thả để thu hút sự chú ý của viên luật sư, và đặt tay trên vai Lance trong khi gã xoa nắn đầu gối ả.

Viên luật sư phớt lờ cả cặp chân đẹp lẫn cái trò vuốt ve kia.

Ả tuyên bố là cần phải đệ đơn xin ly hôn, điều mà ả đã nói vắn tắt trên điện thoại. Ả điên cuồng và chua chát. Làm sao hắn lại có thể làm điều này đối với ả ? Và đối với Ashley Nicole, đứa con gái yêu quý của họ nữa ? Ả đã yêu hắn say đắm. Cuộc sống của họ bên nhau đã từng tốt đẹp. Còn bây giờ thì chuyện như vậy.

“Việc ly hôn không phải là vấn đề,” viên luật sư nói, và không phải là lần đầu. Tên ông ta là J. Murray Riddleton, một chuyên gia về các vụ ly hôn với rất nhiều khách hàng. “Việc đó thật dễ dàng. Theo luật pháp bang Alabama, bà sẽ được ly hôn, có toàn quyền nuôi con, hưởng toàn bộ tài sản, tất cả.”

“Tôi muốn đệ đơn càng nhanh càng tốt,” ả nói.

“Tôi sẽ làm nó ngay vào buổi sáng mai.”

“Sẽ phải mất bao nhiêu thời gian ?”

“Chín mươi ngày. Một giấc ngủ trưa dài thôi.”

Điều này không làm giảm nhẹ được mối lo âu của ả. “Tôi không hiểu tại sao người ta lại có thể làm như vậy đối với người mà mình yêu quý. Tôi cảm thấy bị lừa dối.” Bàn tay của Lance xoa bóp nhẹ nhẹ ngược lên phía trên.

Chuyện ly hôn là chuyện nhỏ nhất trong những mối lo ngại của ả. Viên luật sư biết điều đó. Ả có thể đã cố tỏ ra đau đớn, nhưng điều đó không lừa được ai.

“Bà đã có được bao nhiêu tiền bảo hiểm sinh mạng ” Ông ta hỏi, tay lật lật đám hồ sơ.

Ángặt nẩy mình và gắt lên, “Chuyện đó thì có liên quan gì?”

“Bởi vì họ sắp sửa kiện bà để lấy lại số tiền đó. Ông ấy không có chết, thừa bà Trudy. Không chết, không có tiền bảo hiểm sinh mạng.”

“Ông đùa đấy à.”

“Không.”

“Họ không thể làm vậy. Đúng không? Không thể nào.”

“Nào, nào. Thực sự là họ sẽ làm việc đó rất nhanh chóng đấy.”

Lance rút tay lại và co mình trong chiếc ghế của gã. Trudy thì há hốc miệng với hai mắt ngân ngấn. “Họ không thể.”

Viên luật sư lấy ra một tập giấy tờ mới và mở nắp bút. “Chúng ta hãy lập một danh mục.”

Ả đã trả một trăm ba mươi nghìn đôla cho chiếc Rolls-Royce và vẫn còn đang sở hữu nó. Lance dùng một chiếc Porsche mà ả mua cho với giá tám mươi lăm nghìn. Ngôi nhà được mua với giá chín trăm nghìn, tiền mặt, không thể chấp gì, và đang đứng tên Lance. Sáu mươi nghìn cho chiếc xuồng để gã buôn lậu ma túy. Một trăm nghìn cho những đồ trang sức của ả. Họ tính toán với các con số. Sau cùng thì bản danh mục này dừng lại ở con số khoảng một triệu rưỡi. Viên luật sư không nở lòng nào mà nói rằng những tài sản quý giá này của họ sẽ phải ra đi đầu tiên.

Giống như trò nhổ rằng mà không dùng tới thuốc giảm đau, ông ta buộc Trudy phải ước tính tới các khoản chi tiêu hàng tháng của họ. Ả tính rằng nó vào chừng mười nghìn một tháng, trong suốt bốn năm qua. Họ đã có những chuyến đi hoang phí và tiêu tiền như rác đến mức không hãng bảo hiểm nào còn có gì hòng thu hồi lại được.

Ả thất nghiệp, điều mà ả ưa gọi là nghỉ hưu. Lance thì hẳn sẽ không đề cập tới nghề buôn lậu ma túy của gã. Họ cũng chẳng dám lộ ra, cho dù là với luật sư của mình, rằng họ đã cất giấu ba trăm nghìn đôla trong một nhà băng ở Florida.

“Ông nghĩ là khi nào thì họ sẽ khởi kiện?”

“Chỉ nội nhật tuần này,” viên luật sư đáp.

Trên thực tế thì việc khởi kiện đó xảy đến nhanh hơn nhiều. Vào giữa buổi họp báo, khi mà tin tức về sự sống lại của Patrick được công bố, các luật sư của công ty Northern Case Mutual đã lẳng lẽ bước vào phòng tiếp nhận đơn khiếu kiện ở ngay tầng dưới và khởi kiện Trudy Lanigan để đòi lại toàn bộ hai triệu rưỡi đôla, cộng với lãi suất và tiền chi phí cho các luật sư. Đơn kiện này cũng bao gồm cả một yêu cầu xin tạm thời cấm Trudy di chuyển tài sản khi mà giờ đây ả đã không còn là một góa phụ nữa.

Các luật sư này mang yêu cầu đó của họ tới phòng của một thẩm phán, người mà họ đã có trao đổi trước đó vài giờ, và trong một cuộc điều trần kín khẩn cấp hoàn toàn thích đáng, vị thẩm phán này đã ban lệnh cấm di chuyển tài sản đối với Trudy. Là một thành viên có uy tín của cộng đồng pháp lý ở đây, vị thẩm phán này rất biết về vụ Patrick Lanigan. Vợ ông ta đã bị Trudy làm cho mất mặt ngay sau khi ả mua chiếc Rolls-Royce đỏ rực kia.

Trong lúc Trudy và Lance vừa sờ soạng nhau vừa bàn tính với viên luật sư của họ, một bản sao của cái lệnh cấm di chuyển tài sản kia được chuyển tới Mobile và trao cho viên thư ký tòa án quận. Hai giờ sau, trong lúc họ đang ngồi trước hiên nhà nhìn ra vịnh Mobile và nhấm nháp ly rượu đầu tiên thì một người chạy giấy đã vào đưa tận tay Trudy bản sao cái đơn kiện của công ty Northern Case Mutual, một trát gọi ra hầu tòa ở Biloxi, và một bản sao lệnh cấm di chuyển tài sản. Trong số những điều cấm của lệnh này, có điều cấm ả không được viết một tấm séc nào nữa cho đến khi tòa cho phép.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 7

L luật sư Ethan Rapley rời khỏi căn phòng áp mái tối tăm của mình, tắm rửa, cạo râu, nhỏ chút thuốc mắt vào hai con mắt đỏ mọng và vừa uống một ly cà phê đặc vừa tìm chiếc áo khoác màu xanh nước biển còn tạm sạch để mặc đi vào khu trung tâm thành phố.

Đã mười sáu ngày nay ông ta không đến văn phòng. Không ai nhớ đến ông ta và ông ta cũng chẳng nhớ đến bất kỳ ai ở đó. Họ gửi fax đến khi cần, và ông ta cũng trả lời bằng fax. Ông ta viết những báo cáo tóm tắt, những bản ghi nhớ và những khuyến nghị mà Hãng cần phải có để tồn tại, và ông ta làm việc này cho những người mà mình khinh bỉ. Đôi khi, ông ta cũng buộc phải thất cayát để tiếp một khách hàng hay dự một cuộc hội họp ghê tởm nào đó với các đồng cổ đông. Ông ta căm ghét cái phòng làm việc của mình; căm ghét mọi người, thậm chí là cả những người mà ông ta không mấy quen biết; căm ghét các cuốn sách và mọi thứ hồ sơ trên bàn làm việc. Ông ta căm ghét những tấm ảnh treo trên tường phòng làm việc, ghét mọi thứ mùi - mùi cà phê ở hành lang, mùi mực gần cái máy photocopy, mùi nước hoa của các cô thư ký. Mọi thứ.

Vậy mà ông ta đã thấy mình gần như mỉm cười trên quãng đường chạy dọc theo bờ biển cuối chiều hôm đó, và gật đầu với một người quen cũ trong khi bước đi khá nhanh trên phố Vieux Marche, và cũng đã thực sự nói đôi câu với người nhân viên lễ tân, một cô gái mà một phần tiền lương là do ông ta trả nhưng lại không thể nào nhớ nổi tên họ của cô ta.

Trong phòng họp là một đám đông lộn xộn; hầu hết là các luật sư từ các văn phòng ở gần đó, một hay hai thẩm phán và một vài nhân viên tòa án. Lúc này đã là sau năm giờ chiều, và bầu không khí là thoải mái và vui vẻ. Khói xì gà ngập trong phòng.

Rapley tìm thấy rượu để trên một cái bàn ở cuối phòng, và vừa nói chuyện với Vitrano vừa rót một ly Scotch, cố tỏ ra vẻ thoải mái. Đầu phòng đằng kia, cả đồng nước khoáng và nước giải khát có ga chẳng được ai màng tới.

“Cứ thế này suốt cả buổi chiều đấy,” Vitrano nói trong khi họ nhìn vào đám người và lắng nghe những lời trao đổi ồn ào. “Ngay sau khi có tin là cứ nhện cả lên.”

Tin về Patrick đã loang trong cộng đồng pháp lý ở dọc bờ biển này trong một khoảng thời gian chỉ tính bằng phút. Đám luật sư thường ưa bàn tán, thêm thắt, và chuyện đi chuyện lại với một tốc độ kinh hoàng. Người ta nghe thấy những lời đồn đại, thu thập, và rồi thêm bớt. Hẳn nặng chừng sáu mươi cân, nói được năm thứ tiếng. Tiền đã thấy. Tiền đã biết tắm. Hẳn sống trong cảnh nghèo túng. Hay là trong một biệt thự gì đó? Hẳn sống có một mình. Hẳn có một người vợ mới và ba đứa con. Họ biết tiền đang ở đâu. Họ không hề có một dấu vết gì. Thôi thì đủ cả.

Sau cùng thì tất cả những lời đồn đại đều nhắm vào khoản tiền kia. Khi đám bạn bè và những người tò mò tụ tập trong căn phòng họp bàn tán chuyện này chuyện nọ, tất cả rồi đều trở lại chuyện chỗ tiền kia. Trong đám đông này thì không có gì có thể được coi là bí mật. Từ cả mấy năm nay, mọi người đều biết là Hãng này có một phần ba trong số chín mươi triệu đôla bị mất. Và chỉ một cơ hội mỏng manh nhất của việc thu lại được số tiền đó cũng đủ đưa lại một đám bạn bè và những người tò mò đến uống với nhau một vài ly, cùng một câu chuyện, một lời đồn, một tin tức mới nhất và một câu nói muôn thuở, “Mẹ kiếp, tôi hy vọng là họ tìm ra chỗ tiền.”

Rapley mất hút vào trong đám đông với ly rượu thứ ba. Bogan nhắm nháp chút nước khoáng và nói chuyện với một vị thẩm phán. Vitrano đi vòng quanh, ra sức xác nhận hay phủ nhận chuyện này chuyện nọ. Havarac đứng trong một góc phòng với một tay phóng viên tòa án có tuổi, người đột nhiên cảm thấy ông ta là một kẻ không đến nỗi khờ khạo.

Rượu vẫn tràn trề khi màn đêm buông xuống. Những hy vọng tăng lên mãi và cùng với đó là cả những lời tầm phào được nhai đi nhai lại.

Patrick thật sự là tất cả tin tức trên truyền hình tối hôm đó của vùng bờ biển này. Không có mấy tin gì khác được đề cập đến. Đó là hình ảnh Mast và Parrish ngồi cứng người trước một loạt micrô, như thể là họ bị lôi tới đó trái với ý muốn của mình. Hình ảnh cận cảnh khung cửa ra vào phía trước của hãng luật kia, mà không có bình luận của bất kỳ ai trong đó. Một chút tư liệu về ngôi mộ của Patrick, cùng với những khả năng ảm đạm về điều gì đã có thể xảy ra đối

với cái người xấu số đang nằm trong đó. Một chút hình ảnh thoáng qua về vụ tai nạn bốn năm về trước, quang cảnh hiện trường và xác chiếc Chevy Blazer cháy nham nhở của Patrick Lanigan. Không có bình luận nào của người vợ, của FBI, của cảnh sát trưởng hay của những người trong cuộc, nhưng lại quá nhiều những phỏng đoán phóng túng của các phóng viên.

Tin này cũng được đưa đậm ở New Orleans, Mobile, Jackson và thậm chí là Memphis. CNN đã nhặt được tin này vào khoảng giữa buổi tối và phát trên toàn quốc trong khoảng một giờ trước khi phát ra nước ngoài. Một câu chuyện thật ly kỳ tới mức không thể cưỡng lại được.

Lúc đó là gần bảy giờ sáng, giờ Thụy Sĩ, khi Eva thấy những hình ảnh này trong phòng khách sạn. Nàng đã ngủ thiếp đi sau lúc nửa đêm mà không tắt TV, và gà gà gật gật suốt đêm để chờ đợi tin tức về Patrick. Nàng mệt mỏi và sợ hãi. Nàng những muốn trở về nhà nhưng biết là không thể được.

Patrick còn sống. Hắn đã hứa với nàng cả trăm lần là họ sẽ không giết hắn nếu như họ có tìm được hắn. Và đó là lần đầu tiên nàng tin hắn.

Hắn đã nói với họ đến đâu ? Đó là vấn đề.

Hắn bị đánh đập đến thế nào ?

Nàng thầm thì một lời cầu nguyện và tạ ơn Chúa rằng Patrick vẫn còn sống.

Thế rồi, nàng lập một danh mục những việc phải làm.

*

**

Dưới cái nhìn hờ hững của hai người lính gác và sự giúp đỡ chút đỉnh của Luis, một anh chàng hộ lý người Puécô Ricô, Patrick lê từng bước dọc theo hành lang với cặp chân để trần, mình mặc độc một chiếc quần cộc màu trắng của lính. Những vết thương của hắn cần tiếp xúc với không khí - chứ không phải là quần áo hay những lớp băng lúc này. Chỉ dầu xoa và ôxy. Hai bắp chân và đùi vẫn đau, còn đầu gối và cổ chân thì như muốn rụng sau mỗi bước đi.

Mẹ kiếp, hắn muốn cái đầu được tỉnh táo. Hắn sẵn sàng với nỗi đau đớn của các vết bỏng bởi vì nó làm cho đầu óc hắn tỉnh ra. Chỉ có Chúa mới biết những thứ hóa chất tẻ hại gì đã được tiêm vào trong máu hắn suốt ba ngày qua.

Cuộc tra tấn kia là cả một đám sương mù dày đặc, khủng khiếp, nhưng giờ đây đang bắt đầu tan đi. Khi các hóa chất được phân giải và bị thải ra ngoài, hắn bắt đầu nhớ lại những tiếng kêu đau đớn đó. Hắn đã nói với họ những gì về chỗ tiền kia nhỉ ?

Hắn dựa vào bậc cửa sổ trong căngtin để trông chờ người hộ lý đi lấy ly nước mát. Biển ở cách xa chừng một dặm, và trong khoảng giữa từ nơi hắn đang đứng tới mép biển là những dãy trại lính. Hắn đang ở trong một thứ căn cứ quân sự gì đó.

Đúng, hắn đã thú nhận là chỗ tiền kia vẫn còn, hắn nhớ bởi vì những cú điện giật đã ngừng lại khoảnh khắc khi những lời này bật ra. Thế rồi, bây giờ nhớ lại thì dường như hắn đã ngắt đi bởi vì rất lâu sau đó hắn mới tỉnh lại khi bị dội nước lạnh vào mặt. Hắn nhớ là dòng nước đó dễ chịu như thế nào, nhưng bọn họ không để cho hắn được uống.

Các nhà băng. Hắn suýt nữa đã mất mạng vì những cái tên của mấy cái nhà băng trời đánh nào đó. Với dòng điện khốc nghiệt quấn quanh người, hắn đã phải lần lại dấu vết của đồng tiền đó, từ lúc đánh cắp nó khỏi Ngân hàng liên hiệp xứ Wales ở Bahama, tới một nhà băng ở Manta, rồi tới Panama, nơi mà không ai có thể tìm ra nó.

Một khi họ đã tóm hắn rồi thì hắn không còn biết tiền đang ở đâu nữa. Nó vẫn còn đó, tất cả, cộng với các khoản lãi suất, chắc chắn là hắn đã nói với bọn họ như vậy, giờ thì hắn nhớ, nhớ rất rõ bởi vì hắn đã tính, mẹ kiếp — họ biết là mình đánh cắp, biết là mình không thể nào tiêu tán hết được chín mươi triệu đôla trong vòng bốn năm - thế nhưng thật sự là hắn không biết chính xác số tiền đó ở đâu trong lúc da thịt hắn đang bị thiêu đốt.

Người hộ lý đưa cho hắn một lon xôđa và hắn nói cảm ơn bằng tiếng Bồ Đào Nha. Tại sao hắn lại nói bằng thứ tiếng này nhỉ?

Thế rồi, tất cả tối sầm lại, sau khi dấu vết của khoản tiền ngừng ở đó. “Ngừng ngay!” Ai đó từ

góc phòng quát lên, một người mà hắn không hề nhìn thấy. Họ nghĩ là họ đã giết chết hắn với dòng điện kia.

Hắn không biết là đã bất tỉnh trong bao lâu. Rồi hắn tỉnh lại nhưng không nhìn thấy gì cả; mồ hôi, các thứ thuốc và những tiếng gào thét đã làm cho hắn trở nên mù lòa. Hay là do tấm vải bịt mắt ? Bây giờ thì hắn nhớ rằng đó có thể là một tấm vải bịt mắt, bởi vì bọn họ hình như sắp sửa dùng một trò tra tấn ác độc mới. Có thể là chặt đứt một phần thân thể. Và hắn đang nằm đó, trần truồng.

Một mũi tiêm nữa vào cánh tay. Đột nhiên tim hắn đập rộn lên và da thịt nhoi nhói. Kẻ tra tấn đã trở lại với cái đồ chơi nhỏ bé trên tay hắn. Patrick lại nhìn được. Nào, ai giữ tiền? Anh ta hỏi.

Patrick uống một ngụm xôđa. Người hộ lý tha thần gần đó, mỉm cười vẻ dễ chịu theo lối mà anh ta vẫn đối xử với mọi bệnh nhân. Hắn đột nhiên thấy muốn ói, mặc dù đã ăn rất ít. Đầu hắn nhẹ bẫng và quay cuồng, nhưng hắn vẫn cố đứng vững để máu có thể lưu thông và hắn có thể vẫn còn suy nghĩ được. Hắn tập trung nhìn vào một chiếc tàu đánh cá xa xa phía chân trời.

Họ đã làm cho hắn ngất đi mấy lần, muốn được biết những cái tên. Hắn đã gào lên. Họ đã gắn một cực điện vào bùi hắn và nổi đau tăng lên một cách khủng khiếp, Thế rồi, hắn lại ngất đi.

Patrick không thể nhớ nổi. Hắn tuyệt nhiên không nhớ nổi giai đoạn cuối cùng của cuộc tra tấn. Thân thể hắn nóng như thiêu. Hắn đã cận kề bên cái chết. Hắn đã gọi tên nàng, nhưng có phải chỉ là gọi thầm hay không ? Giờ đây nàng đang ở đâu ?

Hắn buông rơi lon xôđa và vội đưa tay ôm choàng lấy người hộ lý.

*

**

Stephano đợi cho đến một giờ sáng trước khi rời khỏi nhà. Lão lái chiếc xe của vợ chạy dọc đoạn phố tối trước nhà, giơ tay vẫy chào hai tay nhân viên đặc biệt đang ngồi trong một chiếc xe van đậu ở ngã tư. Lão lái chậm lại để họ có thể quay xe và bám theo. Cho tới lúc lão vượt qua cầu Arlington Memorial thì ít nhất cũng có hai chiếc xe “hộ tống” phía sau.

Đoàn xe nhỏ này băng qua những phố vắng ngắt tới Georgetown. Stephano có cái lợi thế là biết bản thân mình đang đi đâu. Lão quặt phải đột ngột từ phố K vào phố Wisconsin và rẽ vào phố M. Lão đậu xe bất hợp lệ một cách nhanh nhẹn, và đi bộ nửa khúc phố tới khách sạn Holiday Inn.

Lão dùng thang máy đi lên tầng ba, nơi Guy đang đợi trong một căn hộ sang trọng. Lần đầu tiên trở về Mỹ sau nhiều tháng trời nhưng anh ta đã ngủ rất ít trong ba ngày qua. Stephano cũng nôn nóng không kém.

Có sáu cuộn băng, tất cả đều được dán tên và đặt gọn gàng trên bàn, cạnh một cái máy ghi âm chạy bằng pin. “Các phòng kế bên đều trống không,” Guy vừa nói vừa chỉ tay về cả hai phía. “Bởi vậy, ông có thể nghe với âm lượng đủ lớn.”

“Tôi nghĩ chắc là ghê sợ lắm,” Stephano nói, mắt liếc nhìn đồng băng.

“Khủng khiếp. Tôi sẽ không bao giờ làm trò này nữa.”

“Bây giờ thì anh có thể đi.”

“Tốt quá. Tôi sẽ ở bên dưới trong trường hợp ông cần đến.”

Guy ra khỏi phòng. Stephano gọi một cú điện thoại, và một phút sau đó, Benny Aricia gõ cửa. Họ gọi cà phê đen, và dành cả phần còn lại của đêm hôm đó để nghe những tiếng gào thét của Patrick trong cánh rừng ở Paragoay.

Đó là giờ phút thư thái nhất của Benny.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 8

Nếu nói ngày hôm đó là ngày của Patrick trên báo chí thì cũng là chưa hết lời. Tờ nhật báo Bờ biển không đăng gì trên trang nhất, ngoài những tin về Patrick.

LANIGAN TỪ CÔI CHẾT TRỞ VỀ

Đó là dòng tít lớn với những chữ in đậm. Bốn bài với không dưới sáu tấm ảnh choán hết trang nhất tờ báo và còn tiếp tục ở các trang trong. Hẳn cũng chiếm phần quan trọng trên trang nhất các báo ở New Orleans, thành phố quê hương hẳn, và ở Jackson, Mobile, Memphis, Birmingham, Baton Rouge, còn báo chí Atlanta cũng đăng những tấm ảnh của Patrick trước đây cùng với những bài nhỏ trên trang nhất.

Suốt cả buổi sáng, hai chiếc xe truyền hình luôn túc trực bên ngoài ngôi nhà của bà mẹ hẳn ở Gretna, một vùng ngoại ô của New Orleans. Bà không có gì để nói, và được bảo vệ bởi hai người đàn bà hăng hái ở cuối phố, thay phiên nhau canh chừng đám kèn kèn.

Đám báo chí cũng tụ tập gần cửa trước ngôi nhà của Trudy ở Point Clear, nhưng bị Lance, ngồi dưới bóng cây với một khẩu súng ngắn, buộc phải giữ một khoảng cách nhất định. Trong chiếc áo đen bó chặt, quần đen và đôi giày cao cổ cũng đen, hẳn trông rất giống với một tên lính đánh thuê. Thế nhưng, hẳn chỉ giữ bộ mặt cau có. Trudy trốn biệt trong nhà với Ashley Nicole, cô bé sáu tuổi này không được mẹ đưa đi học ở trường.

Họ kéo tới trước văn phòng hãng luật ở trung tâm thành phố và chờ đợi bên hè đường. Hai nhân viên bảo vệ lực lưỡng, mới được đưa tới đây, từ chối không cho họ vào bên trong.

Họ lảng vảng xung quanh văn phòng cảnh sát trưởng, và văn phòng của Cutter, cũng như bất kỳ chỗ nào khác mà họ thoáng đánh hơi thấy điều gì đó. Một người trong bọn họ nhận được tin báo và họ kéo lại phòng làm việc của viên thư ký tòa án kịp lúc để thấy Vitrano, trong bộ comple màu xám bảnh bao nhất, trao cho viên thư ký một văn kiện mà ông ta nói là đơn kiện của Hãng đối với Patrick S.Lanigan. Đơn giản là Hãng muốn lấy lại phần tiền của mình, và Vitrano hoàn toàn sẵn sàng thảo luận vấn đề này với báo chí chừng nào mà ông ta còn thấy có người nghe mình.

Đó quả là một buổi sáng của những kiện tụng. Viên luật sư của Trudy đã tiết lộ cái tin giật gân là vào lúc mười giờ sáng, ông ta sẽ đến văn phòng thư ký tòa án ở Mobile để nộp một lá đơn xin ly hôn. Ông ta đã làm công việc của mình một cách đáng khâm phục. Dầu rằng đã cả nghìn lần nộp những lá đơn xin ly hôn, nhưng đây là lần đầu tiên ông ta làm việc này trước một nhóm phóng viên truyền hình. Cuối cùng, ông ta cũng miễn cưỡng đồng ý trả lời phỏng vấn. Lý do của vụ ly hôn là việc bị bỏ rơi, và lá đơn tố cáo mọi loại tội lỗi ghê tởm.

Tin đồn lan nhanh về vụ kiện ngày hôm trước, trong đó công ty Northern Case Mutual kiện Trudy Lanigan để đòi lại hai triệu rưỡi đôla. Hồ sơ của tòa án bị soi mói để tìm kiếm các chi tiết. Các luật sư có liên quan bị dò hỏi. Một tiết lộ chỗ này, một lời nói vô tình chỗ kia, và chẳng mấy chốc, cả chục phóng viên đã biết rằng Trudy không được viết một tấm séc nào nữa, dù chỉ là để trả tiền chợ, nếu không được phép của tòa án.

Hãng Monarch-Sierra muốn đòi lại bốn triệu đôla và tất nhiên là cả tiền lãi cùng chi phí cho các luật sư nữa. Các luật sư của hãng ở Biloxi vội vã cùng nhau khởi kiện hãng luật để đòi lại số tiền bảo hiểm đã phải chi ra và kiện Patrick về tội lừa đảo. Và như đã trở thành thông lệ, báo chí được rỉ tai, và hàng chục bản sao đơn kiện này đã được tung ra chỉ ít phút sau khi nó được nộp lên tòa án.

Không có gì ngạc nhiên là Benny Aricia muốn lấy lại được chín mươi triệu đôla của ông ta từ tay Patrick. Luật sư mới của ông ta, một tay rất khoa trương, lại có một lập trường khác trong việc đối xử với báo chí. Tay luật sư này tổ chức một cuộc họp báo vào lúc mười giờ sáng, và mời tất cả mọi người vào căn phòng họp rộng thênh thang của y để thảo luận về mọi khía cạnh tầm thường có liên quan tới yêu sách của thân chủ của y trước khi y đệ đơn kiện. Thế rồi, y mời đám bạn bè mới trong giới báo chí cùng đi bộ tới tòa án để nộp đơn, vừa đi vừa nói liên hồi.

Vụ bắt giữ Patrick Lanigan đã gây ra một mớ công việc pháp lý ở vùng bờ biển này nhiều hơn

bất kỳ một vụ việc nào khác trong lịch sử gần đây.

*

**

Trong lúc công việc ở Tòa án quận Harrison quay cuồng gần như phát rồ, mười bảy thành viên của hội thẩm đoàn lặng lẽ đi vào một căn phòng không có biển đề gì cả trên tầng hai của tòa nhà. Họ đã nhận được những cú điện thoại khẩn cấp trong đêm của chính ông ủy viên công tố quận T.L.Parrish. Họ biết nội dung của cuộc họp này. Họ uống cà phê và ngồi vào những chiếc ghế đã được dành riêng cho mình quanh chiếc bàn dài. Họ sốt ruột, thậm chí là nôn nóng muốn được lọt ngay vào giữa cơn bão.

Parrish chào hỏi và xin lỗi về cuộc họp khẩn cấp này, rồi quay ra hoan nghênh cảnh sát trưởng Sweeney và tay điều tra viên chính của ông ta, Ted Grimshaw, cùng nhân viên đặc biệt Joshua Cutter. “Có vẻ là chúng ta đột nhiên đứng trước một vụ giết người mới tinh,” ông ta vừa nói vừa mở một tờ báo buổi sáng. “Tôi tin rằng tất cả quý vị đều đã đọc bài này.” Tất cả cùng gật đầu.

Đi lại chậm rãi dọc theo bức tường, với một cặp hồ sơ trong tay, Parrish thuật lại những điểm chính: Lai lịch Patrick; việc hăng luật của hắn đại diện cho Benny Aricia; cái chết giờ đã được biết là giả mạo của Patrick; đám tang của hắn; hầu hết các chi tiết mà họ đã đọc thấy trong tờ báo mà Parrish ném trên bàn.

Ông ta để mọi người chuyển nhau xem những bức ảnh chụp chiếc Blazer cháy rụi của Patrick, cảnh hiện trường sáng hôm sau khi không còn chiếc xe ở đó nữa, cảnh đám cây cỏ cháy nhام nhỏ. Và hoàn toàn đột ngột, Parrish chìa ra những tấm ảnh màu cỡ 18/24 chụp thi thể của nạn nhân duy nhất trong chiếc Blazer.

“Tất nhiên, chúng ta đã từng nghĩ đó là Patrick Lanigan,” ông ta nói với một nụ cười. “Giờ đây, chúng ta biết là mình đã nhầm.”

Không có cái gì ở cái khối đen thui đó có thể gợi ý rằng đó là thi hài của một con người. Không phân biệt được một phần thân thể nào, ngoại trừ một mẫu xương nhọt nhọt nhô ra mà Parrish trình trọng giải thích là một phần khung xương chậu. “Xương chậu của con người,” ông ta nhấn mạnh để ngừa trường hợp các hội thẩm của ông ta nhầm lẫn và tưởng rằng có lẽ Patrick đã giết chết một con lợn hay một con gì đó.

Các hội thẩm đều hiểu rõ, chủ yếu là vì không thấy gì mấy từ những tấm ảnh kia. Không có máu me be bét gì cả. Không có gì để phải cảm thấy ghê sợ. Tất cả đều đã bị thiêu rụi.

“Tất nhiên, đây là một vụ cháy xăng,” Parrish giải thích. “Chúng ta biết là Patrick đã đổ đầy bình xăng ở cách đó tám dặm, vậy là hai mươi galông xăng đã bùng nổ. Nói tóm lại, nhân viên điều tra của chúng ta đã lưu ý rằng ngọn lửa có vẻ nóng và dữ dội một cách khác thường.”

“Có tìm thấy mảnh của bất kỳ thứ bao đựng gì đó trong xe không?” Một hội thẩm hỏi.

“Không. Những bao nilông luôn được dùng trong những đám cháy như thế này. Những bao đựng sữa hoặc những bao chống đóng băng có vẻ được đám thủ phạm loại này ưa chuộng. Chúng không để lại một dấu vết nào. Chúng ta luôn thấy điều đó, dù rằng là hiếm hoi trong một vụ cháy xe.”

“Các thi thể cũng luôn luôn ở tình trạng tồi tệ như thế này ư?” Một hội thẩm khác hỏi.

Parrish đáp nhanh, “Không, thực sự là không. Nói thẳng là tôi chưa bao giờ nhìn thấy một cái xác bị đốt cháy đến thế này. Chúng tôi hẳn sẽ cố gắng khai quật, nhưng, như quý vị có thể đã biết, thi hài này đã bị hỏa thiêu.”

“Có mong manh biết đó là ai không?” Ronny Burkner, một công nhân ở bến tàu, hỏi.

“Chúng tôi có nghĩ đến một người, nhưng mới chỉ là phỏng đoán.”

Còn những câu hỏi về điều này điều khác, không có ý nghĩa gì mà chỉ là những tò mò với hy vọng được biết thêm điều gì đó từ cuộc họp này mà báo chí đã không nói tới. Họ nhất trí biểu quyết truy tố Patrick về tội giết người, hành vi phạm tội xảy ra trong khi thực hiện một hành vi phạm khác, cụ thể là tội đánh cắp. Có thể trừng phạt với án tử hình, bằng cách tiêm thuốc

độc, tại nhà tù bang ở Parchman.

Chỉ trong vòng chưa đầy hai mươi tư giờ, Patrick đã bị truy tố với án tử hình, bị đưa ra tòa đòi ly hôn, bị kiện về chín mươi triệu đôla bởi Aricia, bị kiện về ba mươi triệu đôla bởi chính các cổ đông trong hãng luật của hắn và bị kiện về bốn triệu đôla cùng mười triệu đôla tiền phạt bởi hãng bảo hiểm Monarch-Sierra.

Hắn biết tất cả, nhờ CNN.

Các công tố viên, T.L.Parrish và Maurice Mast, lại một lần nữa đứng trước các ống kính máy thu hình và cùng nhau tuyên bố, mặc dù Liên bang không có liên quan gì tới vụ truy tố này, rằng các công dân lương thiện của quận Harrison, qua hội thẩm đoàn của mình, đã nhanh chóng đưa ra những lời buộc tội đối với Patrick Lanigan, một kẻ giết người. Họ lảng tránh những câu hỏi mà họ không thể trả lời, chộp lấy những câu mà họ có thể, và ngụ ý một cách rõ ràng rằng sẽ còn có thêm những lời buộc tội khác.

Khi đám truyền hình đã bỏ đi, hai người lẳng lẽ có một cuộc gặp với Karl Huskey, một trong ba vị thẩm phán của quận Harrison, và cũng là một người bạn gần gũi của Patrick, trước khi hắn “biến đi”. Các vụ kiện tụng thường phải được phân bổ một cách ngẫu nhiên, thế nhưng Huskey, cũng như các thẩm phán khác, biết cách phải thao túng tay thư ký tiếp nhận khiếu kiện như thế nào để có thể thụ lý hoặc không thụ lý một vụ án cụ thể. Lúc này, Huskey muốn thụ lý vụ Patrick.

*

**

Trong lúc một mình đang ăn miếng xanđuých ở trong bếp, Lance chợt thấy cái gì đó vụt qua ở đằng sân sau, gần bể bơi. Gã chộp lấy khẩu súng ngắn, nhẹ nhàng ra khỏi nhà, quành sau đám bụi cây trước hiên, và phát hiện ra một tay săn ảnh đang ngồi chồm hổm bên căn phòng thay quần áo với ba cái máy ảnh to tướng lủng lẳng trước ngực. Lance, hờm sẵn súng trong tay, rón rén tiến lại cách sau lưng người kia chừng chưa đầy một mét. Hắn áp tới, kề khẩu súng vào gần đầu anh chàng với cái nòng súng chĩa lên trời và bóp cò.

Tay săn ảnh ngã sấp mặt về đằng trước, kêu váng, và dè nghiến lên mấy cái máy ảnh. Lance đá túi bụi vào chỗ giữa hai đùi nạn nhân của gã, và vẫn tiếp tục đá khi tay kia xoay ngửa người lên và sau cùng cũng nhận ra được kẻ tấn công.

Lance giật lấy ba cái máy ảnh và quẳng chúng xuống nước. Trudy đứng ở trong nhà nhìn ra, sợ hãi. Lance quát ả gọi cho cảnh sát.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 9

Bây giờ tôi sẽ nạo bỏ lớp da chết,” người bác sĩ nói và nhẹ nhàng thăm dò vết thương trên ngực Patrick với một dụng cụ có đầu nhọn. “Tôi thật sự nghĩ rằng anh nên cần tới một chút thuốc giảm đau.”

“Không, xin cảm ơn,” Patrick nói. Hắn đang ngồi trên giường, trần truồng, trong lúc một bác sĩ, hai y tá và Luis, anh chàng hộ lý người Puéctô Ricô, bận rộn xung quanh.

“Sẽ đau đấy, Patrick,” người bác sĩ nói.

“Tôi đã trải qua những thứ khủng khiếp hơn. Vả lại, ông sẽ còn làm tôi đau vào đâu được?” Hắn vừa hỏi vừa nâng cánh tay trái lên. Đây những vết tím bầm do tay bác sĩ người Braxin kia đã hành hạ hắn. Toàn thân hắn đầy những vết bầm và những vết sẹo. “Còn thuốc thì thôi”

“Cũng được. Tùy ý anh.”

Patrick ngả người ra và nắm chặt lấy hai bên thành giường. Các cô y tá và Luis giữ hai cổ chân hắn trong khi người bác sĩ bắt đầu nạo lớp da bị bỏng độ ba trên ngực hắn. Với lưỡi dao mổ, ông ta tách lớp da chết ra khỏi vết thương và cắt bỏ nó đi.

Patrick nghiêng răng và nhắm mắt lại.

“Một mũi tiêm chứ hả, Patrick?” Người bác sĩ hỏi.

“Không,” hắn gằn giọng.

Thêm những đường dao. Thêm những lớp da chết.

“Những vết thương này đang lành lại rất tốt, Patrick. Tôi có ý nghĩ rằng rốt cuộc thì có lẽ anh cũng không cần đến việc ghép da đâu.”

“Tốt quá,” hắn nói và lại nghiêng chặt hai hàm răng.

Bốn vết bỏng là khá nghiêm trọng đủ để xếp vào độ ba; hai ở ngực, một bên đùi trái và một ở bắp chân phải. Những vết dây trói nghiêng trên các cổ tay, khuỷu tay và cổ chân vẫn còn tấy và được bôi kín bằng thuốc mỡ.

Người bác sĩ kết thúc công việc sau khoảng nửa giờ, và có lời khuyên rằng tốt nhất là hắn nên nằm bất động, không quần áo hay băng bó gì, ít nhất là trong lúc này. Ông ta bôi lên một chút mỡ kháng sinh, và một lần nữa đưa ra đề nghị dùng thuốc giảm đau. Patrick cũng lại một lần nữa từ chối.

Người bác sĩ cùng hai cô y tá đi ra, và Luis cũng bước theo vài bước đủ để tiễn họ. Sau đó, anh ta đóng cửa lại và kéo những tấm rèm xuống. Từ bên dưới vạt áo choàng trắng, anh ta lấy ra một chiếc máy ảnh hiệu Kodak có đèn chớp, loại dùng một lần.

“Bắt đầu ở đó,” Patrick nói, tay chỉ về phía cuối giường. “Chụp lấy toàn thân, kể cả mặt tôi nhé.” Luis giơ chiếc máy ảnh lên trên đầu, loay hoay, lùi vào sát tường, rồi nhấn nút. Đèn nháy lên.

“Lại đi, vẫn từ đó,” Patrick chỉ đạo.

Luis làm theo. Thoạt đầu, anh ta không muốn dính vào việc này, nói rằng phải xin ý kiến sếp của mình. Tuy nhiên, sống trên vùng biên giới Paragoay, Patrick không chỉ đã hoàn thiện được vốn tiếng Bồ Đào Nha, mà còn cũng đã học được tương đối khá tiếng Tây Ban Nha. Hắn có thể hiểu gần như mọi điều mà Luis nói còn Luis thì khó khăn hơn trong việc hiểu Patrick.

Ngôn ngữ của đồng tiền đã thắng thế, với việc sau cùng Luis hiểu ra rằng anh ta được đề nghị làm công việc của một người thợ ảnh để đổi lấy năm trăm đôla. Anh ta đồng ý đi mua ba chiếc máy ảnh loại dùng một lần, chụp gần một trăm kiểu, mang phim đi rửa hôm sau lấy, giấu chúng ở xa bệnh viện cho tới khi có yêu cầu tiếp theo.

Patrick không có năm trăm đôla trong người, nhưng hắn đã thuyết phục được Luis rằng hắn là một người lương thiện, bất chấp những gì mà anh ta có thể đã nghe được về hắn, và rằng hắn sẽ gửi trả số tiền đó ngay khi nào hắn về được tới nhà.

Luis không phải là một thợ ảnh, nhưng cái trong tay anh ta cũng lại chẳng phải là một chiếc

máy ảnh ghê gớm gì. Patrick điều khiển từng kiểu chụp. Có những kiểu cận cảnh chụp các vết bỏng nghiêm trọng trên ngực và đùi hằn, có những kiểu toàn cảnh lấy từ mọi góc độ. Họ làm việc rất nhanh chóng để khỏi bị bắt gặp. Đã gần tới giờ đi thăm bệnh của các nữ y tá với những biểu theo dõi và những tiếng liú lo không ngớt.

Luis rời bệnh viện vào giờ nghỉ ăn trưa và quẳng những cuộn phim vào một hiệu ảnh.

Tại Rio, Osmar đã thuyết phục được một nữ thư ký lương thấp tại hãng luật của Eva nhận một nghìn đôla tiền mặt để đổi lấy tất cả những lời bàn tán hiện có trong nội bộ hãng. Không có gì nhiều. Các cổ đông dường như hoàn toàn im lặng. Tuy nhiên, các lưu trữ về liên lạc điện thoại cho thấy có hai cú điện thoại gọi từ một số máy ở Zurich tới Hãng. Đó là một khách sạn, Guy xác định từ Oasinhton, nhưng không có thêm được thông tin gì khác. Những người Thụy Sĩ rất kín đáo.

Các cổ đông của Hãng không còn kiên nhẫn được với sự mất tăm mất tích của nàng. Sự bàn tán thầm thì của họ nhanh chóng biến thành các cuộc họp hàng ngày về việc phải làm gì. Nàng có gọi một lần trong ngày đầu tiên, một lần trong ngày thứ hai, thế rồi im bất. Không thể nào kiểm chứng được về người khách hàng bí ẩn mà nàng đã bay đi để gặp. Trong khi đó, các khách hàng đang hoang của nàng đang đưa ra những đòi hỏi và những đe dọa. Nàng đã lỡ hẹn, lỡ các cuộc gặp và lỡ các thời hạn.

Sau cùng, họ quyết định tạm thời đưa nàng ra khỏi danh sách nhân viên của Hãng và sẽ xử trí sau khi nàng trở về.

Osmar và người của anh ta đã hù dọa cha của Eva đến mức ông già tội nghiệp không thể nào ngủ được. Họ giám sát ngay ngoài hành lang căn hộ của ông, bám theo ông trên đường và dọc theo hệ phố đông đúc của Ipanema. Đã có những ý định bắt cóc ông, hành hạ ông một chút và bắt ông phải nói, thế nhưng ông đã cảnh giác và không bao giờ để mình bị dồn vào chỗ vắng vẻ.

Cho tới lần thứ ba mò tới phòng ngủ của Trudy, sau cùng Lance thấy là cửa không chốt. Gã nhẹ nhàng bước vào với một viên Valium nữa và chai nước khoáng ưa thích của ả ta, loại nhập khẩu từ Ailen, giá bốn đôla một chai, ngồi xuống bên giường và không nói một lời, chìa viên thuốc ra. ả ta bỏ nó vào miệng, lần thứ hai trong vòng một giờ, và uống nước.

Chiếc xe cảnh sát chở theo tay săn ảnh khốn khổ đã rời đi cách đó một giờ. Hai viên cảnh sát còn ở lại thêm chừng hai mươi phút, hỏi han vài câu, chẳng sốt sắng muốn buộc tội gì bởi vì vụ việc liên quan đến tài sản tư nhân, báo chí đã được yêu cầu tránh xa, và dù sao chẳng nữa thì tạp chí của tay kia lại là một tờ báo không đứng đắn ở tuốt luốt trên mạn miền Bắc. Đám cảnh sát này có vẻ như thông cảm, thậm chí còn kính trọng cái cách mà Lance đã xử lý. Họ được cho biết tên viên luật sư của Trudy trong thành phố, ngửa trường hợp có những tố cáo. Lance đe dọa sẽ đưa ra những tố cáo của chính gã nếu gã bị lôi ra tòa.

Trudy cáu cấn sau khi họ bỏ đi. ả ta ném những cái gối từ trên chiếc xôpha vào lò sưởi trong khi người vú em ôm đứa nhỏ chạy ra ngoài. ả buông ra những lời tục tằn với Lance bởi vì gã là đối tượng ở gần nhất. Tất cả chẳng qua chỉ là vì quá nhiều chuyện - tin tức về Patrick, vụ kiện của hãng bảo hiểm, lệnh cấm của tòa án, đám chim ăn xác thối châu chực ngoài kia, và rồi vụ Lance hành hung tay săn ảnh ngoài bể bơi.

Nhưng lúc này thì Trudy đã yên lặng. Lance cũng uống một viên Valium, và thở phào nhẹ nhõm khi thấy ả bình tĩnh lại. Gã muốn động vào ả, vuốt ve cái đầu gối và nói một lời âu yếm gì đó, thế nhưng gã biết kiểu đó không bao giờ có tác dụng trong những trường hợp như thế này. Một cử chỉ không đúng là ả sẽ lại gắt lên. Rồi sẽ nguôi đi, nhưng là theo cái cách của chính ả mà thôi.

Trudy ngả người trên giường, mắt nhắm lại, vắt tay ngang trán. Căn phòng mờ tối, cũng giống như cả phần còn lại của ngôi nhà do những rèm cửa được kéo kín. Có cả trăm người đang lảng vảng ngoài kia, chụp ảnh và quay những thước phim để sử dụng cùng

những câu chuyện đáng ghét về Patrick. Vào tầm trưa, ả nhìn thấy ngôi nhà của mình trên Chương trình thời sự truyền hình của địa phương, với một mục đàn bà ngu ngốc mặt nom như quả cam và những cái răng to tướng đang nói về Patrick thế này, Patrick thế kia và về lá đơn ly hôn mà vợ của Patrick đưa ra tòa ngay trong buổi sáng hôm đó.

Vợ của Patrick! Cái ý nghĩ đó làm cho Trudy không thể chịu nổi. ả đã không còn là vợ của hắn gần bốn năm rưỡi nay. ả đã chôn cất chồng đâu vào đấy, rồi cố quên hắn đi trong lúc chờ đợi khoản tiền bảo hiểm. Nhận xong tiền thì hắn chỉ còn là một ký ức mờ nhạt.

Khoảnh khắc đau đớn duy nhất đã đến khi ả ngồi xuống với Ashley Nicole để thông báo với đứa trẻ mới có hai tuổi đầu rằng cha nó không còn nữa, rằng cha nó đã đi tới chốn thiên đường, nơi mà nhất định là cha nó có được hạnh phúc hơn. Đứa trẻ sững ra một lúc và rồi lập tức quên khuấy. Không ai được phép nhắc đến tên Patrick trước mặt Ashley. Mẹ nó giải thích là để bảo vệ cho nó. Con bé không nhớ tới cha, vậy thì xin đừng buộc nó phải nhớ.

Ngoài chuyện đó ra, Trudy đã mang cái gánh nặng góa phụ với một lòng kiên cường đáng kể. ả đi mua sắm ở New Orleans, đặt mua những thực phẩm tốt từ California, đồ mờ hôi hai giờ một ngày trong phòng tập thể dục, lui tới những thẩm mỹ viện đắt giá để chăm sóc cho gương mặt và thân thể mình. Trudy cũng thuê một vú em cho đứa trẻ để có thể cùng Lance đi đây đi đó. Họ yêu thích vùng Caribê, nhất là hòn đảo St.Barts với những bãi tắm trường của nó, nơi họ có thể cời hết ra và vênh váo với đám người Pháp.

Nôen ở New York, tại khách sạn Plaza. Tháng Giêng lại ở Vail với đám người đẹp và giàu có. Tháng Năm có thể là Paris và Viên. Họ thèm muốn một chiếc máy bay phản lực riêng giống như một số con người tuyệt vời mà họ đã gặp trong cái giới ăn chơi này. Một chiếc Lear cũ có thể mua được với giá một triệu đôla, nhưng giờ thì không còn thể nào tính đến chuyện đó.

Lance nói là gã đang nghĩ về điều này, và bất kỳ khi nào gã trở nên nghiêm túc về chuyện làm ăn là Trudy lại lo ngại. ả biết gã buôn lậu ma túy, nhưng chỉ là mấy thứ nhảm nhí từ Mêhicô và không nguy hiểm cho lắm. Họ cần phải có tiền, và thỉnh thoảng ả cũng muốn hắn ra khỏi nhà.

Trudy không ghét Patrick, lẫn cả cái người chết kia. ả chỉ ghét cái sự thật là hắn ta không chết, rằng hắn đã sống lại và trở về làm đảo lộn mọi thứ. ả gặp hắn lần đầu tiên trong một bữa tiệc ở New Orleans, đúng vào thời gian mà ả đang hôn奸 Lance và muốn tìm một người chồng, nhất là một người có tiền và có triển vọng. Lúc đó, ả hai mươi bảy, đã trải qua bốn năm hôn nhân tồi tệ và muốn có sự ổn định. Hắn ta ba mươi ba, còn độc thân và sẵn sàng cho đời sống gia đình. Hắn vừa mới nhận một chỗ làm việc tại một hãng tử tế ở Biloxi, nơi ả sống lúc đó. Sau bốn tháng tình ái liên miên, họ cưới nhau ở Jamaica. Ba tuần sau tuần trăng mật, Lance đã lên vào căn hộ mới của họ và qua đêm ở đó trong khi Patrick đi công chuyện vắng.

Trudy không thể để mất chỗ tiền đó, chắc chắn là thế. Viên luật sư của ả cần phải làm một việc gì đó, tìm ra một kế hớ pháp lý nào đó để ả có thể giữ lại được tiền. Đó chính là việc mà ông ta được trả công để làm. Tất nhiên là cái hãng bảo hiểm kia không thể lấy đi ngôi nhà, đồ đạc, xe cộ và quần áo, các tài khoản nhà băng, cái xuống và những thứ xa xỉ mà ả đã mua bằng đồng tiền ấy. Đơn giản là điều đó không công bằng. Patrick đã chết. ả đã chôn cất hắn và đã là một góa phụ từ hơn bốn năm nay. Điều đó phải có giá của nó.

Việc hắn còn sống không phải là lỗi của ả.

"Em biết không, chúng ta phải giết hắn," Lance nói trong khung cảnh nửa sáng nửa tối. Gã chuyển sang ngồi trên cái ghế đệm đặt giữa giường và cửa sổ, chân duỗi dài ra.

Trudy không nhúc nhích, không hề có vẻ ngần ngại gì, nhưng suy tính trong một giây trước khi lên tiếng, "Đừng có ngu ngốc." ả nói với vẻ không mấy quả quyết.

“Không còn lựa chọn nào khác, em biết đấy.”

“Chúng ta đang đủ rắc rối rồi.”

Ngoài hơi thở đều đều, tay ả vẫn để nguyên trên trán, mắt nhắm, hoàn toàn bất động, và lòng vui mừng rằng Lance đã nêu vấn đề. Tất nhiên, chính ả cũng đã nghĩ tới điều này ngay chỉ ít phút sau khi được biết rằng Patrick đang trở về. ả đã dượt đi dượt lại nhiều kịch bản khác nhau, tất cả đều chỉ dẫn đến cùng một kết luận không thể nào khác: để giữ lại được tiền, Patrick phải chết một lần nữa. Rốt cuộc thì đó là tiền bảo hiểm cho sinh mạng của ả.

ả không thể giết ả; đó là điều trớ trêu. Thế nhưng Lance thì khác. ả có nhiều mối quen biết ám muội với thế giới ngầm.

“Em muốn giữ lại được tiền, phải không nào?” Gã hỏi.

“Lúc này em không thể nghĩ tới chuyện đó, Lance. Có thể là một lúc nào khác.” ả không thể tỏ ra sốt sắng, nếu không Lance sẽ lập tức bị kích động. Như thường lệ, ả sẽ thao túng gã, từ từ đưa gã vào một âm mưu ma quỷ để khi gã nhận ra thì đã quá muộn.

“Không thể chờ đợi quá lâu đâu em. Mẹ kiếp, cái hãng bảo hiểm kia đã bắt đầu siết cổ chúng ta rồi.”

“Nào, Lance.”

“Không còn cách nào khác. Em muốn giữ được ngôi nhà này, tiền bạc, mọi thứ chúng ta có, vậy thì ả ta phải chết.”

ả im lặng hồi lâu, khoan khoái với những lời nghe được. Cho dù chỉ có một nửa cái đầu và nhiều khiếm khuyết khác, Lance là gã đàn ông duy nhất mà ả thực sự đem lòng yêu. Gã đủ tàn bạo để lo chuyện Patrick, thế nhưng liệu gã có đủ thông minh để khỏi bị tóm không?

Tên của tay nhân viên đặc biệt đó là Brent Myers, từ văn phòng Biloxi, do Cutter phái đến để tiếp xúc với đối tượng của họ. Anh ta tự giới thiệu và chìa tấm thẻ ra trước mặt Patrick, người khó mà kịp nhìn gì trên đó trong khi tay còn đang với cái điều khiển TV. “Rất hân hạnh,” ả vừa nói vừa kéo mền phủ lên trên chiếc quần cộc.

“Tôi từ văn phòng ở Biloxi tới,” Myers nói, cố tỏ ra dễ chịu.

“Chỗ đó ở đâu nhỉ?” Patrick hỏi, mặt lạnh như tiền.

“Chà, tôi nghĩ là chúng ta cần làm quen. Chúng ta sẽ còn phải gặp nhau nhiều trong vài tháng tới.”

“Đừng có chắc như vậy.”

“Ông có luật sư riêng không?”

“Chưa.”

“Ông có ý định thuê không?”

“Đó tuyệt nhiên không phải là việc của ông.”

Myers hiển nhiên không thể đối đáp lại được với một luật sư từng trải như Lanigan. Anh ta từ tay xuống đầu giường và nhìn chăm chặp vào ả, vẻ hăm dọa. “Bác sĩ nói là ông có thể sẵn sàng cho việc di chuyển trong hai ngày nữa.”

“Ra vậy. Tôi đã sẵn sàng rồi.”

“Sẽ có cả một cuộc liên hoan đang đợi ông ở Biloxi đấy.”

“Tôi có thấy,” Patrick nói và hất hàm về phía chiếc TV.

“Tôi không cho là ông muốn trả lời một vài câu hỏi.”

Patrick xì mũi khinh bỉ trước cái gợi ý lỗ bịch đó.

“Tôi nghĩ là vậy,” Myers nói, và bước một bước về phía cửa. “Dù sao chẳng nữa thì tôi cũng sẽ hộ tống ông trở về.” Anh ta ném lại một tấm danh thiếp lên mặt giường. “Đây là số máy ở khách sạn của tôi, nếu như ông có muốn nói chuyện.”

“Đừng có chờ máy.”

John Grisham
Đồng Đạo

Chương 10

Sandy McDermott đọc rất chăm chú những bài viết về vụ tìm ra người bạn cũ từ hồi ở trường luật của mình. Sandy và Patrick đã học và chơi với nhau suốt ba năm ở Tulane. Họ giúp việc cho cùng một viên thẩm phán, sau khi tốt nghiệp, và đã có nhiều giờ ngồi với nhau trong cái quán ưa thích của họ ở phố Charles để bàn tính kế hoạch tiến sâu vào thế giới pháp lý. Họ sẽ cùng nhau xây dựng một hãng luật — một hãng nhỏ nhưng hùng mạnh của những luật sư đắt giá với phẩm hạnh hoàn hảo. Họ sẽ trở nên giàu có, và sẽ hiến mười giờ một tháng cho những khách hàng không thể có tiền để trả. Tất cả đều đã được tính toán.

Cuộc đời đã can thiệp vào kế hoạch của họ. Sandy nhận một chân phụ tá công tố viên Liên bang, chủ yếu là bởi đồng lương cao và anh lại mới cưới vợ. Patrick thì mất tâm mất tích trong một cái hãng có tới hai trăm luật sư ở trung tâm New Orleans. Hôn nhân cũng không đến với hắn bởi hắn làm việc tới tám mươi giờ một tuần.

Kế hoạch về một hãng nhỏ hoàn hảo ấy kéo dài cho đến khi họ bước vào tuổi ba mươi. Bất kỳ khi nào có thể, họ lại cố gắng gặp nhau - trong bữa ăn trưa vội vàng hay cùng uống một chút gì đó, dù rằng các cuộc gặp mặt và các cú điện thoại ngày một thưa đi theo năm tháng. Thế rồi, Patrick bỏ đi kiếm một cuộc sống yên ổn hơn ở Biloxi, và họ đã không nói chuyện được với nhau nổi một lần, từ lâu rồi.

Một vụ vợ bỏ lớn của Sandy trong nghề thày cãi diễn ra khi bạn của một người anh em họ bị thương trên một dàn khoan dầu ở ngoài khơi vùng Vịnh, và trở nên tàn tật. Sandy vay mười nghìn đôla, tiến hành một vụ làm ăn riêng, kiện Exxon và thu được gần ba triệu đôla, trong đó giữ lại một phần ba cho mình. Vậy là anh đã vào cuộc. Không có Patrick, anh gây dựng một hãng luật nhỏ với ba luật sư, chuyên về những thương tật và chết chóc ngoài khơi.

Khi Patrick chết, Sandy đã ngồi xuống bên cuốn lịch và nhận ra rằng đã chín tháng qua mình không hề trò chuyện với bạn. Tất nhiên là Sandy thấy áy náy về chuyện đó, thế nhưng anh lại cũng là người có đầu óc thực tế. Giống như hầu hết những người bạn học khác, đơn giản là họ đã đi theo những con đường riêng của mình.

Anh đã có mặt bên Trudy suốt lễ tang, và chung tay khiêng quan tài ra mộ.

Khi khoản tiền kia biến mất sáu tuần lễ sau đó, và những lời xầm xì bắt đầu, Sandy đã cười phá lên với mình và cầu mong cho bạn may mắn. Chạy đi, Patrick, chạy đi, anh đã nghĩ vậy bao lần trong bốn năm qua, và luôn luôn với một nụ cười.

Văn phòng của Sandy ở ngay phố Poydras, trong một tòa nhà đẹp thời thế kỷ XIX mà anh mua được sau một vụ khiếu kiện. Sandy cho thuê tầng hai và tầng ba, giữ tầng trệt cho bản thân mình và hai cộng sự, ba người giúp việc cùng dăm bảy cô thư ký.

Sandy đang rất bận khi cô thư ký bước vào với bộ mặt bức dọc và nói, “Có một quý cô đến để gặp ông.”

“Cô ta có hẹn không?” Sandy hỏi và đưa mắt nhìn tấm lịch công việc trong ngày, trong tuần và trong tháng đặt ở mép bàn.

“Không. Cô ta nói là chuyện gấp. Cô ta không chịu đi. Chuyện về Patrick Lanigan.”

Anh nhìn cô thư ký với vẻ dò hỏi. “Cô ta tự giới thiệu là một luật sư,” cô thư ký nói tiếp.

“Cô ta từ đâu tới?”

“Braxin.”

“Braxin à?”

“Vâng.”

“Trông có giống người Braxin không?”

“Tôi đoán là đúng.”

“Đưa cô ta vào.”

Sandy đón nàng ở cửa và chào hỏi nồng nhiệt. Eva nói tên nàng là Leah, và không gì thêm.

“Tôi không nghe được tên họ của cô,” Sandy nói, mặt vẫn tươi cười.

“Tôi không dùng họ,” nàng đáp. “Chưa thì đúng hơn.”

Hắn là một điều riêng có ở Braxin, Sandy nghĩ. Giống như Pelé, tay cầu thủ bóng đá. Chỉ có độc tên mà không có họ.

Sandy đưa nàng tới chiếc ghế ở góc phòng và gọi cà phê. Nàng hơi cúi người, từ từ ngồi xuống. Anh liếc nhanh cặp chân nàng. Nàng ăn mặc bình thường, không có gì gây chú ý. Anh ngồi đối diện nàng, ngang qua chiếc bàn dùng uống cà phê, và chú ý tới cặp mắt nàng - một cặp mắt đẹp, phớt nâu, nhưng đầy vẻ mệt mỏi. Mái tóc đen dài của nàng buông xuống quá vai.

Patrick luôn có con mắt sành sỏi. Trudy thì không xứng đôi, nhưng cô nàng này thì chắc hẳn có thể làm người đi đường phải dừng lại.

“Tôi tới đây thay mặt cho Patrick,” nàng nói, thoáng chút ngập ngừng.

“Anh ta bảo cô đến ư ?” Sandy hỏi.

“Vâng, đúng thế.”

Nàng nói chậm rãi, lời lẽ mềm mại và giọng rất nhẹ.

“Cô đã học ở Mỹ à ?” Anh hỏi.

“Vâng. Tôi có bằng luật của trường Georgetown. ”

Điều đó giải thích cho thứ tiếng Anh kiểu Mỹ gần như hoàn hảo của nàng.

“Và cô hành nghề ở đây chứ ?”

“Trong một hãng luật ở Rio. Công việc của tôi là thương mại quốc tế.”

Nàng vẫn chưa nở nụ cười nào và điều đó làm cho Sandy phiền lòng. Một người khách từ xa đến. Mà khách lại là một cô gái xinh đẹp, có đầu óc, và một cặp chân tuyệt vời. Anh muốn nàng được thư giãn với bầu không khí nồng ấm trong văn phòng của mình. Dù sao chẳng nữa thì đây cũng là New Orleans.

“Đó là nơi cô đã gặp Patrick à ?”

“Vâng, ở Rio.”

“Cô có liên lạc với anh ta kể từ ... ”

“Không. Kể từ khi anh ấy bị người ta bắt ” Thiếu chút nữa thì nàng đã nói thêm rằng nàng lo lắng đến tuyệt vọng về hắn, nhưng có lẽ nói vậy không phải là thích hợp. Nàng không muốn bộc lộ nhiều ở đây; không bộc lộ gì về mối quan hệ của nàng với Patrick. Sandy McDermott có thể là đáng tin cậy, nhưng phải chuyển thông tin cho anh ta với những liều lượng thích hợp.

Một thoáng tạm ngừng trong khi cả hai người đều nhìn đi chỗ khác, và linh tính mách bảo Sandy rằng còn nhiều Chương nữa mà anh ta sẽ không bao giờ đọc được trong câu chuyện này. Thế nhưng, à phải, những câu hỏi ! Hắn ta đã đánh cắp số tiền đó bằng cách nào ? Làm sao hắn tới được Braxin ? Hắn đã quen biết với cô nàng như thế nào ? Và cái câu hỏi lớn: Chỗ tiền đó đang ở đâu ?

“Vậy tôi được giúp gì cô đây?” Sandy hỏi.

“Tôi muốn thuê ông, cho Patrick.”

“Sẵn sàng.”

“Lòng tin là điều cần thiết.”

“Luôn là thế.”

“Chuyện này khác.”

Đúng thế. Khác ở chỗ nó liên quan tới chín mươi triệu đôla.

"Tôi bảo đảm với cô rằng bất kỳ điều gì cô và Patrick nói với tôi sẽ được giữ kín tuyệt đối," Sandy nói với cái cười trấn an và nàng cũng cố đáp lại bằng một nụ cười rất nhẹ.

"Có thể ông sẽ bị bức bách để tiết lộ những bí mật của khách hàng," nàng nói.

"Tôi không lo ngại về điều đó. Tôi có thể tự bảo vệ mình."

"Ông có thể bị đe dọa."

"Trước đây tôi đã từng bị đe dọa."

"Ông có thể bị theo dõi."

"Bởi ai vậy?"

"Những kẻ rất tàn bạo."

"Ai cơ?"

"Những kẻ săn lùng Patrick."

"Tôi nghĩ là họ đã bắt được anh ấy rồi."

"Đúng, nhưng tiền thì chưa."

"Tôi hiểu." Vậy là tiền vẫn ở đâu đó: không có gì đáng ngạc nhiên, về điều này thì Sandy, cũng như bất kỳ ai khác, đều hiểu rằng Patrick không thể nào tiêu hết số tiền đó trong vển vển có bốn năm trời. Nhưng mà còn lại bao nhiêu?

"Tiền đang ở đâu?" Sandy uó m hỏi, không hề chờ đợi một câu trả lời.

"Ông không thể hỏi câu hỏi đó được?"

"Thì tôi đã vừa hỏi."

Leah mỉm cười, và nhanh chóng tiếp tục. "Chúng ta hãy dàn xếp một số chi tiết. Tiền phải trả cho ông là bao nhiêu?"

"Định thuê tôi vào việc gì?"

"Biện hộ cho Patrick."

"Về những tội gì? Theo như báo chí, sẽ phải mất cả một sư đoàn các luật sư để làm việc đó".

"Một trăm nghìn đôla?"

"Đủ cho những bước khởi đầu. Tôi sẽ phải làm cả về mảng dân sự lẫn hình sự phải không?"

"Tất cả."

"Chỉ mình tôi sao?"

"Phải. Anh ấy không muốn một luật sư nào khác."

"Tôi rất xúc động," Sandy nói một cách thật lòng. Có đến hàng tá luật sư mà lúc này Patrick có thể nghĩ đến, những luật sư có tiếng tăm hơn và nhiều kinh nghiệm về các án tử hình hơn, những luật sư quen biết lớn ở vùng bờ biển, những luật sư trong các hãng lớn hơn với nguồn tài lực hùng hậu hơn, và hẳn là không nghi ngờ gì, còn cả những luật sư từng là bạn bè gần gũi hơn so với Sandy trong tám năm qua.

"Được, tôi nhận lời," Sandy quả quyết. "Patrick là bạn cũ, cô biết đấy."

"Tôi biết."

Cô ta biết đến mức nào? Sandy thầm nghĩ. Phải chăng nàng không chỉ là một luật sư?

"Tôi muốn chuyển tiền đến trong ngày hôm nay," nàng nói. "Nếu như ông có thể cho tôi những chỉ dẫn về việc này."

"Tất nhiên. Tôi sẽ chuẩn bị một hợp đồng cho các dịch vụ pháp lý."

"Còn một vài vấn đề khác mà Patrick lo ngại. Một là về dư luận. Anh ấy muốn ông không nói gì với báo chí hết. Không bao giờ. Không một lời. Không hợp báo gì cả trừ phi chính anh ấy tán thành. Thậm chí không cả cái câu không bình luận nữa."

“Không có vấn đề gì.”

“Ông không được viết sách về chuyện này sau khi vụ việc chấm dứt.”

Sandy thực sự cười phá lên, nhưng nàng không thấy có gì đáng cười. “Tôi không nghĩ đến chuyện đó.”

“Anh ấy muốn điều đó được ghi vào hợp đồng.”

Sandy bật tiếng cười và ghi lại vào sổ. “Còn gì nữa không ?”

“Còn, ông có thể tính tới việc văn phòng và nhà ở của ông bị nghe trộm. Ông cần thuê một chuyên gia về theo dõi để bảo vệ cho ông. Patrick sẵn sàng trả tiền cho việc này.”

“Xong.”

“Và tốt nhất là chúng ta sẽ không gặp lại nhau ở đây nữa. Có những người đang muốn tìm kiếm tôi, bởi vì họ nghĩ là tôi có thể dẫn họ tới chỗ tiền kia. Do vậy, chúng ta sẽ gặp nhau ở những nơi khác.”

Không có gì để Sandy có thể nói về chuyện này. Anh muốn giúp đỡ, muốn che chở, muốn hỏi nàng xem nàng sẽ đi đâu và ẩn trốn thế nào, thế nhưng có vẻ như mọi việc đều hoàn toàn nằm dưới sự kiểm soát của Leah.

Nàng nhìn đồng hồ. “Có một chuyến bay đi Miami sau ba giờ nữa. Tôi có hai vé hạng nhất. Chúng ta có thể nói chuyện trên máy bay.”

“Chà, tôi phải đi đâu vậy ?”

“Ông sẽ bay tiếp đi San Juan, để gặp Patrick. Tôi đã dàn xếp.”

“Còn cô ?”

“Tôi sẽ đi một hướng khác.”

Sandy gọi thêm cà phê và bánh ngọt trong khi họ chờ đợi hoàn tất những chỉ dẫn chuyển tiền. Thư ký đã hủy mọi cuộc hẹn và mọi sự xuất hiện trước tòa của Sandy trong ba ngày tới. Vợ anh đã mang túi hành lý của anh đến văn phòng.

Một phụ tá chở họ ra sân bay, và trên đường Sandy chợt nhận ra rằng nàng không hề có hành lý gì ngoài một chiếc túi da màu nâu đã cũ nhưng còn rất đẹp.

“Cô đang ngụ tại đâu ?” Sandy hỏi trong lúc họ uống côca trong phòng ăn ở sân bay.

“Chỗ này chỗ kia,” nàng đáp, mắt nhìn ra cửa sổ.

“Tôi sẽ liên hệ với cô như thế nào ?”

“Chúng ta sẽ tính chuyện đó sau.”

Họ ngồi cạnh nhau ở hàng ghế thứ ba trong khoang hạng nhất, và trong hai mươi phút đầu tiên sau khi cất cánh, nàng không hề nói gì, mắt dán vào một tờ tạp chí thời trang còn Sandy thì cố gắng đọc một tập lời khai dày cộp. Anh muốn nói chuyện, muốn xoắn ra hàng chuỗi câu hỏi, những câu hỏi mà tất cả những người khác đều sẽ thốt ra.

Thế nhưng, như có cả một bức tường chắn giữa họ, một bức tường khá dày và không hề liên quan tới giới tính hay sự quen biết. Nàng có những câu trả lời, nhưng hoàn toàn muốn giữ kín và Sandy phải cố hết sức để có được sự lạnh lùng như của nàng.

Lạc rang muối và bánh quy mặn được đưa tới. Họ từ chối ly sâmpanh kèm theo mà chỉ lấy mấy chai nước.

“Vậy cô đã biết Patrick bao lâu rồi ?” Sandy dè dặt lên tiếng.

“Ông hỏi làm gì vậy ?”

“Xin lỗi. Nhưng mà cô có thể nói chút gì với tôi về những chuyện đã xảy ra với Patrick trong bốn năm qua không ? Dù sao thì tôi cũng là một người bạn cũ. Và hiện là luật sư của anh ấy. Cô không thể cho tôi là tò mò được.”

“Ông sẽ phải hỏi anh ấy thôi,” nàng nói, với một chút ngọt ngào, và quay trở lại với tờ tạp chí. Sandy thì cố ngồi nhắm nháp mấy hạt lạc.

Nàng chờ cho đến khi họ sắp hạ cánh xuống Miami mới lên tiếng. Nàng nói nhanh, và rõ ràng là đã có sự chuẩn bị chu đáo. “Tôi sẽ không gặp lại ông trong ít ngày tới. Tôi phải liên tục di chuyển vì có những người muốn bám theo tôi. Patrick sẽ đưa ra cho ông những yêu cầu và trong lúc này anh ấy và tôi sẽ liên hệ với nhau thông qua ông. Hãy để ý đến những gì bất thường. Một người lạ trên điện thoại. Một chiếc xe ở phía sau. Ai đó lảng vảng quanh văn phòng ông. Một khi ông được xác nhận là luật sư của anh ấy, ông sẽ thu hút những người đang tìm kiếm tôi.”

“Họ là ai?”

“Patrick sẽ cho ông biết.”

“Cô giữ tiền phải không?”

“Tôi không thể trả lời câu hỏi đó.”

Sandy nhìn những đám mây đang đến gần hơn dưới cánh máy bay. Tất nhiên là khoản tiền đó đã sinh sôi. Patrick không phải là một thằng ngốc. Hắn ta hẳn đã cất tiền trong một nhà băng ngoại quốc nào đó, nơi mà những bàn tay chuyên nghiệp sẽ xử lý nó. Có khả năng phải có lời ít ra là mười hai phần trăm một năm.

Không còn trao đổi gì nữa cho tới lúc máy bay hạ cánh. Họ nhanh chóng đi vào để Sandy còn kịp chuyển bay San Juan. Nàng bắt chặt tay anh và nói, “Bảo với Patrick là tôi khỏe.”

“Anh ấy sẽ hỏi cô đang ở đâu.”

“Châu u.”

Anh nhìn theo bóng nàng mất hút vào trong đám đông hành khách và thầm ghen với người bạn cũ. Ngần ấy tiền. Và một cô gái đẹp, đầy quyến rũ, lại có học.

Tiếng loa gọi lên máy bay làm Sandy bừng tỉnh. Anh ta lắc lắc cái đầu và tự hỏi làm sao mà mình lại đâm ghen tị với một người hiện đang đứng trước cái khả năng phải nằm tù trong mười năm tới để đợi đến lượt bị hành quyết và cả trăm luật sư đói khát đang nôn nóng muốn lột da hắn để tìm kiếm số tiền kia.

Ghen mới chả tị! Anh ngồi vào ghế, lại hạng nhất, và bắt đầu cảm thấy mức độ nghiêm trọng của việc đại diện cho Patrick.

Eva ngồi tắcxi quay lại cái khách sạn sang trọng ở South Beach, nơi nàng đã ngủ đêm qua. Nàng sẽ ở đó trong vài ngày, tùy thuộc vào chuyện xảy ra ở Biloxi. Patrick đã bảo nàng phải luôn di chuyển, và không ở lại một nơi nào quá bốn ngày. Nàng đã thuê phòng dưới cái tên Leah Pires, và lúc này đã có một thẻ tín dụng loại sang được cấp cho nàng với cái tên đó. Địa chỉ của nàng là ở São Paulo.

Nàng nhanh chóng thay đồ và đi ra bãi biển. Đã là tầm giữa chiều, bãi đông nghịt và điều đó rất phù hợp với nàng. Những bãi biển của nàng ở Rio cũng đông, nhưng luôn luôn có bạn bè ở đâu đó. Giờ đây, nàng là một người lạ, một cô gái đẹp vô danh trong bộ đồ tắm nhỏ xíu đang tắm nắng. Nàng những muốn trở về nhà.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 11

Sandy phải mất một tiếng đồng hồ mới vượt được qua những bức tường rào của cái căn cứ hải quân kia. Tay khách hàng mới này của anh đã làm cho mọi chuyện thành khó khăn. Đường như không có ai biết là anh sẽ đến. Sandy buộc phải dựa vào cái trò quen thuộc của đám luật sư: đe dọa về những khiếu kiện ngay lập tức, đe dọa về những cú điện thoại đáng ngại gọi tới các Thượng nghị sĩ và những người khác ở các cương vị cao, và những phản nản to tiếng, cáo giận về tất cả những kiểu vi phạm quyền công dân ... Anh đến được văn phòng bệnh viện vào lúc chập tối, và lo ngại gặp một tuyến phòng thủ khác. Thế nhưng, lần này thì cô y tá đó chỉ ngay cho phòng Patrick.

Phòng tối mò, chỉ có ánh sáng của cái TV treo cao ở một góc phòng và đã bị tắt phần tiếng - một trận bóng đá đang diễn ra ở Braxin. Hai người bạn học cũ bắt tay thân ái. Họ đã không nhìn thấy nhau trong sáu năm qua. Patrick vẫn để tấm mền kéo tới tận cằm, che đi những vết thương. Trong một khoảnh khắc, trận bóng đá kia dường như còn quan trọng hơn cả việc chuyện trò của họ.

Nếu như Sandy hy vọng về một cuộc tái ngộ nồng nhiệt thì anh đã phải nhanh chóng làm quen với một cái gì đó bình thản hơn. Trong khi cổ không sẫm soi quá đáng, anh vẫn quan sát kỹ gương mặt Patrick. Một gương mặt gầy, gần như là hốc hác, với một cái cằm mới, vuông vắn, cùng một cái mũi nhọn hơn. Đã có thể cho là một ai khác đấy, nhưng trừ cập mắt. Và giọng nói thì không thể nào nhầm được.

"Cảm ơn anh đã đến đây," Patrick nói. Giọng hần rất nhẹ, như thể là việc nói năng đòi hỏi rất nhiều nỗ lực và tư duy vậy.

"Có gì đâu. Anh biết đấy, tôi không được có mấy lựa chọn. Cô bạn của anh đầy sức thuyết phục." Patrick nhắm mắt và mím môi lại. Hần ngẫm tạ ơn Chúa. Nàng vẫn ở ngoài đó và chưa sao cả.

"Cô ấy trả anh bao nhiêu?" Hần hỏi.

"Một trăm nghìn."

"Tốt," Patrick nói cộc lốc, và không thêm gì nữa. Một phút im lặng kéo dài, và Sandy dần dần nhận ra rằng cuộc trao đổi của họ sẽ còn bị ngắt quãng bởi những khoảng im lặng như thế.

"Cô ấy ổn cả," anh nói. "Cô ấy là một phụ nữ xinh đẹp, rất khôn ngoan và luôn làm chủ mọi tình thế. Nếu như anh muốn biết."

"Cảm ơn."

"Lần cuối anh gặp cô ấy là khi nào?"

"Vài tuần rồi. Tôi không còn biết thời gian ra sao nữa."

"Cô ấy là vợ, bạn gái, nhân tình, điểm ..."

"Luật sư."

"Luật sư à?" *

"Phải, luật sư." Sandy cảm thấy buồn cười. Patrick lại ngừng bật, không một lời, không một cử động. Vài phút trôi qua, Sandy ngồi xuống cái ghế duy nhất trong phòng, chấp nhận chờ đợi. Patrick lại trôi vào một thế giới khủng khiếp, nơi những con sói đang rình rập, và nếu hần muốn nằm đó và nhìn lên trần nhà thì cũng chẳng sao đối với Sandy. Họ sẽ còn nhiều thời gian để nói chuyện. Và không thiếu gì chủ đề.

Hần vẫn còn sống, và ngay lúc này thì không chuyện gì quan trọng hơn thế. Sandy buồn cười khi nhớ lại những hình ảnh về buổi tang lễ và mai táng kia, về cái quan tài được hạ xuống trong một ngày lạnh giá và u ám, về lời cầu nguyện của vị linh mục cùng những tiếng sụt sùi được kìm lại của Trudy. Thật là buồn cười khi nghĩ tới chuyện thằng cha Patrick này đã ẩn mình trên một ngọn cây cách đó không xa để nhìn họ khóc thương hần, như báo chí nói ra rả suốt ba ngày nay.

Chừng mực nào đó thì đúng là hần đã nằm yên một chỗ, rồi cuồn chỗ tiền kia. Có người gục

ngã khi họ tới tuổi bốn mươi. Cuộc khủng hoảng ở đoạn giữa này đưa họ tới một người vợ mới, hoặc trở lại ghế nhà trường. Thế nhưng không phải là với thằng bạn Patrick này.

Hắn đã chào đón thời điểm đó bằng việc tự giết mình, thó chín mươi triệu đôla, rồi biến.

Cái xác chết thật trong xe đột nhiên làm cho câu chuyện không còn cười được nữa, và Sandy muốn bắt đầu. "Có cả một ủy ban tiếp đón đang chờ anh đấy. Patrick".

"Ai là chủ tịch vậy?"

"Không biết. Trudy đệ đơn xin ly hôn hai ngày trước đây, nhưng đó chỉ là chuyện nhỏ nhất trong những rắc rối của anh thôi."

"Anh nói đúng đấy. Để tôi đoán xem nào, chắc là cô ta muốn được một nửa số tiền."

"Cô ta muốn nhiều thứ. Hội thẩm đoàn đã truy tố anh về tội giết người. Bang chứ không phải là Liên bang."

"Tôi có biết qua TV."

"Tốt. Nghĩa là anh biết về tất cả các khiếu kiện."

"Phải. CNN rất miễn cưỡng trong việc cập nhật tin tức cho tôi."

"Anh không thể trách cứ họ được, Patrick. Đó là một câu chuyện lạ lùng."

"Cảm ơn."

"Khi nào thì anh muốn nói chuyện?"

Patrick xoay người và ngó ngang qua Sandy. Không có gì để nhìn ngoài bức tường trắng toát, thế nhưng không phải là hắn đang nhìn vào đó. "Họ đã tra tấn tôi, Sandy." hắn nói, giọng thật trầm, và như muốn tắc nghẹn.

"Ai?"

"Họ đã gắn dây trên khắp người tôi và tra điện cho tới khi tôi phải mở miệng."

Sandy đứng dậy và bước đến bên giường, đặt tay lên vai Patrick. "Anh nói với họ những gì?"

"Tôi không biết. Tôi không thể nào nhớ được tất cả. Họ tiêm các loại thuốc. Đây, xem này." Hắn nâng cánh tay trái lên để Sandy có thể kiểm tra các vết tím bầm.

Sandy tìm thấy công tắc và bật ngọn đèn bàn để có thể nhìn được rõ. "Lạy Chúa," anh kêu lên.

"Họ đeo riết về chỗ tiền kia," Patrick nói. "Tôi ngất đi rồi tỉnh lại, để họ lại tra điện nhiều lần nữa. Sandy, tôi sợ rằng tôi đã nói với họ về cô ấy."

"Cô luật sư ấy ư?"

"Phải, cô luật sư. Cô ấy nói tên với anh thế nào?"

"Leah."

"Được, tốt. Vậy thì tên cô ấy là Leah. Có thể là tôi đã nói với họ về Leah. Thực ra, tôi gần như chắc chắn rằng tôi đã nói."

"Nói với ai, Patrick?"

Hắn nhắm mắt lại và nhăn mặt với một cơn đau ở chân. Hắn từ từ xoay người nằm ngửa ra và kéo tấm mền xuống ngang hông. "Nhìn này, Sandy," hắn vừa nói vừa huơ tay trên hai vết bầm trên ngực. "Đây là bằng chứng."

Sandy nhích gần lại một chút và xem xét - những vết tấy đỏ, bao quanh là phần da được gọt đi.
"Ai đã làm chuyện này?"

"Tôi không biết. Một nhóm người. Họ đứng chặn cả căn phòng."

"Ở đâu?"

Patrick cảm thấy buồn cho bạn. Anh ta nôn nóng muốn biết chuyện gì đã xảy ra, chứ không phải là chỉ về cuộc tra tấn. Sandy, cũng như tất cả, nóng lòng muốn biết những chi tiết. Quả thực là một câu chuyện ly kỳ, thế nhưng hắn không dám chắc là hắn có thể kể được bao nhiêu. Không ai biết các chi tiết của vụ đâm xe và cái xác bị thiêu cháy trong đó. Thế nhưng, hắn chỉ

có thể kể với người luật sư, và là bạn của hắn, về việc hắn bị bắt và bị tra tấn. Hai ngày nay không dùng tới thuốc, hắn đang phải vật lộn với sự đau đớn và đang rất cố để tránh phải chịu thêm những mũi tiêm khác nữa. “Kéo ghế gần lại và ngồi xuống, Sandy. Và tắt đèn đi. ánh sáng làm tôi khó chịu.”

Sandy lập tức làm theo. Anh ngồi thật sát bên giường. “Đây là những chuyện mà họ đã làm đối với tôi, Sandy.” Patrick nói trong bóng tối lơ mơ. Hắn bắt đầu từ Ponta Porã, với việc tập chạy và chiếc xe nhỏ bị xẹp lốp, và kể lại toàn bộ việc họ đã bắt được hắn như thế nào.

*

**

Ashley Nicole được hai mươi lăm tháng tuổi khi người ta chôn cất cha cô bé. Nó còn quá nhỏ để có thể nhớ được Patrick. Lance là người đàn ông duy nhất sống trong nhà, người đàn ông duy nhất mà con bé thấy ở gần gũi bên mẹ. Thỉnh thoảng, gã đưa con bé tới trường. Thỉnh thoảng, họ cùng ăn tối với nhau như một gia đình.

Sau tang lễ, Trudy cất biệt tất cả những tấm ảnh và những bằng chứng khác về sự liên quan của con bé với Patrick. Ashley Nicole không còn bao giờ nghe thấy tên cha nữa.

Thế nhưng ba ngày nay, khi các phóng viên châu chực ở phố nhà họ, việc đưa con gái có những câu hỏi cũng là điều tự nhiên. Mẹ nó có vẻ là lạ. Sự căng thẳng bao quanh ngôi nhà lên tới mức một con bé sáu tuổi cũng cảm thấy là không bình thường. Trudy chờ lúc Lance đi gặp luật sư rồi mới mang con bé vào trong giường nói chuyện.

Người mẹ bắt đầu bằng việc thú nhận rằng đã qua một đời chồng. Thực ra là ả đã từng có hai đám cưới nhưng cho rằng Ashley Nicole không cần phải biết về người chồng đầu tiên, ít ra cho tới khi nó lớn hơn đã. Người chồng thứ hai chính là vấn đề hiện tại.

“Patrick và mẹ sống với nhau được bốn năm, thế rồi ông ấy làm một việc rất xấu.”

“Việc gì?” Ashley Nicole hỏi, mắt mở to, tỏ ra lắng nghe hơn là Trudy mong muốn.

“Ông ấy đã giết chết một người, rồi làm cho có vẻ như một vụ đâm xe, con biết đấy, một vụ cháy lớn. Và lại cháy đúng chiếc xe của Patrick. Cảnh sát đã tìm thấy một cái xác ở trong xe, và họ cho rằng đó là ông ấy. Mọi người đều tin như vậy. Patrick đã chết, bị cháy trong xe, và mẹ rất đau buồn. Ông ấy là chồng của mẹ. Mẹ rất yêu ông ấy, thế mà đột nhiên ông ấy lại ra đi. Mẹ cùng mọi người chôn cất ông ấy ở nghĩa địa. Giờ đây, sau bốn năm trời, người ta tìm thấy Patrick trốn ở tận một nơi chân trời góc bể. Hóa ra là ông ấy đã chạy trốn.”

“Nhưng vì sao cơ chứ?”

“Bởi vì ông ấy đã đánh cắp một khoản tiền của bạn bè, và bởi vì ông ấy là một người rất xấu nên muốn giữ tất cả khoản tiền ấy cho riêng mình.”

“ Ông ấy giết người và ăn cắp tiền.”

“Đúng thế, con bé bỏng. Patrick không phải là một người tốt.”

“Con lấy làm tiếc là mẹ đã cưới ông ấy.”

“Phải. Nhưng này, con ạ, có một điều con cần phải hiểu. Con được sinh ra trong lúc Patrick và mẹ đang là vợ chồng.” Á bả lững câu nói và quan sát cặp mắt thờ ngây kia xem con bé có hiểu ý không. Rõ ràng là không. Á nắm chặt tay Ashley Nicole và nói, “Patrick là cha con đấy.”

Con bé nhìn chằm chằm vào mẹ, bối rối. “Nhưng con không muốn ông ấy là ...”

“Mẹ xin lỗi, con yêu. Mẹ sẽ nói khi nào con lớn hơn, nhưng giờ đây Patrick đang sắp trở về, và điều quan trọng là con phải được biết.”

“Còn Lance thì sao ? ông ấy có phải là cha con không?”

“Không. Lance và mẹ chỉ sống với nhau, thế thôi.” Trudy chưa bao giờ cho phép con bé coi Lance như cha nó. Và Lance, về phần gã, cũng chưa bao giờ tỏ ra có chút lưu tâm nào trong việc trở thành một người cha. Trudy là một người mẹ đơn độc. Ashley Nicole không có cha. Đó là điều bình thường và có thể chấp nhận được.

“Lance và mẹ là bạn với nhau từ lâu,” Trudy nói, giành phần chủ động và ngăn chặn hàng nghìn

câu hỏi có thể có. “Bạn rất thân. Ông ấy rất yêu con, nhưng không phải là cha con. Mẹ lấy làm tiếc rằng Patrick mới thật sự là người sinh ra con, nhưng mẹ không muốn con phải nghĩ đến ông ấy.”

“Ông ấy có muốn gặp con không?”

“Mẹ không biết, nhưng mẹ sẽ đấu tranh để không cho ông ấy đến gần con. Ông ấy là một người xấu, con yêu ạ. Ông ấy bỏ đi khi con mới có hai tuổi đầu. Ông ấy bỏ mẹ. Ông ấy ăn cắp một khoản tiền và biến mất. Khi đó ông ấy đã không lo cho mẹ con mình và bây giờ cũng sẽ không lo cho mẹ con mình đâu. Ông ấy sẽ không trở về nếu như không bị họ bắt được. Bởi vậy đừng có nghĩ tới Patrick và việc ông ấy có thể làm gì.”

Ashley Nicole bò tới cuối giường và thu mình trong lòng mẹ. Trudy ôm chặt và nựng con bé. “Rồi mọi chuyện sẽ ổn, con bé bỏng. Mẹ hứa như vậy đấy. Mẹ không muốn nói với con chuyện này, nhưng với những người phóng viên ngoài kia và những thứ trên TV nữa, phải, mẹ nghĩ nói ra là tốt nhất.”

“Vì sao mọi người lại kéo đến ngoài kia thế?” Con bé hỏi, tùm chặt lấy hai cánh tay mẹ.

“Mẹ không biết. Mẹ muốn họ đi đi.”

“Họ muốn gì hả?”

“Những tấm ảnh của con. Những tấm ảnh của mẹ. Những tấm ảnh mà họ có thể đưa lên trên mặt báo khi họ viết về Patrick và tất cả những chuyện xấu xa mà ông ấy đã làm.”

“Nghĩa là vì Patrick mà họ kéo đến đây?”

“Phải, con ạ.”

Con bé ngoảnh lại và nhìn thẳng vào mắt Trudy, rồi nói, “Con ghét Patrick lắm.”

Trudy lắc đầu như thể đó chỉ là những lời nói vớ vẩn của trẻ con, thế rồi chị ta ôm chặt con gái vào lòng, và mỉm cười.

Lance sinh ra và lớn lên ở Point Cadet, một cộng đồng ngư dân lâu đời nằm trên một bán đảo nhỏ chìa ra vịnh Biloxi. Đó là một khu lao động, nơi mà những người nhập cư cạp bờ và những người đánh bắt tôm sinh sống. Gã lớn lên trên những đường phố của Point Cadet, và vẫn còn nhiều bạn bè ở đó, mà Cap là một. Chính Cap là người cầm lái chiếc van chở đầy cần sa khi cảnh sát chống ma túy chặn xe lại. Họ đã đánh thức Lance, đang ngủ vùi giữa đồng gai dầu với một khẩu súng trong tay. Cap và Lance đã thuê chung một luật sư và cùng chịu một án tù như nhau ở tuổi mười chín.

Cap mở một quán rượu và cho những người thợ ở xưởng đóng đồ hộp vay nặng lãi. Lance ngồi uống với hần ở phía sau quán, ít ra là mỗi tháng một lần, mặc dù Cap càng ngày càng ít gặp Lance, khi mà giờ đây Trudy đã trở nên giàu có và họ đã chuyển tới Mobile. Bạn hần đang gặp rắc rối. Cap đã đọc thấy trên báo, và thật sự là đã chờ đợi Lance tới với bộ mặt ủ ê, tìm kiếm một sự thông cảm.

Chúng vừa uống bia vừa nói tới những chuyện đồn đại - ai được bao nhiêu ở các sông bạc, nguồn ma túy mới nhất hiện là chỗ nào, ai đang bị cơ quan phòng chống ma túy để ý - những chuyện tầm phào tẻ ngắt của những kẻ vô công rồi nghề nhưng vẫn mơ làm giàu ở vùng bờ biển này.

Cap khinh bỉ Trudy, và trước đây hần thường nhạo báng Lance về việc cứ bám theo ả tới những nơi mà ả có thể đến. “Sao, con điểm ấy thế nào?” Hần hỏi.

“Khỏe. Nhưng mày biết đấy, ả lo ngại từ khi người ta tóm được tay kia.”

“Cô ả lo là đúng. ả kiếm được bao nhiêu tiền bảo hiểm hả?”

“Một vài triệu.”

“Báo chí nói là hai triệu rưỡi. Tuy nhiên, với cái cách mà ả tiêu tiền thì tao nghĩ cũng chẳng còn lại được bao nhiêu.”

“Cũng ổn.”

“Ổn cái đít tao đây này. Báo chí nói là ả đang bị công ty bảo hiểm kia khởi kiện.”

"Thì bọn này cũng có luật sư."

"Phải, mày không tới đây vì mày có các luật sư đâu, phải không nào ? Mày mò tới đây là vì mày cần giúp đỡ. Các luật sư không thể làm được cái điều mà ả cần."

Lance cười và nhấp một ngụm bia. Gã đốt điếu thuốc, việc mà gã không dám làm khi có mặt Trudy. "Zeke đâu ?"

"Tao đoán đúng mà," Cap bực tức nói. "Cô ả gặp rắc rối, tiền của ả bị đe dọa, và do vậy ả bảo mày tới đây tìm Zeke hoặc một tay đao búa nào khác mà chúng mày có thể mồi chài để làm một chuyện ngu ngốc gì đó. Nó bị tóm. Mày bị tóm. Mày chịu đòn còn ả sẽ quên mày đi. Mày là một thằng ngu, Lance, mày biết chứ."

"Phải, tao biết. Zeke đâu ?"

"Trong tù."

"Ở đâu ?"

"Texas. Bọn Liên bang tóm được nó đang buôn lậu súng. Mày ngu lắm. Đừng làm chuyện này. Khi họ mang tay kia về thì đám cảnh sát sẽ bu xung quanh hắn. Họ sẽ giam biệt hắn ở đâu đó, ngay cả bà mẹ của hắn cũng đừng hòng được gặp. Chuyện này dính đến tiền bạc lớn, Lance. Mày biết là họ sẽ phải bảo vệ hắn cho đến khi hắn gục và khai ra nơi giấu tiền. Mày toan chơi hắn thì mày sẽ phải hạ nửa tá cảnh sát, và chết trước."

"Không đâu, nếu biết cách chơi."

"Và tao cho rằng mày đã biết cách. Phải chăng nó là có thể, bởi vì mày chưa từng làm cái gì tương tự thế này hả ? Mày đã trở nên ngon lành từ bao giờ vậy ?"

"Tao có thể tìm đúng người."

"Với giá bao nhiêu ?"

"Bất chấp."

"Mày có năm chục nghìn không ?"

"Được."

Cap hít một hơi sâu và liếc quanh quán. Thế rồi hắn chồm tới trên hai khuỷu tay và nhìn thẳng vào mặt thằng bạn. "Để tao nói cho mày biết vì sao chuyện này là không thể được, Lance. Mày biết là chưa bao giờ mày là thằng thông minh cả. Bọn đàn bà con gái luôn thích mày chỉ bởi cái vẻ duyên dáng bề ngoài, còn mày thì chưa bao giờ là người có đầu óc cả."

"Cảm ơn, ông bạn."

"Mọi người đều muốn tay kia phải sống. Nghĩ kỹ xem. Mọi người. Đám Liên bang. Đám luật sư. Đám cảnh sát. Thằng cha bị mất tiền nữa. Tất cả. Duy chỉ trừ cái con điếm đang cho mày sống cùng trong nhà. Cô ả muốn hắn phải chết. Nếu mày làm chuyện này, và cứ cho là mày hạ được hắn, cảnh sát sẽ xộc thẳng tới chỗ ả. Dĩ nhiên, ả sẽ hoàn toàn vô tội bởi vì đã có mày hứng hết. Đó là trò cho những con rối. Hắn chết. Cô ả giữ được tiền, thứ mà mày và tao đều biết, là mối quan tâm duy nhất của ả, và mày sẽ trở lại Parchman bởi vì mày đã có tiền án, nhớ chứ ? Cho cả phần còn lại của cuộc đời. Thậm chí, ả sẽ chẳng cả viết thư cho mày đâu."

"Với năm chục chúng ta có thể lo được chuyện này không ?"

"Chúng ta ?"

"Phải. Tao và mày."

"Tao có thể cho mày một cái tên nào, vậy thôi. Tao không dây vào chuyện này. Không được đâu, và tao cũng chẳng được gì."

"Ai vậy ?"

"Một thằng cha từ New Orleans. Đôi lúc loanh quanh ở đây."

"Mày có thể làm một cú phen được không ?"

"Được, nhưng chỉ thế thôi đấy. Và nhớ là tao đã bảo mày đừng có dây vào chuyện này."

John Grisham
Đồng Đạo

Chương 12

E va rời Miami trên chuyến bay đi New York, và từ đó nàng lên tiếp chiếc Concorde bay đi Paris. Bay bằng Concorde quả là một sự hoang phí, nhưng biết làm sao khi mà giờ đây nàng phải tự coi mình là một phụ nữ giàu có. Từ Paris đi Nice, rồi từ đó chạy xe băng ngang qua các vùng nông thôn tới thị trấn Aix ở Provence - một hành trình mà nàng và Patrick đã đi gần một năm về trước. Đó là lần duy nhất hấn rời khỏi Braxin. Hấn sợ phải đi qua các biên giới, cho dù là với một cuốn hộ chiếu giả hoàn hảo.

Người Braxin yêu thích mọi sự thuộc về nước Pháp, và hầu như tất cả những người có học đều biết tiếng Pháp và biết về văn hóa Pháp. Họ đã thuê phòng ở Villa Gallici, một khách sạn xinh xắn ở ngoại ô thị trấn, và dành cả một tuần lễ dạo chơi trên các đường phố, mua sắm, ăn uống và đôi lần mò tới tận những ngôi làng nằm giữa Aix và Avignon. Họ cũng dành nhiều thời gian với nhau ở trong phòng, giống như những đôi tân hôn. Đã có lần sau khi uống khá nhiều rượu vang, Patrick đã gọi đó là tuần trăng mật của họ.

Nàng tìm được một căn phòng nhỏ hơn ở cùng khách sạn đó, và sau một giấc ngủ ngắn, nàng ra ngồi uống trà ngoài hiên trong chiếc áo tắm. Thế rồi, nàng khoác lên người bộ đồ jeans và đi vào trong phố, tới đường Cours Mirabeau, đại lộ chính của Aix. Nàng nhăm nháp ly vang đỏ trong một quán cà phê đông người ngay trên hè phố và ngắm nhìn đám học sinh trung học qua lại từng đàn. Nàng phát ghen với những đôi tình nhân trẻ, đi dạo lang thang, tay trong tay, và không có gì để phải lo ngại. Nàng và Patrick cũng đã từng đi dạo như vậy, tay trong tay, vẫn cười nói, như thể là không còn ai nhớ tới hấn nữa vậy.

Chính là ở Aix, trong cái tuần lễ duy nhất ấy khi họ được ở bên nhau mà không bị ai quấy rầy, lần đầu tiên nàng nhận ra rằng hấn ít ngủ đến thế nào. Bất kỳ lúc nào nàng tỉnh giấc, hấn đều cũng đã thức, đang nằm im và nhìn nàng chăm chăm như thể nàng đang bị nguy hiểm rình rập. Một ngọn đèn bàn để sáng. Phòng sẽ tối khi nàng ngủ, thế nhưng sẽ có một ngọn đèn khi nàng tỉnh giấc. Hấn thường tắt đèn, dịu dàng ve vuốt nàng cho đến lúc nàng ngủ thiếp đi, rồi bản thân cũng ngủ chùng nửa tiếng trước khi lại bật đèn lên. Hấn dậy từ lâu trước lúc bình minh, và cho đến lúc nàng nhẹ nhàng bước ra để thấy hấn ngoài hiên thì hấn đã đọc xong vài tờ báo hoặc dăm Chương của một cuốn tiểu thuyết trinh thám.

"Không bao giờ quá hai tiếng," hấn trả lời khi nàng hỏi về thời gian ngủ của hấn. Hiếm khi hấn ngủ trưa còn buổi tối, không bao giờ lên giường sớm cả.

Hấn không mang vũ khí trong người và cũng không nhòm ngó xung quanh. Hấn không nghi ngờ quá mức đối với những người lạ. Hấn hiếm khi nói về cuộc sống trốn tránh của mình và ngoại trừ thói quen ngủ nghê ra thì dường như hấn hoàn toàn bình thường đến mức nàng thường quên mất rằng hấn là một trong những đối tượng bị truy nã ráo riết nhất trên thế giới.

Mặc dù hấn không muốn nói về quá khứ, nhưng cũng có những khi không còn cách nào tránh khỏi trong câu chuyện của họ. Dù sao thì việc họ đang ở bên nhau chỉ là do hấn đã chạy trốn và sống một cuộc đời khác. Đề tài ưa thích của hấn là tuổi thơ ấu ở New Orleans; chứ không phải là cuộc sống ở tuổi trưởng thành mà hấn đã phải trốn tránh. Hấn dường như không bao giờ nhắc đến vợ, nhưng Eva biết đó là một người phụ nữ mà Patrick rất khinh bỉ. Cuộc hôn nhân đã

trở nên khốn nạn, và khi nó ngày một xấu đi hơn thì hẳn không còn cách nào chịu đựng nổi nữa, ngoài việc bỏ đi.

Hắn đã cố nói chuyện về Ashley Nicole, thế nhưng ý nghĩ về con bé làm mắt hắn đầm lệ. Giọng hắn khản lại, và hắn nói lời xin lỗi. Nỗi đau quá lớn.

Bởi vì quá khứ chưa khép hẳn lại nên cũng khó mà tính trước được tương lai. Không thể có những kế hoạch khi mà đầu đó phía sau vẫn có những kẻ rình rập. Hắn không cho phép mình nghĩ tới tương lai khi mà quá khứ chưa được giải quyết.

Nàng biết rằng những kẻ rình rập kia đã làm cho hắn không ngủ. Những kẻ rình rập hẳn không thể nhìn thấy mà chỉ có thể cảm thấy.

Hai năm về trước, họ đã gặp nhau trong phòng làm việc của nàng ở Rio, khi hắn tự giới thiệu mình là một nhà doanh nghiệp Canada hiện sống ở Braxin. Hắn nói là cần một luật sư giỏi để cố vấn các vấn đề nhập khẩu và thuế. Trong vai đó, hắn mặc bộ complê may rất đẹp, với chiếc somi trắng bong. Trông hắn gọn ghẽ, nước da rám nắng và điệu bộ dễ mến. Tiếng Bồ Đào Nha của hắn rất khá, dù rằng không được như tiếng Anh của nàng. Hắn muốn được nói chuyện bằng ngôn ngữ của nàng; nàng thì lại đòi nói bằng ngôn ngữ của hắn, họ đã có một bữa ăn trưa để trao đổi công việc kéo dài trong ba giờ, lúc thì bằng thứ tiếng này lúc thì với thứ tiếng kia, và cả hai nhận ra rằng sẽ còn những bữa ăn chung khác nữa. Thế rồi đã có một bữa tối kéo dài, và một cuộc đi dạo trên bãi biển ở Ipanema với cả hai cùng để chân trần.

Chồng nàng là một người đàn ông lớn tuổi, đã chết trong một tai nạn máy bay ở Chilê. Không con cái. Patrick, hay Danilo, như hắn tự gọi lúc ban đầu, tuyên bố sẽ rất vui mừng được ly hôn với người vợ đầu tiên của hắn, người mà hắn nói là vẫn đang sống ở Toronto, trong ngôi nhà của họ.

Eva và Danilo gặp nhau vài lần một tuần trong hai tháng đầu tiên, ở cái lúc cuộc tình bắt đầu chớm nở. Sau cùng, hắn kể với nàng sự thật. Tất cả.

Sau một bữa ăn tối muộn trong căn hộ của nàng, và một chai vang Pháp tuyệt hảo, Danilo đã đối mặt với quá khứ của hắn và bộc bạch hết. Hắn nói liên tục cho tới tận tảng sáng và từ một nhà doanh nghiệp đầy tự tin trở thành một người đàn ông đang bị săn đuổi. Một người đàn ông đang sợ hãi, lo lắng, nhưng cực kỳ giàu có.

Hắn suýt phát khóc vì đã nói ra được tất cả, nhưng cố kìm lại. Dù sao thì đây cũng là đất Braxin và đơn giản là những người đàn ông không khóc. Đặc biệt là trước mặt những người phụ nữ xinh đẹp.

Nàng yêu hắn vì thế. Nàng ôm lấy hắn, hôn hắn và khóc trong khi hắn không thể khóc, và hứa sẽ làm mọi việc có thể được để che giấu cho hắn. Hắn đã nói với nàng điều bí mật thầm kín nhất, nguy hiểm nhất của hắn, và nàng hứa sẽ luôn luôn giữ kín.

Trong những tuần tiếp theo đó, hắn cho nàng biết chỗ tiền kia đang ở đâu và dạy nàng cách di chuyển nó nhanh chóng trên khắp thế giới. Cùng nhau, họ tìm hiểu những thiên đường về thuế ở nước ngoài và tìm ra những khoản đầu tư an toàn.

Cho đến khi họ gặp nhau thì hắn đã ở Braxin được chừng hai năm. Hắn đã sống ở São Paulo, ngôi nhà đầu tiên của hắn là ở đó, rồi Recife, Minas Gerais và dăm bảy nơi khác. Hắn đã từng làm việc hai tháng ở vùng sông Amazon, ngủ trên một cái phà trong một chiếc màn dày và đảm muỗi bu đặc kín đến mức hắn không nhìn thấy được cả vầng trăng. Hắn đã làm công việc dọn dẹp những loài thú hoang dã bị giết chết bởi những người Achentina giàu có ở vùng Pantanal, một khu bảo tồn thiên nhiên lớn cỡ bằng nước Anh, thuộc các bang Mato Grosso và Mato Grosso de Sol. Hắn đã được thấy đất nước nàng nhiều hơn cả chính nàng; hắn đã đi tới những nơi nàng chưa bao giờ được nghe nói tới. Hắn đã thận trọng chọn Ponta Porã làm nơi trú thân. Đó là một thị trấn nhỏ hẻo lánh, và trên cái đất nước có cả triệu nơi ẩn náu tuyệt vời này, Danilo đã xác định Ponta Porã là nơi an toàn nhất. Thêm vào đó, nó có một lợi thế chiến thuật là nằm ngay trên biên giới với Paragoay, và có thể dễ dàng chạy sang bên đó nếu xuất hiện một mối đe dọa.

Nàng không tranh cãi về điều này. Nàng những muốn hắn ở lại Rio, gần gũi bên nàng, thế

nhưng nàng không biết gì, về cuộc sống trốn tránh và miễn cưỡng chấp nhận quyết định của hắn. Hắn hứa với nàng nhiều lần rằng một ngày nào đó họ sẽ sống bên nhau. Thỉnh thoảng, họ gặp nhau tại căn hộ ở Curitiba; những tuần trăng mật ngắn ngủi không bao giờ kéo dài quá một vài ngày. Nàng thêm muốn hơn thế, nhưng hắn không chịu.

Với tháng ngày trôi đi. Danilo - nàng chưa bao giờ gọi hắn là Patrick - càng trở nên tin rằng hắn sẽ bị tìm ra. Nàng không tin như hắn, nhất là với những biện pháp chu đáo mà hắn thực hiện để né tránh quá khứ. Hắn lo lắng nhiều hơn; thậm chí ngủ ít hơn nữa; nói chuyện nhiều hơn về việc nàng nên làm gì trong tình huống này, hay tình huống khác. Hắn thôi không nói về tiền bạc. Những gì xảy ra trong quá khứ luôn ám ảnh hắn.

Nàng dự tính sẽ ở lại Aix trong vài ngày, theo dõi Chương trình quốc tế của CNN và đọc những gì nàng có thể tìm được trên những tờ báo Mỹ. Họ sắp chuyển Patrick đi, đưa hắn trở về, tổng giam hắn và đệ lên tòa án mọi lời tố cáo độc địa chống lại hắn. Hắn biết là hắn sẽ bị bắt, thế nhưng hắn bảo đảm với nàng là mọi việc ổn thỏa. Hắn sẽ đối phó; hắn có thể xử lý được mọi chuyện chùng nào mà nàng hứa là sẽ đợi chờ hắn.

Có thể là nàng sẽ trở lại Zurich và thu xếp các công chuyện của nàng. Ngoài chuyện đó ra, nàng chưa biết làm gì cả. Không thể về nhà và điều này làm đầu óc nàng nặng trĩu. Nàng đã nói chuyện với cha ba lần, luôn luôn là gọi từ những buồng điện thoại trả tiền ngoài sân bay và luôn luôn cam đoan với ông là nàng không sao. Nàng giải thích rằng lúc này, đơn thuần là nàng chưa thể về nhà.

Nàng và Patrick sẽ liên lạc thông qua Sandy, nhưng còn phải nhiều tuần lễ nữa trôi qua trước khi nàng có thể thật sự nhìn thấy hắn.

*

**

Hắn gọi viên thuốc đầu tiên vào trước hai giờ sáng, sau khi tỉnh ngủ vì một cơn đau như xé. Giống như lúc bị tra điện. Và những tiếng nói tàn nhẫn của những kẻ kia vẫn đang ám ảnh hắn. “Chỗ tiền đó ở đâu, Patrick?” Những câu hỏi vang lên như một dàn đồng ca của quỷ dữ. “Chỗ tiền đó ở đâu?”

Viên thuốc được một hộ lý trực đêm mang đến nhưng anh ta lại quên mang theo nước lạnh. Hắn xin một cái cốc, rồi nuốt chửng viên thuốc cùng với chỗ xôđa ấm ấm còn thừa lại trong lon.

Mười phút sau, không có công hiệu gì. Người hắn đầm đìa mồ hôi. Tấm vải trải giường ướt sũng. Mồ hôi mặn làm những vết thương nhói buốt. Mười phút nữa. Hắn bật TV lên.

Những người đã bắt trói hắn, hành hạ hắn vẫn đang ở bên ngoài kia, tìm kiếm chỗ tiền đó, và không nghi ngờ gì hoàn toàn biết rõ hắn đang ở đâu lúc này. Hắn cảm thấy an toàn hơn về ban ngày. Màn đêm và những cơn mê đưa họ trở lại. Ba mươi phút. Hắn gọi y tá, nhưng không có ai trả lời.

Hắn thiếp đi.

Vào lúc sáu giờ, hắn tỉnh giấc khi người bác sĩ đi vào, hôm nay không có một nụ cười nào, và hoàn toàn với thái độ công việc khi kiểm tra những vết thương một cách nhanh chóng, rồi tuyên bố “Anh đã sẵn sàng cho việc di chuyển. Họ có những bác sĩ giỏi đang đợi ở nơi anh sắp đến.” Ông ta nguệch ngoạc vào biểu theo dõi và bỏ đi, không nói thêm lời nào nữa.

Ba mươi phút sau, nhân viên đặc biệt Brent Myers bước vào với một nụ cười danh ác và chìa tấm thẻ ra, như thể là anh ta cần phải tập dượt cái động tác đó vậy. “Xin chào.” anh ta nói.

Không thèm nhìn, Patrick hỏi, " Ông không thể gõ cửa trước à ?"

"Rồi, xin lỗi. Này, Patrick, tôi vừa mới nói chuyện với bác sĩ của ông. Tin vui đó, ông ban, ông được ra viện rồi. Tôi được lệnh đưa ông trở về. Chúng ta sẽ lên đường vào sáng mai. Chính phủ dành cho ông một chuyến bay đặc biệt đáp xuống Biloxi, trên một chiếc máy bay quân sự. Chẳng nhẽ điều đó không thú vị sao? Và tôi sẽ đi cùng ông."

" Ông có thể đi ra được không ?"

"Tất nhiên. Hẹn gặp vào sáng sớm mai."

"Đi đi."

Hắn vọt ra khỏi phòng và đóng cửa lại. Tiếp đó là Luis, lặng lẽ đến với một khay cà phê, nước quả và những miếng xoài. Anh ta tuồn một cái gói xuống dưới đệm của Patrick, và hỏi hắn có cần gì nữa không. Không, Patrick đáp, và nhẹ nhàng cảm ơn anh ta.

Một giờ sau, Sandy đến với hy vọng là sẽ có cả một ngày dài để tìm hiểu về bốn năm qua cùng những câu trả lời cho vô số các câu hỏi sẽ được nêu ra. TV được tắt đi, những tấm rèm được cuộn lên, và căn phòng sáng dần khi một ngày mới bắt đầu.

"Tôi muốn anh trở về ngay lập tức," Patrick nói. "Và mang theo những thứ này " Hắn trao cái gói. Sandy ngồi trên cái ghế duy nhất trong phòng, lật xem những tấm ảnh chụp bạn mình đang trần trụi, hơi trầm ngâm.

" Những tấm ảnh này được chụp khi nào vậy?" Anh ta hỏi.

"Ngày hôm qua." Sandy ghi điều này vào một tập giấy màu vàng.

"Ai chụp ?"

"Louis, người hộ lý."

"Ai đã gây ra những thương tích này ?"

"Ai đang giam giữ tôi, Sandy ?"

"FBI."

"Vậy, tôi nghĩ chính là họ. Cái chính phủ của tôi đã săn lùng tôi, bắt giữ tôi, tra tấn tôi, và giờ đây sẽ lôi tôi trở về. Chính phủ, Sandy. FBI, Bộ Tư pháp, các giới chức địa phương — công tố viên và toàn bộ cái ủy ban đón tiếp tôi. Hãy nhìn xem họ đã làm gì tôi."

"Họ phải bị kiện về chuyện này," Sandy nói.

"Đòi bồi thường nhiều triệu. Và nhanh chóng. Kế hoạch là thế này: Tôi sẽ lên đường vào sáng mai trên một chiếc máy bay quân sự nào đó, tới Biloxi. Anh có thể hình dung ra cuộc đón tiếp mà tôi sẽ được nhận. Chúng ta phải lợi dụng điều đó."

"Lợi dụng ?"

"Chính xác. Chúng ta phải đưa đơn kiện vào cuối chiều nay để câu chuyện này sẽ lên mặt báo vào sáng mai. Tiết lộ tin này cho báo chí. Cho họ xem hai trong số các tấm ảnh, hai tấm mà tôi đã đánh dấu ở mặt sau. "

Sandy lúng túng nhặt ra hai tấm ảnh đó. Một là hình chụp cận cảnh các vết bồng trên ngực Patrick, trong khi vẫn có thể thấy rõ mặt hắn. Tấm kia là một vết bồng độ ba trên đùi trái của hắn. "Anh muốn tôi chuyển hai tấm này cho báo chí à ?"

"Chỉ cho tờ Bờ biển. Đó là tờ tôi nghĩ tới nhiều nhất. Tám mươi phần trăm dân chúng ở quận Harrison, nơi mà tôi tin sẽ là xuất xứ của đoàn hội thẩm, đọc tờ đó."

Sandy mỉm cười, rồi chặc lưỡi. "Đêm qua anh đã không ngủ nhiều, phải không ?"

"Tôi đã không ngủ bốn năm nay."

"Tuyệt vời."

"Không đến mức, nhưng đó là một trong số ít những lợi thế chiến thuật mà chúng ta có thể có đối với cái đám linh cẩu đang bầu quanh tôi. Chúng ta tung những thứ này ra, và có thể làm dịu tình hình đi một chút. Hãy nghĩ xem, Sandy. FBI tra tấn một đối tượng tình nghi, một công dân

Mỹ."

"Tuyệt, đúng là tuyệt vời. Chúng ta chỉ kiện FBI có phải không?"

"Phải, để cho vấn đề đơn giản. Tôi kiện FBI, kiện chính phủ, về những tổn thương thể xác và tinh thần vĩnh viễn do cuộc thẩm vấn và tra tấn dã man ở một nơi trong rừng rậm Braxin."

"Nghe có vẻ được lắm."

"Thậm chí sẽ còn được hơn nếu báo chí quay lưng lại phía chính phủ."

"Bao nhiêu?"

"Tôi không quan tâm. Mười triệu cho những tổn hại thực sự, một trăm triệu để trừng phạt."

Sandy vội vã ghi chép và lật tiếp sang trang bên. Thế rồi anh ta ngừng lại và nhìn chăm chăm vào mặt Patrick. "Thật ra thì không phải là FBI phải không?"

"Đúng thế," Patrick nói. "Tôi bị trao cho FBI bởi một lũ đồ tể nào đó không rõ, những kẻ đã từ lâu truy lùng tôi. Và chúng vẫn rình rập đâu đó."

"FBI có biết về họ không?"

"Có."

Căn phòng trở nên yên lặng trong khi Sandy chờ đợi thêm nữa còn Patrick thì ngừng bật. Có thể nghe thấy cả tiếng những cô y tá nói chuyện ngoài hành lang.

Patrick chuyển tư thế nằm. Ba ngày nằm liệt, và giờ đây hắn đã sẵn sàng để thay đổi tình thế. "Anh cần phải trở về ngay, Sandy. Chúng ta sẽ còn nhiều thời gian để nói chuyện sau. Tôi biết là anh có những điều muốn hỏi, hãy dành cho tôi chút thời gian."

"Được thôi."

"Khởi kiện càng âm ỉ càng tốt. Sau này, chúng ta luôn luôn có thể sửa đổi đơn kiện để lôi những bị cáo thật sự vào đó."

"Không có vấn đề gì. Đây không phải là lần đầu tiên tôi kiện không đúng đối tượng."

"Đó là chuyện chiến lược. Một chút thông cảm thì có sao đâu."

Sandy cắt xấp giấy ghi chép và những tấm ảnh vào trong cặp.

"Cẩn thận đấy," Patrick nói. "Ngay khi anh được xác nhận là luật sư của tôi thì đủ mọi hạng người lạ lùng và bẩn thỉu sẽ bu lấy anh đấy."

"Báo chí ư?"

"Không hẳn thế. Tôi đã cất giấu rất nhiều tiền, Sandy. Có những người sẵn sàng bất chấp mọi thủ đoạn để tìm ra chỗ tiền đó."

"Còn lại được bao nhiêu?"

"Tất cả. Và thêm một ít nữa."

"Có khi phải mất hết chỗ đó để cứu lấy anh."

"Tôi có kế hoạch rồi."

"Tôi tin là như vậy. Hẹn gặp ở Biloxi nhé."

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 13

T hông qua một mạng lưới rộng lớn những nguồn tin và những rò rỉ, tin tức được loan ra rằng còn có một vụ khiếu kiện khác sẽ được trình tòa vào cuối ngày, trước khi bà thử ký tòa án đóng cửa phòng làm việc. Mạng lưới này còn nhanh chóng xác nhận rằng chính bản thân Patrick sẽ trở về vào khoảng trưa hôm sau.

Sandy đã yêu cầu các phóng viên chờ tại hành lang tòa án trong khi mình nộp đơn. Sau đó, anh ta phân phát các bản sao đơn kiện cho hàng chục những kẻ chết khát đang chen lấn xô đẩy nhau kia. Hầu hết là phóng viên của các báo. Có hai phóng viên truyền hình với các camera nhỏ. Một là phóng viên của đài phát thanh.

Thoạt đầu, nó có vẻ cũng chỉ lại là một vụ kiện nữa, được đệ lên tòa bởi một luật sư khác cũng đang nôn nóng muốn thấy hình ảnh mình trên mặt báo. Thế nhưng, tất cả đã thay đổi nhanh chóng khi Sandy loan báo rằng anh đại diện cho Patrick Lanigan. Đám người ngày càng trở nên đông hơn và cứ tùm tùm lại - các nhân viên tòa án hiếu kỳ, các luật sư địa phương, thậm chí cả một mục sư cũng dừng lại để lắng nghe. Với vẻ bình thản, Sandy thông báo với họ rằng thân chủ của mình đang đệ đơn kiện FBI về những hành hạ và tra tấn về thể xác.

Sandy từ tốn đề cập tới những tố cáo, rồi trả lời một loạt những câu hỏi một cách có cân nhắc, đầy đủ, mắt nhìn thẳng vào các ống kính máy thu hình. Anh để phần hấp dẫn nhất lại sau cùng. Thọc tay vào cặp và lấy ra hai tấm ảnh màu, lúc này đã được phóng lên cỡ 24/30, anh đứng lên một cái bàn. "Đây là điều mà họ đã làm đối với Patrick," anh nói một cách đầy kịch tính.

Các camera lập tức thu lấy những hình ảnh cận cảnh. Đám đông rờ lên huyen não.

"Họ đã gây mê Patrick, rồi gắn các dây điện vào người. Họ đã tra tấn cho đến khi da thịt anh ta bị đốt cháy bởi vì anh ta đã không, và không thể, trả lời được các câu hỏi của họ. Thừa các quý bà quý ông, đây là hành động của cái chính phủ đại diện cho nước Mỹ, đã tra tấn đánh đập một công dân Mỹ. Những kẻ tội phạm tự xưng danh là các nhân viên FBI."

Ngay cả những phóng viên hăng hái nhất cũng chết sững người. Mục trình diễn thật ngoạn mục.

Truyền hình Biloxi đưa tin này lúc sáu giờ, sau khi mở đầu một cách giật gân. Gần như nửa bản tin là hình ảnh Sandy và những tấm ảnh. Nửa còn lại là tin Patrick sẽ trở về vào hôm sau.

Vào đầu buổi tối, CNN bắt đầu đưa tin này, cứ nửa tiếng một lần, và Sandy là vị luật sư hùng dũng nhất của thời điểm đó. Những tố cáo là hiển nhiên đến mức không thể xem nhẹ.

*

**

Hamilton Jaynes đang ngồi nhâm nhi với đám bạn bè trong phòng nghỉ của một câu lạc bộ ở ngoại ô gần Alexandria khi ông ta xem thấy bản tin này trên chiếc TV đặt ở góc phòng. Ông ta vừa chơi xong trận gôn mười tám lỗ, và trong thời gian đó đã cảm mình được nghĩ tới FBI và vô số những việc đau đầu ở đó.

Một chuyện đau đầu khác đã lại tìm đến với Hamilton. FBI bị Patrick Lanigan kiện ư? Ông ta xin lỗi mọi người rồi đi tới một quầy bar vắng và rút chiếc điện thoại cầm tay ra bấm số.

Nằm sâu trong Tòa nhà Hoover, trụ sở của FBI, trên đại lộ Pennsylvania là một hành lang mà hai bên là những căn phòng không có cửa sổ, trong đó các kỹ thuật viên giám sát các bản tin truyền hình trên khắp thế giới. Trong một loạt phòng khác, họ theo dõi và ghi lại các bản tin phát thanh. Trong một loạt phòng khác nữa, họ đọc các báo và tạp chí. Trong cơ quan, toàn bộ hoạt động này được biết một cách đơn giản là tích lũy thông tin.

Jaynes gọi cho viên sĩ quan trực ban ở bộ phận này và chỉ trong vài phút đã biết toàn bộ câu chuyện. Ông ta rời câu lạc bộ và lái xe về văn phòng, nằm trên tầng ba của Tòa nhà Hoover, rồi gọi điện cho Bộ trưởng Tư pháp, người mà không có gì đáng ngạc nhiên khi cũng đang cố gắng liên lạc với Jaynes. Một cuộc đay nghiến dữ dội diễn ra, với Jaynes, phía phải tiếp nhận và không được nói gì nhiều. Ông ta cố trấn an ông bộ trưởng rằng FBI tuyệt nhiên không có liên

quan gì tới sự vu cáo kia của Patrick Lanigan.

"Vu cáo ư?" Ông bộ trưởng hỏi. "Tôi đã nhìn thấy những vết bồng, lại còn không phải sao? Mẹ kiếp, cả thế giới đã nhìn thấy những vết bồng đó."

"Chúng tôi không làm chuyện đó, thưa ngài," Jaynes bình tĩnh nói, yên tâm rằng mình đang nói đúng sự thật.

"Vậy thì ai?" Ông bộ trưởng quát lên. "Ông có biết ai làm không?"

"Có, thưa ngài."

"Tốt lắm. Tôi muốn có một báo cáo ba trang nằm trên bàn tôi vào lúc chín giờ sáng."

"Bản báo cáo sẽ được đặt ở đó."

Tiếng đập máy cộc cằn ở đầu đằng kia, và Jaynes văng tục, tung chân đá vào cái bàn làm việc. Thế rồi, ông ta gọi một cú điện khác, và do cú phen này, hai nhân viên đặc biệt đã từ bóng tối xuất hiện trước cửa nhà Jack Stephano.

Jack đã xem các bản tin suốt đêm, và không ngạc nhiên gì trước phản ứng của các giới chức Liên bang. Khi đã rõ chuyện, lão ngồi ở ngoài hiên nói chuyện điện thoại với luật sư của mình. Lão cho là thật sự tức cười với chuyện FBI bị đổ tội vì những chuyện mà người của lão đã gây ra. Và đó là một nước cờ thật cao của Patrick Lanigan và luật sư của hắn.

"Xin chào," lão đứng trước cửa lịch sự nói. "Để tôi đoán xem nào. Các anh bán bánh rán chứ gì?"

"FBI, thưa ông," một người đáp và lần tay vào túi.

"Khỏi cần, anh bạn. Giờ thì tôi nhận ra các anh rồi. Lần trước tôi đã thấy các anh đậu xe ở góc phố đọc một tờ báo nhằm nhí gì đó và cố giấu mặt sau tay lái. Hồi còn đi học, các anh có bao giờ thực sự nghĩ rằng một ngày nào đó mình sẽ đi làm cái công việc thú vị này hay không hả?"

"Ông Jaynes muốn gặp ông," người thứ hai nói.

"Về chuyện gì vậy?"

"Không rõ. Ông ấy bảo chúng tôi tới kiểm ông, và mời ông đi cùng xe với chúng tôi tới văn phòng của ông ấy"

"Hamilton làm việc khuya đấy nhỉ?"

"Vâng, thưa ông. Ông sẽ đi cùng chúng tôi chứ?"

"Các anh lại bắt tôi ư?"

"Ồ, không."

"Vậy thì chính xác là các anh đang làm gì đây hả? Các anh biết là tôi có cả đồng luật sư. Bắt giữ sai trái, và các anh có thể bị kiện đấy."

Họ nhìn nhau lúng túng.

Stephano không ngại gặp Jaynes, hay bất kỳ ai khác về chuyện này. Chắc chắn là lão có thể đối phó với mọi trò mà Jaynes sẽ giở ra. Thế nhưng, lão chợt nhớ rằng vẫn đang có những tố cáo hình sự treo lơ lửng trên đầu, và một chút hợp tác cũng có thể là có ích.

"Xin chờ tôi năm phút," lão nói, rồi biến vào trong nhà.

*

**

Jaynes đang đứng sau bàn làm việc lật xem một tập báo cáo dày cộm thì Stephano bước vào. "Mời ngồi," ông ta nói cộc lốc, khoát tay chỉ vào chiếc ghế kê đối diện với chiếc bàn. Đã gần nửa đêm.

"Chúc ông một buổi tối dễ chịu, ông Hamilton," Stephano nói với một nụ cười.

Jaynes buông tập báo cáo xuống. "Ông đã làm gì với thằng đó đấy?"

"Tôi không biết. Tôi cho rằng một tay Braxin nào đó đã hơi quá tay. Hắn sẽ ổn thôi."

"Ai đã làm chuyện đó?"

"Tôi có cần luật sư của mình ở đây không, thưa ông Hamilton ? Phải chăng đây là một cuộc thẩm vấn ?"

"Tôi không chắc có phải vậy không? Ngài giám đốc đang ở nhà, đang điện thoại trao đổi với Bộ trưởng Tư pháp, và nhân tiện cũng nói cho ông biết rằng ngài Bộ trưởng không dễ chịu gì lắm với chuyện này. Cứ hai mươi phút họ lại gọi tôi một lần, mỗi lần mỗi gay gắt thêm. Có đáng gọi là nghiêm trọng không, Jack ? Những vụ cáo đó là ghê tởm, và hiện nay, cả nước đang nhìn vào những tấm ảnh chết tiệt đó và cật vấn vì sao chúng tôi lại đã tra tấn một công dân Mỹ."

"Tôi thật sự lấy làm tiếc."

"Tôi biết. Nào, ai đã làm chuyện đó ?"

"Mấy thằng bản xứ. Một băng nhóm Braxin mà chúng tôi đã thuê khi được tin là hấn ở đó. Thậm chí tôi cũng không biết tên chúng."

"Ai chỉ điểm cho các ông ?"

"Ông muốn biết ư ?"

"Đúng thế," Jaynes nói lỏng cavát và ngồi nhích ra sát mép ghế, nhìn chăm chăm vào mặt Stephano, người chưa hề tỏ ra lo ngại gì. Lão tính sẽ mặc cả để có một lối thoát ra khỏi những rắc rối mà FBI có thể gây ra cho lão. Và lão có những luật sư rất giỏi.

"Tôi có một thỏa thuận với ông," Jaynes nói. "Và ý kiến này là của ngài giám đốc."

"Tôi đang rất muốn nghe."

"Chúng tôi sẽ bắt Benny Aricia vào ngày mai. Chúng tôi sẽ làm to chuyện này lên, tung tin cho báo chí biết chuyện người mất chín mươi triệu đôla đó đã thuê ông truy lùng Lanigan. Và khi tóm được hấn, ông đã giở đủ trò với hấn nhưng vẫn không tìm được ra tiền."

Stephano chăm chú nghe, nhưng vẫn chưa thấy gì.

"Thế rồi chúng tôi sẽ bắt hai tổng giám đốc - Atterson ở công ty Monarch-Sierra và Jill ở Northern Case Mutual. Theo chỗ chúng tôi biết, đó là hai thành viên khác trong cái tổ hợp nhỏ của ông. Chúng tôi sẽ cho các nhân viên vũ trang kéo đến chỗ mấy cái văn phòng đẹp đẻ của họ, các camera truyền hình sẽ ở không xa đằng sau lắm, và sẽ cho lôi cổ họ ra trong những chiếc còng tay và quăng họ lên những chiếc xe chở tù. Báo chí sẽ rộn lên, ông biết đấy. Và chúng tôi sẽ lo để người ta nói nhiều tới chuyện hai người này đã góp phần với Aricia để tài trợ cho cái sứ mệnh tìm kiếm Patrick của ông ở Braxin. Hãy nghĩ xem, ông Stephano, tất cả các khách hàng của ông đều bị tóm và bị tổng giam."

Stephano muốn hỏi chính xác vì sao mà FBI lại dò ra được các thành viên trong cái tổ hợp của lão, thế nhưng rồi lão hiểu ra rằng cũng chẳng có gì là quá khó. Họ đã nhằm vào những kẻ mất mát nhiều nhất.

"Ông biết đấy, chuyện đó sẽ làm ông mất nghiệp," Jaynes nói, ra vẻ thông cảm.

"Vậy ông muốn gì ?"

"Rồi, thỏa thuận là thế này. Hoàn toàn đơn giản. Ông nói với chúng tôi mọi chuyện - tìm ra hấn như thế nào, hấn đã nói ra những gì, vân vân, tất tần tật. Chúng tôi có rất nhiều câu hỏi - và chúng tôi sẽ từ bỏ những tố cáo chống lại ông cũng như không động đến các khách hàng của ông."

"Vậy là không có gì ngoài chuyện dọa dẫm."

"Chính xác. Chúng tôi là người quyết định. Rắc rối là ở chỗ chúng tôi có thể gây chuyện đối với các khách hàng của ông và làm cho ông sập tiệm."

"Hết cả chưa ?"

"Chưa. Với một chút may mắn cho phía chúng tôi, bản thân ông cũng có thể phải vào tù."

Có cả đồng lý do để chấp nhận thỏa thuận này, trong đó lý do về bà Stephano cũng không phải là nhỏ. Bà ta cảm thấy nhục nhã bởi những lời xâm xì rằng FBI đang giám sát ngôi nhà của bà ta suốt đêm ngày. Điện thoại cũng bị nghe trộm; bà ta biết nó là có thật bởi vì đã nhìn thấy chồng ra gọi điện ở ngoài sân sau, gần mấy khóm hồng. Bà ta hết sức đau lòng. Họ là những

người đáng kính, bà ta vẫn luôn nhắc chồng như vậy.

Bằng việc vờ tỏ ra rằng mình còn biết nhiều chuyện hơn, Stephano đã đẩy FBI vào đúng chỗ mà lão muốn. Lão có thể làm cho người ta chấm dứt những cáo buộc đối với lão. Lão có thể bảo vệ được các khách hàng của lão. Và, quan trọng nhất là lão có thể tận dụng được một lực lượng Liên bang đáng kể để tìm kiếm chỗ tiền kia.

"Tôi cần phải nói chuyện với luật sư của tôi."

"Ông có thời gian đến năm giờ chiều mai."

*

**

Patrick nhìn thấy những vết thương rùng rợn của hắn trên một bản tin đêm của CNN, với màu sắc hoàn toàn rõ ràng, và Sandy đang khua những tấm ảnh như kiểu một võ sĩ đấm bốc đang khoe với thế giới chiếc đai vô địch mới giành được của anh ta. Lúc đó là vào khoảng giữa của phần tóm lược các tin tức trong ngày. "Không có phản ứng chính thức nào của FBI", một phóng viên đứng ngoài Tòa nhà Hoover ở Oasinhton nói vậy.

Luis cũng tình cờ có mặt trong phòng khi TV đang truyền đi tin này. Anh ta đứng sững nghe, hết nhìn TV lại nhìn Patrick đang nằm trên giường với nụ cười đắc chí. Mọi điều được liên hệ lại một cách nhanh chóng. "Những tấm ảnh tôi chụp phải không?" Anh ta hỏi với cái giọng đặc Anh.

"Phải." Patrick đáp, suýt bật cười.

*

**

Câu chuyện về một luật sư Mỹ giả chết, chứng kiến tang lễ của mình, đánh cắp chín mươi triệu đôla và rồi bị bắt bốn năm sau đó trong khi đang âm thầm sống ở Braxin đã lan truyền hầu như khắp thế giới phương Tây. Eva đã đọc những tin tức mới nhất trên một tờ báo Mỹ trong khi đang ngồi uống cà phê dưới cái vòm của tiệm Les Deux Garcon, cái tiệm ngay trên hè phố mà nàng rất ưa thích ở Aix. Trời đang mưa, làm ướt sũng cả những bộ bàn ghế trống đặt ngoài sân không cách xa nàng là mấy.

Nội dung câu chuyện được đăng ở trang trong của tờ báo. Nó đề cập đến những vết bỏng độ ba nhưng không đăng ảnh kèm theo. Tim nàng nghẹt lại và nàng đeo vội cặp kính râm lên để che đi đôi mắt.

Patrick sắp trở về. Bị thương và bị trói như một con thú, hắn sẽ phải trải qua cái hành trình mà hắn đã luôn biết là sẽ không thể tránh được. Và nàng cũng sẽ đi. Nàng sẽ quanh quẩn đâu đó và sẽ làm những gì hắn muốn, và cầu nguyện cho sự an toàn của cả hai. Cũng giống như Patrick, tối tối, nàng sẽ đi đi lại lại trong phòng để tự hỏi mình rằng tương lai của họ sẽ ra sao.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 14

DD ể chuẩn bị cho việc trở về, Patrick đã chọn một bộ đồ rộng thùng thình, bởi không muốn những vết thương của hắn bị đau đớn thêm. Đó sẽ là một chuyến bay thẳng, kéo dài hơn hai tiếng đồng hồ, và hắn cần phải được càng thoải mái càng tốt. Bác sĩ đã trao cho hắn một lọ thuốc giảm đau để ngừa sẵn, cùng một cặp hồ sơ bệnh án. Patrick cảm ơn ông ta. Hắn bắt tay Luis và nói lời tạm biệt với cô y tá.

Nhân viên đặc biệt Myers đã chờ ngoài cửa phòng với bốn tay quân cảnh lực lưỡng. “Tôi sẽ cố một thỏa thuận với ông, Patrick,” anh ta nói. “Nếu ông cư xử đúng mực thì bây giờ sẽ không cần phải khóa tay và xích chân gì. Tuy nhiên, khi hạ cánh thì tôi không có lựa chọn nào khác.”

“Cảm ơn.” Patrick nói và thận trọng bước đi dọc hành lang. Chân hắn đau từ suốt các đầu ngón lên tới ngang hông, và hai đầu gối hắn run lẩy bẩy. Hắn vẫn ngẩng cao đầu, ngực ưỡn ra, và gạt đầu lịch sự chào những cô y tá mà hắn đi ngang qua. Nơi cửa thang máy dưới tầng hầm, một chiếc xe van màu xanh nước biển đang đợi sẵn với hai quân cảnh vũ trang khác. Một bàn tay đưa ra đỡ Patrick ngồi vào chiếc ghế ở khoảng giữa xe. Một quân cảnh khác đưa cho hắn cặp kính râm loại rẻ tiền. “Ông sẽ cần cái này,” anh ta nói. “Ngoài kia nắng khiếp lắm.”

Chiếc xe không hề ra khỏi căn cứ. Nó chạy chậm trên mặt đường nhựa phẳng lì, qua các trạm gác không đến nỗi nghiêm ngặt, và không vượt quá tốc độ ba mươi dặm một giờ. Không ai nói một lời nào trong xe. Nhìn qua những tấm rèm cửa dày và lớp kính màu, Patrick thấy những dãy trại lính, những dãy phòng làm việc, rồi một cái nhà để máy bay. Hắn đã ở căn cứ này bốn ngày, hắn nghĩ. Có thể là ba. Hắn không thể dám chắc bởi vì những mũi thuốc mê đã làm hắn lẫn lộn thời gian. Chiếc máy lạnh chạy rì rì ở phía trước làm cho không khí trong xe lạnh mát. Hắn cầm chặt cái cặp hồ sơ bệnh án, thứ vật chất duy nhất mà hắn sở hữu lúc này.

Hắn nghĩ về Ponta Porã, mà giờ hắn đã coi nơi đó là nhà của mình, và không biết người ta có nhớ đến hắn không. Người ta đã làm gì với ngôi nhà của hắn ? Cô người hầu có tiếp tục dọn dẹp không? Có thể là không. Còn chiếc xe của hắn thì sao, chiếc Beetle nhỏ bé màu đỏ mà hắn yêu thích ? Hắn chỉ biết có một vài người trong thị trấn. Họ đang nói gì về hắn ? Có thể là không gì cả.

Thì cũng có gì khác đâu ? Bất kể ở Ponta Porã thế nào, mọi người tại Biloxi thì chắc hắn là phải nhớ đến hắn. Đứa con hoang tàng đang trở về. Cái gã người Biloxi nổi tiếng nhất hành tinh này đang trở về, và họ sẽ chào đón hắn ra sao ? Với những cái xích chân và trát gọi của tòa án. Tại sao lại không phải là một cuộc diễu hành trên xa lộ 90, dọc theo bờ biển, để chào mừng cái người đã làm nên điều kỳ diệu này nhỉ ? Hắn đã cho họ được có tên trên bản đồ; hắn đã làm cho thành phố của họ trở nên có tiếng tăm. Bao nhiêu người trong số họ đủ ranh mãnh để có được trong tay chín mươi triệu đôla cơ chứ?

Hắn đã suýt phải chặc lưỡi về cái suy nghĩ vớ vẩn đó.

Họ sẽ tổng hắn vào nhà tù nào ? Là một luật sư, hắn đã có nhiều dịp thấy tất cả các nhà tù ở địa phương — nhà tù Biloxi, nhà tù quận Harrison, thậm chí cả một trung tâm giam giữ của Liên bang ở căn cứ không quân Keesler, nằm trên đất Biloxi. Hắn sẽ không còn được may mắn nữa.

Hắn sẽ được ở phòng giam riêng hay phải ở chung với đám trộm cắp và đầu gấu ? Một ý nghĩ lóe lên. Hắn mở cái cặp ra và nhanh chóng nhìn lướt những lưu ý của bác sĩ trong tờ giấy xuất viện. Đây rồi, những chữ viết đậm: BỆNH NHÂN PHẢI ĐƯỢC TIẾP TỤC NẤM VIỆN TRONG ÍT NHẤT LÀ MỘT TUẦN NỬA Cầu Chúa phù hộ cho ông ta! Tại sao hắn lại không nghĩ tới điều này nhỉ ? Những mũi tiêm. Trong một tuần lễ qua, cơ thể hắn đã phải chịu một lượng thuốc mê nhiều hơn lượng mà hắn có thể phải dùng trong cả một đời. Những sai sót trong trí nhớ và tư duy của hắn có thể là do những thứ thuốc đó.

Hắn cần phải chuyển được bản sao tờ giấy xuất viện này cho Sandy để có thể kiếm được một cái giường tử tế, trong một phòng riêng thì càng tốt, với những cô y tá lẳng xăng đi lại. Đó là điều hắn mong muốn. Mười cảnh sát gác ở cửa hắn cũng không quan tâm. Hắn chỉ cần có một cái giường và một cái điều khiển TV từ xa, và bằng mọi cách giữ đừng để bọn tội phạm thông thường đến gần hắn.

“Tôi cần gọi một cú điện thoại,” hắn nói to nhưng không nhằm vào ai. Không có tiếng đáp. Chiếc xe dừng lại bên nhà để máy bay lớn, có chiếc máy bay vận tải đậu ở đằng trước. Đám quân cảnh đứng chờ ở ngoài nắng trong lúc Patrick và nhân viên đặc biệt Myers đi vào một phòng làm việc nhỏ và tranh cãi về việc liệu có tồn tại một quyền hiến pháp cho một đối tượng bị tình nghi không chỉ là gọi điện thoại cho luật sư của anh ta mà còn fax kèm theo một tài liệu hay không.

Patrick đã giành phần thắng sau khi dọa đủ kiểu kiện tụng đối với Brent Myers, và những chỉ dẫn trong giấy xuất viện của bác sĩ đã được fax đến văn phòng luật của Sandy McDermott ở New Orleans.

Sau khi vào trong phòng vệ sinh nam một lúc lâu, Patrick quay trở ra và từ tốn trèo lên những bậc thang dẫn lên máy bay.

*

**

Chiếc máy bay hạ cánh xuống căn cứ không quân Keesler vào lúc trưa, khoảng mười hai giờ kém hai mươi. Patrick rất ngạc nhiên, và hơi giật mình, khi không thấy có những hoạt động tấp nập gì để chào đón sự trở về của hắn. Không có đám camera truyền hình và các phóng viên. Không có đám bạn bè cũ ào đến để sẵn sàng giúp đỡ vào cái lúc hắn cần có sự giúp đỡ này.

Khu sân bay này đã bị tạm thời đóng cửa theo mệnh lệnh từ những cấp cao. Báo chí bị loại ra. Một đám đông tụ tập ở cổng vào phía trước, cách xa cả hơn một dặm, và đã chụp ảnh, ghi hình chiếc máy bay khi nó bay qua đầu. Họ cũng đang rất thất vọng.

Thật lòng, Patrick muốn đám báo chí nhìn thấy hắn khi hắn ra khỏi máy bay trong bộ đồ bệnh viện đã được lựa chọn cẩn thận, khắp khiêng bước xuống từng bậc thang và rồi lê lết như một con chó tập tễnh với chiếc còng tay và sợi xích ở chân. Đó có thể sẽ là một hình ảnh đầy sức mạnh, hình ảnh đầu tiên mà tất cả những người hoàn toàn có khả năng trở thành hội thẩm nhân dân ở ngoài kia nhìn thấy.

Đúng như được chờ đợi, tờ Bờ biển buổi sáng đã đăng tải vụ kiện FBI của hắn trên đầu trang nhất, với những tấm ảnh màu lớn. Chỉ có những kẻ bần tiện nhất mới không có một chút thương cảm với Patrick, ít nhất là vào lúc này.

Phía bên kia - chính phủ, các công tố viên, các điều tra viên - cùng lặng đi trước cú đánh này. Lễ ra đã phải là một ngày tung bưng của các cơ quan luật pháp; ngày người ta mang về một tên ăn cắp cỡ bự, một tay luật sư tội phạm. Thay vì đó, văn phòng FBI địa phương đã tạm phải ngắt điện thoại và các cánh cửa đều được đóng chặt để ngăn các phóng viên. Chỉ có Cutter đi ra ngoài, song phải đi ra một cách lén lút. Ông ta có bốn phận gặp Patrick ngay khi hắn đặt chân xuống mặt đất.

Cutter đang đợi cùng với cảnh sát trưởng Sweeney, hai sĩ quan không quân của căn cứ, và Sandy.

“Xin chào Patrick. Chúc mừng đã trở về,” viên cảnh sát trưởng nói.

Patrick chìa tay ra bắt với đôi tay vẫn đang bị còng. “Chào Raymond,” hắn đáp lại với một nụ cười. Họ đã quá biết nhau trong mỗi quen biết cũ giữa các cảnh sát và luật sư ở địa phương. Raymond Sweeney là phó cảnh sát trưởng của quận Harrison cách đây chín năm khi Patrick dọn đến thị trấn.

Cutter bước lên phía trước và tự giới thiệu mình, thế nhưng ngay khi Patrick nghe đến nhóm từ “FBI”, hắn quay mặt đi và gật đầu chào Sandy. Một chiếc xe van màu xanh nước biển rất giống với chiếc xe đã đưa hắn ra máy bay ở Puécô Ricô đang chờ ở gần đó. Họ lên xe, với Patrick ngồi ở phía sau, bên cạnh luật sư của hắn.

“Chúng ta đi đâu đây?” Patrick thăm thò.

“Tới bệnh viện của căn cứ,” Sandy thăm thò đáp lại “Vì những lý do y tế.”

“Anh giỏi lắm.”

Chiếc xe chạy với một tốc độ như rùa bò, ngang qua một trạm gác nơi mà người lính gác chỉ rời

mắt khỏi trang báo thể thao ngược lên trong một giây, rồi chạy dọc theo một con đường yên tĩnh giữa hai khu gia đình sĩ quan.

Cuộc sống trốn tránh luôn đầy những giấc mơ, có những giấc mơ về đêm trong khi ngủ, những giấc mơ thật sự, và còn có cả những giấc mơ khi thức nhưng đầu óc thì lơ mơ. Chúng hầu hết đều là những giấc mơ kinh hoàng, những cơn ác mộng với những cái bóng đen mỗi lúc lại trở nên to lớn hơn và hung bạo hơn. Cũng có những giấc mơ dễ chịu về một tương lai tươi sáng, không liên quan gì nữa với quá khứ. Những giấc mơ này quả là hiếm hoi, đó là điều mà Patrick rút ra. Cuộc sống chạy trốn là cuộc sống của quá khứ. Không có sự khép lại nào.

Lại còn những phút trầm ngâm về cái thời khắc trở về nữa. Ai sẽ có mặt ở đó để đón hắn ? Cái cảm giác và mùi vị của bầu không khí vùng Vịnh này vẫn thế chẳng ? Khi nào thì hắn trở về và vào mùa nào ? Bao nhiêu người bạn sẽ kiếm tìm và bao nhiêu sẽ lãng tránh ? Hắn có thể nghĩ tới được một số người mà hắn muốn gặp, thế nhưng hắn không dám chắc là họ có muốn gặp hắn hay không ? Giờ đây hắn như một người hủi ư ? Hay sẽ có cả một buổi lễ tưng bừng ? Có thể là chẳng có gì tất.

Thế nhưng, ở vào khoảng cuối của cái cuộc rượt đuổi này có một sự dễ chịu nhỏ nhoi nhưng khá rõ ràng. Những rắc rối khủng khiếp còn đang ở phía trước, nhưng vào lúc này hắn đã có thể không cần để ý tới những gì đã qua. Sự thật là Patrick chưa bao giờ có thể cảm thấy hoàn toàn thư thái để hưởng thụ cuộc sống mới. Ngay cả tiền bạc cũng không thể làm nguôi ngoai những lo sợ của hắn. Cái ngày hôm nay đây là không thể tránh khỏi; hắn đã biết vậy từ lâu. Hắn đã đánh cắp quá nhiều tiền. Nếu không nhiều như vậy thì các nạn nhân có lẽ cũng đã không cố công đến thế.

Hắn lưu ý tới những điều nho nhỏ trong khi xe chạy. Các lối đi được trải nhựa, điều hoàn toàn hiếm hoi ở Braxin, hay ít ra là ở Ponta Porã. Và những đứa trẻ đi giày thể thao trong lúc chúng chơi đùa. Ở Braxin, chúng luôn đi chân đất, lòng bàn chân chúng đánh lại như cao su vậy. Đột nhiên, hắn thấy nhớ cái đường phố yên tĩnh của hắn, phố Tiradentes, với những đám trẻ chẳng còn trò chơi gì ngoài đá bóng.

"Anh không sao chứ ?" Sandy hỏi.

Hắn gật đầu, mắt vẫn mang cặp kính râm.

Sandy đưa tay vào cặp và lấy ra một tờ Bờ biển. Dòng tit lớn đập vào mắt, LANIGAN KIỆN FBI VÌ SỰ TRA TẤN VÀ HÀNH HẠ

Hai tấm ảnh kia choán nửa trang báo.

Patrick ngắm nghía một lúc. " Tôi sẽ đọc sau."

Cutter ngồi đối diện với Patrick, và lẽ dĩ nhiên ông ta đang lắng nghe từng hơi thở của gã tù nhân của mình. Không thể nào trò chuyện được, và điều này hoàn toàn phù hợp với tâm trạng Patrick. Chiếc xe chạy vào khu đỗ xe của bệnh viện rồi dừng lại trước cửa cấp cứu. Họ đưa Patrick vào qua một cái cửa dành cho nhân viên, rồi theo dọc một hành lang tới nơi những cô y tá đang đợi sẵn để kiểm tra qua bệnh nhân sẽ nhập viện. Hai nhân viên kỹ thuật phòng xét nghiệm dừng lại trước mặt họ và một trong hai người cất tiếng. "Chúc mừng đã trở về, Patrick." Đúng là một thằng cha tinh quái.

Không có các thủ tục. Không có giấy tờ nhập viện. Không có những câu hỏi về bảo hiểm hay ai sẽ trả tiền cho việc này việc nọ. Hắn được đưa thẳng lên tầng ba và vào một căn phòng ở cuối hành lang. Cutter đưa ra một vài lời khuyên trống rỗng cùng những chỉ dẫn, và viên cảnh sát trưởng cũng làm vậy. Sử dụng điện thoại hạn chế, có người gác ở cửa, ăn tại phòng. Còn gì khác để mà nói với một tù nhân ? Họ bỏ đi, và chỉ còn Sandy ở lại.

Patrick ngồi trên mép giường, chân đung đưa. "Tôi muốn gặp mẹ tôi," hắn nói.

"Bà cụ đang trên đường đến. Bà sẽ có mặt ở đây lúc một giờ."

"Cảm ơn."

"Còn vợ và con gái anh thì sao ?"

"Tôi muốn gặp Ashley Nicole, nhưng không phải là bây giờ. Tôi chắc là con bé không còn nhớ

tôi. Giờ đây, nó nghĩ tôi là một con quái vật. Vì những lý do dễ hiểu, tôi không muốn gặp Trudy.”

Có tiếng gõ cửa, rồi cảnh sát trưởng Sweeney trở lại, với một xấp giấy má dày cộp trên tay. “Xin lỗi đã làm phiền, Patrick, nhưng đây là công việc. Tôi nghĩ tốt nhất là giải quyết cho xong chuyện này đã.”

“Tất nhiên, thưa ông cảnh sát trưởng,” Patrick đáp, vẻ sẵn sàng.

“Tôi cần phải trao cho anh những thứ này. Trước tiên, đây là bản cáo trạng về tội giết người do hội thẩm đoàn quận Harrison đưa ra,”

Patrick cầm lấy, không xem, và trao cho Sandy.

“Đây là một trát đòi hầu tòa và một đơn xin ly hôn do Trudy Lanigan nộp ra tòa ở Mobile.”

“Thật là ngạc nhiên,” Patrick nói trong khi đưa tay cầm. “Vì lý do gì vậy?”

“Tôi chưa đọc. Đây là một trát đòi hầu tòa và đơn kiện của một ông tên là Benjamin Aricia.”

“Ai cơ?” Patrick hỏi, vẻ khò hời. Viên cảnh sát trưởng không hề nhếch mép.

“Đây là một trát đòi hầu tòa và đơn kiện của Hãng luật cũ của anh.”

“Họ muốn bao nhiêu thế?” Patrick hỏi, giơ tay cầm tất.

“Tôi chưa đọc. Đây là một trát đòi hầu tòa và đơn kiện của Hãng Monarch-Sierra.”

“Chà, phải. Tôi nhớ mấy người ở đó.” Hắn chuyển lại cho Sandy, người giờ đây đang cầm toàn bộ chổ giấy má kia từ tay viên cảnh sát trưởng.

“Xin lỗi nhé, Patrick,” Sweeney nói.

“Hết cả chưa?”

“Bây giờ thì hết. Tôi sẽ ghé lại chỗ phòng thư ký tòa án trong thành phố xem có còn đơn kiện tụng nào được nộp ở đó nữa không.”

“Cứ chuyển đến đây. Sandy làm việc nhanh chóng lắm.”

Họ bắt tay nhau, lần này thì không còn sự vương vís của những chiếc còng, rồi viên cảnh sát trưởng bước ra.

“Tôi luôn luôn thấy thích Raymond,” Patrick nói, tay chống hai bên hông, từ từ chùng hai đầu gối xuống. Hắn hạ người xuống được một nửa trước khi ngừng lại rồi đứng thẳng lên. “Còn phải lâu đấy, Sandy. Tôi đau thấu đến tận xương.”

“Không sao. Sẽ hữu ích cho vụ kiện của chúng ta.” Sandy lật lật đám giấy tờ. “Có vẻ như Trudy thật sự phiền lòng về anh. Cô ấy muốn gạt anh ra khỏi cuộc đời mình.”

“Tôi đã hết sức cố gắng. Những lý do gì vậy?”

“Bỏ rơi và ruồng rẫy. Tàn nhẫn về mặt tinh thần.”

“Thật tệ.”

“Anh có định tranh cãi gì không?”

“Còn tùy thuộc vào việc cô ta muốn gì.”

Sandy lật một trang khác. “Chỉ nhìn lướt ở đây thì có vẻ cô ta muốn ly hôn, giành quyền nuôi con và tước bỏ mọi quyền làm cha của anh, kể cả quyền thăm nom, tất cả bất động sản và tài sản cá nhân đồng sở hữu tính tới lúc anh biệt tăm biệt tích - đó là cách gọi của cô ấy - cộng với, xem nào, đây rồi, một tỉ lệ công bằng và hợp lý của những tài sản mà anh có thể có được kể từ khi mất tích.”

“Lạ thật, lạ thật.”

“Đó là tất cả những gì cô ấy muốn, tất nhiên là vào lúc này.”

“Tôi sẽ đồng ý để cô ta ly hôn, Sandy, và hoàn toàn vui mừng với chuyện đó. Nhưng sẽ không dễ dàng như cô ta tưởng.”

“Anh tính sao?”

“Chúng ta sẽ nói về chuyện này sau. Tôi hơi mệt.”

“Được. Với thời gian chạy xe của tôi, cùng chuyện giao thông trên đường ở New Orleans, đầu xe, cùng với quãng đi bộ, phải mất chừng hai giờ để từ đây về được tới văn phòng. Chính xác là khi nào thì anh muốn chúng ta gặp lại ?”

“Tôi xin lỗi, Sandy. Tôi mệt. Sáng mai có được không ? Tôi sẽ nghỉ ngơi đầy đủ và chúng ta sẽ làm việc suốt ngày.”

Sandy vươn vai rồi bỏ giấy tờ vào trong cặp. “Tất nhiên là được, anh bạn. Tôi sẽ đến đây lúc mười giờ.”

“Cảm ơn, Sandy.”

Song Patrick mới nằm nghỉ thoải mái được chừng tám phút thì căn phòng của hắn lại đầy nhóc các nhân viên y tế, toàn phụ nữ. “Xin chào, tôi là Rose, y tá trưởng của anh. Chúng tôi cần kiểm tra sức khỏe anh xem thế nào. Chúng tôi có thể cởi áo anh được không ?” Đó không phải là một lời yêu cầu. Rose đã mớ tay vào cái vạt áo của hắn. Hai y tá khác, cũng đậm người như Rose, đứng hai bên và bắt đầu cởi áo Patrick. Họ có vẻ thích thú với công việc này. Một y tá khác đã sẵn sàng với một chiếc cặp nhiệt độ và một hộp đầy những dụng cụ nôm mà phát kinh. Một kỹ thuật viên đứng nhìn chòng chọc từ cuối giường. Một hộ lý mặc áo choàng màu da cam thì đang loay quanh ở gần cửa.

Suốt trong mười lăm phút, họ làm đủ chuyện với thân thể Patrick. Hắn chỉ còn biết nhắm mắt và chấp nhận. Rồi họ cũng nhanh chóng bỏ đi như khi kéo đến.

*

**

Mẹ con Patrick đã gặp mặt nhau với những giọt nước mắt tuôn rơi. Hắn chỉ xin lỗi có một lần, về tất cả mọi điều. Bà âu yếm chấp nhận và tha thứ cho hắn, điều mà chỉ một bà mẹ mới có thể làm được. Niềm vui của bà khi nhìn thấy hắn đã xua tan mọi ý nghĩ khác trong lòng bà từ bốn hôm nay.

Joyce Lanigan năm nay sáu mươi tám tuổi và sức khỏe vẫn khá tốt, ngoại trừ chứng huyết áp cao. Chồng bà, cha của Lanigan, đã bỏ bà để chạy theo một phụ nữ trẻ từ hai mươi năm trước và rồi chết vì một cơn đau tim. Cả bà lẫn Patrick đều không dự tang lễ của ông ta ở Texas. Người vợ thứ hai lúc đó đang có chửa. Con của bà này, đứa em cùng cha khác mẹ với Patrick, đã giết chết hai nhân viên chống ma túy khi nó mới mười bảy tuổi và giờ thì đang ngồi chờ để thực thi bản án tử hình ở Huntsville, Texas. Không ai ở New Orleans và Biloxi biết đến nỗi đau này. Patrick chưa bao giờ nói chuyện đó với Trudy, người vợ trong bốn năm của hắn. Cũng chưa bao giờ hắn nói chuyện với Eva. Làm sao hắn lại phải nói ra cơ chứ ?

Một nỗi cay đắng, cả hai đứa con trai của ông Lanigan đều bị khép vào tội giết người. Một đứa đã bị kết án. Còn một đứa thì đang rất có khả năng.

Patrick đang học đại học khi cha hắn bỏ đi, rồi chết. Mẹ hắn đã phải vất vả lắm để tiếp tục ổn định với cuộc sống của một người phụ nữ ly hôn ở tuổi trung niên, không có nghề nghiệp chuyên môn và chưa bao giờ đi làm. Phán quyết ly hôn cho phép bà giữ lại ngôi nhà và được cung cấp một khoản tiền chỉ vừa đủ sống mà không phải đi tìm việc làm. Thỉnh thoảng, bà có đi làm trợ giảng ở một trường tiểu học địa phương, thế nhưng bà thích được ở nhà, làm lụng gì đó ngoài vườn, xem những bộ phim truyền hình dài lê thê, và uống trà với mấy bà luống tuổi bên hàng xóm.

Patrick đã luôn luôn thấy mẹ hắn là một người đàn bà bị ức chế, đặc biệt là sau khi cha hắn bỏ đi, một sự kiện không làm cho hắn phiền muộn gì nhiều bởi dù sao thì ông ta cũng chẳng ra một người cha. Và cũng chẳng ra một người chồng nữa. Patrick đã khuyến khích mẹ hắn ra khỏi nhà, kiếm một việc làm, tìm kiếm một lý do gì đó để mà sống. Bà hoàn toàn có thể có một cuộc sống mới.

Thế nhưng, bà đã quá quen với những điều khốn khổ. Qua năm tháng, khi mà Patrick ngày càng bận rộn hơn với nghề luật sư, hắn cũng ít có thời gian với mẹ hơn. Hắn chuyển đến Biloxi, cưới một người vợ mà mẹ hắn không thể nào chấp nhận được ...

Hắn hỏi chuyện về những bà dì, những ông chú, đám anh em họ, những người mà hắn đã không có liên hệ từ rất lâu trước cái chết giả của hắn; những người mà hắn đã không mấy nghĩ tới trong bốn năm qua. Hắn hỏi chỉ để mà hỏi. Phần lớn là họ đều ổn.

Không, hắn không muốn gặp bất kỳ ai.

Họ rất muốn gặp hắn.

Vớ vẩn. Trước đây họ chưa bao giờ muốn gặp hắn cả.

Họ rất quan tâm tới hắn.

Cũng vớ vẩn nốt.

Hai mẹ con nói chuyện thân tình trong hai giờ đồng hồ, và thời gian trôi đi thật nhanh. Bà cần nhann về cân nặng của hắn; “ ồm quá ” là từ hay dùng của bà. Bà hỏi về cái cằm và cái mũi mới của hắn, cùng mái tóc sẫm màu. Bà nói tất cả những loại chuyện của các bà mẹ, thế rồi bà lên đường trở về New Orleans. Hắn hứa là sẽ giữ liên lạc với bà.

Hắn lúc nào mà chẳng hứa như vậy, bà thầm nghĩ trong lúc lái xe. Thế nhưng nào đã mấy khi hắn liên lạc.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 15

Trong một căn hộ ở khách sạn Hay-Adams, Stephano dành cả buổi sáng cho các cuộc diễn thuyết trên điện thoại. Lão dễ dàng thuyết phục được Benny Aricia rằng ông ta có thể sẽ bị FBI bắt, chụp ảnh, lấy dấu tay, và còn những trò xúc phạm khác nữa. Nhưng thuyết phục những kẻ như Paul Atterson ở Monarch-Sierra và Frank Jill ở Northern Case Mutual thì lại là việc khác, cả hai đều là những nhà quản trị kinh doanh mầu mực, những người sang trọng với đồng lương khổng lồ và cả một bộ máy nhân viên hùng hậu để làm cho những chuyện không dễ chịu phải dừng lại ở đâu đó. Bắt bớ và truy tố là thứ để dành cho những tầng lớp thấp hơn.

FBI đã tỏ ra rất có tác dụng. Hamilton Jaynes phái nhân viên tới cả hai trụ sở - Monarch ở Palo Alto và Northern Case Mutual ở St. Paul - với chỉ thị là phải ghé thăm cả hai người với một loạt câu hỏi về vụ tìm kiếm và bắt giữ một người tên là Patrick Lanigan.

Đến tầm trưa thì cả hai đều chịu khuất phục. Gọi cái bọn chó ấy về đi, họ nói với Stephano. Vụ tìm kiếm đã chấm dứt. Hợp tác đầy đủ với FBI, và lạy Chúa, hãy làm điều gì đó để lòi cái đám nhân viên FBI khỏi trụ sở của họ. Thật không còn ra thể thống gì.

Vậy là cái tổ hợp nhỏ của họ chấm dứt tồn tại. Stephano đã duy trì được nó trong bốn năm, và trong khi làm cái việc đó, đã kiếm cho mình được gần một triệu đôla. Lão cũng đã chi tiêu hai triệu rưỡi khác của các khách hàng của lão, và lão có thể tuyên bố là đã thành công. Họ đã tìm thấy Lanigan. Họ chưa tìm thấy chín mươi triệu đôla kia, nhưng mà nó vẫn còn đang ở đâu đó. Nó chưa bị tiêu hết. Còn có cơ hội thu hồi lại được.

Benny Aricia đã ở trong căn hộ này với Stephano suốt cả buổi sáng, đọc báo, gọi những cú phân, lắng nghe Stephano làm việc trên điện thoại. Vào lúc một giờ, ông ta gọi cho luật sư của mình ở Biloxi và nhận được tin là Patrick đã trở về, gần như không có gì ồn ào cả. Truyền hình địa phương đưa tin này vào buổi trưa, cùng với ảnh chụp chiếc máy bay vận tải của không quân đang bay qua đầu lúc nó hạ cánh xuống Keesler. Đó là mức tiếp cận gần nhất mà họ được phép. Viên cảnh sát trưởng địa phương đã xác nhận tin này.

Ông ta đã nghe cái băng ghi lại vụ tra tấn kia đến ba lần và thường phải tua lại những đoạn mà ông ta thích. Trong đó có lần, trên một chuyến bay đi Florida hai ngày trước đó, ông ta vừa nghe nó bằng cặp nghe, trong lúc nhắm nháp chút rượu trên khoang hạng nhất, vừa mỉm cười. Thế nhưng, đó là những nụ cười hiếm hoi của Benny trong những ngày này. Ông ta tin chắc là Patrick đã nói ra những gì hắn biết, song điều đó là không đủ. Patrick biết là hắn sẽ bị tóm một ngày nào đó; do vậy hắn đã ranh mãnh chuyển tiền cho cô gái kia, và cô ta đã giấu biệt nó đi, kể cả với Patrick. Được lắm. Chưa thấy bao giờ.

"Làm thế nào để tìm được cô ta?" Ông ta hỏi Stephano, trong khi hai người ăn trưa với món xúp mà bộ phận dịch vụ tại phòng mang lên. Câu hỏi này đã được đưa ra nhiều lần.

"Phải thế nào, hay bao nhiêu?"

"Chắc là bao nhiêu."

"Không thể trả lời. Chúng ta không hề biết con bé đang ở đâu mà chỉ biết xuất xứ của nó. Và chúng ta biết rằng có khả năng nó sẽ xuất hiện ở đâu đó quanh Biloxi, khi mà giờ đây người đàn ông của nó đang ở đó. Chuyện này có thể làm được."

"Bao nhiêu?"

"Để xem xem, tôi muốn nói là một trăm nghìn, mà không có bảo đảm gì được hết. Chuyển tiền đến, khi nào hết là chúng tôi thôi."

"Liệu có khả năng tụi Liên bang sẽ biết là chúng ta vẫn đang nhòm ngó không?"

"Không."

Benny khuấy bát xúp của ông ta - cà chua và mì. Đã bỏ ra một triệu chín rồi, có vẻ sẽ là ngớ ngẩn nếu không cố nốt lần cuối cùng. Bấp bênh, nhưng cái được có thể là rất lớn, vẫn là cái cuộc chơi mà ông ta đã theo đuổi bốn năm qua.

"Và nếu như ông tìm thấy cô ta?" Benny hỏi.

“Chúng tôi sẽ buộc nó phải nói,” Stephano đáp, và họ cùng ra về nhẵn mặt với cái ý nghĩ về những việc phải làm với một phụ nữ, như họ đã làm với Patrick.

“Còn thằng cha luật sư của hắn thì sao?” Sau cùng Benny hỏi. “Chúng ta không thể nghe trộm ở văn phòng, nghe trộm điện thoại, để lén biết được những cuộc nói chuyện giữa hắn ta với thân chủ của hắn ư? Chắc chắn là chúng sẽ nói chuyện về chỗ tiền của tôi.”

“Đó là một khả năng. Ông nói nghiêm túc đấy chứ?”

“Nghiêm túc? cả chín mươi triệu đôla của tôi, Jack. Chỉ trừ có một phần ba cho cái đám luật sư hút máu kia thôi. Lẽ dĩ nhiên là tôi nghiêm túc.”

“Có thể hơi phức tạp đấy. Ông biết là cái thằng cha luật sư đó chẳng ngu gì. Và thân chủ của hắn ta cũng rất thận trọng.”

“Nào, Jack. Ông được coi là tay cừ nhất cơ mà. Chắc chắn là người ta cũng phải trả tiền cho ông cao nhất.”

“Chúng ta sẽ thử theo dõi hắn ta trong vài ba ngày, xem quy luật của hắn thế nào. Không vội vàng gì. Trước mắt, thân chủ của hắn sẽ không di chuyển đi đâu cả. Lúc này đây thì tôi quan tâm nhiều hơn tới việc rũ sạch cái đám chấy rận Liên bang kia khỏi đầu tóc mình đã. Tôi cần phải làm một vài việc lẻ tẻ chẳng hạn như mở lại văn phòng và dọn dẹp những thiết bị nghe trộm ra khỏi các điện thoại của tôi.”

Benny Aricia xua tay ngắt lời lão. “Tôi sẽ phải trả bao nhiêu?”

“Chưa biết. Chúng ta sẽ nói về chuyện này sau. Ông ăn cho xong đi đã. Luật sư họ đang đợi.”

Stephano đi ra trước, bước trên hè phố, và lịch sự vẫy tay chào hai anh chàng nhân viên đặc biệt đang đậu xe trái phép trên phố I, gần kề khách sạn. Lão rảo bước tới văn phòng tay luật sư của mình, cách đó bảy dãy phố.

Benny đợi mười phút sau rồi gọi tắcxi.

Họ mất cả buổi chiều trong phòng họp, với các luật sư và các phụ tá. Các thỏa thuận được trao đổi qua các luật sư của Stephano và của FBI. Sau cùng thì cả hai phía đã đạt được những điều họ muốn. Những tố cáo hình sự đối với Stephano được từ bỏ và cũng sẽ không được dùng để tiếp tục tra cứu đối với các khách hàng của lão. Phía FBI nhận được một lời hứa bằng văn bản rằng Stephano sẽ nói ra tất cả những gì lão biết về vụ tìm kiếm và bắt giữ Patrick Lanigan.

Thực ra thì Stephano đã dự tính sẽ nói hầu hết những gì lão biết. Vụ tìm kiếm này đã chấm dứt; bởi vậy cũng chẳng còn gì để che giấu. Cuộc thẩm vấn kia cũng không mang lại mấy kết quả ngoài cái tên của con bé luật sư người Braxin, kẻ đang giữ chỗ tiền. Giờ đây thì cô ta đã biến mất, và lão thực sự nghi ngờ FBI sẽ không có thời gian hay ý muốn tìm kiếm cô ta. Vì sao mà họ lại phải làm điều đó nhỉ? Chỗ tiền kia đâu có phải là của họ.

Và trong thâm tâm lão rất muốn FBI thôi dòm ngó gì đến cuộc sống của lão. Bà vợ lão rất phiền muộn, và sức ép ngay ở nhà lão là khủng khiếp. Nếu lão không mau chóng mở lại được văn phòng thì hắn lão sẽ mất nghiệp.

Bởi vậy, lão đã dự tính nói với họ những gì họ muốn nghe, tất nhiên chỉ là hầu hết chứ không là toàn bộ câu chuyện. Lão sẽ nhận tiền của Benny, và truy lùng con bé kia thêm một thời gian nữa, nhờ đâu lại gặp may. Và lão sẽ phái một nhóm tới New Orleans để giám sát tay luật sư của Lanigan. FBI đâu cần phải biết những chi tiết nhỏ bé này.

Do không còn chỗ trong Tòa nhà Liên bang ở Biloxi, Cutter đề nghị cảnh sát trưởng Sweeney kiếm cho một chỗ ở nhà tù của quận. Sweeney miễn cưỡng đồng ý, dù rằng cái ý nghĩ về việc FBI sử dụng các phòng làm việc của ông ta không phải là dễ chịu gì. Ông ta cho dọn dẹp một phòng kho và đặt vào đó một cái bàn và mấy cái ghế. Nó được đặt tên là Phòng Lanigan.

Chẳng có gì mấy để mà lưu giữ ở đó. Không có ai bị tình nghi giết người khi Patrick giả chết, và bởi vậy không có cố gắng nào trong việc thu thập các dấu vết, ít nhất là trong sáu tuần lễ đầu tiên. Khi chỗ tiền kia biến mất, những nghi ngờ tăng lên, nhưng tới lúc đó thì các dấu vết lại đã mờ nhạt.

Cutter và Ted Grimshaw, phụ trách điều tra của quận Harrison, thận trọng xem xét và kiểm kê

những chứng cứ rất nghèo nàn của họ. Có mười tấm ảnh màu lớn chụp chiếc Chevy Blazer cháy rụi, và họ gắn chúng lên trên tường. Những tấm ảnh này là do Grimshaw chụp.

Vụ cháy lúc đó cực kỳ khủng khiếp; bây giờ thì họ đã biết là vì sao: Rõ ràng là Patrick đã nhồi vào trong xe những thùng nhựa đựng đầy xăng. Điều đó giải thích cho việc những khung ghế bằng nhôm đã bị nóng chảy, các cửa kính bị nổ tung, phần bảng điều khiển cũng rã hết ra và phần còn lại của cái thi hài kia là rất ít. Sáu tấm ảnh chụp cái thi thể mà nguyên trạng chỉ là một đồng tro than nhỏ với một nửa mẫu xương chậu nhô ra. Chiếc Blazer đã lật vài vòng sau khi rời khỏi mặt đường và rớt xuống một hẻm núi.

Cảnh sát trưởng Sweeney giữ nó trong một tháng, rồi thì mang bán sắt vụn cùng với ba cái xác xe khác, về sau, ông ta đã hối tiếc về việc đó.

Dăm bảy tấm ảnh chụp hiện trường quanh chiếc xe, những đám cây cỏ cháy đen. Những người tình nguyện đã phải mất một tiếng đồng hồ để dập tắt đám cháy đó.

Thật tiện làm sao khi mà chính Patrick cũng muốn được hỏa thiêu. Theo Trudy, và họ có một tuyên bố bằng văn bản của chị ta một tháng sau đám tang, Patrick đã đột ngột cho rằng hắn muốn được hỏa thiêu và tro hài cốt được chôn ở Locust Grove, cái nghĩa địa xinh xắn nhất trong quận. Quyết định của hắn được đưa ra suýt soát mười một tháng trước khi hắn biến mất. Thậm chí hắn còn sửa lại di chúc và đưa vào đó yêu cầu người lo việc mai táng hắn, Trudy, hoặc trong trường hợp chị ta chết cùng với hắn thì là Karl Huskey, tiến hành việc hỏa táng này. Hắn cũng đã đề cập tới các chi tiết cụ thể cho đám tang của mình Lý do của hắn về sự chuẩn bị này là cái chết không được chuẩn bị trước của một thân chủ. Gia đình đã phải tranh cãi gay gắt về việc chôn cất như thế nào, và Patrick đã bị lôi cuốn vào cuộc cãi cọ này. Hắn thậm chí còn buộc Trudy chọn mộ phần sẵn. Chị ta đã chọn lô đất kế ngay bên lô đất của hắn, nhưng cả hai đều biết rằng chị ta sẽ nhanh chóng di chuyển nó nếu như có điều gì xảy ra với hắn trước.

Người lo dịch vụ lễ tang sau này nói với Grimshaw rằng chín mươi phần trăm công việc hỏa táng đã diễn ra ngay trong chiếc Blazer rồi. Khi ông ta cân lại lượng tro sau khi thiêu những gì còn lại trong một tiếng đồng hồ ở nhiệt độ hai nghìn độ, chỉ số là một cân tám, một lượng nhỏ nhất mà ông ta từng biết đến. Ông ta không thể nói gì về cái thi thể đó — nam, nữ, da đen, da trắng, già, trẻ, sống hay chết trước khi chiếc xe bốc cháy. Đơn giản là không thể. Mà thật lòng thì ông ta cũng chẳng cố gắng làm điều đó làm gì.

Họ không có xác, không có báo cáo khám nghiệm tử thi, không hề biết người chết kia là ai. Ngọn lửa là cách chắc chắn nhất để thủ tiêu các bằng chứng, và Patrick đã làm một công việc tuyệt vời trong cái việc che giấu các vết tích của hắn.

Cuối tuần đó, hắn đã ở trong ngôi nhà đi săn cũ gần thị trấn Leaf nhỏ bé, thuộc quận Greene, nằm ngay bìa rừng quốc gia De Soto. Hắn và một người bạn ở Jackson, học cùng nhau thời ở trường luật, đã mua ngôi nhà này hai năm về trước với những kế hoạch nhằm thay đổi không khí. Nó hoàn toàn thô sơ. Họ săn hươu về mùa thu và mùa đông, và săn gà tây rừng vào mùa xuân. Với những chuyện cơm không lành canh chẳng ngọt trong đời sống vợ chồng, hắn ngày càng dành nhiều dịp nghỉ cuối tuần ở ngôi nhà đi săn này hơn. Nó chỉ cách xa có một giờ ruồi chạy xe. Hắn nói là hắn có thể làm việc được ở đó. Rất vắng lặng và yên tĩnh. Người bạn đồng sở hữu của hắn thì gần như đã quên hắn ngôi nhà này.

Trudy làm bộ khó chịu về những vắng mặt cuối tuần của hắn, thế nhưng Lance thường lần quất đầu đó, chỉ đợi lúc Patrick rời khỏi thị trấn.

Đêm chủ nhật, ngày 9 tháng Hai năm 1992, Patrick gọi báo cho vợ biết là hắn đang bắt đầu rời khỏi ngôi nhà đi săn kia. Hắn đã hoàn tất một hồ sơ phức tạp cho một vụ kháng cáo, và hắn mệt. Lance còn nán lại chừng một giờ nữa trước khi biến mất vào trong bóng đêm.

Patrick dừng lại ở cửa hiệu Verhall's Country bên xa lộ 15, trên ranh giới giữa hai quận Stone và Harrison. Hắn mua mười hai galông xăng và trả mười bốn đôla hai mươi mốt xu bằng thẻ tín dụng. Hắn nói chuyện với bà Verhall, một người phụ nữ lớn tuổi mà hắn đã trở nên quen biết. Bà ta biết nhiều tay súng săn đi ngang qua đó, đặc biệt là những người hay khoe khoang về những thứ kiếm được trong rừng, giống như Patrick. Sau này, bà ta nói rằng hắn ở tâm trạng vui vẻ, mặc dù là hắn kêu mệt bởi vì đã phải làm việc suốt dịp nghỉ cuối tuần. Bà ta nhớ lại là đã

nghĩ rằng đó chỉ là chuyện vớ vẩn. Một giờ sau, bà ta nghe thấy tiếng xe cảnh sát và xe cứu hỏa chạy ngang qua.

Cách đó tám dặm, người ta thấy chiếc Blazer của Patrick đang ngập trong ngọn lửa điên cuồng dưới một khe núi, cách mặt đường chừng bảy chục mét. Một người lái xe tải đã nhìn thấy ngọn lửa đầu tiên, và đã cố đến sát được chừng hơn chục mét thì xem cả lông mày. Anh ta gọi vô tuyến điện cầu cứu, và rồi ngồi trên một gốc cây, bất lực nhìn ngọn lửa. Chiếc Blazer nằm lật nghiêng về bên phải với phần nóc quay về phía xa, bởi vậy không thể nào nhìn thấy có ai đó ở trong xe hay không. Dù sao thì cũng vậy cả. Dứt khoát là không thể nào cứu được.

Cho đến khi viên cảnh sát quận đầu tiên đến nơi, đám lửa đã dữ dội đến mức gần như không còn nhìn được hình dáng chiếc xe đâu nữa. Đám cây cỏ xung quanh cũng đã bắt đầu bốc cháy. Một chiếc bơm nhỏ của một người tình nguyện được đưa đến, thế nhưng lại không đủ nước. Xe cộ trên đường dừng lại nhiều hơn, và rồi là cả một đám đông đứng lặng, chỉ còn biết giương mắt nhìn đám lửa hùng hục ở phía bên dưới. Bởi vì người lái chiếc Blazer kia không thấy đâu, mọi người đều tin rằng ông ta hoặc bà ta đang được hỏa táng ở trong đó cùng với mọi thứ khác.

Hai chiếc xe tải lớn hơn tới, và sau cùng ngọn lửa cũng được dập tắt. Hàng giờ đồng hồ trôi qua trong khi cảnh sát trưởng Sweeney chờ đợi để mọi thứ nguội bớt đi. Gần nửa đêm ông ta mới phát hiện thấy cái đồng đen đen mà ông ta nghĩ có thể là một cái xác. Người phụ trách khám nghiệm tử thi cũng có mặt ở đó. Mẫu xương chậu đã chấm dứt mọi sự suy đoán. Grimshaw bấm máy ảnh. Họ đợi chờ cái xác kia nguội đi hơn nữa, rồi lượm bỏ vào trong chiếc thùng cát tông.

Dưới ánh đèn pin, người ta lần ra được số biển kiểm soát của chiếc xe, và vào lúc ba giờ sáng, Trudy nhận được cú điện thoại biến ả thành một góa phụ. Cho dù chỉ là trong bốn năm rưỡi.

Viên cảnh sát trưởng đã quyết định không di chuyển chiếc xe trong đêm. Rạng sáng, ông ta trở lại với năm nhân viên để rà soát lại toàn bộ hiện trường. Họ tìm thấy vết lốp xe trượt dài tới gần ba chục mét trên mặt đường, và cho rằng có lẽ một con hươu đã chạy ngang trước mặt tay Patrick tội nghiệp kia, làm cho hắn mất lái. Do ngọn lửa lan ra mọi phía, mọi dấu vết có thể có về chuyện gì có thể đã xảy ra đều đã bị hủy hoại. Điều bất ngờ duy nhất là việc phát hiện được một chiếc giày nằm cách xa chiếc Blazer khoảng bốn chục mét. Đó là một chiếc giày thể thao hiệu Nike Air Max hơi cũ, cỡ số mười, và Trudy nhanh chóng xác định đó là giày của Patrick. Á ta đã khóc bồi khóc dãi khi họ đưa nó cho xem.

Viên cảnh sát trưởng suy đoán rằng chiếc xe đã lộn vài vòng trước khi đâm xuống khe núi và thi thể nạn nhân cũng bị quăng quật ở trong đó. Chiếc giày tuột ra, và bị văng ra ngoài theo một đường vòng cung ... Nghe cũng có lý như bất kỳ điều gì khác.

Họ chất chiếc Blazer lên một chiếc xe tải và mang đi. Vào lúc chiều tối, những gì còn lại của Patrick được hỏa thiêu. Lễ tang hắn diễn ra vào ngày hôm sau, tiếp đó là lễ an táng ở nghĩa địa, mà hắn đã chứng kiến qua cặp ống nhòm.

Cutter và Grimshaw nhìn chiếc giày tro troi nằm ở giữa mặt bàn. Cùng với nó là nhiều lời khẳng định của các nhân chứng — Trudy, bà Verhall, người phụ trách việc khám nghiệm tử thi, người làm dịch vụ lễ tang, thậm chí cả Grimshaw và viên cảnh sát trưởng - tất cả đều nói đúng những gì mà người ta cho là họ sẽ nói. Chỉ có một nhân chứng bất ngờ xuất hiện trong thời gian sau khi khoản tiền kia đã biến mất. Một phụ nữ trẻ, sống gần cửa hiệu nhà Verhall, nói trong một lời khai có tuyên thệ rằng cô ta đã nhìn thấy một chiếc Chevy Blazer đời 1991 màu đỏ đậu bên cạnh đường, ngay chỗ xảy ra vụ cháy. Cô ta đã nhìn thấy nó hai lần. Một lần vào đêm thứ bảy, và rồi chừng hai mươi tư giờ sau, vào khoảng thời gian xảy ra vụ cháy.

Lời khai này do Grimshaw ghi lại nhà cô ta ở quận Harrison, bảy tuần sau lễ tang của Patrick. Vào lúc đó, cái chết của hắn đã bị nghi ngờ bởi vì khoản tiền kia đã biến mất.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 16

DD ó là một bác sĩ nội trú trẻ người Pakistan có tên là Hayani, một người có bản chất tự nhiên giàu tình cảm và chu đáo. Tiếng Anh của anh ta nặng thổ âm, và anh ta có vẻ hài lòng được ngồi nói chuyện gẫu với Patrick chừng nào mà bệnh nhân còn muốn. Các vết thương đang lành lại nhanh chóng.

Thế nhưng bệnh nhân lại vẫn rất phiền muộn. “Cuộc tra tấn đó là thứ mà tôi không thể nào mô tả lại một cách chính xác,” Patrick kết luận, sau khi họ đã nói chuyện với nhau gần cả tiếng đồng hồ. Hayani đã đưa đẩy câu chuyện tới chủ đề này. Nó đầy rẫy trên mặt báo, kể từ vụ kiện FBI được đưa ra tòa, và từ quan điểm y tế, việc được khám và điều trị cho một người bị thương trong một tình huống kinh khủng như vậy là một cơ hội hiếm hoi. Bất kỳ một bác sĩ trẻ nào cũng thích được gần gũi đến thế này với cái vùng mắt bão.

Hayani gật đầu với thái độ trịnh trọng. Cứ nói tiếp đi, cặp mắt của anh ta như nài nỉ bệnh nhân. Hôm nay thì Patrick chắc chắn sẽ sẵn sàng nói. “Không thể nào ngủ nổi,” hắn nói. “Có lẽ chừng một tiếng là nhiều nhất trước khi tôi lại nghe thấy những tiếng nói, lại ngửi thấy mùi da thịt mình khét lẹt, rồi lại tỉnh dậy người đầm mồ hôi. Và chắc sẽ không khá hơn được. Giờ thì tôi đã ở đây, an toàn, tôi nghĩ vậy, thế nhưng họ vẫn ở bên ngoài kia, săn đuổi tôi. Tôi không thể nào ngủ được. Tôi không muốn ngủ, bác sĩ ạ.”

“Tôi có thể cho anh uống vài viên thuốc.”

“Không. Đại khái là chưa được. Tôi đã phải chịu quá nhiều thứ hóa chất rồi.”

“Máu của anh có vẻ đã ổn. Có một chút cặn, nhưng không đáng kể gì.”

“Không thuốc nữa, thưa bác sĩ. Chỉ ít là lúc này.”

“Anh cần phải ngủ một chút, Patrick.”

“Tôi biết, nhưng mà tôi không muốn ngủ. Tôi sẽ lại như bị tra tấn.”

Hayani viết gì đó lên cái bảng theo dõi mà anh ta cầm trên tay. Một khoảng im lặng kéo dài, trong đó hai người đều mãi nghĩ tới những lời phải nói tiếp theo. Hayani thấy khó mà có thể tin nổi người đàn ông có vẻ tử tế này lại đã giết một người khác và nhất là theo một cái cách ghê gớm như vậy.

Căn phòng chỉ hơi mờ sáng nhờ chút ánh nắng lọt vào qua khe cửa sổ. “Tôi có thể nói thật lòng với ông về một chuyện được không, bác sĩ?” Patrick hỏi, giọng trầm xuống hơn nữa.

“Tất nhiên.”

“Tôi cần phải được ở đây càng lâu càng tốt. Ngay trong căn phòng này. Vài ngày tới, họ sẽ bắt đầu rộn lên về việc chuyển tôi tới nhà tù quận Harrison, nơi mà tôi sẽ bị tống vào trong một phòng giam chật hẹp với một hay hai kẻ côn đồ hung hãn, và làm sao mà tôi còn có thể sống được cơ chứ?”

“Nhưng sao họ lại muốn đưa anh đi?”

“Đó là chuyện sức ép, thưa bác sĩ. Họ sẽ dần dần tăng sức ép đối với tôi cho đến khi tôi phải nói với họ những gì họ muốn. Họ ném tôi vào trong một phòng giam tồi tệ với bọn cường dân và buôn bán ma túy, với lời nhử nhủ kèm theo sẽ là tôi nên mở miệng, bởi nếu không, đó sẽ là thứ mà tôi sẽ phải chịu đựng suốt phần còn lại của cuộc đời. Nhà tù ở Parchman là nơi tồi tệ nhất trên thế giới này. Ông đã bao giờ đến Parchman chưa, bác sĩ?”

“Chưa.”

“Tôi thì đã đến. Tôi từng có một thân chủ ở đó. Thực sự là cả một địa ngục. Thế nhưng ông lại có thể giữ tôi ở đây được, bác sĩ. Tất cả việc ông phải làm là cứ nói với ông chánh án rằng tôi cần phải được tiếp tục chăm sóc, vậy là tôi sẽ ở đây. Tôi xin ông đấy, bác sĩ.”

“Tất nhiên rồi, Patrick,” anh ta nói, rồi một lần nữa ghi vài dòng vào biểu theo dõi. Một phút im lặng kéo dài, Patrick nhắm nghiền hai mắt và thở gấp gáp. Chỉ cái ý nghĩ về tù ngục đã làm cho hắn khiếp đảm.

"Tôi sẽ khuyến nghị về một trải nghiệm tâm lý," Hayani nói, và Patrick phải cắn môi để giấu một nụ cười.

"Sao cơ?" Hân hỏi, vẻ hoảng hốt.

"Bởi vì tôi tò mò. Anh có phản đối không đấy?"

"Tôi nghĩ là không. Bao giờ?"

"Có lẽ là trong một vài ngày tới."

"Tôi không chắc là nhanh như vậy thì tôi có chịu được không?"

"Thì cũng không vội gì."

"Như thế thì hơn. Chúng ta không nên vội về bất cứ chuyện gì ở đây cả, thưa bác sĩ."

"Tôi hiểu. Tất nhiên rồi. Có lẽ là tuần sau."

"Vâng. Hoặc là tuần sau nữa."

oOo

Mẹ của thằng bé là Neldene Crouch. Chị ta giờ đây sống trong một cái bãi đỗ của những ngôi nhà lưu động bên ngoài Hattiesburg, nhưng khi con trai chị ta mất tích thì chị ta sống, với thằng bé, ở một cái bãi khác bên ngoài Lucedale, một thị trấn nhỏ cách Leaf ba mươi dặm. Theo chỗ chị ta nhớ lại, con trai mình mất tích từ ngày chủ nhật, mùng 9 tháng Hai năm 1992, đúng ngày mà Patrick Lanigan chết trên xa lộ 15.

Nhưng theo hồ sơ của cảnh sát trưởng Sweeney, Neldene Prewitt, tên lấy theo chồng lúc đó của chị ta, lần đầu tiên gọi đến văn phòng của ông ta là ngày 13 tháng Hai năm 1992, báo tin con trai mất tích. Chị ta cũng gọi cho các cảnh sát trưởng của các quận lân cận, và cho cả FBI cùng CIA. Chị ta rất lo lắng và có lúc gần như phát rồ lên.

Tên nó là Pepper Scarboro. Nó mang họ Scarboro, là của người chồng thứ nhất của mẹ nó, người được cho là cha của nó, mặc dù mẹ nó chưa bao giờ dám chắc ai là cha đẻ của con mình. Còn cái tên Pepper thì không ai có thể nhớ được là có xuất xứ từ đâu. Chị ta đã đặt tên cho con lúc còn ở bệnh viện là LaVelle, một cái tên mà thằng bé luôn căm ghét. Và nó đã nhặt lấy cái tên Pepper từ lúc còn nhỏ tuổi, đòi lấy đó làm tên chính thức của mình. Gì cũng được, trừ LaVelle.

Lúc mất tích, Pepper Scarboro vừa mười bảy tuổi. Sau khi học hết lớp 5, và sau ba lần cố gắng, cậu ta bỏ học để đứng bơm xăng tại một cây xăng ở Lucedale. Là một đứa trẻ cô độc và nói lắp lửng, ở tuổi thiếu niên Pepper khoái những trò chơi ngoài trời, và không gì bằng những cuộc đi dã ngoại và đi săn trong nhiều ngày liền, thường là một mình.

Pepper không có mấy bạn bè, và người mẹ thường quở mắng con về những khuyết điểm này nọ. Chị ta còn hai đứa con nhỏ hơn, và nhiều bạn trai. Chị ta sống cùng các con trong một ngôi nhà lưu động bẩn thỉu, không có máy điều hòa không khí. Pepper thích ngủ trong một cái lều tạm ở sâu tít trong rừng. Cậu ta để dành tiền và tự mua một khẩu súng săn cùng bộ đồ cắm trại. Do vậy mà Pepper dành phần lớn thời gian có thể được lang thang trong khu rừng quốc gia De Soto, cách xa chỗ bà mẹ chỉ hai mươi phút thôi nhưng với cậu thì là cả nghìn dặm.

Không có bằng chứng rõ rệt là Pepper và Patrick có từng gặp nhau không? Hoàn toàn ngẫu nhiên là ngôi nhà đi săn của Patrick nằm trong vùng rừng mà Pepper thường thích tới săn. Patrick và Pepper cùng là người da trắng, cao suýt soát bằng nhau, mặc dù Patrick nặng cân hơn nhiều. Điều đáng quan tâm hơn cả là việc khẩu súng săn, chiếc lều và cái túi ngủ của Pepper đã được tìm thấy trong ngôi nhà đi săn của Patrick vào cuối tháng Hai năm 1992.

Cả hai mất tích vào cùng một khoảng thời gian, tại cùng một khu vực. Trong những tháng tiếp sau, Sweeney và Cutter đã xác định rằng không còn có ai ở bang Mississippi mất tích vào khoảng trước và sau ngày 9 tháng Hai và cả hơn mười tuần tiếp theo đó. Có một vài vụ, hầu hết là những đứa trẻ có vấn đề, được báo là mất tích trong cùng tháng Hai năm 1992, nhưng vào cuối mùa xuân thì tất cả đều đã được kiểm kê đầy đủ. Vào tháng Ba, có một người phụ nữ ở Corinth chạy trốn khỏi một cuộc sống vợ chồng bạo lực và rồi chưa ai nhìn thấy chị ta ở đâu.

Về mặt số liệu, có một điều rõ ràng là sự mất tích của Pepper và Patrick có liên quan đến nhau. Nếu như, với một cơ may nào đó, Patrick đã không bỏ mạng trong chiếc Blazer của hắn, thì giờ

đây Cutter và Sweeney gần như chắc chắn rằng Pepper phải là người chết thể trong đó. Tất nhiên, điều này mang nặng tính suy đoán và không thể nào được chấp nhận trước một tòa án. Patrick có thể đã cho một người nào đó từ Australia đến đi nhờ xe, một kẻ lêu lổng ở một nơi trời đánh nào đó, một người đi bộ từ một bến xe buýt ... rồi giết người đó. Nhiều suy đoán và có thể lắm ...

Họ còn một danh sách tám người nữa, từ một người đứng đắn có tuổi ở Mobile mà lần cuối cùng được nhìn thấy là đang lái xe loạng quạng ra khỏi thành phố về hướng Mississippi, tới một cô gái điểm trẻ tuổi ở Houston, người đã nói với bạn là sẽ chuyển đi Atlanta để bắt đầu một cuộc sống mới. Cả tám đều được tuyên bố là mất tích vài tháng, thậm chí là vài năm trước tháng Hai năm 1992. Cutter và viên cảnh sát trưởng từ lâu đã cho rằng danh sách này là vô giá trị.

Pepper vẫn là khả năng lớn nhất, có điều họ không thể chứng minh được mà thôi.

Tuy nhiên, Neldene lại nghĩ rằng chị ta có thể, và nóng lòng muốn được chia sẻ cách nghĩ của mình với báo chí. Hai ngày sau khi Patrick bị bắt, chị ta đến gặp một luật sư, một gã rẻ tiền từng lo vụ ly hôn gần đây nhất của Neldene để kiểm ba trăm đôla, và đề nghị gã "cò mồi" với đám báo chí hỗn độn. Gã nhanh chóng nhận lời, nói rằng sẽ làm chuyện này mà không lấy một xu nào cả, rồi tiến hành cái việc mà hầu hết các luật sư tội đều làm khi đại diện cho một thân chủ với một câu chuyện ly kỳ nào đó - gã tổ chức một cuộc họp báo tại văn phòng của gã ở Hattiesburg, cách Biloxi chín mươi dặm về phía bắc.

Gã lôi thân chủ nước mắt ngấn nước mắt dài của mình ra trước các phương tiện thông tin đại chúng và nói về sự vô dụng của viên cảnh sát trưởng ở dưới Biloxi, của FBI cùng những nỗ lực không ra đầu vào đầu của họ trong việc tìm kiếm Pepper. Họ thật đáng xấu hổ vì đã giam chân tại chỗ hơn bốn năm qua trong khi thân chủ tội nghiệp của gã phải sống trong tâm trạng đau khổ và bất an. Gã đã nguyện rửa và tận dụng kỳ hết mười lăm phút trước báo chí của gã. Gã bóng gió về một hành động pháp lý đối với Patrick Lanigan, người rõ ràng là đã giết Pepper rồi đốt xác cậu ta để phi tang và biến đi với chín mươi triệu đôla, thế nhưng gã mập mờ về những điều cụ thể.

Báo chí, bất chấp mọi sự thận trọng cần có, đã bập vào câu chuyện này. Họ được nhận những tấm ảnh của Pepper, một cậu bé trông hồn nhiên với mái tóc bù xù và gương mặt còn đầy lông tơ. Một gương mặt như vậy được gắn với cái thi thể của nạn nhân không còn nhận diện được kia, và trở thành một con người. Đó là cậu bé mà Patrick đã sát hại.

Câu chuyện về Pepper được đăng tải ầm ĩ trên báo chí, và được nhắc đến một cách thích hợp bằng nhóm từ "người được cho là nạn nhân," thế nhưng phần "người được cho là" thì luôn luôn bị chìm đi. Patrick đã một mình theo dõi tin này trong căn phòng tối của hắn.

Chỉ ít lâu sau khi biến đi, Patrick được biết có tin đồn rằng Pepper Scarborough đã bị thiêu trong đồng lửa. Hắn và Pepper đã đi săn hươu cùng nhau vào tháng Giêng năm 1992, và đã cùng ăn món thịt bò hầm bên bếp lửa vào cuối một chiều đông lạnh giá ở trong rừng. Hắn đã ngạc nhiên khi biết rằng Pepper thực sự thích sống ở rừng, chứ không thích ở nhà, điều mà cậu ta hiếm khi nói tới. Tài nghệ dựng lều và sinh tồn của cậu ta thật là kỳ lạ. Patrick đã bảo Pepper cứ việc sử dụng cái mái hiên của hắn trong trường hợp mưa gió hoặc thời tiết xấu, thế nhưng theo chỗ hắn biết thì cậu ta chưa bao giờ dựng tới.

Họ đã gặp nhau vài lần trong rừng. Pepper có thể nhìn thấy mái của ngôi nhà đi săn kia từ đỉnh một ngọn đồi rậm rạp cách xa chừng một dặm, và nếu như chiếc xe của Patrick xuất hiện thì cậu ta sẽ nấp quanh đâu đó. Cậu ta khoái bám theo sau Patrick trong lúc hắn đi dạo trên những quãng đường dài hay lần vào rừng săn thú. Cậu ta thường ném theo hắn những viên sỏi nhỏ hay những quả dại cho tới lúc hắn phải quát lác và văng tục. Rồi họ lại ngồi nói chuyện với nhau chốc lát. Chuyện trò không phải là thứ mà Pepper hứng thú gì, nhưng cậu ta cũng khoái cái khoảnh khắc tạm chia tay với sự cô độc. Patrick thường mang cho cậu ta bánh và kẹo.

Hắn không ngạc nhiên với điều người ta, khi đó và bây giờ, cho rằng hắn đã giết thẳng bé.

oOo

Bác sĩ Hayani theo dõi bản tin tối với sự quan tâm đặc biệt. Anh ta đọc báo và nói chuyện rất

chi tiết với người vợ mới cưới về tay bệnh nhân đầy tai tiếng của mình. Họ ngồi trên giường và lại theo dõi lại từ đầu câu chuyện này trong bản tin khuya.

Điện thoại réo lên đúng lúc họ vừa tắt đèn và chuẩn bị ngủ. Đó là Patrick, với tất cả những lời xin lỗi, một cách đau đớn và khiếp sợ, và chỉ cần có người để nói chuyện. Bởi vì về mặt nội quy, hắn là một tù nhân, hắn chỉ được phép gọi điện cho luật sư và bác sĩ của hắn, và chỉ hai lần một ngày cho mỗi người. Xin bác sĩ một phút có được không ?

Tất nhiên. Một lời xin lỗi nữa vì đã gọi muộn thế này, thế nhưng lúc này hắn không thể nào ngủ được, và hắn rất phiền lòng bởi tất cả những tin tức kia và đặc biệt là về điều nhận định rằng hắn đã giết thẳng bé. Bác sĩ có thấy trên TV không ?

Có, tất nhiên. Patrick đang ở trong phòng của hắn, đèn đóm tắt hết, co mình trên giường. Hắn phải thú nhận là hắn cảm thấy biết ơn Chúa về những viên cảnh sát đang đứng ngoài hành lang, bởi vì hắn sợ hãi. Tai hắn như đang nghe thấy những tiếng nói và những tiếng động không đâu vào đâu. Những tiếng nói không phải vọng tới từ ngoài hành lang mà là xuất phát từ ngay bên trong căn phòng. Phải chăng là do những thứ thuốc, có thể là một loạt thứ, Patrick. Thuốc này, sự mệt mỏi này, những chấn thương mà hắn vừa phải trải qua, sự tổn thương cả về thể chất lẫn tinh thần.

Cứ như thế, họ nói chuyện trong chừng một giờ.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 17

Hắn đã không gội đầu suốt ba ngày liên tiếp. Hắn muốn mái tóc có vẻ bóng dầu. Hắn cũng không cạo râu rìu gì cả. Còn quần áo bên ngoài, hắn chuyển từ bộ đồ ngủ nhẹ bằng vải bông trở lại với bộ đồ rộng thùng thình cũ màu nước biển, nay đã nhàu nát. Hayani hứa kiểm cho hắn một bộ mới. Thế nhưng hôm nay, hắn cần bộ nhàu nát này. Hắn đi một chiếc tất màu trắng vào chân bên phải, nhưng mà có một vết bong năng ngay phía trên mắt cá, và hắn muốn mọi người nhìn thấy. Bởi vậy hắn lại cởi ra. Chỉ một đôi dép bằng cao su màu đen dùng đi trong phòng tắm mà thôi.

Ngày hôm nay người ta sẽ trưng hắn ra. Cả thế giới đang chờ đợi.

Sandy đến vào lúc mười giờ với một cặp kính râm rẻ tiền, thể theo yêu cầu của hắn, cùng một cái mũ đen có mang dòng chữ Các vị thánh New Orleans. "Cảm ơn," Patrick nói trong khi hắn đứng trước gương trong phòng tắm ngắm nghía cặp kính và sửa sang cái mũ.

Bác sĩ Hayani đến sau đó vài phút, và Patrick giới thiệu hai người với nhau. Patrick đột nhiên cảm thấy bồn chồn và vầng đầu. Hắn ngồi xuống mép giường, đưa tay vuốt tóc và cố gắng thở chậm chậm. "Tao không bao giờ nghĩ lại có ngày hôm nay cả, mày biết không," hắn lầm bầm với cái sản nhà. "Không bao giờ." Tay bác sĩ và người luật sư của hắn nhìn nhau không còn biết nói gì.

Hayani ra lệnh mang tới một liều thuốc làm dịu thần kinh khá mạnh, và Patrick uống liền cả hai viên. "Cố thể là tôi sẽ ngủ qua mọi chuyện," hắn nói.

"Tôi sẽ lo phần trình bày," Sandy nói. "Cứ cố gắng và nghỉ ngơi đi."

"Hắn là phải thế rồi," Hayani nói.

Một tiếng gõ cửa, và cảnh sát trưởng Sweeney bước vào với đám phụ tá đông đảo đủ để đàn áp một cuộc nổi loạn. Những lời chào hỏi cứng nhắc. Patrick đội chiếc mũ Các thánh kia lên, đeo cặp kính râm mới, đen thui và to tướng, rồi chìa hai cổ tay ra cho người ta khóa.

"Cái gì kia?" Sandy lên tiếng, tay chỉ vào cặp khóa chân mà một cảnh sát đang cầm.

"Khóa chân," Sweeney đáp.

"Tôi không nghĩ vậy," Sandy nói gay gắt. "Anh ta còn có những vết bong ở trên mắt cá."

"Đúng thế," bác sĩ Hayani mạnh bạo nói, sốt ruột muốn được vào cuộc. "Đây," anh ta khẳng định, chỉ vào mắt cá bên trái của Patrick.

Sweeney cân nhắc trong một khoảnh khắc, và sự lưỡng lự này làm cho ông ta phải trả giá. Sandy lẩn tới: "Nào, thưa ông cảnh sát trưởng, hắn có khả năng chạy trốn không đấy? Hắn bị thương, bị khóa tay, với tất cả những người này ở xung quanh. Hắn sẽ làm chuyện quái gì được hả? Vùng chạy ư? Các ông không đến nổi quá chậm chạp, phải không nào?"

"Tôi sẽ gọi cho ông chánh án, nếu cần," bác sĩ Hayani bực dọc nói.

"Nhưng mà hắn đến đây với chiếc khóa chân," viên cảnh sát trưởng nói.

"Đó là FBI, Raymond," Patrick lên tiếng. "Và đó là cái cùm chứ không phải là khóa chân nữa. Thứ đó làm đau lắm."

Chuyện khóa chân cho qua, và Patrick được dẫn ra hành lang, nơi những người mặc đồng phục màu nâu sẫm im bất khi thấy bóng hắn. Họ tập hợp lại xung quanh hắn và cả đám từ từ đi ra thang máy. Sandy đi ở bên trái hắn, nhẹ nhàng đỡ một bên khuỷu tay.

Chiếc thang máy quá chật cho cả đám tùy tùng của hắn. Những người không vào được vội vã chạy xuống bằng cầu thang bộ và gặp lại nhau ở bên dưới nhà, rồi cùng đi qua khu tiếp đón, qua những cánh cửa lớn bằng kính, bước ra ngoài trời trong bầu không khí ẩm áp của mùa thu. Họ đưa hắn ngồi vào trong một chiếc Suburban đen mới tinh với phù hiệu của cảnh sát quận nổi bật hai bên thân xe, và chiếc xe lập tức chuyển bánh, theo sau là một chiếc Suburban trắng chở đám bảo vệ. Tiếp theo sau là ba chiếc xe tuần tiểu mới được cọ rửa bóng nhoáng. Phía đằng trước là hai chiếc xe tuần tiểu, dẫn đầu đoàn xe vượt qua các trạm kiểm soát quân sự để

tiến ra thế giới dân sự ở bên ngoài.

Qua cặp kính râm to tướng, Patrick nhìn ngắm tất cả. Những đường phố mà hắn đã qua lại cả ngàn lần. Những ngôi nhà quen thuộc. Họ rẽ lên xa lộ 90 và kia là Vịnh, mặt nước yên bình của nó dường như không thay đổi gì kể từ khi hắn ra đi. Kia là bãi biển, một doi cát hẹp nằm sát từ con đường ra tới mép nước, tách xa hắn những khách sạn và những khu nhà nằm ở phía bên trong này.

Vùng bờ biển này đã trở nên thịnh vượng trong thời gian hắn biệt tích, chủ yếu là nhờ vào sự xuất hiện đáng ngạc nhiên của những sông bạc. Hồi hắn bỏ đi thì cũng đã có tin đồn về việc các sông bạc sẽ được mở, và giờ đây hắn đang ngồi xe chạy ngang qua những sông bạc lớn kiểu Las Vegas với những nét hào nhoáng và ánh đèn neon. Các khu đỗ xe chật ních, và lúc này mới là chín rười sáng.

“Có bao nhiêu sông bạc ?” Hắn hỏi viên cảnh sát trưởng đang ngồi kế bên phải.

“Mười ba hiện tại. Sắp còn thêm nữa.”

“Khó mà tin nổi.”

Liều thuốc làm dịu thần kinh đã bắt đầu có công hiệu. Hơi thở của hắn trở nên nặng nề và thân thể hắn chùng xuống. Hắn cảm thấy như đã ngủ gà ngủ gật trong một chốc lát, thế rồi họ rẽ vào phố Main và hắn lại cảm thấy bồn chồn. Chỉ còn vài dãy phố nữa. Vài phút nữa, và cả cái quá khứ của hắn sẽ lại ập tới. Qua tòa thị chính, phía bên trái, mọi thứ lúc này cứ loang loáng, rồi khu Vieux Marche và ở giữa dãy phố cổ với đầy những cửa hàng cửa hiệu này là một tòa nhà trắng lớn đẹp đẽ mà hắn từng sở hữu một phần với tư cách là một cổ đông của Hãng luật Bogan, Rapley, Vitrano, Havarac, và Lanigan.

Nó vẫn còn đó nhưng nhóm cổ đông thì đang rúm ró ở bên trong.

Phía trước là Tòa án quận Harrison, chỉ cách văn phòng cũ của hắn có ba khúc phố. Đó là một ngôi nhà gạch xây hai tầng đơn giản, với một sân cỏ nhỏ ở đằng trước, cạnh phố Howard. Trên sân đầy nhóc người. Xe cộ đậu nối dài hai bên các dãy phố. Những người đi bộ cũng đang vội vã đi dọc trên các hè phố, có vẻ như tất cả đều đang hướng về tòa án. Những chiếc xe chạy phía trước dạt sang một bên khi đoàn xe của Patrick lao tới.

Đám người ở phía trước tòa án sôi động hẳn lên ở cả hai bên, nhưng bị các rào chắn của cảnh sát cản lại. Patrick đã chứng kiến một vài kẻ giết người tai tiếng bị đưa đến và đưa đi khỏi tòa án qua lối cửa sau và bởi vậy hắn biết chính xác là chuyện gì đang diễn ra. Đoàn xe dừng lại. Những cánh cửa bật mở và hơn một chục cảnh sát tỏa ra. Họ vây lấy xung quanh chiếc Suburban đen. Cánh cửa xe được từ từ mở ra. Sau cùng thì Patrick xuất hiện, bộ đồ thùng thình màu nước biển của hắn tương phản hoàn toàn với những bộ đồng phục màu nâu sẫm vây kín xung quanh.

Một đám đông các phóng viên báo nói, báo ảnh và báo hình đã nín thở chờ đợi dọc cái rào chắn gần nhất. Những người phía xa cũng đang chạy ồ ạt lại. Patrick lập tức hiểu ngay hắn đang là tâm điểm của sự chú ý, và hắn cúi đầu thấp xuống, nép mình giữa đám cảnh sát. Họ dẫn hắn đi nhanh về phía cửa sau, trong khi một chuỗi những câu hỏi ngớ ngẩn vang lên hướng về phía hắn.

“Patrick, cảm giác trở về thế nào ?”

“Tiền ở đâu, Patrick ?”

“Ai cháy trong xe, Patrick ?”

Cánh cửa và những bậc cầu thang ở phía sau này là lối mà Patrick đã đôi lần dùng tới khi phải vội vã tìm xin chữ ký của một vị thẩm phán nào đó. Đột nhiên, cái hơi hướng nơi đây trở nên quen thuộc. Những bậc thang bằng bê tông đã bốn năm nay không được sơn lại. Rồi qua một cánh cửa nữa, một đoạn hành lang ngắn với một đám đông các nhân viên tòa án đang tụ tập ở một đầu để trở mắt ra mà nhìn hắn. Họ đưa hắn vào trong phòng hội thẩm, kề bên phòng xét xử, và hắn ngồi xuống chiếc ghế có một bình cà phê đặt bên.

Sandy xáp lại, lo lắng không biết hắn có làm sao không. Cảnh sát trưởng Sweeney cho đám cảnh sát ra đợi ở bên ngoài.

“Cà phê nhé?” Sandy hỏi.

“Xin cho một ly đen.”

“Không sao chứ, Patrick?” Sweeney hỏi.

“Không sao, Raymond. Cảm ơn.” Hắn có vẻ nhu mì và khiếp sợ ... Tay chân hắn run lật bật, không thể ngừng lại được. Hắn không để ý đến ly cà phê, và với cả hai tay vẫn bị khóa, hắn chỉnh lại cặp kính râm và kéo cái mũ sụp xuống thấp nữa. Đôi vai hắn xệ xuống.

Có tiếng gõ cửa, và một cô gái xinh đẹp có tên là Belinda ngó cổ vào nói, “Ngài thẩm phán Huskey muốn gặp Patrick.” Giọng nói thật là quen thuộc. Patrick ngẩng đầu lên, nhìn ra cửa và khẽ khàng nói, “Xin chào, Belinda.”

“Chào Patrick. Chúc mừng đã trở về.”

Hắn ngoảnh đi. Cô ta là thư ký trong văn phòng hành chính của tòa án, và tất cả các luật sư đều tán tỉnh cô ta. Một cô gái dịu dàng với một giọng nói dịu dàng. Thật là đã bốn năm rồi ư?

“Tại đâu?” Viên cảnh sát trưởng hỏi.

“Ngay đây,” cô ta đáp. “Trong vài phút nữa.”

“Anh có muốn gặp ông Thẩm phán không, Patrick?” Sandy hỏi. Đó không phải là điều bắt buộc. Trong hoàn cảnh bình thường thì đó là việc hoàn toàn bất thường.

“Tất nhiên.” Patrick rất muốn gặp Karl Huskey.

Cô ta quay đi và khép cửa lại.

“Tôi ra ngoài một chút,” Sweeney nói. “Tôi muốn hút điếu thuốc.”

Sau cùng, chỉ còn lại Patrick và luật sư của hắn. Patrick đột nhiên ngẩng phắt lên. “Có vài chuyện thế này. Anh có nghe tin tức gì của Leah Pires không?”

“Không,” Sandy đáp.

“Cô ấy sẽ liên lạc ngay đấy, hãy sẵn sàng. Tôi đã viết cho cô ấy một bức thư dài, và tôi muốn nhờ anh chuyển giúp”.

“Được.”

“Thứ hai. Có một thiết bị chống nghe trộm gọi là DX-130, do Hãng điện tử Hàn Quốc Lo Kim sản xuất. Giá chừng sáu trăm đôla; kích cỡ bằng độ một chiếc máy ghi âm cầm tay. Kiểm một cái, và mang nó theo bất kỳ lúc nào chúng ta gặp nhau. Chúng ta sẽ phải dọn sạch phòng và điện thoại trước mỗi cuộc nói chuyện. Còn nữa, hãy thuê một hãng thám tử có tên tuổi ở New Orleans để kiểm tra văn phòng của anh hai lần một tuần. Rất đắt đấy, nhưng tôi sẽ trả tiền. Có câu hỏi gì không?”

“Không.”

Một tiếng gõ cửa khác, và Patrick lại rũ xuống. Thẩm phán Karl Huskey một mình bước vào, không áo choàng, với chiếc kính trắng trễ xuống tới tận ngang mũi. Mái tóc hoa râm cùng đôi mắt nhăn nheo làm cho ông có vẻ già hơn và thông thái hơn nhiều so với cái tuổi bốn mươi tám, và ông thích thế.

Patrick ngược nhìn và đã mỉm cười khi Huskey chìa tay ra. “Rất mừng được thấy anh, Patrick,” ông nói về cõi mở trong khi hai người bắt tay, với cái khóa tay kêu lạnh lạnh. Huskey muốn ôm hôn, thế nhưng với sự kiềm chế nghề nghiệp, ông chỉ dừng lại ở một cái bắt tay nhẹ nhàng.

“Khỏe không, Karl?” Patrick hỏi và vẫn ngồi nguyên trên ghế.

“Bình thường. Còn anh thì sao?”

“Cũng đỡ hơn, và thật mừng là được gặp anh. Ngay cả trong hoàn cảnh này.”

“Cảm ơn. Tôi không thể hình dung được ...”

“Chắc là trông tôi khác lắm phải không?”

“Đúng thế. Tôi không dám chắc là tôi sẽ nhận ra được anh ở ngoài phố?”

Patrick chỉ mỉm cười.

Cũng giống như một vài người khác còn có chút tình bạn bè dành cho Patrick, Huskey cảm thấy bị phản bội, thế nhưng lại thấy mừng nhiều hơn khi biết người bạn mình chưa chết. Ông rất lo ngại về cái tội danh giết người. Vụ ly hôn và những kiện tụng dân sự kia có thể chống đỡ được, nhưng giết người thì ...

Do quan hệ bạn bè của họ, Huskey sẽ không chủ trì phiên tòa xét xử. Ông dự định xử lý những vấn đề sơ bộ, rồi sẽ đứng sang một bên trước khi phải có những phán quyết quan trọng. Người ta vốn đã lăm xì xăm về chuyện này.

"Tôi cho rằng anh sẽ tuyên bố mình vô tội," ông ta nói.

"Phải, đúng là thế."

"Vậy thì sẽ có phiên xuất hiện trước tòa thường lệ đầu tiên. Tôi sẽ bác bỏ việc đóng tiền thế chân bởi vì đây là một vụ giết người."

"Tôi hiểu. Karl."

"Tất cả sẽ diễn ra trong không đầy mười phút."

"Tôi đã từng ở đây. Mỗi cái ghế ngồi là khác thôi mà."

Mười hai năm ngồi ghế quan tòa, Thẩm phán Huskey thường phải lấy làm ngạc nhiên về mức độ thông cảm mà ông dành cho những người bình thường đã phạm phải các tội ác. Ông nhìn thấy cái vẻ mặt con người trong nỗi chịu đựng của họ. Ông thấy tội lỗi đang nhai tươi nuốt sống họ. Ông đã đưa vào tù hàng trăm người, những người mà nếu như có cơ hội thì họ hẳn sẽ rời khỏi tòa án của ông và không bao giờ tái phạm nữa. Ông muốn được giúp đỡ, muốn chìa tay ra, muốn dung thứ. Nhưng đây lại là Patrick. Ông xúc động đến suýt phát khóc lúc này. Người bạn cũ - tay bị xích, áo quần như hề, thay hình đổi dạng, lo lắng, và sợ hãi khôn xiết. Ông muốn được mang hắn về nhà, cho hắn một bữa ăn ngon lành, để hắn nghỉ ngơi và giúp hắn làm lại cuộc đời.

Ông quỳ một chân xuống cạnh hắn, và nói, "Patrick, vì những lý do rõ ràng, tôi không thể nào xử vụ này được. Ngay lúc này, tôi sẽ lo một số việc ban đầu để bảo đảm rằng anh được bảo vệ. Tôi vẫn là bạn của anh. Đừng ngần ngại gì nếu muốn gọi tôi." Ông vỗ vỗ thật nhẹ trên đầu gối hắn, chỉ sợ nhớ chạm vào một chỗ còn đau nào đó.

"Cảm ơn Karl," Patrick nói và cắn chặt môi.

Karl muốn được nhìn tận mắt hắn, nhưng điều đó là không thể được vì cặp kính đen kia. Ông đứng dậy và đi ra cửa. "Mọi chuyện hôm nay đều như thường lệ, ông luật sư," ông nói với Sandy.

"Ngoài đó có nhiều người lăm hả?" Patrick hỏi.

"Đúng vậy, Patrick. Cả bạn bè lẫn kẻ thù. Tất cả đều đang ở ngoài đó." Ông ta rời khỏi căn phòng.

Vùng bờ biển này vốn từ lâu đầy rẫy những vụ giết người giật gân và những tên tội phạm tai tiếng, bởi vậy những phòng xét xử đông nghịt người không phải là chuyện lạ lùng gì. Tuy vậy, không ai có thể nhớ nổi đã bao giờ có một đám đông đến như thế cho một phiên xuất hiện trước tòa lần đầu tiên hay chưa. Báo chí đã đến từ sớm và chiếm những chỗ tốt. Bởi lẽ Mississippi là một trong số ít bang còn lại vẫn khôn ngoan duy trì lệnh cấm đưa các máy thu hình vào phòng xử án nên các phóng viên sẽ buộc phải ngồi đó, xem và nghe, rồi dùng lời lẽ của mình để mô tả lại những gì họ được chứng kiến. Họ sẽ buộc phải làm các phóng viên thật sự, một nhiệm vụ mà hầu hết bọn họ không đủ khả năng làm nổi.

Mọi phiên tòa lớn đều thu hút một đám người thông thường - nào là các nhân viên, các thư ký từ các ban bộ của tòa án, nào là những trợ lý uể oải, những cảnh sát mệt mỏi và những luật sư ở địa phương, những người quanh quẩn suốt ngày, uống cà phê miễn phí trong phòng làm việc của các nhân viên tòa án, bàn tán, kiểm tra lại các chứng thư về bất động sản, chờ một thẩm phán ký lệnh của tòa, nói chung là làm bất kỳ điều gì để không phải trở về văn phòng của họ - và Patrick đã thu hút tất cả những người này và còn hơn thế.

Rất nhiều luật sư có mặt chỉ để được nhìn thấy Patrick. Báo chí đăng đầy những câu chuyện về

hắn suốt bốn ngày nay, nhưng không ai thấy một tấm ảnh mới nào của hắn. Có vô vàn những đồn đại quanh về bên ngoài của hắn. Câu chuyện về vụ tra tấn lại càng làm tăng thêm sự tò mò. Charles Bogan và Doug Vitrano ngồi cùng nhau ở khoảng giữa phòng, cố áp sát được gần nhất về phía trước. Đám phóng viên chết tiệt kia đã tới trước họ. Họ muốn được ngồi ở hàng đầu, gần cái bàn mà bị cáo thường ngồi. Họ muốn trông thấy hắn, muốn nhìn vào tận mắt hắn, muốn văng ra những lời đe dọa và tục tĩu nếu như có thể được, và muốn nhổ cả nước bọt nữa, ở ngay cái nơi biểu hiện của nền văn minh này. Thế nhưng, họ đang phải ngồi ở tận hàng ghế thứ năm, nóng lòng chờ đợi cái giây phút mà họ đã tưởng là không bao giờ xảy ra này.

Tay cổ đồng thứ ba, Jimmy Havarac, đứng ở bức tường phía sau, thăm thì trò chuyện với một viên cảnh sát. Ông ta phớt lờ ánh mắt của những người quen biết, mà nhiều người trong số đó cũng là những luật sư và từng ngăm sung sướng khi chỗ tiền kia biến mất và hăng của Havarac mất cả một khoản khổng lồ. Lẽ ra thì đó đã là khoản thù lao lớn nhất mà một hãng luật từng vớ được ở bang này. Sự ghen tị là một khuynh hướng tự nhiên. Ông ta căm ghét họ, và thực sự là ông ta căm ghét tất cả mọi người trong cái phòng xử án này. Một đám kèn kèn châu chực một cái xác chết. Havarac, con trai của một người đánh tôm, vẫn to khỏe, cục cằn, vẫn chưa vượt qua được cái tầm của một cuộc ẩu đả trong quán rượu. Năm phút với riêng Patrick ở trong một căn phòng khóa trái, và ông ta hẳn sẽ lấy lại được khoản tiền kia.

Ethan Rapley, người cổ đồng thứ tư, như thường lệ vẫn đang ở nhà, trên căn phòng áp mái, bận rộn với một bản trình bày văn tắt về một khuyến nghị vô vị. Ông ta sẽ đọc mọi chuyện về phiên tòa này vào ngày mai.

Một nhóm nhỏ luật sư là các bạn bè cũ, tới đây để động viên cho Patrick. Chạy trốn là một giấc mơ phổ biến, thường không được nói ra, của nhiều luật sư ở các thành phố nhỏ, ngập đầu trong đồng công việc mệt mỏi và bị đòi hỏi quá cao. Chỉ ít thì Patrick cũng đã dám theo đuổi giấc mơ đó, và họ tin chắc rằng sẽ có một giải thích nào đó về cái xác chết kia.

Đến muộn và bị đẩy vào một góc là Lance. Gã đã lảng vảng ở phía sau với đám phóng viên, dò xét mức độ bảo vệ. Khá chật chội, ít ra cũng là lúc này. Thế nhưng liệu cảnh sát có thể duy trì mãi thế này, hàng ngày, trong một vụ xét xử kéo dài không? Đó là vấn đề.

Nhiều người khác nữa cũng có mặt, những người mà Patrick chỉ tình cờ quen biết nhưng nay bỗng nhiên quả quyết rằng họ đã từng là chỗ thân thiết nhất của hắn. Thực ra còn có người chưa bao giờ gặp Patrick, nhưng điều đó không ngăn được những câu chuyện không đầu vào đầu của họ về Patrick thế này, Patrick thế khác. Cũng giống như vậy, Trudy đột nhiên có những người bạn mới, ghé tới để nguyên rửa cái người đàn ông đã làm cho trái tim ả tan nát và bỏ rơi cả con bé Ashley Nicole bé bỏng, vàng ngọc.

Họ đọc truyện và xem báo, cố làm ra vẻ chán chường, như thể là họ thực sự không muốn có mặt ở đó. Có sự chuyển động chỗ các phụ tá và mô-tô ở phía trên và căn phòng lập tức trở nên yên lặng. Những tờ báo nhất tề được hạ xuống. Cánh cửa gần chỗ ngồi của hội thẩm đoàn mở ra và những bộ đồng phục màu nâu bước vào. Cảnh sát trưởng Sweeney xuất hiện, giữ Patrick ở nơi khuỷu tay, rồi hai cảnh sát nữa, và sau cùng là Sandy.

Hắn kia rồi! Những cái cổ vươn cao lên, những cái đầu ngả sang bên này, bên kia. Các họa sĩ vẽ tranh trong phòng xử án bắt tay vào việc.

Patrick bước chầm chậm tới bàn bị cáo, đầu cúi xuống, mặc dù sau cặp kính đen hắn vẫn đang quan sát đám khán giả kia. Hắn thoáng nhìn thấy Havarac ở sát bức tường đằng sau, bộ mặt giận dữ của ông ta nổi lên tất cả. Và ngay trước khi ngồi xuống, hắn nhìn thấy Cha Phillip, người lo phần hồn của hắn, trông già hơn nhiều nhưng vẫn tử tế như trước.

Hắn ngồi thu mình, vai chùng xuống, mặt cúi gằm, ở đây không có chỗ cho sự kiêu hãnh. Hắn không nhìn ra xung quanh bởi vì hắn có thể cảm thấy những ánh mắt từ mọi hướng. Sandy đặt tay lên vai hắn và thăm thì vớ vẩn gì đó.

Cánh cửa lại mở ra, và T.L. Parrish, công tố viên quận, một mình đi thẳng tới bàn của ông ta, cạnh bàn Patrick. Đó là con mọt sách với một cái tội nhỏ bé, bức bối. Không có một cương vị cao hơn nào chờ đợi ông ta. Công việc truy tố của ông ta hoàn toàn đơn điệu, lạnh lùng và không hề có chút tình cảm nào. Hiện tại ông ta có tỉ lệ kết án cao thứ hai trong bang. Ông ta

ngồi xuống cạnh viên cảnh sát trưởng, người vừa chuyển từ bàn Patrick về chỗ của mình. Đứng sau ông ta là các nhân viên đặc biệt Joshua Cutter, Brent Myers và hai nhân viên FBI nữa mà Parrish thậm chí không biết tên.

Tất cả đã được chuẩn bị cho một phiên tòa ngoạn mục, thế nhưng ít nhất cũng còn phải sáu tháng nữa vụ án này mới có thể bắt đầu được xét xử. Viên mô tả tòa nhắc mọi người chú ý và đứng dậy khi Thẩm phán Huskey bước vào và ngồi xuống ghế quan tòa. “Xin mời ngồi,” đó là những lời đầu tiên của ông, và mọi người ngồi xuống.

“Vụ án số 96-1140, Bang truy tố Patrick S. Lanigan. Bị cáo có mặt không?”

“Có, thưa ngài,” Sandy nói, hơi nhồm người lên.

“Ông đứng lên được chứ, ông Lanigan?” Huskey yêu cầu. Patrick, tay vẫn bị khóa, từ từ đẩy chiếc ghế lại phía sau và đứng lên. Lưng hắn hơi gập lại, đầu cúi và đôi vai trĩu xuống. Hắn không đóng kịch. Liều thuốc làm dịu thần kinh kia đã làm tê liệt phần lớn các bộ phận trên thân thể hắn, kể cả bộ não.

Người hắn hơi cứng.

“Ông Lanigan, tôi đang có trong tay bản cáo trạng chống lại ông do hội thẩm đoàn quận Harrison chuyển đến, trong đó ông bị cho rằng đã giết người, và vì hành động đó ông bị buộc tội cố sát. Ông đã đọc cáo trạng này chưa?”

“Rồi, thưa ngài,” hắn đáp, đầu ngẩng lên, với giọng nói mạnh mẽ nhất mà hắn có thể có được.

“Ông đã thảo luận với luật sư của ông chưa?”

“Rồi, thưa ngài.”

“Ông muốn biện hộ thế nào?”

“Không có tội.”

“Lời tuyên bố không có tội của ông được ghi nhận. Ông có thể ngồi xuống.”

Huskey sắp xếp lại mấy tờ giấy, rồi nói tiếp: “Tại đây, tòa ban bố một lệnh cấm phát ngôn đối với bị cáo, các luật sư, cảnh sát cùng các nhân viên điều tra, và tất cả các nhân chứng nếu có, cũng như đối với tất cả các nhân viên của tòa án, có hiệu lực tức thời và kéo dài cho đến khi vụ xét xử này kết thúc. Tôi có các bản sao lệnh này cho mọi người để đọc. Bất kỳ sự vi phạm nào đối với lệnh này cũng dẫn tới tội coi thường tòa án, và tôi sẽ có biện pháp nghiêm khắc đối với bất kỳ người vi phạm nào. Không một lời nào với bất kỳ một phóng viên hay nhà báo nào nếu không có sự chấp thuận của tôi. Các luật sư có câu hỏi nào không?”

Giọng ông ta không để ai phải nghi ngờ rằng đây là chuyện hoàn toàn nghiêm túc, và còn làm cho người ta hiểu rằng những kẻ vi phạm hắn sẽ bị trừng phạt. Các luật sư im lặng.

“Tốt. Tôi đã chuẩn bị một lịch trình về những thẩm vấn, khuyến nghị, xét xử sơ bộ và xét xử. Có thể nhận được ở văn phòng thư ký tòa án. Còn gì nữa không?”

Parrish đứng dậy và nói, “Có một vấn đề nhỏ, thưa ngài. Chúng tôi muốn được đưa bị cáo về trung tâm giam giữ của chúng tôi ngay khi có thể được. Như ngài biết, bị cáo hiện ở trong bệnh viện của căn cứ, và, chúng tôi ...”

“Ông Parrish, tôi vừa mới nói chuyện với bác sĩ của bị cáo. Bị cáo đang được điều trị y tế. Tôi bảo đảm với ông rằng ngay khi bị cáo được bác sĩ cho xuất viện, chúng ta sẽ chuyển bị cáo tới nhà tù quận Harrison.”

“Xin cảm ơn, ngài chánh án.”

“Nếu không còn gì nữa thì chúng ta ngừng ở đây.”

Hắn được đưa ra khỏi phòng xét xử, trở xuống cái cầu thang ở phía sau, và được đẩy vào chiếc Suburban đen trong khi các ống kính máy thu hình xâu vào. Patrick ngủ gà ngủ gật trên đường trở về bệnh viện.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 18

Cái tội duy nhất mà Stephano có thể đã phạm phải chỉ là tội bắt cóc và hành hung Patrick, xem ra khó mà có thể kết án được lão. Việc đó xảy ra ở Nam Mỹ, xa ngoài vùng tài phán của Mỹ. Việc hành hung đó lại do những người khác, trong đó có những công dân Braxin, thực hiện. Luật sư của Stephano tin tưởng rằng họ sẽ thắng nếu buộc phải ra trước tòa.

Thế nhưng nó còn có liên quan tới các khách hàng, cùng chuyện tiếng tăm nữa. Tay luật sư biết quá rõ khả năng của FBI trong chuyện gây mất mặt mà không thực sự phải mang ra truy tố. Ông ta đã có lời khuyên Stephano là đi tới một thỏa thuận - đồng ý tiết lộ thông tin để đổi lấy lời hứa của chính phủ là miễn truy tố lão và các khách hàng của lão. Bởi vì không còn tội trạng nào khác thì một thỏa thuận như vậy đâu có hại gì cho ai ?

Tay luật sư đã đòi được ngồi cùng Stephano trong khi những lời khai của lão được ghi lại. Những cuộc thẩm vấn sẽ diễn ra nhiều giờ trong vài ngày, và sẽ được tiến hành trong Tòa nhà Hoover với người của Jaynes. Có cà phê và bánh ngọt. Hai chiếc máy thu hình được chĩa về phía cuối chiếc bàn, nơi Stephano bình thản ngồi, với luật sư của lão bên cạnh.

“Ông cho biết tên ?” Underhill, một người trong nhóm chuyên gia thẩm vấn nắm rõ hồ sơ về vụ Lanigan, lên tiếng.

“Jonathan Edmund Stephano. Jack.”

“Và công ty của ông là ... ?”

“Edmund Associates.”

“Công ty của ông làm gì ?”

“Nhiều thứ. Tư vấn an ninh. Theo dõi. Tìm kiếm nhân sự. Tìm người mất tích.”

“Ai là chủ công ty ?”

“Tôi. Toàn bộ.”

“Ông có bao nhiêu người làm công ?”

“Có nhiều loại. Hiện nay có mười một chính thức. Khoảng ba mươi gì đó là cộng tác viên.”

“Ông có được thuê để tìm kiếm Patrick Lanigan không ?”

“Có”

“Khi nào ?”

“Ngày 28 tháng Ba năm 1992.” Stephano có các hồ sơ kẹp đầy những ghi chú, nhưng lão không cần đến chúng.

“Ai thuê ông ?”

“Benny Aricia, người bị mất tiền.”

“Ông đòi giá bao nhiêu ?”

“Phần trả trước ban đầu là hai trăm nghìn.”

“Cho đến nay ông ta đã trả ông bao nhiêu ?”

“Một triệu chín.”

“Ông đã làm gì sau khi ông được Benny Aricia thuê?”

“Một số việc. Tôi lập tức bay đến Nassau ở Bahama để gặp cái nhà băng mà tại đó vụ trộm cắp đã xảy ra. Đó là một chi nhánh của Ngân hàng liên hiệp xứ Wales. Khách hàng của tôi, ông Aricia, và Hãng luật lo về vụ tố giác của ông ta, đã mở một tài khoản mới ở đó để nhận tiền, và, như giờ đây chúng ta biết, có kẻ đã đợi sẵn khoản tiền đó.”

“Ông Aricia có phải là công dân Mỹ không ?”

“Phải.”

“Tại sao ông ta lại mở tài khoản ở nước ngoài ?”

“Đó là chín mươi triệu đôla, sáu mươi cho ông ta, ba mươi cho các luật sư, và không ai muốn khoản tiền đó xuất hiện trong một nhà băng ở Biloxi. Ông Aricia sống ở đó lúc bấy giờ và tất cả đều đồng ý rằng để cho bất kỳ ai ở địa phương thấy khoản tiền này đều là không hay.”

“Phải chăng là ông Aricia muốn né tránh Cơ quan thuế Liên bang ?”

“Tôi không biết. Ông sẽ phải hỏi ông ấy. Đó không phải là việc của tôi.”

“Ông nói chuyện với ai ở Ngân hàng liên hiệp xứ Wales ?”

Tay luật sư khịt mũi vẻ không tán thành, nhưng cũng không nói gì.

“Graham Dunlap, một người Anh. Phó chủ tịch gì đó của ngân hàng.”

“Ông ta nói gì với ông ?”

“Vẫn chuyện mà ông ta đã nói với FBI. Rằng chỗ tiền đó đã biến mất.”

“Nó được chuyển từ đâu đến ?”

“Từ Oasinhton. Điện chuyển tiền bắt đầu lúc chín giờ ba mươi sáng ngày 26 tháng Ba năm 1992, xuất phát từ Ngân hàng quốc gia D.C. Đó là một điện ưu tiên, nghĩa là sẽ không delay một giờ sau là tiền được chuyển đến Nassau. Vào lúc mười giờ mười lăm, tiền được chuyển đến Ngân hàng liên hiệp xứ Wales, nó nằm lại đó có chín phút trước khi bị chuyển tới một nhà băng ở Manta. Từ đó, nó lại được chuyển đi Panama.”

“Chỗ tiền đó đã được chuyển khỏi tài khoản như thế nào ?”

Tay luật sư cảm thấy khó chịu. “Đây là sự lãng phí thời giờ,” ông ta cắt ngang. “Các ông đã có thông tin này từ bốn năm nay. Các ông đã gặp gỡ các chủ nhà băng còn nhiều hơn cả thân chủ của tôi nữa.”

Underhill không thay đổi nét mặt. “Chúng tôi có quyền đưa ra các câu hỏi này. Đơn giản là chúng tôi muốn kiểm chứng lại những gì chúng tôi biết. Chỗ tiền đó đã được chuyển khỏi tài khoản như thế nào, ông Stephano ?”

“Khách hàng của tôi và các luật sư của ông ấy không hề biết rằng có người, Patrick Lanigan, chúng tôi cho là vậy, đã tiếp cận được với cái tài khoản mới mở ở nước ngoài này và đã chuẩn bị sẵn những chỉ thị chuyển nó đi Manta. Những chỉ thị chuyển tiền của các luật sư của khách hàng tôi, Hãng luật của chính Lanigan, là do hắn giả mạo, và khoản tiền đó bị chuyển đi chỉ chín phút sau khi nó tới đó. Tất nhiên, họ tưởng là hắn đã chết và không có lý do để nghi ngờ bất kỳ ai về khoản tiền đó. Vụ dàn xếp đã mang lại chín mươi triệu đôla này, ngay từ đầu là cực kỳ bí mật, và không ai, ngoại trừ khách hàng của tôi, các luật sư của ông ta, và một vài người ở Bộ Tư pháp, biết chính xác là khi nào và từ đâu số tiền đó được điện chuyển đi.”

“Như tôi hiểu, có kẻ nào đó đã thật sự có mặt tại ngân hàng đó khi chỗ tiền được chuyển đến.”

“Đúng. Chúng tôi gần như chắc chắn đó là Patrick Lanigan. Vào buổi sáng cái hôm chuyển tiền, hắn đã giả danh Doug Vitrano, một trong những cổ đông của Hãng luật, hiện diện trước Graham Dunlap. Hắn có giấy tờ tùy thân hoàn hảo - hộ chiếu, bằng lái xe, vân vân — cùng với bộ quần áo sang trọng và biết rất rõ về khoản tiền sắp được chuyển từ Oasinhton đến. Hắn có trong tay một nghị quyết, được công chứng, của hội đồng cổ đông cho phép hắn thay mặt Hãng nhận số tiền đó, và chuyển nó tới một nhà băng ở Manta”

“Tôi biết quá rõ là các ông có các bản sao của cả cái nghị quyết đó lẫn giấy phép chuyển tiền,” tay luật sư lên tiếng.

“Chúng tôi có,” Underhill nói, lật lật đám giấy tờ và không mấy để ý đến tay luật sư. FBI đã lần theo dấu vết của số tiền đó tới Manta, rồi từ đó tới Panama, nơi tất cả các dấu vết đều biến mất. Có một bức hình nhòe nhoẹt được chụp lại từ hệ thống camera bảo vệ của nhà băng về cái người đàn ông đã tự nhận là Doug Vitrano. FBI và các cổ đông của Hãng tin chắc rằng đó là Patrick, mặc dù hắn đã cải trang tuyệt vời. Trông hắn gầy hơn nhiều, tóc cắt ngắn và rất sẫm màu, để ria và mang một cặp kính gọng sừng rất mốt. Hắn giải thích với Graham Dunlap là tới đây để đích thân giám sát việc nhận và chuyển tiền bởi vì Hãng của hắn và khách hàng rất lo lắng về vụ giao dịch này. Điều đó chắc chắn là không có gì bất thường trong con mắt của Dunlap, và ông ta vui vẻ phục tùng. Ông ta đã bị cách chức một tuần sau đó và đã trở về Luân

Đôn.

“Bởi vậy, chúng tôi đã tới Biloxi và ở đó cả tháng để tìm kiếm các dấu vết,” Stephano nói tiếp.

“Và các ông phát hiện việc hăng luật bị nghe trộm?”

“Đúng vậy. Vì những lý do dễ hiểu, chúng tôi lập tức nghi ngờ Lanigan, và vạch ra hai nhiệm vụ: thứ nhất là tìm kiếm hăng cùng chỗ tiền, thứ hai là xác định xem hăng làm vụ này như thế nào. Các cổ đông còn cho chúng tôi toàn quyền với các phòng làm việc của họ trong mấy ngày nghỉ cuối tuần, và các nhân viên kỹ thuật của chúng tôi đã lục tung tất cả. Đây rệp, như các ông vẫn nói. Chúng tôi tìm thấy các thiết bị nghe trộm ở tất cả các máy điện thoại, tất cả các phòng làm việc, dưới mọi gầm bàn, ngoài hành lang, thậm chí cả trong phòng vệ sinh nam ở tầng trệt. Chỉ có một ngoại lệ. Phòng làm việc của Charles Bogan hoàn toàn sạch bong. Ông ta rất kỹ tính và luôn khóa cửa. Hai mươi hai thiết bị nghe trộm; đều là loại chất lượng cao. Các tín hiệu của chúng được thu lại nhờ một ăngten giấu trong một thùng đựng hồ sơ cũ để ở trên căn phòng áp mái, một nơi mà đã nhiều năm chẳng có ai động đến.”

Underhill nghe mà không nghe. Dù sao thì tất cả đều đang được ghi âm lại, và các cấp trên của anh ta có thể nghiên cứu sau. Đã quá quen thuộc với những trò vắn đáp sơ bộ này, anh ta rút ra một báo cáo kỹ thuật tóm tắt về mạng nghe trộm mà Patrick đã tạo dựng. Các micro hiện đại - nhỏ xíu, cực mạnh, đắt giá, và được sản xuất bởi một công ty đầy tai tiếng ở Malaixia. Mua bán và tàng trữ chúng là bất hợp pháp ở Mỹ, thế nhưng người ta lại có thể dễ dàng mua được những micro này ở bất kỳ một thành phố châu u nào. Patrick và Trudy đã đón năm mới ở Rôm, năm tuần trước cái chết của hăng.

Bộ ăngten tìm thấy trong cái thùng trên căn phòng áp mái làm cho các chuyên gia của FBI cũng phải sửng sốt. Nó được sản xuất ra chưa đầy ba tháng khi Stephano tìm thấy nó, và FBI đã phải miễn cưỡng thừa nhận rằng nó vượt trước những kỹ thuật mới nhất của họ ít nhất là một năm. Được sản xuất tại Hungari, nó có thể nhận được tín hiệu của tất cả hai mươi con rệp giấu trong các phòng làm việc ở phía dưới, giữ chúng riêng biệt, rồi phát đi lần lượt hay tất cả một lúc, tới một chảo thu đặt ở gần đó.

“Ông có xác định được các tín hiệu đó được truyền tới đâu không?” Underhill hỏi. Đó là một câu hỏi thành thực bởi lẽ đúng là FBI không biết.

“Không. Nó có tầm hoạt động ba dặm, về tất cả mọi hướng, bởi vậy không thể nào nói được chính xác.”

“Có nghi ngờ nào không?”

“Có, một nghi ngờ có lý lắm. Tôi cho rằng Lanigan không ngu gì lại dựng cái chảo thu kia ở bất kỳ đâu trong vòng ba dặm tại trung tâm Biloxi. Hăng sẽ phải thuê nhà, nguy trang cái chảo, tốn nhiều thời gian ở đó để theo dõi hàng tiếng đồng hồ các cuộc trao đổi. Hăng đã tỏ ra rất có bài bản. Tôi luôn luôn cho rằng hăng đã sử dụng một chiếc thuyền. Đơn giản và an toàn hơn nhiều. Cái văn phòng đó chỉ cách bờ biển có hơn năm trăm mét. Ngoài Vịnh có rất nhiều tàu thuyền. Người ta có thể buông neo cách bờ hai dặm và cả ngày chẳng phải nói chuyện với một ma nào cả.”

“Ông ta có sở hữu một cái thuyền nào không?”

“Chúng tôi không tìm được.”

“Có bằng chứng nào về việc ông ta sử dụng thuyền không?”

“Có lẽ.” Stephano ngừng lại bởi vì lão đang đi vào địa hạt mà FBI không hề biết.

Sự ngập ngừng này làm cho Underhill khó chịu ngay. “Đây không phải là một cuộc thẩm vấn thông thường đâu, ông Stephano.”

“Tôi biết. Chúng tôi đã nói chuyện với tất cả các hãng cho thuê tàu dọc bờ biển, từ Destin tới New Orleans, và chỉ thấy có một đối tượng có thể là đáng tình nghi. Một công ty nhỏ ở Orange Beach, Alabama, đã cho một người đàn ông thuê một chiếc thuyền buồm có chiều dài chừng mười hai mét vào ngày 11 tháng Hai năm 1992, cái ngày mà Lanigan được mai táng. Giá thuê là một nghìn đôla một tháng. Người đàn ông đó trả giá gấp đôi với điều kiện vụ giao dịch đó được thanh toán bằng tiền mặt và không hóa đơn chứng từ gì. Họ ngờ rằng đó là một thằng

khùng, và đã từ chối. Thế rồi người kia đề nghị được đặt trước năm nghìn đôla, cùng với hai nghìn một tháng trong hai tháng. Công việc kinh doanh đang chậm. Chiếc thuyền lại đã được bảo hiểm chống trộm cắp. Vậy là họ đánh liều.”

Underhill nghe không chớp mắt. Anh ta cúi xuống ghi chép. “Họ có cho ông xem tấm ảnh nào không?”

“Có. Nói đó có thể là Patrick. Nhưng mà không có râu, tóc sẫm, mũi bóng chày, kính trắng, to béo. Đó là trước khi hắn biết về Chương trình giảm cân nhanh. Dù sao chẳng nữa thì tay kia cũng không thể khẳng định về nhân dạng.”

“Người đàn ông đó dùng tên gì?”

“Randy Austin. Có bằng lái xe của bang Georgia. Và hắn từ chối cung cấp các giấy tờ khác. Hắn trả bằng tiền mặt, và xin nhớ là năm nghìn đôla. Trong khi chiếc thuyền đó có thể được bán cho hắn với giá hai mươi nghìn.”

“Chuyện gì đã xảy ra với chiếc thuyền?”

“Sau cùng thì họ lấy lại được. Ông ta nói đã thực sự ngạc nhiên bởi lẽ Randy có vẻ không biết gì lắm về thuyền buồm. Ông ta hỏi một số câu, cũng lòng vòng thôi. Randy nói hắn đang tính chuyển xuống ở dưới miền Nam sau một cuộc hôn nhân tồi tệ ở Atlanta, chán chường với những tranh giành, có nhiều tiền bạc, đại loại cũng là thói thường. Cũng từng đã chạy thuyền buồm nhiều, và nay muốn có một chuyến đi xuống vùng Keys kết hợp luyện lại tay nghề trên đường đi. Và sẽ luôn giữ khoảng cách không thật xa bờ. Nghe cũng lọt tai và tay chủ thuyền cảm thấy dễ chịu hơn nhưng vẫn nghi ngờ. Ngày hôm sau, Randy đột nhiên xuất hiện, không xe hơi, không tắcxi gì hết cứ như thể là hắn đã cuộc bộ hay đi nhờ xe gì đó ra bến, và rồi sau một loạt những giao hẹn này khác, hắn đã ra đi với chiếc thuyền. Nó có một động cơ đi-den lớn và có thể chạy đều đều với tốc độ tám hải lý một giờ bất chấp gió máy thế nào. Hắn đi về phía đông, và thằng cha chủ tàu thì không còn gì để làm nữa, bởi vậy mới chạy tà tà dọc theo bờ biển, thỉnh thoảng ghé vào một vài cái quán quen, và vẫn để mắt được đến Randy, người đang điều khiển chiếc thuyền một cách dẫu vào đấy cách bờ có chừng một phần tư hải lý. Hắn dẫu thuyền vào một bến ở vịnh Perdido, và rời khỏi đó trong một chiếc Taurus thuê với biển số Alabama. Sự việc cứ thế trong vòng vài ngày. Tay kia vẫn để mắt tới chiếc thuyền. Randy rất từ tốn, thoát đầu là một hải lý, sau thì hắn ra xa hơn. Vào ngày thứ ba hay thứ tư gì đó, Randy lái thuyền đi về phía tây, hướng tới Mobile và Biloxi, rồi mất tăm trong ba ngày.

Hắn trở về, rồi lại đi, vẫn về phía tây. Chưa bao giờ về phía đông hay nam, tức là hướng về vùng Keys cả. Tay kia thôi không còn lo ngại về chiếc thuyền nữa bởi vì Randy vẫn quanh quẩn ở đó. Hắn thường đi mỗi lần chừng một tuần, và luôn luôn trở về.”

“Và ông nghĩ đó là Patrick?”

“Đúng. Tôi tin là thế. Với tôi thì hoàn toàn có lý. Một mình hắn trên con thuyền. Hắn có thể đi cả mấy ngày mà không hề phải nói chuyện với một ai. Hắn có thể thu thập tin tức từ mấy trăm điểm khác nhau dọc theo bờ biển từ Biloxi đến cảng Vịnh. Ngoài ra, con thuyền là nơi tuyệt vời để hắn nhin ăn nữa.”

“Rồi chuyện diễn ra thế nào?”

“Randy bỏ nó lại bến, và đơn giản là biến mất, không một lời. Tay chủ kia lấy lại thuyền, cùng với năm nghìn.”

“Ông có kiểm tra lại chiếc thuyền không?”

“Bằng kính hiển vi. Không có gì cả. Tay kia nói chiếc thuyền chưa bao giờ lại sạch sẽ như vậy?”

“Người thuê thuyền biến mất khi nào?”

“Gã chủ thuyền không chắc bởi vì ông ta đã ngừng cái việc theo dõi hàng tuần rồi. Ông ta thấy

thuyền ở trong bến vào ngày 30 tháng Ba, bốn ngày sau khi chỗ tiền kia bị đánh cắp. Chúng tôi đã nói chuyện với một thằng lỏi trực ở bến, và, theo chỗ nó nhớ được thì Randy đã cập bến hôm 24 hoặc 25 tháng Ba, và không thấy hắn quay lại nữa. Bởi vậy, thời gian là khá trùng hợp.”

“Còn cái xe thuê thì sao ?”

“Chúng tôi kiểm tra sau đó. Nó được thuê của hãng Avis tại Sân bay Cơ động Khu vực vào sáng thứ hai, ngày 10 tháng Ba, khoảng mười tiếng đồng hồ sau khi đám cháy được dập tắt. Nó đã được thuê bởi một người đàn ông không để râu, mặt mũi nhẵn nhụi, tóc sẫm cắt ngắn, kính trắng, mặc áo choàng, cổ mang cavát, và nói rằng hắn mới xuống khỏi một chuyến bay từ Atlanta. Chúng tôi cho người phụ nữ trực xem ảnh và cô ta rất ngáp ngừng trong việc xác định nhân dạng của Patrick Lanigan. Hiển nhiên là hắn vẫn dùng cái bằng lái xe Georgia. Hắn sử dụng một thẻ tín dụng Visa giả, với tên Randy Austin và một mã số đánh cắp từ một tài khoản hợp pháp ở Decatur, Georgia. Hắn nói hắn là một nhà kinh doanh bất động sản độc lập đến đó để tìm kiếm đất đai cho một sông bạc. Bởi vậy hắn không có một tên công ty nào để điền vào hợp đồng thuê xe. Hắn muốn dùng chiếc xe trong một tuần. Avis không bao giờ gặp lại hắn nữa. Cũng không nhìn thấy chiếc xe đó trong suốt mười bốn tháng trời.”

“Sao ông ta không trả lại chiếc xe ?” Underhill hỏi với vẻ trầm ngâm.

“Đơn giản. Khi hắn thuê xe, cái chết kia của hắn vừa xảy ra, và còn chưa được đưa tin. Nhưng ngày hôm sau, gương mặt hắn xuất hiện trên các trang nhất của báo chí ở Biloxi và Mobile. Có thể hắn tính rằng sẽ là quá mạo hiểm để mang chiếc xe trở lại. Sau này họ tìm thấy nó ở Montgomery, bị đánh cắp và đã hoàn toàn hư hỏng.”

“Patrick đã đi đâu ?”

“Tôi đoán là hắn đã rời khu vực Orange Beach vào ngày 24 hoặc 25 tháng Ba. Hắn mạo danh Doug Vitrano, một cổ đông của hãng luật kia. Chúng tôi được biết rằng vào ngày 25 hắn bay từ Montgomery đi Atlanta, rồi từ đó bay vé hạng nhất đi Miami, rồi lại vé hạng nhất đi Nassau. Tất cả các vé này đều mang tên Doug Vitrano, và hắn đã dùng cái hộ chiếu đó khi hắn rời Miami cũng như khi vào Bahama. Chuyến bay đến Nassau lúc tám giờ ba mươi sáng ngày 26, và hắn có mặt ở nhà băng khi nó mở cửa lúc chín giờ. Hắn chìa hộ chiếu và những giấy tờ khác ra cho Graham Dunlap. Hắn chuyển tiền, chào tạm biệt, lên một chuyến bay đi New York và hạ cánh xuống La Guardia lúc hai giờ ba mươi chiều. Đến lúc đó, hắn vứt bỏ các giấy tờ mang tên Vitrano và kiểm các giấy tờ khác. Chúng tôi mất dấu vết hắn.”

oOo

Khi vụ mặc cả lên tới năm mươi nghìn đôla thì Trudy đồng ý. Đó là Chương trình “Đăng sau những biên bản,” một Chương trình nhắm nhí nhưng có tỉ lệ người xem khá cao và có vẻ có nhiều tiền. Họ chẳng đèn đóm, bít các cửa sổ, và chẳng dây rợ khắp nhà. “Nhà báo” Nancy de Angelo bay thẳng từ Los Angeles tới với cả một nhóm làm đầu và trang điểm riêng. Không chịu thua kém, Trudy cũng ngồi hai tiếng trước gương, và trông rất lộng lẫy khi bước ra. Nancy khen ả rất tuyệt. Vậy mà người ta đã nghĩ rằng ả phải cảm thấy đau đớn, tổn thương, hoảng sợ, bất lực, bị tòa còng tay, tức giận trước những gì mà người chồng đã gây ra cho mình và con gái mình. ả đã quay vào với những giọt nước mắt và Lance đã phải an ủi ả trong nửa giờ. Khi trở ra trong chiếc quần jeans và chiếc áo cổ

chui, trông ả lại đã hơn hẳn như thường.

Ashley Nicole được sử dụng như một chỗ dựa. Con bé ngồi sát bên mẹ trên chiếc xôpha. “Bây giờ trông phải thật buồn vào,” Nancy bảo con bé trong khi các kỹ thuật viên điều chỉnh ánh sáng. “Chúng tôi cần những giọt nước mắt của chị,” cô ta nói với Trudy. “Những giọt nước mắt thật sự.”

Họ nói chuyện chùng một tiếng về tất cả những "điều kinh khủng" mà Patrick đã gây ra cho hai mẹ con. Trudy nức nở khi ả nhớ lại đám tang. Họ có một bức ảnh chụp chiếc giày tìm thấy ở hiện trường. ả đã chịu đựng những tháng ngày sau đó. Không, ả đã không tái giá. Không, chồng ả đã không liên lạc gì kể từ khi hấn trở về. Cũng không chắc là ả có muốn hay không nữa. Không, hấn đã không hề có cố gắng nào để gặp lại con gái, và ả lại nức nở. ả không chịu nổi cái ý nghĩ về chuyện ly hôn, nhưng biết làm gì ? Và vụ kiện tụng này, thật khủng khiếp làm sao ! Cái hãng bảo hiểm đề tiện kia đã săn đuổi ả như một con vật.

Patrick là một con người tồi tệ đến thế. Nếu như họ tìm thấy chỗ tiền kia, ả ta có hy vọng được chút nào không ? Tất nhiên là không ! ả hoàn toàn bị bất ngờ trước gợi ý này.

Tất cả được biên tập lại còn hai mươi phút, và Patrick đã xem cuộc trò chuyện này trong căn phòng bệnh viện tối mò của hấn. Nó làm cho hấn buồn cười.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 19

Cô thư ký của Sandy đang cắt tấm ảnh của Patrick cùng bài viết về cuộc xuất hiện ngắn ngủi trước tòa trong ngày hôm trước trên tờ New Orleans thì có điện thoại. Cô ta lập tức báo ngay cho Sandy, đang vui đùa trong một đồng hồ sơ.

Leah Pires đã trở lại. Sau câu chào, nàng lập tức hỏi Sandy đã cho kiểm tra chống nghe trộm trong văn phòng của mình chưa. Sandy đáp rồi, mới vừa hôm trước. Nàng đang trú trong một khách sạn ở phố Canal, cách chừng vài phố, và đề nghị gặp nhau tại đó. Mỗi gợi ý của nàng có sức nặng hơn cả một chỉ thị của một thẩm phán Liên bang. Cho dù nàng muốn gì, chỉ nghe tiếng nàng cũng đủ để anh trở nên hồi hộp.

Nàng không vội gì, và bởi vậy Sandy thông thả đi bộ dọc theo phố Poydras, tiếp đến Magazine và rồi tới Canal. Anh không chịu nhìn lại phía sau. Sự đa nghi của Patrick là có thể hiểu được - con người tội nghiệp đó đã phải trốn chui trốn lủi cho tới khi những bóng ma kia vờ được hẳn. Thế nhưng không ai có thể thuyết phục được Sandy tin rằng vẫn những người đó sẽ theo dõi mình. Anh là luật sư của một vụ án lớn. Những kẻ xấu xa kia họa có là điên mới nghe trộm và dọa dẫm anh. Một hành động cẩu thả có thể gây tổn hại lớn cho vụ án nhằm vào Patrick. Tuy nhiên, anh cũng đã liên hệ với một hãng thám tử ở địa phương về việc quét sạch rệp khỏi cái văn phòng của mình. Đó là mong muốn của thân chủ của anh, chứ không phải của chính anh.

Leah chào Sandy với một cái bắt tay thật chặt và một nụ cười thoáng qua, thế nhưng ngay lập tức anh có thể đoán là nàng đang có rất nhiều tính toán gì đó trong đầu. Nàng để chân trần, mặc quần jeans và áo phông trắng, rất bình thường, anh nghĩ, có thể là giống như hầu hết những người Braxin khác. Cánh cửa tủ quần áo mở toang; không có nhiều thứ treo bên trong. Nàng chuyển chỗ ở liên tục, với một chiếc vali, có thể là cũng đang phải chạy trốn giống như Patrick từng chạy trốn cho tới tuần lễ trước đó. Nàng rót cà phê cho cả hai và mời Sandy ngồi vào bàn.

“Anh ấy thế nào rồi?”

“Đang bình phục. Bác sĩ nói là sẽ ổn thôi.”

“Các vết thương tệ lắm phải không?” Nàng khẽ hỏi. Sandy thích cái giọng của nàng, nó mới nhẹ nhàng sao.

“Cũng nặng đấy.” Anh lấy ra một cái cặp và chuyển nó cho nàng. “Đây này.”

Nàng cau mày khi nhìn tấm ảnh đầu tiên, rồi lẩm bầm gì đó bằng tiếng Bồ Đào Nha. Cặp mắt nàng rung rung khi nhìn sang tấm thứ hai. “Tội nghiệp Patrick,” nàng thầm nói với mình. “Tội nghiệp anh yêu.”

Nàng xem kỹ các tấm ảnh, nhẹ lau những giọt nước mắt bằng mu bàn tay cho đến khi Sandy tỉnh trí lại và đưa cho nàng một cái khăn giấy. Nàng không hề xấu hổ khi khóc với những tấm ảnh, và sau khi xem xong, nàng sắp chúng lại ngăn nắp rồi đặt chúng trở lại vào chiếc cặp.

“Tôi xin lỗi,” Sandy không còn biết nói gì với nàng. “Đây là thư của Patrick,” sau cùng anh nói.

Nàng thôi khóc và rót thêm cà phê. “Có vết thương nào sẽ là vĩnh viễn không?” Nàng hỏi.

“Bác sĩ bảo có khả năng là không. Sẽ có sẹo, nhưng với thời gian thì tất cả sẽ lành lại thôi.”

“Về tinh thần thì sao?”

“Cũng tam. Có điều, anh ấy ít ngủ hơn. Liên tục có những cơn ác mộng, cả ngày lẫn đêm. Nhưng với thuốc men, anh ấy đang khá dần lên. Tôi thực sự không thể hình dung nổi những gì anh ấy đã phải trải qua.” Anh nhấp một ngụm cà phê và nói, “Tôi nghĩ anh ấy còn sống được là may lắm rồi.”

“Patrick luôn luôn nói là họ sẽ không giết anh ấy.”

Có bao nhiêu điều muốn hỏi nàng. Con người luật sư trong Sandy những muốn gào lên với hàng loạt câu hỏi: Patrick có biết họ đã áp sát sau lưng mình không? Có biết là cuộc đuổi bắt sắp kết thúc không? Cô ở đâu khi họ bắt anh ta? Cô có sống cùng anh ta không? Hai người đã cất giấu chỗ tiền đó như thế nào? Hiện chỗ tiền đó ở đâu? Có an toàn không? Nào, xin hãy nói

đi. Tôi là luật sư. Có thể tin cậy ở tôi.

“Hãy nói về vụ ly hôn của anh ấy đi,” nàng đột ngột chuyển đề tài. Nàng có thể cảm nhận thấy sự sốt ruột của Sandy. Nàng đứng dậy và đi về phía một cái ngăn kéo, lấy từ đó ra một tập hồ sơ dày cộm và đặt nó xuống trước mặt anh. “Ông có thấy Trudy trên TV tối qua không ?” Nàng hỏi.

“Có. Lâm ly đấy chứ ?”

“Chị ta rất đẹp,” Leah nói.

“Đúng thế. Tôi e rằng Patrick đã sai lầm khi cưới chị ta vì cái vẻ bề ngoài đó.”

“Anh ấy không phải là người đầu tiên.”

“Đúng vậy.”

“Patrick coi thường vợ. Đó là một người xấu, và chị ta không trung thành với anh ấy trong suốt cuộc hôn nhân của họ.”

“Không trung thành ư ?”

“Phải. Tất cả nằm ở trong hồ sơ này. Năm cuối cùng mà họ chung sống, Patrick đã thuê một thám tử để mắt tới chị ta. Tình nhân của chị ta là một người đàn ông có tên là Lance Maxa, và họ liên tục gặp nhau. Thậm chí có cả một vài tấm ảnh chụp Lance đến và đi khỏi ngôi nhà của Patrick lúc anh ấy đi vắng. Có những tấm ảnh chụp Lance và Trudy trần truồng tắm nắng bên cái bể bơi của Patrick.”

Sandy cầm tập hồ sơ lên và lật lật tìm những tấm ảnh kia. Trần như nhộng. Anh ta mỉm cười tinh quái. “Cái này sẽ có giá cho vụ ly hôn đây.”

“Patrick muốn ly hôn, ông hiểu chứ. Anh ấy sẽ không phản đối. Nhưng cần phải bịt miệng chị ta lại. Chị ta đã được quá thoải mái để nói tất cả những điều bẩn thỉu về Patrick rồi.”

“Cái này sẽ làm cho chị ta câm họng. Còn đứa trẻ thì sao ?”

Leah ngồi xuống ghế và nhìn thẳng vào mắt anh ta. “Patrick yêu quý Ashley Nicole, thế nhưng có một vấn đề. Anh ấy không phải là cha của con bé.”

Sandy nhún vai như thể là ngày nào cũng nghe thấy một điều như vậy. “Vậy là ai ?”

“Patrick không biết. Có thể là Lance. Có vẻ như là Lance và Trudy đã từng gian dâm với nhau từ trước đó. Thậm chí từ thời trung học.”

“Làm sao anh ấy biết mình không phải là cha ?”

“Khi con bé được mười bốn tháng, Patrick lấy một chút máu từ ngón tay nó rồi gửi mẫu máu đó, cùng với mẫu máu của anh ấy, đến một phòng xét nghiệm để kiểm tra ADN. Sự nghi ngờ là chính xác. Anh ấy dứt khoát không phải là cha của con bé. Báo cáo xét nghiệm này cũng có trong cặp hồ sơ kia.”

Sandy đứng dậy đi lại loay quanh để sắp xếp câu chuyện. Anh dừng bên cửa sổ và nhìn xuống dòng xe cộ trên phố Canal. Lại thêm một thông số nữa trong bài toán Patrick. Câu hỏi đặt ra lúc này là: Patrick đã tính toán việc rời bỏ người vợ cũ từ bao lâu ? Người vợ xấu xa, đứa con hoang, vụ tai nạn kinh hoàng, không có thi thể, vụ đánh cắp tinh vi, cuộc chạy trốn ... Cái kế hoạch đó thật đáng kinh ngạc. Mọi thứ đều hoàn toàn đầu vào đấy, cho đến lúc này, tất nhiên.

“Vậy thì còn gì với vụ ly hôn nữa đâu ?” Anh hỏi, mắt vẫn nhìn xuống dưới đường. “Nếu anh ấy không muốn đứa trẻ thì còn bới ra làm gì ?”

Sandy biết câu trả lời, “Thế nhưng anh ta muốn”, nàng giải thích, và trong khi giải thích, hẳn nàng sẽ cho thấy loáng thoáng phần còn lại của cả cái kế hoạch chung.

“Ông mang đống rác này đến cho luật sư của chị ta,” nàng nói. “Ông cho hắn xem hồ sơ này, tất cả. Đến khi đó thì họ sẽ lại muốn được dàn xếp cho mà xem.”

“Dàn xếp, về tiền bạc ư ?”

“Đúng thế.”

“Dàn xếp thế nào ?”

“Chị ta không được gì cả.”

“Nhưng anh ấy có bao nhiêu mà được với không chứ?”

“Cũng còn tùy. Đó có thể là một khoản nhỏ, cũng có khi lại là một khoản lớn.”

Sandy ngoảnh lại và nhìn nàng cái kỉnh. “Tôi không thể thương lượng một dàn xếp về tài sản nếu như tôi không biết thân chủ của tôi có bao nhiêu. Vào lúc nào đó, các người phải nói cho tôi biết chứ.”

“Hãy kiên nhẫn,” nàng nói và vẫn hoàn toàn trấn tĩnh. “Với thời gian, ông sẽ biết nhiều hơn. Tôi hứa mà. Nhưng trước tiên, chúng ta phải lo vụ ly hôn này đã. Trudy phải từ bỏ mọi đòi hỏi đối với tài sản của anh ấy.”

“Chuyện đó thì dễ.”

“Vậy thì làm đi, và chúng ta sẽ nói chuyện lại vào tuần tới.”

Đột nhiên đã đến giờ Sandy phải đi. Nàng đứng dậy thu xếp giấy tờ. Anh cầm lấy các hồ sơ và cho vào trong cặp. “Cô sẽ còn ở đây bao lâu?” Anh hỏi.

“Không lâu,” nàng đáp và trao cho anh cái phong bì. “Đây là thư gửi Patrick. Nói với anh ấy là tôi không sao, tôi vẫn di chuyển liên tục, và cho đến nay vẫn chưa phát hiện có ai bám theo.”

Sandy nhận chiếc phong bì và cố nhìn vào mắt nàng. Nàng lo sợ và sốt ruột muốn anh đi ngay. Sandy muốn giúp đỡ nàng, hay ít ra thì cũng có một lời, thế nhưng anh biết rằng vào lúc này, dù mình có nói gì thì cũng bị nàng gạt đi. Nàng gượng một nụ cười, và nói, “Ông còn có việc phải làm. Vậy thì làm đi. Patrick và tôi sẽ lo phần còn lại.”

oOo

Trong lúc Stephano kể lại câu chuyện của lão ở Oasinhton thì Benny Aricia và Guy đặt bản doanh ở Biloxi. Họ thuê một căn hộ ba phòng ngủ trên phố Back Bay, cho đặt điện thoại và máy fax. Giả thuyết được đặt ra là cô gái kia sẽ phải xuất hiện ở đây. Patrick đang bị quản thúc và trong thời gian trước mắt thì phần hấn là tương đối ổn định. Hấn sẽ không đi đâu được cả. Cô ta sẽ phải đến với hấn. Và họ sẽ tóm khi cô ta xuất hiện.

Aricia đã bỏ ra một trăm nghìn đôla nữa cho chiến dịch cuối cùng này, và ông ta thề đó là lần cuối cùng. Đã tốn phí gần hai triệu, đơn giản là ông ta phải kịp ngừng tiêu tiền trong khi vẫn đang còn lại được một ít. Northern Case Mutual và Monarch-Sierra, hai thành viên kia trong cái tổ hợp lỏng lẻo của ông ta, đã chịu bỏ cuộc. Stephano sẽ làm cho FBI hài lòng với câu chuyện của lão, trong khi hy vọng là Guy và những người còn lại có thể tìm được cô gái. Đó là một cuộc chơi không ai dám chắc ăn.

Osmar và người của anh ta vẫn lảng vảng trên các đường phố Rio, vẫn giám sát các địa điểm đó mỗi ngày. Nếu như cô ta trở về, họ sẽ thấy ngay. Osmar dùng rất nhiều người, nhưng mà giá nhân công ở đó rẻ mạt.

Việc trở lại vùng bờ biển này làm cho Benny Aricia nhớ lại những cảm giác cay đắng. Ông ta đã đến đây vào năm 1985 với tư cách là giám đốc của Platt & Rockland Industries, một công ty khổng lồ đã từng phái ông ta đi vòng quanh thế giới để giải quyết những trục trặc. Một trong những chi nhánh làm ăn phát đạt của công ty là Xưởng đóng tàu New Coastal ở Pascagoula, nằm giữa Biloxi và Mobile. Năm 1985, New Coastal nhận được một hợp đồng của Hải quân trị giá mười hai tỉ đôla đặt đóng bốn tàu ngầm hạt nhân lớp Expedition, và một cấp trên nào đó đã quyết định rằng Benny cần có một nơi ở ổn định.

Lớn lên ở New Jersey, ăn học ở Boston và khi đó đang là chồng của một phụ nữ giao thiệp rộng, Benny khốn khổ với việc phải sống ở vùng bờ biển vùng Vịnh của Mississippi, và coi đó là một bước xa rời nghiêm trọng những bậc thang danh vọng mà ông ta thêm muốn. Người vợ đã bỏ ông ta mà đi sau hai năm sống ở Biloxi.

Platt & Rockland là một công ty cổ phần, với vốn góp của các cổ đông là hai mươi một tỉ đôla, tám mươi nghìn nhân viên trong ba mươi sáu chi nhánh tại một trăm lẻ ba nước. Nó bán lẻ các trang thiết bị văn phòng, khai thác gỗ, sản xuất hàng nghìn mặt hàng tiêu dùng, bán bảo hiểm, khoan thăm dò hơi đốt, vận tải hàng côngtenơ, khai thác đồng và còn nhiều lĩnh vực khác, kể cả

đóng tàu ngầm hạt nhân. Đó là một tập hợp các công ty hết sức tách biệt, và như một quy luật, cánh tay trái hiếm khi biết cánh tay phải đang làm gì. Thế nhưng nó lại vẫn thu về những khoản lợi nhuận khổng lồ.

Benny mơ tưởng tới việc tinh giảm công ty, bán đi những thứ vớ vẩn và đầu tư vào các chi nhánh làm ăn phát đạt. Tham vọng của ông ta là không hề giấu giếm, và trong toàn bộ giới chức quản lý cấp cao ai cũng biết là ông ta thèm muốn vị trí cao nhất.

Đối với ông ta, cuộc sống ở Biloxi là một trò đùa độc ác, một cú đá do những kẻ thù của ông ta trong công ty sắp xếp. Ông ta không ưa làm hợp đồng với chính phủ, ghét cay ghét đắng thói quan liêu cửa quyền và sự ngạo mạn của Lầu Năm Góc. Ông ta không chịu nổi cái tốc độ chậm như sên mà những chiếc tàu ngầm hạt nhân kia được đóng.

Năm 1988, Benny yêu cầu được chuyển, và bị khước từ. Một năm sau đó, bỗng dưng xuất hiện các tin đồn về những bồi chi nghiêm trọng trong đề án Expedition. Công việc đóng tàu bị dừng lại trong khi các nhân viên kiểm toán của chính phủ và giới quan chức Lầu Năm Góc đổ đến Xưởng đóng tàu New Coastal. Benny là đối tượng chính, và cái dấu chấm hết đang đến gần.

Là một nhà thầu quân sự, Platt & Rockland vốn có truyền thống về những chi phí quá mức, tính quá giá, và những xác nhận man trá. Đó là một lối làm ăn, và khi bị phát hiện, công ty thường sa thải tất cả những nhân vật đứng gần vụ tranh chấp và rồi thương lượng với Lầu Năm Góc về một khoản bồi thường nhỏ nhoi.

Benny đến gặp một luật sư ở địa phương, Charles Bogan, cổ đông hàng đầu của một hãng luật nhỏ, mà Patrick Lanigan là một thành viên. Anh họ của Bogan là một Thượng nghị sĩ, đại diện cho bang Mississippi. Ông Thượng nghị sĩ này là một nhân vật điều hâu điên cuồng và là chủ tịch Tiểu ban chuẩn chi quốc phòng, được giới quân sự rất trọng vọng.

Ông thầy của luật sư Bogan lúc bấy giờ là một thẩm phán Liên bang, và bởi vậy cái hãng luật nhỏ bé đó cũng có những mối quan hệ chính trị như bất kỳ một hãng nào khác ở Mississippi. Benny biết điều này, và thận trọng lựa Bogan.

Đạo luật chống những xác nhận man trá, cũng còn được gọi là Luật thối còi, được Quốc hội Mỹ đưa ra nhằm khuyến khích những ai biết về việc tính quá giá trong các hợp đồng với chính phủ có thể lên tiếng. Benny nghiên cứu đạo luật này kỹ lưỡng, và thậm chí còn dùng một tay luật sư mỗ xẻ phân tích nó cho ông ta nghe trước khi đi gặp Bogan.

Ông ta cho rằng Bogan có thể làm rõ về âm mưu của Platt & Rockland nhằm ăn gian tiền của chính phủ, chừng sáu trăm triệu đôla, trong đề án Expedition, và có thể cảm thấy lưới riu đang được bỏ xuống. Song ông ta không muốn mình là kẻ hứng đòn. Với việc tiết lộ này, ông ta sẽ không bao giờ có cơ hội kiếm được một chỗ làm việc tương đương nữa. Platt & Rockland sẽ rêu rao khắp nơi về việc làm này của ông ta. Ông ta sẽ bị cho vào sổ đen. Đó sẽ dấu chấm hết tất cả. Ông ta hiểu rất rõ ván bài này sẽ phải được chơi như thế nào.

Theo đạo luật đó, kẻ thối còi có thể được nhận mười lăm phần trăm tổng số tiền mà công ty sai phạm phải thanh toán lại cho chính phủ. Benny có các tài liệu để chứng minh được về âm mưu của Platt & Rockland. Ông ta cần tới chuyên môn và thế lực của Bogan để thu được khoản mười lăm phần trăm kia.

Bogan thuê các kỹ sư và chuyên gia tư vấn để xem xét và đánh giá hàng nghìn tài liệu mà Benny chuyển từ Xưởng đóng tàu New Coastal đến. Cái âm mưu đó được dựng lại đầu vào đây và hóa ra nó cũng không đến nỗi phức tạp gì cho lắm. Công ty này đang làm cái việc mà họ vẫn luôn luôn làm - tính giá nhiều lần cho cùng một thứ nguyên vật liệu, và bịa ra các chứng từ. Việc làm này tại Platt & Rockland được che đậy kín đến mức chỉ có hai giám đốc cấp cao ở xưởng đóng tàu được biết mà thôi. Benny nói là ông ta đã ngẫu nhiên mà tìm ra. Các luật sư đã chuẩn bị một vụ kiện đầy sức thuyết phục và sáng tỏ, và họ đã đệ đơn lên Tòa án Liên bang vào tháng Chín năm 1990. Đơn kiện tố cáo công ty Platt & Rockland đã tính gian của chính phủ sáu trăm triệu đôla. Benny xin thôi việc ngay hôm đơn kiện được đưa ra tòa.

Vụ kiện này đã được chuẩn bị rất chi tiết, và Bogan gây sức ép mạnh. Người anh họ của ông ta cũng vậy. Ông Thượng nghị sĩ đã được thông báo tường tận từ lâu trước khi vụ kiện thật sự bắt

đầu, và đã theo dõi với một mối quan tâm lớn khi nó được chuyển đến Oasinhton. Bogan không chịu giá rẻ; ông Thượng nghị sĩ cũng thế. Khoản thù lao của hãng luật sẽ là mức một phần ba như thông thường. Một phần ba của mười lăm phần trăm của sáu trăm triệu đôla. Phần cho ông Thượng nghị sĩ chưa bao giờ được xác định dứt khoát.

Bogan tiết lộ đủ tin tức cho báo chí địa phương để duy trì sức ép ở Mississippi, và ông Thượng nghị sĩ cũng làm như vậy ở Oasinhton. Platt & Rockland lập tức thấy mình bị bao vây bởi búa rìu dư luận. Công ty đã bị dồn vào chân tường, nguồn tiền cung cấp cho nó bị cắt, các cổ đông tức giận. Hơn một chục giám đốc ở Xưởng đóng tàu New Coastal bị cho thôi việc. Và còn nhiều vụ sa thải nữa.

Như thường lệ, Platt & Rockland thương lượng ráo riết với Bộ Tư pháp, thế nhưng lần này thì không ăn thua gì. Sau một năm, công ty buộc phải đồng ý trả lại sáu trăm triệu đôla, và hứa không phạm pháp nữa. Do hai trong số tàu ngầm đó đã được đóng dở dang, Lầu Năm Góc đồng ý không hủy hợp đồng. Nhờ vậy, Platt & Rockland có thể được tiếp tục hoàn thành cái đề án kia.

Benny thì cảm chắc sẽ được cái khoản kếch xù của ông ta. Bogan và các cổ đông khác trong hãng thì cảm chắc được phần thù lao của mình. Thế rồi Patrick biến mất, tiếp theo đó là số tiền của họ.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 20

Khẩu súng săn của Pepper Scarboro mang hiệu Remington, cỡ nòng 12 được mua ở một cửa hàng cầm đồ ở Lucedale năm Pepper mười sáu tuổi, quá trẻ để có thể mua từ một đại lý chính thức. Với giá hai trăm đôla, theo mẹ Pepper, thì đó là tài sản mà đứa con trai mình yêu quý nhất. Cảnh sát trưởng Sweeney và cảnh sát trưởng Tatum, của quận Greene, đã tìm thấy khẩu súng săn đó, cùng với một cái túi ngủ đã rất cũ và một chiếc lều nhỏ, một tuần sau cái chết của Patrick, khi họ đang kiểm kê lại các vật dụng trong ngôi nhà đi săn của hắn. Trudy đã đồng ý cho phép có cuộc lục soát này, một sự cho phép mà bản thân nó đã là vấn đề bởi ả ta không có quyền sở hữu đối với ngôi nhà đó. Bất kỳ toan tính nào nhằm dùng khẩu súng, cái túi ngủ và chiếc lều như những bằng chứng trong vụ án giết người của Patrick đều sẽ vấp phải sự phản kháng quyết liệt, bởi lẽ chúng đã được tìm thấy trong một cuộc lục soát không có giấy phép. Một lập luận có thể được đưa ra, rằng không phải là các viên cảnh sát trưởng này tìm các bằng chứng vì lẽ là vào lúc đó chưa có vụ tội phạm nào cả. Họ chỉ đơn thuần thu thập các vật dụng của Patrick để trao lại cho gia đình của hắn.

Trudy không muốn nhận cái túi ngủ và chiếc lều kia, bởi tin rằng chúng không phải là của Patrick. Trước đó ả ta chưa hề bao giờ nhìn thấy chúng. Đó là đồ rẻ tiền, không phải những thứ mà Patrick thường mua. Vả lại, hắn không thích ngủ lều. Hắn đã có ngôi nhà đi săn kia để ngủ. Sweeney dán mấy mẫu giấy đánh dấu lên đó rồi quẳng chúng vào kho tang vật, bởi vì cũng chẳng còn có chỗ nào khác. Ông ta dự tính cứ để đó chừng một hoặc hai năm, rồi bán chúng trong đợt bán những thứ đồ vô chủ hàng năm của cảnh sát trưởng. Sáu tuần lễ sau, Neldene Crouch òa khóc khi chị ta đứng trước bộ đồ dã ngoại của Pepper, con trai mình.

Khẩu súng săn lại được xử lý theo một cách khác. Nó được tìm thấy dưới gầm giường, cùng với chiếc lều và cái túi ngủ kia, trong căn phòng mà Patrick thường ngủ. Theo ý kiến của Sweeney thì ai đó đã vội vã nhét chúng vào đấy. Tính tò mò ở ông ta lập tức bị khơi dậy do sự hiện diện của khẩu súng. Bản thân cũng là một người ưa săn bắn, ông ta biết không có người đi săn khôn ngoan nào lại để khẩu súng săn trong một ngôi nhà đi săn ở nơi hẻo lánh, để bọn trộm cắp có thể tiện tay vớ được. Không có một thứ gì có giá trị lại được để lại trong một ngôi nhà đi săn ở những khu vực như vậy. Ông ta đã kiểm tra nó một cách kỹ lưỡng ngay tại chỗ, và nhận ra rằng số súng đã bị đục đi. Đó là một khẩu súng bị đánh cắp. Sweeney trao đổi ý kiến với cảnh sát trưởng Tatum, và họ quyết định rằng ít nhất thì cũng phải mang nó đi kiểm tra dấu vân tay. Họ chắc rằng việc đó cũng chẳng mang lại điều gì, thế nhưng cả hai đều là những cảnh sát từng trải và kiên nhẫn.

Sau này, sau nhiều lời hứa hẹn về sự miễn tố, tay chủ tiệm cầm đồ ở Lucedale mới thú nhận rằng lão ta đã bán khẩu súng đó cho Pepper.

Sweeney và Ted Grimshaw, phụ trách điều tra của quận Harrison, lịch sự gõ cửa phòng Patrick trong bệnh viện, và bước vào sau khi có lời mời. Sweeney đã gọi điện trước để báo cho Patrick về chuyến thăm cùng mục đích của họ. Đây chỉ là những phép tắc thông thường vì các thủ tục tạm giữ đối với Patrick còn chưa được làm một cách thích hợp.

Họ chụp ảnh hắn trong lúc hắn ngồi trên ghế, mặc chiếc áo phông và quần soóc thể thao, mái tóc bù xù và mặt mũi khó khăn. Tay hắn cầm cái biển trên có những con số đăng ký mà họ mang tới. Họ lấy dấu tay hắn - Grimshaw làm, còn Sweeney hỏi han này nọ. Ông hỏi hắn một vài câu về Pepper Scarboro, thế nhưng Patrick nhanh chóng nhắc ông ta rằng hắn có luật sư, và luật sư của hắn phải có mặt trong bất kỳ một cuộc thẩm vấn nào. Hơn nữa, hắn cũng không có gì để nói cho dù có hay không có mặt luật sư.

Họ cảm ơn hắn và bỏ đi. Cutter và một chuyên gia vân tay của FBI từ Jackson đến đang đợi ở Phòng Lanigan trong nhà tù. Vào lúc tìm thấy, người ta thu được từ khẩu súng săn cỡ nòng 12 của Pepper hơn một chục dấu vân tay còn nguyên vẹn, có thể sử dụng được vào việc điều tra. Những dấu vân tay này là do Grimshaw lấy, cất vào trong két, và giờ đây được bày ra trên mặt bàn. Khẩu súng săn kia được đặt ở trên giá, cạnh chiếc lều và cái túi ngủ, cùng chiếc giày, những tấm ảnh và vài tang chứng hiếm hoi khác sẽ được dùng để chống lại Patrick.

Họ uống cà phê với những cái cốc làm bằng chất dẻo và tán gẫu về chuyện câu cá trong khi tay chuyên gia vân tay so sánh những dấu vân tay cũ và mới bằng một cái kính lúp. Công việc đó đã không mất mấy thời gian.

"Một số những vân tay này hoàn toàn trùng nhau," anh ta nói, vẫn cầm cúi với cái kính. "Trên khẩu súng đó đầy dấu vân tay của Lanigan."

Chắc chắn đó là tin mừng, họ nghĩ. Vấn đề là phải làm gì bây giờ ?

oOo

Patrick đòi có một căn phòng khác cho tất cả các cuộc gặp từ nay trở đi với luật sư của hắn, và bác sĩ Hayani đã nhanh chóng dàn xếp giúp chuyện này. Anh ta cũng đề nghị được có một xe lăn dùng cho việc đưa hắn xuống căn phòng đó ở tầng trệt. Một cô y tá đẩy xe, ngang qua hai cảnh sát ngồi hiền lành ngoài hành lang ngay trước cửa phòng hắn, ngang qua nhân viên đặc biệt Brent Myers, để vào thang máy. Một cảnh sát bám theo sau.

Đó là phòng hội chẩn của các bác sĩ. Bệnh viện nhỏ và căn phòng cũng hiếm khi được dùng tới. Sandy đã đặt mua cái thiết bị chống nghe trộm mà Patrick đề cập, thế nhưng phải mất một vài ngày nữa nó mới được gửi tới.

"Phải thúc bách mới được," Patrick nói.

"Nào, Patrick. Chắc chắn là anh không nghĩ rằng họ đã cài rệp vào căn phòng này rồi. Cho tới cách đây một tiếng thì chẳng có ai nghĩ tới chuyện chúng ta sẽ sử dụng nó."

"Thận trọng không bao giờ thừa." Patrick đứng dậy khỏi xe lăn rồi đi quanh chiếc bàn họp dài và Sandy nhận ra rằng hắn không hề khập khiễng chút nào.

"Này, Patrick, tôi nghĩ rằng anh hãy cố bình tâm một chút. Tôi biết anh vừa trải qua cuộc sống lẩn lút trong một thời gian dài. Anh đã phải lo sợ, luôn cảnh giác với mọi thứ, tôi biết tất cả những điều đó. Nhưng những ngày đó đã qua rồi. Hãy bình tâm."

"Họ vẫn còn ở bên ngoài kia, anh có hiểu không ? Họ đã có tôi, nhưng chưa có tiền. Và tiền là chuyện quan trọng hơn nhiều. Đừng quên điều đó, Sandy. Họ sẽ không thôi đầu cho đến khi có được chỗ tiền đó."

"Vậy thì ai có khả năng sẽ nghe trộm chúng ta ở đây ? Kẻ tốt hay người xấu ? cảnh sát hay bọn bất lương ?"

"Những người mất tiền đã bỏ ra cả một đồng của để cố tìm lại cho bằng được."

"Làm sao anh biết ?"

Patrick chỉ nhún vai như thể lại đến lúc phải giở bài với nhau.

"Họ là ai ?" Sandy hỏi, và sau đó là một khoảng im lặng kéo dài, giống như những khi Leah muốn thay đổi đề tài.

"Ngồi xuống đi," Patrick nói. Họ ngồi đối diện nhau. Sandy lấy ra cặp hồ sơ dày cộm mà Leah đã trao cho anh cách đó bốn tiếng đồng hồ; cặp hồ sơ về những chuyện bẩn thỉu của Trudy.

Patrick nhận ra nó ngay tức khắc. "Anh gặp cô ấy bao giờ thế ?" Hắn vội vã hỏi.

"Sáng nay. Cô ấy không sao cả, gửi lời thăm, nói rằng chưa hề có ai bám theo, và yêu cầu tôi chuyển cái này." Anh đẩy cái phong bì ngang mặt bàn và Patrick chộp lấy, bóc vội, rút ra một bức thư dài ba trang. Hắn đọc thư, từng chữ một, quên khuấy hẳn người bạn luật sư ngồi bên.

Sandy xem lướt qua cặp hồ sơ và dừng lại chỗ những tấm ảnh chụp Trudy lỏa lồ ngả ngón bên bể bơi cạnh gã đi đực của ả. Anh rất muốn được dí hình ngay vào mặt tay luật sư của ả ở Mobile. Họ đã hẹn một cuộc gặp sau ba giờ nữa.

Patrick đọc xong bức thư, gấp nó lại cẩn thận, và đặt trở lại vào phong bì. "Tôi có một lá thư khác cho cô ấy," hắn nói, rồi liếc ngang mặt bàn và thấy những tấm ảnh. "Chụp khá đấy chứ hả ?"

"Đáng kinh ngạc. Tôi chưa bao giờ thấy nhiều bằng chứng thế này trong một vụ ly dị cả."

"Hừm, có quá nhiều chuyện. Chúng tôi cưới nhau được gần hai năm thì lần đầu tiên tôi chạm

trán với người chồng trước của cô ta, hoàn toàn tình cờ. Đó là một bữa tiệc ở New Orleans. Chúng tôi đã uống vài ly, và anh ta nói chuyện với tôi về Lance. Chính gã là con mèo đực trong những tấm hình kia.”

“Leah đã giải thích.”

“Lúc đó Trudy đã chữa to rồi, bởi vậy tôi không nói gì. Cuộc hôn nhân dần dần trở nên tồi tệ, và chúng tôi hy vọng là đứa con sẽ làm cho mọi chuyện đâu vào đấy. Cô ta có một khả năng lừa dối đáng kinh ngạc. Tôi cũng quyết định chiều theo, vào vai một người cha đầy hãnh diện và đại loại thế, nhưng một năm sau đó thì tôi bắt đầu thu thập chứng cứ. Tôi không biết là khi nào thì sẽ cần đến chúng, nhưng tôi biết là cuộc hôn nhân này đã kết thúc. Tôi rời khỏi thành phố bất kỳ khi nào có cơ hội - công việc, đi săn, đi câu, đi nghỉ cuối tuần với đám bạn bè, bất kể. Cô ta dường như chẳng bao giờ phiền lòng gì hết.”

“Tôi sẽ gặp luật sư của chị ta vào lúc năm giờ chiều nay.”

“Tốt. Anh sẽ có một trận ra trò. Niềm ao ước của bất kỳ một luật sư nào khác đấy. Dọa dẫm đủ thứ, nhưng kết thúc với một dàn xếp. Cô ta phải cam kết từ bỏ mọi quyền, Sandy. Cô ta không có phần gì trong tài sản của tôi cả.”

“Khi nào thì chúng ta nói chuyện về tài sản của anh?”

“Sắp thôi, tôi hứa đấy. Nhưng còn có việc cấp bách hơn.”

Sandy lấy tập giấy mà lúc nào cũng mang theo bên mình ra và sẵn sàng ghi chép.

“Lance là một gã đê tiện. Gã lớn lên trong các quán bar ở Point Cadet, chưa bao giờ học hết phổ thông trung học, và đã ở tù ba năm vì tội buôn ma túy. Một kẻ hư hỏng. Gã có bạn bè trong thế giới ngầm. Gã biết những kẻ sẵn sàng làm bất kỳ việc gì vì tiền. Có một tập hồ sơ đầy ắp, về gã. Tôi cho rằng Leah chưa đưa cho anh.”

“Chưa. Chỉ có tập này.”

“Lần sau hãy hỏi cô ấy. Tôi đã thu thập mọi chuyện về Lance trong một năm trời, cũng vẫn do cùng một tay thám tử tư. Lance là một kẻ tầm thường, nhưng nguy hiểm vì gã có bạn bè. Và Trudy thì có tiền. Chúng ta không biết là cô ta còn lại bao nhiêu, nhưng hẳn là chưa thể tiêu hết đâu.”

“Và anh nghĩ rằng có thể gã sẽ chơi anh chẳng?”

“Có khả năng. Hãy nghĩ về chuyện đó, Sandy. Lúc này thì Trudy là người duy nhất vẫn muốn tôi phải chết. Như vậy, cô ta sẽ giữ được số tiền còn lại, và không còn lo ngại về chuyện cái hãng bảo hiểm kia sẽ thu lại những gì mà hiện giờ cô ta đang có. Tôi biết cô ta. Tiền và cuộc sống ăn chơi là tất cả.”

“Nhưng làm sao gã có thể ...”

“Có thể, Sandy. Hãy tin tôi. Đó là việc có thể làm được.”

Hắn nói điều đó với sự bảo đảm chắc nịch như của một kẻ đã từng giết người, từng bị lương tâm cắn rứt, và trong một giây, Sandy thấy lạnh cả người.

“Đó là việc có thể làm được, thậm chí dễ dàng,” hắn nói tới lần thứ ba, cặp mắt hắn bừng bừng và những vết nhăn quanh mắt nhú lại.

“Thôi được, vậy tôi phải làm gì? Ngồi với đám cảnh sát ngoài hành lang ư?”

“Việc là tùy ở mình thôi, Sandy.”

“Tôi nghe đây.”

“Thứ nhất, anh nói với luật sư của cô ta rằng văn phòng của anh mới nhận được một nguồn tin nặc danh, rằng Lance đang tìm kiếm một kẻ đâm thuê chém mướn. Hãy nói vậy vào cuối cuộc gặp của anh hôm nay. Lúc đó thì ông ta đã choáng rồi, và sẽ tin vào mọi điều anh nói. Hãy nói rằng anh đang tính báo cho cảnh sát chuyện đó. Chắc chắn là ông ta sẽ phải gọi thân chủ của mình, và cô ta sẽ chối phắt. Thế nhưng uy tín của cô ta sẽ bị tổn thương. Cô ta sẽ chùn lại trước cái ý nghĩ rằng đã có người nghi ngờ là cô ta và Lance đang mưu toan giết người. Rồi sau đó, anh hãy gặp cảnh sát trưởng và FBI, cũng với cùng câu chuyện như vậy. Nói với họ vì sao anh

phải lo ngại về sự an toàn của tôi. Đòi họ phải răn đe Trudy và Lance về những tin đồn đó. Tôi rất biết cô ta, Sandy. Cô ta sẽ hy sinh Lance để giữ lại được tiền. Song nếu cảnh sát đã nghi ngờ thì cô ta chắc chắn sẽ từ bỏ âm mưu đó.”

“Chắc anh cũng đã nghĩ trước về chuyện này rồi. Còn gì nữa không ?”

“Còn. Việc sau cùng anh phải làm là tiết lộ chuyện này cho báo chí. Anh cần phải tìm lấy một phóng viên ...”

“Việc đó không khó.”

“Một người mà anh có thể tin cậy.”

“Cái này thì lại khó đấy.”

“Không hẳn là không có. Tôi cũng hay đọc báo, và có thể có vài cái tên cho anh. Hãy kiểm tra lại. Tìm một người mà anh thấy thích. Bảo anh ta đăng những tin đồn đó, nhưng không phải là theo yêu cầu của chúng ta, đổi lại anh sẽ cho anh ta biết trước tiên những tin thật nhất, mới nhất. Đó là cách làm của đám báo chí. Bảo anh ta là cảnh sát trưởng đang điều tra những tin tức về việc một người vợ đang toan tính thuê sát thủ để hòng giữ lại những đồng tiền bất hợp pháp. Anh ta sẽ bập vào ngay. Anh ta sẽ không phải tìm hiểu tính xác thực của tin này. Trời đất, họ đăng tin đồn suốt ấy mà.”

Sandy kết thúc các ghi chép và kinh ngạc trước sự chuẩn bị của anh bạn cũ. Anh gấp giấy tờ lại, gõ gõ cây bút, và hỏi, “Anh có bao nhiêu những thứ này ?”

“Những thứ rác rưởi này ấy hả ?”

“Phải.”

“Tôi đoán chừng hơn hai chục cân. Chúng được cất giữ trong một cái kho nhỏ ở Mobile kể từ khi tôi biệt tích.”

“Còn gì ở đó ?”

“Còn những thứ rác rưởi khác.”

“Về ai ?”

“Những bạn làm ăn cũ của tôi. Và những kẻ khác nữa. Chúng ta sẽ dùng đến sau.”

“Bao giờ vậy ?”

“Sắp thôi, Sandy.”

oOo

Luật sư của Trudy, J.Murray Riddleton, là một người đàn ông sáu mươi tuổi, to khỏe, hoạt bát, chuyên về hai lĩnh vực: những vụ ly hôn dơ dáy và những khuyến nủ về tài chính nhằm lừa gạt chính phủ. Có thể thấy ở lão nhiều nét tương phản; thành đạt nhưng ăn mặc rất tồi tàn, thông minh nhưng có vẻ mặt chất phác, tươi cười nhưng độc ác, nói năng ôn hòa nhưng lời lẽ sắc bén. Cái văn phòng lớn của lão ở trung tâm Mobile đầy ngập những hồ sơ đã bị sao nhãng từ lâu và những sách luật đã lỗi thời. Lão lịch sự đón Sandy, chỉ một cái ghế và mời rượu. Dù sao thì cũng đã sau năm giờ một vài phút rồi. Sandy từ chối, và J.Murray cũng không uống gì cả.

“Sao, anh chàng kia của chúng ta thế nào rồi ?” J.Murray ngoác mồm ra hỏi.

“Ai cơ ?”

“Thôi nào. Patrick chứ còn ai. Cậu đã tìm thấy chỗ tiền kia chưa ?”

“Tôi không hề nghĩ đến chuyện đó.”

J.Murray cảm thấy câu trả lời cũng hay hay và cười phá lên trong vài giây. Trong đầu lão thì không hề còn nghi ngờ gì là lão hoàn toàn làm chủ cuộc gặp này. Hầu hết các quân bài đều nằm ở phía bàn của lão.

“Tôi thấy ông trên TV tối qua,” Sandy nói. “Cái Chương trình nhóp nhúa đó tên gì ấy nhỉ ?”

"Đằng sau những biên bản." Cô ấy tuyệt đối chứ hả? Và đứa nhỏ nữa, cứ như một con búp bê vậy. Những con người tội nghiệp đó."

"Thân chủ của tôi muốn yêu cầu thân chủ của ông không đưa ra bất kỳ phát biểu công khai nào nữa về cuộc hôn nhân và vụ ly hôn của họ."

"Thân chủ của cậu có thể đi mà giặt váy cho thân chủ của tôi. Còn cậu thì có thể đi mà xách dép cho tôi đây này."

"Tôi sẽ khiêu nại, bởi vì thân chủ của tôi sẽ khiêu nại."

"Này, con ạ, ta là người sống chết với Điều Tu chính thứ nhất đấy. Nói bất kỳ điều gì. Làm bất kỳ điều gì. Xuất bản bất kỳ thứ gì. Tất cả đều được Hiến pháp bảo vệ ngay ở điều tu chính đó." Lão chỉ tay lên cái giá sách phủ đầy mạng nhện cạnh cửa sổ. "Yêu cầu bị bác bỏ. Thân chủ của tôi có quyền công bố bất kỳ điều gì và vào bất kỳ lúc nào cô ta muốn. Cô ta đã bị thân chủ của cậu xúc phạm, và giờ đây đang đứng trước một hoàn cảnh đầy bất trắc."

"Được thôi. Có điều phải làm rõ mọi chuyện."

"Chẳng nhẽ còn chưa rõ sao?"

"Đúng thế. Hiện giờ, chúng tôi thực sự không có vấn đề gì với nguyện vọng ly hôn của thân chủ của ông, và chị ta có thể được nuôi con."

"Cảm ơn. Các người rộng lượng quá."

"Trên thực tế, thân chủ của tôi không có dự tính đòi quyền thăm nom đứa trẻ."

"Được lắm. Sau khi bỏ rơi đứa trẻ trong bốn năm trời, chắc hẳn cũng chẳng muốn nhìn lại nó nữa."

"Có một lý do khác," Sandy vừa nói vừa mở hồ sơ và lấy ra cái kết quả xét nghiệm ADN. Anh ta đưa một bản sao cho J. Murray. Lão lập tức thôi cười và nheo mắt nhìn mấy tờ giấy.

"Cái gì thế này?" Lão hỏi vẻ nghi hoặc.

"Sao ông không đọc đi đã?" Sandy đáp.

J.Murray móc trong túi ngực ra cái kính và đeo lên. Lão đưa tờ giấy ra xa, tới đúng tầm thì ngừng lại và bắt đầu từ từ đọc. Lão ngậy ra sau trang đầu tiên, và đôi vai lão rũ xuống ở cuối trang thứ hai.

"Tai hại quá, phải không?" Sandy nói sau khi J.Murray đọc xong.

"Đừng vội mừng. Tôi chắc chắn là điều này có thể giải thích được"

"Tôi thì chắc là không. Theo luật Alabama, kết quả xét nghiệm ADN là bằng chứng mang tính kết luận. Bây giờ, dù không phải là người sống chết với Điều Tu chính thứ nhất như ông, nhưng tôi nghĩ rằng nếu điều này được công bố thì sẽ gây lúng túng cho thân chủ của ông nhiều đấy. Hãy hình dung xem, có chữa với người này trong khi giả bộ sống hạnh phúc với người kia. Tôi e rằng chuyện đó không được hoan nghênh lắm ở dọc vùng bờ biển này đâu."

"Cứ đăng đi," J.Murray nói, không có vẻ quả quyết. "Tôi không quan tâm."

"Tốt hơn là nên trao đổi với thân chủ của ông trước đã."

"Đó là điều không có ý nghĩa, theo luật pháp của chúng ta. Ngay cả là cô ta đã ngoại tình, nhưng hẳn vẫn tiếp tục chung sống với cô ta sau khi biết chuyện. Như vậy là hẳn đã chấp nhận. Hẳn sẽ không được phép dùng scandal đó làm lý do trong vụ ly hôn này."

"Không cần bàn tới chuyện ly hôn nữa. Chị ta có thể được toại nguyện. Quên cả chuyện đứa trẻ đi."

"Ra vậy, tôi hiểu rồi. Đây là trò tống tiền. Cô ta từ bỏ yêu sách về tài sản của hẳn, và hẳn sẽ không làm ầm lên nữa."

"Đại loại là như thế."

"Thân chủ của cậu điên rồi, và cậu cũng vậy." Mặt mũi J.Murray đỏ phừng phừng, hai tay nắm chặt lại.

Sandy lạnh lùng lật lật hồ sơ và lôi ra một đòn tiếp theo. Anh đẩy một báo cáo sang phía bên kia bàn.

“Cái gì vậy ?” J. Murray hỏi.

“Đọc đi.”

“Tôi không muốn đọc nữa rồi.”

“Được thôi, đó là báo cáo của một thám tử tư, người đã bám theo thân chủ của ông và người tình của chị ta trong một năm trước khi thân chủ tôi biệt tích. Họ đã ở bên nhau, chỉ có hai người, tại nhiều nơi nhưng chủ yếu là ở ngay ngôi nhà của thân chủ tôi, ở trong nhà, và chúng tôi cho là ở trên giường, trong ít nhất là mười sáu dịp.”

“Chuyện lớn quá nhỉ.”

“Hãy xem những cái này,” Sandy nói, và quăng những tấm ảnh màu cỡ 18/24, hai trong số đó là những tấm ảnh khỏa thân, lên trên bản báo cáo kia. J. Murray liếc mắt nhìn, rồi cầm lên để xem kỹ hơn.

Sandy quyết định giúp lão ta hiểu. “Những tấm ảnh này được chụp bên bể bơi tại ngôi nhà của thân chủ tôi trong lúc anh ta đang dự một hội thảo ở Dallas. Có nhận ra ai không ?”

J. Murray gắng gượng lau bầu gùi đó.

“Còn nhiều nữa,” Sandy nói, và đợi cho qua cơn choáng của J. Murray. “Tôi cũng còn ba báo cáo khác nữa của các thám tử tư. Có vẻ như thân chủ của tôi đã rất ngờ vực.”

Ngay trước mắt Sandy, J. Murray chuyển từ một con điều hâu hung hăng sang một kẻ trung gian ủy mị, một sự thay đổi giống như sự đổi màu ở loài kỳ nhông, thường thấy ở những luật sư đột nhiên thấy mình bị tước hết vũ khí. Lão thở dài sòng sọt với vẻ cam chịu và rũ người xuống trong cái ghế bành. “Đúng là họ chưa bao giờ nói với chúng ta tất cả.” Vấn đề đột ngột chuyển thành chúng ta đối lập với họ. Luật sư chống lại thân chủ của mình. Lão và Sandy giờ đây có vẻ lại chuyển sang cùng một bên, và họ sẽ phải làm gì ? Tuy nhiên, Sandy vẫn chưa sẵn sàng với cái liên minh vỏ ngoài này.

“Một lần nữa, tôi không phải người sống chết với Điều Tu chính thứ nhất như ông tự nhận về bản thân mình, nhưng tôi nghĩ rằng nếu những thứ này được đăng tải lên mặt báo thì chắc chắn sẽ làm cho Trudy rất lung túng.”

J. Murray giơ tay ra ý bảo Sandy đừng nói nữa, và nhìn đồng hồ. “Cậu chắc là không muốn làm một ngụm ư ?”

“Đúng thế.”

“Thằng cha kia của cậu vợ được bao nhiêu hả ?”

“Tôi thật sự là chưa biết. Và đó không phải là vấn đề quan trọng lúc này. Điều quan trọng là ở chỗ anh ta sẽ còn lại được bao nhiêu khi mọi chuyện đã xong và ngay bây giờ thì không ai biết được.”

“Chắc chắn là hẳn phải kiếm được hầu hết cái số chín mươi triệu đó.”

“Anh ta đang bị kiện với con số lớn hơn thế nhiều. Đó là chưa nói tới khả năng về một án tù dài đằng đặc và có thể còn là một cái án tử hình nữa. Vụ ly hôn này, ông Riddleton, là vấn đề nhỏ nhất trong những mối quan tâm của anh ta.”

“Vậy thì sao cậu lại đang đe dọa chúng tôi ?”

“Anh ta muốn chị ta im miệng lại, ly hôn rồi xéo đi, và từ bỏ mọi yêu sách trong tương lai đối với anh ta. Patrick muốn điều đó phải được giải quyết ngay bây giờ.”

“Nếu không thì sao ?” J. Murray nổi lông cavát và chùng người xuống thêm nữa. Đã cuối ngày và lão cần phải về nhà. Lão nghĩ một lúc khá lâu, rồi nói tiếp, “Cô ta sẽ mất mọi thứ, hẳn có biết vậy không ? Cái hãng bảo hiểm kia sẽ làm cho cô ta trắng tay.”

“Không có ai được ở đây cả, ông Riddleton.”

“Để tôi nói chuyện với cô ta đã.”

Sandy thu dọn giấy tờ của mình rồi chậm rãi đi ra cửa. J.Murray gượng một nụ cười buồn bã, và ngay lúc họ đang bắt tay tạm biệt thì Sandy như chợt nhớ ra, đề cập tới cái tin nặc danh mà văn phòng anh nhận được ở New Orleans về việc Lance đang tìm kiếm một sát thủ. Sandy nói thêm là cũng không biết có nên tin hay không nhưng cảm thấy buộc phải trao đổi với viên cảnh sát trưởng và FBI về điều đó.

Họ qua lại vài câu nữa rồi Riddleton hứa sẽ đề cập chuyện này với thân chủ của lão.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 21

DD iếm ghé thăm sau cùng của bác sĩ Hayani là phòng bệnh của Patrick. Đã gần tối, giờ làm việc trong ngày đã qua từ lâu, và anh ta thấy tay bệnh nhân tai tiếng của mình, mặc chiếc quần soóc thể thao, đang ngồi trước cái bàn tạm kê ở góc phòng. Đó là một cái bàn nhỏ, với một ngọn đèn mà Patrick kiếm được từ một người hộ lý. Một cái cốc nhựa đựng bút và bút chì. Một cái cốc khác đựng những cái kẹp giấy, dây chun, ghim, tất cả đều là do các cô y tá mang cho. Hẳn thậm chí còn có ba xấp giấy để ghi chép.

Patrick đang làm việc. Một tập khá dày các tài liệu pháp lý chiếm đứt một góc bàn, và hẳn đang xem lại một trong số nhiều đơn kiện chống lại hẳn khi người bác sĩ bước vào, lần thứ ba trong ngày.

"Xin được hoan nghênh tại văn phòng của tôi," Patrick nói. Một cái TV to kình được treo không cao trên đầu hẳn bao nhiêu. Còn cái lưng ghế của hẳn thì chỉ cách đầu giường chừng ba mươi phân.

"Hay," Hayani nói. Trong bệnh viện, tin đồn còn loan nhanh hơn cả trong các văn phòng luật, và trong hai ngày qua đã có những lời thăm thì thích thú về cái văn phòng luật mới đang được lập ra trong phòng 312. "Tôi hy vọng là anh không kiện các bác sĩ."

"Không bao giờ. Trong mười ba năm hành nghề luật, tôi chưa bao giờ kiện một bác sĩ hay một bệnh viện." Hẳn vừa nói vừa đứng dậy ngoảnh ra phía Hayani.

"Thực sự là tôi quý anh," người bác sĩ nói trong khi nhẹ nhàng kiểm tra các vết thương trên ngực Patrick. "Anh thấy thế nào?" Hayani hỏi, lần thứ ba trong ngày hôm đó.

"Tôi khỏe," Patrick nhắc lại, không biết là lần thứ bao nhiêu trong ngày. Các cô y tá, tò mò và bị cảm dỗ, đi vào ít nhất là hai lần trong một giờ với bất kỳ một việc lật vật gì đó và luôn vui vẻ hỏi, "Anh cảm thấy thế nào?"

"Tôi khỏe," hẳn luôn luôn trả lời.

"Ngày hôm nay anh có ngủ không?" Hayani hỏi, ngồi xổm và xem xét cái đùi bên trái của hẳn.

"Không. Rất khó ngủ nếu không uống thuốc, và tôi thật sự không muốn uống thuốc vào ban ngày," Patrick đáp. Sự thực thì ngủ là chuyện không thể được trước cả một cuộc điều binh của các y tá và hộ lý kia.

Hẳn ngồi xuống bên mép giường và nhìn vào mắt người bác sĩ của mình với vẻ chân tình. "Tôi có thể nói với ông một chuyện được không?" Hẳn hỏi.

Hayani ngừng việc ghi chép trên tấm biểu theo dõi. "Tất nhiên."

Patrick hết nhìn sang bên trái lại nhìn sang bên phải như thể ở mọi nơi đều đang có những đôi tai dỏng lên vậy. "Khi còn là luật sư," hẳn nhẹ nhàng bắt đầu, "tôi có một thân chủ là giám đốc một nhà băng bị bắt về tội biển thủ. Anh ta bốn mươi bốn tuổi, có vợ, ba con, là một người rất hay nhưng đã trót dại làm một chuyện ngu ngốc. Anh ta bị bắt tại nhà, lúc đêm khuya, và bị mang tới nhà tù quận. Trong tù rất đông phạm nhân, và anh ta bị ném vào một phòng giam chung với mấy thằng lưu manh, mấy thằng da đen, khiếp lắm. Trước tiên, chúng bịt miệng anh ta cho khỏi kêu la. Chúng đánh đập, rồi làm những chuyện mà ông không muốn nghe tới nữa. Chỉ hai tiếng đồng hồ trước đó, anh ta còn đang ngồi trong phòng riêng ở nhà, xem một cuốn phim, còn lúc này thì đã nửa sống nửa chết trong một phòng giam cách nhà ba dặm." Đầu Patrick cúi gập xuống, cảm sát đến tận ngực, và tay hẳn day day sống mũi.

Bác sĩ Hayani vỗ vỗ lên vai hẳn.

"Ông đừng để chuyện đó xảy ra đối với tôi, bác sĩ," Patrick nói, mắt ngân ngấn, giọng đầy lo âu.

"Đừng có lo, Patrick."

"Chỉ nghĩ tới chuyện đó cũng đã đủ làm tôi sợ chết khiếp, bác sĩ ạ. Tôi luôn có những cơn ác mộng."

"Tôi hứa với anh, Patrick."

“Có Chúa chứng giám, tôi đã phải chịu đựng đủ rồi.”

“Tôi hứa mà, Patrick.”

oOo

Tay chuyên gia thẩm vấn tiếp theo là một người đàn ông nhỏ bé có dáng dấp của một điền chủ, tên là Warren, nghiện thuốc nặng và nhìn đời qua một cặp kính đen dày cộp. Không thể nhìn rõ mắt ông ta. Tay trái ông ta cầm thuốc lá, tay phải cầm bút, và không còn gì khác động đậy, trừ cặp môi. Ông ta ngồi lệt thềm sau đồng giấy má gọn gàng và đưa ra những câu hỏi về phía đầu bàn đằng kia, nơi Stephano ngồi nghịch một cái kẹp giấy còn luật sư của lão thì mãi miết với một chiếc máy tính xách tay.

“Ông thông báo với cái tổ hợp của ông vào lúc nào ?”

“Sau khi mất dấu vết của hần ở New York, chúng tôi rút về và chờ đợi. Đồng thời nghe ngóng ở những nơi có thể. Chúng tôi rà lại những dấu vết cũ. Không có kết quả gì. Các dấu vết này nhanh chóng trở nên vô dụng, và chúng tôi chuẩn bị cho trận đánh dài hơi. Tôi đã gặp Benny Aricia và ông ta sẵn sàng tài trợ cho cuộc tìm kiếm. Thế rồi tôi cũng gặp những người ở Monarch-Sierra và Northern Case Mutual, và họ cũng tạm thời tán thành. Northern Case Mutual đã phải bỏ ra hơn hai triệu rưỡi cho người đàn bà góa kia. Họ không thể nào kiện để đòi lại bởi vì không có chứng cứ thuyết phục nào là hần vẫn còn sống. Họ đã đồng ý bỏ ra nửa triệu. Monarch-Sierra thì phức tạp hơn bởi vì lúc đó họ chưa phải chi tiền. Họ có nguy cơ mất bốn triệu ”

“Monarch bảo hiểm cho những hoạt động phi pháp ở hăng luật phải không ?”

“Gần đúng thế. Nó bảo hiểm cho hăng luật trước những lừa đảo và trộm cắp của các nhân viên và các cổ đông của hăng. Bởi vì Lanigan đánh cắp khoản tiền kia từ hăng cho nên Monarch bị buộc phải chi trả, tới khoảng bốn triệu đôla.”

“Nhưng khách hàng của ông, ông Aricia, đã nhận chỗ tiền này, đúng thế không?”

“Đúng. Lúc đầu ông ta kiện hăng luật đòi toàn bộ sáu mươi triệu mà ông ta mất, thế nhưng hăng luật không có mấy tài sản, bèn đồng ý sang tay số tiền bảo hiểm. Chúng tôi đã ngồi xuống thảo luận và đi tới một thỏa thuận: Monarch-Sierra đồng ý chi trả tiền mà không có kiện tụng gì nếu như ông Aricia dùng một triệu trong đó để tìm kiếm Lanigan. Ông Aricia đồng ý, nhưng chỉ với điều kiện Monarch-Sierra bỏ ra một triệu nữa để tài trợ cho cuộc tìm kiếm này.”

“Như vậy là Aricia vào cuộc với một triệu, Monarch-Sierra một triệu và Northern Case Mutual nửa triệu. Tổng cộng là hai triệu rưỡi.”

“Đúng, đó là thỏa thuận ban đầu.”

“Còn hăng luật thì sao ?”

“Họ quyết định không tham gia. Nói thẳng ra là họ không có tiền, và họ cũng còn quá choáng váng để có thể có một phản ứng. Lúc đầu, họ cũng đã giúp đỡ bằng những cách khác.”

“Và các bên tham gia đều đã đóng tiền chứ ?”

“Có. Tiền được chuyển đến tài khoản công ty của tôi.”

“Bây giờ, khi mà cuộc tìm kiếm đã kết thúc, còn lại được bao nhiêu tiền ?”

“Gần như là hết.”

“Đã chi phí bao nhiêu ?”

“Ba triệu rưỡi, hơn kém chỉ một chút. Cách đây chừng một năm, tiền hết sạch. Các công ty bảo hiểm từ chối. Ông Aricia bỏ vào thêm nửa triệu nữa, rồi lại ba trăm nghìn. Tổng cộng phần góp của ông ta đến bây giờ là một triệu chín.”

Thực sự thì con số này đã là hai triệu sau khi Benny miễn cưỡng quyết định tìm kiếm cô gái đồng bọn với Patrick. Tất nhiên là FBI không biết điều này.

“Và tiền đã được chi tiêu như thế nào ?”

Stephano liếc mắt nhìn vào những ghi chép của lão.

“Gần một triệu tiền lương, tiền đi lại, và những chi phí khác liên quan tới cuộc tìm kiếm. Một triệu rưỡi tiền thưởng. Và chẵn một triệu tiền thù lao cho công ty của tôi.”

“Ông đã được trả một triệu đôla hả?” Warren hỏi, vẫn không hề động đậy mà chỉ có giọng nói hơi cao lên.

“Đúng. Trong khoảng thời gian bốn năm.”

“Nói về chuyện tiền thưởng xem nào.”

“Có gì đâu, nó được ném vào trung tâm của việc tìm kiếm.”

“Chúng tôi nghe đây.”

“Một trong những việc đầu tiên chúng tôi làm là treo một khoản tiền thưởng cho bất kỳ thông tin nào về sự biến mất của Patrick Lanigan. Các ông biết về khoản tiền thưởng này nhưng đã nghĩ rằng hăng luật đứng sau việc làm đó. Chúng tôi đã lạng lế đến hăng luật và thuyết phục được Charles Bogan thông báo về việc treo tiền thưởng cho các thông tin kia. Ông ta công bố và lúc đầu hứa hẹn năm mươi nghìn đôla. Thỏa thuận của chúng tôi với Bogan là ông ta sẽ bí mật báo cho chúng tôi nếu có bất kỳ sự trả lời nào.”

“FBI không được biết về chuyện này.”

“Đúng. FBI biết về các khoản tiền thưởng, và tán thành. Nhưng thỏa thuận của chúng tôi với Bogan được giữ kín. Chúng tôi muốn nắm được trước tiên bất kỳ thông tin nào. Không phải là chúng tôi không tin FBI, mà đơn giản là chúng tôi muốn tự mình tìm ra được Lanigan và chỗ tiền kia.”

“Hiện tại ông đã sử dụng bao nhiêu người vào vụ này?”

“Có thể là hơn một chục.”

“Còn ông làm gì.”

“Tôi ở đây. Nhưng tôi tới Biloxi ít nhất là mỗi tuần một lần.”

“FBI có biết ông đang làm gì không?”

“Tuyệt nhiên không. Theo chỗ tôi biết, FBI không hề biết là chúng tôi có dính vào, cho tới tuần trước.”

Đồng hồ sơ trước mặt Warren chắc chắn có đề cập tới điều này. “Tiếp tục đi.”

“Chúng tôi không nghe ngóng được gì trong hai tháng, ba tháng, rồi bốn tháng. Chúng tôi nâng khoản tiền thưởng lên tới bảy mươi lăm, rồi một trăm nghìn. Bogan nhận được toàn những tin vớ vẩn và ông ta chuyển chúng lại cho FBI. Thế rồi vào tháng Tám năm 1992, ông ta nhận được cú điện thoại của một luật sư ở New Orleans, người nói là có một thân chủ biết đôi điều về vụ biến mất kia. Tay đó tỏ ra rất đàng hoàng, và bởi vậy chúng tôi đi New Orleans để gặp hắn ta.”

“Tên người đó là gì?”

“Raul Lauziere, ở phố Loyola.”

“Ông đã gặp chưa?”

“Rồi.”

“Phía công ty ông còn ai cùng gặp nữa không?” Stephano đưa mắt nhìn tay luật sư của lão, người lúc này đang rất trầm tư. “Đây là một bí mật nghề nghiệp. Tôi không nên nhắc tới tên của những người cộng sự của tôi.”

“Ông ấy không bắt buộc phải làm như vậy,” tay luật sư lớn tiếng nói, và vấn đề chấm dứt tại đó.

“Được. Tiếp tục đi.”

“Lauziere tỏ ra nghiêm túc, đúng mực và có thể tin được. Anh ta cũng đã chuẩn bị rất chu đáo. Có vẻ như anh ta biết mọi chuyện về vụ biến mất của Patrick và chỗ tiền kia. Lauziere có một hồ sơ lưu tất cả các bài báo cắt ra và do chính anh ta ghi mục lục tham cứu cẩn thận. Anh ta trao cho chúng tôi một tài liệu bốn trang dày đặc về những gì mà thân chủ của anh ta biết”

“Hãy tóm tắt cái đó. Tôi sẽ đọc sau.”

“Tất nhiên,” Stephano nói, và kể lại theo trí nhớ, “Thân chủ của anh ta là một phụ nữ trẻ có tên là Erin, đang học trường y ở Tulane. Cô ta mới ly hôn, vỡ nợ, ... và để kiếm đủ miếng ăn, cô ta làm thêm buổi tối ở một cửa hiệu sách lớn. Vào khoảng thời gian nào đó trong tháng Giêng năm 1992, cô ta để ý tới một người khách loang quanh ở khu vực sách về du lịch và ngôn ngữ. Tay đó đậm người, mặc comple, râu ria gọn gàng, và có vẻ hơi lo âu. Lúc đó đã gần chín giờ tối, và cửa hàng đã vắng khách. Sau cùng, tay đó chọn một Chương trình học ngoại ngữ với mười hai băng cátxét, sách giáo khoa, ... tất cả đựng trong một cái hộp bóng láng, và đi ra phía bộ phận thanh toán, nơi Erin làm việc. Đúng lúc đó, một người đàn ông khác bước vào cửa hiệu. Người kia ngay lập tức lùi vào giữa những giá sách và đặt cái hộp kia trở về chỗ cũ. Thế rồi anh ta đi sang phía bên kia, và toan lướt qua người mới vào, một người mà rõ ràng là anh ta biết nhưng không muốn chạm mặt. Thế nhưng không kịp. Người kia ngược mắt nhìn lên, và nói, “Patrick, lâu quá không gặp.” Một câu chuyện ngắn ngủi diễn ra, trong đó hai người đàn ông nói với nhau về nghề luật của họ. Erin vẫn loang quanh ở khu vực thanh toán và lắng nghe bởi vì cũng chẳng có việc gì khác để làm. Hiển nhiên là cô ta đã hơi quá tò mò một chút và đã quan sát thấy tất cả.

“Tuy vậy, cái người được gọi là Patrick kia sốt ruột muốn đi, nên sau cùng anh ta cũng lựa được đúng lúc và cáo lui một cách nhã nhặn. Ba tối sau, anh ta trở lại, cũng vào khoảng thời gian đó. Erin đang làm công việc đóng gói chứ không phải là ở khu thanh toán. Cô ta nhìn thấy anh ta đi vào, nhận ra, nhớ tới cái tên Patrick, và bèn để mắt đến. Anh ta đã lưu ý tới cô nhân viên ở khu thanh toán, và khi nhận ra đó là người khác thì anh ta đi lòng vòng quanh cửa hiệu cho tới khi dừng lại ở khu vực bày sách về du lịch và ngôn ngữ. Anh ta vẫn chọn những cuốn hôm trước đã chọn, lướt tới quầy thanh toán, trả bằng tiền mặt, và bước ra ngoài rất nhanh. Gần ba trăm đôla. Erin nhìn theo. Anh ta không hề hay biết, hoặc giả nếu có thì cũng không nhận ra.”

“Vậy đó là thứ tiếng gì ?”

“Tất nhiên, đó là câu hỏi lớn. Ba tuần sau đó, Erin nhìn thấy trên báo ảnh chụp nơi Patrick Lanigan bị chết trong một tai nạn xe thảm khốc, và nhận ra hần. Thế rồi, sáu tuần sau, tin về chỗ tiền bị đánh cắp từ cái hăng cũ của hần loang ra, vẫn tấm ảnh đó trên báo chí, và Erin lại trông thấy.”

“Cửa hiệu sách đó có các camera bảo vệ không ?”

“Không. Chúng tôi đã kiểm tra.”

“Vậy đó là thứ tiếng gì ?”

“Lauziere không nói với chúng tôi. Chỉ ít thì cũng là lúc đầu. Chúng tôi rao giá một trăm nghìn đôla cho những tin tức tin cậy về nơi ẩn trốn của Lanigan. Lẽ đương nhiên là Lauziere và thân chủ của mình muốn đổi cái tên của thứ tiếng kia để lấy tất cả khoản tiền đó. Chúng tôi thương lượng trong ba ngày. Anh ta không lay chuyển. Anh ta chịu để cho chúng tôi thẩm vấn Erin. Chúng tôi đã bỏ ra sáu giờ đồng hồ với cô ta, và mọi khía cạnh trong câu chuyện của cô ta đều được kiểm tra, bởi vậy chúng tôi đồng ý trả một trăm nghìn.”

“Tiếng Bồ Braxin ?”

“Đúng. Phạm vi của cuộc tìm kiếm đột nhiên được thu hẹp lại.”

oOo

Giống như mọi luật sư khác, J.Murray Riddleton đã nhiều lần trải qua hoàn cảnh này, thật không may. Một vụ tương chắt ăn đột nhiên trở nên hồng bét. Chiếc bàn bị xoay ngược lại chỉ trong chớp mắt. Cũng chỉ còn là để đùa giỡn, và với sự thích thú không nhỏ, lão để cho Trudy phùng mang trợn mắt và làm bộ làm tịch một chút trước khi lão hạ nhát rìu xuống.

“Ngoại tình !” Á kêu lên, với tất cả vẻ phần nộ của một cô gái trong trắng bị xúc phạm. Ngay cả Lance cũng hơi giật mình. Gã cầm lấy tay á.

“Tôi biết, tôi biết,” J. Murray nói, vẫn làm như không. “Gần như vụ ly hôn nào mà chẳng thế. Bao giờ mà chẳng có những chuyện bẩn thỉu này.”

“Tôi sẽ giết hắn,” Lance gầm gọng.

“Chúng ta sẽ nói tới chuyện đó sau,” J. Murray nói.

“Với ai ?” Á cao giọng hỏi.

“Với anh Lance đây. Họ nói là anh chị đã chung chạ với nhau trước, trong và sau cuộc hôn nhân đó. Trên thực tế, họ nói là chuyện giữa anh chị đã có từ thời ở trung học.”

Thực sự là từ hồi lớp Chín. “Hắn là một thằng ngốc,” Lance nói, mặc dù gã không dám chắc có phải là thế không.

Trudy gật đầu đồng ý với Lance. Lố bịch. Thế rồi á lo lắng hỏi, “Hắn nói có bằng chứng gì?”

“Cô có phủ nhận điều đó không đã ?” J.Murray hỏi để hoàn thiện cái bẫy.

“Dứt khoát rồi,” á gắt lên.

“Tất nhiên là thế,” Lance thêm vào. “ Ở hắn toàn là những điều dối trá.”

J. Murray thò tay vào trong ngăn kéo và rút ra một trong những báo cáo mà Sandy đã đưa cho lão. “Có vẻ như Patrick đã nghi ngờ từ lâu. Anh ta đã thuê các thám tử rình mò. Đây là một trong số báo cáo của họ.”

Trudy và Lance đưa mắt nhìn nhau trong một giây, và nhận ra rằng họ đã sa bẫy. Đột nhiên, khó mà có thể phủ nhận một mối quan hệ đã có từ hơn hai mươi năm qua. Cả hai đã cùng thiến cận và tự mãn. Thì đã sao ? Có gì là quan trọng.

“Tôi sẽ tóm lược thôi,” J.Murray nói, rồi điểm lại những ngày tháng, nơi chốn, số lần. Họ không xấu hổ với những chuyện của họ, nhưng thật khó chịu khi biết rằng tất cả đều đã được đưa vào hồ sơ đầy đủ đến thế.

“Vẫn phủ nhận chứ hả ?” J.Murray hỏi sau khi lão ngừng lời.

“Bất kỳ ai cũng có thể viết ra những thứ đó,” Lance nói. Trudy im lặng.

J. Murray lôi ra một báo cáo khác, đề cập tới khoảng thời gian bảy tháng trước khi Patrick biến mất. Ngày tháng, số lần, nơi chốn. Patrick đi khỏi thành phố, rồi thì Lance mò tới. Lần nào cũng như lần nào.

“Các thám tử này có thể làm chứng trước tòa không?” Lance hỏi sau khi J. Murray tóm lược xong.

“Chúng ta sẽ không ra tòa,” J. Murray nói.

“Sao lại không ?” Trudy hỏi.

“Bởi vì những thứ này.” J.Murray quăng ra trên bàn những tấm ảnh màu khổ 18/24. Trudy chop lấy một tấm và há mồm khi nhìn thấy chính mình đang nằm ườn bên bể bơi, trần truồng, với gã nhân tình ở bên cạnh. Lance cũng choáng, nhưng vẫn gượng được một nụ cười thoáng qua. Gã có phần thích những tấm ảnh.

Họ xem đi xem lại chúng, không nói một lời. J.Murray thưởng thức cái giây phút này trong chốc lát, rồi nói, “Hai người đã quá cầu thả.”

“Không phải dậy khôn bọn này,” Lance nói.

Trudy bắt đầu khóc. Nước mắt lưng tròng, cặp môi run rẩy, mũi đỏ lên và nức nở. J.Murray đã nhìn thấy cả nghìn lần. Họ luôn luôn khóc, không phải vì những gì họ đã làm mà là vì cái giá phải trả cho những tội lỗi của họ.

“Hắn sẽ không được động đến con gái tôi,” ả giận dữ nói qua làn nước mắt. ả không còn kiềm chế được, và họ đã phải nghe một tràng chửi rủa. Lance, vẫn luôn cảnh giác, vuốt ve ả và cố an ủi.

“Tôi xin lỗi,” sau cùng ả nói, và đưa tay lau nước mắt.

“Bình tĩnh,” J. Murray nói, không hề có chút đồng cảm nào. “Anh ta không đòi đứa trẻ đâu.”

“Sao lại không?” ả hỏi, mắt ráo hoảnh.

“Anh ta không phải là cha đẻ của nó.”

Họ nhú mào nhăn trán, cố hình dung ra chuyện gì.

J. Murray lấy ra một báo cáo nữa. “Anh ta đã lấy một mẫu máu từ đứa trẻ khi nó được mười bốn tháng tuổi và đưa đi làm xét nghiệm ADN. Anh ta không thể nào là cha đẻ của nó.”

“Vậy ai ...” Lance toan hỏi, nhưng không còn biết phải hỏi gì.

“Điều đó tùy thuộc vào việc còn có ai khác nữa không,” J. Murray đỡ lời.

“Không còn có ai khác nữa,” ả giận dữ nói.

“Trừ tôi,” Lance thú nhận, và từ từ nhắm mắt lại. Trách nhiệm làm cha đột nhiên đè nặng lên đôi vai gã. Lance không ưa trẻ con. Hắn chấp nhận Ashley Nicole chỉ vì còn bé là con của Trudy.

“Xin chúc mừng,” J. Murray nói. Lão thò tay vào ngăn kéo, lấy ra một điều xì gà loại rẻ tiền và quăng cho Lance. “Một đứa con gái,” lão nói và cười to.

Trudy lặng người, còn Lance thì mân mê điều xì gà. Khi J. Murray dứt tiếng cười của lão, Trudy hỏi, “Vậy tình thế của chúng ta giờ thế nào?”

“Đơn giản thôi. Cô từ bỏ mọi đòi hỏi đối với tài sản của anh ta, cho dù tài sản đó là thế nào, và anh ta chấp nhận để cô ly hôn, giữ đứa trẻ và mọi thứ khác mà cô muốn.”

“Tài sản của hắn là bao nhiêu?” ả hỏi.

“Ngay lúc này thì luật sư của anh ta cũng không biết chắc. Có thể là chúng ta sẽ không bao giờ biết. Anh ta đang chờ một bản án tử hình, và chỗ tiền đó có thể bị chôn vùi mãi mãi.”

“Nhưng tôi sẽ mất tất cả,” ả quát lên. “Hãy xem hắn đã đối xử với tôi thế nào. Tôi được hai triệu rưỡi khi hắn chết, bây giờ cái hãng bảo hiểm kia đang sẵn sàng làm cho tôi phá sản đấy.”

“Cô ấy xứng đáng được hưởng một đồng tiền,” Lance chen vào.

“Tôi có thể kiện hắn về nỗi đau đớn tinh thần, hay sự lừa đảo, hay chuyện gì tương tự không?” ả cố níu kéo.

“Không. Nghe này, chuyện rất đơn giản. Cô được ly hôn và được đứa trẻ, và Patrick giữ khoản tiền trời ơi kia. Và tất cả sẽ được giữ im lặng. Bằng không, anh ta sẽ ném tất cả những thứ này cho báo chí.” J.Murray vừa nói vừa đập đập tay lên những tập báo cáo và những tấm ảnh. “Và cô sẽ bị làm nhục. Cô vừa mới bơi nhọ anh ta trên truyền hình; anh ta cũng đang nóng lòng đáp lại đấy.”

“Tôi phải ký vào đâu?” ả hỏi.

J.Murray rút vớ tã cho tất cả, và rồi lại nhanh chóng thêm cho mình một ly nữa. Sau cùng, lão

mới đề cập tới những tin đồn về chuyện Lance đang tìm kiếm một kẻ đâm thuê chém mướn. Rất nhanh chóng, những lời bác bỏ được đưa ra một cách giận dữ, và J.Murray thừa nhận rằng lão thực sự cũng không tin vào những trò rác rưởi đó vì đang có biết bao nhiêu tin đồn lúc này lúc khác cứ ầm lên ở cái vùng bờ biển này.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 22

Họ bắt đầu bám theo Sandy McDermott khi anh rời khỏi New Orleans lúc tám giờ sáng và chạy theo xa lộ 10, một tuyến đường Liên bang. Anh bị bám sát cho đến khi mật độ giao thông đã giảm xuống nơi gần Hồ Pontchartrain. Họ gọi điện về phía trước và báo nhau biết Sandy đang trên đường đến Biloxi. Bám theo anh là chuyện dễ dàng, còn nghe trộm lại là chuyện khác. Guy đã có sẵn những con rệp cho văn phòng của Sandy, cho các máy điện thoại ở nhà, thậm chí là cho cả chiếc xe của anh nữa, nhưng quyết định cài đặt chúng thì lại chưa được đưa ra. Sự mạo hiểm là đáng kể. Aricia đặc biệt thận trọng. Ông ta đã lập luận với Stephano và Guy rằng Sandy hoàn toàn có thể đã tính tới việc này, và sẽ tổng cho họ đủ những thông tin vô bổ, thậm chí còn có hại nữa. Thân chủ của Sandy đã tỏ ra rất sành sỏi với những trò này và đó là điều phải tính đến.

Sandy không mấy nhìn trước ngó sau. Đơn giản là khi đang lái xe trên đường và trong lúc tránh va chạm thì như thường lệ, đầu óc của anh còn đang ở mãi tận đâu đâu.

Xét từ góc độ chiến lược, mọi chuyện đối với Lanigan đang đầu vào đấy. Các vụ kiện dân sự do Monarch-Sierra, hãng luật, và Aricia khởi kiện còn phải chờ hàng đồng các vụ kiện tụng khác. Phải mất hàng tháng nữa Sandy mới đưa ra những phản ứng chính thức. Việc lấy cung trước tòa còn chưa thể nào bắt đầu trong vòng ba tháng tới và sẽ phải kéo dài cả năm. Chít ít thì cũng phải hai năm nữa mới có thể bắt đầu các phiên xét xử. Cũng tương tự như vậy đối với vụ kiện của Patrick chống lại FBI; một ngày nào đó nó sẽ được bổ sung để lôi vào đó cả Stephano và cái tổ hợp của lão ta. Đó sẽ là một vụ hay, nhưng Sandy sợ rằng mình sẽ không có được cơ hội để biện hộ cho Patrick trong vụ đó.

Vụ ly hôn đã được dàn xếp xong xuôi.

Cái vụ cố sát kia, trung tâm của mọi sự chú ý, lại là một vấn đề khác. Vụ này rõ ràng là nghiêm trọng nhất đối với Patrick và cũng sẽ diễn ra với tốc độ nhanh nhất. Theo luật, tòa án bang buộc phải xét xử Patrick trong vòng hai trăm bảy mươi ngày kể từ khi có cáo trạng của hội thẩm đoàn, và thời gian đã bắt đầu đang được đếm.

Trong suy nghĩ của Sandy, việc kết án dựa trên các chứng cứ sẽ là khó khăn. Trong lúc này, những yếu tố chứng cứ cơ bản đều thiếu - chẳng hạn như việc nhận dạng nạn nhân, việc người đó chết như thế nào, và tính chắc chắn của việc khẳng định rằng Patrick đã giết người đó. Đó là một vụ án với những chi tiết mỏng manh nhất. Và người ta sẽ dùng nhiều tới những giả định.

Tuy nhiên, một sự kết án dựa trên tình cảm của công chúng lại là điều có thể nhìn thấy trước. Cho tới lúc này, tại Biloxi, trong vòng bán kính một trăm dặm, ai ai cũng đã biết hầu hết các chi tiết, và không thể tìm thấy một người bình thường nào lại không nghĩ rằng Patrick đã giết chết ai đó để giả mạo cái chết của hắn nhằm dễ bề ẩn náu và đánh cắp chín mươi triệu đôla kia. Patrick cũng có vài người hâm mộ, những người cũng mơ tới một cuộc sống mới, với một cái tên mới, và cả đồng tiền kia. Thế nhưng họ sẽ không có mặt trong hội thẩm đoàn của vụ án. Có vẻ như hầu hết mọi người, qua sự thăm dò dư luận không chính thức tại các quán cà phê và trong những câu chuyện gia đình, đều cảm thấy là hắn đã phạm tội và phải bị bỏ tù. Song rất ít người tán đồng án tử hình. Đó là án dành cho những kẻ cường dâm và những kẻ giết cảnh sát.

Nhưng vào lúc này, việc cấp bách nhất là giữ mạng sống cho Patrick. Hồ sơ về Lance, do cô nàng Leah kiêu diễm kia trao tận tay anh đêm qua tại một phòng khách sạn khác, đề cập tới một gã đàn ông đơn giản, nóng tính, và thích trở trả thù. Gã ưa súng đạn, và đã có lần bị một Hội thẩm đoàn Liên bang truy tố về tội buôn lậu súng thông qua một tiệm cầm đồ. Nhưng cáo trạng này về sau đã bị bác đi. Ngoài cái án tù ba năm về tội buôn lậu ma túy, hắn đã từng bị phạt giam sáu mươi ngày vì tham gia vào một trận ẩu đả trong một quán rượu ở Gulfport, mặc dù là được treo lại do nhà tù quá chật. Ngoài ra hắn cũng còn hai lần bị bắt giữ khác nữa.

Lance đã có thể là người mẫu. Dáng gã dong dong và đẹp trai, rất được các bà các cô ngưỡng mộ. Gã biết cách ăn mặc và nói những chuyện khôi hài bên ly rượu. Thế nhưng, sự lịch thiệp của hắn chỉ mang tính tạm thời. Đầu óc hắn luôn để nơi đầu đường xó chợ, nơi hắn giao du với bọn cho vay nặng lãi, bọn cá cược chuyên nghiệp, bọn tàng trữ của ăn cắp và bọn buôn lậu ma

túy — những kẻ bảnh bao trong giới tội phạm ở địa phương. Đó là bạn bè của gã, cùng lớn lên trong một khu vực. Patrick cũng đã tìm ra được bọn này và hồ sơ về chúng bao gồm không dưới một chục trang tiểu sử, kèm theo hồ sơ hình sự.

Ban đầu, Sandy ngờ rằng Patrick mắc chứng hoang tưởng. Giờ đây thì anh đã tin. Mặc dù không mấy biết về thế giới ngầm nhưng công việc đôi khi cũng buộc Sandy phải tiếp xúc với đám tội phạm. Anh đã nhiều lần nghe rằng nếu bỏ ra năm nghìn đôla, người ta có thể giết bất kỳ ai. Thậm chí có lẽ là ít hơn thế ở dọc cái vùng bờ biển này.

Chắc chắn là Lance phải có hơn năm nghìn đôla. Và gã hoàn toàn có động cơ để thủ tiêu Patrick. Cái hợp đồng bảo hiểm đã làm cho Trudy trở nên giàu có kia không loại trừ một nguyên nhân chết đặc biệt nào, ngoại trừ tự sát. Một viên đạn vào đầu cũng được đối xử như một vụ đâm xe, một cơn đau tim, hay bất kỳ nguyên nhân nào khác. Chết là chết.

Vùng bờ biển này không phải là sân nhà của Sandy. Anh không biết cảnh sát trưởng và đám tay chân của ông ta, không biết các thẩm phán và những thói quen của họ, không biết các thành viên khác trong hội luật sư. Sandy ngờ rằng đó chính là lý do để Patrick chọn anh.

Sweeney đã không mấy dễ chịu trên điện thoại. Ông ta nói là rất bận và ngoài ra, việc gặp gỡ các luật sư, với ông ta, thường chỉ là lãng phí thời giờ. Ông ta có thể dành ra ít phút, bắt đầu lúc chín giờ ba mươi và không chấp nhận trường hợp khẩn cấp nào. Sandy đến sớm, và tự rót cho mình cà phê từ cái bình để bên vòi nước lạnh. Đám cảnh sát cũng đang tùm năm tùm ba. Căn phòng tạm giam nằm ở phía trong cùng. Sweeney nhìn thấy Sandy bên lối vào trong phòng làm việc của ông ta, một căn phòng đơn sơ với mấy thứ đồ đạc rẻ tiền của chính phủ và vài ba tấm ảnh đã ngả màu của các nhà chính trị tươi cười treo trên tường.

“Ngồi đi,” Sweeney đáp, tay chỉ một cái ghế ọp ẹp.

“Tôi ghi lại được chứ?” Sweeney hỏi, tay bấm nút một chiếc máy ghi âm to tướng đặt ở giữa bàn. “Tôi thường ghi lại mọi thứ,” ông ta nói.

“Được thôi,” Sandy nói như thể còn có một lựa chọn nào khác. “Cảm ơn về việc ông chịu tiếp tôi.”

“Không có gì,” Sweeney đáp. Ông ta vẫn không hề cười hay có bất cứ cử chỉ gì khác ngoài cái ấn tượng cho thấy mình đang bị quấy rầy. Ông ta đốt thuốc và làm một ngụm cà phê nóng bỏng từ một cái cốc giấy.

“Tôi sẽ vào thẳng vấn đề,” Sandy nói tỉnh khô. “Văn phòng của tôi nhận được tin báo rằng tính mạng của Patrick đang bị nguy hiểm.” Sandy không ưa gì chuyện nói dối, thế nhưng anh không có mấy lựa chọn trong hoàn cảnh này. Đây là điều mà thân chủ của anh muốn.

“Vì sao lại có ai đó báo cho văn phòng của ông biết là tính mạng của Patrick có thể bị nguy hiểm?” Sweeney hỏi.

“Tôi có các thám tử làm việc về vụ này. Họ biết rất nhiều người. Có những lời xầm xì, và một trong số các thám tử của tôi lần theo. Chuyện thường diễn ra như vậy mà.”

Sweeney không tỏ ra tin cũng không tỏ ra không. Ông ta rít thuốc và nghĩ ngợi. Trong tuần lễ qua, ông ta đã nghe đủ những thứ tin đồn mà người ta có thể tưởng tượng được về cuộc phiêu lưu của Patrick Lanigan. Người ta không còn nói về một chuyện nào khác nữa. Tin về kẻ đâm thuê chém mướn này cũng nằm trong số đó mà thôi. Sweeney cho rằng mạng lưới của ông ta tốt hơn mạng lưới của tay luật sư đang ngồi trước mặt, nhất là một luật sư tới từ New Orleans, bởi vậy ông ta sẽ cứ để cho anh ta nói. “Có đối tượng tình nghi nào không?”

“Có. Tên hắn là Lance Maxa; tôi chắc là ông có biết hắn.”

“Chúng tôi biết.”

“Hắn đã thế vào chỗ của Patrick không bao lâu sau đám tang kia.”

“Sẽ có người nói rằng chính Patrick chiếm chỗ của tay kia đấy,” Sweeney nói, với nụ cười đầu tiên. Sandy thật sự đang ở một sân chơi lạ. Viên cảnh sát trưởng này biết nhiều hơn anh.

“Vậy thì tôi cho là ông biết tất cả về Lance và Trudy,” Sandy nói, hơi lo ngại.

“Đúng vậy. Chúng tôi nắm rõ tình hình ở đây.”

“Tôi chắc là thế. Dù sao chẳng nữa, Lance, như ông biết, là một thứ rác rưởi, và người của tôi biết tin là gã đang tìm kiếm một kẻ giết thuê.”

“Gã trả giá bao nhiêu ?” Sweeney hỏi với vẻ hoài nghi.

“Không rõ. Nhưng gã có tiền, và có động cơ.”

“Tôi đã nghe chuyện này.”

“Tốt quá. Ông dự định làm gì ?”

“Về chuyện gì mới được chứ ?”

“Về việc giữ cho thân chủ tôi được an toàn.”

Sweeney hít sâu một hơi và quyết định kín tiếng. Ông ta cố kiềm chế tính nóng nảy của mình. “Hắn đang ở trong một căn cứ quân sự, trong một phòng bệnh viện, với các nhân viên của tôi gác ngoài cửa và các nhân viên FBI ở trong hành lang. Tôi không biết là ông còn muốn gì nữa.”

“Nào, thưa ông cảnh sát trưởng, tôi không định bảo ông phải làm công việc của mình thế nào đâu.”

“Thật thế ư ?”

“Thật vậy. Tôi xin cam đoan. Nhưng xin hãy cố hiểu rằng thân chủ của tôi lúc này là một con người đang rất sợ hãi. Tôi tới đây thay mặt cho anh ta. Patrick đã bị săn lùng trong hơn bốn năm trời. Nay đã bị bắt. Anh ta nghe thấy những tiếng nói mà chúng ta không nghe thấy. Anh ta nhìn thấy những bóng người mà chúng ta không nhìn thấy. Anh ta tin rằng người ta vẫn đang toan tính giết anh ta, và anh ta trông chờ sự bảo vệ của tôi”.

“Hắn đang an toàn.”

“Hiện nay thì là vậy. Nhưng nếu như ông nói chuyện với Lance, tra hỏi gã và nói với gã về những tin đồn này thì cũng có sao đâu. Nếu gã biết là ông đã để mắt đến thì có họa là tự sát mới toan tính một chuyện gì đó.”

“Lance là kẻ ngu ngốc.”

“Có thể, nhưng Trudy thì không. Nếu như ả nghĩ rằng mình có thể bị tóm, thì ả sẽ giật dây để Lance lùi về chỗ cũ.”

“Thì ả vẫn giật dây gã suốt.”

“Chính xác. Song ả sẽ không muốn mạo hiểm.”

Sweeney đốt một điếu thuốc nữa, và liếc mắt nhìn đồng hồ. “Còn gì nữa không ?” Ông ta hỏi, đột nhiên có vẻ sốt ruột muốn đi. Ông ta là một cảnh sát trưởng chứ không phải người ngồi cạo giấy.

“Chỉ một điều thôi. Và một lần nữa, tôi không có ý xía vào công việc của ông. Patrick rất kính trọng ông. Thế nhưng, anh ta nghĩ là mình sẽ được an toàn hơn nhiều với nơi đang ở này.”

“Thật đáng ngạc nhiên.”

“Nhà giam có thể sẽ rất nguy hiểm cho anh ta.”

“Hắn nên nghĩ tới chuyện đó trước khi giết người.”

Sandy lờ đi, và nói, “Anh ta sẽ dễ dàng được bảo vệ hơn nếu ở tại bệnh viện.”

“Ông đã tới nhà giam của tôi bao giờ chưa đây ?”

“Chưa.”

“Vậy thì đừng có dạy dỗ tôi về việc ở đó an toàn hay không nhé. Tôi đã làm công việc này lâu rồi, hiểu chứ hả ?”

“Tôi có dạy dỗ gì đâu.”

“Lại còn không cái chết tiệt. Ông có năm phút. Còn gì nữa không ?”

“Không”

“Tốt.” Sweeney đứng bật dậy và rời khỏi phòng.

Thẩm phán Karl Huskey đến căn cứ không quân Keesler vào lúc chiều muộn, từ tốn đi qua các trạm kiểm soát an ninh để tới bệnh viện. Ông đang ở giữa chừng một vụ xét xử về ma túy kéo dài một tuần, và đang mệt mỏi. Patrick đã gọi điện đề nghị ông ghé qua, nếu có thể được.

Bản thân cũng là một người hộ tang bên quan tài, ông đã ngồi cạnh Sandy McDermott trong tang lễ của Patrick. Tuy nhiên, khác với Sandy, Huskey là bạn gần đây của Patrick. Hai người đã gặp nhau trong một vụ kiện dân sự mà Patrick nhận không bao lâu sau khi hắn chuyển đến Biloxi. Họ đã trở thành chỗ thân tình, theo lối các luật sư và các thẩm phán thường có khi mà tuần nào cũng gặp nhau. Họ đã chuyện trò trong những bữa ăn đơn giản tại các bữa trưa hàng tháng của hội luật gia và có lần đã cùng quá chén trong một bữa tiệc Giáng sinh. Họ chơi gôn với nhau hai lần một năm.

Đó là một mối quan hệ quen biết thân tình, nhưng không phải là một mối quan hệ bạn bè gần gũi, ít ra là trong ba năm đầu của Patrick ở Biloxi. Nhưng họ đã trở nên gần gũi hơn trong những tháng trước khi hắn biến mất. Tuy vậy, khi việc đã xảy ra rồi thì cũng dễ nhìn lại để thấy một thay đổi ở Patrick.

Trong những tháng sau khi Patrick biến mất, những người trong giới tòa án biết hắn nhiều nhất, trong đó có Karl, thường tụ tập ngồi uống trong cái bar ở tầng dưới của tiệm Mary Mahoney vào các chiều thứ sáu và trao đổi về vụ của hắn.

Trudy có phần đáng trách, dù rằng, theo ý Karl, thì chị ta không đáng là một mục tiêu, về bề ngoài, cuộc hôn nhân này không tỏ ra tồi tệ đến thế. Hiển nhiên là Patrick không hề nói chuyện đổ với ai, ít nhất là trong số những người ngồi uống ở tiệm Mary Mahoney. Những hành động của Trudy sau đám tang, đặc biệt là chuyện chiếc Rolls màu đỏ, chuyện đưa trai về nhà và thái độ vênh váo của ả ta ngay sau khi có được khoản tiền bảo hiểm, đã làm cho mọi người khó chịu và không thể nào còn khách quan được nữa. Không ai dám chắc rằng ả đã ngủ lang trước khi Patrick biến đi. Trên thực tế, Buster Gillespie, thư ký tòa, và là người thường xuyên có mặt trong các cuộc trao đổi này, còn tỏ ra mến mộ Trudy. ả đã có lần cùng với vợ Gillespie hoạt động trong một buổi quyên góp từ thiện gì đó, và anh ta luôn luôn cảm thấy muốn nói một điều tốt đẹp gì đó về ả. Nhưng có lẽ anh ta là người duy nhất muốn làm việc đó.

Sức ép công việc chắc chắn là một nhân tố trong việc đẩy Patrick tới bên bờ vực. Hãng luật của hắn ngày đó tiếng tăm như cồn, và hắn rất muốn trở thành một cổ đông. Hắn làm việc nhiều giờ, và nhận những vụ khó khăn mà các cộng sự của hắn muốn từ chối. Ngay cả việc Ashley Nicole chào đời cũng không giữ được hắn ở nhà. Ba năm sau khi vào hãng với tư cách một cộng sự, hắn đã trở thành một cổ đông, thế nhưng ít người bên ngoài biết được điều đó. Hắn đã khoe với Karl sau một phiên tòa, thế nhưng đâu phải là Patrick không biết nói khoác một chút.

Trông hắn mệt mỏi và trầm uất, nhưng mà hầu hết các luật sư đã bước vào phòng xử án của Karl thì cũng đều như vậy. Song thay đổi kỳ cục nhất ở Patrick là về mặt hình thể. Hắn cao hơn một mét tám, và hắn nói hắn chưa bao giờ gầy cả. Hắn nói hắn là một tay ưa chạy hồi ở trường luật, và có thời đã chạy tới bốn mươi dặm một tuần. Thế nhưng, với một luật sư bận rộn thì ai mà có thời giờ? Cân nặng của hắn nhích lên, và rồi tăng vọt trong năm cuối cùng ở Biloxi. Hắn làm như không nghe thấy những lời đùa cợt và những nhận xét trong cái đám đông ở tòa án. Karl đã hơn một lần la hắn về chuyện đó, nhưng hắn vẫn cứ ăn. Một tháng trước khi biến mất, hắn nói với Karl trong một bữa trưa rằng hắn cân nặng hơn một tạ và Trudy đang làm âm ỉ cả lên. ả ta, trái lại, tập thể dục nhịp điệu hai giờ một ngày theo Jane Fonda và thanh tú như một người mẫu.

Hắn nói là huyết áp của hắn đang lên, và hắn hứa là sẽ thực hiện một chế độ ăn kiêng. Karl đã khuyến khích việc này. Về sau thì ông biết rằng huyết áp của Patrick hoàn toàn bình thường. Giờ đây, khi họ nghĩ lại thì cái việc lên cân kia, rồi lại giảm cân rất nhanh, hoàn toàn có ý nghĩa.

Cả bộ râu nữa. Hắn bắt đầu để râu vào khoảng tháng Mười một năm 1990, nói rằng cho hợp với những cuộc đi săn hươu. Việc để râu đó không có gì là khác thường ở những người nhô nhả và giới luật sư vùng Mississippi. Khí hậu mát mẻ. Kích thích tố sinh dục nam tăng. Đó là một chuyện bình thường ở đàn ông. Hắn không cạo râu và Trudy cũng không hài lòng về điều đó.

Hắn càng để dài, bộ râu càng lởm đốm bạc nhiều hơn. Bọn bè của hắn rồi cũng quen đi. Nhưng Trudy thì không. Hắn cũng để tóc dài hơn một chút, phía trên và hai bên tai rậm hơn. Karl gọi đó là kiểu Jimmy Carter hồi năm 1976. Patrick thì nói hắn không còn người chuyên chăm lo mới tóc cho hắn và không thể nào tìm được một người khác mà hắn tin cậy.

Hắn ăn mặc đẹp và hoàn toàn chấp nhận cái trọng lượng của hắn, thế nhưng hắn còn quá trẻ để buông xuôi như vậy.

Ba tháng trước khi rời khỏi Biloxi, Patrick đã thành công trong việc thuyết phục các cổ đông trong Hãng của hắn rằng Hãng cần một cuốn quảng cáo của chính mình. Đó là một đề án nhỏ, thế nhưng hắn lại rất sốt sắng. Mặc dù Patrick không phải là người có trách nhiệm phải biết nhưng Hãng đã đang tiến tới rất gần việc dàn xếp xong vụ Aricia, và gần như đã có thể nhìn thấy tiền. Người ta đang hào hứng. Một Hãng làm ăn rất nghiêm túc sắp trở thành một Hãng rất giàu có, vậy thì tại sao lại không gây ấn tượng với một cuốn quảng cáo cho ra trò. Cũng là một cách để khôi hài với Patrick. Lần lượt năm cổ đông ngồi xuống trước một tay thợ ảnh chuyên nghiệp, rồi mới dành một giờ cho việc chụp chung. Patrick cho in năm nghìn cuốn và được các cổ đông kia đánh giá cao. Trong cuốn quảng cáo đó, hắn ở trang hai, to béo, để râu, tóc rậm, và trông không hề giống chút nào với anh chàng Patrick mà người ta tìm thấy ở Braxin.

Tấm ảnh này đã được báo chí sử dụng khi đưa tin về cái chết của hắn. Đó là tấm ảnh được chụp mới nhất, và cũng tình cờ, Patrick đã gửi một cuốn quảng cáo này tới cho tờ báo địa phương, giữa trường hợp Hãng quyết định tiến hành một đợt quảng cáo. Họ đã cười phá lên về chuyện này trong khi ngồi uống với nhau ở Mary Mahoney. Họ vẫn nhớ cảnh Patrick sắp xếp phiên chụp ảnh trong phòng họp của Hãng hôm đó. Họ còn có thể thấy Bogan, Vitrano, Rapley và Havarac, trong những bộ comple màu nước biển sẫm với những nụ cười nghiêm nghị, và ngay chính khi đó thì Patrick đang chuẩn bị cho cuộc đào thoát của hắn.

Trong những tháng sau khi hắn biến đi, nhóm ngồi uống ở Mary Mahoney đã nhiều lần nâng cốc vì Patrick và chơi cái trò đoán xem "Hắn có thể đang ở đâu?" Họ chúc hắn khỏe và nghĩ về chỗ tiền của hắn. Thời gian trôi đi và cơn choáng về sự biến mất của hắn cũng nhạt dần. Đã có dạo họ nói tới từng chi tiết trong cuộc sống của hắn, nhưng những buổi trò chuyện như thế thưa dần và sau cùng thì chấm dứt. Năm tháng trôi qua. Sẽ không bao giờ tìm được Patrick cả.

Karl vẫn thấy khó lòng mà tin được. Ông bước vào thang máy và một mình đi lên tầng ba.

Ông thầm nghĩ không biết đã bao giờ, từ trước tới nay, mình dứt hẳn được chuyện về Patrick chưa. Quá nhiều những điều bí ẩn. Một ngày buồn bực nào đó tại tòa, thế là ông lại hình dung tới Patrick, trên một bãi biển đầy nắng, đọc một cuốn tiểu thuyết, uống một chút gì đó và ngắm nghĩa các cô gái. Một năm nữa không được tăng lương, và ông lại nghĩ tới chuyện có thể tiêu chín mươi triệu đôla kia vào những việc gì. Khi có những tin đồn mới nhất về sự suy sụp của Hãng Bogan, ông lại trách cứ Patrick về nỗi khổ khổ mà hắn đã gây ra. Đúng vậy, sự thật là Karl đã nghĩ tới Patrick vì lý do này hay lý do khác ít nhất là mỗi ngày một lần, không ngày nào không, suốt từ ngày hắn ra đi.

Không có cô y tá hay bệnh nhân nào khác trong hành lang. Hai viên cảnh sát đứng dậy. Một người nói, "Xin chào ông Thẩm phán." Ông chào lại họ và bước vào căn phòng tối kia.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 23

Patrick đang ngồi trên giường xem bộ phim Hoàn cảnh hiem nghèo, áo không mặc, và những tấm rèm cửa được kéo kín. Ngọn đèn bàn tỏa chút ánh sáng mờ nhạt. “Mời ngồi đây,” hắn nói với Karl, tay chỉ về phía cuối giường. Hắn đợi một lát đủ để Karl nhìn rõ những vết sẹo trên ngực, rồi nhanh chóng choàng lên người cái áo phong. Mảnh chăn mỏng che kín lên tới ngang hông hắn.

“Cảm ơn ông đã tới”. Hắn tắt TV, và căn phòng trở nên tối hơn.

“Những vết bỏng rừng rợn quá, Patrick,” Karl nói trong khi ngồi xuống mép giường, tí tặn về phía cuối, chân phải buông thõng. Patrick co hai đầu gối lên sát ngực. Qua tấm chăn vẫn có thể thấy rõ là hắn rất gầy.

“Trông kinh lắm,” hắn nói, hai tay quàng chặt qua đầu gối. “Bác sĩ nói chúng đang lành lại. Nhưng tôi cần phải được ở đây một thời gian.”

“Tôi sẽ không gặp rắc rối gì về chuyện đó, Patrick. Không có ai đòi phải đưa anh tới trại tạm giam cả.”

“Giờ thì chưa. Nhưng tôi chắc sắp bắt đầu có sức ép đấy.”

“Cứ yên tâm, Patrick. Tôi là người quyết định việc đó.”

Hắn có vẻ nhẹ nhõm. “Cảm ơn Karl. Ông biết là tôi không thể nào còn sống nổi ở trong đó. Ông đã thấy rồi đấy.”

“VẬY Parchman thì sao ? Nơi đó còn tệ hơn cả trăm lần ấy chứ.”

Một phút im lặng kéo dài trong khi Karl thầm ước giá có thể rút lại những lời đó. Đó là một câu nói buột miệng, và tàn nhẫn. “Tôi xin lỗi,” ông nói. “Thật là không đâu vào đâu.”

“Tôi sẽ tự sát trước khi phải đi tới Parchman.”

“Đúng là thế thật. Chúng ta hãy nói về chuyện gì dễ chịu một chút.”

“Ông không thể xử vụ này phải không, Karl ?”

“Không. Dĩ nhiên là không. Tôi sẽ phải chính thức khước từ.”

“Khi nào ?”

“Sắp thôi.”

“Ai sẽ nhận ?”

“Hoặc là Trussel hoặc là Lanks, có khả năng là Trussel.” Karl vừa nói vừa chăm chú nhìn hắn. Patrick dường như không muốn nhìn thẳng vào mắt Karl. Có vẻ do dự gì đó trong đôi mắt hắn. “Nào thôi, Patrick,” ông những muốn giục. “Nói nghe xem nào. Hãy kể lại toàn bộ câu chuyện đi.”

Thế nhưng ánh mắt hắn vẫn xa xăm. Không còn là Patrick nữa.

Karl thấy buộc phải bắt chuyện. “Anh lấy đâu ra cái cầm đó ?”

“Làm ở Rio.”

“Còn cái mũi ?”

“Cũng ở đó, làm cùng lúc. Ông thấy có được không ?”

“Trông đẹp đấy.”

“Tại Rio, họ có những cơ sở phẫu thuật chỉnh hình chỉ nhoáng cái là xong.”

“Tôi còn nghe về những bãi biển.”

“Những bãi biển đẹp không thể tưởng.”

“Anh có gặp cô gái nào ở đó không ?”

“Một vài cô.”

Tình dục không phải là một đề tài mà Patrick ưa đề cập tới. Hắn thích được nhìn ngắm lâu một phụ nữ hấp dẫn, nhưng, theo chỗ Karl biết, hắn đã trung thành với Trudy trong suốt cả cuộc hôn nhân của họ. Có một lần, trong một cuộc đi săn hươu, họ đã trao đổi với nhau những nhận xét về các bà vợ. Patrick đã thú nhận rằng thật khó lòng mà thỏa mãn được Trudy.

Một thoáng im lặng, và Karl nhận ra rằng Patrick không vội nói. Phút thứ nhất trôi qua trong im lặng, rồi một phút thứ hai kéo dài. Karl vui lòng đến thăm, thậm chí vui mừng được nhìn thấy bạn, thế nhưng thời gian mà ông có thể ngồi trong căn phòng tối này và nhìn bốn bức tường thì lại có giới hạn.

"Này, Patrick, tôi sẽ không xử vụ của anh, bởi vậy tôi không đến đây với tư cách thẩm phán. Tôi cũng không phải là luật sư của anh. Tôi là bạn. Anh có thể nói chuyện với tôi."

Patrick với tay lấy một hộp nước cam nhỏ có ống hút kèm theo. "Ông có muốn uống một chút không?"

"Không."

Hắn uống một ngụm nhỏ, và để cái hộp trở lại chỗ cũ. "Tôi nghĩ rằng câu chuyện có vẻ lãng mạn quá phải không? Giấc mơ về sự dễ dàng biến mất vào trong màn đêm và khi mặt trời mọc đã là một người khác. Tất cả những rắc rối được bỏ lại đằng sau - công việc vất vả, nỗi đau bởi cuộc hôn nhân tồi tệ, sức ép của việc phải trở nên giàu có hơn. Ông cũng có giấc mơ như vậy phải không, Karl?"

"Tôi nghĩ rằng có một lúc nào đó ai cũng nghĩ như vậy. Anh đã tính toán vụ này trong bao lâu?"

"Từ rất lâu. Khi biết con bé không phải con mình, tôi đã quyết định ..."

"Nói lại xem nào."

"Thật đấy, Karl. Tôi không phải là cha nó. Trudy đã ngủ lang trong suốt cuộc hôn nhân của chúng tôi. Tôi yêu quý con bé đến hết mức có thể, nhưng tôi đau khổ. Tôi đã thu thập các bằng chứng và tự hứa với mình là sẽ mang ra nói chuyện với Trudy, nhưng rồi cứ lần lữa mãi. Trớ trêu làm sao, phần nào tôi lại đã quen với cái ý nghĩ là cô ấy có một tình nhân. Tôi dự định ra đi, nhưng không biết phải làm sao. Bởi vậy tôi đọc một vài cuốn sách về việc làm thế nào để thay đổi nhân dạng và làm những giấy tờ tùy thân mới. Cũng không quá phức tạp. Chỉ cần suy nghĩ và tính toán một chút."

"Vậy nên anh đã để râu và tăng lên hơn hai chục cân."

"Phải, tôi đã ngạc nhiên thấy mình khác đến thế với bộ râu. Đó là thời điểm tôi trở thành một cổ đông của Hãng, và đã kiệt sức. Tôi đã cưới một người phụ nữ không chung tình, chơi đùa với một đứa trẻ không phải con mình, làm việc với một nhóm người mà tôi không thể nào chịu nổi. Và chuyện phải đến đã đến, Karl. Một hôm tôi đang lái xe trên xa lộ 90, đi đâu đó với một việc quan trọng nhưng lại bị kẹt xe, và tôi đã nhìn ra ngoài vịnh. Có một chiếc thuyền buồm nhỏ thấp thoáng nơi chân trời. Và tôi thật muốn mình được ở trên con thuyền đó, trôi dạt đi đâu đó, nơi không hề có ai biết tôi. Tôi ngồi đó, nhìn con thuyền, chỉ muốn bơi thẳng ra đó. Tôi đã khóc, Karl. Ông có tin được không?"

"Ai trong chúng ta cũng có những lúc như thế."

"Và rồi, tôi quyết định sẽ phải biến đi. Không thể tiếp tục cuộc sống hiện tại nữa."

"Mất bao lâu để chuẩn bị?"

"Tôi đã phải kiên nhẫn. Hầu hết mọi người đều vội vã khi quyết định lẩn trốn, và họ đã mắc nhiều sai lầm. Tôi có thời gian. Tôi không vỡ nợ hay phải trốn tránh các chủ nợ. Tôi đã mua một khoản bảo hiểm sinh mạng hai triệu đôla, và việc đó mất ba tháng. Tôi biết là tôi không thể bỏ lại Trudy và con bé trắng tay. Tôi bắt đầu để mình lên cân, ăn như một thằng rồ. Tôi sửa lại di chúc của mình. Tôi thuyết phục Trudy rằng chúng tôi cần phải thu xếp sẵn mọi việc về các đám tang của chúng tôi, và tôi đã làm điều đó mà không gây nên sự nghi ngờ nào."

"Hỏa táng là một ý tưởng hay đấy."

"Cảm ơn. Tôi rất thiên theo hướng đó."

"Làm cho việc xác định nguyên nhân cái chết và nhận dạng trở thành không thể thực hiện"

được, chẳng còn mấy chuyện gì quan trọng hơn thế."

"Xin ông đừng nói về điều đó nữa."

"Xin lỗi."

"Thế rồi, tôi đánh hơi thấy vụ Benny Aricia và cuộc xung đột của ông ta với Lầu Năm Góc và công ty Platt & Rockland Industries. Bogan giữ chuyện này kín bưng. Tôi tìm hiểu kỹ hơn và phát hiện ra rằng cả Vitrano, Rapley và Havarac đều có phần trong vụ này. Tất cả các cổ đông, trừ tôi. Họ đã thay đổi, Karl, tất cả bọn họ. Họ trở nên kín đáo và vòng vo. Tất nhiên, tôi là thành viên mới, nhưng dù sao thì cũng vẫn là một cổ đông. Họ đã nhất trí bỏ phiếu để chấp nhận tôi là một cổ đông chính thức, và hai tháng sau đó họ đã gạt tôi ra trong khi họ làm ăn với Aricia. Bỗng nhiên, tôi trở thành kẻ lo mọi công việc phải đi lại nhiều, và điều đó làm hài lòng tất cả mọi người. Trudy có thể dàn xếp các cuộc hẹn hò của cô ấy. Các cổ đông kia thì có thể gặp gỡ với Aricia mà không cần che giấu gì. Họ phái tôi đi khắp nơi, song nó cũng hợp ý tôi, bởi lẽ tôi đang vạch ra các kế hoạch. Một lần tôi đi Fort Lauderdale để lấy cung trong ba ngày, và khi ở đó, tôi đã gặp một người có thể lo những giấy tờ giả mạo rất hoàn thiện. Bỏ ra hai nghìn đôla, thế là tôi đã có một bằng lái xe mới, hộ chiếu, thẻ bảo hiểm xã hội và giấy chứng nhận đăng ký cử tri ngay tại quận Harrison này. Carl Hildebrand là tên của tôi, vì lòng trân trọng đối với ông."

"Tôi rất xúc động."

"Tại Boston, tôi kiếm được một thằng cha có thể làm cho người ta biến mất đi. Bỏ ra một nghìn đôla, tôi có một ngày ngồi nghe hắn giảng về việc làm thế nào để thực hiện nó. Tại Dayton, tôi thuê một chuyên gia môn theo dõi dạy tôi về các thiết bị nghe trộm và những trò bẩn thỉu khác. Tôi rất nhân nại, Karl. Rất nhân nại. Tôi ở lại văn phòng vào những giờ trống, và thu thập tất cả những gì có thể có được về vụ Aricia. Tôi chú ý thực hiện nó. Tôi chú ý nghe ngóng, căn vặn đám thư ký, lục lọi thùng rác. Rồi tôi bắt đầu dùng tới các thiết bị nghe trộm, lúc đầu mới chỉ là ở một hai phòng để thử. Tôi nghe trộm Vitrano, và không thể tin nổi những gì mình nghe được. Họ sắp sửa đá tôi ra khỏi Hãng, Karl. Ông có tin được không? Họ biết phần của họ từ vụ Aricia sẽ là khoảng ba mươi triệu đôla, và họ dự tính chia làm bốn. Nhưng các phần sẽ là không đều. Bogan, tất nhiên, sẽ được phần hơn, chừng gần mười triệu. Ba người kia sẽ được năm triệu, và phần còn lại sẽ được chi tiêu cho Hãng. Tôi, theo dự tính, sẽ ra đường."

"Chuyện này diễn ra vào khi nào?"

"Trong năm 91. Đòi hỏi của Aricia đã được Bộ Tư pháp tạm chấp nhận vào ngày 14 tháng Mười hai năm 1991, và phải mất chín mươi ngày sau mới lấy được tiền. Ngay cả ông Thượng nghị sĩ kia cũng không đẩy tốc độ nhanh lên được."

"Hãy nói với tôi về vụ đâm xe đi."

Patrick hơi xoay người, tung chân ra khỏi chăn và bước xuống giường. "Chuột rút," hắn lẩm bẩm trong khi duỗi người và duỗi chân. Hắn đứng cạnh cửa phòng tắm, nhẹ nhàng chuyển người từ chân nọ sang chân kia, mắt nhìn Karl. "Hôm đó là một ngày Chủ nhật."

"Ngày 9 tháng Hai."

"Đúng. Ngày 9 tháng Hai. Tôi ở tại ngôi nhà đi săn cuối tuần đó, và trong khi lái xe trở về nhà tôi đã bị tai nạn, chết, rồi lên thiên đàng."

Karl chăm chú nhìn hắn và không hề cười. "Nói lại xem nào," ông bảo.

"Vì sao, Karl?"

"Sự tưởng tượng không lành mạnh."

"Thế ư?"

"Tôi cam đoan đấy. Đó là một vụ lừa đảo bậc thầy, Patrick. Anh đã làm thế nào vậy?"

"Có thể là tôi đã lướt qua một vài chi tiết."

"Tôi dám chắc là thế."

"Chúng ta đi dạo một chút. Tôi chán ở trong phòng rồi."

Họ đi ra ngoài hành lang, và Patrick giải thích với những người gác rằng hắn và ông Thẩm phán muốn đi dạo. Mấy viên cảnh sát bám theo ở một cự ly nhất định. Một cô y tá mỉm cười và hỏi cô có thể mang lại cho hai người chút gì không. Hai lon Diet Cokes, Patrick lịch sự yêu cầu. Hắn đi rất thận trọng, không hề nói gì cho tới khi họ tới cuối hành lang, nơi có những cửa sổ kính lớn trông xuống khu đỗ xe. Họ ngồi xuống một cái ghế dài, nhìn dọc trở lại hành lang, nơi mấy viên cảnh sát đứng chờ cách xa chừng mười lăm mét, lưng quay lại phía họ.

Patrick khẽ hỏi, “Ông đã nhìn thấy những tấm ảnh chụp hiện trường xảy ra vụ tai nạn đó chưa?”

“Rồi.”

“Tôi phát hiện ra chỗ đó ngày hôm trước. Cái hẻm núi rất sâu, và tôi nghĩ rằng nó thật là tuyệt cho một vụ tai nạn. Tôi đợi cho đến lúc mười giờ đêm ngày Chủ nhật mới rời khỏi ngôi nhà đi săn. Tôi dừng lại một cửa hàng nhỏ bên đường.”

“Cửa hàng Verhall.”

“Đúng, Verhall. Tôi đổ đầy bình xăng.”

“Mười hai galông, mười bốn đôla và hai mươi mốt xu, trả bằng thẻ tín dụng.”

“Có vẻ đúng đấy. Tôi nói chuyện với bà Verhall, rồi lên xe. Không có mấy xe cộ trên đường. Đi được hai dặm, tôi rẽ vào một con đường đất và chạy chừng một dặm thì tới địa điểm tôi đã chọn trước. Tôi dừng lại, mở cốp xe, và bắt đầu mặc đồ vào. Tôi có một bộ đồ dùng cho những người chạy xe mô-tô trên các tuyến đường hiểm trở — một chiếc mũ bảo vệ, các đệm vai, đệm đầu gối và đệm tay. Tôi nhanh chóng khoác những thứ đó lên ngoài bộ quần áo đang mặc, tất cả, trừ cái mũ, rồi trở lại xa lộ, chạy về hướng nam. Lần thứ nhất, có một chiếc xe chạy sau tôi. Lần thứ hai, có một chiếc xe chạy ngược chiều. Tôi vẫn đạp phanh thật mạnh, để lại những vết trượt trên mặt đường. Lần thứ ba thì không có xe cộ nào cả. Tôi đội mũ lên, hít một hơi sâu, và lái xe rời khỏi mặt đường. Kinh hoàng lắm, Karl.”

Đến lúc này, Karl vẫn nghĩ rằng còn một người nữa đâu đó trong xe, sống hoặc chết, nhưng ông ta không hỏi. Chỉ ít là ngay lúc này.

“Tôi chỉ chạy khoảng ba mươi dặm một giờ lúc rời khỏi mặt đường, nhưng ba mươi thì cũng giống như chín mươi khi ở giữa không trung và cây cối lướt qua hai bên. Chiếc xe va quệt vào những đám cây cối nhỏ. Kính chắn gió bị vỡ. Tôi lái sang phải, sang trái, lắt léo hết mức có thể, nhưng rồi một cây thông lớn đã va vào phía mũi bên trái. Cái túi hơi bật tung ra, và trong một giây tôi đã ngất đi. Có một cảm giác mất trọng lượng, rồi tất cả yên ắng. Tôi mở mắt, và cảm thấy đau nhói ở vai bên trái. Không có máu nhưng người cứ như làm sao ấy, rồi tôi nhận ra là chiếc Blazer đã lật sang phía bên phải. Tôi bắt đầu bò ra ngoài. Cho đến lúc ra được tới ngoài rồi thì tôi mới biết là mình thật may mắn. Vai tôi không làm sao mà chỉ là bị kẹt. Tôi đi vòng quanh chiếc Blazer và kinh ngạc thấy mình đã phá hỏng nó đến thế nào. Nóc xe lõm sâu xuống. Chỉ khoảng mười lăm phân nữa thì tôi không chắc là mình có còn bò ra ngoài nổi không.”

“Có vẻ mạo hiểm đến mức không thể tin nổi. Anh có thể đã chết hoặc bị thương rất nặng. Tại sao không chỉ là đẩy chiếc xe xuống hẻm núi đó thôi?”

“Trông nó đã không giống như thật, Karl. Cái hẻm núi không dốc đến mức đó. Vùng đất này tương đối bằng phẳng mà, nhớ chứ.”

“Sao không chặn một hòn gạch vào chân ga và nhảy ra ngoài?”

“Gạch thì không cháy. Nếu tìm thấy một hòn gạch trong chiếc xe, hắn có lẽ họ sẽ nghi ngờ. Tôi đã nghĩ tới đủ mọi chuyện, và tôi cho rằng có thể lái nó lao xuống đám cây đó mà không sao. Tôi có dây an toàn, có túi hơi, có mũ bảo vệ.”

Cô y tá mang tới những lon Diet Cokes, và muốn nói chuyện một chút. Sau cùng thì cô ta cũng đi. “Tôi kể tới đâu rồi nhỉ?” Patrick hỏi.

“Tôi nghĩ là anh sắp sửa đốt nó.”

“Đúng. Tôi nghe ngóng một chốc. Chiếc bánh sau bên trái vẫn đang quay, và đó là tiếng động duy nhất. Tôi không thấy được mặt đường, nhưng vẫn nhìn theo hướng đó và cũng không nghe

thấy gì cả. Tuyệt nhiên không có tiếng động gì. Ngôi nhà gần nhất cũng cách đó cả dặm. Tôi tin chắc rằng không có ai thấy gì, thế nhưng tôi vẫn vội vã. Tôi bỏ cái mũ và những miếng đệm ra, ném chúng vào trong xe, thế rồi tôi chạy sâu xuống phía dưới nữa, nơi tôi trữ sẵn xăng."

"Từ bao giờ?"

"Trước đó trong ngày. Rất sớm. Lúc rạng sáng. Tôi có bốn can xăng, loại bằng nhựa, và nhanh chóng khuôn chúng trở lại chỗ chiếc xe. Trời tối lắm mà tôi lại không dám dùng đèn pin, thế nhưng tôi đã đánh dấu một con đường mòn nhỏ. Tôi đặt ba can xăng vào trong chiếc Blazer rồi ngừng lại, nghe ngóng. Từ phía trên đường vẫn không hề có tiếng động gì. Tôi rất hồi hộp, tim đập cứ thình thịch. Can cuối cùng tôi tưới từ trong ra ngoài rồi ném nốt nó vào bên trong xe. Tôi lùi lại khoảng chục mét gì đó và châm một điều thuốc đã để sẵn trong túi. Tôi tung điều thuốc ra, lùi xa thêm nữa và nấp sau một gốc cây. Điều thuốc rơi xuống chiếc Blazer, rồi những can xăng phát nổ. Giống như một tiếng bom. Trong một tích tắc, lửa phun ra từ tất cả các cửa. Tôi trèo lên vách dựng nhất của khe núi và tìm một vị trí thuận lợi cách đó chừng ba chục mét. Tôi muốn quan sát nhưng không thể để mình bị phát hiện. Đám lửa cứ hùng hục; tôi không thể tưởng tượng rằng nó lại gây nhiều tiếng động đến thế. Một số bụi cây đã bắt đầu bén lửa, và tôi nghĩ có thể mình đã gây ra một vụ cháy rừng mất. Rất may là hôm thứ sáu có mưa, một trận mưa lớn đã làm cho cây cối và đất khá ẩm ướt." Hắn uống một ngụm Cokes. "Tôi chợt nhận ra rằng tôi đã quên không hỏi thăm về gia đình ông. Tôi xin lỗi, Karl. Iris thế nào?"

"Iris khỏe. Chúng ta có thể nói về gia đình sau. Ngay lúc này, tôi chỉ muốn nghe câu chuyện của anh."

"Được thôi. Tôi nói đến đâu nhỉ? Tôi đang trí quá rồi. Ngăn ấy thuốc."

"Đang nhìn chiếc xe bốc cháy."

"Phải rồi. Ngọn lửa nóng rừng rực, thế rồi bình xăng của chiếc xe phát nổ, lại giống như một quả bom nữa. Trong một thoáng, tôi đã nghĩ là mình cũng sẽ bị cháy sém. Những mảnh vỡ văng ra và bay rít qua đám cây cối. Sau cùng, tôi nghe thấy có tiếng động từ phía xa lộ. Những tiếng nói. Những tiếng người quát tháo. Tôi không thể nhìn thấy ai, nhưng có vẻ có sự náo loạn nào đó. Ngọn lửa đã lan ra quanh chỗ chiếc xe. Nó đang lan dần tới chỗ tôi và bởi vậy tôi phải rời đi. Tôi nghe thấy có tiếng còi hụ đang đến gần. Tôi cố gắng tìm được cái lối hẹp mà tôi đã biết từ ngày hôm trước, khoảng ba chục mét gì đó xuyên qua đám cây cối. Tôi cố lần theo lối đó và tìm kiếm chiếc mô tô cà tàng của mình."

Karl nghe như nuốt từng lời, hình dung ra mọi hình ảnh, và bám theo từng bước chân của Patrick. Con đường chạy trốn này đã là chủ đề của bao cuộc tranh luận gay gắt trong những tháng sau đó, và không ai có một dấu vết gì. "Một chiếc mô tô cà tàng à?"

"Phải. Một chiếc xe cũ mèm. Tôi đã mua nó bằng năm trăm đôla tiền mặt từ một tay buôn xe cũ ở Hattiesburg trước đó vài tháng. Tôi đã chạy thử nó đôi lần trong rừng. Không ai biết là tôi có nó cả."

"Không có chứng nhận sở hữu hay đăng ký sao?"

"Tất nhiên là không. Tôi buộc phải nói với ông, Karl, rằng trong khi chạy xuyên rừng, tìm kiếm cái lối hẹp kia, tuy người thì không hề hấn gì nhưng vẫn rất sợ hãi, nghe thấy tiếng lửa, tiếng người đang xa dần ở phía sau, và tiếng còi hụ vang lên gần hơn, tôi biết là mình đang chạy đến với tự do. Patrick đã chết, và anh ta đã mang theo đi một cuộc sống tồi tệ. Anh ta sẽ được ma chay tử tế và được chôn cất thích hợp, và mọi người sẽ nói lời từ biệt. Rồi chẳng mấy chốc, mọi người sẽ bắt đầu quên anh ta đi. Nhưng không phải là tôi, tôi đang điên cuồng chạy đến với một cuộc sống mới. Điều đó đã khích lệ tôi."

Còn cái người tội nghiệp bị thiêu ở trong xe thì sao, Patrick? Trong khi anh sung sướng chạy qua đám rừng thì người khác đang chết thay cho anh. Thiếu chút nữa Karl đã buột miệng hỏi. Patrick dường như đã quên đi cái thực tế rằng hắn đã phạm tội giết người.

"Thế rồi đột nhiên tôi bị lạc. Đám rừng đó rất rậm rạp, và không hiểu thế nào tôi đã nhầm đường. Tôi có cái đèn pin nhỏ, và cho rằng dùng nó lúc này cũng không sao. Tôi lòng vòng tìm lại đường. Đã có lúc, tôi phải ngồi xuống và buộc mình phải lấy lại bình tĩnh. Tôi đang hoảng

sợ. Chuyện hay quá nhỉ ? Sống sót sau vụ đâm xe kia để rồi lại chịu chết đói chết khát. Rồi tôi lại đi, và may mắn tìm lại được đường. Không lâu sau, tôi tìm thấy chiếc mô tô. Tôi đẩy nó đi chừng ba chục mét, ngược lên một sườn đồi, tới một con đường mòn cũ của những người khai thác gỗ, và đến lúc đó thì cái thân thể hơn một tạ của tôi đã rũ ra rồi. Không có một ngôi nhà nào trong vòng hai dặm, bởi vậy tôi nỗ lực và chạy theo con đường mòn đó. Tôi đã chạy thử vài lần rồi nên biết rất rõ đường xá. Tôi tìm ra được một con đường lớn hơn và nhìn thấy ngôi nhà đầu tiên. Tôi đã sửa lại ống xả của chiếc xe, bởi vậy cũng không gây ra nhiều tiếng động lắm. Chẳng bao lâu sau, tôi đã phóng trên một con đường nhựa trong địa hạt quận Stone. Tôi tránh xa lộ chính, và cứ bám theo những con đường phụ. Vài giờ sau đó, tôi đã trở lại được ngôi nhà đi săn.”

“Vì sao anh trở lại đó ?”

“Đó là điểm tập kết.”

“Anh không sợ Pepper nhìn thấy sao ?”

Patrick không hề có biểu hiện lúng túng gì trước câu hỏi đó. Karl đã chọn đúng thời điểm, và ông ta quan sát phản ứng của hắn. Không hề có gì. Patrick nhìn đôi chân hắn trong một vài giây, rồi nói, “Pepper đi rồi.”

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 24

U nderhill đã quay lại sau tám giờ liền xem những cuốn băng video và xem lại những ghi chép trong một căn phòng khác. Anh ta buông tiếng chào hò hững về phía Stephano và luật sư của lão, rồi bắt tay vào việc. “Chúng ta có thể tiếp tục từ chỗ ông ngừng lại hôm qua chứ hả, ông Stephano.”

“Chỗ nào nhỉ ?”

“Cuộc sục sạo của ông trên đất Braxin.”

“Phải. Để xem nào. Đó là một đất nước rộng lớn. Một trăm sáu chục triệu dân, rộng hơn cả bốn mươi tám bang ở phía dưới này của nước Mỹ, và nổi tiếng là nơi trú ẩn tuyệt vời cho những cuộc lẩn trốn, nhất là khi người ta đang bị truy lùng. Trong nhiều năm, đám Quốc xã đã từng chọn nơi ẩn náu này. Chúng tôi tập hợp một hồ sơ về Lanigan, cho dịch nó sang tiếng Bồ

Đào Nha rồi thuê một họa sĩ của cảnh sát kết hợp với một số tay sành máy tính để làm một loạt ảnh màu mô tả nhân dạng hiện tại của Lanigan. Chúng tôi đã dành nhiều thời gian với tay chủ tàu ở Orange Beach, cũng như với các giám đốc nhà băng ở Nassau, và họ đã giúp chúng tôi có được một loạt bức ký họa chi tiết về hắn. Thậm chí chúng tôi cũng đã gặp gỡ các cổ đông của Hãng luật và thảo luận về các bức ký họa đó. Rồi họ lại cho các thư ký xem. Một trong các cổ đông, ông Bogan, còn mang bức khá nhất đến xin ý kiến của bà quả phụ Lanigan.”

“Giờ đây, khi mà các ông đã tóm được hắn rồi, có thấy những tấm hình đó giống không ?”

“Khá giống. Trừ cái cằm và cái mũi ra.”

“Xin tiếp tục cho.”

“Chúng tôi vội vã đi Braxin, và tìm được ở đó ba trong số các Hãng điều tra tư nhân giỏi nhất nước này. Một ở Rio, một ở São Paulo, và một ở Recife, vùng đông bắc. Chúng tôi trả giá cao nên đã mượn được những kẻ lão luyện. Chúng tôi ghép họ thành một nhóm và tập hợp họ ở São Paulo trong một tuần. Chúng tôi lắng nghe ý kiến của họ. Một câu chuyện được đưa ra, rằng Patrick là công dân Mỹ bị truy nã về tội bắt cóc rồi giết hai con gái của một gia đình giàu có, và gia đình này treo giải thưởng cho những thông tin dẫn đến việc phát hiện nơi ẩn náu của hắn. Việc giết hai một đứa trẻ, tất nhiên, được dựng lên nhằm kích thích sự thông cảm hơn là việc đánh cắp tiền của một nhóm luật sư.

“Chúng tôi đi thẳng tới các lớp học tiếng, chìa những tấm hình của Lanigan và hứa hẹn tiền bạc. Những trường tử tế thì đóng cửa từ chối. Những trường khác thì nhìn ngó những tấm hình nhưng không thể giúp gì được. Cho tới lúc đó, chúng tôi đã rất vì nể Lanigan, và không nghĩ rằng hắn sẽ liêu học ở một nơi mà người ta sẽ hỏi này nọ rồi ghi lại tất cả vào hồ sơ. Bởi vậy, chúng tôi nhằm vào các gia sư, có điều là có cả triệu gia sư ở Braxin. Một công việc cực nhọc.”

“Các ông có chìa tiền ra trước không ?”

“Chúng tôi làm theo cách mà các thám tử Braxin của chúng tôi muốn làm, nghĩa là chìa các tấm hình ra, kể lại câu chuyện về đứa trẻ bị giết, rồi chờ đợi một phản ứng. Nếu có chút động dẩy thì khi đó chúng tôi sẽ khéo léo ngó ý về khoản tiền thưởng.”

“Có phản ứng nào không ?”

“Một vài lần, chỗ này chỗ khác. Nhưng chúng tôi chưa bao giờ bỏ tiền ra, ít nhất thì cũng là cho các gia sư.”

“Vậy là cho những người khác à ?”

Stephano gật đầu và nhìn vào một tờ giấy. “Vào tháng Tư năm 94, chúng tôi tìm ra một bác sĩ chỉnh hình ở Rio, người có vẻ quan tâm tới những tấm hình của Lanigan. Hắn ta vờn với chúng tôi trong một tháng, và sau cùng đã khiến cho chúng tôi tin rằng chính hắn đã “sửa sang” cho Lanigan. Hắn ta có những bức ảnh chụp Lanigan trước và sau khi làm phẫu thuật. Hắn ta trối chúng tôi đến nơi đến chốn, và thực sự là chúng tôi đã phải đồng ý trả hắn tới năm trăm nghìn đôla, tiền mặt, ở nước ngoài, để đổi lấy toàn bộ chỗ hồ sơ của hắn.”

“Trong hồ sơ đó có gì ?”

“Chỉ những yếu tố cơ bản. Những bức ảnh chụp chính diện đối tượng của chúng tôi trước và sau khi phẫu thuật. Chuyện này thực sự kỳ quặc bởi lẽ Lanigan đã nhất quyết đòi không có chụp ảnh gì hết. Hắn không muốn để lại bất kỳ chút dấu tích nào, ngoài một đồng tiền cho việc sửa đổi dung mạo hắn. Hắn cũng không cho biết tên thật mà chỉ nói hắn là một nhà kinh doanh từ Canada đến và bỗng nhiên muốn trông được trẻ trung hơn. Tay bác sĩ chỉnh hình kia đã nghe loại chuyện này suốt rồi, và hắn ta biết vị khách của hắn đang trên đường lẩn trốn. Hắn ta có một chiếc máy ảnh được giấu kín trong văn phòng, và do vậy mà có những tấm ảnh đó.”

“Chúng tôi có thể xem chúng được không?”

“Tất nhiên rồi.” Tay luật sư đứng dậy và đẩy một chiếc phong bì ra cho Underhill.

“Các ông tìm thấy tay bác sĩ kia như thế nào?”

“Cùng lúc kiểm tra ở các trường dạy tiếng và tìm các gia sư, chúng tôi cũng nhằm vào những kẻ ở các lĩnh vực khác. Những kẻ làm giấy tờ giả, các bác sĩ chỉnh hình, và các nhà nhập khẩu.”

“Các nhà nhập khẩu?”

“Phải, có một từ trong tiếng Bồ Đào Nha để chỉ loại người này, nhưng các nhà nhập khẩu chỉ là cách dịch rất thô thiển. Họ là một nhóm những tay chuyên môn hoạt động trong bóng tối, có thể đưa người vào Braxin và rồi làm cho người ta biến mất - với những cái tên mới, giấy tờ mới, và những nơi tốt nhất để sinh sống và ẩn náu. Chúng tôi thấy là không thể nào moi được gì ở đám này. Chúng tôi cũng rất không gặp may với đám làm giấy tờ giả. Họ không dám nói về khách hàng của mình. Đó sẽ là chuyện rất tồi tệ cho việc làm ăn.”

“Nhưng các bác sĩ thì khác à?”

“Không hẳn thế. Họ cũng không nói. Nhưng chúng tôi đã thuê một bác sĩ chỉnh hình làm cố vấn, và ông ta đã cho chúng tôi tên của một vài bác sĩ chuyên làm việc cho những khách hàng vô danh. Đó là cách mà chúng tôi đã tìm ra tay bác sĩ ở Rio.”

“Lúc đó là hai năm sau khi Lanigan biệt tích.”

“Đúng thế.”

“Đó có phải là bằng chứng đầu tiên về việc thực sự hắn đang ở đó không?”

“Đúng là bằng chứng đầu tiên.”

“Các ông đã làm gì trong hai năm đầu?”

“Tiêu rất nhiều tiền. Gõ rất nhiều cánh cửa. Theo đuổi rất nhiều dấu vết chẳng có giá trị gì. Như tôi đã nói, đó là một đất nước rộng lớn.”

“Có bao nhiêu người làm việc cho ông ở Braxin?”

“Có thời điểm tôi phải trả lương cho sáu mươi người. Cũng may mà họ không đắt giá như những người Mỹ.”

oOo

Nếu ngài Thẩm phán muốn có một cái bánh pizza, vậy thì ngài Thẩm phán sẽ có một cái bánh pizza. Cái bánh được mua từ tiệm Hugo, một tiệm gia truyền trên phố Division xa hẳn những tiệm bán đồ ăn nhanh nằm san sát dọc theo bờ biển. Nó được một viên cảnh sát mang tới Phòng 312. Patrick ngửi thấy mùi ngay từ lúc nó vừa được mang ra khỏi thang máy. Hắn nhìn chằm chằm khi Karl mở hộp bánh ở cuối giường. Hắn nhắm mắt và hít vào cái hương vị đậm đà của những quả ôliu đen, của những thứ nấm, xúc xích Italia, hạt tiêu xanh và sáu loại phomát khác nhau. Hắn đã ăn cả nghìn cái pizza của tiệm Hugo, nhất là trong hai năm cuối cùng của cuộc sống trước đây của hắn, và hắn đã ao ước được ăn lại một cái từ cả tuần nay. Ở quê nhà cũng có cái sướng.

“Sao trông cứ chờ ra thế kia. Thôi ăn đi,” Karl nói.

Patrick ngoạm miếng thứ nhất, không nói một lời, rồi tiếp miếng thứ hai.

“Làm sao mà anh có thể làm giảm cân đến vậy?” Karl vừa hỏi vừa nhai.

“Chúng ta có thể có chút bia được không?” Patrick hỏi.

“Không. Xin lỗi. Anh đang bị giam cơ mà.”

“Giảm cân là ở lòng quyết tâm của mình. Khi người ta đã quyết thì việc đó là dễ dàng. Tôi đã đột nhiên có động cơ để bỏ đói chính mình.”

“Anh đã nặng tới bao nhiêu nhỉ?”

“Cho tới cái ngày thứ sáu, trước khi biến đi, tôi nặng hơn một tạ. Tôi đã sụt bớt hơn hai mươi cân trong sáu tuần đầu tiên. Sáng nay thì tôi chỉ còn hơn bảy chục cân thôi.”

“Trông anh giống như một người tị nạn vậy. Thôi ăn đi.”

“Cảm ơn.”

“Anh đang nói tới đoạn trở về ngôi nhà đi sẵn.”

Patrick lau mồm bằng một mảnh giấy ăn và đặt phần bánh còn lại của hủn trở lại chiếc hộp. Hủn uống một ngụm Diet Cokes. “Phải, tôi đã trở lại ngôi nhà đó. Lúc đó là vào khoảng mười một giờ ba mươi. Tôi đi vào qua cửa trước, và không hề bật đèn. Có một ngôi nhà đi sẵn nửa cách đó chừng nửa dặm, trên một đỉnh núi và từ chỗ tôi có thể nhìn thấy. Nó là của mấy người nào đó ở Hattiesburg, và mặc dù không nghĩ rằng họ ở đó lúc bấy giờ, nhưng tôi vẫn phải cẩn thận. Tôi che cửa sổ gian phòng tắm nhỏ bằng một cái khăn sẫm màu, rồi mới bật đèn và nhanh chóng cạo râu. Thế rồi tôi tự cắt tóc, nhuộm nó thành một màu nâu sẫm, gần như là đen.”

“Xin lỗi, tôi không hiểu.”

“Nó hoàn toàn phù hợp. Cũng kỳ lạ thật. Tôi thậm chí cảm thấy giống như một người hoàn toàn khác khi nhìn vào gương. Thế rồi tôi dọn dẹp, lau sạch tóc tai râu ria rơi xuống bởi vì tôi biết là họ sẽ kiểm tra chỗ đó rất kỹ lưỡng, và bỏ cả mấy ống thuốc nhuộm tóc vào chỗ đồ dùng sẽ mang theo. Tôi thay một bộ đồ ấm, pha một bình cà phê và uống một nửa. Nửa còn lại đổ vào cái phích để đi đường. Lúc một giờ sáng, tôi rời khỏi căn nhà một cách nhanh chóng. Tôi không lo là có cảnh sát xuất hiện ngay đêm đó, nhưng đó luôn luôn là một khả năng. Tôi biết là phải có thời giờ để xác định chiếc Blazer là của ai, rồi để gọi Trudy, và có thể ai đó sẽ cho rằng họ cần phải đến căn nhà đi sẵn vì một lý do nào đó. Tôi không cho là điều đó sẽ xảy ra, thế nhưng vào lúc một giờ sáng thì tôi muốn ra đi lắm rồi.”

“Anh có bất kỳ lo ngại gì cho Trudy không?”

“Không có gì đặc biệt. Tôi biết là cô ta sẽ trải qua được cú sốc này, và sẽ lo thu xếp việc chôn cất tôi một cách đâu vào đấy. Cô ta sẽ là một góa phụ mẫu mực trong khoảng một tháng, và rồi sẽ lấy được số tiền bảo hiểm. Đó chính là giờ phút sung sướng nhất của cô ấy. Được để ý tới và có nhiều tiền bạc. Không, Karl, tôi không yêu người phụ nữ đó và không có bất kỳ quan tâm nào.”

“Anh có lúc nào trở lại căn nhà đi sẵn đó không?”

“Không”

Karl không thể và cũng không muốn tìm câu hỏi tiếp theo. “Khẩu súng sẵn và bộ đồ cắm trại của Pepper được tìm thấy ở dưới một trong những chiếc giường. Tại sao chúng lại ở đó?”

Patrick ngược mắt nhìn lên trong một giây vẻ như ngạc nhiên, thế rồi hủn nhìn đi chỗ khác. Karl đã ghi nhận phản ứng này, bởi vì ông sẽ còn nghĩ tới nó nhiều lần trong những ngày tiếp theo đó. Một sự ngạc nhiên, một cái liếc mắt, và rồi không thể nào trả lời thật được, ánh mắt lảng tránh. Trong một bộ phim cũ có câu nói, “Khi anh phạm tội giết người, anh mắc hai mươi lăm sai lầm. Nếu anh nghĩ tới được mười lăm trong số đó thì cũng đã là tài lắm rồi.” Có lẽ Patrick, trong tất cả những tính toán tỉ mỉ của hủn, đã quên mất mấy thứ đồ kia của Pepper. Trong lúc cấp bách, hủn đã hơi vội vã quá.

“Tôi không biết,” hủn nói, gần như gần giọng, mắt vẫn nhìn vào tường.

Karl đã có cái mình muốn, và ép tiếp. “Anh đã đi đâu?”

“Chuyển đi thật vất vả,” Patrick nói, vẻ hoạt bát trở lại và muốn kể tiếp câu chuyện. “Nhiệt độ lúc đó chừng một hai độ gì đó, và cưỡi chiếc mô-tô chạy trên xa lộ vào ban đêm thì cứ như thể âm sáu đến bảy độ vậy. Tôi bám theo các nhánh đường phụ, tránh các xe cộ khác, chạy chậm vì

gió như cắt da cắt thịt. Một chiếc mô tô cà tàng trên đường cao tốc vào lúc ba giờ sáng có thể sẽ làm tỉnh ngủ một tay cảnh sát đang chán chường nào đó, bởi vậy tôi tránh xa các thị trấn. Sau cùng thì tôi cũng đến được ngoại ô Mobile vào lúc bốn giờ. Một tháng trước đó, tôi đã để ý thấy một quán trọ nhỏ, nơi người ta nhận tiền mặt và không hỏi han gì. Tôi lên vào khu đậu xe, giấu chiếc mô tô ở phía đằng sau, và đi vào bằng cửa trước như thể vừa xuống khỏi tắc-xi. Ba mươi đôla cho một phòng, tiền mặt, không cần giấy tờ gì. Phải mất một tiếng sau mới hết lạnh. Tôi ngủ thiếp đi trong hai tiếng và tỉnh dậy lúc mặt trời đã lên. Chuyện đến tai ông vào lúc nào, Karl ?”

“Tôi cho là vào khoảng thời gian anh đang chạy trên chiếc mô tô kia băng qua các vùng nông thôn. Doug Vitrano gọi cho tôi lúc sau ba giờ một vài phút. Tôi thức dậy và đến giờ vẫn còn giật mình. Không còn tài nào ngủ được vì đau lòng, trong khi anh đang làm một cuộc du ngoạn đến với một cuộc sống mới.”

“Đâu phải là tôi không xót xa.”

“Phải, nhưng mà chắc chắn là anh đã không nghĩ tới bạn bè.”

“Tôi lấy làm tiếc về điều đó, Karl.”

“Không, anh đừng làm bộ.”

“Đúng là thế, ông nói đúng.” Patrick đầy vẻ thoải mái, linh hoạt trong khi kể lại câu chuyện của hắn, thậm chí lúc này còn mỉm cười.

“Anh đã thức dậy lúc mặt trời lên. Một con người mới trong một thế giới mới. Tất cả những lo âu và những rắc rối của anh đã được để lại đằng sau.”

“Hầu hết những thứ đó. Thật là hứng khởi, nhưng cũng đầy sợ hãi. Khó ngủ lắm. Tôi xem TV đến tám giờ ba mươi, không thấy tin tức gì khác ngoài cái chết của tôi, rồi tắm rửa, thay quần áo mới và ...”

“Gượng đã. Những ống thuốc nhuộm tóc đâu rồi ?”

“Tôi đã ném chúng vào một cái thùng rác đâu đó ở quận Oasinhton, bang Alabama. Tôi gọi một chiếc tắc-xi, việc không phải là dễ gì cho lắm ở Mobile. Người lái đậu xe ngay bên ngoài phòng, và tôi lên xe đi. Không có việc trả phòng. Tôi đã bỏ chiếc mô tô đấy và đi tới một khu thương mại mà tôi biết là sẽ mở cửa lúc chín giờ. Tôi tới một cửa hiệu và mua một chiếc áo khoác ngoài màu xanh đen, vài cái quần và một đôi giày.”

“Anh trả bằng gì ?”

“Tiền mặt.”

“Anh không có thẻ tín dụng à ?”

“Có, tôi có một cái thẻ Visa giả mà tôi đã mua từ một nguồn ở Miami. Chỉ có thể mua được một vài lần rồi thì sẽ buộc phải bỏ. Tôi để dành nó cho việc thuê xe.”

“Anh có bao nhiêu tiền mặt ?”

“Khoảng hai mươi nghìn.”

“Từ đâu ra ?”

“Tôi đã để dành ít lâu. Tôi làm được khá tiền, mặc dù Trudy cũng đã cố gắng đến mức cao nhất của cô ấy để tiêu sao cho nhanh hơn tốc độ tôi kiếm được. Tôi nói với cô kế toán của Hãng là cần giấu vợ một số tiền. Cô ta nói là mình thường xuyên phải làm thế cho các luật sư. Tiền được chuyển vào một tài khoản khác. Cứ lâu lâu tôi lại rút tiền mặt ra và cất vào trong ngăn kéo. Được chưa nào ?”

“Được. Anh nói đã mua một đôi giày.”

“Tôi đi tới một cửa hiệu khác và mua một chiếc somi trắng cùng một chiếc cavát. Tôi thay đồ trong một phòng vệ sinh nhỏ, và xong, trông tôi đã giống bất kỳ ai trong số cả triệu người đi chào hàng. Tôi mua thêm một ít quần áo và vài thứ lặt vặt, xếp tất cả vào một cái túi bạt mới tinh, và gọi tắc-xi ra sân bay Mobile. Tôi ăn sáng ở đó và đợi chuyến bay của Northwest Airlink từ Atlanta tới. Tôi hòa vào với đám hành khách, tất cả đều rất vội vã và nóng lòng muốn vào

Mobile. Tôi dùng lại cùng với hai người khác trước bàn giao dịch của Hãng Avis. Họ đã đặt thuê xe từ trước. Còn trường hợp của tôi thì hơi phức tạp hơn. Tôi có một bằng lái xe hoàn hảo của bang Georgia, cùng với hộ chiếu, ngửa khi phải dùng đến. Tôi dùng một chiếc thẻ Visa, và tôi rất sợ. Số thẻ là một số có thật - của một anh chàng tội nghiệp nào đó ở Decatur, Georgia, và tôi chỉ sợ nhớ ra một chiếc máy tính nào đó chộp được và chuông báo động sẽ vang lên. Nhưng đã không có chuyện gì xảy ra. Tôi điền vào giấy tờ, và nhanh chóng bước đi."

"Anh đã dùng tên gì?"

"Randy Austin."

"Một câu hỏi lớn, Randy," Karl nói trong khi cắn một miếng pizza và nhai chậm rãi. "Anh đang ở sân bay. Tại sao anh không lên bém một chiếc máy bay và ra đi hả?"

"Ồ, tôi đã nghĩ về chuyện đó. Trong lúc ăn sáng, tôi đã thấy hai chiếc máy bay cất cánh và tôi thật muốn được nhảy lên đó cho rồi. Thế nhưng còn có việc chưa làm xong. Đó là một quyết định rất khó khăn."

"Việc gì chưa xong vậy?"

"Tôi nghĩ là ông biết. Tôi đã lái xe chạy tới vùng bờ vịnh, rồi dọc theo bờ biển tới Orange Beach và mượn một ngôi nhà nhỏ ở đó."

"Một ngôi nhà mà anh đã kiểm tra từ trước."

"Tất nhiên. Tôi biết là họ sẽ lấy tiền mặt. Lúc đó là tháng Hai, trời lạnh, việc làm ăn không chạy lắm. Tôi uống mấy viên thuốc ngủ và ngủ trong sáu tiếng. Tôi theo dõi bản tin tối và thấy mình đã chết một cái chết thảm khốc. Bọn bè chết đuối."

"Anh thật tồi."

"Tôi chạy xe ra tiệm rau quả và mua một bịch táo và ít viên vitamin. Sau khi trời tối, tôi đi bộ dọc theo bờ biển chừng ba tiếng, một việc mà tối nào tôi cũng làm khi đang ẩn náu ở quanh Mobile. Sáng hôm sau, tôi lên vào Pascagoula và kiểm một tờ báo, thấy gương mặt béo phì đang tươi cười của mình trên trang nhất, tin về vụ tai nạn, và bài viết nhỏ rất cảm động của ông, đồng thời cũng biết rằng tang lễ sẽ được tổ chức vào ba giờ chiều hôm đó. Tôi đi tới Orange Beach và thuê một chiếc thuyền buồm. Thế rồi tôi lái xe tới Biloxi để dự đám tang của mình."

"Báo chí nói là anh đã chứng kiến lễ mai táng mình."

"Đúng thế. Tôi nấp trên một ngọn cây trong cánh rừng quá bên trên nghĩa địa, và quan sát bằng một cặp ống nhòm."

"Có vẻ đó là một điều ngu ngốc đến không thể tin được."

"Đúng thế. Đúng là ngu ngốc. Nhưng mà tôi buộc phải đến đó. Tôi buộc phải tận mắt nhìn thấy để chắc chắn được rằng cái mưu mẹo kia của tôi đã hiệu dụng. Và lúc đó, tôi nghĩ tôi đã tin rằng mình có thể vượt qua được tất cả."

"Tôi nghĩ là anh cũng đã chọn sẵn cái cây, một vị trí hoàn hảo."

"Không. Thực ra tôi không chắc là mình có làm việc đó không nữa. Khi tôi rời Mobile và chạy về phía tây trên xa lộ Liên bang, tôi cứ tự nhủ là đừng làm việc đó. Đừng có đến gần Biloxi."

"Anh béo vậy mà trèo cây được ư?"

"Tôi có động cơ, và đó là một cây sồi với nhiều cành lá rậm rạp."

"Lạy Chúa. Tôi ước giá mà một cái cành nào đó bỗng gãy và anh rơi cắm đầu xuống đất nhỉ."

"Không, ông đâu có ước thế."

"Có, có đấy. Chúng tôi đứng quây xung quanh mộ, cố cầm nước mắt và an ủi người vợ góa, còn anh thì đang vắt vẻo trên một cái cành cây như một con nhái béo ị để cười vào mũi chúng tôi."

"Tôi biết là ông chỉ giả vờ cáu kỉnh thôi mà, Karl."

Và hẳn nói đúng. Bốn năm rưỡi đã xóa đi mọi cái giận mà Karl từng cảm thấy. Sự thật là ông đang sung sướng được ngồi ở cuối cái giường bệnh viện này, ăn pizza cùng với Patrick và nghe

từng chi tiết câu chuyện kia.

Tuy vậy, họ cũng mới chỉ đến được tới chỗ đám tang. Patrick nói đã mệt, và họ trở lại phòng của hắn, một nơi mà hắn không hoàn toàn tin cậy. “Hãy cho tôi biết Bogan và Vitrano và những người kia thế nào ?” Hắn nói, và ngã xuống gối, ngay lập tức bắt đầu nhắm nháp cái cảm giác thú vị của những gì hắn sắp được nghe.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 25

Cú điện thoại mới nhất mà Paulo Miranda nhận được từ con gái của ông đã cách đó hai ngày. Nàng gọi từ một khách sạn ở New Orleans, vẫn đang đi công chuyện gì đó cho người khách hàng mới đầy bí hiểm của nàng, vẫn nhắc ông về những người có thể tìm kiếm nàng và theo dõi ông bởi vì khách hàng của nàng có những đối thủ ở Braxin. Cũng như những lần gọi trước, nàng nói rất vắn tắt, mơ hồ và có vẻ lo sợ, mặc dù rất cố không để lộ ra. Ông đã bực mình và gạn hỏi. Nàng trở nên lo ngại hơn cho sự an toàn của ông. Ông muốn nàng trở về nhà. Ông không còn giữ được bình tĩnh và lần đầu tiên đã nói toạc ra là ông đã gặp các chủ Hãng cũ của nàng và biết là nàng đã bị cho đình việc. Nàng thần nhiên giải thích là giờ đây nàng tự chủ với công việc của mình, một luật sư độc lập với một khách hàng giàu có trong lĩnh vực thương mại quốc tế, và rằng những chuyến đi kéo dài như thế này rồi sẽ trở thành thường xuyên.

Ông không muốn tranh luận với nàng trên điện thoại, nhất là khi ông đang lo lắng đến như vậy về nàng. Paulo cũng mệt mỏi với những kẻ rình rập quanh nhà ông và bám theo trong khi ông đi ra chợ hay chạy xe đến nơi làm việc của ông ở Đại học Thiên Chúa giáo. Ông đã để mắt đến họ; họ luôn luôn ở quanh đâu đó. Ông đã đặt những biệt danh cho họ, đã đôi lần nói chuyện với người quản lý khu nhà của Eva, và những kẻ rình rập này cũng đã thấy điều đó.

Giờ giảng cuối cùng của ông, một khảo cứu về triết học Đức, kết thúc lúc một giờ. Ông tiếp một sinh viên có khó khăn trong chuyện học tập tại phòng làm việc của mình trong chừng ba mươi phút, rồi ra về. Trời mưa và ông đã quên không mang theo ô. Chiếc xe của ông đậu trong khu để xe nhỏ của khoa, đằng sau một tòa giảng đường.

Osmar đã đợi sẵn. Paulo thì vẫn đang trầm mặc khi ra khỏi tòa nhà, mắt nhìn xuống, với một tờ báo che trên đầu, tâm trí thì ở mãi tận đâu trong lúc bước đi bên dưới đám tán cây và giẫm cả vào một vũng nước cạnh chiếc xe của ông. Cạnh nó là chiếc Fiat chở hàng nhỏ, màu đỏ. Gã lái xe bước ra, nhưng Paulo không hề để ý. Gã ta mở cửa sau chiếc Fiat, và Paulo cũng vẫn không hề nghe hay nhìn thấy gì cả. Khi ông đang thọc tay vào túi để tìm chìa khóa thì Osmar xô mạnh ông ngã nhào vào bên trong chiếc Fiat. Chiếc cặp của ông rơi xuống đất và giấy tờ từ trong cặp tung ra nằm rải rác xung quanh. Cánh cửa sập lại. Trong bóng tối, một họng súng được dí vào sống mũi, chỗ giữa hai mắt của Paulo, và một tiếng nói cất lên yêu cầu ông im lặng.

Chiếc Fiat lao vút đi. Một cú điện thoại gọi cho cảnh sát báo họ biết về vụ bắt cóc này.

Trong khoảng một tiếng rưỡi đồng hồ tiếp theo đó, Paulo bị đưa ra khỏi thành phố và ông không biết là mình đang tới đâu. Bên trong chiếc xe rất nóng - không có lỗ thông gió, không có đèn. Chỉ thấy bóng hai người ngồi cạnh ông, cả hai đều mang súng. Họ dừng lại đằng sau một trang trại bề thế, và Paulo được dẫn vào bên trong. Khu phòng dành cho ông ở phía sau; một phòng ngủ, một phòng tắm, và một phòng khách, bên trong có đặt một chiếc TV. Đồ ăn thức uống đầy đủ. Người ta bảo ông rằng ông sẽ không bị làm tổn hại gì cả, tất nhiên, trừ phi ông mắc vào cái sai lầm là mưu toan chạy trốn. Ông sẽ bị giữ chừng một tuần gì đó, rồi sẽ được thả ra, nếu như ông cư xử đúng mực. Ông chốt cửa ra vào và nhìn ra ngoài cửa sổ. Hai gã đàn ông đang ngồi dưới một tán cây, uống trà và cười đùa, với những khẩu tiểu liên để bên.

Những cú điện thoại nặc danh được gọi đến người con trai của Paulo ở Rio, đến người quản lý khu nhà của Eva, đến Hãng luật cũ của nàng, và đến một trong những người bạn của nàng đang làm việc cho một đại lý du lịch. Nội dung của các cú điện thoại này đều giống nhau: Paulo Miranda đã bị bắt cóc. Cảnh sát đang điều tra.

Eva đang ở New York. Nàng ngụ lại ít ngày trong khách sạn Pierre, đi mua sắm trên Đại lộ số 5, thăm thú các bảo tàng. Đã được chỉ dẫn là phải liên tục di chuyển, nàng cứ thoát ẩn thoát hiện tại New Orleans. Nàng đã nhận được ba lá thư của Patrick, và đã viết cho hắn hai lần, tất cả đều được chuyển qua Sandy. Những hành hạ về thể xác mà hắn từng phải chịu đựng chắc chắn là không ảnh hưởng được tới sự chú trọng đến tận các chi tiết của hắn. Các lá thư của hắn rất cụ thể - các kế hoạch, danh mục các đầu việc và những việc cần làm trong tình huống khẩn cấp.

Nàng đã gọi điện cho cha nàng, nhưng không có ai trả lời. Nàng gọi điện cho em trai, và biết chuyện động trời kia. Em trai nàng nhất quyết đòi nàng phải trở về ngay lập tức. Cậu ta là một

mẫu người đa cảm, chưa quen với những sức ép và sự thù địch. Cậu ta dễ dàng suy sụp. Những quyết định khó khăn trong gia đình luôn luôn được dành cho Eva. Nàng nói chuyện với cậu ta đến nửa giờ trên điện thoại để cố gắng làm cho cả hai chị em bình tĩnh lại. Không, không có việc đòi tiền chuộc. Không có một lời nhẩn nhủ gì của những kẻ bắt cóc.

Trái với những chỉ dẫn cụ thể của hắc, nàng đã gọi điện cho hắc. Vội vã bên một cái máy điện thoại công cộng ở La Guardia, vừa ngoái nhìn phía sau qua cặp kính râm đen kịt vừa vò đầu bứt tóc, nàng quay số phòng của hắc, và nói bằng tiếng Bồ Đào Nha. Nếu như có ai đó nghe trộm thì ít ra họ cũng còn phải đi tìm một người phiên dịch.

“Patrick, Leah đây,” nàng nói, cố không bộc lộ tình cảm gì nhiều.

“Có chuyện gì vậy?” Hắc hỏi, cũng bằng tiếng Bồ Đào Nha. Đã lâu hắc không được nghe giọng nói dịu dàng của nàng, nhưng mà giờ đây hắc không hài lòng chút nào cả.

“Chúng ta có thể nói chuyện được không?”

“Được. Chuyện gì?” Patrick đã kiểm tra rệp, cứ ba hoặc bốn tiếng lại một lần, đối với chiếc máy điện thoại trong phòng hắc. Hắc cũng rà soát tất cả những nơi cất giấu có thể có bằng cái thiết bị chống nghe trộm mà Sandy đã tìm mua cho hắc. Với những người gác luân phiên hai mươi tư giờ, hắc cũng đã bớt lo lắng phần nào. Thế nhưng đường dây từ ngoài vào vẫn làm hắc e ngại.

“Chuyện về cha em,” nàng đáp, rồi vẫn tắt kể lại câu chuyện về sự mất tích của Paulo. “Em phải trở về mới được.”

“Không, Leah,” hắc bình tĩnh nói. “Đó là một cái bẫy đấy. Cha em không phải là một người giàu có. Họ không đòi tiền. Họ muốn bắt em.”

“Song không thể để mặc cha.”

“Và em cũng không thể tìm được ông ấy.”

“Mọi chuyện đều là do em.”

“Không phải. Anh mới là người có lỗi. Nhưng mà đừng có làm cho tình hình xấu thêm với việc lao vào bẫy của họ.”

Nàng vuốt vuốt tóc và nhìn dòng người qua lại. “Vậy em phải làm gì?”

“Đến New Orleans. Gọi cho Sandy khi tới nơi. Hãy để anh nghĩ kỹ đã.”

Nàng mua vé, rồi đi tới chỗ cửa chờ ra máy bay và ngồi xuống một cái ghế trong góc để có thể giấu mặt vào tường, đằng sau một quyển tạp chí. Nàng nghĩ về người cha yêu quý của mình và những gì khủng khiếp mà người ta có thể làm với ông. Cũng vẫn những con người đó đã bắt cóc cả hai người đàn ông thân yêu của nàng, và Patrick thì phải đang nằm viện vì những vết thương kia. Cha nàng già hơn và không khỏe như Patrick. Người ta đang làm cho ông đau đớn chỉ vì nàng. Thế mà nàng lại không thể nào làm gì được.

oOo

Sau một ngày tìm kiếm, một cảnh sát Biloxi đã thấy chiếc xe của Lance rời khỏi sông bạc Grand lúc gần mười rưỡi đêm. Lance bị chặn lại và bị tạm giữ mà không có một lý do cụ thể nào, cho đến khi Sweeney đến. Ông ta và Lance ngồi nói chuyện trên băng ghế sau của chiếc xe tuần tiểu, đậu trong khu để xe của một tiệm bán đồ ăn nhanh, vẫn để đèn nhấp nháy.

Viên cảnh sát trưởng hỏi han về công việc buôn bán ma túy, và Lance đáp lại rằng mọi thứ đều ổn.

“Trudy thế nào?” Viên cảnh sát trưởng hỏi, mồm vẫn ngậm chiếc tẩu. Thật khó mà nói được trong cuộc trò chuyện này, ai là kẻ bình thản hơn. Lance thậm chí lại còn lấy ra cặp kính Rayban đời mới nhất đeo lên mắt.

“Cô ấy khỏe. Còn vợ ông thế nào?”

“Tôi không có vợ. Này, Lance, chúng tôi có vài mẫu tin tức rất nghiêm chỉnh là anh đang tìm kiếm một sát thủ đấy nhé.”

“Đối trá, hoàn toàn là đối trá.”

“Nào, chúng tôi không nghĩ vậy. Anh thấy đấy, Lance, tất cả bạn bè của anh đều cùng một giuộc. Hoặc là vừa mới ra tù hoặc là cũng đang rất cố gắng để được trở lại đấy. Đám cận bã, anh biết đấy. Hoàn toàn là thứ cận bã. Luôn luôn tìm kiếm những đồng tiền bẩn thỉu, luôn luôn ranh ma. Họ nghe được một tin sốt dẻo và không đợi gì mà không báo cho đám Liên bang. Điều đó có thể giúp đỡ họ trong những rắc rối khác sau này.”

“Hay đấy, hay thật đấy.”

“Và do vậy mà chúng tôi biết là anh có một ít tiền, anh lại có cái người đàn bà đang sắp mất một đồng tiền, và tất cả mọi thứ sẽ trở nên tốt đẹp nếu như ông Lanigan kia vẫn là người chết.”

“Ai cơ?”

“Được. Đây là điều mà chúng tôi sẽ làm. Chúng tôi và đám Liên bang sẽ giám sát anh, anh và ả đàn bà của anh, và chúng tôi sẽ giám sát thật sự gắt gao đấy. Anh mà giờ trò gì là chúng tôi sẽ tóm cả hai. Cả anh và Trudy sẽ tự rơi vào tình trạng còn tệ hơn cả của Lanigan cho mà xem.”

“Ông cho là tôi sẽ sợ ư?”

“Nếu anh còn tỉnh táo thì nên biết sợ.”

“Tôi có thể đi được chưa nào?”

“Xin mời.”

Cả hai cánh cửa xe được mở ra từ phía bên ngoài và Lance trở về xe của hắn.

oOo

Cũng vào khoảng thời gian đó, nhân viên đặc biệt Cutter bấm chuông nhà Trudy, hy vọng là ả đang ngủ. Ông ta ngồi trong một tiệm cà phê ở Fairhope, chờ nghe tin Lance đã bị tạm giữ.

Trudy còn thức. ả mở hé và nói qua khe cửa. “Ông muốn gì?”

Cutter chìa tấm thẻ ra và gần giọng, “FBI.” Rồi hỏi. “Tôi vào được không?”

“Không.”

“Lance đang bị cảnh sát tạm giữ. Tôi nghĩ rằng chúng ta cần nói chuyện.”

“Hả?”

“Cảnh sát Biloxi đang giữ anh ta.”

Trudy tháo sợi dây xích và mở rộng cửa. Họ đứng ở ngay lối vào, đối diện nhau, và Cutter có vẻ rất khoan khoái.

“Anh ấy đã làm gì?” ả hỏi.

“Tôi nghĩ là anh ta sẽ được thả ra ngay thôi.”

“Tôi sẽ gọi luật sư của tôi.”

“Được thôi, nhưng có điều tôi phải nói với bà trước. Chúng tôi có một tin đáng tin cậy là Lance đang tìm kiếm một tay đao búa để hạ sát chồng bà, Patrick Lanigan.”

“Không!” ả giờ tay ôm miệng, vẻ ngạc nhiên thật sự.

“Đúng đấy. Và bà có thể gặp rắc rối. Lance đang tìm cách bảo vệ cho đồng tiền của bà mà, và tôi chắc là bà sẽ bị coi là đồng lõa. Nếu như có chuyện gì xảy ra đối với Lanigan thì chúng tôi sẽ đến đây trước nhất.”

“Chúng tôi có làm gì đâu.”

“Giờ thì chưa. Chúng tôi sẽ giám sát bà chặt chẽ đấy, bà Lanigan.”

“Đừng có gọi tôi như vậy.”

“Xin lỗi.”

Cutter bỏ đi, để mặc ả đứng đó.

oOo

Sandy đậu xe tại một bãi đỗ bên phố Canal vào lúc khoảng nửa đêm, đi nhanh dọc theo phố

Decatur để vào khu phố Pháp. Thân chủ của anh đã có những lời giáo huấn nghiêm ngặt về vấn đề an ninh, đặc biệt là với mỗi lần gặp gỡ Leah. Chỉ có Sandy mới có thể dẫn họ tới chỗ Leah được, và bởi vậy anh phải cực kỳ thận trọng. “Cô ấy đang bị đe dọa nghiêm trọng, Sandy,” Patrick vừa mới nói với anh như vậy trước đó một giờ. “Anh phải hết sức cẩn thận đấy.”

Sandy đi ba lần vòng theo bốn khúc phố bao quanh một khu nhà, và khi chắc chắn là không thể có ai đang bám theo sau mới dám lẩn vào một quán bar, gọi một ly xô-da và nhìn ra hè phố. Thế rồi anh đi sang đường để tới khách sạn Royal Sonesta. Anh hòa vào trong đám khách du lịch ở gian tiền sảnh, rồi đi thang máy lên tầng ba. Leah mở cửa cho anh rồi khóa trái ngay lại.

Không có gì phải ngạc nhiên, trông nàng mệt mỏi và ủ rũ.

“Tôi lấy làm tiếc về chuyện cha cô,” Sandy nói. “Cô có nghe được tin tức gì không?”

“Không. Tôi vẫn phải di chuyển liên tiếp.” Có một khay cà phê đặt trên chốc cái TV. Sandy rót một tách và khuấy đường vào. “Patrick cho tôi biết chuyện,” anh nói. “Những người đó là ai vậy?”

“Có một hồ sơ ở đằng kia,” nàng nói, hất hàm về phía chiếc bàn nhỏ. “Xin mời ngồi.” Nàng chỉ về phía cuối giường. Sandy làm theo và chờ đợi. Đã đến thời điểm cho một câu chuyện rồi.

“Chúng tôi gặp nhau hai năm về trước, vào năm 1994, sau khi anh ấy làm phẫu thuật chỉnh hình ở Rio. Patrick tự giới thiệu là nhà kinh doanh người Canada, đang cần một luật sư trong các vấn đề thương mại. Nhưng thực ra là anh đang cần một người bạn. Tôi đã là bạn của anh ấy trong hai ngày, thế rồi chúng tôi phải lòng nhau. Anh ấy kể lại với tôi mọi chuyện trong quá khứ, tất cả, nhất là cái việc bỏ trốn đi một cách hoàn hảo, và có rất nhiều tiền, thế nhưng vẫn không thể nào quên được quá khứ. Anh ấy rất muốn biết ai đang truy đuổi mình, và họ đã áp sát đến mức nào rồi. Vào tháng Tám năm 1994, tôi tới Mỹ, và đã tiếp xúc với một Hãng thám tử tư ở Atlanta. Đó là một Hãng có cái tên kỳ cục, Nhóm Pluto, gồm các cựu nhân viên FBI mà Patrick đã biết từ trước lúc chạy trốn. Tôi dùng một cái tên giả, bảo với họ rằng tôi từ Tây Ban Nha tới, và rằng tôi cần những thông tin về vụ tìm kiếm Patrick Lanigan. Tôi trả họ năm mươi nghìn đôla. Sau đó, họ đã phái người đi Biloxi, nơi họ đã tiếp xúc với Hãng luật cũ của Lanigan. Họ giả bộ có một vài thông tin mơ hồ về nơi ẩn náu của anh ấy, và các luật sư ở đó giới thiệu họ gặp một người ở Oasinhton có tên là Jack Stephano. Đó là một gã mật thám cao giá, chuyên hoạt động trong lĩnh vực do thám cho các công ty và tìm người mất tích. Họ đã gặp lão ta ở Oasinhton. Lão rất kín miệng và không cho họ được biết gì mấy, nhưng rõ ràng là lão đang điều hành công việc truy tìm Patrick. Họ gặp lão thêm vài lần nữa, và rồi xuất hiện khả năng về một khoản tiền thưởng. Họ đề nghị bán thông tin, và Stephano đồng ý trả năm mươi nghìn đôla nếu thông tin đó dẫn đến được với Patrick. Trong quá trình gặp gỡ đó, họ biết rằng Stephano có lý do xác đáng để tin rằng Patrick đang ở Braxin. Điều này, tất nhiên, đã làm cho Patrick và tôi lo sợ.”

“Đó là dấu vết đầu tiên để Patrick biết là họ đã biết anh ấy ở Braxin ư?”

“Đúng thế. Patrick đã ở Braxin hơn hai năm. Khi nói thật với tôi về quá khứ của mình, anh ấy không hề biết liệu những kẻ đang truy lùng mình có đi đúng hướng hay không. Việc biết họ đã có mặt ở Braxin thật là một tin khủng khiếp.”

“Tại sao không chạy đi nơi khác?”

“Có nhiều lý do. Patrick đã nghĩ tới chuyện đó. Chúng tôi đã bàn bạc nhiều. Tôi sẵn sàng ra đi với anh ấy. Nhưng sau cùng, Patrick cũng tin rằng mình có thể náu mình kỹ hơn nữa ở đất nước này. Anh ấy rất rành về đất nước tôi - tiếng nói, con người, và vô số nơi để ẩn náu. Bên cạnh đó, anh ấy không muốn tôi phải rời khỏi gia đình. Tôi nghĩ rằng lẽ ra chúng tôi đã nên chạy sang Trung Quốc hay một nơi nào đó.”

“Có thể Patrick nghĩ là cô không thể làm thế được.”

“Có lẽ. Tôi vẫn duy trì tiếp xúc với Nhóm Pluto. Tôi mượn họ giám sát cuộc điều tra của Stephano ở mức cao nhất có thể. Họ đã liên hệ với khách hàng của lão ta, ông Benny Aricia, với cùng câu chuyện vờ vĩnh về những thông tin có thể có. Họ cũng đã liên hệ với các công ty bảo hiểm kia. Trong tất cả các liên hệ này, họ đều được giới thiệu gặp Stephano. Cứ ba đến bốn

tháng, tôi lại bay từ châu u đến đây, và họ lại cho tôi biết những gì họ đã phát hiện được.”

“Stephano đã tìm ra anh ấy như thế nào ?”

“Tôi không thể kể lại với ông câu chuyện đó lúc này. Tự Patrick sẽ làm điều đó.”

Lại một lỗ đen nữa, và khá có ý nghĩa. Sandy đặt tách cà phê xuống bàn và cố điểm lại tình hình. Chắc chắn là sẽ dễ dàng hơn nếu hai người họ nói với anh tất cả mọi chuyện. Từ đầu cho tới bây giờ, như vậy thì anh, luật sư của họ, có thể giúp ích nhiều hơn cho họ trong thời gian trước mắt này. Cũng có lẽ họ không cần tới bất kỳ sự giúp đỡ nào. Vậy là Patrick biết vì sao hẳn bị phát hiện.

Nàng đưa cho Sandy cái cặp hồ sơ dày để trên bàn. “Đây là những người đang cầm giữ cha tôi.”

“Stephano ?”

“Phải. Tôi là người duy nhất biết chỗ tiền kia đang ở đâu, Sandy. Vụ bắt cóc này chỉ là một cái bẫy.”

“Làm sao mà Stephano biết về cô được ?”

“Patrick đã nói với họ.”

“Patrick ?”

“Đúng. Ông đã nhìn thấy những vết bồng rôi chứ ?”

Sandy đứng dậy và cố gắng để hiểu vấn đề. “Vậy thì tại sao Patrick không cho họ biết tiền đang ở đâu ?”

“Bởi vì anh ấy không biết.”

“Anh ấy đã giao cả cho cô ?”

“Đại loại là thế. Tôi kiểm soát chỗ tiền đó. Giờ đây tôi đang bị săn lùng và ở giữa thì người cha đáng thương của tôi bị kẹt.”

“Tôi sẽ phải làm gì ?”

Nàng mở ngăn kéo lấy ra một cặp hồ sơ tương tự nhưng mỏng hơn. “Trong đây có các thông tin về cuộc điều tra của FBI nhằm vào Patrick. Vì những lý do dễ hiểu, chúng tôi đã không biết được gì nhiều. Người phụ trách vụ này là một nhân viên FBI, Cutter, ở Biloxi. Ngay khi biết Patrick bị bắt, tôi đã gọi cho Cutter. Rất có thể là cú điện đó đã cứu mạng Patrick đấy.”

“Nói chậm thôi nào. Tôi theo không kịp.”

“Tôi nói với Cutter rằng Jack Stephano đã tìm được Patrick Lanigan, và đang tra hỏi về số tiền. Sau đó, tôi cho rằng FBI đã gặp thẳng Stephano và đe dọa lão. Các nhân viên của lão ở Braxin đã tra tấn Patrick trong một vài giờ đồng hồ, suýt giết chết anh ấy, rồi họ buộc phải trao anh ấy lại cho FBI.”

Sandy nghe như nuốt lấy từng lời trong khi hai mắt nhắm nghiền. “Cứ tiếp tục đi,” anh nói.

“Hai ngày sau, Stephano bị bắt ở Oasinhton và văn phòng của lão bị niêm phong.”

“Làm sao mà cô biết được chuyện đó ?”

“Tôi vẫn đang trả nhiều tiền cho mấy người ở Pluto. Họ rất thạo nghề. Chúng tôi ngờ rằng Stephano đang khai báo với FBI, đồng thời vẫn lặng lẽ truy lùng tôi. Và cả cha tôi nữa.”

“Tôi sẽ phải nói gì với Cutter ?”

“Trước hết, hãy nói với ông ta về tôi. Nói rằng tôi là một luật sư rất gần gũi với Patrick, rằng tôi đang quyết định công việc thay cho anh ấy, và rằng tôi biết tất cả mọi chuyện. Rồi sau đó hãy nói tới chuyện cha tôi.”

“Và cô nghĩ là FBI sẽ kiểm chuyện với Stephano ư?”

“Có thể có, có thể không. Nhưng chúng ta không có gì để mất cả.”

Đã gần một giờ sáng, và nàng đã mỏi mệt. Sandy thu dọn tài liệu rồi bước ra cửa.

“Chúng ta sẽ còn phải nói chuyện nhiều,” nàng nói.

“Sẽ rất hay nếu tôi biết tất cả mọi chuyện.”

“Hãy cho chúng tôi thời gian.”

“Tốt nhất là cô nên nhanh chóng hơn.”

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 26

Bác sĩ Hayani bắt đầu tua thăm bệnh buổi sáng vào đúng bảy giờ. Do đã biết Patrick khó ngủ nên các buổi sáng Hayani thường chỉ ngó qua căn phòng tối bùng của hắn rồi đi tiếp. Thường thì hắn vẫn đang ngủ, dù rằng sau đó hắn vẫn phàn nàn rằng đêm trước không ngủ được. Sáng nay, Patrick đã thức, và đang ngồi trên ghế đặt trước cửa sổ. Hắn mặc độc có chiếc quần cộc bằng vải bông màu trắng, mắt nhắm nhắm nhìn vào tấm rèm cửa khép kín trước mặt, mặc dù chẳng có gì ở đó để mà nhìn. Chỉ có chút ánh sáng từ chiếc đèn bàn cạnh giường.

“Patrick, anh khỏe đấy chứ?” Hayani hỏi khi đến bên hắn.

Hắn không đáp. Hayani nhìn vào chiếc bàn đặt ở góc phòng, nơi Patrick lo những chuyện kiện tụng của hắn. Tất cả đều gọn gàng, không có cuốn sách nào đang mở ra hay một hồ sơ nào đang xem xét dở.

Sau cùng, hắn đáp, “Tôi khỏe, thưa bác sĩ.”

“Anh có ngủ được không?”

“Không. Không hề chớp mắt được.”

“An toàn mà, Patrick. Mặt trời lên rồi.”

Hắn không nói gì; không hề nhúc nhích. Hayani đi ra, để mặc hắn ngồi đấy, vẫn nhìn chăm chăm vào tấm rèm cửa. Patrick nghe thấy những giọng nói vui vẻ ngoài hành lang, tiếng người bác sĩ nói với mấy tay cảnh sát đang chán chường, rồi tiếng các cô y tá đang vội vã đi qua. Bữa sáng sắp được mang đến, song hắn cũng không quan tâm lắm. Sau bốn năm rưỡi nhịn ăn, hắn đã làm chủ được cái thói thèm ăn của mình. Chỉ vài miếng này khác, với vài lát táo hay cà rốt lúc quá đói. Các cô y tá ban đầu cảm thấy muốn làm cho hắn béo tốt lên, thế nhưng bác sĩ Hayani đã can thiệp và cho một thực đơn ít chất béo, không đường, và nặng về rau cùng bánh mì. Hắn đứng dậy, đi ra mở cửa và khẽ chào Pete và Eddie, hai trong số các cảnh sát túc trực ở đây.

“Ngủ tốt chứ hả?” Eddie hỏi, sáng nào cũng vậy.

“Cũng được, Eddie, cảm ơn,” Patrick nói, như một thứ thủ tục. Trong hành lang, trên chiếc ghế dài cạnh thang máy, hắn trông thấy Brent Myers, tay nhân viên FBI vô tích sự đã áp giải hắn từ Puécô Ricô về. Hắn gật đầu chào, nhưng Brent đang mãi nhìn vào tờ báo sáng.

Patrick lui trở vào trong phòng, và bắt đầu bài tập cho hai cái đầu gối. Cơ bắp của hắn đã lành lại, nhưng những vết bồng thì vẫn còn cương cứng. Không thể nào nghĩ tới chuyện làm những động tác mạnh được.

Một cô y tá gõ cửa và bước vào. “Xin chào anh Patrick,” cô ta vui vẻ chào. “Đến giờ ăn sáng rồi.” Cô ta đặt chiếc khay lên bàn. “Đêm qua anh thế nào?”

“Tuyệt vời. Còn cô?”

“Cũng tuyệt vời. Anh có muốn gì nữa không nào?”

“Không, cảm ơn.”

“Có gì thì cứ gọi nhé,” cô ta nói và đi ra. Ngày nào cũng vậy chẳng có gì thay đổi. Nhưng tuy vậy, Patrick cũng không hề quên rằng mọi việc đã có thể tồi tệ hơn đến thế nào. Bữa sáng ở nhà tù quận Harrison được đưa đến trên những cái khay sắt, qua những khe hẹp ở cửa các phòng giam và phải ăn trước mặt các tù nhân khác trong phòng, với thành phần thay đổi liên tục hàng ngày.

Hắn uống cà phê và ngồi vào cái chỗ làm việc nhỏ bé của mình phía bên dưới cái TV. Hắn bật đèn lên và nhìn vào đám hồ sơ. Hắn đã ở Biloxi được một tuần rồi. Cuộc sống kia của hắn đã chấm dứt cách đây mười ba ngày, trên một con đường hẹp bụi bặm, lúc này đã ở cách xa hàng nghìn dặm. Hắn chỉ muốn lại được là Danilo, với cuộc sống bình lặng trong ngôi nhà đơn sơ, nơi mà người hầu gái nói chuyện với hắn bằng thứ tiếng Bồ Đào Nha đầy âm điệu pha lẫn với cái giọng Anhđiêng của cô ta. Hắn nhớ Braxin, xứ sở của Danilo, một đất nước bao la, tươi đẹp với những tương phản rõ nét, những thành phố đông đúc và những làng xóm lạc hậu, cùng những người dân hiền lành. Hắn nhớ tới khắc khoải Eva yêu dấu của hắn; sự mềm mại của

những ngón tay nàng, vẻ đẹp của nụ cười của nàng, những kỳ diệu nơi thân thể nàng cùng một tấm lòng nhân hậu. Hắn sẽ không thiết sống nữa nếu như không có nàng.

Tại sao người ta lại không thể có thêm một cuộc đời nữa nhỉ ? Do đâu mà người ta lại không thể nào làm lại từ đầu được ? Patrick đã chết, và Danilo đã bị bắt. Tại sao hắn lại không thể chạy trốn một lần nữa ? Một cuộc đời thứ ba đang mời gọi, và lần này sẽ không có nỗi buồn của cuộc đời thứ nhất hay những cái bóng rình rập của cuộc đời thứ hai nữa. Lần này sẽ là một cuộc sống mỹ mãn với Eva. Họ sẽ sống ở đâu đó, bất kỳ đâu, bên nhau, và quá khứ không còn thể nào ám ảnh được họ. Họ sẽ sống trong một ngôi nhà thật lớn, và sẽ sinh thật nhiều con.

Nàng là một phụ nữ mạnh mẽ, nhưng cũng giống như mọi người, nàng có những giới hạn của mình. Nàng yêu cha, và gia đình luôn có một sức hút mạnh mẽ. Hắn đã đặt nàng vào vòng hiểm nguy, và giờ đây hắn phải bảo vệ nàng.

Hắn có thể làm một lần nữa được không ? Hay vận may của hắn đã hết rồi ?

oOo

Cutter chấp nhận một cuộc gặp vào lúc tám giờ chỉ bởi lẽ cái ông McDermott kia cứ khẳng khẳng cho rằng đó là chuyện khẩn cấp. Việc một nhóm quan chức đến rất sớm đã làm cái tòa nhà Liên bang như bừng tỉnh. Giờ làm việc ở đó chỉ bắt đầu lúc chín giờ. Cutter không cộc cằn, nhưng tất nhiên là cũng không nồng nhiệt gì. Chuyện trò với đám luật sư lắm chuyện không phải là việc ông ta ưa thích. Sandy nhã nhặn cảm ơn việc được gặp, và Cutter có vẻ dịu đi một chút. “Ông có còn nhớ cú điện thoại mà ông nhận được cách đây mười ba ngày không ạ ?” Sandy hỏi. “Người phụ nữ gọi từ Braxin ấy ?”

“Tất nhiên.”

“Tôi đã gặp cô ấy một vài lần. Cô ấy là luật sư của Patrick.”

“Cô ta có ở đây không ?”

“Loanh quanh.” Sandy thối phù phù rồi dè dặt nhấp một ngụm cà phê. Anh nhanh chóng nói lại hầu hết những gì mình biết về Leah, nhưng không hề nhắc đến tên nàng. Thế rồi, anh hỏi thăm tới cuộc điều tra về Stephano. Cutter lập tức thận trọng. Ông ta ghi lại vài ba điều gì đó với cây bút rẻ tiền, và thăm tính bài.

“Làm sao anh lại biết về Stephano ?”

“Đồng sự của tôi, người phụ nữ Braxin kia, biết rất rõ về Stephano. Ông hẳn nhớ chính cô ấy đã cho ông biết tên lão ta.”

“Làm sao mà cô ta biết được về lão ấy ?”

“Đó là một câu chuyện rất dài và phức tạp, và tôi không thích thú gì với phần lớn câu chuyện đó.”

“Vậy sao anh lại khơi ra ?”

“Bởi lẽ Stephano vẫn đang rình rập thân chủ của tôi, và tôi muốn ngăn chặn lão.”

Cutter lại ghi chép, và thêm một ngụm cà phê nữa. Một cái biểu đồ rắc rối đã hình thành trong khi ông ta cố sắp xếp lại xem ai đã nói gì với ai. Ông ta biết hầu hết những gì đang diễn ra ở Oasinhton với lời khai tòng tộc của Stephano, thế nhưng vẫn còn có những khoảng trống. Chắc chắn rằng việc Stephano phải ngừng cuộc săn lùng của lão ta là điều đã được xác định. “Làm sao mà ông biết được điều này ?”

“Bởi vì tay chân của lão ở Braxin đã bắt cóc người cha của người đồng sự của tôi.”

Cutter không thể mím môi được nữa, cũng không còn hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra. Ông ta đưa mắt nhìn lên trần nhà, đầu óc quay cuồng với cái thông tin mới mẻ của Sandy. Thế rồi một tia sáng lóe lên. “Phải chăng cái cô luật sư người Braxin này có thể biết chỗ tiền kia đang ở đâu ?”

“Đó là một khả năng.”

Ra là vậy!!!

Sandy nói tiếp, “Vụ bắt cóc này là một nỗ lực nhằm dụ cô ấy quay trở về Braxin, nơi mà người

ta sẽ chụp lấy và buộc cô ấy phải dùng một ít thuốc mà họ đã từng sử dụng đối với Patrick. Tất cả chỉ là vì tiền.”

Cutter thốt ra chậm chạp, nhưng không phải là do cố ý. “Chuyện bắt cóc đó xảy ra khi nào vậy?” “Ngày hôm qua.” Một phụ tá trong văn phòng Sandy vừa tóm được tin này từ mạng Internet trước đó có hai tiếng đồng hồ. Đó là một tin ngắn trên trang sáu của tờ O Globo, một nhật báo có tiếng ở Braxin. Tin cho biết tên nạn nhân là Paulo Miranda. Sandy vẫn chưa hề biết tên thật của Leah, và cũng là đúng khi có giả thiết rằng FBI có thể xác minh được về nàng nếu như họ có được mẫu tin đó trong tay. Thực lòng thì anh không nghĩ rằng sẽ có hại gì nếu cho FBI biết. Thế nhưng, vấn đề là ở chỗ chính anh cũng không biết.

“Chúng tôi không làm được gì nhiều trong chuyện này đâu.”

“Ông đâu nói thế được. Stephano đứng sau vụ đó. Hãy gây sức ép với lão. Bảo lão rằng đồng sự của tôi sẽ không chịu rơi vào cái bẫy của lão đâu, và rằng cô ấy sẽ đi gặp các nhà chức trách Braxin với cái tên Jack Stephano đấy.”

“Tôi sẽ xem xem có thể làm được gì.” Cutter không quên việc Sandy McDermott đã đệ đơn kiện đòi FBI bồi thường nhiều triệu đôla cho những tội lỗi mà cơ quan này không hề gây ra. Cũng chẳng được gì nếu đề cập tới vụ kiện đó vào lúc này. Có lẽ là để sau.

“Stephano không quan tâm tới gì khác ngoài tiền,” Sandy nói. “Nếu ông già đó mà phải chịu đau đớn thì lão ta sẽ không bao giờ được nhìn thấy một xu nào cả.”

“Phải chăng anh muốn nói là có chỗ để thương lượng ở đây ?”

“Ông nghĩ sao ? Nếu như ông đang phải đối mặt với một án tử hình hay tù chung thân thì liệu ông có sẵn sàng thương lượng không ?”

“Vậy chúng tôi sẽ nói gì với Stephano ?”

“Bảo lão thả ông già kia ra, và rồi chúng tôi có thể nói chuyện về tiền bạc.”

oOo

Ngày làm việc của Stephano bắt đầu khá sớm. Cuộc gặp thứ tư này, theo Chương trình, sẽ kéo dài cả ngày và cũng là kết thúc việc kể lại các chi tiết trong cuộc phiêu lưu tìm kiếm Patrick. Luật sư của lão vắng mặt vì còn phải dự một phiên tòa không thể dừng được. Stephano không cần đến luật sư dắt tay cho lão, và, nói thẳng ra, lão cũng chẳng thích thú gì với cái giá 450 đôla một giờ cả. Chuyên gia thẩm vấn hôm nay là một tay mới. Tên anh ta là Oliver gì đó. Cũng chẳng có gì khác. Họ đều từ một lò mà ra cả.

“ Ông đang nói về tay bác sĩ chỉnh hình,” Oliver nói như thể là hai người chỉ vừa mới bị một cú điện thoại làm gián đoạn câu chuyện vậy. Hai người chưa bao giờ gặp nhau, và đã mười ba tiếng đồng hồ qua, Stephano chưa hề nói với bất kỳ ai về Patrick.

“Phải.”

“Và đó là vào tháng Tư năm 94.”

“Chính xác.”

“Vậy thì tiếp tục đi.”

Stephano ngồi lại cho thoải mái. “Các dấu vết đã nguôi đi trong một thời gian. Thực ra là một thời gian khá dài. Chúng tôi rất nỗ lực, nhưng nhiều tháng trôi qua mà không hề tìm kiếm được gì. Không một vết tích nào nữa. Thế rồi, vào cuối năm 94, một Hãng thám tử tư ở Atlanta,

Nhóm Pluto, đã liên hệ với chúng tôi.”

“Pluto à ?”

“Phải, Nhóm Pluto. Chúng tôi gọi họ là bọn Pluto. Những kẻ khá vững tay. Một số trong đó là cựu nhân viên của cơ quan các anh. Họ hỏi về việc tìm kiếm Patrick Lanigan và nói rằng họ có thể giúp được gì đó. Tôi đã gặp bọn họ một vài lần ở ngay Oasinhton này. Họ có một khách hàng bí ẩn, người nói rằng có biết đôi điều về Lanigan. Tất nhiên là tôi quan tâm. Họ không vội vã gì bởi lẽ khách hàng của họ có vẻ cũng không vội vã. Không có gì đáng ngạc nhiên là người khách hàng kia đòi khá nhiều tiền. Và điều trớ trêu là việc đó lại hấp dẫn mới chết chứ.”

“Sao lại thế ?”

“Nếu như khách hàng của họ đã biết trông chờ một khoản thưởng lớn thì có nghĩa là người đó biết rằng Lanigan vẫn còn rất nhiều tiền. Vào tháng Bảy năm 95, bọn Pluto mang đến tôi một đề nghị. Họ hỏi nếu như người khách của họ có thể đưa chúng tôi tới một nơi ở Braxin mà Lanigan mới ẩn náu trước đó một thời gian thì sao ? Tôi nói tốt. Họ hỏi bao nhiêu ? Và chúng tôi đã thỏa thuận với cái giá năm mươi nghìn đôla. Lúc đó tôi đang tuyệt vọng. Tiền được chuyển qua đường ngân hàng tới một nhà băng ở Panama. Sau đó tôi được báo là phải đến cái thành phố Itajaí nhỏ tẹo ở bang Santa Catarina, nằm tí dưới miền Nam Braxin. Theo địa chỉ họ trao, chúng tôi đến một tòa chung cư nhỏ trong một khu đẹp của thành phố. Tay quản lý rất nhiệt tình, đặc biệt là sau khi đã được chúng tôi lột tay. Chúng tôi cho ông ta xem những tấm hình của Lanigan, và ông ta ngập ngừng. Thêm chút nữa vào tay, và ông ta xác định dứt khoát đó là Jan Horst, một người Đức theo chỗ ông ta nghĩ, nói tiếng Bồ Đào Nha rất giỏi. Người khách đó đã mướn một căn hộ ba phòng trong hai tháng, trả tiền mặt và thích ngồi uống cà phê với tay quản lý cùng với vợ của ông ta. Bà vợ cũng xác nhận đó đúng là Horst. Ông ta nói mình là một nhà văn đang đi thực tế để viết một cuốn sách về dòng nhập cư của những người Đức và người Italia tới Braxin. Lúc ra đi, ông ta nói sẽ đến thành phố Blumenau để nghiên cứu về kiến trúc Bavaria ở đó.”

“Ông có đi Blumenau không ?”

“Tất nhiên là chúng tôi có đi. Và rất nhanh là đằng khác. Chúng tôi rà soát cái thành phố đó, nhưng sau hai tháng thì bỏ cuộc. Sau những phần khích ban đầu, chúng tôi đành chấp nhận cái công việc tẻ ngắt là lảng vảng quanh các khách sạn và chợ búa, chìa ra những tấm hình và hứa hẹn chút tiền thưởng.”

“Còn bọn Pluto, như ông gọi, thì sao ?”

“Họ lạnh nhạt đi một cách đáng kể. Tôi sốt ruột sốt gan muốn nói chuyện với họ, thế nhưng họ như không có gì để nói tiếp. Tôi cho rằng khách hàng của họ chột dạ, hoặc giả đã mãn nguyện với việc kiếm được năm mươi nghìn. Dù sao thì cũng mất đứt sáu tháng mà không có mấy tin tức gì từ phía Pluto. Thế rồi, vào cuối tháng Giêng năm nay, họ lại vội vã trở lại. Khách hàng của họ lại cần tiền, và sau cùng đã sẵn sàng bán tháo. Chúng tôi mặc cả giằng co trong ít ngày, thế rồi họ quyết định là với một triệu đôla thì chúng tôi có thể biết chính xác nơi Patrick đang trú ngụ. Tôi khước từ. Không phải là tôi không có tiền mà chỉ là vì điều đó quá mạo hiểm. Khách hàng của họ không muốn nói trước khi tiền được trả, và tôi thì lại không muốn chi trước khi biết được thông tin. Không có cách nào để xác quyết được rằng người khách kia có thực sự biết gì không. Trên thực tế, thì chẳng còn chuyện gì để mà nói nữa. Hai bên đều nổi nóng và chuyện thương lượng tan vỡ.”

“Nhưng các ông vẫn tiếp tục đàm phán mà ?”

“Đúng, chúng tôi chẳng còn cách nào khác. Khách hàng của họ phải có tiền. Chúng tôi thì phải có được Lanigan. Một thỏa thuận khác được đưa ra theo đó chúng tôi sẽ có được tên và địa chỉ nơi mà Lanigan sống sau lúc hắn rời khỏi Itajaí, với giá năm mươi nghìn đôla. Chúng tôi đồng ý, bởi vì theo cách nhìn của chúng tôi thì cái giá năm mươi nghìn là rẻ và luôn luôn có cơ hội gặp may để kiếm được một nguồn tin khác nào đó. Từ cách nhìn của Pluto thì thỏa thuận đó là được bởi lẽ nó củng cố cho uy tín của người khách hàng của họ. Và tất nhiên, đó cũng là một bước đi nữa, hướng tới cái khoản cả triệu đôla kia. Có một cái đầu nào đó đằng sau Pluto, và tôi rất muốn được đầu trí. Tôi sẽ vui lòng trả một triệu đôla nhưng cần phải có sự bảo đảm.”

“Cái thành phố thứ hai kia ở đâu ?”

“São Mateus, thuộc bang Espírito Santo, trên bờ biển ở về phía bắc Rio. Đó là một thị trấn nhỏ với khoảng sáu mươi nghìn dân, khung cảnh tươi đẹp và dân chúng thì hiền lành, và chúng tôi đã mất một tháng ở đó. Vụ nhà cửa thì cũng giống như ở Itajaí hai tháng, trả tiền mặt, một người Anh có tên là Derrick Boone. Không cần phải lót tay gì, người chủ nhà khẳng định Boone đúng là đối tượng của chúng tôi. Có vẻ như là Boone đã ở quá một tuần mà không trả tiền, bởi vậy đã gây chút ác cảm. Tuy nhiên, không giống như ở Itajaí, Boone không giao thiệp với ai và chủ nhà không biết gì về những việc làm của hắn. Không còn gì khác nữa, và chúng tôi rời São Mateus vào đầu tháng Ba năm nay. Chúng tôi tập kết lại ở São Paulo và Rio, lập ra những kế hoạch mới.”

“Kế hoạch mới gì vậy ?”

“Chúng tôi rút khỏi miền Bắc và tập trung vào những thị trấn nhỏ hơn ở các bang gần Rio và São Paulo. Tại Oasinhton này, tôi làm ráo riết hơn với bọn Pluto. Khách hàng của họ muốn có một triệu đôla. Khách hàng của tôi không muốn trả tiền mà không chắc ăn. Một sự bế tắc mà cả hai bên đều làm gắng nhưng vẫn tiếp tục nói chuyện.”

“Có bao giờ ông biết vì sao mà khách hàng của họ biết nhiều như vậy về từng bước đi của Lanigan không?”

“Không. Chúng tôi cũng đoán già đoán non mãi. Một giả thuyết được nêu ra là khách hàng của họ cũng đang lùng sục Lanigan, vì một lý do nào đó. Có thể là một ai đó trong FBI đang rất cần tiền. Tất nhiên, đó chỉ là ý tưởng vu vơ, thế nhưng chúng tôi phải nghĩ tới mọi chuyện. Giả thuyết thứ hai và là giả thuyết có nhiều khả năng nhất, cho rằng khách hàng của họ là một người mà Lanigan biết và tin cậy, song kẻ này sẵn sàng bán đứng hắn. Cho dù thế nào thì khách hàng của họ và tôi cũng đã quyết định là không thể để mất cơ hội. Lúc bấy giờ, cuộc tìm kiếm đã kéo dài gần bốn năm trời và chẳng đâu vào đâu cả. Như chúng tôi đã biết, có tới cả triệu nơi ẩn nấp tuyệt vời ở Braxin, và Lanigan có vẻ rất sành sỏi.”

“Các ông có phá vỡ được sự bế tắc kia không ?”

“Họ đã làm điều đó. Vào tháng Tám năm nay, họ bất ngờ đưa ra một đề nghị khác: những tấm ảnh hiện tại của Lanigan, đổi lấy năm mươi nghìn đôla nữa. Chúng tôi đồng ý. Tiền được chuyển ra nước ngoài. Họ trao những tấm ảnh đó cho tôi tại văn phòng của tôi ở Oasinhton đây. Đó là ba tấm ảnh đen trắng khổ 18/24.”

“Tôi có thể xem được không ?”

“Được thôi.” Stephano lấy mấy tấm ảnh từ trong cái cặp được sắp xếp rất ngăn nắp của lão ra, và đẩy chúng qua mặt bàn. Tấm đầu tiên chụp Lanigan trong một cái chợ đông đúc, có vẻ như là từ một khoảng cách xa. Hắn đeo kính râm và đang cầm cái gì đó như một quả cà chua. Tấm thứ hai được chụp trước hoặc sau đó một tẹo khi hắn đang bước đi trên hè đường, tay xách một cái túi gì đó. Hắn mặc quần jeans và trông không khác bất cứ một người Braxin nào. Tấm thứ ba nói lên được nhiều điều nhất; Patrick mặc quần soóc, áo phông và đang cạo rửa chiếc Volkswagen Beetle của hắn. Không nhìn thấy được biển kiểm soát, cũng không nhìn được gì nhiều về ngôi nhà. Không có cặp kính râm và có thể thấy được rõ ràng gương mặt của hắn.

“Không có biển tên phố, không có biển kiểm soát,” Oliver nhận xét.

“Không có gì cả. Chúng tôi đã nghiên cứu chúng hàng giờ, nhưng không thấy gì cả. Một lần nữa, như tôi đã nói, có một cái đầu nào đó đang tính toán cho tất cả những chuyện này.”

“Vậy các ông đã làm gì ?”

“Đồng ý trả một triệu đôla kia.”

“Bao giờ ?”

“Vào tháng Chín. Tiền được giao cho một bên thứ ba đáng tin cậy ở Gionevor, và sẽ được giữ ở đó cho đến khi cả hai bên gửi thông báo chuyển tiền. Theo thỏa thuận, khách hàng của họ có mười lăm ngày để trao cho chúng tôi địa chỉ nơi hắn đang trú ngụ. Chúng tôi ngồi gặm móng tay suốt cả thời gian chờ đợi đó, thế rồi vào ngày thứ mười sáu, sau một cuộc cãi cọ, họ đã chịu thực hiện thỏa thuận. Đó là thị trấn Ponta Porã, phố Tiradentes. Chúng tôi lao ngay tới thị trấn

đó; rồi lặng lẽ chiếm lĩnh các vị trí. Cho đến lúc này thì chúng tôi đã rất kính nể Lanigan và chúng tôi cho rằng hắn cực kỳ giỏi trong việc vừa di chuyển vừa canh chừng đằng sau lưng. Chúng tôi tìm thấy hắn, rồi theo dõi hắn trong một tuần cho chắc ăn. Tên hắn là Danilo Silva.”

“Một tuần cơ à ?”

“Phải, chúng tôi cần phải kiên nhẫn. Hắn chọn Ponta Porã là có lý. Đó là một nơi ẩn náu tuyệt vời. Các quan chức địa phương sẵn lòng giúp đỡ nếu có tiền. Người Đức đã đến nơi này từ sau chiến tranh. Một bước đi sai lầm, cảnh sát được báo và họ sẽ lập tức can thiệp để bảo vệ cho hắn. Bởi vậy, chúng tôi đã chờ đợi, vạch kế hoạch và sau cùng đã tóm được hắn ở bên ngoài thị trấn, trên một con đường nhỏ và không có nhân chứng nào cả. Sau một cuộc đào thoát gọn ghẽ, chúng tôi đã đưa hắn sang Paragoay, tới một ngôi nhà an toàn ở đó.”

“Và rồi các ông đã tra tấn hắn ?”

Stephano ngừng lời, nhấp một ngụm cà phê, và nhìn thẳng vào Oliver. “Đại loại là thế,” lão đáp.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 27

Patrick đi đi lại lại ở phía cuối căn phòng hội chẩn của các bác sĩ trong khi Sandy ngồi đó, lắng nghe và ghi chép. Đĩa bánh ngọt mà một cô y tá mang đến cho họ vẫn còn nguyên. Sandy rất khoái bánh ngọt và thầm hỏi không biết có bao nhiêu kẻ tử tù có được bánh ngọt đưa đến tận mồm thế này? Bao nhiêu có cả một nhóm bảo vệ riêng? Và bao nhiêu có được một vị thẩm phán ghé vào cùng ăn một chiếc pizza?

"Tình hình đang thay đổi, Sandy," Patrick nói mà không hề nhìn sang. "Chúng ta phải hành động nhanh mới được."

"Hành động thế nào?"

"Cô ấy sẽ không ở lại đây được, chừng nào cha cô ấy vẫn mất tích."

"Như thường lệ, tôi hoàn toàn chẳng hiểu gì cả. Những khoảng trống ngày càng lớn, còn hai người thì cứ lấp la lấp lửng. Trong khi tôi chỉ là luật sư. Làm sao mà tôi hiểu tất cả được chứ?"

"Cô ấy có các hồ sơ, và toàn bộ câu chuyện. Anh phải đi gặp cô ấy."

"Thì tôi vừa mới gặp đêm qua."

"Cô ấy đang chờ anh."

"Thật ư? Tại đâu?"

"Có một ngôi nhà bên bờ biển ở Perdido. Cô ấy ở đó."

"Để xem nào. Nghĩa là tôi phải gác lại mọi chuyện và đi tới đó ngay bây giờ."

"Chuyện quan trọng đấy, Sandy."

"Các thân chủ khác của tôi cũng quan trọng," anh bực tức nói. "Sao anh không thể báo cho tôi biết trước, dù chỉ một giờ đồng hồ."

"Tôi xin lỗi."

"Tôi có một phiên tòa chiều nay. Con gái tôi có một trận bóng đá. Phải chăng là quá đáng khi đòi hỏi được báo trước?"

"Tôi không thể nào ngửa trước một vụ bắt cóc, Sandy. Anh phải thừa nhận là tình hình có hơi bất thường ở chừng mực nào đó. Xin thông cảm."

Sandy thở dài và ghi chép đôi điều gì đó. Patrick ngồi ghé vào mép bàn, sát ngay cạnh anh. "Tôi xin lỗi, Sandy."

"Chúng tôi có thể bàn tới chuyện gì ở ngôi nhà bên bờ biển đó hả?"

"Aricia."

"Aricia," Sandy nhắc lại, rồi nhìn đi chỗ khác. Anh biết những điểm cơ bản, ít ra thì cũng là những gì đã đọc được trên báo chí.

"Sẽ hơi lâu đấy, bởi vậy anh nên chuẩn bị hành lý qua đêm."

"Tôi sẽ phải ngủ lại ngôi nhà đó?"

"Phải."

"Với Leah?"

"Phải. Đó là một ngôi nhà lớn."

"Và tôi sẽ phải nói với vợ tôi thế nào đây? Rằng tôi sẽ qua đêm với một cô gái Braxin xinh đẹp trong một ngôi nhà bên bờ biển ư?"

"Nếu là tôi thì không. Cứ nói với vợ là anh phải họp với nhóm bào chữa."

"Được đấy."

"Cảm ơn, Sandy."

oOo

Underhill vào cuộc với Oliver sau lúc nghỉ uống cà phê. Họ ngồi cạnh nhau, với một chiếc máy quay video đặt ở đằng sau, chăm chú nhìn vào Stephano ở đầu bàn đằng kia.

“Ai đã thẩm vấn Patrick?” Underhill hỏi Stephano.

“Tôi không buộc phải nói tên các cộng sự của mình.”

“Người đó có kinh nghiệm gì về thẩm vấn không?”

“Hạn chế.”

“Hãy mô tả về những biện pháp đã được sử dụng.”

“Tôi không rõ lắm ...”

“Chúng tôi đã nhìn ảnh chụp những vết bồng, ông Stephano. Và FBI chúng tôi đã bị kiện vì những vết thương do người của ông gây ra. Nào, hãy nói xem các ông đã gây ra chúng như thế nào.”

“Tôi không ở đó. Tôi cũng không dự tính việc thẩm vấn bởi lẽ tôi không có mấy kinh nghiệm trong lĩnh vực này. Tôi chỉ biết một cách chung chung là một loạt cú tra điện đã được thực hiện qua nhiều cực điện gắn trên các điểm khác nhau trên thân thể Lanigan. Đó là điều đã xảy ra. Tôi không hề biết là việc đó sẽ gây ra những vết bồng nghiêm trọng.”

Một thoáng im lặng trong lúc Underhill và Oliver đưa mắt nhìn nhau. Rõ ràng là họ không tin. Còn Stephano thì khinh khỉnh khịt mũi.

“Cuộc tra tấn đó diễn ra trong bao lâu?”

“Chừng năm đến sáu giờ.”

Họ nhìn vào hồ sơ và thẩm thì gì đó. Underhill hỏi một vài câu về việc xác định nhân dạng và Stephano nói lại việc lấy dấu tay. Oliver thì trầm ngâm và dành gần cả tiếng đồng hồ để cố xác định chính xác là họ tóm được hắn khi nào, đưa hắn đi tận đâu và thẩm vấn hắn trong bao lâu. Họ quay Stephano về chuyển đi ra khỏi vùng rừng núi để tới cái sân bay ở Concepción. Họ thẩm dò, tìm hiểu và đề cập đến đủ mọi chuyện khác, thế rồi họ hội ý một lát và quay trở lại với vấn đề chủ yếu.

“Trong cuộc thẩm vấn ông Lanigan, các ông đã biết những gì về chỗ tiền kia?”

“Không nhiều. Hắn nói với chúng tôi chỗ tiền đó đã từng được để ở đâu, nhưng nó đã bị chuyển đi nơi khác rồi.”

“Chúng tôi có thể hiểu rằng Lanigan đã nói với các ông điều đó trong khi bị ép buộc một cách rất khủng khiếp không đây?”

“Hiểu vậy cũng không có gì là quá.”

“Các ông có tin rằng Lanigan không biết chỗ tiền kia đang ở đâu vào lúc đó không?”

“Tôi không ở đó. Nhưng người tiến hành cuộc thẩm vấn nói với tôi một cách chắc chắn, rằng anh ta tin là Lanigan không biết vị trí chính xác của chỗ tiền đó.”

“Cuộc thẩm vấn không được ghi âm hay ghi hình lại ư?”

“Dĩ nhiên là không,” Stephano đáp, như thể là chưa bao giờ lão nghĩ tới điều đó.

“Ông Lanigan có nhắc tới một kẻ đồng lõa nào không?”

“Theo chỗ tôi biết thì không.”

“Nghĩa là thế nào?”

“Nghĩa là tôi không biết.”

“Thế còn người đã tiến hành cuộc thẩm vấn thì sao hả? Anh ta có nghe thấy Lanigan nhắc tới một kẻ đồng lõa nào không?”

“Theo chỗ tôi biết thì không.”

“Vậy là, theo chỗ ông biết, ông Lanigan không hề nhắc tới một kẻ đồng lõa nào?”

“Đúng thế.”

Họ lặt lại hồ sơ, thăm thì với nhau, rồi im lặng một lúc lâu, một khoảng im lặng gây bất an cho Stephano. Lão đã hai lần nói dối liên tiếp - không có ghi hình ghi âm gì và không có đồng lõa nào - và lão vẫn cảm thấy yên tâm với những lời nói dối đó. Làm sao mà những thằng cha này biết được những điều gì đã được nói tới trong cánh rừng Paragoay kia ? Thế nhưng họ là FBI. Bởi vậy lão hơi bồn chồn, và chờ đợi.

Cửa phòng đột ngột mở ra và Hamilton Jaynes bước vào, theo sau là Warren, tay chuyên gia thẩm vấn thứ ba. “Xin chào, Jack,” Jaynes chào to trong khi ngồi xuống một cái ghế kê ở cạnh bàn. Warren ngồi xuống bên hai đồng sự của anh ta.

“Xin chào, Hamilton,” Stephano đáp, lại càng bồn chồn hơn nữa.

“Tôi đang ngồi nghe ở phòng bên cạnh,” Jaynes nói với một nụ cười. “Và đột nhiên tôi băn khoăn không biết ông có đang nói thật hay không.”

“Đương nhiên là tôi nói thật rồi.”

“Đương nhiên. Nay, đã bao giờ nghe thấy cái tên Eva Miranda chưa đấy ?”

Stephano chậm chậm nhắc lại cái tên đó, như thể hoàn toàn bị bối rối. “Tôi không nghĩ vậy.”

“Cô ta là một luật sư ở Rio. Bạn của Patrick.”

“Chưa nghe.”

“Ra vậy, điều đó làm tôi phiền lòng, Jack, bởi lẽ tôi cho rằng ông biết chính xác cô ta là ai cơ đấy.”

“Tôi chưa bao giờ nghe thấy tên cô ta.”

“Vậy tại sao ông lại cố tìm kiếm cô ta hả ?”

“Tôi không hiểu ông đang nói gì nữa,” Stephano nói, giọng yếu ớt.

Underhill lên tiếng trước. Anh ta nhìn thẳng vào mặt Stephano, nhưng lại nói với Jaynes. “Ông ta đang nói dối.”

“Chắc chắn rồi,” Oliver phụ họa.

“Chuyện đó thì không còn phải nghi ngờ gì,” Warren thêm vào.

Stephano hết nhìn người này lại nhìn người khác. Lão toan nói gì đó nhưng Jaynes đã giơ tay ngăn lại. Cửa phòng mở ra và một đồng sự nữa cùng lò với Underhill, Oliver và Warren bước vào mấy bước, chỉ đủ để nói, “Các phân tích giọng nói cho thấy có bằng chứng xác đáng về sự nói dối.” Anh ta nói xong và lui ra ngoài ngay lập tức.

Jaynes cầm một tờ giấy lên, và nói tóm tắt nội dung trong đó. “Đây là tin xuất hiện trên một tờ báo ở Rio sáng nay. Chuyện về vụ bắt cóc một ông Paulo Miranda nào đó. Con gái của ông ta là bạn của Patrick, Jack. Chúng tôi đã liên lạc với các nhà chức trách ở Rio. Không có việc đòi tiền chuộc. Không có đòi hỏi nào hết từ phía những kẻ bắt cóc.” Ông ta đẩy tờ giấy về phía Stephano, nhưng nó dừng lại ở ngoài tầm với của lão. “Vậy ông Miranda kia đang ở đâu ?”

“Tôi không biết. Tôi không hiểu ông đang nói gì.”

Jaynes nhìn về phía đầu bàn đằng kia.

“Vẫn nói dối,” Underhill nói. Oliver và Warren gật đầu tán thành.

“Chúng ta đã có thỏa thuận, Jack. Ông sẽ nói tất cả sự thật, và chúng tôi sẽ từ bỏ những cáo buộc nhằm vào ông. Và, theo chỗ tôi nhớ, chúng tôi đã đồng ý không bắt giữ các khách hàng của ông. Bây giờ thì tôi phải làm gì hả, Jack ?”

Stephano nhìn Underhill và Oliver, những người dường như đang sẵn sàng đánh giá câu đáp lại tiếp theo của lão. Về phần họ, họ lạnh lùng nhìn lão, không bỏ qua bất kỳ một biểu hiện gì.

“Cô ta biết tiền đang ở đâu,” Stephano đành lòng cắt tiếng.

“Còn cô ta thì đang ở đâu?”

“Cô ta đã chạy khỏi Rio khi chúng tôi tìm thấy Patrick.”

“Không có dấu vết nào à ?”

“Không.”

Jaynes nhìn nhóm thẩm vấn của ông ta, và hiểu là lão đã thôi nói dối.

"Tôi đồng ý nói với các ông tất cả," Stephano nói. "Tôi không đồng ý về bất kỳ điều gì khác nữa. Chúng tôi vẫn tìm kiếm cô ta."

“Chúng tôi đã không được biết về cô ta.”

“Thật quá đáng. Nếu cần, chúng ta có thể xem lại thỏa thuận của hai bên. Tôi sẽ sung sướng được gọi luật sư của mình.”

“Phải, nhưng chúng tôi đã thấy là ông nói dối.”

"Tôi xin lỗi. Sẽ không còn có chuyện đó nữa."

“Đừng động đến cô ta, Jack. Và thả người cha của cô ta ra.”

"Tôi sẽ nghĩ về điều đó."

“Không. Ông phải làm ngay bây giờ.”

oOo

Ngôi nhà nghỉ bên bờ biển kia cao ba tầng, hiện đại nằm trong một dãy nhà có vẻ như giống hết nhau dọc theo vùng bờ biển mới được phát triển này. Tháng Mười không còn là mùa đi biển. Hầu hết những ngôi nhà ở đây hình như đều bỏ trống. Sandy đậu xe sau một chiếc xe bốn cửa bóng nhoáng, loại khá phổ thông, mang biển Louisiana, và anh cho rằng đó là một chiếc xe đi thuê. Mặt trời đã xuống tới sát mặt nước, chỉ còn cách dăm bảy phân. Suốt vùng Vịnh này vắng lặng; không nhìn thấy một chiếc tàu hay một con thuyền nào. Anh bước lên những bậc thềm, đi theo một hành lang chạy vòng cho tới khi đến trước một cái cửa.

Leah ra mở cửa, miệng mỉm cười, với bản chất của một con người nông hậu, bất chấp tâm trạng u buồn đang ám ảnh nàng. “Xin mời vào,” nàng nhẹ nhàng nói, và khóa trái cửa lại sau khi Sandy bước qua. Căn phòng khách rộng rãi, có mái vòm, ba mặt là kính và ở giữa là một cái lò sưởi.

“Chỗ này hay quá,” Sandy nói, mũi đã ngửi thấy một mùi thơm lừng bay từ trong bếp ra. Do Patrick giục giã, anh đã không kịp ăn bữa trưa.

“Ông có đói không?” Nàng hỏi.

“Đến chết đi được.”

“Tôi đang nấu một chút đồ ăn.”

“Tuyệt vời.”

Cái sàn gỗ hơi kêu nhẹ khi Sandy theo nàng sang phòng ăn. Trên mặt bàn là một chiếc thùng các tông, và bên cạnh đó là những giấy tờ được sắp xếp gọn ghẽ. Trước đó hẳn là nàng đang làm việc. Nàng dừng lại bên bàn và nói, “Đây là hồ sơ về Aricia.”

“Do ai chuẩn bị vậy?”

“Dĩ nhiên là Patrick rồi.”

“Nó nằm ở đâu trong suốt bốn năm qua thế hả?”

“Được lưu kho. Ngay ở Mobile.”

Những câu trả lời của nàng đều ngắn gọn, và mỗi câu lại gợi ra hàng chục câu hỏi khác. Sandy chỉ muốn có thể nổi càu được với nàng. “Chúng ta sẽ nói tới nó sau,” nàng nói, kèm theo một cái khoát tay rất đổi bình thường.

Trong bếp, cả một con gà quay đang được đặt trên thớt, bên chiếc bồn rửa. Một chảo cơm rang với rau đang bốc hơi trên bếp. “Không có gì nhiều,” nàng nói. “Tôi thật thấy khó khi nấu nướng trong bếp của người khác.”

“Trông ngon lắm. Vậy cái bếp này là của ai thế?”

“Thuê lại. Tôi sẽ dùng ngôi nhà này trong một tháng.”

Nàng chặt thịt gà và bảo Sandy rót rượu, một thứ vang ngon từ California. Họ ngồi vào chiếc

bàn nhỏ kê trong cái góc ăn sáng, có thể nhìn ra biển và ngắm những ánh hoàng hôn cuối cùng.
“Chúc sức khỏe,” nàng nói và nâng cốc.

“Chúc cho Patrick,” Sandy nói.

“Vâng, cho Patrick.” Nàng không hề có ý muốn ăn. Sandy đưa một miếng sườn gà to tướng vào miệng.

“Anh ấy thế nào ?”

Sandy nhai vội vì không muốn làm cho người phụ nữ xinh đẹp trẻ trung này phải ghê sợ với cái miệng nhồm nhoàm của mình. Một ngụm vang. Giấy ăn lau miệng. “Patrick ổn cả. Những vết bỏng đang lành lại. Một bác sĩ chỉnh hình vừa khám cho anh ấy ngày hôm qua và nói sẽ không cần phải cấy ghép gì. Sẽ còn sẹo trong vài năm, nhưng sau cùng thì cũng hết. Các cô y tá còn mang cả bánh ngọt cho anh ấy. Ông Thẩm phán mang đến bánh pizza. Không dưới nửa tá cảnh sát có vũ trang canh gác bên ngoài, bởi vậy tôi có thể nói là Patrick đang sung sướng hơn bất kỳ một ai đang bị buộc vào tội tử hình.”

“Đó là Thẩm phán Huskey phải không ?”

“Đúng, Karl Huskey. Cô biết ông ấy à ?”

“Không. Nhưng Patrick thường nói về ông ấy. Họ là bạn bè tốt với nhau. Có lần Patrick nói với tôi rằng nếu như bị bắt, anh ấy hy vọng là chuyện đó sẽ xảy ra trong khi Karl Huskey vẫn còn là thẩm phán.”

“Ông ấy sắp nghỉ hưu rồi,” Sandy nói. Thật cũng còn là may, anh thầm nghĩ.

“Ông ấy không thể xử vụ Patrick phải không ?” Nàng hỏi.

“Đúng đấy. Ông ấy tự phải chọn cách đó.” Sandy gấp một miếng thịt gà nhỏ, và vẫn chỉ là đang ăn một mình bởi lẽ nàng còn chưa hề động đến thìa đĩa. Nàng cầm cốc vang cao sát đầu, mắt nhìn xa xăm về phía những đám mây màu da cam và màu tím ở đằng chân trời.

“Tôi xin lỗi. Tôi đã quên không hỏi thăm về cha cô.”

“Không có tin tức gì. Tôi nói chuyện với cậu em trai cách đây ba tiếng, và vẫn không biết gì hơn cả.”

“Tôi thật xin lỗi, Leah. Giá mà tôi có thể làm được điều gì đó.”

“Tôi cũng ước như vậy. Thật tuyệt vọng. Tôi không thể trở về nhà, cũng không thể cứ ở đây mãi được.”

“Tôi xin lỗi,” Sandy nói một lần nữa, bởi vì không còn biết nói gì hơn.

Anh tiếp tục ăn trong im lặng. Nàng chọc chọc đĩa cơm, mắt vẫn nhìn ra biển.

“Ngon quá,” Sandy nói, lần thứ hai.

“Cảm ơn,” nàng đáp với một nụ cười buồn rầu.

“Cha cô làm gì ?”

“Ông là giáo sư đại học.”

“Ở đâu vậy ?”

“Rio. Đại học Thiên chúa giáo.”

“Ông ấy sống ở đâu ?”

“ Ở Ipanema, trong ngôi nhà mà tôi đã lớn lên.”

Cha nàng là một vấn đề nhạy cảm, nhưng ít nhất thì Sandy cũng đang có được những câu trả lời cho các câu hỏi của mình, và biết đâu, nó có thể khiến nàng nói nhiều hơn về người cha. Anh hỏi thêm nữa, toàn là những câu hỏi chung chung và chẳng liên quan gì tới vụ bắt cóc kia.

Nàng không hề động đến thức ăn.

Khi Sandy ăn xong, nàng hỏi, “Ông có muốn uống một chút cà phê không ?”

“Có lẽ là chúng ta cần đến nó, có phải vậy không ?”

“Đúng vậy.”

Họ dọn dẹp bàn ăn. Leah pha cà phê trong lúc Sandy ngó nghiêng ngó nhà. Hai người gặp lại trong phòng ăn, nơi họ cùng uống cà phê và những lời xã giao qua lại cũng đi tới chỗ kết thúc. Họ ngồi đối diện qua mặt bàn.

“Ông biết nhiều về trường hợp Aricia không?” Nàng hỏi.

“Ông ta là người có chín mươi triệu đôla bị Patrick lấy đi, nếu như người ta có thể tin được vào báo chí. Ông ta từng là giám đốc của Platt & Rockland, và là người đã tố cáo Hãng này gian dối trong chuyện tiền bạc. Ông ta đã đệ đơn tố cáo theo luật. Platt & Rockland bị buộc tội chiếm đoạt chừng sáu trăm triệu đôla gì đó. Phần tiền, thưởng cho ông ta, theo luật, là mười lăm phần trăm. Các luật sư của ông ta là ở Hãng của Bogan, nơi anh bạn Patrick của chúng ta từng làm việc. Tất cả là thế. Những điểm cơ bản.”

“Thế là tốt lắm rồi. Tất cả những gì tôi sắp nói với ông đều có thể được kiểm chứng bởi những tài liệu và những cuộn băng này. Chúng ta sẽ rà lại, bởi vì ông cần phải biết những tư liệu này một cách đầy đủ.”

“Cô biết đấy, tôi từng làm chán cái loại chuyện này rồi.” Sandy mỉm cười, còn nàng thì không. Không còn những cố gắng nào cho chuyện khôi hài nữa.

“Tố cáo của Aricia là lừa lọc ngay từ đầu.” Nàng nói một cách thận trọng; không vội vã gì. Nàng đợi để Sandy tiếp nhận hết thông tin đó, cũng phải mất vài giây. “Benny Aricia là một kẻ rất xảo quyệt, đã bày tính một âm mưu để lừa dối cả Hãng của ông ta lẫn chính phủ. Ông ta có sự giúp đỡ của một số luật sư rất có năng lực ở Hãng luật cũ của Patrick và một số người có thể lực ở Oasinhton.”

“Đó là Thượng nghị sĩ Nye, anh em họ của Bogan.”

“Chủ yếu là ông ta. Nhưng, như ông biết, Thượng nghị sĩ Nye có ảnh hưởng đáng kể ở Oasinhton.”

“Tôi có nghe thế.”

“Aricia đã thận trọng bày tính âm mưu của ông ta rồi mang tới gặp Charles Bogan. Lúc đó Patrick chỉ là một cổ đông mới và không hề biết gì về Aricia. Các cổ đông kia được lôi kéo vào âm mưu này, tất cả, chỉ trừ có Patrick. Hãng luật đó thay đổi, và Patrick biết có điều gì đó đã khác đi. Anh ấy bắt đầu tìm hiểu và nghe trộm, rồi sau cùng phát hiện ra rằng người khách hàng mới tên là Aricia kia là nguyên nhân của tất cả. Anh ấy đã kiên nhẫn, giả bộ như không để ý tới chuyện gì, và trong suốt thời gian đó liên tục thu thập các chứng cứ. Nhiều chứng cứ đó nằm ở đây.” Nàng vừa nói câu đó vừa đặt tay lên chiếc thùng cactông.

“Hãy trở lại từ đầu,” Sandy nói. “Hãy giải thích vì sao lời tố cáo đó lại là một sự lừa dối.”

“Aricia điều hành Xưởng đóng tàu New Coastal ở Pascagoula. Đó là một chi nhánh của Hãng Platt & Rockland.”

“Tôi biết những chuyện đó. Một nhà thầu quân sự lớn với một quá khứ không hay ho gì, tai tiếng về chuyện làm tiền chính phủ.”

“Đúng thế. Aricia lợi dụng quy mô của Hãng để thực hiện âm mưu của ông ta. Xưởng New Coastal đang đóng các tàu ngầm hạt nhân lớp Expedition, và tất cả đều đã bội chi. Aricia quyết định làm cho tình hình xấu đi hơn nữa. New Coastal đã trình những hồ sơ lao động dối trá, hàng nghìn giờ lao động ma của những nhân viên chưa bao giờ tồn tại. Nó mua sắm nguyên liệu với giá bị đẩy lên khủng khiếp - mười sáu đôla một cái bóng đèn, ba mươi đôla một cái cốc uống nước, vân vân và vân vân. Danh mục này là vô tận.”

“Cái danh mục này có trong thùng các tông này không?”

“Chỉ có những mặt hàng lớn. Các hệ thống radar, tên lửa, các vũ khí khác và những thứ tôi chưa bao giờ nghe nói tới. Những cái bóng đèn kia chỉ là chuyện vớ vẩn. Aricia đã làm ở Hãng đó đủ lâu để biết chính xác làm thế nào để không bị phát hiện. Ông ta đã tạo ra cả đồng giấy tờ, mà không có chữ ký của mình. Platt & Rockland có sáu chi nhánh khác nhau liên quan tới những hợp đồng quân sự, và bởi vậy bộ phận văn phòng của Hãng càng càng cứ như một cái sở thú.

Aricia đã lợi dụng điều đó. Tất cả các phiếu đòi tiền ma mà ông ta đệ sang cho bên Hải quân đều được ký bởi ai đó trên bộ phận văn phòng. Ông ta thường ký các hợp đồng phụ để mua các nguyên vật liệu đã bị đẩy giá lên, và xin phép một quan chức nào đó ở trên Hăng. Mọi chuyện đều dễ dàng trong một bộ máy như vậy, nhất là với một kẻ xảo quyệt như Aricia, người đang tính chuyện chơi lại chính Hăng của mình ... Ông ta lưu giữ các hồ sơ rất tỉ mỉ, và sau này đã trao lại cho các luật sư của mình”.

“Và Patrick đã vớ được chúng ?”

“Một số trong đó.”

Sandy nhìn cái thùng với những nắp bên trên vẫn đóng kín. “Và cái này vẫn được cất giấu kể từ lúc anh ấy biến đi à ?”

“Vâng.”

“Anh ấy có bao giờ trở lại để kiểm tra không ?”

“Không.”

“Còn cô ?”

“Cách đây hai năm tôi có đến để gia hạn hợp đồng lưu giữ. Tôi có nhìn vào bên trong nhưng không có thời gian để kiểm tra cụ thể. Lúc đó, tôi rất sợ hãi và lo lắng, không hề muốn đến chút nào. Tôi đã tin rằng sẽ chẳng bao giờ cần đến những tài liệu này bởi vì anh ấy sẽ không bao giờ bị bắt. Thế nhưng Patrick đã luôn tính trước.”

Cái máu thấm vẫn trong Sandy đã suýt bùng ra với một loạt những câu hỏi không liên quan gì tới Aricia, nhưng anh đã kìm lại được. Thư thả, anh tự nhủ, đừng hấp tấp và có thể là những câu hỏi đó sau cùng cũng sẽ có câu trả lời.

“Vây là âm mưu của Aricia cũng dâu vào đấy, và vào một thời điểm nào đó ông ta đã đến gặp Charles Bogan, nhân vật có một người anh em họ có thể lực ở Oasinhton và một ông thầy cũ hiện đang là thẩm phán Liên bang. Bogan có biết chính Aricia đã gây ra chuyện bội chi không ?”

Nàng đứng dậy, với tay vào trong thùng và lấy ra một cái máy ghi âm chạy bằng pin cùng một hộp băng cátxét. Nàng chọn một cuộn băng và ấn vào máy. Sandy thấy rõ là nàng đã làm việc này nhiều lần rồi.

“Nghe này,” nàng nói. “Tháng Mười một năm 1991. Giọng nói đầu tiên là của Bogan, tiếp theo là Aricia. Aricia gọi điện tới và Bogan trả lời cú điện thoại này tại phòng họp ở tầng hai khu văn phòng của Hăng.”

Sandy chống hai khuỷu tay dưới người về phía trước. Cuộn băng bắt đầu chạy.

Bogan: Hôm nay, tôi nhận được một cú điện thoại từ một trong các luật sư ở New York của Platt. Một tay tên là Krasny.

Aricia: Tôi biết thằng cha đó. Một tay New York điển hình đấy.

Bogan: Phải, hẳn rất cởi mở. Hẳn nói họ có thể đã có bằng chứng rằng ông biết về việc tính giá gấp đôi các màn hình Stalker mà New Coastal mua của Hăng RamTec. Tôi bảo hẳn đưa ra. Hẳn nói phải chừng một tuần nữa.

Aricia: Yên tâm đi, Charlie. Không có cách nào mà họ có thể chứng minh được điều đó bởi lẽ tôi không hề ký gì cả.

Bogan: Nhưng ông biết phải không ?

Aricia: Tất nhiên là tôi biết. Tôi đã tính toán và khơi mào mà. Đó là một trong những ý tưởng tuyệt vời của tôi đấy. Vấn đề của họ, Charlie, là ở chỗ họ không thể chứng minh được. Không có tài liệu nào, không có nhân chứng nào.

Cuộn băng im bật, và Leah nói, “vẫn cuộc đối thoại đó, chừng mười phút sau.”

Aricia: Ông Thượng nghị sĩ thế nào ?

Bogan: Khỏe. Hôm qua ông ấy gặp ông Bộ trưởng Hải quân.

Aricia: Tình hình thế nào ?

Bogan: Tốt. Ông biết đấy, họ là chỗ bạn bè cũ mà. Ông Thượng nghị sĩ đã bày tỏ mong muốn trừng phạt Platt & Rockland về tội tham lam, nhưng không được gây phương hại tới đề án Expedition. Ông Bộ trưởng cũng muốn như vậy, và nói sẽ vận động để có một sự trừng phạt cứng rắn đối với Platt & Rockland.

Aricia: Ông Bộ trưởng có thể đẩy nhanh mọi chuyện lên được không hả ?

Bogan: Để làm gì ?

Aricia: Tôi muốn nhận được khoản tiền trời ơi kia, Charlie. Tôi đã có thể cảm thấy nó. Đã có thể nghĩ thấy nó rồi đấy.

Leah nhấn một cái nút và cuộn băng dừng lại. Nàng lấy nó ra khỏi máy và để trở lại vào trong hộp. “Patrick đã khởi đầu việc ghi âm này vào đầu năm 91. Kế hoạch của họ là hất anh ấy ra khỏi Hãng vào cuối tháng Hai, với lý do là anh ấy không thúc đẩy được công việc làm ăn.”

“Cái thùng này đầy băng à ?”

“Có sáu mươi cuộn, tất cả đều đã được Patrick biên tập lại cẩn thận, để ông có thể nghe hết trong ba giờ.”

Sandy liếc nhìn đồng hồ.

“Chúng ta còn nhiều việc phải làm,” nàng nói.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 28

Việc Paulo yêu cầu có chiếc radiô đã bị từ chối, nhưng khi nhận ra rằng đơn giản là ông chỉ muốn được nghe nhạc thì họ đã mang tới cho ông một cái máy ghi âm cũ kỹ và hai cuộn băng của Dân nhạc Hội những người yêu nhạc Rio. Nhạc cổ điển là thứ ông yêu thích. Paulo mở nhỏ vừa đủ nghe và lật qua đám tạp chí cũ, trong khi yêu cầu của ông về sách vở còn đang được xem xét. Đồ ăn, cho đến lúc này, là quá đủ; có vẻ như họ muốn làm cho ông được vui lòng. Những kẻ cầm giữ ông là những người còn trẻ tuổi, làm việc cho ai đó mà Paulo biết là ông sẽ không bao giờ thấy mặt được. Thực tế là nếu như họ có thả ông ra, đám trai trẻ này sẽ trốn biệt và không bao giờ có thể tính tới chuyện truy tố ai.

Ngày thứ hai của ông trôi qua chậm chạp. Eva quá khôn ngoan để không lao vào cái bẫy của họ. Một ngày nào đó, điều này sẽ là có ý nghĩa. Và ông sẵn sàng chờ đợi chừng nào bọn họ có thể chờ đợi.

oOo

Ông Thẩm phán mang theo sẵn một chiếc bánh pizza trong lần đến thăm thứ hai. Karl Huskey thích thú với lần gặp trước đến mức đã gọi cho Patrick từ hồi chiều để xem họ có thể gặp lại hay không. Patrick thì đang rất muốn có bạn.

Huskey lấy từ trong cái cặp nhỏ của mình ra một xấp thư và quảng lên bàn làm việc của Luật sư Lanigan. “Nhiều người, hầu hết số ở tòa án, muốn gửi lời chào. Tôi bảo họ rằng họ có thể viết cho anh.”

“Tôi đã không nhận ra là mình còn có nhiều bạn bè đến thế đấy.”

“Dĩ nhiên. Những tay cao giấy này có quá nhiều thời giờ để viết thư. Đó gần như là những gì nhiều nhất mà họ có thể làm được.”

“Cảm ơn.”

Huskey kéo ghế lại gần giường Patrick và gác chân lên miệng ngăn kéo vẫn đang để chìa ra của cái bàn đêm. Patrick vừa xơi gần hai miếng pizza, và lúc này đã ngừng ăn.

“Tôi sắp phải chính thức khước từ xét xử vụ này đấy,” Huskey nói với vẻ gần như là xin lỗi.

“Tôi biết.”

“Sáng nay, tôi đã nói chuyện khá lâu với Trussel. Tôi biết là anh không thích thú gì ông ta, nhưng mà ông ta là một thẩm phán giỏi. Ông ta sẵn lòng nhận vụ này.”

“Tôi muốn Thẩm phán Lanks.”

“Biết thế, nhưng rủi là không thể được. Lanks có rắc rối về huyết áp, và chúng tôi đã cố để ông ấy không phải xử các vụ lớn. Anh biết đấy, Trussel còn nhiều kinh nghiệm hơn cả Lanks và tôi cộng lại, đặc biệt là trong những án tử hình.”

Patrick hơi sững người, hai mắt đột nhiên nhú lại và đôi vai thoáng trĩu xuống khi ông bạn già nói hết câu đó. Một án tử hình. Điều đó làm hấn chết lặng, giống như bao nhiêu lần khác, mỗi khi hấn đứng lâu lâu trước gương. Huskey không bỏ sót một chi tiết nhỏ bé nào. Như người ta thường nói, bất kỳ ai cũng có khả năng trở thành một kẻ sát nhân, và Huskey đã từng nói chuyện với nhiều kẻ đó trong mười hai năm làm thẩm phán. Tuy nhiên, Patrick lại là người bạn đầu tiên của ông phải đứng trước một cái án tử hình.

“Sao ông lại toan nghỉ hưu thế?” Patrick hỏi.

“Những lý do thông thường thôi. Tôi đã mệt mỏi rồi, và nếu không ra đi bây giờ thì sẽ chẳng bao giờ còn có thể làm được điều đó. Bọn trẻ con sắp đến lúc vào đại học, và tôi cần phải làm ra nhiều tiền hơn.” Huskey ngừng lại một giây, rồi hỏi, “Xin tò mò một chút, làm sao mà anh biết là tôi đang toan nghỉ hưu hả? Tôi đã có tuyên bố gì đâu.”

“Tin đồn khắp ấy mà.”

“Tới tận Braxin ư?”

“Tôi có gián điệp, Karl.”

“Ai đó ở đây à?”

“Không. Đương nhiên là không. Tôi đâu dám liêu lĩnh tiếp xúc với bất kỳ ai ở đây.”

“Vậy là ai đó ở Braxin phải không?”

“Phải, một luật sư mà tôi đã gặp.”

“Và anh đã nói với anh ta mọi chuyện ư?”

“Cô ta. Phải, tôi đã nói tất cả.”

Huskey gõ gõ những ngón tay, và nói, “Chuyện có vẻ hay đấy.”

“Tôi xin có lời khuyên là lần sau thì tới lượt ông hãy trốn tới đó.”

“Tôi sẽ nhớ lời khuyên này. Cô luật sư đó hiện giờ ở đâu?”

“Quanh đâu đây thôi, tôi nghĩ vậy.”

“Giờ thì tôi hiểu. Cô ấy phải là người giữ chỗ tiền kia.”

Patrick cười vang. Sau cùng thì tảng băng đã tan. “Ông muốn biết về chỗ tiền đó hả, Karl?”

“Tất tậ. Anh đã đánh cắp nó như thế nào? Hiện nó ở đâu? Còn lại được bao nhiêu?”

“Ông đã nghe được những gì ở tòa án hả?”

“Trời, cả trăm thứ tin đồn. Nhưng tôi thích nhất là cái tin nói rằng anh đã nhân đôi được số tiền đó lên và cất giấu nó trong các nhà băng ở Thụy Sĩ, và rằng anh đang nhàn cư ở Braxin, và trong ít năm nữa anh sẽ không còn việc gì để làm ngoài việc chơi với cái đồng tiền của mình.”

“Nghe cũng được đấy.”

“Có nhớ Bobby Doak, cái con chồn mặt rỗ chuyên lo các vụ ly hôn với giá chín mươi chín đôla và bức bối với bất kỳ ai đòi hơn cái giá đó không?”

“Rồi, tay đó quảng cáo cả trong các bản tin của nhà thờ.”

“Chính hắn ta. Ngày hôm qua, hắn ngồi uống cà phê trong phòng thư ký và ba hoa về chuyện hắn được nghe một nguồn tin tay trong nói rằng anh đã phung phí số tiền đó vào ma túy và những cô gái làng chơi trẻ tuổi, và đó là lý do vì sao anh đã phải sống như một gã nông dân ở Braxin.”

“Doak thì thế thật.”

Phút thoải mái qua nhanh và Patrick bắt đầu im lặng. Huskey không chịu để lỡ cơ hội. “Vậy chỗ tiền đó đang ở đâu?”

“Tôi không thể nói được, Karl.”

“Còn lại bao nhiêu?”

“Một tấn.”

“Nhiều hơn số mà anh đã đánh cắp chứ?”

“Nhiều hơn số mà tôi đã lấy đi, đúng thế.”

“Anh đã làm thế nào?”

Patrick tung chân ra khỏi giường, đi ra cửa. Cửa vẫn đóng kín. Hắn vươn vai, duỗi chân, và vớ cái chai nước lên tu một ngụm. Thế rồi hắn ngồi xuống mép giường và nhìn thẳng vào Karl.

“Tôi đã gặp may,” hắn nói, gần như thầm thì. Nhưng Karl vẫn nghe rõ từng âm một. “Tôi sẽ vẫn ra đi, Karl, dù có hay không có chỗ tiền ấy. Tôi biết là tiền đang được chuyển đến Hăng, và tôi đã lên một kế hoạch để chiếm lấy. Thế nhưng, nếu như chuyện không thành thì tôi cũng sẽ vẫn ra đi. Tôi không thể chịu thêm một ngày với Trudy. Tôi không ưa cái công việc của mình, và dù sao chẳng nữa thì tôi cũng sắp bị Hăng đuổi ra đường. Bogan và những kẻ ở đó đang mưu toan một vụ lừa đảo lớn, và tôi là người bên ngoài duy nhất biết điều đó.”

“Lừa đảo nào?”

“Tổ cáo của Aricia. Chúng ta sẽ nói chuyện đó sau. Bởi vậy tôi đã từ từ tính toán việc ra đi của mình, và tôi đã gặp may. Vận may đã theo bên tôi cho tới cách đây hai tuần. May mắn đến

không thể tin nổi.”

“Chúng ta đã nói tới cái lễ an táng kia.”

“Phải. Tôi đã trở lại cái căn hộ nhỏ mà tôi thuê ở Orange Beach. Tôi ở đó một vài ngày, ở tít trong nhà, nghe băng để ôn lại vốn tiếng Bồ Đào Nha. Tôi cũng dành ra nhiều thời giờ để sắp xếp lại những câu chuyện mà tôi đã ghi lại được ở văn phòng Hăng. Có rất nhiều tư liệu cần sắp xếp lại, và tôi đã phải làm việc cật lực. Ban đêm, tôi đi dạo hàng giờ trên bờ biển, tập cho đến toát mồ hôi để cố làm giảm cân càng nhiều càng tốt. Tôi đã gần như không ăn uống gì.”

“Những tư liệu gì vậy ?”

“Hồ sơ về Aricia. Trước kia, tôi vốn biết vài điều cơ bản về tàu bè và đột nhiên thấy mình cần phải trở thành một thủy thủ cừ. Tôi bèn thuê một chiếc thuyền, và ngay lập tức tôi đã lệnh đèn ăn nấu trên mặt nước.”

“Ở đây ư ?”

“Phải. Tôi thường thả neo gần đảo Ship, và ngắm bờ biển Biloxi.”

“Vì sao ?”

“Tôi đã gần thiết bị nghe trộm ở văn phòng Hăng. Karl. Tất cả các điện thoại, các bàn làm việc, trừ của Bogan. Tôi còn đặt cả một micrô trong phòng vệ sinh nam nằm giữa phòng Bogan và phòng Vitrano ở tầng một. Các micrô này truyền tín hiệu tới một ăngten giấu trên căn áp mái. Cái máy thu ở đó sẽ lại phát tín hiệu tới một ăngten chảo đường kính cỡ gần ba chục phân mà tôi đặt trên thuyền. Bộ thiết bị này là thứ hiện đại, kỹ thuật cao. Tôi mua nó trên thị trường đen ở Rôm, tốn khá nhiều tiền đấy. Với ống nhòm, tôi có thể thấy cái ống khói trên nóc tòa nhà của Hăng, và các tín hiệu được thu rất dễ dàng. Mọi cuộc trò chuyện trong tầm thu của một micrô nào đó đều được chuyển ra thuyền cho tôi. Tôi ghi tất cả, rồi ban đêm thì sắp xếp lại. Tôi biết họ ăn trưa ở đâu và tâm trạng các bà vợ của họ thế nào. Tôi biết tất cả.”

“Thật không thể tin nổi.”

“Ông cần phải được nghe họ đã cố tổ ra trình trọng thế nào sau tang lễ của tôi. Trên điện thoại, khi nhận những những lời chia buồn, họ tỏ thái độ ủ ê thích hợp. Thế nhưng sau đó, họ đã đùa cợt về cái chết của tôi. Cái chết đó giúp họ tránh được một cuộc đối đầu bắn thủ với tôi. Bogan đã được chọn làm người thông báo cho tôi rằng tôi bị buộc thôi việc ở Hăng. Ngày hôm sau đám tang, ông ta và Havarac đã uống rượu Scotch với nhau trong phòng họp và cười cợt về việc tôi đã may mắn được chết vào một thời điểm thích hợp đến thế.”

“Anh có giữ những cuộn băng đó không ?”

“Tất nhiên. Nghe này. Tôi còn có cuộn băng ghi lại cuộc nói chuyện giữa Trudy và Doug Vitrano, trong phòng làm việc cũ của tôi, chỉ vài giờ trước cái lễ tang kia, khi họ mở tủ của tôi và bất ngờ tìm thấy cái bản hợp đồng bảo hiểm sinh mạng trị giá hai triệu đôla. Điều đáng vui đấy chứ. Trudy đã mất tới hai mươi giây mới cất tiếng nổi, "Khi nào thì tôi lấy được số tiền này hả ?”

“Lúc nào thì tôi có thể được nghe chúng ?”

“Tôi chưa biết, sắp thôi. Có hàng trăm cuộn băng. Công việc biên tập lại mất mười hai giờ một ngày trong vài tuần lễ liền. Ông thử tưởng tượng tới tất cả những cú điện thoại mà tôi đã phải nghe xem.”

“Có lúc nào họ nghi ngờ không ?”

“Có lẽ là không. Rapley có một lần nói với Vitrano rằng thời điểm mà tôi chết thật đáng kinh ngạc, bởi lẽ tôi mới chỉ mua bảo hiểm sinh mạng với khoản bồi thường hai triệu trước đó có tám tháng trời. Và có một hay hai lời bình luận đó về những biểu hiện hơi lạ lùng của tôi, nhưng toàn là vô bổ. Họ đã quá vui mừng rằng tôi đã không làm vướng lối của họ nữa.”

“Anh có nghe trộm điện thoại của Trudy không ?”

“Tôi đã nghĩ tới chuyện đó, nhưng mà mua việc làm gì ? Lối cư xử của cô ta là có thể đoán trước. Cô ta không có ích gì cho tôi cả.”

“Nhưng Aricia thì có thể.”

“Chắc chắn rồi. Tôi biết mọi nước đi của họ trong vụ Aricia. Tôi biết là khoản tiền kia đang được chuyển ra nước ngoài. Tôi biết rõ nhà băng nào và bao giờ thì tiền sẽ được chuyển đến.”

“Vậy làm sao mà anh đã đánh cắp được nó ?”

“Cũng lại nhờ rất nhiều may mắn. Mặc dù Bogan là người quyết định, nhưng Vitrano làm hầu hết chuyện giao dịch với các chủ nhà băng. Tôi đã bay tới Miami với một bộ giấy tờ giả, theo đó tôi là Doug Vitrano. Tôi có sổ thẻ bảo hiểm xã hội của ông ta và những tư liệu thiết yếu khác nữa. Cái thằng cha làm giấy tờ giả cho tôi đó có một bộ sưu tập hàng trăm khuôn mặt đặt sẵn trong máy tính và ông chỉ cần cho biết ông thích khuôn mặt nào, vậy thôi, thế là khuôn mặt đó lập tức có trên cái bằng lái xe của ông. Tôi đã chọn một khuôn mặt hao hao cả tôi và Vitrano. Từ Miami, tôi bay tới Nassau, và đó là nơi khó khăn nhất. Tôi tới nhà băng Ngân hàng liên hiệp xứ Wales. Tay chủ chốt mà Vitrano đã có liên hệ tên là Graham Dunlap. Tôi chìa tất cả những thứ giấy tờ giả mạo của mình ra, kể cả một nghị quyết của hội đồng cổ đông, trên giấy có tiêu đề của Hãng hãn hoi, theo đó tôi có bốn phần chuyển số tiền đó đi nơi khác ngay khi vừa nhận được. Dunlap không ngờ là đích thân ngài Vitrano đến và rất ngạc nhiên, thậm chí là sửng sốt với việc Hãng cử người tới tận nơi chỉ vì một việc rất thông thường như vậy. Ông ta pha cà phê mời tôi và còn bảo cô thư ký mang bánh ngọt tới nữa. Tôi đang ăn bánh ngay trong phòng làm việc của ông ta thì bức điện chuyển tiền kia được gửi tới.”

“Ông ta không hề nghĩ tới việc gọi điện cho Hãng à?”

“Không. Và nghe này, Karl, tôi đã sẵn sàng chuồn ngay. Nếu như Dunlap có mảy may ngờ vực, hẳn là tôi sẽ phải xử lý ông ta, chạy ra khỏi nhà băng, lên taxi và lao ra sân bay. Tôi đã có sẵn trong túi mình ba chiếc vé cho ba chuyến bay khác nhau.”

“Liệu anh sẽ đi đâu được ?”

“Trời ạ, nên nhớ rằng tôi vẫn đang là người chết cơ mà. Có thể là tới Braxin. Tôi sẽ kiếm một việc làm chẳng hạn như pha rượu ở quầy bar và dành phần cuộc đời còn lại của mình trên những bãi biển. Tóm lại, kể cả không lấy được tiền thì tôi cũng vẫn cứ đi. Thế nhưng tôi đã lấy được, và họ bắt đầu truy đuổi. Bởi vậy mà lúc này tôi lại đang ở đây. Dù thế nào chẳng nữa thì Dunlap cũng đã có những câu hỏi chính đáng và tôi đã trả lời trôi chảy. Ông ta xác nhận là điện chuyển tiền đã đến, và ngay lập tức tôi cho chuyển nó đi, tới một nhà băng ở Manta.”

“Tất cả à ?”

“Gần như là tất cả. Dunlap hơi lưỡng lự một chút khi nhận ra rằng tất cả chỗ tiền đó đang rời khỏi nhà băng của mình. Tôi hồi hộp kinh khủng. Ông ta nhắc gì đó về khoản phí cho dịch vụ dành cho ngân hàng mình và tôi hỏi thông thường là bao nhiêu. Ông ta lập tức trở thành một con cáo ranh mãnh, nói rằng năm mươi nghìn sẽ là thích hợp, và tôi đã đồng ý. Năm mươi nghìn đôla đã được để lại trong tài khoản và sau đó được chuyển sang cho Dunlap. Cái nhà băng đó nằm ở trung tâm Nassau ...”

“Từng ở trung tâm Nassau. Sáu tháng sau khi bị anh cướp mất khoản tiền đó, nó đã đóng cửa.”

“Phải, tôi có nghe nói. Thật đáng tiếc. Bước ra khỏi nhà băng, khi chân tôi đã chạm xuống mặt hè phố thì thật là phải cố lắm mới khỏi chạy như một người điên. Tôi những muốn hét văng lên và bay từ phố này qua phố khác, nhưng đã kiềm chế được. Tôi nhảy lên một chiếc taxi, nói với người tài xế rằng tôi đang rất vội. Chuyến bay đi Atlanta cất cánh sau đó một giờ. Chuyên Miami thì phải chờ một giờ rưỡi. Chuyến La Guardia thì đang đón hành khách lên, vậy là tôi bay đi New York.”

“Với chín mươi triệu đôla.”

“Trừ năm mươi nghìn cho Dunlap. Đó là chuyến bay dài nhất trong đời tôi, Karl. Tôi làm ba ly Martini và vẫn không cảm thấy gì ngoài sự hồi hộp. Cứ nhắm mắt là tôi lại thấy các nhân viên hải quan với những khẩu tiểu liên đang đợi sẵn tại cửa ra. Tôi cứ nghĩ là Dunlap đã trở nên ngờ vực và đã gọi điện cho Hãng, và bằng cách nào đó họ đã lần theo tôi được tới sân bay và biết tôi đang ở trên chuyến bay đó. Cả đời, chưa bao giờ tôi lại bám lấy khoang máy bay đến thế. Một ánh đèn máy ảnh nhoáng lên khi tôi bước ra đến khu vực cửa đón, và tôi nghĩ, thế là hết !

Họ vồ được mình rồi ! Hóa ra đó là một đứa trẻ với chiếc máy điện tử. Tôi thực sự là đã lao vồ vào phòng vệ sinh, và ngồi trong toilet tới hai mươi phút. Cạnh chân tôi là cái túi bạt với tất cả tài sản của mình.”

“Đừng có quên chín mươi triệu đôla kia.”

“Phải.”

“Số tiền đó đã được chuyển đến Panama như thế nào ?”

“Làm sao mà ông biết là nó đã được chuyển đến Panama cơ chứ ?”

“Tôi là thẩm phán, Patrick. Cảnh sát đã nói với tôi. Đây là một thành phố nhỏ mà.”

“Chỉ thị chuyển tiền đã được đưa ra từ Nassau. Chỗ tiền đó được chuyển đến một tài khoản mới ở Manta, rồi nhanh chóng được chuyển tiếp tới Panama.”

“Sao anh lại thành thạo cái việc chuyển tiền đó đến thế ?”

“Cũng phải nghiên cứu chút ít. Tôi đã tìm hiểu vấn đề này trong một năm. Karl, hãy cho tôi biết ông nghe được tin về vụ mất tiền đó vào khi nào vậy ?”

Karl cười phá lên và ngả người ra. Ông ta chấp hai tay ra sau gáy. “Trời, các bạn bè của anh ở Hãng đã không giấu nổi cái vụ làm ăn kia của họ.”

“Tôi ngạc nhiên đấy.”

“Thực tế là cả thành phố biết họ sắp giàu to. Họ rất nghiêm chỉnh trong việc giữ bí mật thế nhưng lại tiêu tiền như phá. Havarac mua một chiếc Mercedes đen nhất và lớn nhất từng được sản xuất ra từ trước tới nay. Tay kiến trúc sư của Vitvano thì đang bước vào giai đoạn cuối cùng của việc thiết kế ngôi nhà mới cho họ — rộng hàng nghìn mét vuông. Rapley ký hợp đồng mua một chiếc thuyền buồm dài hai mươi lăm mét, nói rằng ông ta đang tính tới chuyện nghỉ hưu. Tôi có nghe nói đôi lần tới chuyện họ toan mua cả một chiếc máy bay phản lực riêng nữa cơ. Quanh đây thì khó mà giấu được cái khoản thù lao ba mươi triệu đôla kia lắm, mà họ cũng chẳng thực sự muốn giấu. Họ còn rất muốn người ta biết cơ mà.”

“Quả là thế thật.”

“Anh làm vụ đó vào một ngày thứ năm, đúng không nào ?”

“Đúng. Ngày 26 tháng Ba.”

“Ngày hôm sau, tôi đang chuẩn bị tiến hành xử vụ án dân sự thì một trong số các luật sư nhận được một cú điện thoại từ văn phòng Hãng. Đó là tin có trục trặc trong vụ làm ăn lớn tại Hãng Bogan, Rapley, Vitrano, Havarac và Lanigan. Chỗ tiền đó đã biến mất. Tất cả. Bị đánh cắp ở nước ngoài.”

“Người ta có nhắc đến tên tôi không ?”

“Ngày đầu thì không. Nhưng cũng chẳng bao lâu sau. Có tin nói rằng các camera bảo vệ ở nhà băng đã ghi lại được hình ai đó hơi giống với anh. Thế rồi người ta thêm mắm thêm muối, và rồi tin này loang ra khắp thành phố.”

“Ông có tin là tôi đã gây ra vụ đó không ?”

“Lúc đầu, tôi quá kinh ngạc đến mức không tin bất cứ chuyện gì. Tất cả chúng tôi đều thế cả. Chúng tôi đã chôn cất anh, đã cầu nguyện. Không thể nào tin được. Thế nhưng, vài ngày trôi qua, cơn sốc qua đi và các lời giải hình thành. Bản di chúc mới, hợp đồng bảo hiểm sinh mạng, cái thi thể bị thiêu rụi - chúng tôi bắt đầu ngờ ngợ. Thế rồi họ phát hiện ra rằng cái văn phòng của Hãng luật đầy những thiết bị nghe trộm. FBI thẩm vấn tất cả những người ở quanh đây. Một tuần sau thì hầu hết mọi người đều tin rằng anh đã gây ra vụ đó.”

“Ông có tự hào về tôi không ?”

“Tôi sẽ không nói là tôi tự hào. Có lẽ là kinh ngạc. Hoặc là sửng sốt. Dù thế nào thì cũng còn một cái xác chết ở đó kia mà. Thế rồi, tôi đã bằng hoàng cả người.”

“Không một chút ngưỡng mộ nào ư ?”

“Tôi nhớ là không có cảm giác đó, Patrick. Không, một người vô tội đã bị giết hại để anh có thể

đánh cắp số tiền kia. Bên cạnh đó, anh còn bỏ lại một người vợ và một đứa con gái.”

“Người vợ thì đã được một khoản kếp xù. Đứa trẻ thì không phải con tôi.”

“Lúc đó tôi đâu có biết vậy. Không một ai biết. Không, tôi không nghĩ là có ai ngưỡng mộ anh cả.”

“Đám cổ đông của Hãng thì sao ?”

“Không ai nhìn thấy họ trong mấy tháng ròng. Họ bị Aricia kiện. Tiếp theo đó còn những khiếu kiện khác nữa. Họ đã tiêu xài quá mức, đi đến chỗ phá sản. Những vụ ly dị, rượu chè, thật kinh khủng. Họ đã tự hủy diệt, như trong các cuốn tiểu thuyết vậy.”

Patrick leo lên giường và ngồi khoanh chân. Hắn cười một cách cay độc. Huskey đứng dậy đi đến bên cửa sổ. “Anh đã ở New York trong bao lâu ?” Ông vừa hỏi vừa nhìn qua khe tấm rèm cửa.

“Chừng một tuần. Tôi không muốn để một đồng trong số tiền đó quay lại Mỹ, bởi vậy tôi đã thu xếp chuyển nó tới một nhà băng ở Toronto. Cái nhà băng ở Panama kia là một chi nhánh của Ngân hàng Ontario, bởi vậy tôi cần bao nhiêu thì chuyển bấy nhiêu rất dễ dàng.”

“Anh bắt đầu ăn tiêu chứ ?”

“Không nhiều. Vào lúc đó, tôi đang làm một công dân Canada, với giấy tờ hoàn hảo, một người từ Vancouver chuyển tới. Tôi mua một căn hộ nhỏ và làm thẻ tín dụng. Tôi tìm một thầy dạy tiếng Bồ Đào Nha và học sáu giờ đồng hồ một ngày. Tôi đi châu u mấy bận để tắm hồ chiếu của tôi được sử dụng và được kiểm chứng. Mọi thứ đều ngon lành cả. Sau ba tháng, tôi rao bán cái căn hộ đó và đi Litxbon, học tiếng ở đó thêm vài tháng nữa. Rồi vào ngày 5 tháng Tám năm 1992, tôi bay đi São Paulo.”

“Bắt đầu những ngày tự do của anh.”

“Hoàn toàn tự do, Karl. Tôi xuống tới thành phố đó với hai cái túi nhỏ. Ngồi lên một chiếc tắcxi và, rất nhanh, tôi biến mất vào trong cái biển hai mươi triệu con người ở đó. Trời mưa và tối, tắc đường, và tôi ngồi trong cái xe tắcxi đó, tự nhủ rằng không ai trên thế giới này có thể biết tôi đang ở đâu. Đó là một sự tự do tuyệt đối, không hề bị câu thúc gì hết. Tôi nhìn ngắm gương mặt của những người đang vội vã đi lại hai bên đường phố, và nghĩ rằng từ lúc này trở đi mình cũng sẽ là một người trong số họ. Tôi, lúc bấy giờ, là một công dân Braxin tên là Danilo, và tôi sẽ không bao giờ là bất kỳ ai khác nữa.”

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 29

Sandy ngủ được chừng ba tiếng trên một cái đệm cứng nhắc trong căn gác xép nằm đâu đó phía bên trên phòng đọc, xa chỗ của nàng, và tỉnh giấc khi những tia nắng sớm chiếu qua các tấm rèm cửa. Sáu giờ rưỡi. Họ đã nói lời chúc ngủ ngon vào lúc ba giờ, sau bảy tiếng đồng hồ rà soát kỹ càng lại các tài liệu và lắng nghe hàng chục cuộc trao đổi bí mật mà không thể ngờ là Patrick đã ghi lại được.

Anh tắm rửa và mặc quần áo, rồi tìm xuống bếp, nơi Leah đang ngồi ở bàn ăn sáng với bình cà phê mới pha cùng vẻ mặt tỉnh táo đáng ngạc nhiên. Nàng phết mứt lên bánh mì cho Sandy trong lúc anh ngó qua mấy tờ báo. Lúc này, Sandy đã sẵn sàng lên đường trở lại văn phòng để tự mình xem xét đồng hồ sơ về Aricia.

“Có tin tức gì về cha cô không?” Anh hỏi bằng giọng nói nhẹ nhàng đầu ngày.

“Không. Nhưng mà tôi cũng không thể nào gọi điện từ đây được. Tôi sẽ đi chợ và sẽ dùng một điện thoại công cộng.”

“Tôi sẽ cầu nguyện cho ông ấy.”

“Cảm ơn.”

Họ chất toàn bộ đồng hồ sơ về Aricia vào trong cốp xe của Sandy, rồi nói lời tạm biệt. Nàng hứa sẽ gọi lại cho anh trong vòng hai mươi bốn giờ. Nàng sẽ chưa đi đâu ngay. Tình thế của thân chủ của họ đã từ phức tạp chuyển sang cấp bách.

Bầu không khí buổi sáng mát lạnh. Dù sao thì cũng đã là tháng Mười và ngay cả vùng bờ biển này cũng đã bắt đầu thấy hơi hường của mùa thu. Nàng khoác lên người chiếc áo có mũ trùm đầu và đi dạo ra ngoài bờ biển, chân đế trần, một tay thọc trong túi còn tay kia vẫn cầm ly cà phê. Nàng giấu mặt sau cặp kính đen, điều làm nàng hơi khó chịu. Bãi biển vắng tanh vắng ngắt. Vì sao mà nàng vẫn buộc phải giấu mặt cơ chứ?

Giống như tất cả những người dân Rio khác, nàng đã dành một phần rất nhiều cuộc sống của mình trên những bãi biển, một nét văn hóa. Ngôi nhà tuổi thơ của nàng chính là cái căn hộ của cha nàng ở Ipanema, khu cư dân đẹp nhất trong vùng Rio, nơi mà mọi đứa trẻ đều lớn lên trên bãi biển. Nàng không quen với những chặng đi dạo dài theo mép nước mà lại không bị vây quanh bởi cả triệu người đang tắm nắng và chơi đùa vui vẻ. Cha nàng là một trong những người đầu tiên tập hợp những nỗ lực chống lại sự phát triển không ngừng của Ipanema. Ông không chịu nổi sự tăng dân số ồ ạt cùng việc xây dựng bờ bãi, và đã làm việc không mệt mỏi với các nhóm hoạt động tương tự khác trong cộng đồng.

Những hoạt động như vậy đi ngược lại với thái độ điển hình của người Rio là cứ để cuộc sống như nó vốn có, thế nhưng, với thời gian, lại được vì nể và thậm chí là được hoan nghênh. Về phần mình, Eva cũng dành thời gian cho các nhóm bảo tồn trong các vùng Tpanema và Leblon.

Mặt trời đã khuất vào sau những đám mây, và gió bắt đầu mạnh lên. Nàng quay trở về ngôi nhà nghỉ trong khi những con hải âu vẫn bám theo và kêu quang quác trên đầu. Nàng đóng tất cả các cửa sổ, khóa cửa nhà, rồi lái xe tới một siêu thị cách đó chừng hai dặm để mua hoa quả và nước gội đầu, và cũng là để tìm một buồng điện thoại công cộng.

Thoạt tiên, nàng đã không để ý tới người đàn ông đó, và sau cùng, khi nàng bắt đầu chú ý thì dường như anh ta đã đứng cạnh nàng từ bao giờ rồi vậy. Lúc nàng cầm chai nước gội đầu lên thì anh ta khịt mũi, vẻ như người bị cảm lạnh. Nàng quay người, liếc mắt sau cặp kính đen, và chợt giật mình khi cảm thấy cái ánh mắt đó. Anh ta chừng ba bốn mươi gì đó, da trắng, không cạo râu, nhưng ngoài ra thì nàng không còn kịp để ý gì nữa.

Anh ta nhìn chằm chặp vào nàng với cặp mắt ngầu ngầu màu xanh xám, khuôn mặt sạm nắng. Nàng lạnh lùng bỏ đi, cầm theo chai nước gội đầu. Có lẽ đây cũng chỉ là một người dân địa phương, một kẻ bệnh hoạn vô hại hay bất chợt xuất hiện làm cho những người đi nghỉ mát phải giật mình. Có khi tất cả mọi người trong cửa hàng này đều biết tên của anh ta và đều lượng thứ, bởi lẽ anh ta chưa bao giờ làm thương tổn đến một con sâu cái kiến nào cũng nên.

Vài phút sau, nàng lại nhìn thấy anh ta, lần này nấp sau một tủ bánh, giấu mặt sau một chiếc

bánh pizza, nhưng cặp mắt ngầu ngầu thì vẫn theo dõi từng bước đi của nàng. Vì sao anh ta lại nấp và giấu mặt nhỉ? Nàng để ý là anh ta mặc quần cộc và đi dép.

Đột nhiên, nàng cảm thấy hoảng sợ, trống ngực đập thình thịch và hai chân như run lên. Ý nghĩ đầu tiên của nàng là bỏ chạy, thế nhưng nàng đã cố kiềm chế để nán lại. Cho dù hắn ta là ai thì nàng cũng đã bị phát hiện, và việc cứ tiếp tục quan sát hắn chừng nào hắn còn quan sát nàng chỉ là điều có lợi mà thôi. Ai mà biết được khi nào thì nàng có thể lại gặp phải hắn? Nàng loay hoay quanh trong gian hàng mỹ phẩm, rồi đi nhanh sang khu vực thực phẩm, và trong một lúc lâu không nhìn thấy hắn đâu nữa. Thế rồi, nàng lại nhìn thấy hắn đứng quay lưng lại phía nàng, tay cầm một bình sữa.

Sau đó ít phút, qua những cửa sổ kính tấm lớn ở mặt trước, nàng thấy hắn đang đi qua khu đỗ xe, đầu hơi nghiêng sang một bên để nói chuyện bằng điện thoại di động, tay không cầm gì cả. Cái bình sữa kia đâu rồi? Nàng đã cố thể chạy ra bằng lối cửa sau, thế nhưng xe của nàng lại đang đỗ ở đằng trước. Nàng cố bình thần trả tiền mua hàng, nhưng tay run lên khi nhận tiền trả lại.

Có khoảng ba chục cái xe, kể cả chiếc xe đi thuê của nàng, đang đậu trong bãi đỗ, và nàng biết là không thể nào kiểm tra hết nổi. Và nàng cũng không muốn làm vậy. Hắn đang ở trong một cái xe nào đó. Đơn giản là nàng chỉ muốn rời đi mà không bị bám theo. Nàng nhanh chóng chui vào xe, ra khỏi bãi, và chạy về hướng ngôi nhà nghỉ trên bờ biển, mặc dù biết rằng không bao giờ nàng còn có thể trở lại đó nữa. Nàng chạy chừng nửa dặm, rồi đột ngột quay đầu xe lại, vừa kịp để nhìn thấy hắn ta bám theo, cách sau ba xe khác trong một chiếc Toyota còn mới. Cặp mắt màu xanh xám của hắn ta quay đi vào tích tắc cuối cùng. Kỳ cục thật, nàng nghĩ, hắn không thèm che giấu. Mọi thứ vào lúc đó đều có vẻ kỳ cục. Thật là kỳ cục khi mà nàng phải lái xe trên một xa lộ không hề quen thuộc ở nước ngoài, với một tấm hộ chiếu giả, theo đó nàng là một người nào đó mà nàng không hề muốn đối峙 tí nào, và đi đến đâu nàng cũng còn chưa biết. Đúng vậy, tất cả đều thật kỳ cục, lẫn lộn, đầy đe dọa, và điều Eva cần và muốn đến chết lúc này là được gặp Patrick để nàng có thể rầy la hắn cả tiếng đồng hồ, và đấm cho hắn mấy đấm nữa. Đây không phải là điều đã được thỏa thuận giữa nàng và hắn. Việc Patrick bị truy lùng vì quá khứ của hắn là một chuyện, nhưng nàng thì không có làm điều gì sai trái. Đó là chưa nói tới cha nàng.

Là người Braxin, nàng thường lái xe với một chân giữ ga và chân kia hờm sẵn trên bàn phanh, và mật độ giao thông trên tuyến đường dọc bờ biển lúc này rất cần lối lái xe đó của nàng. Thế nhưng, nàng phải bình tĩnh. Đừng có hoảng hốt khi chạy trốn, Patrick đã nói vậy nhiều lần. Phải suy nghĩ, quan sát và tính toán.

Nàng quan sát những chiếc xe chạy phía sau, và tuân thủ luật giao thông.

“Luôn luôn phải biết mình đang ở đâu,” Patrick từng nói thế. Nàng đã nghiền ngẫm những tấm bản đồ đường xá trong nhiều giờ. Lúc này, nàng quay xe chạy theo hướng bắc và dừng lại tại một cây xăng để xem có ai bám theo không. Không có gì cả. Người đàn ông có cặp mắt màu xanh xám kia không có ở phía sau nàng, nhưng điều đó chưa đủ để nàng cảm thấy thoải mái được. Anh ta biết là đã bị nàng nhìn thấy. Đơn giản là anh ta có thể báo tin bằng điện thoại di động và giờ đây cả nhóm còn lại của bọn họ sẽ theo dõi nàng.

Một giờ sau, nàng đi vào nhà ga sân bay ở Pensacola và phải đợi tám mươi phút để có chuyến bay đi Miami. Với nàng thì bất kỳ chuyến bay nào cũng được cả, nhưng Miami là chuyến bay sớm nhất. Nàng ngồi đợi trong một quán cà phê, vờ xem một cuốn tạp chí và quan sát mọi biến động xung quanh. Một nhân viên bảo vệ có vẻ khoái được ngắm nghía nàng, và nàng thấy khó mà có thể không để mắt tới anh ta được. Vả lại, nhà ga sân bay lúc này chỉ có mấy bóng người.

Chuyến bay đi Miami được thực hiện bởi một chiếc máy bay phản lực cánh quạt cỡ nhỏ, và dường như nó bay rất lâu thì phải. Mười tám trong số hai mươi bốn ghế bị bỏ trống, và năm hành khách kia không có vẻ đe dọa gì. Nàng thậm chí còn có thể chớp mắt được một chút.

Tại Miami, nàng ngồi ẩn mình chừng một giờ trong phòng nghỉ lớn của sân bay, uống nước và nhìn dòng người đến và đi. Tại quầy vé của Hãng Varig, nàng mua một chiếc vé hạng nhất đi

São Paulo, một chiều. Nàng cũng không biết là vì sao nữa. São Paulo không phải là nhà, nhưng chắc chắn đó là hướng đi đúng. Có lẽ nàng sẽ trú ngụ ở đó ít ngày, trong một khách sạn tử tế. Nàng sẽ được gần cha hơn, cho dù là ông đang ở đâu. Các chuyến bay đang liên tiếp bay đi hàng trăm nơi. Tại sao lại không thể về thăm đất nước của nàng được chứ ?

Như thường lệ, FBI đã báo động cho các nhân viên hải quan và xuất nhập cảnh, cũng như cho các Hãng hàng không. Thông báo này của FBI đề cập cụ thể đến một phụ nữ trẻ, ba mươi mốt tuổi, sử dụng một hộ chiếu Braxin, tên thật là Eva Miranda nhưng có khả năng dùng một tên giả. Sau khi biết về cha nàng thì việc kiểm tra cái tên thật của nàng chỉ là việc đơn giản. Vào lúc mà Leah Pires bước qua cửa kiểm soát hộ chiếu ở sân bay quốc tế Miami, nàng vẫn còn đang tìm kiếm những kẻ bám theo ở phía sau mà không ngờ rằng những rắc rối đang chờ nàng ở phía trước.

Tấm hộ chiếu mang tên Leah Pires của nàng đã tỏ ra hoàn toàn đáng tin cậy trong suốt hai tuần lễ qua. Thế nhưng, tay nhân viên hải quan này đã đọc bản thông báo kia trước đó một giờ trong khi đang nghỉ ngơi với ly cà phê. Anh ta nhấn nút báo động trên cái máy kiểm tra trong khi xét nét một cách rất từ tốn từng chữ trên tấm hộ chiếu. Sự thận trọng này lúc đầu chỉ gây khó chịu một chút, nhưng rồi Leah nhận ra rằng có chuyện gì đó không ổn. Các hành khách ở những cửa khác đang đi qua nhanh chóng, chỉ phải hơi chậm lại đủ để mở hộ chiếu ra và nhận lại những cái gật đầu chấp thuận. Một giám sát viên mặc chiếc áo khoác màu xanh đen không biết từ đâu xuất hiện và hội ý với tay nhân viên hải quan. “Bà có thể vào đây một chút được không, thưa bà Pires ?” Ông ta lịch sự mời nhưng rõ ràng là không còn để chỗ cho ai từ chối.

“Có vấn đề gì ư ?” Nàng căn vặn.

“Không hẳn thế. Chỉ một vài câu hỏi.” Ông ta ra ý chờ nàng. Một lính gác mặc quân phục tay cầm dùi cui, súng đeo bên hông cũng đang chờ đợi. Tay giám sát viên đang giữ hộ chiếu của nàng, cả chục hành khách phía sau cũng đưa mắt nhìn họ.

“Những câu hỏi về chuyện gì cơ chứ ?” Nàng vừa hỏi vừa bước theo tay giám sát viên và người lính gác tới cánh cửa thứ hai.

“Chỉ một vài câu hỏi,” ông ta nhắc lại, tay mở cửa và đưa nàng vào trong một căn phòng nhỏ không có ô cửa sổ nào. Một phòng tạm giữ. Nàng để ý cái tên Rivera trên tấm biển đeo trên ngực áo, nhưng trông ông ta không có vẻ gốc Tây Ban Nha hay Bồ Đào Nha.

“Trả hộ chiếu cho tôi,” nàng yêu cầu ngay sau khi cánh cửa được khép lại.

“Không nhanh như thế đâu, thưa bà Pires. Tôi cần phải hỏi bà một vài câu.”

“Và tôi không có bốn phạn phải trả lời.”

“Xin hãy bình tĩnh. Mời ngồi. Tôi có thể lấy cho bà chút cà phê hay nước được không?”

“Không cần.”

“Đây có phải là một địa chỉ đúng ở Rio không ?”

“Chắc chắn là đúng.”

“Bà từ đâu tới đây ?”

“Pensacola.”

“Chuyến bay nào ?”

“Airlink 855.”

“Và nơi bà định đến ?”

“São Paulo.”

“Nơi nào ở São Paulo ?”

“Có lẽ đó là chuyện riêng tư.”

“Công việc hay du lịch ?”

“Chuyện đó thì liên quan gì ?”

“Liên quan đấy. Theo hộ chiếu thì nhà của bà ở Rio. Vậy bà định ở đâu tại São Paulo?”

“Một khách sạn.”

“Tên của khách sạn đó ?”

Nàng ngập ngừng trong lúc cố tìm ra một cái tên, và cái sự ngập ngừng chút xíu đó thật là tai hại. “À, khách..ế sạn ... Inter ... Continental,” sau cùng nàng đáp, không có vẻ thật một tí nào cả. Ông ta ghi lại, rồi nói, “Và chúng tôi cho rằng căn phòng ở đó đã được đặt với cái tên Leah Pires chứ hả ?”

“Tất nhiên,” nàng đáp trơn tuột. Thế nhưng, chỉ một cú điện thoại ngắn gọn là đủ chứng tỏ việc nàng nói dối.

“Hành lý của bà đâu ?” Ông ta hỏi tiếp.

Một vẻ lúng túng nữa, và lần này thì rõ ràng hơn. Nàng ngập ngừng, nhìn đi chỗ khác, và nói, “Tôi không mang theo gì nhiều.”

Có ai đó gõ cửa. Rivera mở hé, nhận một mảnh giấy, và thì thầm gì đó với người đồng sự không thấy mặt kia. Leah ngồi xuống, cố lấy lại bình tĩnh. Cánh cửa khép lại và Rivera xem lại nội dung trên mảnh giấy kia.

“Theo hồ sơ của chúng tôi, bà đã nhập cảnh cách đây tám ngày, tại Miami này, trên một chuyến bay tới từ Luân Đôn mà nơi xuất phát ban đầu là Zurich. Tám ngày, và không mang theo hành lý. Cũng lạ, phải không nào ?”

“Đi lại không mang theo hành lý là một tội ư ?” Nàng vặn lại.

“Không, nhưng dùng hộ chiếu giả thì là một tội, ít ra là ở nước Mỹ.”

Nàng nhìn tấm hộ chiếu đang nằm trên mặt bàn và vẫn bướng bỉnh nói, “Nó không phải là giả.”

“Bà có biết một người tên là Eva Miranda không ?” Rivera hỏi, và Leah không thể nào còn tiếp tục vênh mặt lên được nữa. Tim nàng như ngừng đập, mặt cúi xuống, và nàng biết là cuộc chơi đã chấm dứt. Rivera biết là họ đã vô được một con mồi.

“Tôi sẽ phải liên hệ với FBI,” ông ta nói. “Sẽ phải mất một chút thời gian.”

“Tôi đang bị bắt ư ?” Nàng hỏi.

“Chưa.”

“Tôi là một luật sư ... Tôi ...”

“Chúng tôi biết. Và chúng tôi có quyền tạm giữ bà để thẩm vấn. Văn phòng của chúng tôi ở tầng dưới. Nào, chúng ta đi.”

Nàng bị dẫn đi nhanh chóng, tay vẫn cầm chặt cái xách, mắt vẫn mang kính.

oOo

Chiếc bàn dài chất kín giấy tờ và hồ sơ, với đầy những mảnh giấy nhàu nát bị xé ra từ các tập giấy ghi chép, giấy lau, những chiếc cốc giấy, và thậm chí cả những miếng bánh xăng-uych ăn dở. Bữa trưa đã kết thúc từ năm tiếng đồng hồ trước đó nhưng không vị luật sư nào nghĩ tới bữa chiều cả. Thời gian chỉ được tính ở bên ngoài căn phòng này. Còn bên trong, nó không có ý nghĩa gì. Cả hai đều để chân trần. Patrick mặc chiếc áo phông và quần soóc thể thao. Sandy mặc chiếc áo sơ mi vải bông rất nhàu nhĩ, quần kaki, không biết giặt, giống hệt như cách mà anh ăn mặc trước đó ít giờ ở ngôi nhà nghỉ bên bờ biển.

Cái hộp đựng hồ sơ về Aricia trống rỗng và bị quăng ở một góc phòng, tất cả giấy tờ bên trong đều đã được đổ cả lên mặt bàn. Cánh cửa phòng được mở ra ngay trong lúc tiếng gõ cửa còn chưa dứt, và nhân viên đặc biệt Joshua Cutter bước vào trước khi được mời. Ông ta đứng ngay ở cửa.

“Đây là một cuộc gặp riêng,” Sandy nói, đứng sát tận mặt Cutter. Không thể để bất kỳ ai nhìn thấy những tư liệu trên mặt bàn. Patrick bước lại phía cửa để cố chắn tầm nhìn của Cutter.

“Tại sao ông không gõ cửa trước khi vào hả ?” Hấn bực tức hỏi.

“Xin lỗi,” Cutter bình tĩnh đáp. “Chỉ một phút thôi mà. Tôi nghĩ rằng anh sẽ muốn biết là chúng tôi đang tạm giữ Eva Miranda. Cô ta bị bắt tại sân bay Miami, trong khi đang trên đường trở về

Braxin, hộ chiếu giả và nhiều những lý do khác nữa.”

Patrick chết sững và cố nghĩ ra một điều gì đó để nói.

“Eva ?” Sandy hỏi.

“Phải, cũng còn được biết với cái tên Leah Pires nữa. Đó là tên trong cái hộ chiếu giả kia của cô ta.” Cutter nhìn Patrick trong khi trả lời Sandy.

“Cô ấy đang ở đâu ?” Patrick sững sờ hỏi.

“Bị giam, ở Miami.”

Patrick quay người đi và bước dọc theo mép bàn. Nhà giam thì ở đâu cũng khủng khiếp, nhưng ở Miami thì đã đặc biệt tai tiếng.

“Ông có một số điện thoại nào đó để chúng tôi có thể gọi cho cô ấy được không ?” Sandy hỏi.

“Không.”

“Cô ấy có quyền gọi một cú điện thoại mà.”

“Chúng tôi sẽ thu xếp”

“Cho tôi một số điện thoại, được chứ ?”

“Để xem.” Cutter tiếp tục quan sát Patrick và phớt lờ Sandy. “Cô ta có vẻ vội vã lắm. Không có hành lý gì, trừ một cái túi. Đang toan chuẩn về Braxin, bỏ rơi anh lại.”

“Ông im đi,” Patrick quát.

“Ông có thể đi được rồi đấy,” Sandy nói.

“Thì chỉ nghĩ là các anh muốn biết thôi mà,” Cutter nói, rồi mỉm cười bỏ đi.

Patrick ngồi xuống, đưa tay xoa nhẹ hai bên thái dương. Đầu hắn đã nặng trĩu trước lúc Cutter đến, và lúc này thì như đang muốn nổ tung. Hắn đã cùng Eva bàn tính kỹ càng ba tình huống mà nàng sẽ phải đối mặt một khi họ bắt được hắn. Thứ nhất là nàng sẽ phải ẩn mình trong bóng tối, giúp đỡ cho Sandy và hoàn toàn tự do đi lại. Thứ hai là nàng có thể bị Stephano và Aricia bắt được, khả năng đáng sợ nhất. Thứ ba là FBI có thể bắt được nàng, điều không khủng khiếp như tình huống thứ hai, nhưng cũng gây ra những vấn đề lớn lao. Chỉ ít thì trong tình huống này, nàng cũng được an toàn. Họ đã không bàn tới cái tình huống thứ tư này, nàng trở lại Braxin mà không có hắn. Hắn không tin là nàng lại toan bỏ rơi hắn.

Sandy lặng lẽ thu xếp hồ sơ và dọn dẹp mặt bàn.

“Anh rời khỏi chỗ cô ấy lúc nào ?” Patrick hỏi.

“Lúc tám giờ. Cô ấy không sao đâu, Patrick. Tôi bảo đảm với anh đấy.”

“Cô ấy có nhắc gì tới Miami hay Braxin không ?”

“Không. Không hề. Tôi có ấn tượng sau cùng là cô ấy sẽ ở lại ngôi nhà nghỉ đó trong một thời gian. Cô ấy bảo tôi là đã thuê nó trong một tháng.”

“Vậy là cô ấy đã bị làm cho sợ hãi. Nếu không thì làm sao mà cô ấy lại chạy đi chứ ?”

“Tôi không biết.”

“Kiếm một luật sư ở Miami, Sandy. Và nhanh lên.”

“Tôi biết vài người ở đó.”

“Cô ấy hẳn đang phải khiếp sợ lắm đấy.”

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 30

Lúc đó đã quá sáu giờ, là giờ Havarac thường ở trong sòng bạc, uống uryxki không phải trả tiền và tìm kiếm đàn bà. Có quá nhiều những lời đồn đại về các khoản tiền nợ cờ bạc của ông ta. Rapley thì chắc chắn là đang tự giam mình trong căn phòng áp mái, mà ai cũng biết là nơi ông ta thường xuyên trú ngụ. Các cô thư ký và các trợ lý đều đã ra về. Doug Vitrano khóa cửa trước của tòa nhà và đi tới căn phòng làm việc ở phía đằng sau, căn phòng lớn nhất và đẹp nhất, nơi Charlie Bogan đang ngồi đợi sẵn, tay áo xắn cao.

Patrick đã cài máy nghe trộm vào được tất cả các phòng làm việc, trừ phòng của Bogan, điều mà ông ta đã rất nhấn mạnh trong những cuộc cãi vã âm ỉ sau vụ mất tiền. Nếu Bogan không có mặt trong phòng thì nó luôn được khóa kín. Các đồng sự của ông ta thật quá cầu thả, đó là điều Bogan đã luôn miệng nhắc lại, đặc biệt là Vitrano, người đã dùng điện thoại trong những cuộc trao đổi sau cùng với Graham Dunlap, nguyên nhân để Patrick biết được vụ chuyển tiền đó. Riêng việc này đã được nói nhiều tới mức suýt dẫn tới một cuộc ẩu đả thật sự.

Nói một cách công bằng, Bogan không thể nào dám khoe rằng ông ta đã ngờ vực có những hoạt động gián điệp ngay trong Hăng của mình. Nếu vậy thì tại sao ông ta lại không sớm nhắc nhở những đồng sự lơ đãng? Đơn giản chỉ là ông ta vốn thận trọng và gặp may mà thôi. Những cuộc trao đổi quan trọng đều diễn ra trong phòng làm việc của Bogan. Ông ta giữ chiếc chìa khóa duy nhất. Ngay cả những người dọn dẹp cũng không thể vào đó khi chủ nhân không có mặt.

Vitrano đóng cửa lại cẩn thận rồi gieo mình xuống chiếc ghế bành êm ái kê đối diện với bàn của Bogan.

"Sáng nay tôi đã gặp ông Thượng nghị sĩ," Bogan nói. "Ông ấy mời tôi đến nhà riêng." Mẹ của Bogan và cha của ông Thượng nghị sĩ là chị em ruột, và ông Thượng nghị sĩ lớn hơn Bogan mười tuổi.

"Ông ấy có vui vẻ không?" Vitrano hỏi.

"Tôi không thể nói là như vậy. Ông ấy muốn những thông tin mới nhất về Lanigan, và tôi đã kể lại những gì tôi biết. Ông ấy rất lo ngại về những gì Lanigan có thể nắm được. Tôi đã bảo đảm với ông ấy, như tôi đã bảo đảm nhiều lần, rằng tất cả những liên lạc với ông ấy đều được tiến hành từ căn phòng này, và rằng căn phòng này hoàn toàn sạch sẽ. Bởi vậy, sự lo lắng này là thừa."

"Thế nhưng ông ấy vẫn lo ngại?"

"Tất nhiên rồi. Ông ấy hỏi lại tôi là liệu có tài liệu nào trói ông ấy vào với Aricia không, và một lần nữa tôi nói là không."

"Đúng là như vậy."

"Phải. Không có tài liệu nào dính tới tên của ông Thượng nghị sĩ cả. Tất cả những gì liên quan đến ông ấy chỉ là những lời nói miệng. Hầu hết là được trao đổi trên sân gôn. Tôi đã nói vậy với ông ấy cả nghìn lần, nhưng ông ấy vẫn cứ muốn được nghe lại, do sự trở về của Lanigan."

"Ông không nói với ông ấy về vụ căn phòng để đồ chứ?"

"Không."

Cả hai đều nhìn xuống lớp bụi trên mặt bàn Bogan và nhớ lại những gì đã xảy ra trong căn phòng để đồ kia. Vào tháng Giêng năm 1992, một tháng sau khi Bộ Tư pháp chấp thuận giải quyết vụ Aricia, và chừng hai tháng trước khi họ sẽ nhận được tiền, một hôm Aricia đột ngột đến, không hề báo trước, và trong một tâm trạng cáu kỉnh. Patrick vẫn còn ở đó lúc bấy giờ, mặc dù chỉ còn ba tuần nữa là đến đám tang của hân. Hăng đã bắt đầu việc sửa sang lớn trụ sở, và bởi vậy Bogan không thể tiếp Aricia trong phòng làm việc của mình. Những người thợ sơn đang ở trên thang. Những tấm vải phủ bao kín các đồ đạc. Họ đành đưa Aricia tới một phòng họp nhỏ đối diện qua hành lang với phòng của Bogan, một căn phòng mà mọi người gọi một cách đơn giản là phòng để đồ do kích cỡ của nó. Một cái bàn vuông kê ở chính giữa, với bốn chiếc ghế kê ở bốn cạnh bàn. Không có cửa sổ nào. Trần phòng nghiêng vát đi vì phía bên trên là cầu thang.

Vitrano đã được triệu đến bởi lẽ ông ta là nhân vật số hai trong Hãng, và một cuộc họp đã diễn ra. Cuộc họp không kéo dài. Aricia đã nổi giận về việc các luật sư sẽ được hưởng ba mươi triệu đôla. Giờ đây, khi mà vụ tố giác của ông ta đã được giải quyết, thì cái thực tế kia hiện lên mồn một, và ông ta nghĩ rằng ba mươi triệu đôla thù lao cho các luật sư là quá đáng. Chuyện đã nhanh chóng trở nên gay gắt khi Bogan và Vitrano giữ nguyên lập trường của họ. Họ đề nghị lấy ra bản hợp đồng giữa hai bên về các dịch vụ pháp lý, thế nhưng Aricia đã không thèm quan tâm đến điều đó.

Trong lúc nóng nảy, Aricia đã hỏi ông Thượng nghị sĩ sẽ được bao nhiêu trong số ba mươi triệu kia. Bogan gay gắt đáp lại rằng đó không phải là việc của ông ta. Aricia tuyên bố rằng phải, bởi vì dù sao thì tiền vẫn là của ông ta, và rồi mắng nhiếc thậm tệ ông Thượng nghị sĩ cùng tất cả các chính trị gia nói chung. Aricia nói khá nhiều tới việc ông Thượng nghị sĩ đã vận động ráo riết ở Oasinhton để gây sức ép với bên Hải quân, Lầu Năm Góc, và Bộ Tư pháp để giải quyết vụ tố giác này. “ Ông ta sẽ được bao nhiêu hả ?” Aricia luôn mồm hỏi.

Bogan thì cứ lẩn tránh, chỉ một mực nói rằng ông Thượng nghị sĩ sẽ được quan tâm đúng mức, và nhắc Aricia rằng ông ta đã lựa chọn Hãng luật này chính là vì những mối liên hệ chính trị của nó. Và Bogan cũng nóng nảy nói thêm rằng sáu mươi triệu mà Aricia sẽ bỏ túi không phải là một kết quả tồi, nếu xét tới chuyện lừa gạt ngay từ đầu của vụ tố giác này.

Quá nhiều điều đã được nói tới.

Aricia đề nghị một khoản thù lao chỉ có mười triệu đôla cho họ. Bogan và Vitrano bác bỏ thẳng thừng, ông ta ầm ầm bỏ ra khỏi căn phòng để đồ, mồ hôi ròng ròng theo từng bước chân.

Không có điện thoại, nhưng hai cái micro đã được tìm thấy ở đó. Một cái giấu bên dưới mặt bàn, gắn khuất trong một góc bằng matít đen. Cái thứ hai được đặt giữa hai cuốn sách luật cổ lỗ, bụi bặm trên cái giá sách duy nhất ở trong phòng. Những cuốn sách vốn chỉ được đặt ở đó nhằm để trang trí.

Sau cơn sốc của vụ mất tiền, và vụ phát hiện tiếp theo đó của Stephano về những thiết bị nghe trộm và đám dây rợ kia, cả một thời gian lâu Bogan và Vitrano đã không nhắc tới cuộc họp ở căn phòng để đồ đó nữa. Họ chưa bao giờ nói với Aricia về chuyện đó, chủ yếu là vì ông ta đã quay sang kiện họ quá nhanh và rồi không muốn nghe nhắc tới tên họ nữa. Sự cố đó cũng mờ dần đi trong trí nhớ của họ. Sau cùng thì có khi là nó chưa bao giờ xảy ra cũng nên.

Giờ đây, khi mà Patrick đã trở về, họ đã buộc phải e dè đối mặt với nó. Luôn luôn xảy ra khả năng là hai cái micro đó có trục trặc, hoặc giả Patrick trong lúc vội vàng đã bỏ lỡ việc ghi lại các tín hiệu. Chắc chắn là còn quá nhiều những con rệp khác để làm cho hẩn đủ bận rộn rồi. Thực sự là họ đã hy vọng rất có khả năng Patrick đã để lọt cuộc họp trong căn phòng đó.

“Chắc chắn là hẩn cũng chẳng giữ những cuộn băng đó trong bốn năm trời đâu, phải không ?” Vitrano hỏi.

Nhưng Bogan không trả lời. Ông ta khoanh tay trước bụng và dăm chiêu nhìn lớp bụi trên mặt bàn. Lẽ ra chuyện đã khác hẳn. Ông ta sẽ được năm triệu, ông Thượng nghị sĩ năm triệu. Không có vụ phá sản, không có cuộc ly dị nào cả. Ông ta cũng sẽ vẫn có vợ và gia đình, có nhà cửa và vị thế của mình. Ông ta cũng đã có thể biến năm triệu đó thành mười rồi, và chẳng mấy chốc mà thành hai mươi, cả một đồng tiền thật sự và tha hồ muốn làm gì thì làm. Tất cả đều đã bày ra trước mắt, bàn tiệc đã được dọn ra, thế mà Patrick đã vơ tất tần tật.

Cơn choáng của việc tìm ra Patrick đã kéo dài một vài ngày, rồi từ từ tan biến khi mọi việc trở nên rõ ràng là số tiền đó không theo cùng hẩn về Biloxi. Với mỗi ngày trôi qua, số tiền đó thực tế là càng trở nên xa vời hơn.

“Ông có nghĩ là chúng ta sẽ lấy được tiền không, Charlie ?” Vitrano hỏi gần như không ra hơi, mắt vẫn dán xuống sàn nhà. Ông ta đã không còn gọi Bogan bằng cái tên Charlie thân tình ấy trong nhiều năm rồi. Sự thân mật như thế không còn có chỗ trong cái Hãng đầy những lòng căm hờn này.

oOo

Biết rằng sẽ phải dành cả một tiếng đồng hồ sắp tới cho những cú điện thoại, Sandy quyết định

gọi trước những cú khó khăn nhất. Ngồi trong xe đậu tại bãi đỗ của bệnh viện, anh gọi cho vợ báo sẽ về rất muộn, muộn đến mức có khi phải ngủ lại ở Biloxi. Anh xin lỗi, đổ mọi chuyện lên đầu Patrick, và nói sẽ giải thích sau. Không ngờ là cô vợ cũng không đến nổi cáu bần gì.

Vợ được một cô thư ký làm việc muộn tại văn phòng, Sandy nhờ cô ta kiếm cho các số điện thoại cần thiết. Anh biết hai luật sư ở Miami, song chẳng may là không ai trong số họ còn có mặt ở văn phòng vào lúc bảy giờ mười lăm tối cả. Gọi về nhà riêng một người thì không có ai trả lời máy. Người kia thì không có số đăng ký trên danh bạ. Anh gọi một loạt cú cho các luật sư quen biết ở New Orleans, và sau cùng thì kiếm được số máy ở nhà Mark Birck, một luật sư bào chữa trong lĩnh vực hình sự rất được đánh giá cao ở Miami. Birck không vui vẻ gì khi có điện thoại lúc đang dùng bữa tối, thế nhưng ông ta vẫn lắng nghe. Sandy nói vắn tắt lại vụ Patrick, kể cả diễn biến mới nhất với việc Eva đang bị giam giữ đầu đó ở Miami. Đó là lý do của cú điện thoại này. Birck tỏ vẻ quan tâm, và xác nhận ông ta rất rành về luật di trú cũng như các thủ tục của một vụ án hình sự. Ông ta hứa sẽ bắt đầu vào việc ngay sau bữa tối. Sandy hẹn gọi lại sau một tiếng.

Phải mất ba cú điện thoại để tìm được Cutter, và hai mươi phút đồ ngon đồ ngọt mới được ông ta nhận lời đi uống cà phê tại một tiệm bánh. Sandy lái xe tới đó, và trong khi đợi Cutter đã gọi lại cho Birck. Birck báo tin đúng là Eva Miranda đang bị tạm giữ trong một trại giam của Liên bang ở Miami. Nàng chưa chính thức bị buộc một tội gì, nhưng còn quá sớm. Không có cách nào để gặp được nàng ngay trong đêm, và ngày hôm sau cũng còn khó. Theo luật pháp, FBI và Hải quan Mỹ có thể tạm giữ người bị bắt vì dùng hộ chiếu giả trong bốn ngày trước khi có thể có quyết định cho tại ngoại. Birck giải thích điều đó là đúng, nếu tính tới thực tế là những người đó thường nhanh chóng biến mất.

Birck đã tới trại giam đó vài lần để gặp gỡ các thân chủ, và tình hình ở trong đó cũng không đến nỗi quá tệ. Nàng được giam tại một phòng riêng, và nhìn chung là an toàn. May ra thì nàng sẽ được gọi điện thoại vào sáng hôm sau.

Sandy nhấn mạnh rằng không vội vã gì lắm với việc đưa nàng ra, nhưng không cung cấp quá nhiều các chi tiết. Có nhiều kẻ đang rình rập nàng ở bên ngoài. Birck hứa sẽ có những liên hệ cần thiết vào sáng sớm hôm sau, và sẽ cố gắng để được vào gặp nàng. Thù lao của ông ta sẽ là mười nghìn đôla, và Sandy đồng ý.

Anh vừa cúp máy thì Cutter vênh váo bước vào và ngồi xuống cái bàn cạnh cửa sổ mặt trước, đúng như đã hẹn. Sandy khóa cửa xe lại và vào tiệm.

oOo

Bữa tối là những thứ đồ ăn đóng hộp, được sấy nóng và bày trên một cái khay nhựa cũ mềm. Mặc dù đang đói, nhưng nàng không hề nghĩ mình sẽ dùng nổi nó, do hai phụ nữ to béo mặc đồng phục, với những chùm chìa khóa đeo bên hông, mang tới. Một trong hai người hỏi nàng cảm thấy thế nào. Nàng lầu bầu gì đó bằng tiếng Bồ Đào Nha và họ để nàng lại một mình. Cánh cửa phòng giam bằng thép dày trịch, trên có một lỗ vuông nhỏ. Thỉnh thoảng có thể nghe thấy tiếng của những nữ tù nhân khác, còn nhìn chung thì nơi này khá yên lặng.

Nàng chưa bao giờ có mặt trong một nhà giam, ngay cả với tư cách là một luật sư. Ngoài Patrick ra, nàng không có một người bạn nào khác bị tổng giam cả. Con choáng váng ban đầu đã nhường chỗ cho sự sợ hãi, rồi nổi xúc phạm vì bị giam cầm như một kẻ tội phạm. Trong những giờ đầu tiên, chỉ duy có ý nghĩ về người cha là còn làm cho nàng tập trung được đầu óc. Chắc chắn là tình trạng của ông còn tệ thảm hơn của nàng nhiều. Nàng cầu nguyện để họ đừng có làm ông đau đớn.

Khi bị giam cầm, dường như những lời cầu nguyện đến với con người ta dễ dàng hơn. Nàng cầu nguyện cho cha, và cho Patrick. Nàng cương lại ý muốn đổ lỗi cho hấn về những rắc rối của nàng, mặc dù đổ lỗi như vậy thì thật là dễ dàng. Nàng nhận lỗi hầu hết về mình. Nàng đã hốt hoảng và đã bỏ chạy quá nhanh. Patrick đã dạy nàng phải di chuyển ra sao mà không để lại dấu tích, và phải biến mất như thế nào. Sai lầm là ở nàng, chứ không phải lỗi của hấn.

Nàng xác định rằng những buộc tội về hộ chiếu giả là chuyện nhỏ, và đối phó không khó khăn lắm. Trên cái đất nước đầy rẫy bạo lực và không đủ nhà tù này, chắc chắn là một tội đơn giản

như vậy của một người không có tiền án tiền sự gì, có thể được xử lý nhanh chóng với một khoản tiền phạt và một vụ trục xuất đơn giản.

Nàng yên tâm khi nghĩ tới chuyện tiền. Ngày mai nàng sẽ đòi có một luật sư, một luật sư giỏi và có thể lực. Sẽ phải có những cú điện thoại gọi cho các quan chức ở Braxin; nàng biết tên họ. Nếu cần thiết, có thể dùng tiền để mua tất cả. Không mấy mà nàng sẽ lại được thả ra, rồi trở về nhà để cứu cha. Nàng sẽ ăn nấu đầu đó ở Rio, chuyện đơn giản thôi mà.

Căn phòng khá ấm áp và được khóa chặt, với nhiều lính gác có vũ trang. Nàng cho rằng đây là một nơi an toàn. Những người đã tra tấn Patrick và giờ đây đang giam giữ cha nàng sẽ không thể nào động được tới nàng. Nàng tắt ngọn đèn trần và nằm duỗi người trên chiếc giường hẹp. FBI hẳn sẽ rất sốt sắng báo cho Patrick biết là nàng đã bị bắt giữ, và có khả năng đến lúc này hẳn cũng đã biết tin. Nàng có thể mừng tượng cảnh hẳn cúi với một xấp giấy, gạch chỗ này, chỗ kia, phân tích cái diễn biến mới nhất này từ rất nhiều góc độ khác nhau. Cho tới lúc này hẳn Patrick đã nghĩ ra không dưới mười cách để cứu nàng. Và hẳn sẽ không ngủ cho tới khi cái danh sách đó chỉ còn lại ba phương án tốt nhất.

Cái hay là ở lúc lập phương án, hẳn đã luôn nói như vậy.

oOo

Cutter gọi ly xô-da và một cái bánh sô-cô-la. Ông ta đang ở ngoài giờ làm việc, bởi vậy bộ comple màu sẫm và chiếc sơ-mi trắng chuẩn mực đã được thay thế bằng quần jeans và áo cộc tay. Vốn rất tự mãn, giờ đây, khi họ đã bắt được người phụ nữ kia, thì ông ta lại càng ngạo mạn.

Chỉ với bốn miếng, Sandy đã xơi xong cái bánh kẹp thịt hun khói. Đã gần chín giờ tối mà bữa trưa chỉ là thứ đồ ăn trong bệnh viện của Patrick, và đã từ lâu lắm rồi. “Chúng ta cần một cuộc trò chuyện nghiêm chỉnh,” anh nói. Nhà hàng đang đông khách và anh buộc phải nói nhỏ.

“Tôi nghe đây,” Cutter nói.

Sandy nuốt nốt miếng bánh, lau miệng, dướn người về đằng trước thêm chút nữa và nói, “Đừng có hiểu sai nhé, nhưng mà chúng ta cần có thêm những người khác.”

“Ai vậy?”

“Chẳng hạn như các cấp trên của ông. Những người ở Oasinhton.”

Cutter ngẫm nghĩ một phút trong khi lơ đãng nhìn luồng xe cộ đang tấp nập nối đuôi nhau trên xa lộ 90. Tiệm bánh này chỉ cách bờ vịnh chừng ba chục mét.

“Được thôi,” ông ta nói. “Nhưng tôi phải có gì đó để nói chuyện với họ.”

Sandy liếc quanh. Không có ai để ý tới họ, kể cả là vô tình. “Nếu như tôi có thể chứng minh được rằng vụ tố cáo của Aricia đối với Platt & Rockland là hoàn toàn lừa đảo; rằng ông ta đã đồng lõa với Hãng Bogan để lừa dối chính phủ, và rằng người anh em họ của Bogan, một Thượng nghị sĩ, cũng nằm trong sự đồng lõa này và sẽ được dăm dúi cho dăm bảy triệu đôla thì sao hả?”

“Một câu chuyện thú vị đấy.”

“Tôi có thể chứng minh.”

“Và nếu như chúng tôi tin, hẳn chúng tôi được gợi ý là phải để Lanigan hưởng một kiểu đền bù gì đó và bình an vô sự.”

“Có thể.”

“Đâu có nhanh thế được, vẫn còn vấn đề về cái xác chết kia.”

Cutter ngừng lời, bình thần cắn một miếng bánh và nhai với vẻ trầm tư. Thế rồi ông ta đột ngột hỏi, “Loại bằng chứng gì vậy?”

“Tài liệu, các cú điện thoại được ghi âm, đủ cả.”

“Có thể được chấp nhận trước tòa không?”

“Hầu hết.”

“Đủ cho việc kết án không?”

“Cả một thùng đầy.”

“Cái thùng đó đang ở đâu ?”

“Trong cốp xe của tôi.”

Cutter bất giác nhìn ra bãi đỗ xe. Rồi ông ta nhìn chăm chú vào Sandy. “Đấy là những thứ mà Patrick đã thu thập trước khi biến đi phải không ?”

“Chính xác. Anh ấy loáng thoáng biết về vụ Aricia. Hăng lại đang dự tính hất anh ấy ra đường, vậy nên anh ấy đã rất nhẫn nại thu thập chứng cứ.”

“Một cuộc hôn nhân tồi tệ, vân vân và vân vân, nên anh ta bèn nâng số tiền kia và biến.”

“Không. Anh ấy bỏ đi trước, rồi mới lấy tiền.”

“Đằng nào cũng thế cả; Vậy bây giờ anh ta muốn có một thỏa thuận, hả ?”

“Dĩ nhiên. Còn các ông lại không ư ?”

“Còn vụ giết người thì sao ?”

“Đó là vấn đề của bang, chứ không hẳn là sự quan tâm của các ông. Chúng ta sẽ giải quyết vấn đề đó sau.”

“Chúng tôi có thể biến nó thành chuyện của mình đấy.”

“Tôi e là không. Các ông có trong tay cáo trạng về vụ đánh cắp chín mươi triệu đôla kia. Bang Mississippi có bản cáo trạng về vụ giết người. Đáng tiếc cho các ông là người của Liên bang bây giờ không thể nhúng tay vào và truy tố cái tội giết người đó được.”

Cutter ghét đám luật sư chính vì lẽ đó. Không dễ mà bịp họ được.

Sandy nói tiếp. “Ông nghe này, cuộc gặp này là một thủ tục. Tôi chỉ muốn thông qua các kênh và không muốn vượt mặt ai. Nhưng tôi hoàn toàn sẵn sàng bắt đầu việc gọi điện tới Oasinhton ngay vào sáng mai. Tôi nghĩ là chúng ta đã có cuộc nói chuyện này, và tôi hy vọng ông tin là chúng tôi sẵn sàng thỏa thuận. Bằng không thì tôi sẽ phải dùng tới điện thoại thôi.”

“Ông muốn ai ?”

“Ai đó có quyền hạn hẳn hoi, FBI và Bộ Tư pháp. Chúng ta sẽ gặp nhau trong một căn phòng nào đó lớn lớn một chút và tôi sẽ trình bày vụ này.”

“Hãy để tôi nói chuyện với Oasinhton. Nhưng mong rằng đây phải là chuyện đàng hoàng đấy.”

Họ bắt tay nhau, và Sandy bước ra cửa.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 31

Bà Stephano lại trở nên ngủ được. Những gã đàn ông đầy khó chịu đó, với những bộ comple màu tối sẫm sẫm, đã rời khỏi đường phố của họ, và lảng giềng đã thôi dò hỏi này nọ. Những chuyện ngòi lê đôi mách bên ván bài đã quay về với những chủ đề cũ. Lão chồng của bà cũng đã thoải mái trở lại.

Lúc năm rưỡi sáng, khi vẫn đang yên giấc thì chợt có tiếng chuông điện thoại, bà với tay lên mặt bàn đêm cầm lấy máy. "Xin chào."

Một giọng nói cứng rắn và quả quyết vang lên, "Xin cho gặp Jack Stephano."

"Ai gọi đây?" Bà ta hỏi lại. Dưới tấm chăn, Jack đang cựa mình.

"Hamilton Jaynes, FBI," câu trả lời được đưa ra.

Bà ta kêu lên. "Ôi lạy Chúa!" rồi đặt tay lên miệng ống nói và gọi, "Jack, lại FBI này."

Jack bật đèn, nhìn đồng hồ, và cầm máy. "Ai đấy?"

"Chào buổi sáng, Jack. Hamilton Jaynes đây. Tôi không hề muốn gọi sớm thế này."

"Vậy thì đừng gọi chứ?"

"Có điều muốn để ông biết rằng chúng tôi đã tóm được cô bé kia, Eva Miranda. Cô ta hiện được bảo đảm an toàn, bởi vậy ông có thể thu đám tay chân của ông về đi."

Stephano tung chân ra khỏi giường và đứng cạnh chiếc bàn. Hy vọng cuối cùng của họ đã tiêu tan. Sau cùng thì cuộc tìm kiếm chỗ tiền kia đã kết thúc. "Cô ta đang ở đâu hả?" Lão hỏi mà không chờ đợi một câu trả lời có ý nghĩa nào.

"Chúng tôi đang giữ cô ta, Jack. Cô ta đang ở chỗ chúng tôi."

"Xin chúc mừng."

"Này, Jack, tôi đã phái mấy người xuống Rio để giám sát tình hình của cha cô ấy. Ông có hai mươi bốn giờ đấy. Jack. Nếu như ông già đó không được thả ra trước năm rưỡi sáng mai thì tôi sẽ cho bắt ông và Aricia. Mẹ kiếp, ông biết là tôi cũng có thể sẽ cho bắt cả ông Atterson của Monarch-Sierra và ông Jill của Northern Case Mutual chỉ vì chuyện này. Tôi thực sự cũng muốn nói chuyện với mấy tay đó, cùng với Aricia."

"Ông khoái chuyện đe nẹt lắm phải không?"

"Rất thích. Chúng tôi sẽ giúp phía Braxin dẫn độ các vị về dưới đó, và ông biết là chuyện đó sẽ phải mất một vài tháng. Không có chuyện được nộp tiền thế chân trong một vụ dẫn độ, vậy là ông và mấy tay khách hàng bậy bạ của ông sẽ đón Giáng sinh ở trong nhà giam. Ai mà biết được, chuyện dẫn độ này có khi lại hay, và ông sẽ được tới Rio. Tôi nghe nói những bãi biển ở đó tuyệt vời lắm. Vẫn nghe đấy chứ, Jack?"

"Tôi đang nghe đây."

"Hai mươi bốn giờ." Có tiếng cúp máy và cuộc đối thoại chấm dứt. Bà Stephano đã vào trong phòng tắm, chốt chặt cửa, quá sợ hãi đến mức không dám thò mặt ra nhìn chồng nữa.

Jack đi xuống nhà, và pha cà phê. Lão ngồi ở cái bàn trong bếp, trong bóng tối lơ mơ, đợi mặt trời mọc. Lão đã quá mệt mỏi với Benny Aricia.

Lão được thuê để tìm Patrick và chỗ tiền kia, chứ không phải là để hỏi về việc làm sao có số tiền đó. Lão biết những điểm cơ bản trong quá khứ của Benny Aricia với Hãng Platt & Rockland, và lão đã luôn luôn ngờ rằng còn nhiều chuyện nữa. Đã một đôi lần lão thử tìm hiểu, nhưng Aricia không muốn nói tới những chuyện đã xảy ra trước khi Patrick biến mất.

Ngay từ đầu, Jack đã ngờ rằng văn phòng của Hãng luật đó bị nghe trộm vì hai lý do. Thứ nhất là để thu thập các thông tin về các cổ đông khác và về các khách hàng, đặc biệt là về Aricia. Thứ hai là để đưa Patrick tới được với chỗ tiền kia sau đám tang của hắn. Điều không được biết đến đối với mọi người khác, có thể là trừ Aricia và các cổ đông của Hãng, là những thông tin mà Patrick đã thu thập và tàng trữ có thể gây nguy hại đến mức nào.

Khi chỗ tiền kia biến mất và Stephano bắt đầu cuộc tìm kiếm của lão, Hãng luật đó đã từ chối tham gia vào nỗ lực chung. Nó có phần, những ba mươi triệu đôla, thế mà lại chịu ngậm đắng nuốt cay. Lý do được đưa ra là không có tiền. Các cổ đông của Hãng về cơ bản là đã phá sản, tình hình sắp sửa còn xấu thêm nữa, và đơn giản là không thể tham gia được. Lúc đó thì điều này nghe cũng có lý, nhưng Stephano cũng cảm thấy có một sự miễn cưỡng nào đó đối với việc tìm kiếm Patrick.

Có cái gì đó đã được ghi lại trên các cuộn băng. Patrick đã tóm quả tang được bọn họ. Bọn họ từng đã sống dở chết dở, nay việc bắt được Patrick có thể lại là cơn ác mộng khủng khiếp nhất của họ cũng nên.

Aricia hẳn cũng vậy. Lão đợi chừng một tiếng đồng hồ, rồi gọi cho ông ta.

oOo

Vào lúc sáu rưỡi sáng, văn phòng của Hamilton Jaynes đã đầy người. Hai nhân viên đặc biệt ngồi trên một chiếc xôpha và xem xét bản báo cáo mới nhất từ những nguồn của họ ở Rio. Một người đứng bên bàn của Jaynes để chờ báo cáo những thông tin cập nhật về các di biến động của Aricia; ông ta vẫn đang ngụ tại một ngôi nhà thuê ở Biloxi.

Một người khác nữa đứng gần đó với một báo cáo mới về Eva Miranda. Một cô thư ký vừa mang một thùng hồ sơ vào. Jaynes, trên người chỉ mặc sômi, đang ngồi nói chuyện điện thoại với vẻ phờ phạc, phớt lờ tất cả.

Joshua Cutter bước vào, cũng phờ phạc và mệt mỏi. Ông ta đã phải ngủ hai tiếng ở sân bay Atlanta trong khi chờ chuyến bay đi Oasinhton D.C., nơi một nhân viên FBI đón sẵn và chở ông ta tới Tòa nhà Hoover. Jaynes lập tức cúp máy và ra lệnh cho tất cả ra ngoài.

"Lấy cà phê, nhiều vào," ông ta quát cô thư ký. Căn phòng không còn ai và Cutter ngồi cứng người trước chiếc bàn lớn. Mặc dù rất mệt mỏi, nhưng ông ta vẫn phải cố hết sức để tỉnh táo. Trước đây, ông ta chưa bao giờ bén mảng tới văn phòng ngài Phó giám đốc.

"Nói đi xem nào," Jaynes gằn giọng.

"Lanigan muốn có một thỏa thuận. Hẳn tuyên bố có đủ bằng chứng để kết tội Aricia, mấy tay luật sư kia, và một Thượng nghị sĩ mà hẳn không nói tên."

"Bằng chứng loại gì?"

"Một thùng tài liệu và băng ghi âm, những thứ mà Lanigan đã thu thập trước khi hẳn biến đi."

"Anh đã nhìn thấy cái thùng đó chưa?"

"Chưa. McDermott nói nó ở trong cốp xe của anh ta."

"Còn chỗ tiền kia thì sao?"

"Chúng tôi chưa nói tới chuyện đó. Anh ta muốn gặp ông và ai đó ở Bộ Tư pháp để thảo luận về các khả năng dàn xếp. Tôi có ấn tượng là anh ta cho rằng họ có thể thỏa thuận để làm êm vụ này."

"Đó luôn luôn là một khả năng khi người ta đánh cắp được những đồng tiền không sạch sẽ. Anh ta muốn gặp ở đâu?"

"Dưới đó, một chỗ nào đấy ở ngay Biloxi."

"Chờ gọi cho Sprawling ở Bộ Tư pháp," Jaynes gằn như là tự nói với mình, vừa với tay nhấc điện thoại.

Cà phê đã được mang đến.

Mark Birck gõ gõ chiếc bút lên mặt bàn, khi đang ngồi chờ trong căn phòng dành cho khách đến thăm ở trại giam Liên bang. Chưa đến chín giờ, còn quá sớm để các luật sư gặp gỡ thân chủ của họ, thế nhưng ông ta có một người bạn trong ban quản lý trại. Birck đã giải thích rằng đây là một trường hợp khẩn cấp. Chiếc bàn có những tấm ngăn riêng ở cả hai bên và ở giữa là một tấm kính dày, trên có những lỗ tròn nhỏ để người ngồi hai bên có thể nói chuyện qua đó.

Ông ta ngồi đó bồn chồn đến ba mươi phút. San cùng thì nàng cũng được đưa đến, trên người là một bộ áo liền quần màu vàng với một dây sổ màu đen đã phai màu in ngang ngực. Người

gác mở chiếc còng và nâng xoa xoa hai cổ tay.

Khi chỉ còn lại hai người, nàng ngồi trên ghế và nhìn Birck. Ông ta đẩy tấm danh thiếp qua một cái khe hẹp. Nàng cầm lấy và xem kỹ từng chữ.

“Patrick phải tới tới ” ông ta nói, và nàng nhắm mắt lại.

“Cô không sao chứ ?” Ông ta vội hỏi.

Nàng từ người trên hai khuỷu tay và đáp, "Tôi không sao. Cảm ơn là ông đã đến. Khi nào thì tôi ra được ?"

“Phải một vài ngày. Các nhà chức trách Liên bang có thể làm một trong hai điều. Một là họ có thể truy tố cô về tội sử dụng hộ chiếu giả để đi lại, và thế cũng đã là nặng. Song cũng là chuyện vớ vẩn thôi bởi lẽ cô là người nước ngoài và không có tiền án tiền sự gì. Trường hợp thứ hai, và có nhiều khả năng hơn, thì đơn giản là họ sẽ trục xuất cô với lời cam đoan của cô là sẽ không bao giờ quay lại! Cho dù cách nào thì họ cũng mất một vài ngày để quyết định. Trong khi chờ đợi, cô đành phải ở đây vì chúng tôi không thể đòi ngay được việc nộp tiền bảo lãnh.”

"Tôi hiểu."

“Patrick rất lo lắng cho cô.”

“Tôi biết. Bảo anh ấy là tôi không sao. Và tôi rất lo cho anh ấy.”

Birck chỉnh chỉnh lại tập giấy ghi chép và nói, “Bây giờ, Patrick muốn được biết tới chi tiết chính xác của việc vì sao cô bị bắt."

Nàng mỉm cười và có vẻ thấy yên tâm hơn. Tất nhiên là Patrick sẽ muốn biết hết các chi tiết. Nàng bắt đầu với gã đàn ông có cặp mắt màu xanh xám, và từ từ kể lại toàn bộ câu chuyện.

oOo

Benny luôn xem thường cái bãi biển ở Biloxi. Chỉ độc một dải cát hẹp, với một bên là con đường cao tốc mà đi bộ qua thì quá nguy hiểm còn bên kia là một thứ nước màu vàng nhạt, tẻ ngắt, và quá mặn cho việc bơi lội. Vào mùa hè, nó chỉ thu hút được những người đi nghỉ ít tiền, và vào các kỳ nghỉ cuối tuần thì là đám sinh viên. Sự phát triển của các sông bạc có thu hút thêm du khách tới bãi biển này, nhưng họ cũng chỉ ra đây chốc lát rồi lại quay về với canh bạc của họ.

Ông ta đậu xe ở bến tàu Biloxi, châm một điếu xì gà dài thượt, bỏ giày và cũng đành đi dạo dọc theo bãi biển mà giờ đây đã sạch sẽ hơn nhiều, nhờ có các sông bạc kia. Cả bãi biển vắng lặng. Xa xa, một vài chiếc thuyền đánh cá rập rình trên mặt biển.

Cú điện thoại trước đó một giờ của Stephano đã làm hỏng cả buổi sáng, và nhiều khả năng sẽ làm thay đổi cả phần đời còn lại của ông ta. Với cô gái kia đã bị giam lại, ông ta không còn cơ hội tìm lại khoản tiền đó nữa. Giờ đây, cô ta không thể còn dẫn ông ta đến với chỗ tiền, và cũng không thể còn dùng cô ta để gây sức ép được với Lanigan.

Chính quyền Liên bang đã có một bản cáo trạng dành cho Patrick. Về phần hắn, Patrick có tiền và có những chứng cứ. Cái này có thể đánh đổi với cái kia, và Aricia có thể bị kẹt giữa hai lần đạn. Khi những kẻ đồng lõa với ông ta, Bogan và cả cái đám luật sư bệnh hoạn kia, bị gây sức ép, họ sẽ khai thốc khai tháo ngay lập tức. Benny đã quá từng trải, và ông ta biết rõ điều đó. Ông ta đã ao ước là tìm lại được số tiền đó, rồi cùng với nó biến đi ngay, giống như Patrick.

Thế nhưng giấc mơ đó giờ đây đã kết thúc. Ông ta còn lại được một triệu. Ông ta cũng có bạn bè ở những nước khác, và những mối quan hệ khắp nơi trên thế giới. Đã đến lúc phải biến đi, như Patrick.

Sandy giữ hẹn, tới gặp T.L.Parrish vào lúc mười giờ sáng tại văn phòng ủy viên công tố, mặc dù rất muốn hoãn cuộc gặp để dành buổi sáng xem xét các tài liệu. Vào lúc anh rời khỏi văn phòng của mình lúc tám rưỡi thì tất cả đám nhân viên và cả hai cổ đông của anh đều đang làm công việc sao chụp và phóng to những trang tài liệu quan trọng.

Parrish đã yêu cầu có cuộc gặp này. Sandy thì biết rõ là vì sao. Vụ án của bang chống lại Patrick có những khiếm khuyết lớn, và giờ đây khi mà tâm trạng kích động của việc buộc tội đã qua đi thì đã đến lúc phải nói chuyện công việc. Các công tố viên thường chỉ muốn những vụ án thông

thường, và chẳng bao giờ thiếu những vụ đó cả. Nhưng còn một vụ thu hút sự chú ý của dư luận, với những điểm bất trắc lớn, thì lại là chuyện khác.

Pavrish muốn thăm dò, thế nhưng thoát đầu ông ta chỉ nói những lời khoa trương, làm dáng làm vẻ, và nói về nơi xử án mà thôi. Bất kỳ ở đâu, một hội thẩm đoàn cũng sẽ không thể nào thông cảm được với một luật sư đã giết người vì tiền. Sandy, thoát đầu, cũng chỉ lắng nghe. Parrish dẫn ra những số liệu ưa thích về tỉ lệ kết tội thành công của bản thân ông ta và thực tế là ông ta chưa bao giờ thua trong một vụ án về tội giết người. Ông ta nói một cách không hề khoát lác là đã khép được tới tám tội phạm vào án tử hình.

Thực sự là Sandy còn nhiều việc đáng làm hơn. Anh cần có một cuộc nói chuyện nghiêm túc với Parrish, nhưng không phải là hôm nay. Anh cật vấn ông ta rằng làm sao có thể chứng minh được rằng vụ giết người đã xảy ra trên địa hạt quận Harrison. Và tiếp đó, anh nêu vấn đề về nguyên nhân của cái chết - làm sao có thể chứng minh được điều đó ? Chắc chắn là Patrick sẽ không khai báo trước tòa để giúp họ trong việc này rồi. Và một câu hỏi lớn, nạn nhân là ai ? Theo nghiên cứu của Sandy, chưa hề có một án tử hình nào được ghi nhận trong bang này, với một nạn nhân không xác định được danh tính.

Parrish đã chờ đợi những câu hỏi đầy rắc rối này, và đã làm một việc thích hợp là né tránh những câu trả lời cụ thể. "Thân chủ của ông có cần nhắc tới một thương lượng nào về việc nhận tội hay không nhận tội không ?" Sau cùng, ông ta hỏi, vẻ như thông cảm lắm.

"Không."

"Sau này thì sao ?"

"Cũng không."

"Sao lại không ?"

"Ông đã chạy tới hội thẩm đoàn, lấy cho bằng được bản cáo trạng buộc tội tử hình, chìa ra cho báo chí, thì giờ đây ông phải chứng minh được nó. Ông đã không thêm đợi để xem lại các chứng cứ của mình. Thôi dẹp đi."

"Tôi có thể kêu được một bản án về tội ngộ sát," Parrish giận dữ nói. "Với khung hình phạt hai mươi năm."

"Có thể," Sandy hờ hững đáp. "Nhưng thân chủ của tôi lại đã không bị truy tố về tội ngộ sát cơ mà."

"Tôi có thể làm điều đó vào ngày mai."

"Được thôi. Cứ làm đi. Hãy bỏ những cáo buộc về tội giết người, thay thế bằng tội ngộ sát, rồi thì chúng ta sẽ nói chuyện."

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 32

Căn hộ đó được đặt tên Camille, và nó chiếm một phần ba tầng thượng của sòng bạc Biloxi Nugget, một sòng bạc mới nhất, lòi loẹt nhất, lớn nhất và thành công nhất trong số tất cả các sòng bạc kiểu Las Vegas đang mọc lên như nấm dọc vùng bờ biển này. Đám tay chơi ở Las Vegas cho là hay hóm hỉnh khi đặt tên những căn hộ và những phòng tiệc lớn của sòng bạc Nugget bằng tên của những cơn bão tồi tệ nhất đã từng tàn phá nơi đây. Với một người khách bình thường từ ngoài phố bước vào và đơn giản là muốn có một căn hộ rộng rãi, nó được cho thuê với giá 750 đôla/ngày. Sandy đã đồng ý trả cái giá đó. Còn với một tay cờ bạc từ xa bay đến, căn hộ này sẽ được mời dùng không phải trả tiền. Thế nhưng, Sandy thì đâu còn đầu óc nào mà nghĩ tới chuyện cờ bạc. Thân chủ của anh ta, đang ở cách xa đó không đến hai dặm, đã chấp thuận khoản chi phí này. Căn hộ Camille có hai phòng ngủ, bếp, phòng làm việc, và hai phòng khách - để có thể tiếp được những nhóm khách riêng biệt. Nó cũng được trang bị bốn đường điện thoại đến, một máy fax, và một đầu video. Phụ tá của Sandy đã mang từ New Orleans tới một máy tính cá nhân và các thiết bị kỹ thuật, cùng tập hồ sơ thứ nhất về Aricia.

Người khách đầu tiên đến văn phòng luật tạm thời của Sandy McDermott là J. Murray Riddleton, tay luật sư đã hoàn toàn thất bại trong vụ ly hôn của Trudy. Ông ta hiền lành đưa ra một đề nghị giải quyết về vấn đề tài sản cùng quyền thăm viếng con cái. Họ vừa thảo luận vừa ăn trưa. Các điều kiện đầu hàng là do Patrick ấn định. Và bởi lẽ giờ đây đang nắm quyền chủ động, Sandy bới lông tìm vết từng chi tiết nhỏ nhất. “Dự thảo ban đầu thế này là tốt đấy,” anh nhắc đi nhắc lại trong khi dùng một cây bút đỏ để đánh dấu chỗ này chỗ kia. Nhưng trước thảm bại này, Riddleton cũng vẫn là một tay nhà nghề. Ông ta tranh cãi từng điểm một, căn nhắc về những điểm sửa đổi, thế nhưng cả hai đều hiểu rằng giải pháp mà ông ta đưa ra sẽ phải được sửa đổi để cho hợp với ý muốn của Patrick. Cái kết quả xét nghiệm ADN kia và những tấm ảnh khóa thân có tác dụng quyết định tối thượng.

Người khách thứ hai là Talbot Mims, cố vấn pháp lý của Northern Case Mutual, một tay phô trương và cũng khá linh lợi. Ông ta đến trên chiếc xe van đầy đủ tiện nghi, với những chiếc ghế và phần nội thất bên trong xe là đồ da, cùng một chiếc bàn làm việc nhỏ, hai điện thoại, một máy fax, một máy nhắn tin, một bộ video để Mims có thể xem lại những buổi cung khai trước tòa, một cái máy tính cá nhân loại xách tay và một chiếc loại đặt bàn, và cả một chiếc xôpha để có thể chợp mắt chút đỉnh, dầu rằng là chỉ sau những ngày vất vả nhất trước tòa, tất cả những thứ đó được hoàn thiện với một tay lái xe có tốc độ nhanh nhất. Đoàn tùy tùng của ông ta bao gồm một thư ký và một trợ lý, cả hai đều có điện thoại di động, và một tay phụ tá nữa miễn cưỡng phải cùng đi để ngừa trường hợp có những chỉ tiêu quá mức.

Cả bốn nhanh chóng có mặt tại căn hộ Camille, và Sandy đón tiếp họ trong khi vẫn chỉ mặc quần jeans và mời khách bằng thứ nước giải khát có ga lấy từ cái quầy bar nhỏ trong phòng. Tất cả đều từ chối. Cô thư ký và tay trợ lý ngay tức thì thấy có những vấn đề cần phải bàn luận qua những chiếc điện thoại di động của họ. Sandy đưa Mims và tay phụ tá không rõ tên còn lại vào một phòng khách.

“Tôi sẽ vào thẳng vấn đề,” Sandy nói. “Các ông có biết một người tên là Jack Stephano không nhỉ?”

Mims nghĩ nhanh. “Không.”

“Tôi cũng nghĩ vậy. Ông ta là một thám tử siêu hạng ở D. C. Ông ta được thuê bởi Aricia, Northern Case Mutual và Monarch-Sierra để tìm kiếm Patrick.”

“Thế ư?”

“Xin hãy xem đây,” Sandy nói với một nụ cười trong khi đưa ra bộ ảnh màu rút ra từ một hồ sơ. Mims trải những tấm ảnh ra mặt bàn — những vết bồng khổng khiếp của Patrick được phơi bày lồ lộ.

“Đây là những hình được đăng trên các báo phải không?” Ông ta hỏi.

“Một số trong đó.”

“Phải rồi, tôi nghĩ là ông cho phổ biến những tấm ảnh này khi ông kiện FBI.”

“FBI không gây ra những vết thương này cho thân chủ của tôi, ông Mims ạ.”

“A, ra vậy.” Mims buông những tấm ảnh xuống và chờ nghe Sandy.

“Không phải là FBI đã tìm ra Patrick.”

“Vậy thì tại sao ông lại kiện họ?”

“Gây tác động tới công chúng, cốt để tranh thủ sự thông cảm dành cho thân chủ của tôi.”

“Không ăn thua đâu.”

“Có thể là với ông, nhưng mà ông không phải là thành viên trong hội thẩm đoàn, có phải không? Dù sao chẳng nữa thì những vết thương này cũng là hậu quả của một cuộc tra tấn kéo dài, được tiến hành bởi những kẻ làm việc cho Stephano, người này lại làm việc cho một số khách hàng mà trong đó có Northern Case Mutual, một công ty cổ phần hữu hạn có tiếng là có trách nhiệm với các cổ đông và có phần vốn cố định do các cổ đông đóng góp là sáu tỉ đôla.”

Talbot Mims là một người có đầu óc thực tiễn. Ông ta buộc phải như vậy. Với ba trăm hồ sơ đang phải theo dõi trong văn phòng của ông ta và mười tám Hãng bảo hiểm lớn là các khách hàng, ông ta không có thời giờ để dằng dai. “Có hai câu hỏi,” ông ta nói. “Thứ nhất là ông có thể chứng minh điều đó không?”

“Có. FBI có thể xác nhận điều đó.”

“Thứ hai. Ông muốn gì?”

“Tôi muốn một quan chức cấp cao của Northern Case Mutual có mặt tại đây, trong căn phòng này, vào ngày mai, một ai đó với thẩm quyền tuyệt đối.”

“Họ là những nhân vật hết sức bận bịu đấy.”

“Tất cả chúng ta đều bận bịu. Tôi không đe dọa một vụ kiện, nhưng hãy nghĩ xem chuyện đó có thể gây lúng túng đến mức nào.”

“Với tôi thì có vẻ như ông đang đe dọa.”

“Tùy ý ông hiểu thế nào cũng được.”

“Mấy giờ ngày mai?”

“Bốn giờ chiều.”

“Chúng tôi sẽ tới đây,” Mims nói, với cái bắt tay. Thế rồi, ông ta vội vàng đi ngay, đám thuộc hạ chạy gần theo sau.

Nhóm phụ tá của chính Sandy đến vào tầm giữa buổi chiều. Một cô thư ký lo vụ trả lời điện thoại, mà vào lúc đó thì cứ mười phút lại có một cú phone. Sandy đã đặt những cú điện thoại gọi tới Cutter, T.L.Parrish, cảnh sát trưởng Sweeney, tới Mark Birck ở Miami, tới Thẩm phán Huskey, tới một số luật sư ở Biloxi, và tới Maurice Mast, công tố viên Liên bang của khu vực miền Tây Mississippi. Về việc riêng, anh cũng đã gọi hai lần cho vợ để biết tình hình gia đình.

Anh đã nói chuyện hai lần với Hal Ladd trên điện thoại, nhưng mới chỉ gặp ông ta lần đầu tiên tại căn hộ Camille. Ladd đại diện cho Monarch-Sierra. Ông ta đến có một mình, điều làm cho Sandy hơi ngạc nhiên bởi lẽ các luật sư của các Hãng bảo hiểm luôn luôn đi thành cặp. Cho dù là nhiệm vụ trước mắt là thế nào, cứ phải có hai người bọn họ trước khi có thể bắt đầu công việc. Cả hai cùng nghe, cùng nhìn, cùng ghi chép, và điều quan trọng nhất là cùng tính tiền khách hàng cho cùng một công việc đó. Cũng không có gì là ngạc nhiên lắm khi Sandy còn biết có hai Hãng lớn ở New Orleans chấp nhận phương cách bộ ba trong các vấn đề pháp lý liên quan tới bảo hiểm.

Ladd là một người có vẻ nghiêm túc ở vào cuối tuổi bốn mươi, và có tiếng là không cần đến sự trợ giúp của một luật sư nào khác, ông ta lịch sự lấy một chai côca côla và ngồi vào đúng cái ghế mà Talbot Mims đã ngồi trước đó.

Sandy hỏi ông ta cùng một câu hỏi. “Ông có biết một người tên là Jack Stephano không?”

Ông ta đáp không, và Sandy điểm lại những nét chính. Tiếp đó, anh ta trải những tấm ảnh chụp

các vết thương của Patrick lên mặt bàn, và họ trao đổi về những tấm ảnh đó trong một vài phút. Những vết bầm này không phải là do FBI gây ra, Sandy giải thích. Ladd đã hiểu vấn đề. Làm đại diện cho các Hãng bảo hiểm trong nhiều năm, đã từ lâu ông ta không còn ngạc nhiên với những độ sâu mà người ta có thể chìm xuống. Dẫu rằng vậy, điều này cũng gây choáng váng. “Giả thiết rằng ông có thể chứng minh được điều này,” Ladd nói, “Tôi tin chắc là thân chủ của tôi sẽ muốn giữ im mọi chuyện.”

“Chúng tôi sẵn sàng sửa lại vụ kiện của mình, bỏ FBI ra, và đưa vào danh sách bị cáo tên của thân chủ của ông, Northern Case Mutual, Aricia, Stephano và bất kỳ ai khác phải chịu trách nhiệm về cuộc tra tấn này. Đó là trường hợp một công dân Mỹ bị các bị cáo cũng là người Mỹ cố tình gây thương tích và thương tật. Vụ này sẽ có giá nhiều triệu. Chúng tôi sẽ ra trước tòa ngay ở Biloxi này.”

Chuyện sẽ không như vậy nếu Ladd có thể làm được điều gì đó. Ông ta đồng ý gọi ngay lập tức cho Monarch-Sierra và đòi tay luật sư chính của Hãng gác mọi việc để bay ngay tới Biloxi. Ông ta bực bội với việc khách hàng của mình đã tài trợ cho cuộc tìm kiếm đó mà không báo cho ông ta biết tí gì. “Nếu đúng như vậy,” ông ta nói, “tôi sẽ không bao giờ đại diện cho họ nữa.”

“Hãy tin tôi. Đúng như vậy đấy.”

oOo

Vào lúc gần tối thì Paulo bị bịt mắt, khóa tay và được dẫn ra khỏi ngôi nhà. Không có mũi súng nào dí vào ông, không có lời đe dọa nào hết. Không hề có một tiếng nói nào cả. Ông ngồi trên băng sau của một chiếc xe nhỏ, có một mình, và được chở đi trong khoảng một giờ hơn. Chiếc đài trong xe phát ra những bản nhạc cổ điển.

Khi xe dừng lại, hai cánh cửa trước mở ra, và Paulo được đỡ ra khỏi xe. “Hãy theo tôi,” một giọng nói vang lên bên tai ông, và một bàn tay to lớn nắm lấy khuỷu tay ông. Mặt đường dưới chân ông là đường đất. Họ đi khoảng một trăm mét thì dừng lại. Giọng nói kia lại cất lên, “Ông đang ở trên một con đường cách Rio hai mươi kilômét. Về phía bên trái ông, cách ba trăm mét, là một trang trại có điện thoại. Hãy đến đó để yêu cầu được giúp đỡ. Tôi có súng. Nếu như ông quay lại, tôi sẽ không còn lựa chọn nào khác ngoài việc phải giết ông.”

“Tôi sẽ không quay lại,” Paulo nói, toàn thân ông run lên.

“Tốt. Trước tiên, tôi sẽ mở khóa tay cho ông, sau đó tôi sẽ cởi băng bịt mắt.”

Chiếc khóa tay được tháo ra. “Bây giờ, tôi sẽ cởi băng bịt mắt. Đi nhanh về phía trước.”

Chiếc băng bịt mắt được gỡ ra, Paulo hơi cúi đầu và bắt đầu chạy chậm chậm. Không có tiếng động nào phía sau ông. Ông cũng không dám ngoái đầu lại. Từ cái trang trại kia, ông gọi điện cho cảnh sát, rồi sau đó, gọi cho con trai mình.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 33

Các phóng viên tòa án đến đúng vào lúc tám giờ, cả hai đều có tên là Linda — một mang chữ i và một mang chữ y. Họ chìa danh thiếp ra và theo Sandy vào trong căn phòng làm việc, nơi mà đồ đạc đều đã được đẩy vào sát tường và những cái ghế đã được đặt thêm vào. Anh ta mời Y ngồi ở một đầu phòng, lưng quay ra cửa sổ có tấm rèm khép kín, và để I ngồi ở đầu phòng kia, trong cái xô cạnh quầy bar với một góc quan sát rất rộng. Cả hai đều muốn được làm một hơi thuốc sau cùng, và anh ta chỉ cho họ đi vào căn phòng ngủ đằng xa nhất.

Jaynes đến sau đó, cùng đi có một người lái xe, một nhân viên đặc biệt đã luống tuổi làm nhiệm vụ vừa bảo vệ, vừa canh chừng, vừa lo việc vặt; ông ta còn mang theo một luật sư của FBI; cùng với Cutter và viên cấp trên trực tiếp của Cutter nữa. Đại diện cho Văn phòng Bộ trưởng Tư pháp là Sprawling, một tay kỳ cựu với cặp mắt màu tối, nói ít nhưng nghe nhiều, cả sáu người đều mặc comple màu đen hoặc xanh đen; họ đều chìa danh thiếp ra, và anh chàng phụ tá của Sandy tiếp nhận tất cả. Cô thư ký hỏi họ muốn uống cà phê như thế nào trong lúc họ từ tốn kéo nhau đi ngang qua phòng khách nhỏ để cùng vào phòng làm việc.

Tiếp đó là Maurice Mast, công tố viên Liên bang của khu vực miền Tây Mississippi, cùng đi chỉ có một trợ lý. Sau ông ta là T.L.Parrish, đến có một mình, và cuộc họp này đã sẵn sàng để bắt đầu.

Đâu cũng có những thứ tôn ti trật tự nhất định. Người lái xe của Jaynes và tay trợ lý của Mast ở lại trong gian phòng khách, nơi đã để sẵn một khay bánh ngọt và báo buổi sáng.

Sandy đóng cửa lại, nói lời “chào buổi sáng” nhã nhặn và cảm ơn tất cả về sự hiện diện của họ. Họ được mời ngồi xung quanh phòng. Không một nụ cười nào, nhưng không phải là họ không hài lòng khi có mặt ở đây. Tất cả đều cảm thấy tò mò.

Sandy giới thiệu hai phóng viên tòa án, và giải thích rằng biên bản cuộc họp sẽ do chính anh giữ và được coi là tuyệt đối bí mật. Điều này có vẻ làm cho tất cả đều bằng lòng. Chưa có câu hỏi hay nhận xét nào lúc này bởi lẽ họ còn chưa biết cuộc họp sẽ diễn ra thế nào.

Sandy cầm một tập giấy tờ được sắp xếp cẩn thận, phần trình bày của anh được gói gọn trong khoảng hơn một chục trang giấy đó. Anh thậm chí đã có thể đối mặt với một hội thẩm đoàn. Lời chào từ thân chủ của anh ta, Patrick, được chuyển lại cùng với lời thông báo rằng các vết bồng đang lành lại nhanh chóng. Thế rồi, anh tóm tắt lại những cáo buộc hiện có đối với Patrick; tiểu bang buộc tội cố sát; Liên bang buộc tội trộm cắp, lừa đảo và chạy trốn. Tội cố sát có thể dẫn tới án tử hình. Những tội khác có thể dẫn tới tổng cộng ba mươi năm tù giam.

“Các cáo buộc của Liên bang là nghiêm trọng,” Sandy trịnh trọng nói. “Nhưng chúng lại không đáng gì so với những cáo buộc về tội cố sát. Nói thẳng ra, và với tất cả sự tôn trọng thích đáng, chúng tôi muốn được giải quyết dứt điểm với các giới chức Liên bang để có thể tập trung vào những cáo buộc về tội cố sát.”

“Ông tính giải quyết dứt điểm với chúng tôi như thế nào?” Jaynes hỏi.

“Chúng tôi có một đề nghị.”

“Có liên quan tới chỗ tiền đó không?”

“Quả thực là có.”

“Chúng tôi không có yêu cầu gì về chỗ tiền đó. Chính phủ Liên bang không bị mất cắp.”

“Đó chính là chỗ ông nhằm.”

Sprawling ngửa ngáy. “Ông có thực sự nghĩ là ông có thể dàn xếp ổn được vụ này không hả?” Đó là một lời thách thức nhiều hơn là một câu hỏi. Giọng nói cộc cằn của ông ta thẳng băng, lời lẽ đầy ẩn tượng.

Cái “hội thẩm đoàn” này đang phản công, nhưng Sandy quyết tâm theo đúng kịch bản của mình. “Gượng đã,” anh ta nói. “Xin quý vị cho phép tôi trình bày lập luận của mình, rồi thì chúng ta sẽ bàn tới các khả năng. Bây giờ, tôi giả thiết rằng tất cả chúng ta đều biết về sự tố cáo hồi năm 1991 của ông Aricia đối với Hãng của ông ta theo đạo luật quy định về những tố cáo như

vậy. Tố cáo đó đã được chuẩn bị và trình tòa bởi Hăng luật Bogan ở Biloxi này, một Hăng mà vào lúc đó gồm cả một cổ đông mới có tên là Patrick Lanigan. Vụ tố cáo đó là lừa lọc. Thân chủ của tôi đã phát hiện ra điều đó, rồi lại biết rằng Hăng chuẩn bị hất anh ta ra, sau khi Bộ Tư pháp chấp thuận sự tố cáo, nhưng trước khi tiền được chuyển đến. Trong nhiều tháng trời, thân chủ của tôi đã ngấm thu thập các bằng chứng chứng tỏ, một cách rõ ràng và thuyết phục, rằng ông Aricia và các luật sư của ông ta đã đồng lõa để lừa gạt của chính phủ chín mươi triệu đôla. Các bằng chứng này là những tài liệu và những cuộc đối thoại được ghi âm lại."

"Các bằng chứng đó đâu?" Jaynes hỏi.

"Chúng đang do thân chủ của tôi kiểm soát."

"Ông biết là chúng tôi có thể thu giữ chúng. Chúng tôi có thể xin lệnh khám và thu lại những bằng chứng đó bất kỳ lúc nào chúng tôi muốn."

"Thế nếu thân chủ của tôi không tôn trọng cái lệnh khám của ông thì sao? Nếu như anh ta thủ tiêu chúng, hay đơn giản là lại giấu chúng đi thì sao? Lúc đó thì ông sẽ làm gì? Giam anh ta lại ư? Truy tố anh ta thêm một tội gì đó nữa sao? Nói thẳng ra là anh ta sẽ không sợ các ông và những lệnh khám của các ông."

"Còn ông thì sao?" Jaynes hỏi. "Nếu ông đang giữ chúng thì chúng tôi có thể xin một lệnh khám đối với ông đấy."

"Tôi sẽ không đưa ra đâu. Bất kỳ những gì thân chủ của tôi trao cho tôi đều được pháp luật bảo đảm và phải được giữ bí mật, ông biết mà. Cái đó được gọi là kết quả lao động của một luật sư. Chớ quên rằng ông Aricia đã kiện thân chủ của tôi. Tất cả các tài liệu trong tay tôi là có đặc quyền pháp lý. Dưới bất kỳ hoàn cảnh nào, tôi cũng sẽ không trao ra các tài liệu đó, cho tới khi thân chủ của tôi yêu cầu làm như vậy."

"Nếu chúng tôi có lệnh của tòa án thì sao?" Sprawling hỏi.

"Tôi sẽ không chấp nhận, rồi sẽ kháng nghị. Các ông không thể thắng được trong chuyện này đâu, thưa các quý ông." Và với tuyên bố đó của Sandy, họ có vẻ đã chấp nhận thất bại. Không có ai phản đối gì.

"Có bao nhiêu người liên quan?" Jaynes hỏi.

"Bốn cổ đông ở Hăng luật và ông Aricia."

Có một khoảng im lặng nặng nề trong khi họ chờ đợi Sandy nêu tên của vị Thượng nghị sĩ kia, thế nhưng anh đã không nói gì. Thay vì đó, anh nhìn vào những giấy tờ của mình và tiếp tục.

"Thỏa thuận hoàn toàn đơn giản. Chúng tôi sẽ trao những tài liệu và những cuộn băng kia. Patrick sẽ trả lại tiền, tất cả. Đổi lại, các cáo buộc của Liên bang phải được từ bỏ để chúng tôi có thể tập trung vào cáo buộc của bang. Cơ quan thuế Liên bang đồng ý không động gì đến anh ta. Cô luật sư người Braxin của anh ta, Eva Miranda, được thả ra ngay lập tức." Sandy nói những điều kiện này một cách rất rành mạch bởi lẽ chúng đã được tính toán kỹ càng, và cái "hội thẩm đoàn" kia nghe không lọt chữ nào. Sprawling ghi chép lại cẩn thận. Jaynes đưa mắt nhìn xuống sàn nhà, không cười, cũng không cau mày. Số còn lại đều bình thản, nhưng mỗi người đều bị ám ảnh bởi nhiều câu hỏi trong đầu.

"Và phải được thỏa thuận trong ngày hôm nay," Sandy nói thêm. "Có lẽ là cần phải khẩn cấp."

"Vì sao?" Jaynes hỏi.

"Bởi vì cô ấy đang bị giam. Bởi vì tất cả các ông đều đang có mặt ở đây, và các ông có thẩm quyền để ra quyết định. Bởi vì thân chủ của tôi đã lấy năm giờ chiều nay làm thời hạn cho một thỏa thuận, nếu không thì anh ta sẽ giữ lại tiền, thủ tiêu các bằng chứng, chấp nhận ngồi tù, và hy vọng sẽ được tự do vào một ngày nào đó."

Với Patrick thì họ không dám nghi ngờ gì. Cho tới lúc này, hắn đã làm được cái việc là ngồi tù trong một căn phòng khá riêng tư với cả một bộ máy giúp việc luôn sẵn sàng trước mỗi cái gạt đầu hay mỗi cú điện thoại của hắn.

"Chúng ta hãy nói về ông Thượng nghị sĩ kia," Sprawling nói.

"Một ý kiến hay lắm," Sandy nói. Anh ta mở cánh cửa thông sang căn phòng khách và nói gì đó

với một phụ tá. Một cái bàn trên có đặt một dàn máy ghi âm và loa được đẩy vào giữa phòng. Sandy nhìn xuống xấp giấy tờ và nói, “Đó là ngày 14 tháng Giêng năm 1992, chừng ba tuần lễ trước khi Patrick biến mất. Cuộc nói chuyện này diễn ra trong Hãng luật, ở tầng trệt, tại một căn phòng được gọi là phòng để đồ, một cái phòng có thể dùng cho mọi việc và đôi khi có thể được dùng cho những cuộc họp rất ít thành phần tham dự. Giọng nói đầu tiên mà quý vị sẽ nghe thấy là của Charlie Bogan, tiếp đó là Benny Aricia, rồi sau là Doug Vitrano. Aricia đến Hãng mà không báo trước, và như quý vị sẽ thấy, đang ở trong một tâm trạng không được vui vẻ cho lắm.”

Sandy bước đến bên bàn và nhìn các nút bấm. Cái dàn máy này mới tinh và được nối với hai chiếc loa loại đắt tiền. Họ chăm chăm nhìn anh ta, hầu hết đều hơi nhóm người lên một chút. Sandy nói, “Xin nhắc lại, Bogan đầu tiên, rồi Aricia, rồi Vitrano.” Anh ta nhấn một cái nút. Có khoảng mười giây hoàn toàn im ắng, rồi những tiếng nói phát ra rõ ràng từ những chiếc loa. Những giọng nói gay gắt.

Bogan: Chúng ta đã thỏa thuận về khoản thù lao một phần ba, đó là chuẩn mực của chúng tôi. Ông đã ký hợp đồng. Từ cả một năm rưỡi nay ông đã biết khoản thù lao của chúng tôi là một phần ba.

Aricia: Các ông không đáng được hưởng tới ba mươi triệu đôla.

Vitrano: Còn ông thì không đáng được hưởng sáu mươi triệu.

Aricia: Tôi muốn biết tiền sẽ được chia như thế nào.

Bogan: Hai phần ba, một phần ba. Sáu mươi, ba mươi.

Aricia: Không, không. Khoản ba mươi triệu sẽ chạy vào đây cơ. Bao nhiêu cho những ai ?

Vitrano: Đó không phải là việc của ông.

Aricia: Mẹ kiếp, sao lại không. Đó là tiền do tôi trả thù lao. Tôi có quyền biết ai được bao nhiêu.

Bogan: Không, ông không có quyền.

Aricia: Ông Thượng nghị sĩ được bao nhiêu ?

Bogan: Không phải việc của ông.

Aricia: (La hét) Đó là việc của tôi. Thằng cha đó đã vận động suốt cả năm ngoái ở Oasinhton, dựa vào những người ở Hải quân, Lầu Năm góc và Bộ Tư pháp. Mẹ kiếp, ông ta đã dành nhiều thời gian cho vụ của tôi còn hơn cả thời gian cho các khu vực cử tri của ông ta đấy.

Vitrano: Đừng có hét lên, được chứ, Benny.

Aricia: Tôi muốn biết thằng cha xảo quyệt nhầy nhụa đó sẽ được bao nhiêu. Tôi có quyền biết các ông ngầm chia chác thế nào, bởi vì đó là tiền của tôi.

Vitrano: Tất cả đều là ngầm cả mà, Benny.

Aricia: Bao nhiêu ?

Bogan: Ông ấy sẽ được chăm sóc tử tế, Benny. Sao ông cứ bám mãi vào chuyện này thế? Chuyện này đâu có gì là mới.

Vitrano: Tôi nghĩ rằng ông đã lựa chọn Hãng này, cụ thể là do những mối liên hệ của chúng tôi ở Oasinhton.

Aricia: Năm triệu hay mười triệu hả ? Giá của ông ta là bao nhiêu ?

Bogan: Không bao giờ ông biết được điều đó đâu.

Aricia: Không à, mẹ kiếp. Tôi sẽ gọi cho thằng cha chó đẻ đó và đích thân hỏi cho mà xem.

Bogan: Xin cứ việc.

Vitrano: Ông sao vậy hả, Benny ? Ông sắp kiếm được sáu mươi triệu đôla, và bây giờ ông đang trở nên tham lam đấy.

Aricia: Đừng có lên mặt dạy đời, nhất là về lòng tham. Khi tôi tới đây, các ông đang làm việc với giá hai trăm đôla một giờ. Bây giờ thử nhìn lại xem, các ông đang cố bao biện cho một khoản

thù lao ba mươi triệu đôla. Đã đang sửa sang trụ sở. Đã đang đặt mua những chiếc xe mới. Rồi thì sẽ tàu thuyền, máy bay và tất cả những thứ đồ chơi khác của giới giàu có. Và tất cả đều là bằng tiền của tôi.

Bogan: Tiền của ông à ? Chúng ta đã quên mất chuyện gì ở đây chẳng, Benny ? Giúp tôi chút xem nào. Sự tố cáo của ông là giả dối như một tờ ba đôla vậy.

Aricia: Phải, nhưng mà tôi đã làm nên chuyện. Tôi, chứ không phải các ông, đã làm cho Platt & Rockland sa bẫy.

Bogan: Vậy sao ông lại thuê chúng tôi ?

Aricia: Hỏi vợ hỏi vấn.

Vitrano: Ông có một trí nhớ tồi, Benny. Ông đã tìm đến đây là vì thế mạnh của chúng tôi. Ông đã cần sự giúp đỡ. Chúng tôi sắp xếp sự tố cáo đó đầu vào đây, phải làm việc bốn nghìn giờ với nó, và chúng tôi đã có những tác động đúng chỗ ở Oasinhton. Tất cả đều được ông biết rõ, tôi có thể nói thêm như vậy.

Aricia: Gạt thẳng cha Thượng nghị sĩ ra. Điều đó sẽ làm cho chúng ta đỡ tốn được mười triệu. Cắt bớt đi mười triệu nữa, vậy là các ông còn lại cho bản thân mười triệu. Theo ý tôi thì đó là một khoản thù lao công bằng hơn nhiều đấy.

Vitrano: (Cười âm lên) Tuyệt lắm, Benny. Ông được tám mươi, bọn tôi mười.

Aricia: Phải, và chúng ta cùng chơi bọn chính trị gia kia.

Bogan: Không thể được, Benny. Ông đang quên một điều rất quan trọng. Nếu không có chúng tôi và các chính trị gia kia thì ông cũng sẽ chẳng kiếm được một đồng xu nào đâu.

Sandy nhún nút. Cuộn băng dừng lại, nhưng những tiếng nói đó còn như văng vẳng quanh phòng hồi lâu. Những người trong cuộc người thì nhìn xuống sàn, người thì nhìn lên trần, lên tường, mỗi người đều đang cố nhớ những gì mà họ đã nghe thấy.

Với một nụ cười thoải mái, Sandy nói, “Thưa quý vị, đây mới chỉ là một mẫu bằng chứng.”

“Khi nào thì chúng tôi có nốt những gì còn lại ?” Jaynes hỏi.

“Có thể là chỉ trong vòng vài tiếng đồng hồ.”

“Thân chủ của ông sẽ cung khai trước một đoàn đại bồi thẩm Liên bang chứ ?” Sprawling hỏi.

“Anh ta sẽ đồng ý. Nhưng anh ta không hứa là sẽ cung khai trước tòa.”

“Vì sao ?”

“Anh ta không phải giải thích. Đó là lập trường của anh ta, thế thôi.” Sandy đẩy cái bàn ra cửa, gõ cửa, và trao nó lại cho người phụ tá, rồi quay lại nói tiếp, “Quý vị nên bàn bạc. Tôi sẽ ra ngoài. Xin cứ thoải mái cho.”

“Chúng tôi sẽ không bàn bạc gì ở đây cả,” Jaynes nhảy dựng lên. Có quá nhiều dây rợ lằng nhằng, và với những gì Patrick đã làm thì không có căn phòng nào an toàn cả. “Chúng tôi sẽ tới phòng của chúng tôi.”

“Xin tùy ý,” Sandy nói. Họ đứng cả dậy, tay vớ cặp. Họ kéo nhau qua cửa, qua căn phòng khách và ra khỏi căn hộ. Lynda và Linda chạy vội tới căn phòng ngủ lúc này để đi vệ sinh và hút thuốc. Sandy pha một ly cà phê và ngồi chờ.

oOo

Họ tập hợp lại ở cách đó hai tầng về phía dưới, trong một căn phòng đôi mà ngay lập tức đã trở nên chật chội. Những chiếc áo khoác được cởi ra và ném lên đồng chăn gối trên cả hai chiếc giường. Jaynes bảo người lái xe của ông ta chờ ngoài hành lang cùng với tay trợ lý của Mast. Những vấn đề sắp được bàn tới là quá nhạy cảm đối với những đôi tai của họ.

Bên mắt lớn nhất trong thỏa thuận này sẽ là Maurice Mast. Nếu như phải từ bỏ các cáo buộc của Liên bang thì ông ta sẽ không còn gì để mà truy tố nữa. Một phiên tòa khá lớn sẽ biến mất, và ông ta cảm thấy ít nhất thì cũng phải đưa ra lời phản đối trước khi những người khác lên tiếng. “Ta sẽ trở thành ngớ ngẩn nếu để hấn chuồn êm được với vụ này,” ông ta nói, chủ yếu là

hướng vào Sprawling, người đang cố xoay sở lấy một tư thế thoải mái trên một chiếc ghế gỗ mỏng manh.

Sprawling chỉ ở cương vị thấp hơn chính ông Bộ trưởng Tư pháp có một cấp, và cao hơn Mast tới mấy cấp. Ông ta sẽ lịch sự lắng nghe trong ít phút ý kiến của đám cấp dưới và rồi sẽ cùng Jaynes đưa ra một quyết định.

Hamilton Jaynes đưa mắt nhìn T.L.Parrish, và hỏi, “ Ông có lý do để tin rằng ông có thể khép được Lanigan vào tội cố sát không hả ?”

Parrish thuộc loại người thận trọng, và ông ta hoàn toàn biết rằng bất kỳ lời hứa nào trước nhóm người này đều cũng sẽ được nhớ rất lâu. “Cố sát thì có thể có một vài rắc rối. Ngộ sát thì chắc chắn.”

“Ngộ sát thì bao nhiêu năm ?”

“Hai mươi năm.”

“Hắn sẽ phải ngồi tù bao lâu ?”

“Năm năm, hơn hoặc kém một chút ”

Kỳ cục là điều này dường như làm cho Jaynes, một tay nhà nghề luôn nghĩ rằng những kẻ vi phạm cần phải bị ngồi tù, lại cảm thấy hài lòng. “Ông đồng ý chứ, Cutter?” Ông ta vừa hỏi vừa đi lại dọc theo chiếc giường.

“Không có nhiều bằng chứng,” Cutter nói. “Trong vụ giết người này, chúng ta không thể chứng minh những yếu tố như ai, bằng cách nào, khi nào hay ở đâu. Chúng tôi nghĩ rằng chúng tôi biết nguyên nhân vì sao, nhưng phiên tòa đó có thể là cả một cơn ác mộng. Ngộ sát thì dễ dàng hơn nhiều.”

Jaynes hỏi Parrish, “Ông Thẩm phán thì sao ? Liệu ông ấy có tuyên khung hình phạt cao nhất không ?”

“Nếu hắn bị kết tội ngộ sát, tôi cho rằng ông Thẩm phán sẽ tuyên án hai mươi năm. Việc ân xá là do bên nhà tù quyết định.”

“Chúng ta có thể yên tâm cho rằng trong năm năm tới Lanigan sẽ ngồi tù được không?” Jaynes hỏi và nhìn quanh phòng.

“Vâng, chắc chắn,” Parrish nói vẻ thụ động. “Và chúng tôi cũng sẽ không lùi bước trước vấn đề cố sát. Chúng tôi có ý định kiên quyết lập luận rằng Lanigan đã giết một người khác để hắn có thể đánh cắp được chỗ tiền kia. Án tử hình thì không chắc, nhưng nếu hắn bị khép vào tội giết người bình thường thôi thì cũng đủ lãnh án chung thân rồi.”

“Với chúng ta thì có gì khác biệt không trong việc hắn phải ngồi tù ở Parchman hay trong một nhà tù của Liên bang ?” Jaynes hỏi. Với ông ta thì rõ ràng là chẳng có gì khác.

“Tôi tin chắc là Patrick hiểu rõ sự khác biệt này,” Parrish nói, và nhận được một vài tiếng cười khê.

Parrish đặc biệt thích thỏa thuận này bởi lẽ ông ta sẽ trở thành công tố viên còn lại duy nhất. Mast và FBI sẽ nhanh chóng rút ra khỏi vụ này. Còn một khoảng trống, và ông ta quyết định đẩy Mast gần lại bờ vực thêm chút nữa. “Tôi không nghi ngờ gì là Patrick sẽ phải ngồi tù, ở Parchman,” ông ta nói.

Mast không chịu im. Ông ta lắc đầu và cau mày. “Tôi không chắc chuyện đó,” ông ta nói. “Tôi cho rằng chúng ta sẽ mất uy tín nếu chấp nhận thỏa thuận này. Người ta không thể đi cướp nhà băng, rồi khi bị bắt thì đề nghị đem trả lại tiền nếu không bị buộc tội nữa. Công lý không thể rao bán được.”

“Chuyện hơi phức tạp hơn thế một chút,” Sprawling nói. “Đột nhiên chúng ta có khả năng tóm được con cá lớn hơn, và Patrick là chiếc chìa khóa. Tiền mà hắn đánh cắp là thứ tiền bẩn thỉu. Đơn giản là chúng ta thu hồi và trả lại cho những người đóng thuế.”

Mast không dám tranh cãi với Sprawling.

Jaynes nhìn T.L.Parrish và nói. “Mặc dù rất tôn trọng ông, ông Parrish, tôi xin ông ra ngoài một

lát. Bên Liên bang chúng tôi cần thảo luận chút xíu.”

“Được thôi,” Parrish đáp.

Bàn cãi thế là đủ. Đã đến lúc để Sprawling kết luận vấn đề. “Thưa quý vị, chuyện rất đơn giản. Có những người rất quan trọng ở Nhà Trắng đang theo dõi vụ này sát sao. Thượng nghị sĩ Nye chưa bao giờ là một người bạn của Tổng thống, và nói thẳng ra thì một vụ bê bối lớn ở đây sẽ làm cho chính quyền vui mừng. Cái ghế của Nye sẽ được bầu lại trong hai năm nữa. Những tố cáo này sẽ làm cho ông ta phải bận bịu. Và nếu đúng thì ông ta coi như chết rồi.”

“Chúng tôi sẽ tiến hành điều tra,” Jaynes nói với Mast. “Và ông sẽ tiến hành việc truy tố.”

Đột nhiên, mọi thứ trở nên rõ ràng với Mast là cuộc họp này chỉ vì ông ta. Quyết định đi tới chỗ thỏa thuận với Patrick đã được sắp xếp từ trước cuộc họp này bởi những người có thể lực hơn Sprawling và Jaynes nhiều. Họ chỉ cố làm cho ông ta được hài lòng mà thôi, bởi lẽ rốt cuộc thì ông ta cũng là công tố viên Liên bang của khu vực này.

Cái ý nghĩ về việc được buộc tội và truy tố một Thượng nghị sĩ Mỹ có tác động rất lớn và Mast ngay lập tức đã mơ màng với nó. Ông ta đã có thể hình dung thấy mình giữa một phiên tòa chật ních, phát lại cuộn băng của Patrick và hội thẩm đoàn cùng những người dự phiên tòa nghe chăm chú từng chữ. “Vậy chúng ta sẽ chấp nhận thỏa thuận này hả ?” Ông ta vừa nói vừa nhún vai như thể không còn biết nói gì hơn.

“Phải.” Sprawling nói. “Một vụ tuyệt lắm. Uy tín của chúng ta sẽ tăng lên với việc lấy lại được chỗ tiền. Patrick vẫn phải ngồi tù một thời gian dài. Chúng ta lại còn găm được những con mồi lớn hơn.”

“Cộng với việc Tổng thống cũng muốn thế nữa chứ,” Mast vừa nói vừa cười, mặc dù chẳng có ai khác cười theo.

“Tôi không có nói như vậy,” Sprawling lên tiếng, “ Tôi chưa hề nói chuyện với Tổng thống về vụ này. Các sếp của tôi nói chuyện với người của Tổng thống. Đó là tất cả những gì tôi biết.”

Jaynes lôi T.L Parrish từ ngoài hành lang vào, và họ mất gần một giờ để rà lại đề nghị của Patrick, xem xét lại từng phần trong đề nghị đó. Cô gái kia có thể được thả ra trong vòng một tiếng đồng hồ. Patrick cũng sẽ phải trả lãi cho chỗ tiền đó, họ quyết định. Còn vụ kiện mà hắn đã đệ ra tòa đối với FBI thì sao ? Jaynes lập một danh mục các vấn đề để nêu lại với Sandy.

Tại Miami, Mark Birck đích thân chuyển đến Eva cái tin tuyệt vời là cha nàng đã được trả lại tự do. Ông không bị làm hại gì cả; mà trên thực tế là còn được đối xử khá tốt nữa.

Ông ta nói với nàng rằng với một chút may mắn thì bản thân nàng cũng sẽ được trả lại tự do trong một hoặc hai ngày nữa.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 34

Mặt mũi trình trọng và không hề bộc lộ gì, họ trở lại căn hộ Camille và lại ngồi vào chỗ cũ. Hầu hết đều bỏ áo khoác lại trong căn phòng kia, và đều đã xắn tay áo lên, nổi lông cavát, vẻ như đang đầu tắt mặt tối với công việc vậy. Theo đồng hồ của Sandy, họ đã vắng mặt tới gần một tiếng rưỡi. Lúc này, Sprawling là người phát ngôn của họ.

"Về chỗ tiền," ông ta bắt đầu, và Sandy lập tức biết rằng họ đã có một thỏa thuận. Bây giờ chỉ còn là vấn đề chi tiết. "Thân chủ của ông muốn trả lại bao nhiêu?"

"Tất cả."

"Tất cả số hiện có chứ?"

"Tất cả chín mươi triệu."

"Còn lãi suất thì sao?"

"Ai lại quan tâm tới chuyện lãi suất cơ chứ?"

"Chúng tôi."

"Vì sao?"

"Cũng chỉ là công bằng thôi."

"Công bằng với ai?"

"Hả, với những người đóng thuế."

Sandy thực sự đã cười phá lên. "Thôi đi nào. Các ông làm việc cho chính phủ Liên bang. Các ông lo lắng tới việc bảo vệ cho những người đóng thuế từ khi nào vậy?"

"Đó là chuẩn mực trong những vụ liên quan tới trộm cắp và biển thủ," Maurice Mast nói chêm vào.

"Bao nhiêu hả?" Sandy hỏi. "Với tỉ lệ nào?"

"Cơ bản là chín phần trăm," Sprawling nói. "Thế sẽ là công bằng, tôi nghĩ như vậy."

"Thật là ông nghĩ vậy ư? Cơ quan thuế Liên bang trả lại bao nhiêu khi họ xác định là tôi đã phải nộp quá nhiều và hoàn thuế cho tôi hả?"

Không ai có thể trả lời. "Sáu phần trăm," Sandy nói. "Sáu phần trăm tòi tệ đó là tỉ lệ mà chính phủ trả."

Sandy, dĩ nhiên, đã tính toán trước điều này. Anh đã ngửa sẵn các câu hỏi và đã chuẩn bị những câu trả lời, và thật tức cười khi trông họ lúng ta lúng túng để cố mà theo kịp vấn đề.

"Vậy là ông đề nghị sáu phần trăm phải không?" Sprawling hỏi. Ông ta nói chậm và thận trọng.

"Đương nhiên là không rồi. Chúng tôi nắm tiền; chúng tôi sẽ quyết định trả bao nhiêu. Đó cũng là nguyên tắc mà chính phủ đã áp dụng. Chúng ta hãy hình dung đơn giản là cứ để chỗ tiền đó quay trở lại với cái túi thủng ở Lầu Năm góc."

"Chúng tôi không thể chấp nhận thế được," Jaynes nói. Ông ta đã mệt mỏi và không muốn nghe dài dòng gì nữa.

"Chúng ta phải nhìn chỗ tiền đó theo cách thế này," Sandy nói. "Lẽ ra thì nó đã mất hoàn toàn, rơi vào túi những kẻ lừa đảo dè tiện và không bao giờ còn thấy đâu nữa. Thân chủ của tôi đã ngăn chặn được việc đó, giữ lại chỗ tiền, và giờ đây sẵn sàng trả lại."

"Vậy chúng tôi phải có thưởng cho anh ta hả?" Jaynes hỏi.

"Không. Có điều đừng tính lãi thôi."

"Chúng tôi phải trình bày lại vụ này với một số người ở Oasinhton," Sprawling nói, không hẳn là nài nỉ, nhưng rõ ràng cũng mềm xuống. "Hãy để cho trong tay chúng tôi có cái gì chứ."

"Chúng tôi sẽ trả một nửa tỉ lệ của Cơ quan thuế Liên bang, và không thêm một xu nào nữa."

Với vẻ mặt của một tay cờ bạc chuyên nghiệp, Sprawling nói, "Tôi sẽ trình bày lại với ông Bộ

trưởng Tư pháp. Hy vọng là ông ấy đang ở trong tâm trạng vui vẻ.”

“Cho tôi gửi lời chào đến ông ấy nhé,” Sandy nói.

Jaynes ngừng ghi chép ngược mắt nhìn lên và hỏi, “Ba phần trăm phải không?”

“Đúng thế. Từ ngày 26 tháng Ba năm 1992 đến ngày 1 tháng Mười một năm 1996. Tổng cộng sẽ là một trăm mười ba triệu, cùng với một chút lẻ mà chúng tôi sẽ bỏ qua. Một trăm mười ba triệu chẵn.”

Con số đó nghe thật sững tai, và đương nhiên là lọt tai mấy tay quan chức này của chính phủ. Mỗi người họ đều ghi nó vào sổ tay. Nghe được lắm. Ai còn có thể bàn tán gì về một thỏa thuận mang lại ngàn ấy tiền trở về tay những người đóng thuế?

Đề nghị này được đưa ra chỉ có thể có một nghĩa duy nhất là Patrick đã đầu tư số tiền đó một cách rất sinh lợi. Đám người của Sprawling trước đó đã bỏ qua mất một vài con số. Cứ cho rằng Patrick đã bỏ tất cả số tiền đó vào những khoản đầu tư mang lại tám phần trăm lãi một năm, thì tổng số tiền đó giờ đây đã lên tới một trăm ba mươi một triệu. Mười phần trăm, con số đó sẽ là một trăm bốn mươi bốn triệu. Không phải đóng thuế là lẽ dĩ nhiên. Và có vẻ như là Patrick không chi tiêu gì nhiều lắm, bởi vậy hẳn cũng sẽ vẫn còn là một người rất giàu.

“Tất cả chúng tôi đều quan tâm tới vụ kiện mà ông đã thay mặt Lanigan đệ ra tòa,” Sprawling nói.

“Chúng tôi sẽ đưa FBI ra khỏi hồ sơ khởi kiện, thế nhưng tôi cần ông Jaynes làm ơn cho một chút. Chúng ta có thể thảo luận chuyện đó sau. Đó là một chuyện nhỏ.”

“Được. Trở lại chuyện hiện nay nhé. Khi nào thì thân chủ của ông sẵn sàng ra cung khai trước đoàn đại bồi thẩm?”

“Bất kỳ khi nào các ông cần. Về mặt sức khỏe, anh ta có thể làm chuyện đó bất cứ lúc nào.”

“Chúng tôi muốn tiến hành nhanh vụ này.”

“Càng nhanh thì càng tốt cho thân chủ tôi.”

Sprawling khoanh các vòng tròn trên bản danh mục các vấn đề của ông ta. “Chúng tôi kiên quyết yêu cầu giữ kín. Không báo chí gì hết. Thỏa thuận này sẽ là đối tượng của nhiều sự chỉ trích lắm.”

“Chúng tôi sẽ không nói một lời,” Sandy hứa.

“Ông muốn cô Miranda được thả ra vào lúc nào?”

“Ngày mai. Và cô ấy cần phải được hộ tống từ nhà giam ở Miami ra phòng chờ riêng ở sân hay. Chúng tôi muốn có sự bảo vệ của FBI cho đến khi cô ấy đã ở trên máy bay.”

Jaynes nhún vai ra vẻ không hiểu. “Không có vấn đề gì,” ông ta nói.

“Còn gì nữa không?” Sandy hỏi, và xoa tay như thể một cuộc vui sắp bắt đầu.

“Phía chính phủ không còn gì nữa,” Sprawling đáp.

“Tốt. Bây giờ tôi đề nghị thế này,” Sandy nói, không để cho họ còn lựa chọn nào khác. “Tôi có hai thư ký với máy tính cá nhân sẵn sàng đây rồi. Chúng tôi cũng đã chuẩn bị một bản dự thảo thỏa thuận và lệnh hủy bỏ các cáo buộc của Liên bang. Sẽ không mất bao nhiêu thời gian để chỉnh trang câu chữ, rồi các ông ký vào. Tiếp đó, tôi sẽ mang nó tới cho thân chủ của tôi, và hy vọng là chúng tôi sẽ xong trong một hai tiếng. Ông Mast, tôi đề nghị ông liên hệ với ông Thẩm phán Liên bang và dàn xếp một hội nghị qua điện thoại càng nhanh càng tốt. Chúng ta sẽ fax đến cho ông ấy văn bản lệnh hủy bỏ các cáo buộc.”

“Khi nào thì chúng tôi có được các tài liệu và những cuộn băng kia?” Jaynes hỏi.

“Nếu như mọi thứ được ký và được chấp thuận trong vòng vài tiếng đồng hồ tới đây, các ông có thể có chúng vào lúc năm giờ chiều.”

“Tôi cần phải gọi điện thoại,” Sprawling nói. Mast và Jaynes cũng vậy. Họ tản ra các nơi trong căn hộ.

oOo

Những tù nhân thông thường được phép ra ngoài trời mỗi ngày một tiếng đồng hồ. Trời cuối tháng Mười, lạnh và nhiều mây, và Patrick quyết định đòi được hưởng cái quyền theo luật định đó. Đám cảnh sát ở hành lang từ chối; việc đó chưa được cho phép. Patrick gọi điện cho Karl Huskey và tất cả lập tức được chấp thuận. Hắn cũng hỏi xem Karl có thể ghé vào tiệm Rosetti trên phố Division mua một vài suất bánh phomat cùng thịt cua mang đến ăn trưa với hắn ở ngoài trời được không. Karl nói là rất vui lòng.

Họ cùng ngồi ăn trên một cái ghế dài làm bằng gỗ, gần một vòi phun nước nhỏ và một cái cây maple nhỏ nhắn, dễ thương. Xung quanh họ là các dãy nhà của bệnh viện. Karl cũng mang một ít bánh phomat cho đám cảnh sát, và họ ngồi ở gần đó, ngoài tầm tai.

Karl không biết gì về cuộc gặp đang diễn ra ở khách sạn và Patrick cũng không nói gì. Parrish có mặt ở đó, và ông ta sẽ nói lại ngay với ông Thẩm phán thôi mà.

“Mọi người đang nói gì về tôi vậy ?” Patrick hỏi sau khi đã ăn được một phần ba chiếc bánh kẹp và đặt nó sang một bên.

“Những xàm xì cũng lắng xuống rồi. Mọi chuyện đã trở lại bình thường. Bạn bè của anh vẫn là bạn bè của anh.”

“Tôi đang viết thư cho mấy người trong số họ. Ông chuyển giúp được chứ ?”

“Tất nhiên rồi.”

“Cảm ơn.”

“Tôi nghe nói là họ bắt được cô bạn gái của anh ở Miami.”

“Phải. Nhưng cô ấy sẽ được ra ngay ấy mà. Chỉ có chút rắc rối nhỏ với hộ chiếu thôi.”

Huskey làm một miếng bánh lớn và yên lặng nhai. Ông đã trở nên quen với những khoảng im lặng kéo dài trong những cuộc trò chuyện của họ. Ông cân nhắc chuyện gì phải nói tiếp theo. Còn Patrick thì không.

“Không khí trong lành thật là tuyệt vời,” sau cùng hắn nói. “Cảm ơn.”

“Theo luật thì anh có quyền hưởng không khí trong lành mà.”

“Ông đã tới Braxin bao giờ chưa ?”

“Chưa.”

“ Ông nên đi.”

“Giống như kiểu của anh, hay là cùng với gia đình tôi hả ?”

“Không, không. Thăm thú một chút ấy mà.”

“Những bãi biển ư ?”

“Không. Quên các bãi biển đi, và cả các thành phố. Nên đến vùng trung tâm của đất nước đó, tới những vùng đất bao la, nơi có bầu trời trong xanh, không khí dễ chịu, quang cảnh tuyệt đẹp, con người thì hiền lành và không phức tạp. Bây giờ tôi đã coi mảnh đất đó như là quê hương của mình vậy, Karl. Tôi chỉ muốn được trở lại nơi đó.”

“Có thể là phải lâu lâu đấy.”

“Có lẽ thế, nhưng tôi có thể chờ đợi. Tôi không còn là Patrick nữa, Karl. Patrick đã chết rồi. Anh ta đã sa bẫy, đã bất hạnh. Anh ta béo mập và khốn khổ, và may mắn làm sao, anh ta đã ra đi. Bây giờ, tôi là Danilo, Danilo Silva, một người hạnh phúc hơn nhiều với một cuộc sống bình lặng ở một đất nước khác. Danilo có thể chờ đợi.”

Và với một người phụ nữ xinh đẹp cùng cả một tài sản lớn, Karl muốn nói, nhưng rồi lại thôi.

“Danilo sẽ trở lại Braxin như thế nào ?” Karl hỏi.

“Tôi vẫn còn đang tính.”

“Này, Patrick — tôi cho rằng vẫn gọi anh là Patrick mà không phải là Danilo, được chứ?”

“Tất nhiên.”

“Tôi nghĩ đã đến lúc tôi phải lui xuống và chuyển vụ này lại cho Thẩm phán Trussel. Một kiến

nghe sẽ phải được đưa ra, và rồi là một quyết định nữa. Tôi đã làm tất cả những gì có thể để giúp cho anh."

"Ông đang bị phê phán gì ư?"

"Chút đỉnh, nhưng không có gì làm cho tôi phải lo ngại. Tôi không muốn gây tổn thương đến anh, nhưng tôi sợ rằng nếu tôi giữ vụ của anh lâu hơn chút nữa thì người ta có thể bất bình. Ai cũng biết chúng ta là chỗ bè bạn. Trời đất, anh thậm chí còn chọn tôi làm một trong những người hộ tang bên quan tài."

"Tôi đã cảm ơn ông về chuyện đó chưa nhỉ?"

"Chưa. Lúc đó anh là người chết, vậy nên đừng nhắc đến nữa. Kể cũng vui."

"Đúng thế, tôi biết mà."

"Dù sao chẳng nữa, tôi đã nói chuyện với Trussel, và ông ấy sẵn sàng nhận vụ này. Tôi cũng đã nói với ông ấy về những vết thương khủng khiếp của anh, và việc anh ở lại đây được càng lâu càng tốt là quan trọng như thế nào. Ông ấy hiểu chuyện."

"Cảm ơn."

"Nhưng anh cũng phải thực tế một chút. Một lúc nào đó, anh sẽ bị đưa vào nhà tù. Và có thể là anh sẽ phải ở trong đó một thời gian dài đấy."

"Ông có nghĩ là tôi đã giết thằng bé đó không, Karl?"

Karl bỏ miếng bánh còn lại vào trong một cái túi và uống ngụm trà đá. Ông không định nói dối về chuyện này. "Đó là điều đáng ngờ. Thứ nhất, còn có hài cốt ở trong chiếc xe, bởi vậy phải có ai đó đã bị giết. Thứ hai FBI đã kiểm tra bằng máy tính tất cả những người bị mất tích vào ngày 9 tháng Hai năm 1992 hoặc trước đó một thời gian. Pepper là người duy nhất trong vòng bán kính ba trăm dặm mà người ta không hề có tin tức gì."

"Nhưng như thế không đủ để kết tội tôi."

"Câu hỏi của anh không phải là về việc kết tội "

"Phải. Ông có nghĩ là tôi đã giết thằng bé không?"

"Tôi không biết phải nghĩ gì nữa, Patrick. Tôi đã là một thẩm phán trong mười hai năm trời, tôi đã thấy những người đứng trước mặt tôi và thú nhận về những tội ác mà họ vẫn còn không thể nào tin được là họ đã phạm phải. Trong những hoàn cảnh nhất định, đúng là con người ta có thể làm bất cứ chuyện gì."

"Nghĩa là ông tin vào chuyện đó?"

"Tôi không muốn vậy. Tôi không biết thế nào nữa."

"Ông nghĩ là tôi có thể giết người ư?"

"Không. Nhưng tôi cũng đã không nghĩ rằng anh có thể vờ chết và cuỗm đi chín mươi triệu đôla. Những chuyện anh làm thời gian qua đầy đầy những điều bất ngờ."

Một khoảng im lặng kéo dài nữa. Karl đưa mắt nhìn đồng hồ. Patrick để ông ta ngồi lại một mình trên ghế và chậm chậm đi dạo quanh sân.

oOo

Bữa trưa tại căn hộ Camille là những chiếc bánh xăng uých được mang tới trên những cái khay nhựa, và nó đã bị gián đoạn bởi cú điện thoại trả lời của ông Thẩm phán Liên bang, người đã nhận vụ Patrick bốn năm về trước. Ông Thẩm phán đang mắc một phiên tòa ở Jackson và chỉ có thời gian một phút. Mast nói về thành phần đang có mặt tại căn hộ, và ông Thẩm phán đã đồng ý nói chuyện chung với tất cả qua điện thoại. Tiếp đó, Mast vẫn tắt lại thỏa thuận đã được đề nghị. Ông Thẩm phán muốn được nghe phần trình bày của Sandy. Sprawling được hỏi một vài câu, và cuộc hội nghị ngắn ngủi qua điện thoại đã trở thành một cuộc họp dài. Có một lúc, Sprawling đã ra khỏi phòng để nói chuyện riêng với ông Thẩm phán. Ông ta đã chuyển lại những mong muốn khẩn thiết từ các cấp trên ở Oasinhton về việc đi tới một thỏa thuận với Lanigan để có thể tóm được những con cá lớn hơn. Ông Thẩm phán cũng đã nói chuyện riêng với T.L.Parrish, người đã đưa ra những bảo đảm rằng Lanigan sẽ không phải tay được với vụ

này, rằng hắn sẽ phải đối mặt với những cáo buộc nghiêm trọng hơn, và rất nhiều khả năng, mặc dù không có gì bảo đảm được chắc chắn, là hắn sẽ phải ngồi tù nhiều năm.

Ông Thẩm phán không muốn hành động một cách vội vã, thế nhưng dưới sức ép của những người có liên quan chặt chẽ đến thể với vụ này, cộng với tầm cỡ của những người đang có mặt tại Biloxi, ông ta đành xuống nước và đồng ý ký lệnh hủy bỏ mọi cáo buộc của Liên bang đối với Patrick. Văn bản lệnh này nhanh chóng được fax đến cho ông ta, và ông ta ký ngay rồi fax trả lại.

Trong khi họ ăn nốt bữa trưa, Sandy tạm ra ngoài để chạy đến bệnh viện. Patrick đang ở trong phòng, viết thư cho mẹ hắn, lúc Sandy ào vào. "Thành công rồi!" Anh ném bản thỏa thuận lên trên mặt bàn làm việc của Patrick.

"Chúng ta đạt được mọi điều, mà chúng ta muốn," Sandy nói.

"Chấm dứt mọi cáo buộc chứ hả?"

"Đúng thế. Ông Thẩm phán vừa ký xong."

"Tiền thì bao nhiêu?"

"Chín mươi triệu, cộng ba phần trăm"

Patrick nhắm mắt và nắm chặt hai tay. Đồng của đó vừa bị sạt đi quá lớn, thế nhưng phần còn lại cũng khá nhiều; đủ cho hắn và Eva có ngày ổn định được cuộc sống ở một nơi nào đó an toàn và có một ngôi nhà đầy nhóc trẻ con. Một ngôi nhà lớn. Và nhiều con.

Họ rà lại bản thỏa thuận. Patrick ký vào đó, rồi Sandy chạy như bay trở lại khách sạn.

oOo

Đám đông đã bót đi vào lúc hai giờ chiều, thì cuộc gặp thứ hai bắt đầu. Sandy tiếp Talbot Mims và thân chủ của ông ta, một nhân vật cao cấp của Northern Case Mutual có tên là Shenault, người mang theo hai luật sư của công ty mà Sandy không nghe rõ tên. Để thận trọng, Mims cũng mang theo một trong các cộng sự của ông ta và một phụ tá nữa, cũng không rõ tên của cả hai. Sandy nhận các danh thiếp và đưa họ vào cùng cái căn phòng khách kế bên, nơi đã diễn ra cuộc gặp đầu tiên. Các phóng viên tòa án ngồi vào chỗ dành cho họ.

Jaynes và Sprawling ở trong căn phòng làm việc bên cạnh, đang nói chuyện điện thoại với Oasinhton. Họ đã cho đám tùy tùng xuống dưới sông bạc giải trí trong một tiếng, với lệnh không được uống rượu.

Nhóm người của Monarch ít hơn, chỉ có Hal Ladd, một phụ tá của ông ta, và viên luật sư chính của Hãng, một tay có vóc người nhỏ bé, sang trọng, tên là Cohen. Những lời giới thiệu được trao đổi, và rồi tất cả đã sẵn sàng chờ nghe Sandy nói. Anh phân phát cho họ những cặp hồ sơ mỏng và yêu cầu họ xem qua. Trong mỗi chiếc cặp đó là bản sao hồ sơ vụ kiện của Patrick đối với FBI về những vết thương của hắn, cùng với một bộ ảnh màu chụp những vết thương kia. Đám người của các Hãng bảo hiểm đã được các luật sư của họ chuẩn bị trước cho rồi nên không thấy có gì bất ngờ với những thứ đó.

Sandy nói vắn tắt lại những gì đã nói hôm trước - rằng các vết thương trên người thân chủ của mình không phải là do FBI gây ra bởi lẽ FBI đã không tìm thấy Patrick. Mà là Stephano. Và Stephano làm việc cho ba khách hàng: Benny Aricia, Northern Case Mutual và Monarch-Sierra. Cả ba đều ở tình thế nghiêm trọng trong một vụ án dân sự mà Patrick sẽ khởi kiện.

"Làm sao ông chứng minh được rằng đó là việc làm của Stephano?" Talbot Mims hỏi.

"Xin chờ một giây," Sandy nói. Anh mở cánh cửa dẫn sang căn phòng làm việc và xin Jaynes dành cho một phút. Jaynes bước vào phòng, và tự giới thiệu mình với nhóm người trong đó. Với vẻ thoải mái, ông ta mô tả lại chi tiết những gì mà Stephano đã kể lại về cuộc truy lùng Patrick; việc tài trợ của cái tổ hợp đó, những khoản tiền thưởng, những nguồn tin, cuộc săn đuổi ở Braxin, tay bác sĩ chỉnh hình, Nhóm Pluto, việc bắt giữ và cuộc tra tấn. Mọi chuyện. Và tất cả đều đã được tiến hành bằng tiền do Aricia, Monarch-Sierra và Northern Case Mutual cung cấp. Và tất cả đều được tiến hành thuận vì lợi ích của họ.

Đó là một màn trình diễn ngoạn mục mà bản thân Jaynes rất thích thú.

"Có câu hỏi nào dành cho ông Jaynes không?"

Sandy vui vẻ hỏi sau khi câu chuyện của Jaynes đi tới chỗ kết thúc.

Không có câu hỏi nào. Trong mười tám giờ qua, cả Shenault của Northern Case Mutual lẫn Cohen của Monarch-Sierra đều không thể nào xác định được ai trong Hãng của họ đã cho phép việc thuê mướn Jack Stephano. Họ khó mà biết được khi mà giờ đây mọi dấu tích đã được xóa đi.

Cả hai Hãng đều lớn và lắm tiền lắm của, với rất nhiều cổ đông và một ngân sách khổng lồ cho việc quảng cáo để bảo vệ tên tuổi của mình. Không Hãng nào lại muốn có vụ đầu đầu này cả.

"Cảm ơn ông, Jaynes," Sandy nói.

"Tôi ở phòng bên, nếu như các vị cần tới," Jaynes nói vẻ như là ông ta không còn thích gì hơn là được quay trở lại và đóng thêm vài cái đinh nữa vào cổ quan tài. Bản thân sự hiện diện của ông ta đã báo một điềm xấu. Vì sao vị Phó giám đốc FBI lại tới Biloxi, và vì sao ông ta lại sốt sắng muốn quy trách nhiệm cho họ như vậy?

"Đây là thỏa thuận," Sandy nói sau khi cánh cửa khép lại. "Rất đơn giản, nhanh chóng, và không phải bàn cãi gì. Thứ nhất, thưa ông Shenault, đối với Northern Case Mutual, cuộc tấn công cuối cùng của khách hàng của ông trong cuộc chiến tranh nhỏ này là một nỗ lực nhằm thu lại hai triệu rưỡi đôla đã được chi trả cho bà Trudy Lanigan. Chúng tôi chỉ muốn ông hãy trở về. Bãi nại và quên Trudy đi, để cho cô ta được yên ổn. Cô ta còn phải nuôi con, và bên cạnh đó, có thể nào chẳng nữa thì hầu hết số tiền đó cũng đã bị tiêu hết rồi. Bãi nại, và thân chủ của tôi sẽ không kiện cáo gì về những vết thương đó đối với Hãng của ông nữa."

"Thế thôi ư?" Talbot Mims hỏi vẻ không tin nổi.

"Đúng. Có thể thôi."

"Xong."

"Chúng tôi muốn hội ý một chút," Shenault nói, mặt vẫn căng thẳng.

"Không, không gì nữa," Mims nói với thân chủ của ông ta. "Đó là một thỏa thuận tốt. Tất cả đã trên mặt bàn. Chúng ta chấp nhận. Cứ như vậy."

Shenault nói, "Tôi muốn xem xét ..."

"Thôi," Mims nói, vẻ cáu kỉnh với Shenault. "Chúng ta chấp nhận thỏa thuận đó. Còn nếu ông muốn ai đó khác đại diện cho các ông thì cũng được thôi. Nhưng chừng nào mà tôi còn giữ cương vị đó thì tôi quyết định là luật sư đại diện chấp nhận thỏa thuận này, ngay bây giờ."

Shenault không còn biết nói gì.

"Chúng tôi sẽ chấp nhận," Mims nói.

"Ông Shenault?" Sandy hỏi.

"Thôi, được. Tôi cho rằng chúng tôi đồng ý."

"Tốt lắm. Tôi có một dự thảo thỏa thuận để sẵn ở phòng bên cho các ông. Bây giờ, mời quý vị sang bên đó vài phút, tôi cần nói chuyện riêng với ông Ladd và thân chủ của ông ấy."

Mims đưa nhóm của ông ta ra ngoài. Sandy chốt cửa và quay lại nói với Cohen, Hal Ladd và phụ tá của ông ta. "Tôi e rằng thỏa thuận với các ông có khác một chút so với họ. Phần họ thì nhẹ nhàng do còn vụ ly hôn kia. Nó rất phức tạp và rắc rối, và thân chủ của tôi có thể sử dụng yêu sách của anh ta đối với Northern Case Mutual theo hướng có lợi trong quá trình giải quyết vụ ly hôn. Họ đã dành ra nửa triệu đôla cho Stephano, các ông dành gấp đôi như thế. Các ông có trách nhiệm nhiều hơn, ở tình trạng nghiêm trọng hơn, và, theo chỗ chúng tôi biết, các ông có nhiều tiền hơn Northern Case Mutual nhiều."

"Ông nghĩ tới bao nhiêu?" Cohen hỏi.

"Về phần Patrick thì không gì cả. Tuy nhiên, anh ta rất quan tâm tới đứa trẻ. Con bé mới sáu tuổi, và mẹ nó tiêu tiền như rác. Đó là một lý do để Northern Case Mutual chấp nhận nhanh như vậy - sẽ rất khó mà lấy lại được tiền từ Trudy Lanigan. Patrick muốn có một khoản tiền khiêm tốn gửi vào một quỹ ủy thác cho đứa trẻ, ngoài tầm tay với của mẹ nó."

“ Bao nhiêu ?”

“ Một phần tư triệu. Cùng với ngàn ấy nữa để trang trải cho những khoản tiền lo luật sư của anh ta. Tổng cộng là nửa triệu, trả một cách lặng lẽ để thân chủ của ông sẽ không còn bị những tấm ảnh kia làm phiền nữa.”

Vùng bờ biển này vốn có truyền thống với những phán quyết rất hào phóng trong những ca gây thương tật và những cái chết oan khốc. Hal Ladd đã khuyên Cohen rằng ông ta có thể sẽ phải thấy một phán quyết nhiều triệu đôla đối với Aricia và các Hãng bảo hiểm về những gì đã gây ra cho Patrick. Cohen, một người từ California đến, chắc chắn cũng hiểu rõ điều này. Hãng cũng muốn giải quyết mọi chuyện cho xong và rút êm.

“ Dẹp bỏ mọi kiện tụng,” Cohen nói. “ Và chúng tôi phải trả nửa triệu ?”

“ Đúng thế.”

“ Chúng tôi chấp nhận.”

Sandy lấy trong cặp hồ sơ ra mấy tờ giấy. “ Tôi đã có một dự thảo thỏa thuận sẵn đây cho các ông.” Anh trao cho họ, và để họ ngồi lại một mình.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 35

Tay bác sĩ tâm thần là bạn của bác sĩ Hayani. Cuộc gặp thứ hai của Patrick với ông ta kéo dài trong hai tiếng và cũng không có kết quả gì giống như lần trước. Đó sẽ là cuộc gặp cuối cùng.

Patrick xin phép ra ngoài, và trở về phòng vào giờ ăn tối. Hắn không ăn bao nhiêu trong khi mãi theo dõi bản tin tối. Tên hắn không được nhắc tới. Hắn đi đi lại lại và thỉnh thoảng lại nói chuyện với những người gác. Sandy đã gọi suốt buổi chiều với những thông tin mới nhất, thế nhưng hắn muốn được thấy các văn bản. Hắn đã cố đọc một cuốn tiểu thuyết dày cộp. Vào lúc suýt soát tám giờ thì hắn nghe thấy tiếng Sandy nói với người gác và hỏi thăm về tình hình người tù ra sao. Sandy khoái được nhắc tới hắn với cái từ “người tù.”

Patrick đón bạn ở cửa. Người luật sư của hắn đã mệt rũ, nhưng vẫn cười tươi. “Tất cả đều xong,” anh nói và trao cho Patrick một xấp giấy tờ.

“Còn những tài liệu và những cuộn băng kia thì sao?”

“Chúng ta đã trao cho họ cách đây một giờ. Phải có đến hơn một chục nhân viên FBI vây xung quanh. Jaynes nói với tôi là họ sẽ làm việc suốt đêm đây.”

Patrick cầm các văn bản thỏa thuận và ngồi vào chiếc bàn làm việc hắn kê bên dưới cái TV. Hắn đọc từng chữ một cách thận trọng. Bữa chiều của Sandy là thứ đồ ăn nhanh được để sẵn trong một cái túi, và anh đứng bên cạnh chiếc giường, vừa ăn vừa xem một trận bóng bầu dục được ESPN truyền trực tiếp từ Australia, nhưng không để tiếng.

“Họ có kêu ca gì về khoản nửa triệu này không?” Patrick hỏi, mà không nhìn lên.

“Không hề. Không có ai kêu ca gì cả.”

“Có khi chúng ta đã có thể đòi thêm.”

“Tôi nghĩ anh đã có đủ rồi.”

Patrick lật một trang, rồi ký tên vào đó. “Làm tốt lắm, Sandy. Một việc hoàn hảo.”

“Chúng ta có một ngày vui. Các cáo buộc của Liên bang đã được từ bỏ, các vụ kiện tụng dân sự đã được giải quyết. Khoản tiền trả cho luật sư đã được lo liệu. Tương lai của đứa trẻ đã được bảo đảm. Ngày mai chúng ta sẽ dứt điểm với Trudy. Mọi chuyện đang đầu vào đấy, Patrick. Có điều quá tệ là còn cái xác chết kia nữa.”

Patrick để đám giấy tờ lại trên bàn và bước ra phía cửa sổ, lưng quay vào trong phòng. Tấm rèm đang được để mở và cánh cửa cũng được hé ra chừng chục phân.

Sandy vẫn tiếp tục ăn và nhìn hắn. “Lúc nào đó anh phải cho tôi biết thêm nữa, Patrick.”

“Cho anh biết chuyện gì?”

“Rồi, để xem nào. Tại sao chúng ta lại không bắt đầu với Pepper nhỉ?”

“Được thôi. Tôi không giết Pepper.”

“Vậy ai đó đã giết Pepper chẳng?”

“Cái đó thì tôi không biết.”

“Pepper tự sát chẳng?”

“Cái đó tôi cũng không biết.”

“Pepper có còn sống khi anh biến mất không?”

“Tôi nghĩ vậy.”

“Mẹ kiếp, Patrick! Mệt cả ngày rồi! Tôi không muốn cái trò mèo đuổi chuột nữa đâu.”

Patrick quay lại và nhẹ nhàng nói. “Xin đừng có quát tướng lên. Ngoài kia còn có đám cảnh sát đang căng tai ra để nghe mọi chuyện đấy. Cứ ngồi xuống xem nào.”

“Tôi không muốn ngồi.”

“Nào.”

“Tốt hơn là tôi cứ đứng thế này. Tôi nghe đây.”

Patrick đóng cánh cửa sổ lại, kéo rèm, kiểm tra lại chốt cửa ra vào và tắt TV. Hắn trở lại vị trí quen thuộc của hắn ở trên giường, ngồi, với tấm chăn kéo tới ngang hông. Sau khi đã yên vị, hắn ôn tồn nói, “Tôi biết Pepper. Một hôm, cậu ta tới ngôi nhà đi săn để xin đồ ăn. Lúc đó là vào hôm trước lễ Giáng sinh năm 91. Pepper kể với tôi là đã sống ở trong rừng hầu hết thời gian. Tôi nướng thịt hun khói và làm trứng cho cậu ta và cậu ta ăn như một kẻ chết đói vậy. Cậu ta nói lắp, rất nhút nhát và không thoải mái khi ở bên tôi. Tất nhiên là tôi cũng tò mò. Một đứa trẻ như vậy, nói là mười bảy tuổi nhưng trông trẻ hơn thế, khá sạch sẽ, ăn mặc tử tế và có một gia đình ở cách đó hai mươi dặm, nhưng lại sống trong rừng. Tôi đã làm cho cậu ta phải nói chuyện. Tôi hỏi về gia đình cậu ta, và được nghe một câu chuyện buồn. Khi ăn xong, cậu ta muốn đi. Tôi mời ngủ lại, nhưng cậu ta dứt khoát đòi trở về chỗ cậu ta dựng lều.

“Ngày hôm sau, tôi đi săn hươu, một mình, và Pepper lần tìm được tôi. Cậu ta cho tôi xem cái lều nhỏ xíu của mình, cùng cái túi ngủ. Cậu ta có dụng cụ nấu ăn, một phích đá, một cái đèn bão, và một khẩu súng săn. Cậu ta nói là đã hai tuần không về nhà. Nói rằng mẹ cậu ta có một người bạn trai mới, một người tồi tệ nhất trong nhiều năm qua. Tôi đi theo cậu ta vào sâu trong rừng để tới chỗ một đàn hươu mà cậu ta đã phát hiện. Một giờ sau, tôi bắn được một con hươu đực lớn nhất mà tôi hạ được từ trước tới nay. Cậu ta khoe là thuộc cánh rừng đó như lòng bàn tay, và nghĩ sẽ cho tôi biết những bãi săn tốt nhất.

“Một vài tuần lễ sau, tôi trở lại ngôi nhà đi săn. Cuộc sống với Trudy là không thể chịu nổi. Cả cô ta và tôi đều cần những ngày nghỉ cuối tuần. Pepper xuất hiện không bao lâu sau khi tôi tới. Tôi làm món thịt hầm và chúng tôi ăn ngon lành - thời gian đó tôi vẫn ăn dữ lắm. Cậu ta nói là vừa về nhà trong ba ngày, và lại bỏ đi sau một trận cãi cọ với người mẹ. Cậu ta càng nói thì càng bốt cà lăm. Tôi bảo mình là một luật sư và không mấy chốc Pepper đã kể cho tôi nghe về những rắc rối pháp luật của cậu ta. Công việc gần đó nhất của Pepper là bơm xăng tại một cây xăng ở Lucedale. Một khoản tiền bị mất so với sổ sách. Do mọi người đều nghĩ là Pepper chậm phát triển về đầu óc nên cứ đổ riết cho cậu ta. Dĩ nhiên, cậu ta không có liên quan gì tới chuyện tiền nong cả. Đó lại là một lý do nữa để cậu ta vào sống ở trong rừng. Tôi hứa là sẽ tìm hiểu về vấn đề đó.”

“Và bởi vậy ván bài bắt đầu.” Sandy nói.

“Đại loại là thế. Chúng tôi còn gặp nhau ít lần nữa ở trong rừng.”

“Lúc đó là gần tới ngày 9 tháng Hai.”

“Đúng vậy. Tôi nói với Pepper rằng cảnh sát sắp sửa bắt cậu ta. Đó là chuyện dối trá. Tôi đã không gọi một cú điện thoại nào. Không thể. Nhưng càng chuyện trò tôi càng tin rằng cậu ta có biết điều gì đó về vụ mất tiền. Cậu ta sợ hãi và chỉ còn biết trông vào tôi. Chúng tôi bàn tính các khả năng cho cậu ta, và một trong số đó là biến đi.”

“Nghe có vẻ quen thuộc lắm.”

“Cậu ta không ưa người mẹ. Cảnh sát thì đang lùng bắt. Cậu ta sợ hãi và cũng không thể sống suốt đời trong rừng. Cậu ta nghĩ tới chuyện đi sang miền Tây và làm một chân hướng dẫn săn bắn trong các vùng núi. Chúng tôi lập một kế hoạch. Tôi theo dõi báo chí cho tới khi thấy cái tin kinh khủng về một học sinh trung học bị chết trong một tai nạn xe lửa bên ngoài New Orleans. Tên cậu bé đó là Joey Palmer, nghe rất hay. Tôi bèn gọi cho một tay chuyên làm giấy tờ giả ở Miami, người đã kiếm ra sổ thẻ bảo hiểm xã hội của Joey, và xong! Trong vòng bốn ngày tôi đã có một bộ giấy tờ ngon lành cho Pepper. Bằng lái xe Louisiana, cùng với một tấm ảnh rất giống, sổ thẻ bảo hiểm xã hội, giấy khai sinh, và cả một tấm hộ chiếu.”

“Anh nói nghe có vẻ thật dễ dàng.”

“Đúng, còn dễ hơn cả những gì tôi nói. Chỉ tốn có chút tiền mặt và một chút trí tưởng tượng. Pepper thích bộ giấy tờ mới của cậu ta lắm, và khoái cái cảnh được ngồi xe buýt, đi tới vùng núi kia. Thật đấy, Sandy, thằng bé đó không ngần ngại gì với chuyện bỏ mẹ nó lại đằng sau. Không hề có một mảy may quan tâm nào.”

“Cũng giống kiểu của anh.”

“Thôi được rồi. Dù sao thì vào hôm Chủ nhật, ngày 9 tháng Hai ...”

“Ngày anh chết.”

“Phải, để tôi nhớ lại nào. Tôi đã lái xe đưa Pepper tới bến xe buýt Greyhound ở Jackson. Tôi đã cho cậu ta mọi cơ hội quay trở lại, nhưng cậu ta hoàn toàn quyết tâm. Không những thế, mà còn phẫn chấn nữa ấy chứ. Thằng bé tội nghiệp đó chưa bao giờ ra khỏi bang Mississippi. Chỉ chuyển đi tới Jackson cũng đủ làm cho nó sung sướng. Tôi đã nói rõ rằng cậu ta không còn bao giờ có thể quay trở lại, cho dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Cậu ta không hề nhắc gì đến mẹ cả. Suốt ba tiếng ngồi trong xe, không một lần.”

“Cậu ta đã đi về đâu vậy?”

“Tôi đã phát hiện được một khu trại lâm trường ở phía bắc Eugene, bang Oregon, và tôi đã kiểm tra các tuyến xe buýt và lịch trình. Tôi đã viết lại tất cả cho cậu ta, và chúng tôi đã dượt lại cả chục lần trên đường ra bến xe buýt. Tôi cho cậu ta hai nghìn đôla tiền mặt và thả cậu ta xuống cách bến xe buýt hai khúc phố. Lúc đó là gần một giờ chiều, và tôi có thể quay trở lại mà không có nguy cơ bị ai nhìn thấy. Lần chót tôi nhìn Pepper thì cậu ta đang nhảy chân sáo, một nụ cười rạng rỡ trên mặt, với một cái túi ba lô lủng lẳng trên vai.”

“Khẩu súng săn và bộ đồ cắm trại của thằng bé được tìm thấy trong ngôi nhà đi săn?”

“Thì nó còn để đâu được nữa hả?”

“Lại là một câu đố khác.”

“Tất nhiên. Tôi muốn họ nghĩ rằng Pepper bị chết cháy trong chiếc xe.”

“Giờ đây cậu ta ở đâu?”

“Tôi không biết, và điều đó chẳng có gì quan trọng.”

“Đó không phải là điều tôi muốn hỏi, Patrick.”

“Thật sự là không quan trọng mà.”

“Mẹ kiếp, đừng diễn trò với tôi nữa. Nếu tôi đưa ra một câu hỏi thì tôi phải được nhận một câu trả lời.”

“Tôi sẽ trả lời khi nào tôi cảm thấy muốn.”

“Sao anh cứ lảng tránh với tôi vậy?”

Giọng Sandy to lên, và gay gắt hơn, nhưng Patrick ngừng lại một chút để anh bạn dịu xuống, cả hai đều thở chậm và cùng cố bình tĩnh.

“Tôi không lảng tránh, Sandy,” Patrick bình thản nói.

“Mẹ kiếp, lại còn không. Tôi phải rất cố để hiểu được một điều bí ẩn, và trước mặt lại còn cả chục điều khác. Tại sao anh không thể nói với tôi mọi chuyện hả?”

“Bởi vì anh không cần phải biết tất cả.”

“Hay lắm.”

“Thật ư? Lần cuối cùng mà một bị cáo hình sự nói với anh tất cả mọi chuyện là khi nào vậy?”

“Thật tức cười. Tôi không nghĩ anh là một tên tội phạm hình sự.”

“Vậy thì tôi là cái gì hả?”

“Một người bạn, có lẽ thế.”

“Công việc của anh sẽ dễ dàng hơn nhiều nếu anh nghĩ tôi là một tên tội phạm đấy.”

Sandy cầm những văn bản thỏa thuận từ mặt bàn lên và dợm bước ra cửa. “Tôi mệt và muốn đi nghỉ. Tôi sẽ trở lại vào ngày mai, và anh sẽ nói với tôi tất cả.”

Anh đi ra.

oOo

Cái đuôi bám theo bị Guy phát hiện lần đầu hai ngày trước đó, khi họ đang rời khỏi một sông bạc. Một gương mặt quen quen quay vội đi hơi nhanh một chút. Thế rồi, một chiếc xe đi sau họ

hơi quá lâu. Guy đã có kinh nghiệm trong những chuyện này, và anh ta đã báo lại với Benny, người cũng thường xuyên lái xe. “Chắc phải là tụi Liên bang,” Guy nói. “Còn ai vào đây được chứ?”

Họ lập kế hoạch rút khỏi Biloxi. Các đường điện thoại đến ngôi nhà thuê kia được cắt bỏ. Những người khác được cho rút đi. Họ chờ đến lúc trời tối. Guy lên đường trong một chiếc xe, chạy theo hướng đông để tới Mobile, nơi anh ta sẽ ngủ lại đêm đó để quan sát các động tĩnh phía sau và rồi sẽ lên một chuyến bay vào sáng hôm sau. Benny đi về phía tây, dọc theo xa lộ 90 trên bờ biển, rồi băng ngang qua vùng Hồ Ponchartrain để vào New Orleans, một thành phố mà ông ta rất rành. Ông ta quan sát thật trọng nhưng không phát hiện gì ở phía sau. Ung dung, Benny xơi món sò tươi ở khu phố Pháp, sau đó lên một chiếc tắcxi ra sân bay. Ông ta bay đi Memphis, rồi tới O’Hare và ở suốt đêm tại sân bay. Rồi lên tiếp một chuyến bay đi New York vào lúc tảng sáng.

FBI vẫn có mặt ở Boca Raton, giám sát ngôi nhà của ông ta. Cô gái Thụy Điển vẫn còn ở đó. Họ đồn rằng cô ả sắp bỏ trốn đến nơi, và việc bám theo là quá dễ dàng.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 36

C chưa có vụ thả người nào lại diễn ra êm ả đến thế. Eva bước ra khỏi trung tâm giam giữ của Liên bang, và trở thành người tự do, vào lúc tám rưỡi sáng, cũng vẫn trong bộ quần áo mà nàng đã mặc khi bị đưa vào đó. Những người gác có thái độ nhã nhặn; các nhân viên văn phòng làm việc chóng vánh đến ngạc nhiên; và tay giám thị thậm chí còn chúc nàng khỏe. Mark Birck đưa nàng ra xe của ông ta, một chiếc Jaguar cũ song còn khá đẹp mà ông ta đã cho cọ rửa tử tế nhân dịp này, và gật đầu chào hai người hộ tống của họ. “Đó là các nhân viên FBI,” ông ta nói với nàng, hất hàm về phía hai người đàn ông đang chờ trong chiếc xe đậu gần đó.

“Tôi nghĩ là chúng ta đã xong việc với họ rồi đấy,” nàng nói.

“Không hẳn thế.”

“Tôi phải vậy chào hay làm gì chẳng?”

“Không. Cứ vào xe thôi.” Ông ta mở cửa xe cho nàng, nhẹ nhàng đóng lại, và trong một giây ngắn người trước cái mui xe bóng loáng, rồi bước nhanh vòng sang bên ghế lái.

“Đây có một bức thư của Sandy McDermott gửi bằng fax đến cho tôi,” ông ta nói trong khi cho xe nổ máy và chuyển bánh. “Hãy xem đi.”

“Chúng ta đi đâu thế này?” Nàng hỏi.

“Ra sân bay, nhà ga chính. Có một chiếc phản lực nhỏ đang chờ cô ở đó.”

“Để đưa tôi đi đâu?”

“New York.”

“Và rồi đi đâu?”

“Luân Đôn, trên một chuyến Concorde.”

Họ đang trên một đường phố đông đúc, với các nhân viên FBI bám theo đằng sau. “Sao họ lại đi theo chúng ta hả?” Nàng hỏi.

“Để bảo vệ.”

Nàng nhắm mắt lại và đưa tay lên trán, nghĩ tới Patrick đang ở trong căn phòng nhỏ bé của hắn ở bệnh viện, chán chường, chẳng còn biết làm gì ngoài việc nghĩ tới những nơi phải đưa nàng đến. Thế rồi, nàng chợt nhìn thấy chiếc điện thoại gắn trong xe. “Tôi có thể dùng được không?” Nàng hỏi và đưa tay nhắc máy.

“Tất nhiên.” Birck chạy rất thận trọng, quan sát các gương tử tế như thể đang lái xe cho Tổng thống.

Eva gọi về Braxin, dùng tiếng mẹ đẻ, và có một cuộc tái đoàn tụ cảm động với cha nàng, qua vệ tinh. Ông hoàn toàn khỏe mạnh, và nàng cũng vậy. Cả hai đều được tự do, tuy rằng nàng không nói với ông về việc nàng ở đâu trong mấy ngày qua. Ông thậm chí còn nói đùa rằng sau cùng thì trò bắt cóc cũng không đến nỗi khủng khiếp lắm. Ông đã được đối xử tử tế; mình mấy không có một vết thâm tím nào. Nàng hứa là sẽ sớm trở về. Công việc của nàng ở Mỹ đã gần xong, và nàng rất nhớ nhà.

Birck nghe thấy hết, mặc dù không muốn, nhưng lại chẳng hiểu nổi một từ nào. Khi nàng gác máy và lau nước mắt, ông ta nói, “Trong bức thư đó có mấy số máy điện thoại, ngừa trường hợp cô lại bị nhân viên hải quan giữ lại. FBI đã rút lệnh tìm kiếm của họ, và họ cũng đã đồng ý để cô đi lại với tấm hộ chiếu đó trong bảy ngày tới.”

Nàng nghe nhưng không nói gì.

“Cũng còn có một số máy ở Luân Đôn, nếu như có chuyện gì đó xảy ra ở sân bay Heathrow.”

Sau cùng thì nàng mở bức thư ra. Đó là thư của Sandy, trên giấy có tiêu đề của anh. Mọi việc đang diễn ra tốt đẹp, và nhanh chóng, ở Biloxi. Gọi cho anh ta ở căn hộ tại khách sạn khi nàng tới sân bay JFK. Anh sẽ có những chỉ dẫn thêm. Nói cách khác, anh sẽ nói với nàng những điều mà ông Birck đây không nên biết.

Họ đã đến cái nhà ga chính rất bận rộn ở mặt bắc của sân bay quốc tế Miami. Hai nhân viên FBI ở lại xe của họ trong khi Birck đưa nàng vào bên trong. Các phi công đã chờ sẵn. Họ chỉ tay về phía một chiếc máy bay phản lực nhỏ, rất đẹp, đậu ngay bên ngoài, sẵn sàng đưa nàng tới bất kỳ đâu mà nàng muốn. “Đưa tôi tới Rio,” nàng đã suýt buột miệng.

Nàng bắt tay Birck, cảm ơn ông ta về tất cả, và lên máy bay. Không có hành lý gì. Không cả một cái áo để thay. Patrick sẽ phải trả giá đắt về việc này. Cứ để tới Luân Đôn đã; để nàng có một ngày ở Bond và Oxford. Nàng sẽ có một số lượng quần áo mà cái máy bay này cũng không chở nổi cho mà xem.

oOo

Vào lúc còn sớm như thế này mà trông J.Murray đã rất mệt mỏi và nhếch nhác. Ông ta cố guồng chào cô thư ký ra mở cửa và nhận lời dùng một ly cà phê đen, đặc. Sandy chào hỏi, giúp ông ta cởi cái áo khoác nhàu nhĩ và mời ông ta vào trong phòng khách, nơi họ cùng ngồi xem lại văn bản thỏa thuận về tài sản.

“Như thế này tốt hơn nhiều,” Sandy nói sau khi đọc xong. Trudy đã ký thỏa thuận. J.Murray không thể chịu nổi một chuyến viếng thăm nữa của ả và cái gã dĩ đực kia. Ngày hôm trước, ả và Lance đã cãi lộn tại văn phòng của ông ta. J.Murray đã lo những vụ lý hôn bản thủ trong nhiều năm, và ông ta dám đánh cá rằng Lance không còn lại được mấy ngày nữa bên Trudy. Sự căng thẳng về tài chính đang giày vò ả.

“Chúng tôi sẽ ký,” Sandy nói.

“Lại còn không sao ? Các ông đã được mọi điều các ông muốn.”

“Đó là một giải pháp công bằng, với hoàn cảnh cụ thể.”

“Phải, phải.”

“Này, Murray, có một diễn biến quan trọng liên quan đến thân chủ của ông và vụ kiện của cô ta với Northern Case Mutual.”

“Nói đi.”

“Được rồi, có nhiều chuyện xung quanh nhưng không thật sự liên quan tới thân chủ của ông, nhưng điểm mấu chốt là thế này: Northern Case Mutual đã đồng ý bãi nại đối với Trudy.”

J.Murray ngồi lặng mất mấy giây, rồi mới mấp máy môi. “Chuyện đùa chẳng ?”

Sandy với lấy một bản sao văn bản thỏa thuận với Northern Case Mutual. Anh đã bôi đen những đoạn nhạy cảm, nhưng quá đủ cho J.Murray.

“ Ông đùa đây ư,” ông ta lẩm bẩm trong khi đưa tay cầm lấy tờ giấy, nhìn lướt qua những hàng chữ đã bị bôi đen mà không mấy may tờ mò gì, và dừng lại ở trọng tâm của vấn đề, hai đoạn được kẻ kiểm duyệt kia giữ nguyên lại. Ông ta đọc rõ ràng và chính xác phần nội dung tuyên bố từ bỏ ngay lập tức vụ kiện chống lại thân chủ của mình. Ông ta không thèm biết vì sao lại có chuyện đó. Một bức màn bí ẩn dường như không thể chọc thủng được đã bao bọc lấy Patrick, và ông ta không có ý định hỏi gì nữa.

“Một sự bất ngờ thú vị,” ông ta nói.

“Tôi nghĩ là ông thích nó.”

“Cô ta được giữ lại tất cả ư ?”

“Tất cả những gì mà cô ta còn lại.”

J.Murray từ từ đọc lại một lần nữa. “Tôi có thể giữ tờ này được không ?” Ông ta hỏi.

“Không. Đó là chuyện bí mật. Nhưng đơn xin bãi nại sẽ được trình tòa ngày hôm nay, và tôi sẽ fax cho ông một bản sao.”

“Xin cảm ơn.”

“Còn một mục nữa,” Sandy nói. Anh đưa cho J.Murray bản sao văn bản thỏa thuận với Monarch-Sierra, cũng đã được kiểm duyệt tương tự. “Hãy nhìn vào trang bốn, đoạn thứ ba.”

J.Murray đọc đoạn về việc lập một quỹ ủy thác hai trăm năm mươi nghìn đôla cho cô bé Ashley

Nicole Lanigan. Sandy McDermott sẽ là người quản lý quỹ này. Tiền trong đó sẽ chỉ được dùng cho việc chăm sóc con bé về sức khỏe và học hành, và phần không dùng hết sẽ được trả thẳng cho con bé vào ngày sinh nhật lần thứ ba mươi của nó.

“Tôi không còn biết nói gì.” Miệng nói vậy, thế nhưng, đầu ông ta đã nghĩ tới việc thông báo lại chuyện này như thế nào tại văn phòng của mình.

Sandy phẩy tay, ra vẻ chuyện không có gì.

“Còn gì nữa không?” J.Murray hỏi với một nụ cười rạng rỡ.

“Có thể thôi. Vụ ly hôn đã được giải quyết. Thật là dễ chịu.”

Họ bắt tay và J.Murray ra về, với những bước chân nhanh nhẹn hẳn. Một mình trong thang máy, đầu ông ta cứ rộn lên về việc sẽ nói với Trudy, rằng ông ta đã phải quyết liệt với bọn bất lương đó như thế nào, tức đến tận cổ với những đòi hỏi vô lý của họ, xông vào giữa cuộc họp của họ và đe dọa một phiên tòa gay gắt ra làm sao, trừ phi họ chịu có những nhượng bộ. Ông ta đã lo nhiều vụ như vậy - và có tiếng là một kẻ to mồm trong tòa án. Mặc những lời tố cáo về chuyện ngoại tình! Mặc những tấm ảnh khỏa thân! Thân chủ của ông ta có sai trái nhưng vẫn có quyền được hưởng công bằng. Còn có một đứa trẻ tội nghiệp cần được bảo vệ ở đây!

Ông ta sẽ nói họ đã phải chịu thua và chạy dài như thế nào. Ông ta đã đòi lập một quỹ ủy thác cho con bé, và Patrick đã suy sụp trước những tội lỗi của chính hắn. Rồi họ đã phải nài nỉ để được nộp ra hai trăm năm mươi nghìn đôla.

Và ông ta đã chiến đấu quyết liệt để bảo vệ tài sản cho thân chủ của mình, người đã không làm gì sai trái khi nhận hai triệu rưỡi đôla kia. Do lo sợ, họ đã phải co lại và tìm cách nào đó để khỏi động đến tiền của Trudy. Vào lúc này thì những chi tiết cụ thể còn chưa rõ ràng, nhưng mà ông ta sẽ bỏ ra một tiếng để lo về chuyện này. Đến lúc ông ta trở lại văn phòng, thì đó sẽ là một thắng lợi tuyệt vời.

oOo

Những cặp lông mày nhíu lên tại quầy vé Concorde ở sân bay JFK chỉ bởi vì nàng không có hành lý gì. Một giám sát viên được gọi đến và tiếp theo đó là một cuộc hội ý trong lúc Eva phải cố gắng lắm để giữ bình tĩnh. Nàng sẽ không thể nào chịu được vụ bắt giữ nữa. Nàng yêu Patrick, nhưng yêu đương gì thì thế này cũng là quá đáng lắm rồi. Mới chẳng bao xa, nàng đã có một nghề nghiệp đầy triển vọng với tư cách là một luật sư ngay trong cái thành phố mà nàng yêu quý. Thế rồi, Patrick xuất hiện.

Bỗng nhiên, ở đâu cũng thấy những nụ cười nồng nhiệt của những người Anh. Nàng được đưa vào phòng đợi của chuyến bay Concorde, nơi nàng dùng một ly cà phê, và gọi cho Sandy ở Biloxi.

“Cô khỏe không?” Anh hỏi khi nhận ra giọng nàng.

“Tôi khỏe, Sandy. Đang ở JFK, trên đường đi Luân Đôn. Patrick thế nào?”

“Tuyệt vời. Chúng tôi đã thỏa thuận xong với bên Liên bang.”

“Bao nhiêu?”

“Một trăm mười ba triệu,” anh đáp, và chờ phản ứng của nàng. Patrick đã hoàn toàn hồ hững khi được biết về số tiền phải trả lại này. Và nàng cũng vậy.

“Bao giờ?” Nàng chỉ hỏi có vậy.

“Tôi sẽ có những chỉ dẫn sau khi cô đã tới Luân Đôn. Có một phòng được đặt sẵn ở khách sạn Four Seasons với tên Leah Pires.”

“Vậy là tôi lại được mang cái tên đó.”

“Gọi cho tôi khi đến nơi nhé.”

“Nói với Patrick rằng tôi vẫn yêu anh ấy, ngay cả sau khi đã bị tống vào tù.”

“Tôi sẽ gặp anh ta tối nay. Cần thận đấy.”

“Chào.”

Với những nhân vật quan trọng như vậy có mặt trong thành phố, Mast không thể nào cưỡng lại được cơ hội gây ấn tượng với họ. Tối hôm trước, sau khi đã nhận được những tài liệu và những cuộn băng kia, ông ta đã cho các nhân viên của mình gọi tới tất cả các thành viên của đoàn đại bồi thẩm và báo với họ về một cuộc họp khẩn cấp. Với năm phụ tá, ông ta đã cùng với FBI phân loại và sắp xếp các tài liệu, rời văn phòng vào lúc ba giờ sáng, và trở lại đó sau năm tiếng đồng hồ.

Cuộc họp của đoàn đại bồi thẩm diễn ra vào buổi trưa, với một bữa ăn được phục vụ. Hamilton Jaynes đã quyết định quanh quẩn ở lại đủ lâu để dự cuộc họp đó, Sprawling của Bộ Tư pháp cũng vậy. Patrick sẽ là nhân chứng duy nhất.

Theo thỏa thuận giữa họ, hắn sẽ được đưa đến, vẫn bị khóa tay, trong một chiếc xe không có phù hiệu của FBI và vào theo lối cổng phụ của tòa nhà Tòa án Liên bang tại Biloxi. Sandy ngồi cùng trên xe. Patrick mặc một chiếc quần kaki rộng thùng, áo ngắn tay, chân mang giày thể thao; tất cả là do Sandy mua cho hắn. Trông hắn xanh và gầy, nhưng không thấy tập tễnh gì lúc bước đi. Thực sự là Patrick cảm thấy rất khỏe khoắn.

Mười sáu vị bồi thẩm ngồi quanh một chiếc bàn dài, bởi vậy có tới một nửa quay lưng ra cửa khi Patrick bước vào với một nụ cười trên miệng. Những người không nhìn trực diện được vào hắn lập tức quay cả lại. Jaynes và Sprawling ngồi trong một góc phòng, cũng tò mò khi lần đầu tiên nhìn thấy Patrick Lanigan.

Patrick ngồi ở cuối bàn, trên chiếc ghế dành cho nhân chứng, và tất cả đều đổ dồn mắt về phía hắn. Hắn không cần chờ Mast thúc giục nhiều để bắt đầu kể lại câu chuyện của mình, hay ít nhất cũng là một phần của câu chuyện đó. Hắn cảm thấy thoải mái và thư thái, phần nào là vì cái đoàn đại bồi thẩm này không còn thể nào động được tới hắn. Hắn đã tự giải phóng mình ra khỏi bàn tay của luật pháp Liên bang.

Hắn bắt đầu với Hãng luật, các cổ đông của Hãng, nhân thân của họ, các thân chủ, lễ thói công việc, và dần dần dẫn dắt câu chuyện tới với Aricia.

Mast ngắt lời Patrick, và trao một tài liệu mà hắn xác nhận là bản hợp đồng giữa Hãng luật và Aricia. Bản hợp đồng đó dài bốn trang, nhưng có thể tóm tắt lại là một thỏa thuận cơ bản về việc Hãng luật sẽ được một phần ba của bất kỳ khoản tiền nào mà Aricia sẽ có được nhờ việc nộp đơn tố giác Hãng Platt & Rockland Industries.

“Và làm sao mà ông có được văn bản này?” Mast hỏi.

“Thư ký của ông Bogan đánh máy nó. Các máy tính của chúng tôi nối với nhau, và tôi chỉ việc lấy nó ra.”

“Có phải vì vậy mà bản này không có chữ ký không?”

“Đúng vậy. Bản gốc hiện có thể nằm trong hồ sơ của ông Bogan.”

“Ông có ra vào phòng làm việc của ông Bogan không?”

“Hãn hữu,” Patrick đáp, và giải thích về thói giữ bí mật của ông ta. Rồi tới chuyện ra vào các phòng làm việc khác, rồi câu chuyện đầy hấp dẫn về những phiêu lưu của Patrick vào trong thế giới của những hoạt động gián điệp hiện đại. Bởi lẽ hắn rất nghi ngờ Aricia, hắn đã bắt đầu việc thu thập thông tin càng nhiều càng tốt. Hắn đã tự học về hoạt động gián điệp điện tử. Hắn đã giám sát các máy tính cá nhân trong Hãng. Hắn lắng nghe những lời bàn tán xầm xì. Hắn căn vặn các cô thư ký và các trợ lý. Hắn sục sạo cả cái sọt rác trong phòng đặt máy photocopy. Hắn làm việc trong cả những giờ nghỉ với hy vọng bắt gặp những cánh cửa phòng để ngỏ.

Sau hai giờ, Patrick xin một chai nước ngọt. Mast tuyên bố nghỉ giải lao mười lăm phút. Thời gian đã trôi quá nhanh bởi lẽ tất cả những người nghe đều bị cuốn hút.

Khi nhân chứng từ phòng vệ sinh trở ra, họ nhanh chóng ngồi vào trở lại, nôn nóng muốn được nghe tiếp Mast hỏi một số câu về sự tố giác chống lại Platt & Rockland, và Patrick đã mô tả lại một cách khái quát. “Ông Aricia đã rất khéo léo. Ông ta đã làm trò tính tiền hai lần, thế nhưng vẫn đẩy trách nhiệm sang được cho những người ở trên văn phòng Hãng. Ông ta chính là cái động lực ngầm đằng sau những chi phí quá mức.”

Mast đặt một xấp tài liệu bên cạnh Patrick. Hắn nhắc một trong số đó lên và chỉ liếc mắt đã biết rõ mọi nội dung trong đó. “Đây là một ví dụ về việc trả tiền cho những lao động ma ở Xưởng đóng tàu New Coastal. Nó là một báo cáo được làm trên máy tính về lao động trong một tuần của tháng sáu năm 1988. Nó liệt kê danh sách bốn mươi tám nhân viên, tất cả đều là những cái tên ma, và chi trả lương tuần cho số này. Tổng cộng là bảy mươi một nghìn đôla.”

“Những cái tên đó được lựa chọn như thế nào ?” Mast hỏi.

“Vào thời điểm đó, có tám nghìn lao động ở New Coastal. Họ chọn những cái tên họ thật, loại phổ thông - Jones, Johnson, Miller, Green, Young - và đổi tên đầu.”

“Bao nhiêu tiền công lao động đã được báo cáo giả mạo ?”

“Theo hồ sơ của Aricia, con số đó là mười chín triệu trong thời gian bốn năm.”

“ Ông Aricia có biết việc giả mạo này không ?”

“Có, chính ông ta thực hiện trò này.”

“Và làm sao mà ông biết được vậy ?”

“Những cuộn băng kia đâu ?”

Mast đưa cho hắn một tờ giấy trên đó có danh mục những cuộn băng ghi lại hơn sáu mươi cuộc nói chuyện. Patrick xem chừng một phút. “Tôi nghĩ rằng đó là cuộn băng số mười bảy,” hắn nói. Một phụ tá của Mast lấy ra cuộn băng đó, nhét nó vào máy ghi âm để giữa bàn.

Patrick nói, “Đây là Doug Vitrano đang nói chuyện với Jimmy Havarac, hai trong số các cổ đông ở Hãng luật, trong phòng làm việc của Vitrano, vào ngày 3 tháng Năm năm 1991.”

Cái máy ghi âm được bật lên, và họ chờ nghe những tiếng nói.

Tiếng nói đầu tiên: Làm sao mà người ta có thể tổng thêm vào đó tới mười chín triệu đôla tiền lương ma hả ?

“Đó là Jimmy Havarac,” Patrick nói.

Tiếng nói thứ hai: Điều đó không khó.

“Và đó là Doug Vitrano,” Patrick nói.

Vitrano: Tiền lao động đang phải chi trả ở mức năm mươi triệu đôla một năm. Trong bốn năm, con số đó là hơn hai trăm triệu. Vậy thì họ cũng chỉ cộng thêm vào đó có mười phần trăm. Con số đó sẽ lẫn vào trong hàng đồng giấy tờ thôi mà.

Havarac: Và Aricia biết điều đó chứ ?

Vitrano: Biết ư ? Mẹ kiếp, chính ông ta làm trò đó mà.

Havarac: Nói tiếp xem nào, Doug.

Vitrano: Tất cả đều là trò ma. Jimmy. Sự tố giác này của lão ta, xét từ mọi khía cạnh, đều là trò ma hết. Tiền lao động, những hóa đơn được khai khống lén, những trò tính tiền gấp đôi, gấp ba đối với các thiết bị đắt giá. Tất cả. Aricia đã tính toán chuyện này ngay từ đầu, và chẳng qua là tình cờ lão ta lại làm việc cho một cái Hãng đã có tiền sử lâu dài trong việc đánh cắp của chính phủ. Lão ta biết Hãng đó hoạt động như thế nào. Lão ta biết Lầu Năm Góc hoạt động như thế nào. Và lão ta đủ xảo quyệt để bày đặt âm mưu này.

Havarac: Ai nói với ông chuyện này ?

Vitrano: Bogan. Aricia nói với Bogan tất tần tật. Bogan lại nói lại với ông Thượng nghị sĩ tất tần tật. Chúng ta cứ ngậm miệng làm theo, và tất cả chúng ta sẽ trở thành triệu phú.

Những tiếng nói im hẳn và cuộn băng, được Patrick biên tập lại đầu vào đấy từ mấy năm trước, kết thúc.

Các vị bồi thẩm chỉ còn biết nhìn chòng chọc vào chiếc máy. “Chúng tôi có thể nghe thêm nữa không ?” Một trong số họ hỏi.

Mast nhún vai và nhìn vào Patrick. Hắn nói, “Tôi nghĩ đó là một ý kiến rất tuyệt.”

Với những bình luận của Patrick và thỉnh thoảng lại còn những phân tích rất phong phú, họ

mất gần ba giờ để nghe lại những cuộn băng. Cuộn băng ghi lại cuộc nói chuyện trong phòng để đồ được để dành lại cuối cùng, và được nghe đi nghe lại tới bốn lần trước khi các vị bồi thẩm chịu dừng lại. Vào lúc sáu giờ, họ gọi một tiệm ăn gần đó mang bữa chiều tối.

Vào lúc bảy giờ thì Patrick được phép ra về.

Trong lúc ăn uống, Mast đã bàn thêm tới một vài cuộn băng đáng chú ý nhất, ông ta nói về sự dính dáng tới nhiều đạo luật Liên bang. Và rằng với những tiếng nói của những kẻ bất lương kia bị ghi lại thật sống động trên băng, vụ đồng lõa lừa đảo này đã bị vạch trần.

Vào lúc tám giờ rưỡi, đoàn đại bồi thẩm bỏ phiếu nhất trí truy tố Benny Aricia, Charles Bogan, Doug Vitrano, Jimmy Havarac, và Ethan Rapley về tội lợi dụng luật pháp để mưu toan lừa đảo. Nếu bị kết tội, mỗi người có thể phải chịu án mười năm tù, và bị phạt tiền tới năm trăm nghìn đôla.

Thượng nghị sĩ Harris Nye được đề cập đến như một kẻ đồng lõa không bị truy tố, một sự mệnh danh tạm thời hoàn toàn có khả năng sẽ được thay đổi theo hướng nghiêm khắc hơn. Sprawling, Jaynes, và Maurice Mast đề ra chiến lược trước tiên sẽ truy tố những con cá nhỏ, rồi sẽ gây sức ép để dàn xếp các thỏa thuận nhằm chộp con cá lớn. Họ quyết sẵn đuổi Vitrano, Rapley và Havarac bởi vì họ căm ghét Charles Bogan.

Cuộc họp của đoàn đại bồi thẩm ngừng lại vào lúc chín giờ tối. Mast làm việc với cảnh sát Liên bang và dự kiến các vụ bắt giữ vào sáng sớm ngày hôm sau. Jaynes và Sprawling bay một chuyến muôn từ New Orleans trở về D.C..

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 37

Tôi đã có lần xử lý một vụ tai nạn xe, ngay sau khi tôi vào làm cho Hăng. Vụ tai nạn xảy ra ở đường 40, trên quận Stone, gần Wiggins. Các thân chủ của chúng tôi đang đi về hướng bắc khi một chiếc xe tải từ đường nhánh chạy ra, ngay phía trước mặt họ. Một vụ khủng khiếp. Có ba người trong chiếc xe của phía chúng tôi, người lái xe bị chết, vợ anh ta bị thương nặng, một đứa trẻ ngồi ở ghế sau gãy một chân. Chiếc xe tải kia là của một công ty giấy, được bảo hiểm khá nhiều tiền, và bởi vậy vụ đó có khả năng được đền bù lớn. Họ giao cho tôi, và tôi rất hăng hái vào cuộc bởi mình là người mới. Chiếc xe tải kia có lỗi là điều không có gì phải nghi ngờ, nhưng người lái nó, không hề bị thương, cho rằng chiếc xe của thân chủ chúng tôi chạy quá tốc độ. Điều đó trở thành vấn đề lớn - chiếc xe của thân chủ chúng tôi đã chạy với tốc độ bao nhiêu? Tay chuyên gia dừng lại hiện trường của tôi ước tính khoảng sáu mươi dặm một giờ, không đến nỗi quá đáng lắm. Tốc độ cho đường cao tốc là năm mươi lăm; và mọi người đều chạy ít nhất là sáu mươi. Các thân chủ của tôi đang trên đường đến Jackson để thăm gia đình, và không có gì phải vội vàng.

"Tay chuyên gia dừng lại hiện trường do Hăng bảo hiểm của chiếc xe tải kia thuê thì lại ước tính là bảy mươi lăm, và tất nhiên, điều này sẽ gây khó khăn lớn cho vụ kiện của chúng tôi. Bất kỳ một hội thẩm đoàn nào cũng sẽ cau mày với việc vượt quá tốc độ cho phép tới hai mươi dặm. Chúng tôi tìm được một nhân chứng, một ông già trong số hai hay ba người gì đó có mặt tại hiện trường lúc đó. Tên ông ta là Clovis Goodman, tám mươi một tuổi, mù một mắt và chỉ nhìn được bằng mắt kia."

"Thế cơ à?" Sandy hỏi.

"Phải, nhưng thị lực của ông ta chỉ giảm ở một mức nào đó. Ông ta vẫn lái được xe, và vào hôm đó, khi đang chạy trên xa lộ với chiếc xe thùng Chevolet đời 1968 thì chiếc xe của thân chủ chúng tôi vượt qua. Thế rồi, mới chỉ qua mồm đời tiếp theo đó thì ông thấy vụ tai nạn. Clovis là một ông già rất đôn hậu, sống có một mình, không có người thân, bị lãng quên, và rất xúc động trước vụ tai nạn khủng khiếp này. Ông ta đã cố gắng giúp đỡ cho các nạn nhân, và quanh quẩn ở đó một lúc rồi mới đi. Ông ta không hề nói chuyện gì với bất kỳ ai. Ông ta quá buồn. Sau này, ông ta nói với tôi là đã mất ngủ một tuần."

"Đại khái là chúng tôi được tin là một trong những nhân chứng đến sau đó đã quay video lại hiện trường vụ tai nạn trong khi xe cứu thương, xe cảnh sát và xe cứu hỏa còn đang ở đó. Giao thông bị chặn lại, người ta chán nản và có trời mà biết, họ đã quay video những thứ gì. Vậy là chúng tôi đã mượn cuộn băng. Một trợ lý đã xem kỹ và ghi lại tất cả các biển số xe. Rồi anh ta tìm các chủ xe, cố kiếm các nhân chứng. Vì thế mà chúng tôi đã tìm được Clovis. Ông ta nói rằng thực sự là đã nhìn thấy vụ tai nạn, nhưng quá buồn nên không muốn nói gì với ai. Tôi xin được đến thăm, và ông ta đồng ý."

"Clovis sống trong vùng nông thôn, bên ngoài Wiggins, trong một ngôi nhà gỗ mà ông ta và vợ đã làm từ thời trước chiến tranh. Bà vợ đã chết từ nhiều năm. Người con duy nhất, lại hư hỏng, của ông ta cũng vậy. Ông ta có hai cháu nội: một sống ở California và một sống ở gần Hattiesburg, và đã không gặp mặt trong nhiều năm. Tôi được nghe tất cả những điều đó trong vòng một tiếng đồng hồ đầu tiên. Clovis là một ông già cô độc, thoát đầu thì cộc cằn bởi lẽ dường như không tin vào các luật sư và không muốn mất thời gian, nhưng chẳng bao lâu sau lại đã đi đun nước sôi để pha cà phê và ngồi kể lể những chuyện kín trong gia đình. Chúng tôi ngồi ngoài hiên, trên những cái ghế đu với hơn một chục con mèo quây dưới chân, và nói về mọi chuyện, chỉ trừ cái vụ tai nạn kia. Cũng may hôm ấy là thứ bảy nên tôi có thời gian rảnh và không phải lo về chuyện ở Hăng. Ông ta là người có tài kể chuyện. Cuộc "Suy thoái kinh tế" là một đề tài ưa thích, cùng với cuộc chiến tranh. Sau một vài tiếng đồng hồ, cuối cùng thì tôi cũng nhắc tới vụ tai nạn kia, và ông ta trở nên trầm lặng, trông đầy đau đớn và khẽ khàng nói với tôi rằng mình chưa thể nào nói tới chuyện đó. Ông ta bảo có biết vài điều quan trọng, nhưng chưa phải lúc nói ra được."

Tôi hỏi ông ta đang chạy với tốc độ bao nhiêu khi chiếc xe của thân chủ chúng tôi vượt qua. Ông ta nói là chưa bao giờ chạy quá năm mươi. Song khi tôi liệu ông ta có thể áng chừng được

tốc độ chiếc xe của thân chủ chúng tôi không thì ông ta chỉ lắc đầu.

"Hai ngày sau, tôi ghé lại vào lúc chiều muộn, và chúng tôi lại ngồi ngoài hiên trò chuyện về đề tài chiến tranh. Vào lúc sáu giờ, Clovis kêu đói bụng, nói rằng thích món cá trê, và hỏi tôi có muốn cùng đi ăn tối không. Lúc đó tôi chưa lấy vợ, và bởi vậy sẵn sàng ngay. Tất nhiên là tôi lái xe còn ông ta thì nói chuyện. Chúng tôi được ăn món cá trê béo ngậy với giá sáu đôla một suất no nê. Clovis ăn rất chậm, cầm chỉ cách đĩa thức ăn có dăm bảy phần. Cô bồi bàn để hóa đơn thanh toán lên bàn và Clovis không hề để mắt tới. Nó nằm đấy có tới mười phút. Ông ta vẫn vừa ăn vừa nói nhồm nhoàm. Tôi tính rằng chi tiền cho bữa ăn tối đó cũng đáng nếu như Clovis nói lại những gì ông ta biết. Sau cùng, chúng tôi rời khỏi đó và trên đường trở về ngôi nhà của mình, ông ta nói là muốn uống một lon bia, chỉ một thôi là đủ, và đó là lúc mà chúng tôi đang tới gần một cửa hàng. Tôi dừng xe. Ông ta không nhúc nhích, và bởi vậy lại tôi là người mua bia. Chúng tôi vừa đi trên đường vừa uống, và ông ta nói muốn giới thiệu với tôi nơi ông ta đã lớn lên. Không xa lắm, ông ta nói vậy. Hết con đường này tới con đường kia, và sau hai mươi phút thì tôi không còn biết là mình đang ở đâu nữa. Clovis không nhìn được rõ lắm. Ông ta muốn một lon bia nữa. Tôi hỏi người bán hàng phương hướng rồi Clovis và tôi lại lên đường. Ông ta chỉ lối này lối kia, và sau cùng chúng tôi tới thị trấn Necaise Crossing ở quận Hancock. Vừa đến đó, ông ta lập tức bảo là có thể quay về được rồi. Ông ta đã quên chuyện về ngôi nhà tuổi thơ của mình. Lại bia nữa. Lại phải hỏi đường từ những người bán hàng.

"Khi về gần tới ngôi nhà của ông ta, tôi nhận ra chúng tôi đang ở đâu, và tôi bắt đầu hỏi về vụ tai nạn. Ông ta nói vẫn còn quá đau thương để có thể nhắc lại. Tôi đưa ông ta vào nhà và ông ta nằm vật xuống chiếc xôpha, ngáy khò khò. Lúc đó đã gần nửa đêm. Chuyện cứ như vậy gần một tháng trời. Ngồi ngoài hiên. Đi ăn món cá trê vào các ngày thứ ba. Đi uống bia. Khoản tiền bảo hiểm có giới hạn là hai triệu đôla. Trường hợp của thân chủ chúng tôi đáng được hưởng tất cả, và lời chứng của Clovis ngày càng trở nên quan trọng mặc dù ông ta không hề biết điều đó. Clovis bảo đảm với tôi rằng chưa hề có ai khác liên hệ với ông ta về vụ tai nạn, bởi thế điều cốt lõi là tôi phải tóm được những lời xác nhận của ông ta trước khi người của Hãng bảo hiểm mò tới."

"Đã bao nhiêu thời gian trôi qua kể từ khi vụ tai nạn xảy ra?" Sandy hỏi.

"Bốn hay năm tháng gì đó. Sau cùng, một hôm tôi đã bức bách Clovis. Tôi bảo ông ta rằng chúng tôi đã đi tới một thời điểm quan trọng trong vụ kiện đó, và đã đến lúc ông ta phải trả lời một vài câu hỏi. Ông ta nói là sẵn sàng. Tôi hỏi chiếc xe của thân chủ chúng tôi chạy với tốc độ bao nhiêu khi vượt qua ông ta. Ông ta nói chắc chắn là phải nhanh lắm, với những người bị thương đến mức độ như vậy, gãy xương và chảy máu, đặc biệt là thằng bé ngồi đằng sau. Ông già tội nghiệp đó ngân ngấn nước mắt. Vài phút sau đó, tôi lại hỏi, Clovis, ông có thể ước chừng chiếc xe của thân chủ chúng tôi chạy với tốc độ bao nhiêu khi vượt qua ông không? Ông ta nói tất nhiên là rất muốn giúp cho gia đình đó. Tôi nói chắc chắn là họ sẽ đánh giá cao điều này. Và rồi, ông ta nhìn thẳng vào mắt tôi, và hỏi, Anh muốn nó chạy với tốc độ bao nhiêu?"

"Tôi nói rằng theo ý kiến tôi thì nó chạy vào chừng khoảng năm mươi lăm dặm một giờ. Clovis nói, Vậy thì đúng là thế. Năm mươi lăm dặm một giờ. Tôi đang chạy năm mươi, và họ chỉ nhanh hơn tôi một chút thôi.

"Chúng tôi ra tòa, và Clovis Goodman là nhân chứng tuyệt vời nhất mà tôi từng thấy. Ông ta già, nhún nhường, nhưng khôn ngoan và tuyệt đối đáng tin cậy. Đoàn hội thẩm đã phớt lờ tất cả những thủ dết của đám tái dựng hiện trường và chỉ dựa vào Clovis để đưa ra phán quyết của họ. Họ đã cho thân chủ chúng tôi hưởng hai triệu ba trăm nghìn đôla.

"Chúng tôi đã giữ liên hệ. Tôi làm di chúc cho Clovis. Ông ta chẳng có gì nhiều; chỉ độc ngôi nhà và sáu mẫu đất, bảy nghìn đôla trong nhà băng. Khi chết, ông ta muốn bán tất cả đi và trao tiền cho hội Những người con gái của Liên bang miền Nam. Không một thân nhân nào được nhắc tới trong di chúc. Cậu cháu trai ở California đã biệt tăm biệt tích từ hai mươi năm qua. Cô cháu gái ở Hattiesburg thì không liên lạc gì kể từ lần ông ta nhận được lời mời dự lễ tốt nghiệp trung học phổ thông vào năm 1968. Ông ta đã không dự và cũng không gửi quà. Hiếm khi ông ta nhắc đến họ, nhưng tôi biết Clovis thèm được có chút liên hệ với gia đình lắm.

"Ông ta trở nên ốm đau và không thể nào sống một mình được nữa, bởi vậy tôi đã đưa ông ta

đến một nhà dưỡng lão ở Wiggins. Tôi bán ngôi nhà và trang trại của ông ta đi, và lo hộ mọi chuyện về tài chính. Lúc bấy giờ, tôi là người bạn duy nhất của ông ta. Tôi đã gửi thiệp, gửi quà, và mỗi khi đi Hattiesburg hay Jackson tôi đều ghé thăm ông ta với thời gian lâu nhất có thể được. Chỉ ít cũng mỗi tháng một lần, tôi đến kiểm và đưa ông ta đi ăn món cá trê. Rồi lại đi lòng vòng trên đường. Sau một hay hai lon bia gì đó thì ông ta lại bắt đầu kể chuyện. Có một hôm, tôi đưa ông ta đi câu cá, chỉ có tôi và Clovis trên một cái thuyền trong tám tiếng đồng hồ, và chưa bao giờ trong đời tôi lại được một bữa cười vỡ bụng đến thế.

“ Ông ta bị viêm phổi vào tháng Mười một năm 91, suýt chết. Trận ốm đó làm ông ta sợ. Chúng tôi sửa lại bản di chúc. Ông ta muốn để lại một chút tiền cho nhà thờ xứ của mình, phần còn lại mới là cho những người còn sống sót của Liên bang miền Nam. Ông ta đã chọn đất đặt mộ, dàn xếp chuyện lễ tang. Tôi còn nêu vấn đề di chúc sống, để ông ta khỏi phải sống nhờ vào những cái máy. Ông ấy rất thích và khẳng khái đòi tôi phải được lập làm người sẽ ngắt công tắc, tất nhiên là có sự tham khảo với các bác sĩ. Clovis chán nhà dưỡng lão, chán sự cô độc, chán sống. Ông ta nói là trái tim ông ta đã về với Chúa, và rằng ông ta sắp ra đi rồi.

“Căn bệnh viêm phổi đã tái phát dữ dội vào đầu tháng Giêng năm 92. Tôi đã cho đưa ông ta tới bệnh viện Biloxi để có thể trông chừng được. Ngày nào tôi cũng ghé, và tôi là người duy nhất đến thăm Clovis. Không còn bạn bè nào khác. Không người thân thích. Không mục sư. Không ai cả ngoài tôi. Tình trạng của ông ta từ từ xấu đi, và thấy rõ là ông ta sẽ không bao giờ ra viện được. Ông ta rơi vào tình trạng hôn mê, không hề tỉnh lại. Họ đưa ông ta lên máy cứu sinh, và sau chừng một tuần thì các bác sĩ nói là não của ông ta đã chết. Chúng tôi, tôi và các bác sĩ, cùng đọc bản di chúc sống của ông ta, rồi ngắt máy.”

“Vào ngày nào?” Sandy hỏi.

“Ngày 6 tháng Hai năm 1992.”

Sandy thở dài, mắt nhắm chặt lại, và chậm rãi lắc đầu.

“Ông ta không muốn được làm lễ ở nhà thờ bởi biết sẽ chẳng có ai đến. Chúng tôi chôn cất ông ta trong một nghĩa địa bên ngoài Wiggins. Tôi có mặt ở đó, làm một người hộ tang. Thêm ba bà góa già trong giáo xứ cũng có mặt, than khóc, nhưng người ta có ấn tượng rằng họ đã khóc như vậy với bất cứ đám chôn cất nào ở Wiggins trong cả năm chục năm qua. Ông mục sư có mặt, cùng với năm người trợ tế già nua để hộ tang. Ngoài ra còn có hai người khác, tổng cộng là mười hai người. Sau một buổi lễ chóng vánh, Clovis được an táng.”

“Hắn là cái quan tài rất nhẹ phải không?” Sandy hỏi.

“Đúng vậy.”

“Clovis đâu?”

“Linh hồn ông ta đã đang hân hoan bên các vị thánh rồi.”

“Thi hài của ông ta ở đâu?”

“Ngoài hiên ngôi nhà đi săn của tôi, trong một cái thùng lạnh.”

“Anh là một kẻ bệnh hoạn.”

“Tôi đã không hề giết ai, Sandy. Ông già Clovis ấy đã đang ca hát với các thiên thần khi thi hài của ông ta được hỏa thiêu. Tôi nghĩ rằng ông ta cũng chẳng bận lòng.”

“Anh luôn có lý do cho mọi chuyện, phải không. Patrick?”

Patrick để chân thõng ra ngoài giường. Hắn không trả lời.

Sandy đi đi lại lại một chút, rồi đứng dựa người vào tường. Anh nhẹ nhõm bao nhiêu khi biết người bạn của mình đã không hề giết ai thì dường như lại ghê tởm bấy nhiêu khi nghĩ tới cái việc đốt một cái xác người kia.

“Hãy cho tôi nghe nốt đi nào,” Sandy nói. “Tôi chắc là anh đã sắp xếp trước mọi thứ.”

“Phải, tôi đã có thời giờ để nghĩ tới chuyện đó.”

“Tôi nghe đây.”

“Mississippi có một điều luật hình sự về tội đào mộ, nhưng không áp dụng đối với tôi được.

Tôi không đánh cắp thi hài Clovis từ mộ. Tôi chỉ lấy ông ta ra từ quan tài. Có một điều luật khác liên quan tới việc làm tổn thương tới một thi hài, đó là điều luật duy nhất mà Parrish có thể dùng đối với tôi. Đó là một tội có khung hình phạt cao nhất là một năm tù. Tôi cho rằng đó là tất cả những gì mà họ có thể làm được, bởi vậy Parrish sẽ rất cố gắng để có được cái án một năm đó.”

“ Ông ta không thể nào cho anh phải tay được.”

“Đúng là ông ta không thể. Thế nhưng, vấn đề là ở chỗ này. Ông ta sẽ không biết gì về Clovis trừ phi tôi nói cho ông ta biết, nhưng tôi sẽ phải nói với ông ta trước khi ông ta chịu từ bỏ những cáo buộc về tội giết người. Lúc này, nói với ông ta về Clovis là một chuyện, còn cung khai trước tòa thì lại là chuyện khác. Ông ta không thể buộc tôi phải cung khai trước tòa nếu như ông ta truy tố tôi về tội làm tổn thương thi hài. Ông ta sẽ chịu sức ép buộc phải truy tố tôi về một tội gì đó, bởi lẽ, như anh nói, ông ta không thể nào chịu để cho tôi phải tay một cách dễ dàng, ông ta có thể truy tố tôi, nhưng không thể kết tội tôi được bởi lẽ tôi là nhân chứng duy nhất và không có cách nào có thể chứng minh được rằng cái thi hài bị hỏa thiêu đó là của Clovis.”

“Parrish là một người rất xảo quyệt đấy.”

“Đúng thế. Không còn các cáo buộc của Liên bang nữa, và khi chúng ta ném quả bom này thì Parrish sẽ điên cuồng muốn buộc được tôi vào một tội gì đó. Nếu không thì tôi sẽ được tự do.”

“Vậy kế hoạch là thế nào ?”

“Đơn giản thôi. Chúng ta sẽ giải tỏa sức ép cho Parrish và để ông ta giữ được một chút thể diện. Anh đi gặp các cháu của Clovis, nói với họ sự thật, hứa cho họ một số tiền. Chắc chắn là họ sẽ có quyền kiện tôi một khi sự thật được biết rõ, và anh có thể giả thiết rằng họ sẽ làm điều đó. Vụ kiện của họ không đáng bao nhiêu bởi vì họ đã bỏ rơi ông già kia trong phần lớn cuộc đời họ, nhưng chắc chắn là dù sao thì họ cũng vẫn sẽ kiện. Chúng ta can thiệp giữa chừng. Chúng ta lặng lẽ giải quyết với họ, và đổi lại việc nhận được tiền họ sẽ phải đồng ý đòi Parrish thôi không truy tố gì nữa.”

“Anh quỷ quyệt quá lắm.”

“Cảm ơn. Như vậy thì phải được chứ ?”

“Parrish có thể truy tố anh bất chấp mong muốn của gia đình kia.”

“Nhưng ông ta sẽ không làm thế bởi vì ông ta không thể nào kết tội được tôi. Kịch bản xấu nhất cho Parrish sẽ là việc mang tôi ra xử, và thất bại. Với ông ta sẽ là an toàn hơn nhiều nếu đi lối cửa sau lúc này, lấy gia đình kia làm cớ, và tránh phải mất mặt bởi thua cuộc trong một vụ án được dư luận để ý.”

“Có phải đây là điều anh đã nghiền ngẫm trong suốt bốn năm qua không đấy ?”

“Có thể thật.”

Sandy bắt đầu đi lại dọc nơi chân giường, trầm ngâm, đầu óc cố bám theo dòng suy nghĩ của Patrick. “Chúng ta phải trao cho Parrish thứ gì đó,” anh gần như lẩm bẩm với chính mình, chân vẫn bước.

“Tôi thì quan tâm tới bản thân mình nhiều hơn là tới Parrish,” Patrick nói.

“Không chỉ là Parrish. Đó là vấn đề về hệ thống, Patrick. Nếu như anh phải tay dễ dàng, vậy cũng có nghĩa là đồng tiền đã giúp anh tránh được cảnh tù tội. Điều đó tạo ra hình ảnh xấu cho tất cả mọi người, trừ anh ra mà thôi.”

“Có lẽ là tôi mới chỉ quan tâm đến chính mình.”

“Tôi cũng vậy. Nhưng anh không thể xúc phạm cả một hệ thống và rồi nghĩ tới chuyện quay lưng đi như không có chuyện gì xảy ra.”

“Không có ai buộc Parrish phải vội vã lo một bản cáo trạng về tội cố sát. Ông ta đã có thể chờ đợi một hoặc hai tuần lễ. Không ai buộc ông ta phải loan báo bản cáo trạng đó với báo chí. Tôi không thể thông cảm với ông ta.”

“Tôi cũng không. Nhưng chuyện này khó đấy, Patrick.”

“Vậy thì tôi sẽ làm cho nó trở nên dễ dàng hơn một chút vậy. Tôi sẽ nhận tội gây tổn thương thi hài, nhưng không chấp nhận vào tù. Một ngày cũng không. Tôi sẽ ra trước tòa, nhận tội, nộp phạt, để Parrish được tiếng nhưng tôi sẽ được ra khỏi đây.”

“Anh sẽ là một người có tiền án.”

“Không, tôi sẽ là người tự do. Ma nào ở Braxin quan tâm tới chuyện tôi có từng bị xích tay hay không hả?”

Sandy thôi đi lại và ngồi xuống giường cạnh hắn. “Vậy là anh sẽ trở lại Braxin ư?”

“Nơi đó sẽ là nhà tôi, Sandy ạ.”

“Và cô gái kia?”

“Chúng tôi sẽ có mười hoặc mười một đứa con. Chúng tôi còn chưa quyết định chắc chắn về con số đó.”

“Anh sẽ còn có bao nhiêu tiền?”

“Hàng triệu. Anh phải đưa tôi ra khỏi đây, Sandy. Tôi còn phải sống một cuộc đời khác.”

Một cô y tá ngó vào, bật công tắc đèn và nói, “Mười một giờ rồi. Patty (1). Hết giờ thăm.” Cô ta đặt tay lên vai hắn. “Anh không sao chứ, anh yêu?”

“Tôi không sao.”

“Anh có cần gì không?”

“Không. Cảm ơn.”

Cũng như khi đi vào, cô ta đi ra rất nhanh. Sandy cầm cái cặp lên. “Patty cơ à?” Anh nói.

Patrick nhún vai.

“Lại còn anh yêu nữa?”

Thêm một cái nhún vai.

Đầu óc Sandy đã nghĩ tới một điều khác trong khi bước ra cửa. “Một câu hỏi nhanh. Khi anh lái xe lao ra khỏi mặt đường, lúc đó thì Clovis ở đâu hả?”

“Vẫn ở đó thôi. Được buộc trên ghế sau. Tôi còn để một lon bia vào giữa hai đầu gối ông ta và chúc ông ta thượng lộ bình an. Trên mặt ông ta lúc đó như có một nụ cười.”

(1) Patty = Cách gọi Patrick âu yếm.

Chương 38

Vào lúc mười giờ sáng ở Luân Đôn, những chỉ dẫn về việc trả lại chỗ tiền đánh cắp vẫn chưa được gửi tới. Eva ra khỏi khách sạn và đi dạo dọc theo phố Piccadilly. Không định đi đâu và cũng không có một lịch trình cụ thể nào, nàng cứ thả bộ theo đám đông, ngó nghiêng các cửa sổ bày hàng, thưởng thức cái bầu không khí trên hè phố. Ba ngày bị giam riêng đã làm cho nàng thấy thích thú hơn những hình ảnh nàng thấy và những tiếng nói vang lên xung quanh. Bữa trưa là một món xalát trộn phomát sữa dê trong góc của một tiệm ăn cổ kính đông nghịt thực khách. Nàng sung sướng với ánh đèn, với những tiếng nói vui vẻ của những người không hề biết nàng là ai. Và họ cũng chẳng cần biết điều đó.

Patrick kể với nàng rằng cái năm đầu tiên của hắn ở São Paulo thật là thích bởi lẽ không hề có một người nào biết đến hắn. Và kỳ thực là ngồi trong tiệm ăn, nàng cảm thấy mình là Leah Pires nhiều hơn là Eva Miranda.

Nàng đi mua sắm ở phố Bond, trước tiên là những thứ cần thiết - đồ lót và nước hoa - nhưng rồi ngay sau đó là những thứ đồ mang hiệu Armani, Versace và Chanel, mà không cần biết lắm tới giá cả. Hiện thời, nàng đang là một phụ nữ rất giàu.

oOo

Sẽ đơn giản hơn nhiều, và chắc chắn cũng bớt gây ồn ã, nếu như đợi đến chín giờ để bắt họ tại nơi làm việc. Thế nhưng, vào giờ đó thì công việc của họ cũng còn nhiều chuyện thất thường, và một trong số họ là Rapley thì hiếm khi ra khỏi nhà. Một cuộc bắt giữ vào trước lúc rạng sáng đã được lựa chọn. Nếu như điều đó có làm cho họ hoảng sợ hay làm mất mặt họ trước gia đình thì cũng đâu có sao. Và nếu hàng xóm của họ có bị khuấy động bởi sự huyền ảo đó thì cũng vậy. Tóm cổ họ trong lúc họ còn đang ngủ hoặc đang trong phòng tắm, cách đó sẽ là hay nhất.

Charles Bogan ra mở cửa trong bộ đồ ngủ, và khẽ kêu lên khi một quan chức cảnh sát mà ông ta biết mặt chìa ra chiếc còng tay. Bogan đã không còn gia đình, bởi vậy ít ra thì ông ta cũng không phải xấu hổ với ai.

Vợ của Doug Vitrano ra mở cửa và ngay lập tức có thái độ chống đối. Bà ta đóng sầm cửa vào mặt hai nhân viên FBI trẻ tuổi, và hai người này đã phải nhẫn nại chờ đợi trong khi bà ta chạy lên gác để lôi chồng ra khỏi phòng tắm. May mắn làm sao, bọn trẻ vẫn còn đang ngủ khi họ tổng Doug vào xe, còng tay như một tên tội phạm bình thường, và để mặc bà vợ đứng trên bậc thềm trong chiếc váy ngủ, vừa khóc lóc vừa nguyền rủa họ.

Như thường lệ, Jimmy Havarac ngủ thiếp đi trong khi say bí tỉ và tiếng chuông cửa đã tỏ ra là không ăn thua gì. Họ dùng điện thoại di động gọi cho ông ta, và sau cùng thì ông ta cũng bị đánh thức và bị bắt giữ.

Ethan Rapley thì ở trên căn phòng áp mái lúc mặt trời mọc, đang làm việc tóm tắt hồ sơ nào đó, không hề để ý tới ngày giờ gì hết. Ông ta không nghe thấy tiếng động nào từ dưới nhà. Vợ ông ta đã thức giấc bởi tiếng gõ cửa, và đã trèo lên gặp ông ta để báo tin dữ. Dẫu vậy, trước tiên bà ta cũng giấu đi khẩu súng của Rapley. Ông ta giữ nó trong ngăn kéo tủ áo của mình; đã hai lần tìm nó trong khi tìm đôi bít tất, nhưng không hỏi gì vì biết rằng bà vợ sẽ không cho ông ta biết nó đang ở đâu.

Vị luật sư sáng lập ra Hãng Bogan đã được bổ nhiệm vào Tòa án Liên bang từ mười ba năm trước. Ông ta được Thượng nghị sĩ Nye đề cử, và khi ông ta rời Hãng thì Charles Bogan tiếp quản. Hãng Bogan có những mối liên hệ chặt chẽ với cả năm vị thẩm phán Liên bang đương nhiệm, và không có gì ngạc nhiên khi điện thoại đã réo khắp nơi ngay từ trước khi bốn cổ đông của Hãng được gặp lại nhau trong trại giam. Vào lúc tám giờ ba mươi, họ được đưa đi trên những chiếc xe riêng biệt tới Tòa án Liên bang ở Biloxi để có một cuộc điều trần vừa được dàn xếp với vĩ trước hội đồng xét xử khu vực của Liên bang.

Cutter bức tức trước sự nhanh chóng và dễ dàng trong việc gây ảnh hưởng của Bogan. Tuy không dám tính tới việc bốn người này phải bị giam trong khi chờ đợi những phiên tòa của họ, ông ta cũng không thể nào chấp nhận nổi một cuộc điều trần đột ngột đến như vậy trước một

hội đồng xét xử vừa mới ra khỏi giường. Và bởi vậy, Cutter đã tung tin cho báo chí địa phương, và rồi cho cả đài truyền hình sở tại.

Các thứ giấy tờ được thảo và ký rất chóng vánh, rồi bốn người kia rời khỏi tòa án, đằng hoàng, và thông dong đi trên hè phố để tới văn phòng của họ. Bám theo họ là một anh chàng to lớn nhưng vụng về, đang lúng túng với một cái máy quay video nhỏ và một tay phóng viên mới vào nghề chỉ được nghe nói là có chuyện to nhưng lại không biết là chuyện gì. Không có bình luận gì từ những bộ mặt lạnh tanh kia. Họ về tới trụ sở Hãng, và khóa trái cửa lại.

Charles Bogan bước thẳng tới chỗ đặt điện thoại để gọi cho ông Thượng nghị sĩ.

oOo

Tay thám tử tư, do Patrick giới thiệu, tìm thấy người phụ nữ đó trong vòng chưa đầy hai tiếng đồng hồ, mà không phải dùng tới bất kỳ phương tiện nào khác ngoài điện thoại. Chị ta sống ở Meridian, cách Biloxi hai giờ chạy xe về phía đông bắc. Tên chị ta là Deena Postell, chạy bàn và kiêm luôn chân thu ngân thứ hai của một tiệm ăn nhanh mới mở ở ngoại ô thị trấn.

Sandy tìm tới nơi và đi vào. Anh ta làm bộ ngẩn ngía một khay lườn gà rán còn đang bốc hơi và những bịch khoai tây chiên giòn, trong khi để mắt tới những người làm công đang bận rộn phía sau quầy hàng. Một người phụ nữ mập mạp có mái tóc muối tiêu và tiếng nói rất to đã làm anh ta chú ý. Giống như những người làm công khác, chị ta cũng mặc chiếc áo có sọc đỏ và trắng, và khi chị ta đến gần hơn thì Sandy có thể thấy rõ tấm biển đeo nơi ngực. Trên đó là cái tên Deena.

Để tăng lòng tin, anh ta chỉ mặc quần jeans và cái áo khoác màu xanh đen, không cavát gì cả.

“Tôi có thể giúp gì cho anh không?” Chị ta hỏi với một nụ cười.

Mới gần mười giờ sáng, quá sớm để ăn một bịch khoai tây. “Xin cho ly cà phê lớn lớn một chút,” Sandy đáp, cũng với một nụ cười, và lập tức có một cái gì đó long lanh trong ánh mắt của chị ta. Deena thích được tán tỉnh. Tại quầy thu ngân, thay vì đưa tiền ra, Sandy trao cho chị ta một tấm danh thiếp. Chị ta liếc nhìn, và buông nó xuống. Với một người đàn bà có ba đứa con hư hỏng thì một sự bất ngờ đến thế này chỉ có nghĩa là lại gặp rắc rối. “Một đôla hai mươi xu,” chị ta nói, tay bấm máy tính tiền và liếc mắt nhìn xem có ai để ý gì không.

“Tôi không có gì ngoài tin vui cho chị,” Sandy vừa lấy tiền ra vừa nói.

“Anh muốn gì?” Chị ta hỏi, gần như nín thở.

“Chỉ mười phút thôi. Tôi sẽ đợi ở bàn.”

“Nhưng mà anh muốn gì?” Chị ta nhận tiền, và tìm tiền lẻ.

“Thôi nào. Chị sẽ vui nếu dành thời gian cho tôi.”

Chị ta ưa đàn ông, và Sandy trông khá đẹp trai ăn mặc cũng bảnh bao hơn hầu hết những người đàn ông mà chị ta từng phải chịu đựng. Ngó nghiêng vớ vẩn món gà quay, pha thêm một chút cà phê, thế rồi chị ta nói với người phụ trách rằng mình nghỉ giải lao một lát.

Sandy nhả nài chờ đợi bên chiếc bàn nhỏ, cạnh tủ để bia và chiếc máy làm đá. “Cảm ơn,” anh ta nói khi Deena ngồi xuống. Chị ta đang ở tuổi giữa bốn mươi, với một gương mặt tròn được trang điểm bằng thứ mỹ phẩm rẻ tiền.

“Một luật sư từ New Orleans hả?” Chị ta hỏi.

“Phải. Tôi không nghĩ là chị có đọc hay có nghe về cái vụ người ta bắt được một luật sư đánh cắp cả một khoản tiền lớn ở dưới đó?”

Chị ta lắc đầu quầy quậy trước khi Sandy nói hết câu. “Tôi không đọc gì cả. Tôi làm việc sáu mươi giờ một tuần ở đây, và còn phải nuôi hai đứa cháu. Ông chồng tôi trông nom chúng. Ông ấy tàn tật. Lưng đau. Tôi không đọc gì, không xem gì, không làm gì ngoài công việc ở đây và thay tã thay lót những khi ở nhà.”

Sandy gần như hối tiếc vì đã lỡ mồm hỏi. Thật quá đáng! Cố gắng vắn tắt nhất, anh ta kể lại câu chuyện của Patrick. Lúc đầu thì chị ta cũng thấy hay hay, nhưng về cuối thì không mấy quan tâm nữa.

“Hãy cho anh ta một bản án tử hình,” chị ta cướp lời.

“Anh ta không có giết ai.”

“Tôi tưởng anh nói là có một cái xác chết trong xe của anh ta.”

“Có. Nhưng người đó đã chết từ trước rồi.”

“Không phải do anh ta giết ư?”

“Không. Có điều là anh ta đánh cắp cái xác đó.”

“Ra vậy. Nhưng thôi, tôi phải trở lại làm việc đây. Anh có thể cho tôi hỏi chuyện đó thì có liên quan gì tới tôi không hả?”

“Cái xác mà anh ta đánh cắp là của Clovis Goodman, người ông thân yêu đã quá cố của chị.”

Chị ta nghiêng đầu sang một bên. “Anh ta đã thiêu xác Clovis!”

Sandy gật đầu.

Chị ta nheo mắt lại trong khi cố thể hiện những tình cảm thích hợp. “Để làm gì hả?” Chị ta hỏi.

“Anh ta phải giả chết, chị hiểu không?”

“Nhưng sao lại là Clovis?”

“Patrick là luật sư và cũng là bạn của ông ấy.”

“Bạn mới chả bè.”

“Nào, nghe này, tôi không muốn giải thích tất cả chuyện này. Nó đã xảy ra bốn năm về trước, rất lâu rồi, trước cuộc nói chuyện đầu tiên này giữa tôi và chị.”

Chị ta gõ gõ một tay lên mặt bàn, miệng cắn những cái móng của tay kia. Người ngồi trước mặt chị ta có vẻ là một tay luật sư cứng cựa, bởi vậy trò mở màn suốt muốt về người ông yêu quý chắc sẽ không có tác dụng gì. Thật không biết thế nào nữa. Thôi thì cứ để anh ta nói.

“Tôi xin nghe đây,” chị ta nói.

“Việc gây tổn thương tới một thi hài là một hành vi tội phạm.”

“Đúng là như thế.”

“Nó cũng có thể khởi kiện được theo luật tố tụng dân sự. Có nghĩa là gia đình Clovis Goodman có thể kiện thân chủ của tôi về tội đã hủy hoại cái thi hài đó.”

Có vậy chứ. Chị ta ngồi thẳng lưng lên trong khi hít một hơi sâu, rồi mỉm cười và nói, “Giờ thì tôi hiểu.”

Sandy cũng mỉm cười. “Phải. Chính vì thế mà tôi đã tới đây. Thân chủ của tôi muốn đề nghị một cách giải quyết êm ả với gia đình Clovis.”

“Gia đình là thế nào?”

“Người vợ hay chồng còn sống, con cái, và các cháu.”

“Tôi nghĩ chính tôi là gia đình đây.”

“Còn người anh ruột của chị thì sao?”

“Không còn nữa. Luther đã chết cách đây hai năm. Rượu và ma túy.”

“Vậy thì chị là người duy nhất có quyền khởi kiện thôi.”

“Bao nhiêu?” Chị ta thốt ra vì không thể dần được, rồi cũng thấy hơi sượng mặt.

Sandy nhích lại gần một chút. “Chúng tôi sẵn sàng chi hai mươi lăm nghìn đôla. Ngay bây giờ. Tầm séc đang nằm trong túi tôi đây này.”

Chị ta cũng nhích lại gần, cúi thấp xuống hơn và mặt kề sát vào mặt Sandy hơn, bởi số tiền kia đã làm tan biến thái độ lạnh lùng từ nãy đến giờ. Cặp mắt chị ta rung rung và đôi môi run rẩy. “Ôi, lạy Chúa,” chị ta kêu khẽ.

Sandy nhìn quanh. “Đúng thế đấy, hai mươi lăm nghìn đôla.”

Chị ta với một miếng giấy ăn, gạt đổ cả lọ muối. Chị ta chấm nước mắt, rồi xịt xịt mũi. Sandy

vẫn đưa mắt nhìn quanh, hy vọng là không có ai để ý.

“Tất cả là của tôi ư?” Chị ta giọng hỏi. Giọng khàn đi trong hơi thở gấp gáp.

“Phải, tất cả là của chị.”

Chị ta lại lau nước mắt, rồi nói, “Tôi muốn uống một ly Coke.”

Chị ta uống cả một ly to mà không nói một lời. Sandy nhấm nháp ly cà phê và nhìn thực khách vào ra. Anh chẳng vội vã gì.

“Tôi đoán rằng,” sau cùng chị ta mới lên tiếng, lúc này mắt đã ráo hoảnh, “Nếu như anh tới đây và nói toẹt ngay hai mươi lăm nghìn thì có lẽ anh cũng có thể sẵn sàng trả thêm.”

“Tôi không có quyền thương lượng gì.”

“Nếu tôi kiện, thân chủ của anh có thể bị khó dễ đấy, anh hiểu ý tôi chứ? Hội thẩm đoàn sẽ nhìn vào tôi, và nghĩ tới ông già Clovis tội nghiệp đã bị đốt xác để thân chủ của anh có thể đánh cắp được chín mươi triệu đôla.”

Sandy nhấp một ngụm cà phê và gật đầu. Anh ta cũng phải kính nể người phụ nữ kia.

“Nếu tôi kiếm một luật sư, có thể là tôi sẽ được nhiều hơn nhiều.”

“Có thể, nhưng có khi phải mất tới năm năm. Ngoài ra, chị cũng còn có những rắc rối khác.”

“Chẳng hạn?” chị ta hỏi.

“Chị đã không gần gũi với Clovis.”

“Có lẽ là có đấy.”

“Vậy thì tại sao chị không tới đám tang của ông ấy? Có thể khó mà giải thích được điều đó trước hội thẩm đoàn. Thôi nào, Deena, tôi tới đây để sẵn sàng giải quyết. Nếu như chị không muốn, vậy thì tôi sẽ ra xe và trở về New Orleans.”

“Anh có thể trả tối đa là bao nhiêu hả?”

“Năm mươi nghìn.”

“Vậy thì thỏa thuận.” Chị ta chìa bàn tay phải, vẫn còn ướt do ly Coke, và bắt chặt tay Sandy.

Anh lập tức lôi từ trong túi ra một tấm séc trắng và điền vào, rồi chìa ra hai văn bản; một là bản thỏa thuận ngăn ngừa, và hai là một bức thư của Deena gửi cho vị công tố viên.

Công việc giấy tờ này không mất đến mười phút.

oOo

Sau cùng thì cũng có động trên bờ con kênh ở gần Boca. Cô nàng người Thụy Điển kia đã bị phát hiện đang vội vã chất hành lý vào trong cốp chiếc xe BMW của Benny Aricia. Cô ta lái xe vụt đi. Họ đã bám theo cô ta tới sân bay quốc tế Miami, nơi cô ta đã chờ đợi hai tiếng trước khi lên một chuyến bay tới Frankfurt.

Họ sẽ đợi sẵn cô ta ở Frankfurt. Họ sẽ kiên nhẫn theo dõi cho tới khi cô ta phạm một sai lầm nào đó. Và rồi họ sẽ tìm ra Aricia.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 39

Hành động chính thức cuối cùng của ông Thẩm phán chủ trì vụ này là một cuộc lấy cung trực tiếp chẳng ra kiểu gì, ngay trong phòng làm việc của ông, và không có sự hiện diện của luật sư phía bị cáo. Không có sự hiện diện của công tố viên. Và hồ sơ cũng sẽ không lưu lại biên bản của cuộc lấy cung này. Patrick được ba người hộ tống lặng lẽ đưa vào qua lối cửa sau của tòa án, lên phòng Huskey, nơi ông đang đợi sẵn, không mặc áo choàng. Không có phiên tòa nào đang diễn ra, và trong một ngày bình thường như thế này thì lẽ ra là ở tòa án mọi chuyện phải yên ả. Thế nhưng, bốn luật sư có tên tuổi đã bị bắt giữ vào buổi sáng, và khắp các hành lang những lời bàn tán cứ xôn xao cả lên.

Những vết thương của hắn vẫn còn mang băng và hắn được khuyên không nên mặc quần áo bó quá. Bộ đồ bệnh viện trông đẹp và rộng rãi, và nó cũng nhắc nhở mọi người rằng hắn đang nằm viện chứ không phải là bị giam như một tên tội phạm.

Khi chỉ còn họ lại với nhau và cánh cửa đã được khép lại, Karl đưa cho hắn một tờ giấy. “Đọc cái này xem.”

Đó là một lệnh ngăn, do Thẩm phán Karl Huskey ký, trong đó ông ta, thể theo khuyến nghị của chính bản thân mình, quyết định tự rút khỏi vụ án Bang khởi tố Patrick S. Lanigan. Nó có hiệu lực vào mười hai giờ trưa, nghĩa là chỉ còn một tiếng nữa.

“Sáng nay, tôi đã có hai giờ trao đổi với Thẩm phán Trussel. Ông ấy cũng chỉ mới vừa ra khỏi đây.”

“Liệu ông ấy có tử tế với tôi không hả?”

“Công bằng đến mức cao nhất có thể được. Tôi đã bảo với ông ấy rằng, theo ý kiến tôi, đây không phải là một vụ cố sát. Ông ấy có vẻ nhẹ nhõm lắm.”

“Sẽ không có phiên tòa nào đâu, Karl.”

Patrick nhìn vào tấm lịch treo tường, tấm lịch mà Karl thường xuyên ngó tới. Mỗi ngày trong cái tháng Mười này đều chật kín những buổi lấy cung và những phiên xét xử mà chẳng ai trong số cả mấy vị thẩm phán có thể kham nổi. “Ông chưa mua một cái máy tính à?” Hắn hỏi.

“Thư ký của tôi có dùng một cái.”

Trong chính căn phòng này, nhiều năm về trước, họ đã gặp nhau lần đầu tiên khi Patrick mới tới với tư cách là một luật sư, trẻ và không có tên tuổi gì, đại diện cho một gia đình nạn nhân của một vụ đâm xe. Karl làm chánh án trong vụ đó. Phiên tòa đã kéo dài trong ba ngày, và hai người trở thành bạn bè. Hội thẩm đoàn đã cho thân chủ của Patrick được hưởng hai triệu ba trăm nghìn đôla, và vào lúc đó là một trong những khoản tiền lớn nhất được hưởng theo phán quyết của tòa án ở vùng bờ biển này. Trái lại với mong muốn của Patrick, Hãng Bogan đã đồng ý giải quyết vụ án đó với hai triệu chẵn trong phiên phúc thẩm. Phần các luật sư là một phần ba, và sau khi Hãng trả một vài khoản nợ và mua sắm chút đỉnh, phần tiền thù lao còn lại được chia làm bốn. Patrick lúc đó không phải là một cố đồng. Họ miễn cưỡng cho hắn một khoản tiền thưởng hai mươi lăm nghìn đôla. Đó chính là vụ án mà trong đó Clovis Goodman là nhân vật quyết định.

Patrick để ý tới một vết ố trên trần. “Sao ông không yêu cầu quận cho quét vôi lại căn phòng này đi. Nó chẳng hề thay đổi gì suốt bốn năm qua.”

“Tôi chỉ còn hai tháng ở đây. Quan tâm làm gì cơ chứ?”

“Còn nhớ vụ Goodman không? Lần đầu tiên tôi có mặt trong phòng xử án của ông, và là những giờ phút đẹp đẽ nhất của tôi trên cương vị luật sư của bên nguyên.”

“Tất nhiên rồi.” Karl gác chân lên bàn, choàng hai tay ra sau gáy.

Patrick kể lại với ông ta câu chuyện về Clovis. Một tiếng gõ cửa đã làm gián đoạn phần cuối câu chuyện. Bữa trưa được mang tới, thật chẳng đúng lúc. Một cảnh sát mang vào cái hộp giấy, mùi thơm lừng. Patrick đứng ngay đó khi đồ ăn được đặt xuống bàn của Karl: xúp mướp tây và món càng cua.

“Đồ của tiệm Mahoney đấy,” Karl nói. “Bob gửi tới. Ông ấy có gửi lời chào.”

Mary Mahoney không chỉ đơn thuần là một nơi ngồi uống cho các luật sư và các thẩm phán vào mỗi chiều thứ sáu. Nó còn là một tiệm ăn lâu đời nhất trên vùng bờ biển này, với những món ăn ngon lành và món xúp mướp tây huyền thoại.

“Bảo với ông ta là tôi cũng gửi lời chào,” Patrick nói rồi cầm một cái càng cua. “Tôi muốn được sớm đến ăn ở đó.”

Vào đúng lúc mười hai giờ, Karl bật cái TV nhỏ để giữa một cái giá sách, và họ xem, mà không bình luận gì những hình ảnh điên rồ về các vụ bắt giữ đó. Đó là một đám người im lìm. Không hề có ai nói gì; các luật sư kia thì đã hẳn, kỳ thực là các cánh cửa văn phòng của họ đều đóng kín; điều ngạc nhiên là Maurice Mast lại không có gì để nói; không có gì từ phía FBI. Không có gì hết, bởi vậy cô phóng viên kia đã làm những gì mà cô ta đã được dạy dỗ. Cô ta cho chen vào đó những lời bàn tán và những đồn đại, và chính trong bối cảnh đó mà Patrick bị lôi vào. Những nguồn tin chưa được thẩm định nói với cô ta rằng những vụ bắt giữ đó là một phần của một cuộc điều tra đang liên tiếp được mở rộng trong vụ Lanigan, và để chứng minh cho điều đó, cô ta cho chiếu những hình ảnh không thể bắt bẻ vào đầu được cảnh Patrick đi vào tòa án Biloxi để ra trước tòa lần đầu tiên. Một đồng nghiệp sốt sắng khác xuất hiện trên màn ảnh, nói bằng một giọng khá êm ái rằng anh ta đang đứng bên ngoài văn phòng tại Biloxi của Thượng nghị sĩ Harris Nye, anh họ của Charles Bogan, chừng như để ngừa trường hợp có ai đó quên mất mối quan hệ này. Ông Thượng nghị sĩ đang ở Singapo trong một chuyến công du vì mục đích thương mại nhằm mang thêm những công việc có đồng lương tối thiểu trở lại cho Mississippi, và do vậy không có mặt để có thể có phát biểu gì. Không ai trong số tám nhân viên của văn phòng này biết mấy may chuyện gì; bởi vậy họ cũng không có gì để nói.

Bản tin đó được phát liên tục trong mười phút.

“Sao anh lại cười hả?” Karl hỏi.

“Một ngày tuyệt vời. Tôi hy vọng họ có đủ can đảm để chơi lão Thượng nghị sĩ kia.”

“Tôi nghe nói Liên bang đã từ bỏ mọi cáo buộc đối với anh.”

“Chính xác. Tôi đã làm chứng trước đoàn đại bồi thẩm vào ngày hôm qua. Thật là dễ chịu, Karl, sau cùng thì đã trút bỏ được những gì mà tôi đã phải giữ kín suốt mấy năm qua.”

Patrick đã ngừng ăn trong lúc theo dõi bản tin, và đột nhiên không còn muốn ăn nữa. Karl đã để ý thấy rằng hẳn mới chỉ ăn có hai cái càng cua và chưa hề động đến món mướp. “Nào, ăn đi chứ. Trông anh gầy như que củi vậy.”

Patrick nhắm một hạt muối và đi ra cửa sổ.

“Để tôi nói xem nhé,” Karl nói. “Vụ ly hôn đã được giải quyết. Người của Liên bang đã từ bỏ mọi cáo buộc và anh đã đồng ý trả lại chín mươi triệu đôla, cộng với một chút tiền lãi.”

“Tổng cộng là một trăm mười ba triệu.”

“Vụ án giết người kia sẽ không còn bởi vì không có ai bị giết cả. Bang cũng không thể truy tố anh về tội trộm cắp vì Liên bang đã thôi việc đó. Các vụ kiện tụng của các Hãng bảo hiểm cũng đã được bãi nại. Pepper vẫn còn sống, ở đâu đó. Clovis đã chiếm chỗ của cậu ta. Tất cả chỉ còn lại một sự cáo buộc nhỏ nhoi về tội xâm phạm mồ mả.”

“Gần đúng. Cái đó gọi là hành vi làm tổn thương tới một thi hài, nếu như ông có quan tâm tới việc xem lại bộ luật hình sự. Giờ thì chắc hẳn ông phải biết điều này.”

“Phải rồi. Tôi tin rằng đó là một tội.”

“Một tội nhẹ.”

Karl khuấy bát xúp và thán phục anh bạn gầy gò, vẫn đang ngó ra ngoài cửa sổ, nhắm nhắm một miếng bánh, và không nghi ngờ gì là đang tính toán bước đi tiếp theo của mình.

“Tôi có thể đi với anh được không?” Ông hỏi.

“Đi đâu?”

“Đâu cũng được. Anh sẽ rời khỏi đây, gặp cô gái kia, thu xếp tiền, đi biển, sống trên một du

thuyền. Tôi chỉ muốn được đi theo.”

“Chưa đến lúc đó mà.”

“Nhưng đang mỗi lúc một gần.”

Karl tắt TV và gạt đám đồ ăn sang bên. “Có một khoảng trống mà tôi muốn lấp đầy nốt,” ông nói. “Clovis chết, rồi thì ông ấy được mang chôn, hoặc giả là không. Nhưng còn trong khoảng giữa hai thời điểm đó thì sao?”

Patrick chặc lưỡi và hỏi, “Ông muốn biết chi tiết phải không?”

“Tôi là một thẩm phán. Chi tiết là quan trọng.”

Patrick ngồi xuống ghế và ghếch chân lên bàn. “Tôi đã suýt bị tóm. Đánh cắp một thi hài không phải là chuyện dễ, ông biết chứ hả?”

“Tôi tin lời anh.”

“Tôi đã nhất quyết bảo Clovis dàn xếp trước về tang lễ của ông ta. Thậm chí tôi còn thêm một điều bổ sung vào di chúc, với những yêu cầu cụ thể — không phải là loại quan tài để ngỏ mà là một quan tài đơn giản bằng gỗ, không phúng viếng, không âm nhạc, có thức đêm canh quan tài, và một lễ mai táng đơn giản.”

“Một quan tài gỗ?”

“Phải. Clovis rất coi trọng vấn đề từ cát bụi lại trở về với cát bụi. Hòm gỗ rẻ tiền chứ không phải là quan tài kệm. Đó là cách mà ông nội của ông ta đã được chôn cất. Dù sao chẳng nữa thì tôi cũng có mặt ở bệnh viện khi ông ta chết, và đợi người lo việc lễ tang từ Wiggins đến với một chiếc xe tang. Rolland là tên ông ta, khá có tiếng. Sở hữu ngôi nhà tang lễ duy nhất trong thị trấn. Trịnh trọng, tận tâm với công việc. Tôi trao cho ông ta bản sao những yêu cầu của Clovis. Bản di chúc cho tôi quyền hạn làm những gì cần thiết, và Rolland không quan tâm tới điều đó. Vào lúc ba giờ chiều, Rolland nói là trong vòng một hai tiếng nữa ông ta sẽ ướp hương liệu cho thi hài, và hỏi tôi Clovis có bộ complê nào để mặc không. Chúng tôi đã không nghĩ tới chuyện đó. Tôi nói là không, tôi chưa bao giờ thấy Clovis mặc complê cả. Rolland nói ông ta có vài bộ cũ và sẽ lo chuyện đó.

“Clovis muốn được chôn cất trên trang trại của mình, nhưng tôi đã giải thích nhiều lần với ông ta là không thể làm được điều đó ở Mississippi, mà phải là trong một nghĩa địa có đăng ký hẳn hoi. Theo Clovis, ông nội của ông ta đã chiến đấu trong cuộc Nội chiến và thực sự là một người anh hùng. Khi ông ta mười bảy tuổi thì ông nội chết và người ta đã thức ba đêm để canh quan tài. Cổ quan tài được đặt trên một cái bàn trong căn phòng khách chính và họ hàng nối nhau đi qua để nhìn người đã khuất. Clovis thích thế. Ông ta muốn làm một cái gì đó tương tự. Ông ta bắt tôi phải thề là sẽ thức đêm trông ông ta. Tôi giải thích điều đó với Rolland. Ông ta nói đại thể là ông ta đã thấy nhiều chuyện. Điều này cũng chẳng có gì là ngạc nhiên.

“Ngay sau khi trời tối, tôi đang ngồi trước hiên nhà Clovis thì xe tang đến. Tôi giúp Rolland đưa cổ quan tài xuống, khiêng vào trong nhà và đặt trước cái TV. Tôi vẫn còn nhớ là nó rất nhẹ. Clovis đã teo tóp lại chỉ còn chừng bốn chục cân.

“Chỉ có anh ở đây thôi à?” Rolland nhìn quanh và hỏi.

“Chà. Thức gọi là ấy mà”, tôi đáp.

“Tôi yêu cầu ông ta mở nắp quan tài. Ông ta ngần ngại, và tôi bảo ông ta là tôi đã quên không để một vài kỷ vật thời Nội chiến vào theo yêu cầu của Clovis. Tôi đứng nhìn ông ta mở quan tài bằng cái kim chuyên dụng, một cái kim có lẽ mở được bất kỳ cái quan tài nào trên đời này. Trông Clovis vẫn vậy. Tôi để vào một cái mũ bộ binh của người ông nội và lá cờ tả tơi của trung đoàn Mississippi số 17. Rolland đóng quan tài lại rồi đi ra.

“Không còn ai khác đến canh quan tài. Không ma nào cả. Vào khoảng nửa đêm, tôi tắt hết cả đèn và chốt các cửa lại. Kim chuyên dụng đâu có phải là cái gì khác ngoài bộ cò lê Allen, và tôi đã mua sẵn nguyên một bộ. Không mất đến một phút để mở quan tài. Tôi bê Clovis ra; ông ta rất nhẹ, cứng đờ, chân để trần. Tôi nghĩ là với cái giá ba nghìn đôla thì không có gì cả. Tôi đặt nhẹ ông ta lên chiếc xôpha và đặt bốn cục bê tông vữa vào trong đó, đóng quan tài lại.

“Clovis và tôi lên đường, tới chỗ ngôi nhà đi săn của tôi. Ông ta nằm trên ghế sau, và tôi lái xe rất cẩn thận. Hẳn sẽ khó trả lời những câu hỏi của một cảnh sát tuần tra trên xa lộ.

“Một tháng trước đó, tôi đã mua một cái máy làm đá cũ và để nó ngay ngoài hiên ngôi nhà đi săn. Tôi vừa mới kịp để Clovis vào trong đó thì nghe có tiếng động trong rừng. Đó là Pepper, đang lần tới. Hai giờ sáng, và Pepper bắt gặp tôi ở đó. Tôi bảo cậu ta là vợ tôi và tôi vừa có một cuộc cãi lộn, tôi đang bức mình, và xin cậu ta đi cho. Tôi không nghĩ cậu ta đã trông thấy tôi bê cái xác lên bậc thềm ngôi nhà. Tôi khóa cái máy làm đá lại bằng những sợi xích và phủ lên đó một miếng vải dầu, cùng vài cái thùng cũ. Tôi chờ đến rạng sáng bởi vì Pepper vẫn quanh quẩn đầu đó. Thế rồi tôi lên đi, lái xe trở về nhà, thay quần áo và trở lại nhà Clovis lúc mười giờ. Rolland đến trong tâm trạng vui vẻ và hỏi xem đêm trước thế nào. Hoàn toàn bình thường, tôi đáp. Việc phúng lễ được tổ chức ở mức tối thiểu. Chúng tôi đưa cỗ quan tài trở lại chiếc xe tang, rồi đi ra nghĩa địa.”

Karl ngồi nghe, mắt nhắm, một nụ cười thoáng trên môi, đầu hơi lắc lắc vẻ không tin nổi. “Anh thật xảo quyệt,” ông gần như lẩm bẩm với chính mình.

“Cảm ơn. Vào chiều ngày thứ sáu, tôi đến ngôi nhà đi săn nghỉ cuối tuần. Tôi có vài lời thăm dò với Pepper, kiểm tra lại thi hài Clovis — yên ổn cả. Sáng chủ nhật, tôi lên đường từ trước lúc mặt trời mọc và bố trí sẵn chiếc mô tô cùng xăng dầu. Sau đó, tôi chở Pepper ra bến xe buýt ở Jackson. Sau lúc trời tối, tôi bê Clovis ra khỏi cái máy làm đá, đặt ông ta ngồi bên cạnh lò sưởi để người ông ta mềm bớt đi, và vào lúc chừng mười giờ thì bỏ ông ta vào trong cỗ xe. Một giờ sau đó là cái chết của tôi.”

“Không hối tiếc gì hết ư?”

“Có chứ. Đó là một việc làm khủng khiếp. Nhưng mà, Karl này, tôi đã quyết định biến đi và phải tìm ra một cách nào đó. Tôi không thể giết ai, nhưng lại cần một cái xác. Điều đó thực sự quan trọng.

“Rất hợp lý.”

“Và khi Clovis chết, cũng là lúc tôi phải ra đi. Rất nhiều may mắn. Bao nhiêu thứ đã có thể trực trặc ấy chứ.”

“Vận may của anh còn đang tiếp tục.”

“Cho đến lúc này.”

Karl nhìn đồng hồ, và ăn một cái còng cua nữa. “Tôi sẽ nói với Thẩm phán Trussel bao nhiêu phần của câu chuyện này?”

“Tất cả, chỉ trừ có tên của Clovis. Chúng ta sẽ để cái đó sau.”

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 40

Patrick ngồi ở cuối bàn. Trước mặt bàn chỗ hắt ngồi chẳng có gì, chứ không như chỗ người luật sư của hắn, ở bên phải, với hai chồng hồ sơ và một xấp những giấy tờ được bày biện sẵn giống như người ta dàn sẵn các loại vũ khí trước giờ lâm trận. Phía bên trái hắn là T.L. Parrish, chỉ có một cuốn ghi chép nhưng lại cũng được trang bị một chiếc máy ghi âm to tướng, được đặt ở đó với sự chấp thuận của Patrick. Không có phụ tá hay người giúp việc nào khác để khỏi thêm phức tạp, nhưng bởi lẽ các luật sư thật sự đều cần có gì đó để kiểm chứng nên họ đã thỏa thuận ghi âm lại.

Giờ đây, khi mà những cáo buộc của Liên bang đã được từ bỏ, sức ép lại đang dồn lên các giới chức tiểu bang trong việc đưa Patrick ra trước công lý. Parrish cảm nhận được điều đó. Đám Liên bang đã quăng bị cáo này cho ông ta để họ có thể bám theo một ông Thượng nghị sĩ và những vấn đề lớn hơn. Thế nhưng, bị cáo này lại sắp có những lời khai mới, và số phận của Parrish đang phụ thuộc vào lòng khoan dung của hắn.

“Ông có thể quên chuyện cố sát đi, Terry,” Patrick nói. Mặc dù gần như ai cũng gọi ông ta là Terry, nhưng một bị cáo mà ông ta không quen biết bao nhiêu gọi vậy thì quả là cũng hơi khó chịu. “Tôi không hề giết ai.”

“Ai bị thiêu trong cái xe đó?”

“Một người đã chết trước đó bốn ngày.”

“Chúng tôi có biết người đó không?”

“Không. Đó là một ông già không ai biết đến cả.”

“Ông già đó đã chết như thế nào?”

“Chết già thôi.”

“Chết ở đâu?”

“Ngay ở Mississippi này.”

Parrish ghi mấy dòng và đánh dấu trong cuốn sổ. Cánh cửa đã mở ra khi các giới chức Liên bang rút khỏi cuộc. Patrick đang bước qua cánh cửa đó, không xiềng xích, và dường như không gì có thể chặn hắn lại.

“Vậy là anh đã đốt một cái xác?”

“Đúng vậy.”

“Chúng ta không có luật về hành vi đó phải không?”

Sandy đẩy một tờ giấy ngang qua mặt bàn. Parrish liếc nhanh, và nói, “Xin thứ lỗi. Đó không phải là loại tội phạm mà chúng tôi phải truy tố hàng ngày.”

“Đó là tất cả những gì ông có, Terry,” Patrick nói, với tất cả vẻ tự tin lạnh lùng của người đã chuẩn bị hàng năm trời cho cuộc đối chất này.

Parrish bị thuyết phục, thế nhưng, không có công tố viên nào lại chịu bó tay dễ dàng như vậy. “Có vẻ là một năm tù,” ông ta nói. “Một năm tù ở Parchman sẽ làm cho anh trở nên biết phải trái.”

“Chắc chắn rồi, có điều là tôi sẽ không tới Parchman đâu.”

“Vậy anh tính đi đâu hả?”

“Đâu đó. Và tôi sẽ dùng vé hạng nhất.”

“Không dễ vậy đâu. Chúng tôi còn cái xác kia mà.”

“Không, Terry. Ông không có cái xác nào hết. Ông không hề biết ai là người đã bị hỏa thiêu, và tôi sẽ không nói ra cho tới khi chúng ta có một thỏa thuận.”

“Là ...?”

“Từ bỏ các cáo buộc. Chấm dứt vụ này. Cả hai bên thu dọn và trở về nhà.”

“Ha, nghe được đấy. Chúng tôi tóm được kẻ cướp nhà băng, anh ta trả lại tiền, chúng tôi thôi việc truy tố và giờ tay chào tạm biệt anh ta. Điều đó sẽ phát đi một thông điệp đúng đắn cho bốn trăm bị cáo khác mà tôi sẽ phải truy tố. Tôi tin chắc là luật sư của họ sẽ hiểu. Một cái tát vào mặt pháp luật và công lý.”

“Tôi cóc quan tâm tới bốn trăm người kia, và đương nhiên là họ cũng chẳng buồn quan tâm tới tôi. Chuyện vẫn vậy mà, Terry. Ai cũng nghĩ đến bản thân mình.”

“Nhưng không phải là ai cũng ở trên đầu các trang nhất.”

“Ra vậy, tôi hiểu rồi. Ông quan ngại về báo chí. Khi nào có vụ bầu lại vậy. Sang năm phải không?”

“Tôi không phải tranh giành với ai. Tôi cũng không quá quan ngại về giới báo chí.”

“Đương nhiên là ông phải quan ngại. Ông là một công chức. Ông có lo ngại về báo chí thì cũng là chuyện thường, và đó chính là lý do ông nên bãi bỏ những cáo buộc chống lại tôi. Ông không thể nào thắng được. Ông lo ngại về những trang nhất ư? Hãy thử nghĩ đến hình ảnh của ông trên đó sau khi ông thất bại.”

“Gia đình nạn nhân không muốn khiếu kiện gì,” Sandy nói. “Và gia đình đó sẵn sàng công khai với dư luận.” Anh giơ một mảnh giấy lên. Thông điệp được đưa ra là: Chúng tôi có bằng chứng, chúng tôi có gia đình kia, chúng tôi biết họ là ai, còn ông thì không.

“Chuyện trên trang nhất như vậy thì có vẻ là được đấy,” Patrick nói. “Gia đình nạn nhân khẩn khoản xin ông thôi truy tố.”

Anh đã dấm dúi cho họ bao nhiêu, ông ta đã toan mở miệng nhưng lại thôi. Chuyện cũng chẳng liên quan gì. Thêm vài dòng nguệch ngoạc. Thêm cân nhắc về những lựa chọn đang mờ nhạt đi của ông ta trong lúc chiếc máy ghi âm chỉ ghi lại được sự im lặng.

Với đối thủ đã bị dồn vào chân tường, Patrick áp tới để đánh cú đơ ván. “Nào, Terry,” hắn nói về chân tình. “Ông không thể truy tố tôi về tội cố sát. Chuyện đó qua rồi. Ông cũng không thể truy tố tôi về hành vi làm tổn thương tới một thi hài, bởi lẽ ông không biết thi hài của ai đã bị làm tổn thương. Ông không có gì trong tay cả. Tôi hiểu đó là một viên thuốc đắng khó nuốt, nhưng ông không thể nào làm thay đổi được thực tế đó. Ông sẽ bị điều này tiếng nọ chút đỉnh, nhưng biết làm sao, đó cũng là một phần công việc của ông thôi.”

“Cảm ơn. Nhưng này, tôi có thể khép tội anh về hành vi làm tổn thương thi hài kia. Chúng tôi sẽ gọi người đó là ông X.”

“Sao lại không là bà X hả?” Sandy hỏi.

“Thế nào chẳng được. Chúng tôi sẽ xem lại hồ sơ về tất cả những người già đã chết vào đầu tháng Hai năm 1992. Chúng tôi sẽ tới các gia đình, xem họ có nói chuyện với các anh bao giờ không. Thậm chí chúng tôi có thể xin lệnh của tòa án, khai quật một vài ngôi mộ. Chúng tôi sẽ cứ từ từ làm việc. Trong khi đó, anh sẽ bị chuyển tới nhà tù của quận Harrison, nơi tôi tin chắc rằng ông cảnh sát trưởng Sweeney sẽ thấy được sự cần thiết là phải lo cho anh một vài tay bạn tù cho ra trò. Chúng tôi sẽ chống lại việc bảo lãnh, và không thẩm phán nào sẽ cho phép điều đó, xét tới khả năng chạy trốn của anh. Ngày tháng sẽ trôi qua. Mùa hè rồi sẽ tới. Trong nhà tù không có máy điều hòa không khí. Anh hẳn sẽ còn sút cân thêm nữa. Chúng tôi sẽ tiếp tục tìm kiếm, và may ra chúng tôi sẽ tìm được ngôi mộ rỗng. Và chính xác là sau chín tháng, hai trăm bảy mươi ngày sau khi có cáo trạng, chúng ta sẽ ra tòa.”

“Ông sẽ làm sao để chứng minh được rằng tôi đã làm điều đó? Không có nhân chứng nào, không gì hết ngoài vài chứng cứ gián tiếp.”

“Cũng gần đúng. Nhưng anh không hiểu ý tôi rồi. Nếu tôi kéo dài công việc chuẩn bị cho sự buộc tội này, tôi có thể bổ sung thêm hai tháng vào cái thời gian phải ngồi tù của anh. Nghĩa là gần trọn một năm trong nhà tù của quận trước khi ra tòa. Đó là một thời gian dài đối với một người có rất nhiều tiền.”

“Tôi có thể chịu được,” Patrick nói, nhìn thẳng vào mắt Parrish, lòng thầm mong rằng hắn không chớp mắt trước ông ta.

“Có thể, nhưng anh không thể mạo hiểm với khả năng bị kết án.”

“Vậy yêu cầu sau rốt của ông là gì ?” Sandy hỏi.

“Các anh phải nhìn vào bức tranh toàn thể,” Parrish nói, khoát tay lên bên trên đầu. “Các anh không thể biến chúng tôi thành trò cười, Patrick. Đám Liên bang đã rút êm. Tiểu bang thì không còn lại gì nhiều. Phải để cho chúng tôi cái gì đó chứ.”

“Tôi sẽ để cho ông được kết án. Tôi sẽ ra tòa, đứng trước vị chánh án, nghe ông đọc cáo trạng như thường, và tôi sẽ nhận tội làm tổn thương thi hài. Nhưng tôi sẽ không phải vào tù. Ông có thể giải thích với ông chánh án rằng gia đình nạn nhân không muốn truy tố. Ông có thể khuyến nghị một bản án treo, thời gian thử thách, tiền phạt, tiền bồi thường, và về thái độ tốt trong thời gian bị giam giữ. Ông có thể nói về cuộc tra tấn và những gì tôi đã phải trải qua. Ông có thể làm tất cả những điều đó, Parrish, và tiếng tăm của ông sẽ là tốt. Yêu cầu cốt lõi là: Không có chuyện phải vào tù.”

Parrish gõ gõ ngón tay lên bàn, trầm ngâm. “Và anh sẽ cho biết tên của nạn nhân ?”

“Tôi sẽ, nhưng chỉ sau khi chúng ta đã có một thỏa thuận.”

“Chúng tôi có sự cho phép của gia đình để mở quan tài đây,” Sandy nói, tay giơ nhanh một mảnh giấy khác lên và lại cất ngay vào trong hồ sơ. “Tôi đang vội mà, Terry. Tôi còn phải đi nhiều nơi.”

“Tôi cần phải nói chuyện với Trussel. Các anh biết là chuyện này phải được ông ấy chấp thuận.”

“Ông ấy sẽ chấp thuận,” Patrick nói.

“Chúng ta thỏa thuận phải không nhỉ ?” Sandy hỏi.

“Với tôi thì đúng vậy,” Parrish đáp, rồi tắt cái máy ghi âm. Ông ta thu dọn giấy tờ bỏ vào cặp. Patrick nháy mắt với Sandy.

“Mà này, nhân tiện,” Parrish nói khi đứng lên. “Suýt nữa thì quên mất. Anh có thể nói gì với chúng tôi về Pepper Scarboro hả ?”

“Tôi có thể cho ông tên mới cùng số thẻ bảo hiểm xã hội của cậu ta.”

“Vậy là thằng bé vẫn còn sống ư ?”

“Phải, ông có thể tìm được Pepper, nhưng không thể làm phiền gì cậu ta được. Cậu ta sạch sẽ hoàn toàn.”

Ngài công tố viên đi ra khỏi phòng mà không nói thêm một lời nào.

oOo

Nàng có một cuộc hẹn vào lúc hai giờ chiều với một vị phó chủ tịch của Ngân hàng Đức, chi nhánh tại Luân Đôn. Ông ta là một người Đức nói tiếng Anh hoàn hảo, với một bộ comple kiểu hai hàng khuy màu xanh đen được may không chê vào đâu được, và một nụ cười luôn thường trực trên môi. Ông ta chỉ thoáng nhìn trong tích tắc cặp chân của nàng, rồi bắt tay vào việc ngay. Điện chuyển tiền từ chi nhánh ngân hàng của ông ta ở Zurich yêu cầu chuyển ngay lập tức một trăm mười ba triệu đôla tới Ngân hàng Mỹ, chi nhánh tại Oasinhton. Nàng có số tài khoản cùng những chỉ thị chuyển tiền. Nước trà và bánh quy được đưa tới trong lúc ông ta xin phép ra ngoài để trao đổi riêng với Zurich.

“Không có vấn đề gì cả, thưa cô Pires,” ông ta nói với nụ cười nồng nhiệt khi trở lại và cũng cầm một miếng bánh lên. Tất nhiên là nàng cũng chẳng mong có trục trặc gì.

Chiếc máy tính của ông ta chạy ro ro, và một bản in được đẩy ra. Ông ta trao nó cho nàng. Sau khoản chuyển tiền này, tài khoản của nàng trong Ngân hàng Đức còn lại hơn một triệu chín trăm nghìn đôla. Nàng gấp mảnh giấy lại và bỏ nó vào trong ví, một cái ví hiệu Chanel mới tinh.

Một tài khoản khác trong một ngân hàng Thụy Sĩ còn ba triệu đôla. Một tài khoản khác nữa trong một ngân hàng Canda ở Grand Cayman còn sáu triệu rưỡi. Một nhà kinh doanh tiền tệ ở Bermuda đang đầu tư hơn bốn triệu đôla cho họ, và bảy triệu hai trăm nghìn đôla hiện đang được để ở Lúcxembua, nhưng số này sắp được chuyển đi nơi khác.

Sau khi xong việc, nàng rời khỏi nhà băng và thấy chiếc xe cùng người tài xế của nàng đang chờ gần đây. Nàng sẽ gọi cho Sandy, và thông báo hành trình tiếp theo của nàng.

oOo

Cuộc trốn chạy của Benny, một kẻ bị Liên bang truy nã, thật ngắn ngủi. Cô bạn gái của ông ta nghỉ đêm lại Frankfurt, rồi bay đến Luân Đôn, xuống Heathrow vào tầm trưa. Bởi lẽ họ biết trước là cô ta sẽ đến nên nhân viên hải quan đã kiểm tra rất kỹ lưỡng tấm hộ chiếu và buộc cô ta phải chờ đợi. Cô ta đeo một cặp kính đen và hai bàn tay cứ run lên. Tất cả đều được ghi lại vào băng video.

Tại nơi chờ tắcxi, cô ta đã bị cầm chân mà không biết bởi một sĩ quan cảnh sát có vẻ như đang làm nhiệm vụ sắp xếp tắcxi cho hành khách. Anh ta yêu cầu cô ta đứng vào bên cạnh hai người phụ nữ khác, trong khi anh ta điều khiển đám xe cộ. Người lái xe cho cô ta là một tài xế tắcxi thực thụ, nhưng ít giây trước đó đã được thông báo vắng mặt và được trang bị một cái bộ đàm nhỏ.

“Khách sạn Athenaeum trên phố Piccadilly,” cô ta bảo người lái xe. Anh ta nhẹ nhàng cho xe nhập vào dòng xe cộ đông đúc, và hờ hững thông báo địa điểm đang tới qua bộ đàm. Một tiếng rưỡi sau, chiếc xe dừng lại trước cửa khách sạn. Cô ta lại phải chờ tại quầy tiếp tân. Tay trợ lý giám đốc khách sạn xin lỗi về sự chậm trễ với lý do là máy tính có trục trặc.

Sau khi nhận được tin báo rằng điện thoại trong phòng của cô ta đã được cài đặt máy nghe trộm xong xuôi, họ trao cho cô ta chìa khóa phòng và một người phục vụ dẫn cô ta đi. Cô ta bỏ ra chút tiền thưởng, sau đó khóa trái cửa phòng lại và đi thẳng tới bên chiếc điện thoại.

Những từ đầu tiên mà họ nghe thấy cô ta nói là: “Benny, em đây. Em đang ở đây.”

“Tạ ơn Chúa,” Benny nói. “Em có sao không?”

“Không sao cả. Chỉ sợ thôi.”

“Có ai bám theo em không hả?”

“Không. Em không nghĩ là có ai. Em đã rất cẩn thận.”

“Tốt lắm. Nghe này, có một quán cà phê nhỏ trên phố Brick, cách khách sạn của em hai khúc phố. Gặp anh ở đó sau một tiếng nữa nhé.”

“Được. Em sợ lắm, Benny.”

“Mọi chuyện đều ổn, em yêu. Anh mong được gặp em quá đi mất.”

Benny không có ở quán cà phê đó khi cô ta đến. Cô ta đợi một tiếng đồng hồ, rồi hoảng sợ chạy ngược trở về khách sạn. Ông ta đã không gọi lại, và cô ta không tài nào ngủ được.

Sáng hôm sau, cô ta cầm mấy tờ báo ở dưới tiền sảnh và vừa xem vừa uống cà phê trong phòng ăn. Trên một trang trong của tờ Điện tín hàng ngày, cô ta đọc thấy mẩu tin ngắn về vụ bắt giữ một công dân Mỹ đang bị truy nã, một người đàn ông có tên là Benny Aricia.

Rất nhanh chóng, cô ta thu xếp hành lý và đặt mua vé trên chuyến bay một chiều trở về Thụy Điển.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 41

Với những lời thăm thì của Thẩm phán Karl Huskey vào tai đồng sự của ông ta là Thẩm phán Henry Trussel, vụ Lanigan đã được quyết định là một vụ án ưu tiên cho đến khi mọi chuyện đầu vào đây. Những tin đồn về một thỏa thuận lan ra khắp trong giới tòa án và luật sư ở Biloxi, và luôn gắn liền với những lời đàm tiếu về cái Hăng Bogan kia. Kỳ thực là ở tòa án người ta chẳng còn nói với nhau chuyện gì nữa ngoài những chuyện này.

Trussel bắt đầu ngày làm việc bằng việc triệu T.L.Parrish và Sandy McDermott tới để tìm hiểu về những diễn biến mới nhất, và cuộc gặp đã kéo dài hàng tiếng đồng hồ. Ba lần Patrick được lôi vào cuộc thảo luận này qua cái điện thoại di động của bác sĩ Hayani. Hai người, bệnh nhân và bác sĩ, đang ngồi chờ cò trong căngtín của bệnh viện.

"Tôi không nghĩ rằng anh ta sẽ phải vào tù," Trussel lầm bầm sau cú điện thoại thứ hai gọi cho Patrick. Cả vẻ mặt lẫn lời nói của ông ta đều cho thấy là ông ta không muốn để Patrick thoát được một cách dễ dàng như vậy, thế nhưng việc kết tội lại là một khả năng xa vời. Còn bao nhiêu vụ buôn bán ma túy và quấy nhiễu tình dục đối với trẻ em nữa, chẳng nên phung phí thời giờ với cái kẻ làm tổn thương thì hài đang được dư luận chú ý này. Tất cả các bằng chứng chỉ là gián tiếp, và với việc Patrick có tiếng là kẻ luôn lập ra những kế hoạch chu đáo, Trussel không dám tin là có thể kết án được hắn.

Các điều kiện cho một thỏa thuận nhận tội được thảo ra. Mọi việc bắt đầu bằng một khuyến nghị chung, hạ thấp cáo buộc đối với Patrick. Rồi một án lệnh được soạn thảo để đưa vào một cáo buộc mới, tiếp theo là một án lệnh chấp nhận lời nhận tội. Trong tiến trình của cuộc gặp lần thứ nhất này, Trussel đã nói chuyện qua điện thoại với cảnh sát trưởng Sweeney, Maurice Mast, Joshua Cutter, và Hamilton Jaynes ở Oasinhton. Để chắc ăn, ông ta cũng đã nói chuyện hai lần với Karl Huskey, người ngồi ngay phòng bên cạnh.

Hai vị thẩm phán, cùng với Parrish, là các đối tượng phải được bầu lại bốn năm một lần, cùng với kỳ bầu cử chung. Trussel chưa bao giờ có đối thủ và tự cho mình là hoàn toàn có thể yên tâm trên chính trường. Huskey đang rũ áo ra đi. Trường hợp của Parrish thì nhạy cảm, bởi lẽ mặc dù là một chính khách giỏi, ông ta vẫn tiêu biểu cho một trường phái truyền thống thường đưa ra những quyết định cứng rắn mà không cần quan tâm tới phản ứng của công chúng. Cả ba đều đã ở trên chính trường nhiều năm, và mỗi người đều đã học được một bài học cơ bản: Khi dự liệu trước về một hành động có thể không được lòng người, hãy hành động cho nhanh. Dứt điểm. Lường lự chỉ tổ sinh thêm chuyện. Báo chí sẽ vô lấy, gây tranh cãi trước khi hành động được thực hiện, và chắc chắn là sẽ đổ thêm dầu vào đám lửa sau đó.

Vấn đề Clovis là đơn giản, một khi Patrick đã giải thích lại với tất cả mọi người. Hắn sẽ phải trình ra được tên của nạn nhân, cùng với sự cho phép từ phía gia đình về việc khai quật, mở quan tài và nhìn vào bên trong. Nếu thật sự là cái quan tài đó trống rỗng, thì thỏa thuận nhận tội này là hoàn tất. Bởi lẽ vẫn luôn còn sự nghi ngờ cho đến khi họ đã khai quật nắm mộ kia lên, nếu chẳng may mà cái quan tài kia không phải là trống rỗng thì thỏa thuận nhận tội này sẽ bị xé bỏ và Patrick vẫn sẽ phải đối mặt với những cáo buộc về tội cố sát. Patrick hoàn toàn tự tin khi hắn nói về nạn nhân, và mọi người đều không mấy may nghi ngờ rằng ngôi mộ đó sẽ trống rỗng.

Sandy lái xe chạy tới bệnh viện, thấy thân chủ của mình đang nằm trên giường, vây xung quanh là các y tá trong khi bác sĩ Hayani lau rửa và băng lại các vết thương cho hắn. Sandy giải thích là có việc khẩn cấp. Patrick xin lỗi và yêu cầu họ ra ngoài. Còn lại hai người với nhau, họ xem lại từng thứ văn bản, đọc to từng câu từng chữ, và rồi Patrick ký xác nhận sự chấp thuận của hắn.

Sandy để ý thấy một cái thùng cáctông trên sàn, cạnh bàn làm việc tạm thời của Patrick. Trong đó là những cuốn sách mà anh đã cho hắn mượn. Rõ ràng là hắn đã bắt đầu thu xếp hành lý.

Sandy quay về căn hộ ở khách sạn, ăn trưa bằng một chiếc bánh xăng uých, vừa đứng ăn vừa nhìn cô thư ký đang đánh máy lại một văn bản. Cả hai người phụ tá và cô thư ký thứ hai đã trở về văn phòng ở New Orleans.

Có tiếng chuông điện thoại và Sandy nhắc máy lên. Người gọi tự xưng danh là Jack Stephano, ở D.C., và nói có lẽ anh đã từng nghe tên lão ta. Đúng là vậy. Stephano đang ở dưới tiền sảnh khách sạn và muốn nói chuyện vài phút. Được. Trussel yêu cầu Parrish và Sandy trở lại vào mãi khoảng hai giờ chiều cơ mà.

Họ ngồi trong một căn phòng nhỏ, đối diện nhau ngang một cái bàn dùng để uống cà phê. “Tôi tới đây vì tò mò,” Stephano nói, và Sandy không hề tin lão.

“Chẳng lẽ ông không nên bắt đầu với một lời xin lỗi ư?” Sandy nói.

“Phải, anh nói phải. Người của tôi ở bên đó đã hơi quá tay một chút và quả thật là lẽ ra họ đã không nên thô bạo như vậy với anh chàng kia của anh.”

“Ông nghĩ thế là một lời xin lỗi hả?” Sandy nói.

“Tôi xin lỗi. Chúng tôi đã sai.” Một lời xin lỗi không có chút chân thành nào.

“Tôi sẽ chuyển lại cho thân chủ của tôi. Tôi tin rằng nó sẽ có nhiều ý nghĩa đối với anh ấy.”

“Tôi không còn ăn chung gì trong vụ đấu đá này nữa. Vợ tôi và tôi đang trên đường đi nghỉ ở Florida, và tôi muốn ghé vào đây một chút. Chỉ một phút thôi.”

“Họ đã tóm được Aricia chưa?” Sandy hỏi.

“Rồi. Cách đây có vài giờ. Tại Luân Đôn.”

“Tốt.”

“Tôi không còn đại diện cho ông ta, và tôi không có liên quan gì tới mọi việc ở Hãng Platt & Rockland cả. Người ta thuê tôi sau khi chỗ tiền kia biến mất. Công việc của tôi là tìm kiếm nó. Tôi đã cố gắng, đã được trả tiền, và đã kết thúc mọi chuyện.”

“Vậy cuộc viếng thăm này là thế nào?”

“Tôi rất tò mò về một chuyện. Chúng tôi đã chỉ tìm ra Lanigan ở Braxin sau khi có người chỉ điểm. Một người biết rất rõ về anh ta. Hai năm về trước, một Hãng thám tử tư ở Atlanta có tên là Nhóm Pluto đã liên hệ với chúng tôi. Họ có một khách hàng ở châu u biết đôi điều về Lanigan, và người khách hàng đó cần tiền. Khi đó chúng tôi cũng có chút tiền, bởi vậy một mối quan hệ đã phát triển. Người khách hàng kia đề nghị trao cho chúng tôi một dấu vết, chúng tôi đồng ý trả một khoản tiền thưởng, tiền trao cháo múc, và thông tin luôn chính xác. Người đó biết rất nhiều về Lanigan - những di chuyển, các thói quen và cả những cái tên giả của anh ta. Nhưng tất cả đều chỉ là những chuyện được tính toán trước — có một cái đầu ở đằng sau mọi chuyện. Chúng tôi biết điều gì sẽ đến và thật tình là khi đó chúng tôi rất nóng lòng. Sau cùng, họ đưa ra một miếng mồi lớn. Với một triệu đôla, người khách kia sẽ cho chúng tôi biết anh ta đang sống ở đâu. Họ đã cung cấp vài tấm ảnh rất đẹp chụp Lanigan, trong đó có một tấm chụp anh ta đang cạo rửa cái xe, một chiếc Volkswagen Beetle. Chúng tôi trả tiền và rồi tóm được Lanigan.”

“Vậy ai là người khách hàng kia hả?” Sandy hỏi.

“Đó chính là câu hỏi của tôi. Hẳn phải là cô gái kia, có phải không?”

Sandy không đưa ra ngay được một phản ứng. Anh hơi gằn giọng như cười, nhưng mà không phải là cười. Câu chuyện của nàng về việc dùng Nhóm Pluto để giám sát Stephano, kẻ đang tìm kiếm Patrick, từ từ trở lại trong tâm trí anh.

“Cô ta hiện giờ ở đâu?” Stephano hỏi.

“Tôi không biết,” Sandy nói. Nàng đang ở Luân Đôn, nhưng tất nhiên đó chẳng phải là việc của anh.

“Chúng tôi đã trả tổng cộng là một triệu và một trăm năm mươi nghìn đôla cho người khách hàng bí ẩn này, và cô ta, hay anh ta, đã bán đứng tất cả. Giống như là Judas đã bán Chúa vậy.”

“Chuyện đã qua rồi. Ông muốn gì ở tôi?”

“Như tôi đã nói, tôi chỉ tò mò thôi mà. Một ngày nào đó, nếu anh biết được sự thật, tôi sẽ rất đánh giá cao một cú điện thoại của anh đấy. Tôi không có gì được thua nữa, nhưng tôi sẽ không chịu yên cho tới khi tôi biết rõ là cô ta có lấy tiền của chúng tôi hay không.”

Sandy đưa ra một lời hứa mơ hồ là có thể một ngày nào đó sẽ gọi lại cho lão, và Stephano rời khỏi khách sạn.

oOo

Cảnh sát trưởng Raymond Sweeney được biết về thỏa thuận đó trong lúc đang ăn trưa, và thấy không thích một chút nào. Ông ta gọi điện cho Parrish và Thẩm phán Trussel, nhưng cả hai đều đang quá bận, không thể tiếp chuyện ông ta được. Cutter thì không có ở văn phòng.

Sweeney cố tình chường mặt tới tòa án. Ông ta quanh quẩn ngay ở khúc hành lang nằm giữa các phòng làm việc của các thẩm phán, để nếu như có một thỏa thuận thì có thể can thiệp vào giữa chừng. Ông ta thăm thì với đám chạy giấy và cảnh sát. Có vẻ là đang có chuyện thật.

Các luật sư đến vào lúc hai giờ, mặt mũi trịnh trọng và không hề hé môi. Họ tập hợp trong phòng làm việc của Trussel sau cánh cửa đóng kín. Mười phút sau, Sweeney gõ cửa. Ông ta cắt ngang cuộc họp với yêu cầu được biết đang có chuyện gì diễn ra đối với tay tù nhân của ông ta. Thẩm phán Trussel nhún vai giải thích rằng sắp có một lời nhận tội, kết quả của một cuộc mặc cả, mà theo ý ông ta cũng như ý kiến của tất cả những người có mặt, là phù hợp với lợi ích cao nhất của công lý.

Sweeney cũng có ý kiến riêng để sẵn sàng chia sẻ, “Điều đó sẽ biến chúng ta thành một lũ ngốc. Người ta đang ầm ầm lên về chuyện này ở ngoài kia. Các vị tóm được một tên tội phạm giàu sụ và hắn đã bỏ tiền ra mua được cái lối thoát khỏi nhà tù. Chúng ta là cái gì hả, một đám hề chảnh?”

“Ông có kiến nghị gì, Raymond?” Parrish hỏi.

“Tôi mừng là ông đã hỏi. Trước tiên, tôi sẽ tổng hãn vào nhà tù của quận để hãn ngồi trong đó ít lâu, giống như mọi tù nhân khác. Rồi tôi sẽ truy tố hãn ở mức độ cao nhất.”

“Về tội gì hả?”

“Hắn đã đánh cắp chỗ tiền chết tiệt kia, phải vậy không? Hắn đã thiêu hủy một cái xác chết. Cứ để cho hãn nằm mười năm trong Parchman. Đó là công lý.”

“Hắn không có đánh cắp tiền ở đây,” Trussel giải thích. “Chúng ta không có thẩm quyền. Đó là một vấn đề thuộc thẩm quyền của Liên bang, và các giới chức Liên bang đã từ bỏ các cáo buộc đối với hãn.”

Sandy ngồi trong một góc, mắt dán vào một văn bản.

“Vậy là có ai đó đã làm hỏng hết cả, phải không?”

“Không phải là chúng tôi,” Parrish nói nhanh.

“Tuyệt lắm. Hãy giải thích như vậy với những người đã bỏ phiếu cho ông. Đổ lỗi cho đám Liên bang, bởi vì họ đâu có phải tranh cử gì. Còn vụ đốt xác thì sao hả? Hãn vẫn được ra sau khi đã thú tội ư?”

“Ông nghĩ là cần phải truy tố hãn về tội đó à?” Trussel hỏi.

“Quá đi chứ.”

“Tốt. Ông nghĩ là chúng ta sẽ phải lập luận thế nào cho vụ này?” Parrish hỏi.

“Ông là công tố viên. Đó là việc của ông.”

“Phải, nhưng có vẻ như là việc gì ông cũng thạo. Hãy cho tôi biết xem ông sẽ lập luận như thế nào?”

“Hãn nói là hãn đã làm, có phải không?”

“Phải, và ông nghĩ rằng Patrick Lanigan sẽ làm nhân chứng luôn trong vụ xét xử chính hãn và thừa nhận với hội thẩm đoàn rằng hãn đã đốt một cái xác ư? Có phải đó là suy nghĩ của ông không?”

“Ông ấy không nghĩ vậy đâu,” Sandy đỡ lời.

Cổ và mặt Sweeney đỏ gắt lên, tay chân khua loạn. Ông ta nhìn Parrish, rồi lại nhìn Sandy.

Và khi ông ta nhận ra rằng các luật sư này đã có tất cả các câu trả lời thì ông ta cố tự kiềm chế.

“Chuyện này sẽ diễn ra vào lúc nào ?” Ông ta hỏi.

“Cuối buổi chiều nay,” Trussel nói.

Sweeney cũng không thích cả cái thời điểm này. Ông ta thọc cả hai tay vào túi rồi cầm đầu đi ra cửa. “Các vị hãy tự lo lấy thân,” ông ta nói, đủ to để mọi người đều nghe được.

“Một gia đình lớn thật hạnh phúc,” Parrish nói, đầy vẻ mỉa mai.

Sweeney đóng sầm cửa và sòng sọc bỏ đi. Ông ta rời khỏi tòa án trên chiếc xe tuần tiểu không có phù hiệu cảnh sát, và dùng điện thoại trên xe gọi cho một nguồn tin riêng của ông ta, một phóng viên của tờ *Bờ biển*.

oOo

Do phía gia đình đã cho phép, và Patrick, người quản lý phần mộ theo di chúc, việc đào cái mộ đó lên là chuyện đơn giản. Thẩm phán Trussel và cả Parrish cùng Sandy không phải là không thấy điều mỉa mai trong việc buộc phải để Patrick, người bạn duy nhất của Clovis, ký vào bản tuyên thệ cho phép mở quan tài để làm rõ về chính hành vi của mình. Mọi quyết định đều có vẻ như bị một sự mỉa mai nào đó phủ lên.

Việc đào mộ này khác xa với một cuộc khai quật, một tiến trình sẽ phải có lệnh của tòa án, sau một kiến nghị thích hợp và đôi khi là cả một cuộc điều trần. Đây đơn giản chỉ là việc ngó xem, một tiến trình không được bao hàm trong luật pháp của bang Mississippi, và do vậy Thẩm phán Trussel có quyền hạn khá rộng rãi. Ai có thể phải chịu tổn hại ? Tất nhiên không phải là phía gia đình rồi. Cũng không phải là cái quan tài; bởi vì rõ ràng là chính nó cũng chẳng còn có mấy ý nghĩa.

Rolland vẫn là chủ của ngôi nhà tang lễ trên vùng Wiggins. Ông ta còn nhớ rất rõ về ông Clovis Goodman và người luật sư của ông ấy, cùng cái đêm thức canh quan tài kỳ cục ở đó, trong ngôi nhà của ông Goodman, ngoài tay luật sư ra thì chẳng còn ma nào khác. Phải, ông ta còn rất nhớ, ông ta nói vậy với ông Thẩm phán trên điện thoại. Đúng là ông ta có đọc tin về ông Lanigan, nhưng ông không nghĩ là có mối liên hệ gì.

Thẩm phán Trussel nói tóm tắt lại cho ông ta nghe câu chuyện về sự liên quan trực tiếp tới Clovis. Không, ông ta đã không mở quan tài ra sau đêm đó, không cần phải làm như vậy, chưa bao giờ làm như thế. Trong khi ông Thẩm phán nói chuyện, Parrish gửi tới cho Rolland các bản sao về sự thỏa thuận có chữ ký của Deena Postell và Patrick Lanigan, người thực hiện di chúc.

Rolland đột nhiên trở nên sốt sắng. Trước đây, ông ta chưa hề từng gặp chuyện đánh cắp thi hài, chỉ bởi lẽ là người ở vùng Wiggins không làm những chuyện như vậy, và phải rồi, tất nhiên là ông ta có thể cho đào ngôi mộ ấy lên ngay lập tức. Ông ta cũng chính là chủ sở hữu của cái nghĩa địa đó. Thẩm phán Trussel phất tay thư ký và hai cảnh sát viên tới nghĩa địa, dừng lại trước tấm bia mang dòng chữ: CLOVIS F. GOODMAN

23/1/1907-06/2/1992

Đã lên thiên đường Họ thận trọng xới lớp đất mùn lên trong khi Rolland đứng chỉ đạo và chờ sẵn với một cái xẻng trong tay. Chẳng mất tới mười lăm phút thì đã thấy nắp ván thiên.

Rolland và một người giúp việc bước xuống và hót đất lên. Cái quan tài làm bằng gỗ dương đã bắt đầu mục ở các mép. Rolland ngồi ở phía đằng chân và đưa cái kìm xuống, ông ta vặn và giật mạnh cho tới khi nghe một tiếng gãy răng rắc, rồi từ từ mở cái nắp lên.

Không có gì ngạc nhiên, cái quan tài trống rỗng.

Tất nhiên là ngoại trừ bốn cục bê tông vỡ.

oOo

Theo kế hoạch thì một phiên tòa công khai sẽ được mở, nhưng phải đợi đến gần năm giờ chiều, khi mà tòa án sắp đóng cửa và nhiều công chức trong quận đã bắt đầu ra về. Năm giờ là thời điểm nghe được đối với tất cả mọi người, nhất là với ông Thẩm phán và ông Công tố viên, những người tin rằng họ đang làm một việc chính đáng, nhưng mà lại cứ vẫn thấy lo ngại. Suốt cả ngày, Sandy hối thúc việc giải quyết cho nhanh một khi đã có thỏa thuận giữa các bên và cái quan tài kia đã được mở ra. Không còn lý do gì phải chờ đợi. Thân chủ của anh ta đang bị giam

cầm, mặc dù rằng điều đó không nhận được mấy sự thông cảm. Công việc đã đầu vào đấy. Thời điểm là hoàn toàn thích hợp. Vậy chờ đợi để mà làm gì ?

Chẳng để làm gì cả, sau cùng ngài Thẩm phán đã quyết định như vậy. Parrish không phản đối. Ông ta còn tám vụ án đã được lên lịch trong ba tuần tới, và dẹp xong vụ Lanigan này cũng là một điều nhẹ nhõm.

Bên bị cáo thì năm giờ chiều là thời điểm đáng hài lòng. Với một chút may mắn, họ có thể vào và ra khỏi phòng xét xử trong vòng không đầy mười phút. Với một chút may mắn nữa, sẽ không ai nhìn thấy họ cả. Với Patrick, năm giờ là tuyệt rồi. Hắn còn phải làm gì nữa nhỉ?

Hắn mặc lên người chiếc quần kaki rộng thùng thình và chiếc sơ-mi vải bông màu trắng cũng khá rộng. Hắn đi một đôi giày mới, nhưng không mang tất, do vết bỏng nơi mắt cá chân. Hắn ôm hôn bác sĩ Hayani và cảm ơn về tình cảm mà anh ta đã dành cho hắn. Hắn ôm hôn các cô y tá và cảm ơn những người hộ lý, và hứa rằng hắn sẽ sớm trở lại thăm họ. Đời nào hắn còn quay lại, mọi người đều biết thế.

Sau hơn hai tuần là một bệnh nhân và một tù nhân, Patrick rời khỏi bệnh viện, bên cạnh là luật sư của hắn, còn những người áp giải có vũ trang thì đi theo đằng sau.

John Grisham

Đồng Đạo

Chương 42

Rõ ràng thời điểm năm giờ chiều là tuyệt vời cho tất cả mọi người. Không một nhân viên tòa án nào ra về sau khi tin loan ra khắp các phòng làm việc, khắp xó xỉnh - trong khoảng chỉ vài phút đồng hồ.

Một thư ký phụ trách về mảng bất động sản cho một Hãng luật lớn đang bận rộn kiểm tra lại một giấy chứng nhận sở hữu đất đai tại tòa án đã nghe lỏm được cái tin mới nhất này về Patrick. Cô ta chạy ra chỗ đặt điện thoại và gọi về văn phòng Hãng. Chỉ trong khoảng thời gian tính bằng phút, toàn bộ giới luật pháp ở vùng bờ biển này đã biết tin Lanigan sắp sửa nhận tội trong một thỏa thuận lạ lùng nào đó, và toan tính bí mật làm việc này vào lúc năm giờ chiều tại phòng xét xử chính của tòa án.

Điểm nhấn mạnh về một phiên tòa bí mật, cùng với một thỏa thuận dấm dúi nào đó, đã dẫn tới hàng loạt cú điện thoại; gọi cho các luật sư, cho các bà vợ, cho các phóng viên được ưa thích, cho bạn bè không có mặt trong thành phố. Trong vòng chưa đầy ba mươi phút, nửa thành phố đã biết chuyện Patrick sắp ra hầu tòa với một thỏa thuận và rất có thể sẽ được trả lại tự do.

Họ tụ tập thành từng nhóm tại phòng xét xử với những lời bàn tán thăm thì, vừa nhìn dòng người kéo vào vừa trông chừng những chỗ ngồi của họ. Đám đông tăng lên lại càng như chứng thực cho những gì đã được đồn đại. Ngần này người thì không thể nào sai được. Và cho đến khi các phóng viên kéo tới, thì những lời đồn đại ngay lập tức được coi là có thật.

“Anh ta đến rồi,” một nhân viên tòa án đứng gần phía bên trên kêu lên và đám đông bắt đầu vội vàng ngồi vào chỗ.

Patrick mỉm cười với hai phóng viên truyền hình đang chạy vội tới để gặp hắn ở cửa sau. Hắn được dẫn đến văn cái phòng hội thẩm đó ở trên tầng hai, nơi cái khóa tay được mở ra. Cái quần kaki của hắn hơi dài một chút, bởi vậy hắn đã xắn lên một gấu. Kaki bước vào và bảo đám cảnh sát ra chờ ngoài hành lang.

“Một phiên tòa lặng lẽ mà đông người quá,” Patrick nói.

“Khó mà giữ kín chuyện gì ở quanh đây được. Quần áo đẹp đấy.”

“Cảm ơn.”

“Có một phóng viên mà tôi biết của một tờ báo ở Jackson đề nghị tôi nói với anh ...”

“Dứt khoát không. Không một lời nào với bất kỳ ai.”

“Tôi cũng đoán vậy. Khi nào thì anh đi hả?”

“Tôi chưa biết. Cũng ngay thôi.”

“Cô gái kia đang ở đâu vậy?”

“Châu u.”

“Tôi có thể đi với anh được không?”

“Vì sao?”

“Muốn xem, vậy thôi.”

“Tôi sẽ gửi cho ông một cuộn băng video.”

“Cảm ơn nhiều.”

“Ông có thực sự muốn đi không? Nếu như ông có cơ hội ra đi, ngay bây giờ, ông có đi không vậy?”

“Cùng với chín mươi triệu đôla hay không hả?”

“Cho dù là có hay không.”

“Dĩ nhiên là không. Không cùng một tình huống. Tôi yêu vợ tôi, còn anh thì không. Tôi có ba đứa con tuyệt vời, hoàn cảnh của anh thì khác. Không, tôi sẽ không bỏ đi. Nhưng tôi cũng không trách cứ gì anh.”

“Ai cũng muốn chạy trốn, Karl ạ. Vào một lúc nào đó trong cuộc đời, ai cũng đã từng có lần tính tới chuyện chạy trốn. Cuộc sống ở vùng biển hay vùng núi luôn luôn dễ chịu hơn. Những rắc rối có thể được bỏ lại đằng sau. Cái đó nằm sẵn trong mỗi con người chúng ta. Chúng ta là con cháu của những người nhập cư, những người đã bỏ lại đằng sau những hoàn cảnh khốn khổ và tới mảnh đất này để tìm kiếm một cuộc sống tốt đẹp hơn. Và họ đã tiếp tục đi sang miền Tây, lại lên đường, luôn luôn chỉ để tìm kiếm cái giấc mộng vàng. Giờ đây thì chẳng còn chỗ nào mà đi cả.”

“Trời đất. Tôi đã không nhìn vấn đề từ một góc độ lịch sử.”

“Đó là một chuỗi liên tục.”

“Giá mà ông bà tôi cũng đã cuỗm được của ai đó chín mươi triệu trước khi họ rời Ba Lan.”

“Tôi đã trả lại rồi mà.”

“Tôi nghe nói có thể còn có một ổ trứng nhỏ được để lại đâu đó.”

“Một trong những tin đồn không có cơ sở.”

“VẬY theo anh có phải là sắp tới sẽ có cả một trào lưu những vụ ăn cướp tiền của khách hàng, những vụ đốt các thi hài, rồi những chuyến bay xuống Nam Mỹ, nơi tất nhiên là có những cô gái xinh đẹp đang chờ đợi để được vuốt ve phải không?”

“Cho tới nay thì mọi chuyện là ổn.”

“Tội nghiệp cho những người dân Braxin. Tất cả những gã luật sư xảo quyệt đều đang tìm đường đến chỗ họ cả.”

Sandy bước vào với một văn bản nữa để lấy chữ ký. “Trussel đang bức bối lắm,” anh nói với Karl. “Sức ép đang đổ lên đầu ông ta. Điện thoại réo liên tục.”

“Còn Parrish thì sao?”

“Lo lắng như một cô gái làm tiền ở nơi nhà thờ vậy.”

“Chúng ta hãy làm ngay đi trước khi họ trở nên quá sợ hãi,” Patrick nói trong khi ký vào cái văn bản mà Sandy mang tới.

Một viên mô tả bước ra loan báo phiên tòa sắp bắt đầu, và xin mời tất cả ngồi xuống. Mọi người vội vã tìm vào những chỗ còn trống. Một viên mô tả khác đóng các cánh cửa lớn lại. Những người đến xem đứng thành hàng dọc theo các bức tường. Mọi nhân viên tòa án đều làm ra vẻ đang có một việc gì đó ở phía bên trên, gần chỗ ngồi của chánh án. Đã gần năm giờ rồi.

Thẩm phán Trussel bước vào với dáng vẻ cứng nhắc thường thấy ở ông ta, và tất cả mọi người đều đứng dậy. Ông ta chào họ, cảm ơn sự quan tâm của họ đối với công lý, nhất là vào giờ muộn như thế này trong ngày. Ông ta và ông Công tố viên đã cho rằng một phiên tòa quá nhanh chóng sẽ sặc mùi của một thỏa thuận không đáng hoàng, bởi vậy mọi chuyện sẽ được để cho diễn ra không vội vàng gì. Họ thậm chí đã bàn tới việc hoãn phiên tòa lại, nhưng sau đó cho rằng một sự trì hoãn sẽ gây ấn tượng rằng họ đã bị bắt quả tang khi đang toan tính lén lút làm chuyện gì đó.

Patrick được dẫn vào qua cánh cửa bên khu hội thẩm đoàn, và đến đứng bên cạnh Sandy ngay trước tòa. Hắn không nhìn ai cả. Parrish đứng gần đó, rất sốt ruột được bắt đầu. Thẩm phán Trussel lật từng trang hồ sơ, kiểm tra lại từng chữ trên từng trang.

“Ông Lanigan,” sau cùng ông ta cất tiếng, mạnh mẽ và chậm rãi. Trong ba mươi phút tiếp theo đó, mọi điều đều được trình bày một cách chậm rãi cả. “Ông đã trình tòa một số kiến nghị.”

“Đúng vậy, thưa ngài Chánh án,” Sandy nói. “Kiến nghị đầu tiên của chúng tôi là hạ các cáo buộc từ tội cố sát xuống tội làm tổn thương tới một thi hài.”

Những lời này vang vọng trong cả căn phòng đang lặng như tờ. Làm tổn thương tới một thi hài ư?

“Ông Parrish,” ông Chánh án nhắc. Việc Parrish sẽ phải lo phần trình bày là điều đã được thỏa thuận. Gánh nặng của ông ta sẽ là việc giải thích được với tòa, một cách chính thức, và quan trọng hơn là với báo chí và các công dân đang dõi theo ở ngoài kia.

Ông ta đã trình bày một cách tuyệt vời về những diễn biến mới nhất một cách chi tiết. Không phải một vụ giết người, đó là điều rất cuộc, mà là một tội nhẹ hơn rất nhiều. Viện công tố bang không phản đối việc hạ thấp các cáo buộc, bởi vì cơ quan này không còn tin rằng Lanigan đã giết chết bất kỳ ai. Ông ta đi lại với dáng vẻ thoải mái nhất có thể có được, không còn bị câu thúc bởi những quy ước nghi lễ hay thủ tục gì nữa, và đã giành được sự tán thưởng của tất cả các phía.

“Tiếp theo, chúng ta còn có một kiến nghị của bị cáo đề nghị tòa chấp thuận lời nhận tội đối với lời cáo buộc về hành vi làm tổn thương tới một thi hài, có phải không ông Parrish?”

Màn kịch thứ hai này cũng giống với màn đầu, với Parrish thêm mắm thêm muối vào câu chuyện về ông già Clovis đáng thương.

“Ông nhận là có tội hay không có tội, ông Lanigan?” Ông Chánh án hỏi.

“Có tội,” Patrick nói, giọng cứng rắn nhưng không còn kiêu hãnh gì.

“Viện công tố có khuyến nghị gì không?” ông Chánh án hỏi vị Công tố viên.

Parrish đi đến bên cái bàn của ông ta, lật lật đám giấy tờ, bước trở lại trước tòa, và sau cùng cất tiếng, “Có, thưa ngài Chánh án. Tôi có một bức thư của bà Deena Postell ở Meridian, Mississippi. Bà ta là người cháu còn sống duy nhất của Clovis Goodman.” Ông ta trao một bản sao cho Trussel như thể bức thư đó là chuyện hoàn toàn mới vậy. “Trong bức thư này, bà Postell khẩn khoản xin tòa không truy tố ông Lanigan về hành vi đốt xác người ông của bà ta. Ông cụ đã chết hơn bốn năm nay, và gia đình không thể chịu đựng được thêm bất kỳ sự thống khổ và đau đớn nào nữa. Rõ ràng là bà Postell rất gần gũi với người ông của bà ta, và đã rất nặng nề với cái chết của ông cụ.”

Patrick liếc nhìn Sandy. Nhưng Sandy thì không muốn nhìn hấn.

“Ông đã nói chuyện với bà ta chưa?” ông Chánh án hỏi, “Rồi. Mới cách đây khoảng một tiếng. Bà ta rất xúc động trên điện thoại, và xin chúng ta không đẩy lại vụ việc đau buồn này. Bà ta nói một cách kiên quyết rằng sẽ không ra làm chứng trước bất kỳ phiên tòa nào và cũng không hợp tác với bên công tố dưới bất kỳ hình thức nào.” Parrish lại bước đến bên cái bàn của ông ta và xem thêm một vài giấy tờ khác. “Với tình cảm đó của gia đình, viện công tố bang khuyến nghị rằng bị cáo bị phạt mười hai tháng tù treo do có thái độ tốt, rằng ông ta phải nộp một khoản tiền phạt là năm nghìn đôla và trả tiền án phí, và phải có một thời gian thử thách.”

“Ông Lanigan, ông có đồng ý với án phạt này không?” Trussel hỏi.

“Có, thưa ngài Chánh án,” Patrick nói, không ngẩng đầu lên.

“Tòa quyết định như vậy. Còn gì nữa không?” Trussel nhắc cái búa của ông ta lên và chờ đợi. Cả vị luật sư bào chữa và ông Công tố viên đều lắc đầu.

“Phiên tòa của chúng ta kết thúc,” ông ta tuyên bố và gõ mạnh cái búa xuống.

Patrick quay người đi và nhanh chóng ra khỏi phòng xét xử. Một lần nữa, hấn lại biến mất ngay trước mắt họ.

Hấn cùng với Sandy đợi một tiếng đồng hồ trong phòng làm việc của Karl Huskey trong khi bóng tối trùm xuống và những kẻ dai nhất còn đeo bám ở tòa án cũng đành bỏ cuộc ra về. Vào lúc bảy giờ tối, hấn nói lời chào từ biệt thân yêu với Karl. Hấn cảm ơn ông ta về việc đã có mặt ở đó, đã ở bên cạnh hấn, về tất cả, và hấn hứa sẽ giữ liên lạc. Trong lúc bước ra cửa, hấn cũng một lần nữa cảm ơn ông ta đã làm một người hộ tang cho hấn.

“Thôi nào,” Karl nói. “Thôi nào.”

oOo

Họ rời Biloxi trên chiếc Lexus của Sandy, Patrick ngồi ngả người trên chiếc ghế bên cạnh Sandy lái xe, lặng ngắm lần cuối cùng những tia nắng chiều của vùng Vịnh. Họ chạy ngang qua những sông bạc bên bờ biển ở Biloxi và Gulfport, ngang qua cái bến tàu ở Pass Christian, và rồi những vầng sáng trải rộng ra khi họ vượt qua Vịnh St.Louis.

Sandy trao cho hấn cái số điện thoại, và hấn gọi tới khách sạn của nàng. Lúc đó là ba giờ sáng ở Luân Đôn, thế mà nàng cũng chộp ngay lấy máy giống như là nàng đang ngồi nhìn chăm chăm

vào nó mà chờ đợi vậy. “Eva, anh đây,” hắn nói với cả một sự kiêu căng lớn. Sandy gần như là dừng xe lại ngay lập tức để hắn có thể ra ngoài nói chuyện với nàng. Anh đã cố để không nghe thấy gì.

“Hiện bọn anh đang rời Biloxi, trên đường đi New Orleans. Anh không sao. Chưa bao giờ anh lại cảm thấy khỏe hơn lúc này. Còn em?”

Hắn lắng nghe một lúc lâu, mắt nhắm lại, đầu hơi ngả ra sau.

“Hôm nay là ngày bao nhiêu hả?” Hắn hỏi.

“Thứ sáu, ngày 6 tháng Mười một,” Sandy đáp.

“Anh sẽ gặp em ở Aix, chỗ Villa Gallici, vào Chủ nhật. Đúng. Rồi. Anh ổn cả. Anh yêu em. Thôi đi ngủ đi, anh sẽ gọi em sau vài tiếng nữa.”

Họ chạy vào Louisiana trong im lặng, và đầu đó ngang Hồ Pontchartrain, chợt Sandy nói, “Tôi có một người khách rất thú vị hồi chiều nay.”

“Thật à, ai vậy?”

“Jack Stephano.”

“Ngay ở Biloxi à?”

“Phải. Lão tìm tôi ở khách sạn, nói rằng lão đã kết thúc với vụ Aricia và đang trên đường đi nghỉ ở Florida.”

“Sao anh không giết lão đi?”

“Lão nói là lão xin lỗi. Nói rằng đám tay chân của lão ở dưới đó đã quá tay một chút khi chúng tóm được anh, và muốn tôi chuyển lời xin lỗi.”

“Cái thằng cha đó. Tôi tin rằng lão đến không chỉ để nói lời xin lỗi.”

“Đúng là thế. Lão đã kể với tôi về một kẻ phản bội ở Braxin, về Nhóm Pluto và những khoản tiền thưởng, và hỏi thằng thưng rằng có phải cô gái kia, Eva, là kẻ đã phản bội anh không. Tôi nói là tôi không biết gì.”

“Sao lão lại quan tâm tới chuyện đó nhỉ?”

“Hỏi được đấy. Lão nói là không cưỡng lại được sự tò mò. Lão đã trả hơn một triệu đôla tiền thưởng, tóm được đối tượng mà lão săn đuổi, nhưng lại không lấy được tiền, và lão nói là lão sẽ không thể nào ngủ được cho đến khi lão biết rõ chuyện. Phần nào tôi cũng tin lời lão.”

“Nghe có vẻ có lý.”

“Lão không còn ăn chung gì trong cuộc đấu đá này hay cái gì khác đại loại thế. Đó là lời của lão, không phải của tôi.”

Patrick gác chân trái lên đầu gối bên phải, và sờ nhẹ vào chỗ vết bỏng. “Trông lão ta thế nào?” Hắn hỏi.

“Khoảng năm mươi lăm, rất Italia, nhiều tóc bạc, mắt đen, một người đàn ông có diện mạo đẹp. Nhưng sao?”

“Bởi vì ở đâu tôi cũng nhìn thấy lão. Trong ba năm qua, một nửa số những người lạ mà tôi nhìn thấy ở Braxin đều là Jack Stephano. Tôi bị cả trăm kẻ truy đuổi trong những giấc ngủ của mình, và tất cả bọn chúng hóa ra đều là Jack Stephano. Lão ẩn mình trong những ngõ hẻm, nấp sau những cái cây, cóc bộ theo sau trên những khúc phố ở São Paulo, bám theo bằng mô tô, rượt đuổi bằng ô tô. Tôi đã nghĩ về Stephano còn nhiều hơn cả là nghĩ về mẹ tôi.”

“Cuộc đuổi bắt đó đã kết thúc.”

“Sau cùng thì tôi đã quá mệt mỏi, Sandy ạ. Tôi đã bỏ cuộc. Cuộc sống trốn tránh hoàn toàn là một cuộc phiêu lưu, hồi hộp và lãng mạn, cho tới khi anh biết rằng có kẻ nào đó đang rình rập. Trong khi đang ngủ, anh cũng thấy có người sục tìm. Trong khi anh đang ăn tối với một người phụ nữ xinh đẹp trong cái thành phố có cả chục triệu dân kia, cũng có ai đó gõ cửa, chìa tấm ảnh của anh ra cho một người phục vụ và hứa hẹn một khoản tiền thưởng để đổi lấy thông tin. Tôi đã đánh cắp quá nhiều tiền, Sandy. Họ buộc phải truy đuổi tôi, và khi tôi biết rằng họ đã có

mặt ở Braxin thì tôi hiểu rằng cuối cùng thì cũng sẽ đến lúc phải chấm dứt.”

“Anh nói bỏ cuộc nghĩa là thế nào ?”

Patrick thở dài và tựa mình trên ghế. Hắn nhìn qua cửa sổ xuống mặt nước phía dưới, và cố sắp xếp lại những suy nghĩ của mình. “Tôi đã bỏ cuộc, Sandy. Tôi đã mệt mỏi với cuộc chạy trốn, và tôi đã bỏ cuộc.”

“Câu đó thì tôi đã nghe.”

“Tôi biết là họ sẽ tìm ra tôi, bởi vậy tôi quyết định sẽ để điều đó xảy ra theo cách của tôi chứ không phải cách của họ.”

“Tôi đang nghe đây.”

“Những khoản tiền thưởng nhận được từ Stephano kia là ý kiến của tôi, Sandy. Eva phải bay tới Madrit, rồi tới Atlanta, nơi cô ấy phải gặp những người của Pluto. Họ được trả tiền để liên hệ với Stephano và lo về luồng thông tin cùng tiền bạc. Chúng tôi vắt cạn tiền của Stephano, và sau cùng để cho lão kiếm tìm được đến chỗ tôi, đến ngôi nhà nhỏ ở Ponta Porã.”

Sandy ngoảnh sang, mặt anh ngó ra, miệng há hốc, mắt dờ dẩn.

“Nhìn đường kia,” Patrick nói, tay chỉ lên mặt đường.

Sandy chỉnh lại tay lái, đưa chiếc xe trở về làn bên phải. “Anh nói láo.” anh ta nói không ra hơi. “Tôi biết là anh lại nói láo.”

“Không. Chúng tôi đã thu được một triệu một trăm năm mươi nghìn đôla từ Stephano, và lúc này thì chỗ tiền đó đang được cất giấu, chắc là ở Thụy Sĩ, cùng với chỗ còn lại.”

“Anh không biết ở đâu ư ?”

“Cô ấy lo chuyện đó. Tôi sẽ biết khi nào gặp cô ấy.”

Sandy choáng cả người đến mức không còn nói gì được nữa. Patrick nói tiếp. “Tôi biết là họ sẽ tìm ra tôi và tôi cũng biết là họ sẽ cố để buộc tôi khai ra. Nhưng tôi không biết chuyện xảy ra đến như thế này.” Hắn chỉ vào vết bồng phía bên trên cổ chân trái. “Tôi cũng nghĩ là phải kinh khủng, Sandy, nhưng đâu có nghĩ tới chuyện họ suýt đã giết chết tôi rồi. Sau cùng thì họ cũng buộc tôi phải khuất phục, và tôi đã nói với họ về Eva. Nhưng lúc đó thì cô ấy đã biến đi rồi, và tiền cũng vậy.”

“Anh có thể đã phải uống mạng như bõn,” Sandy gượng nói được một câu. Anh đang chỉ cầm lái bằng một tay, còn tay kia thì gãi đầu.

“Đúng thế. Hoàn toàn đúng. Nhưng hai giờ sau khi tôi bị tóm thì FBI ở Oasinhton đã biết tôi đang ở trong tay Stephano. Điều đó đã cứu mạng tôi. Stephano không dám giết tôi bởi vì đám Liên bang đã biết chuyện.”

“Nhưng làm sao ...”

“Eva đã gọi cho Cutter ở Biloxi. Ông ta lại gọi cho Oasinhton.”

“Anh thật ngu ngốc khi để cho bọn họ tóm được anh.”

“Không đâu. Chẳng nhẽ không phải tôi vừa mới bước ra khỏi tòa án và là một người tự do đó sao ? Chẳng nhẽ không phải tôi vừa mới nói chuyện với người đàn bà mà tôi yêu xiết bao đó sao ? Và người đàn bà đó lại đang giữ cho tôi một cái gia tài nho nhỏ. Sau cùng thì quá khứ đã chấm dứt, Sandy. Anh không thấy vậy à? Không còn ai truy đuổi tôi nữa.”

“Bao nhiêu trục trặc đã có thể xảy ra.”

“Phải, nhưng chúng đã không xảy ra. Tôi có tiền, có những cuộn băng kia, câu chuyện về Clovis. Tôi đã có bốn năm để lên kế hoạch về mọi thứ.”

“Cuộc tra tấn kia thì đâu có nằm trong kế hoạch.”

“Phải, nhưng những vết thương rồi sẽ lành lại. Thôi, đừng làm mất vui nữa, Sandy. Tôi đang cảm thấy tuyệt vời lắm.”

Sandy thả hắn xuống chỗ ngôi nhà của mẹ hắn, ngôi nhà mà hắn đã lớn lên trong thời thơ ấu. Bà Lanigan mời Sandy ở lại, nhưng anh biết là họ cần có thời giờ bên nhau, vả lại, cũng đã bốn

ngày liền anh chưa gặp mặt vợ con.
Sandy lái xe đi, đầu óc vẫn còn chao đảo.
John Grisham
Đồng Đạo

Chương 43

Hắn tỉnh dậy trước lúc mặt trời mọc trên cái giường mà hắn đã không dùng tới trong gần hai mươi năm, trong căn phòng mà hắn đã không bước chân vào trong gần mười năm. Đó là những năm tháng đã qua, một cuộc sống khác nào đó. Những bức tường giờ đây như xích lại làm cho căn phòng trở nên nhỏ hẹp hơn, cái trần cũng thấp hơn. Qua năm tháng, những thứ đồ của hắn - những kỷ niệm của thời thơ ấu và cả những tấm áp phích với các cô người mẫu tóc vàng mặc đồ tắm bó chặt - đã được bỏ đi.

Là con của một cặp bố mẹ hiếm khi nói chuyện với nhau, hắn đã biến căn phòng của mình thành một cấm địa. Chưa đến tuổi lên mười, hắn đã biết khóa cửa phòng lại. Bố mẹ hắn chỉ bước vào khi được hắn cho phép.

Mẹ hắn đang nấu nướng; mùi thịt xông khói tỏa khắp nhà. Hai mẹ con đã thức rất khuya; vậy mà bà vẫn dậy sớm, chỉ sốt ruột muốn lại được chuyện trò nữa. Ai mà có thể trách bà được?

Hắn thận trọng duỗi người một cách chậm rãi. Lốp da quanh những vết bỏng của hắn vẫn còn căng ra. Quá một chút là sẽ bị rách, và vết thương sẽ lại róm máu. Hắn sờ lên vết bỏng trên ngực, chỉ muốn cào cho đã cơn ngứa. Hắn gập chân và khoanh cả hai tay ra sau gáy. Hắn mỉm cười với cái trần nhà, một nụ cười đắc thắng bởi lẽ cuộc sống chui lủi giờ đây đã chấm dứt. Không còn cả Patrick lẫn Danilo, và những cái bóng rình rập phía sau cũng đã bị nghiền nát. Stephano, cùng Aricia và đám Bogan, cùng các nhà chức trách Liên bang và Parrish, tất cả đều không còn ý nghĩa gì. Không còn ai sẵn lòng hắn nữa.

Nặng đã tràn vào cửa sổ. Hắn nhanh chóng tắm tấp, xoa một lớp thuốc mỡ lên các vết thương và băng chúng lại.

Hắn đã hứa với mẹ hắn về những đứa cháu mới, cả một lũ, để thế chỗ cho Ashley Nicole, con bé mà bà vẫn muốn được gặp lại. Hắn đã kể với bà những điều tuyệt vời về Eva, và hứa sẽ mang nàng tới New Orleans trong một ngày không xa. Chưa có bàn tính gì tới hôn lễ, nhưng đó là điều chắc chắn.

Hai người cùng ăn bánh quế với thịt xông khói, rồi uống cà phê trước hiên nhà trong khi những đường phố cổ kính đã bắt đầu thức giấc. Trước khi những người hàng xóm có thể ghé vào để chúc tụng, họ đã ra xe đi. Patrick muốn ngắm lại cái thành phố của hắn một lần nữa, cho dù chỉ là thoáng qua.

Vào lúc chín giờ, hắn cùng mẹ đi vào tiệm Anh em nhà Robilio trên phố Canal để hắn mua vài chiếc quần kaki và áo sômi mới, cùng một chiếc túi da du lịch rất đẹp. Họ ghé vào tiệm Café du Monde trên phố Decatur, và rồi ăn trưa ở một quán ăn gần đó.

Hai mẹ con ngồi bên nhau trong một giờ trước cửa ra máy bay của hắn, tay cầm tay và phần nhiều là im lặng. Khi tiếng loa gọi khách lên máy bay vang vang, Patrick ôm chặt lấy mẹ và hứa ngày nào cũng sẽ gọi điện thoại. Bà muốn được chóng thấy những đứa cháu mới, bà nói, và cố gượng cười.

Hắn bay đi Atlanta. Từ đó, với cuốn hộ chiếu hợp pháp mang tên Patrick Lanigan, mà Eva đã trao cho Sandy, hắn lên một chuyến bay khác đi Nice.

oOo

Lần cuối cùng mà hắn gặp Eva đã cách đó cả một tháng, ở Rio, trong một kỳ nghỉ cuối tuần dài, lúc nào cũng quấn quýt bên nhau. Khi đó, cuộc truy đuổi kia đã bắt đầu bước sang đoạn cuối, và Patrick biết điều đó.

Họ đã ôm chặt lấy nhau trong lúc bước đi trên những bãi biển đông người của Ipanema và Leblon, phớt lờ những tiếng kêu vui vẻ xung quanh họ. Họ ăn tối thật muộn trong những tiệm ăn ưa thích - Anti-quarius và Antonio's - nhưng chẳng mấy thiết ăn. Họ nói với nhau những lời dịu dàng và ngắn ngủi, và những cuộc trò chuyện ấy của họ lúc nào cũng kết thúc trong nước mắt.

Đã có lúc, nàng khuyên hắn tiếp tục chạy trốn, cùng với nàng, khi mà hắn còn có thể làm được, để ẩn mình trong một lâu đài nào đó ở Xcốtlen hay một căn hộ nhỏ xíu ở Rô-ma, nơi mà không ai

có thể tìm ra họ. Thế nhưng, lời khuyên đó đã bị bỏ qua. Đơn giản là vì hắn đã quá mệt mỏi. Vào cuối chiều, họ thường đi xe cáp treo lên đỉnh ngọn núi Sugarloaf để ngắm cảnh hoàng hôn buông xuống Rio. Quang cảnh thành phố buổi tối thật là ngoạn mục, nhưng với hoàn cảnh lúc bấy giờ thì họ cũng chẳng có bụng dạ nào để mà thưởng thức. Hắn ôm chặt lấy nàng trước làn gió lạnh, và hắn đã hứa rằng một ngày nào đó, khi mọi chuyện đã qua đi, họ sẽ lại cùng đứng ở chính chỗ đó, để ngắm hoàng hôn và bàn chuyện tương lai. Nàng đã gắng gượng để tin lời hắn. Họ tạm biệt nhau trên một góc phố, gần căn hộ của nàng. Hắn đã hôn lên trán nàng và lầm lũi bước đi, hòa mình vào đám đông. Hắn đã để nàng đứng đó khóc ròng bởi vì thà vậy còn hơn cái cảnh bối rối ở một sân bay đông đúc. Hắn rời khỏi thành phố, bay về phía tây, liên tục thay đổi các chuyến bay. Hắn đến Ponta Porã sau khi màn đêm đã buông xuống, tìm lại chiếc Beetle mà hắn để lại tại sân bay, và lái xe chạy qua những con phố vắng tới phố Tiradentes, về lại ngôi nhà khiêm nhường của hắn, sắp xếp mọi thứ và bắt đầu chờ đợi.

Hắn gọi cho nàng hàng ngày trong khoảng từ bốn đến sáu giờ chiều, với tên người gọi cùng nội dung trao đổi đã được quy ước trước.

Và rồi, những cú điện thoại đó đã ngừng bật: Họ đã tìm ra được hắn.

Chuyến tàu từ Nice đến Aix rất đúng giờ, vài phút sau lúc mười hai giờ trưa ngày chủ nhật. Hắn bước xuống sân ga, và đưa mắt tìm nàng trong đám đông. Hắn thật sự không dám nghĩ đến việc được thấy nàng. Hắn chỉ dám hy vọng, gần như là cầu nguyện mà thôi. Mang theo cái túi mới và những bộ quần áo mới, hắn gọi xe tắcxi đi ngang qua thị trấn để tới Villa Gallici ở ngoại ô.

Nàng đã đặt sẵn một phòng với cả hai cái tên, Eva Miranda và Patrick Lanigan. Thật dễ chịu sau tất cả những căng thẳng, sau một chuyến đi không còn phải đội lốt bằng những cái tên giả và những tấm hộ chiếu giả. Nàng chưa tới, người nhân viên tiếp tân thông báo, và hắn cảm thấy hẫng hụt. Hắn đã ao ước được thấy nàng ở sẵn trong phòng, với một cái váy lót mỏng trên người, chỉ chờ để quần lấy nhau. Hắn dường như đã có thể cảm thấy được hơi hướng của da thịt nàng.

“Phòng được đặt từ khi nào vậy?” Hắn cau kinh hỏi.

“Ngày hôm qua. Bà ấy gọi từ Luân Đôn, và nói sẽ đến vào sáng nay, nhưng chúng tôi chưa thấy.”

Hắn đi về phòng và tắm táp. Hắn bỏ các thứ đồ dùng trong túi ra, rồi gọi nước trà và bánh ngọt. Hắn ngủ thiếp đi với giấc mơ nghe thấy tiếng gõ cửa của nàng, lời nàng vào trong phòng.

Hắn để lại một lời nhắn cho nàng ở quầy tiếp tân, và ra ngoài đi dạo quanh cái thị trấn xinh đẹp có từ thời Phục Hưng này. Ngoài trời mát mẻ và thoáng đãng. Provence vào đầu tháng Mười một thật là dễ chịu. Có lẽ là họ sẽ sống ở đây. Hắn ngược nhìn những căn hộ trông ngồ ngộ bên trên những đường phố chật hẹp, cổ kính và ngẫm, phải, đây sẽ là một nơi dễ chịu. Thị trấn này là của những trường đại học, nơi mà nghệ thuật được tôn sùng. Tiếng Pháp của nàng rất khá và hắn cũng muốn nói thạo được thứ tiếng này. Phải rồi, tiếng Pháp sẽ là thứ ngôn ngữ tiếp theo của hắn. Họ sẽ ở đây chừng một tuần gì đó, rồi lại trở về Rio một thời gian, nhưng có lẽ Rio sẽ không phải là nhà của họ. Đắm mình trong tự do, Patrick chỉ muốn được sống ở mọi nơi, để được hưởng những nền văn hóa khác nhau và để được học các thứ ngôn ngữ.

Hắn bị hai nhà truyền giáo trẻ của dòng Mormon quấy rầy, nhưng đã xua họ đi và rồi đi dọc theo đường Cours Mirabeau. Hắn uống cà phê ở một cái quán ngay trên cái hè phố mà họ đã từng dắt tay nhau vừa đi vừa nhìn đám sinh viên cách đó một năm.

Hắn cố bình thần. Đó chỉ là một chuyến bay nối bị muộn mà thôi. Hắn cố chờ cho đến khi trời tối, mới làm ra vẻ bình thần đi về khách sạn. Nàng vẫn không có ở đó, cũng không có tin nhắn gì. Không gì cả. Hắn gọi lại chỗ khách sạn ở Luân Đôn, và được biết là nàng đã rời khỏi từ hôm trước, hôm thứ bảy, tầm giữa buổi sáng.

Hắn đi ra mảnh vườn bên ngoài khu phòng ăn, và tìm một cái ghế trong một góc mà từ đó hắn có thể nhìn được tới chỗ quầy tiếp tân qua một cửa sổ. Hắn gọi một ly cônhắc dúp để nhâm nhi cho khỏi lạnh. Hắn sẽ thấy nàng khi nàng đến. Nếu như nàng lỡ một chuyến bay thì lúc này

nàng đã phải gọi điện. Nếu như nàng lại bị đám hải quan chặn lại thì lúc này nàng cũng đã phải gọi điện. Cho dù là có trục trặc gì về hộ chiếu, thị thực, hay vé thì nàng cũng đã phải gọi.

Không còn ai săn đuổi nàng cả.

Lại thêm cô nhắc đổ vào cái bụng rỗng tuếch, và chẳng bao lâu, hắn đã ngất ngư và đổi sang uống cà phê đen để cố tỉnh táo.

Khi quầy rượu đóng cửa, Patrick trở về phòng. Lúc này là tám giờ sáng ở Rio, và hắn đành miễn cưỡng gọi điện cho cha nàng, người mà hắn có gặp mặt hai lần. Nàng đã giới thiệu hắn là một người bạn và là một thân chủ của nàng, người Canada. Ông già tội nghiệp cũng đã phải chịu đựng nhiều, nhưng Patrick không còn cách nào khác. Hắn nói là hắn đang ở Pháp và cần bàn một công việc pháp lý với cô luật sư Braxin của hắn. Hắn đã nói những lời xin lỗi về việc đã làm phiền ông vào lúc sáng sớm như thế này ở nhà, thế nhưng, ông có vẻ như không muốn nói, nàng ở đâu. Đó là một việc quan trọng và khẩn cấp, hắn giải thích. Paulo thực lòng không muốn nói, nhưng người đàn ông trên điện thoại này có vẻ biết rất nhiều về cô con gái của ông.

Nàng đang ở Luân Đôn, Paulo cho biết. Ông đã nói chuyện với nàng hôm thứ bảy. Và không chịu nói thêm gì nữa.

Patrick khắc khoải đợi thêm hai giờ nữa, rồi gọi cho Sandy. “Cô ấy biến mất rồi,” hắn nói, giờ đây đã thật sự hoảng loạn. Sandy cũng không có tin gì về nàng.

oOo

Patrick lang thang hai ngày trên các đường phố ở Aix, không biết đi đâu, ngủ nghê vớ vẩn, không thiết ăn, chỉ có uống cô nhắc và cà phê, gọi cho Sandy và làm cho ông già Paulo tội nghiệp hoảng sợ với những cú điện thoại liên tiếp. Cái thị trấn xinh đẹp này đã mất đi sự lãng mạn của nó. Một mình trong phòng, hắn khóc thầm với một trái tim tan vỡ, và một mình trên phố, hắn thầm nguyện rửa người đàn bà mà hắn vẫn còn yêu đến phát cuồng.

Các nhân viên khách sạn nhìn hắn ra vào. Thoạt đầu thì hắn còn sốt ruột hỏi có tin nhắn gì cho hắn không, nhưng với ngày giờ trôi qua, hắn chỉ còn gật gật đầu chào họ. Hắn không cả cạo mặt và trông bơ phờ. Hắn đã uống quá nhiều.

Sau ngày thứ ba thì hắn làm thủ tục rời khỏi khách sạn, nói rằng muốn trở về Mỹ. Hắn yêu cầu nhân viên tiếp tân mà hắn thấy là dễ chịu nhất giữ một phong bì dán kín ở quầy ngựa trường hợp bà Miranda có đến.

Patrick bay đi Rio. Vì sao, hắn không biết nữa. Nàng yêu Rio đến vậy thì đó sẽ là nơi khó lòng mà gặp được nàng. Nàng quá khôn ngoan để không trở lại Rio. Nàng biết phải ẩn mình ở đâu, làm thế nào để biệt tăm biệt tích, làm thế nào để thay hình đổi dạng, và làm thế nào để chuyển tiền được ngay lập tức và tiêu pha nó thế nào mà không gây sự chú ý.

Nàng đã học được từ một kẻ bậc thầy. Patrick đã dạy cho nàng quá nhiều về nghệ thuật lẩn trốn. Không ai có thể tìm được Eva, tất nhiên là trừ phi chính nàng muốn vậy.

Hắn có một cuộc gặp đau đớn với Paulo, trong đó hắn đã kể toàn bộ câu chuyện, toàn bộ các chi tiết. Ông già tội nghiệp kia đã sụm xuống ngay trước mắt hắn, khóc than và nguyện rửa hắn đã làm hư hỏng cô con gái yêu quý của ông. Cuộc gặp đó chỉ là một hành vi tuyệt vọng, và tuyệt nhiên không mang lại kết quả gì.

Hắn ngụ lại trong những khách sạn nhỏ ở gần chỗ căn hộ cũ của nàng, lang thang trên các đường phố, và một lần nữa lại để ý tới mọi khuôn mặt, nhưng lần này là vì một lý do khác. Không còn là con mồi nữa, giờ đây hắn là kẻ đi săn, một kẻ đi săn tuyệt vọng.

Không thể nào thấy mặt nàng được, bởi lẽ chính hắn đã dạy nàng cách giấu nó đi như thế nào.

Tiền bạc của hắn cạn dần, và sau cùng hắn đành phải gọi cho Sandy và hạ mình hỏi vay năm nghìn đôla. Sandy đã nhanh chóng đồng ý và thậm chí còn đề nghị cho vay thêm. Hắn bỏ cuộc sau một tháng, và đi bằng xe buýt ngang qua cả một chặng đường dài để tới Ponta Porã.

Hắn có thể bán ngôi nhà của hắn ở đó, có thể là cả chiếc xe nữa. Hai thứ gộp lại cũng sẽ được khoảng ba mươi nghìn đôla Mỹ. Hoặc giả hắn cũng có thể giữ những thứ đó lại và kiếm một việc làm. Hắn có thể sẽ sống ở cái đất nước mà hắn yêu quý, trong cái thị trấn nông thôn bé

nhỏ mà hắn rất ưa đó. Có lẽ hắn có thể làm một giáo viên dạy tiếng Anh, và sống yên ổn trên phố Tiradentes, nơi giờ đây không còn kẻ nào rình rập nữa mà chỉ còn những đứa trẻ chân đất chơi bóng trên mặt đường nóng bỏng.

Hắn còn có thể đi đâu được nữa ? Hành trình của hắn đã kết thúc. Sau cùng thì quá khứ của hắn đã khép lại hoàn toàn. Nhất định rồi, một ngày nào đó, nàng sẽ tìm lại hắn.

END.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>